

ROBERT DUGONI

The Phong Cảnh

THE
WIND
MILL

Tiểu thuyết trinh thám



vh NHÀ VĂN HỌC

Dành tặng người em rể của tôi, Robert A. Kapela: Mong rằng em sẽ tìm thấy bình an, tình yêu và hạnh phúc trong vòng tay của Chúa, điều mà em đã không tìm thấy trong những năm cuối cùng của cuộc đời mình.

PHẦN 1



“ Thà để mười kẻ có tội trốn thoát còn hơn để một người vô tội bị oan uổng.

Sir William Blackstone

Commentaries on the Laws of England

CHƯƠNG 01



Giáo viên bộ môn Chiến thuật tại Học viện Cảnh sát vẫn thường khiêu khích các học viên vào mỗi buổi tập lúc sáng sớm. “Giấc ngủ là thứ được đề cao quá mức.” Ông ta nói. “Các cô các cậu sẽ học cách sống thiếu nó.”

Ông ta đã nói dối.

Giấc ngủ cũng giống như tình dục vậy. Càng thiếu, người ta lại càng thèm. Mà dạo gần đây, Tracy Crosswhite bị thiếu cả hai thứ đó.

Cô vờn vai và cổ. Toàn thân cô cứng đờ và uể oải. Cô chẳng thể dành ra thời gian để chạy bộ vào buổi sáng, cũng chẳng nhớ nổi mình đã được ngủ trong bao lâu. Bác sĩ nói cô ăn quá nhiều đồ ăn nhanh và uống quá nhiều caffein. Lời khuyên của bác sĩ tốt thật đấy, nhưng mỗi khi Tracy phải điều tra một vụ án mạng thì lấy đâu ra thời gian để tập thể dục và ăn uống điều độ bây giờ? Nếu mà phải bỏ caffein nữa thì cô chẳng khác gì một cái xe hết xăng. Cô sẽ chết mất nếu thiếu caffein.

“Ồ, Giáo sư lại đến sớm kìa! Vừa có ai chết à?”

Vic Fazzio tựa vòng eo đáng nể của mình vào bàn làm việc của Tracy. Câu nói đùa của Faz tuy chẳng mới mẻ gì nhưng không bao giờ nhàm chán khi được nói ra bằng chất giọng New Jersey khàn khàn ấy. Với mái tóc muối tiêu vuốt ngược ra sau, thân hình ngồn ngộn thịt, người đàn ông tự xưng là *Italian Gumba* của đội điều tra án mạng chắc chắn giành được vai diễn gã vệ sĩ thâm lặng trong một bộ phim về mafia. Faz đang cầm trên tay một quyển sách mượn từ thư viện và ô chữ của tờ *Thời*

báo *New York*. Điều đó có nghĩa là cà phê đã bắt đầu ngấm. Faz khá nổi tiếng với việc ngồi lì ít nhất nửa tiếng trong nhà vệ sinh mỗi khi giải ô chữ hoặc đọc một chương sách hấp dẫn. Chúa cứu rồi những ai phải vào nhà vệ sinh lúc ông đang ở trong đó.

Tracy đưa cho ông một xấp hình chụp hiện trường mà cô đã in ra sáng nay. “Một vũ công trên phố Aurora.”

“Tôi có nghe qua. Lại mấy trò biến thái đó hả?”

“Tôi đã từng chứng kiến hiện trường những vụ án tình dục tệ hơn thế này.” Cô nói.

“À, tôi quên mất. Cô đánh đổi chuyện chăn gối của mình để có thời gian chạy theo mấy vụ án mạng.”

“Dù sao án mạng vẫn dễ thở hơn.” Cô đáp gọn, cướp luôn câu chốt của Faz.

Cô vũ công, Nicole Hansen, được tìm thấy trong tình trạng bị trói tay chân trong một căn nhà nghỉ rẻ tiền tại khu phố Aurora. Một đầu dây thòng lọng buộc vào cổ cô ta, đầu còn lại chạy dọc theo sống lưng, trói vào cổ tay và cổ chân. Một sự chuẩn bị rất công phu! Tracy đưa cho Faz báo cáo giám định pháp y. “Cô ta bị chuột rút khiến các cơ co thắt lại. Khi đó, cô ta duỗi chân ra cho đỡ đau, và đã vô tình tự thắt cổ chính mình. Nghe tuyệt vời chứ hả?”

Faz xem xét bức hình một cách tỉ mỉ. “Cô không nghĩ rằng họ có thể lợi dụng một cái nút tuột hay gì đó để thoát ra ư?”

“Như thế sẽ rất logic, phải không?”

“Vậy giả thuyết của cô là gì? Có kẻ đã ở đó và vui vẻ nhìn cô ta chết?”

“Cũng có thể chúng làm hỏng chuyện, hoảng quá nên chạy trốn. Nhưng dù thế nào thì cô ta cũng không thể tự trói mình được.”

“Biết đâu cô ta làm được thì sao. Giống như Houdini ấy.”

“Houdini chỉ tự cởi trói chứ không tự trói mình. Đó là trò ảo thuật,

Faz à!” Tracy lấy lại bản báo cáo cùng những tấm hình từ tay Faz rồi đặt lên bàn làm việc. “Chính vì vụ này mà tôi mới đang ngồi đây vào cái giờ dở hơi này, chỉ có tôi, anh và những con đé.”

“Tôi và những con đé đã ở đây từ lúc năm giờ, Giáo sư à! Cô biết điều mà người ta vẫn nói đó. Chim đến sớm thì bắt được sâu.”

“Vâng, con chim đến sớm này đã mệt đến mức còn chẳng biết có con sâu nào bò lên và cắn vào mông nó nữa kìa.”

“Thế Kins đâu rồi? Sao anh ta để cô tận hưởng mọi thứ một mình thế này?”

Cô nhìn đồng hồ. “Tốt hơn hết là anh ta nên mua cho tôi một cốc cà phê, nhưng với tình hình này, chắc tôi sẽ phải tự đi pha rồi.” Cô gật đầu khi nhìn thấy quyển sách Faz đang cầm.

“Giết con chim nhại à? Ấn tượng đấy!”

“Tôi đang cố gắng tự hoàn thiện bản thân.”

“Vợ anh chọn sách cho anh phải không?”

“Chuẩn đấy!” Faz tự đẩy tấm thân mình ra khỏi cạnh bàn. “Đã đến giờ tôi phải dùng đến trí óc rồi. Con chim nhại đang hát, và tôi thì đang thắm từng chữ.”

“Anh nói nhiều quá đây, Faz!”

Faz đi ra rồi lại quay lại cùng cây bút chì trên tay. “Này Giáo sư, giúp tôi với! Tôi cần một từ có chín chữ cái để trả lời cho câu ‘Cái gì làm cho khí đốt trở nên an toàn?’”

Tracy từng là giáo viên dạy môn Hóa ở trường trung học trước khi đổi nghề và đăng ký vào Học viện Cảnh sát. Biệt danh của cô được đặt từ hồi cô còn ở trường.

“Mercaptan.” Cô nói.

“Gì cơ?”

“Mercaptan. Người ta cho nó vào khí đốt để nếu ga bị rò rỉ trong nhà thì sẽ ngửi thấy ngay.”

“Cô không đùa chứ? Nó có mùi gì?”

“Lưu huỳnh. Anh biết đây, mùi trứng thối.” Cô đánh vần từng chữ.

Fazio ngậm đầu bút chì rồi viết những chữ cái lên tờ báo. “Cảm ơn cô!”

Khi Faz vừa rời khỏi, Kinsington Rowe đi vào ô làm việc của đội A và đưa cho Tracy một trong hai chiếc cốc dài.

“Tôi xin lỗi!” Anh nói.

“Tôi đang định gọi cho đội tìm người mất tích để giải cứu anh.”

Đội A là một trong bốn đội điều tra án mạng của ban Tội phạm Bạo lực, mỗi đội gồm bốn điều tra viên. Tracy, Kins, Faz và Delmo Castigliano – nửa còn lại của Bộ đôi Người Ý Năng động – hợp thành một nhóm. Họ ngồi ở bốn cái bàn trong bốn góc của ô làm việc, quay lưng vào nhau. Tracy thích như vậy. Án mạng luôn là tâm điểm của mọi sự chú ý, và chuyện riêng tư cá nhân luôn là điều rất xa xỉ. Ở giữa ô là một cái bàn làm việc xếp chồng chất các hồ sơ vụ án. Ngoài ra, mỗi người đều có những tập hồ sơ mà họ đang điều tra trên bàn của mình.

Tracy lắc cái cốc. “Hời thứ nước vừa ngọt vừa đắng thần thánh, hãy đến đây với ta nào!” Cô nhấp một ngụm rồi liếm chút bọt còn sót trên môi. “Sao anh đến muộn thế?”

Kins ngồi xuống, khuôn mặt nhăn nhó. Từng là một trung vệ suốt bốn năm đại học và một năm ở Giải bóng bầu dục quốc gia, Kins phải giã từ sự nghiệp kể từ khi bác sĩ chẩn đoán nhầm một chấn thương khiến cho anh bị thoái hóa khớp hông. Anh cần phải phẫu thuật thay khớp, tuy nhiên anh vẫn đang cố chịu đựng vì chỉ muốn phẫu thuật một lần duy nhất. Những cơn đau sẽ được anh tạm thời giải quyết bằng cách uống Advil*.

“Hông của anh đau lắm à?” Cô hỏi.

“Thường thì chỉ khi nào trời lạnh tôi mới đau như thế này.”

“Vậy thì đi chữa đi! Anh còn chờ đợi gì? Tôi nghe nói loại phẫu thuật này giờ nhanh gọn lắm!”

“Chẳng có gì là nhanh gọn khi bác sĩ chụp một cái mặt nạ lên đầu cô và nói chúc ngủ ngon.”

Kins đưa mắt nhìn về hướng khác, khuôn mặt vẫn nhăn nhó. Đó là dấu hiệu cho thấy ngoài cái hông thì vẫn còn có chuyện gì đó đang làm anh buồn phiền. Sau sáu năm kể vai sát cánh, Tracy biết Kins là người như thế nào. Cô hiểu tâm trạng và biểu cảm trên khuôn mặt anh. Chỉ cần nhìn anh vào mỗi buổi sáng, cô sẽ biết anh vừa trải qua một đêm tồi tệ hay sung sướng. Kins là cộng sự điều tra án mạng thứ ba của cô. Người đầu tiên được phân công làm việc với cô, Floyd Hattie, đã tuyên bố rằng ông ta thà nghỉ hưu còn hơn phải làm việc cùng một phụ nữ. Rốt cuộc ông ta nghỉ hưu thật. Người thứ hai làm cùng cô trong sáu tháng cho tới khi vợ anh ta gặp Tracy ở một bữa tiệc thịt nướng. Cô ta không thể chịu nổi việc chồng mình đang ngồi chung phòng với một ả tóc vàng ba mươi sáu tuổi, cao mét bảy tám và còn độc thân.

Khi Kins xung phong cộng tác với Tracy, cô có vẻ hơi nhạy cảm. *Tốt thôi, nhưng còn vợ anh thì sao? Cô hỏi. Liệu có vấn đề chết tiệt gì với cô ấy không?*

Tôi hy vọng là không, Kins nói. Với ba đứa con nhỏ chưa đầy tám tuổi, chúng tôi còn nhiều trò vui khác để làm với nhau.

Cô lập tức nhận ra anh sẽ là một cộng sự ăn ý. Họ bắt tay hợp tác với nhau – một sự hợp tác hoàn toàn vô tư và không có chút ân hận gì cả. Và sự hợp tác ấy đã kéo dài được sáu năm.

“Hình như có điều gì đó đang làm phiền anh à, Kins?”

Kins thở dài và ngược nhìn ánh mắt chằm chằm của cô.

“Billy chặn tôi ở sảnh.” Anh nhắc đến Billy, viên trung sĩ quản lý đội A.

“Tôi hy vọng rằng anh ta có lý do chính đáng để khiến cà phê của tôi đến trễ. Tôi đã muốn giết người đấy.”

Kins không cười. Bản tin thời sự buổi sáng từ cái ti-vi treo trên tường ô làm việc của đội B đang vọng vào trong ô làm việc của họ. Có tiếng chuông điện thoại reo đâu đó nhưng không ai nhắc máy.

“Có phải là chuyện liên quan đến vụ Hansen không? Sếp rầy la anh vì vụ đó?”

Anh lắc đầu. “Billy nhận được một cuộc gọi từ văn phòng giám định pháp y, Tracy.” Anh nhìn vào mắt cô. “Hai người thợ săn tìm thấy một bộ hài cốt ở trên đồi tại Cedar Grove.”

CHƯƠNG 02



Các ngón tay của Tracy siết lại một cách háo hức. Cơn gió nhẹ quen thuộc ngày hôm đó thổi qua vạt chiếc áo khoác đã bạc màu của cô. Cô chờ cho cơn gió ngừng hẳn. Sau hai ngày thi đấu, chỉ còn một hiệp bắn để chọn ra nhà vô địch của giải Bắn súng Cao bồi bang Washington năm 1993. Ở tuổi hai mươi hai, Tracy đã giành chiến thắng ba lần nhưng năm ngoái cô đã đánh mất danh hiệu vô địch vào tay Sarah, cô em gái kém cô bốn tuổi. Năm nay, hai chị em đều vào tới vòng chung kết, gần như cân tài cân sức.

Trọng tài trường bắn giơ chiếc đồng hồ bấm giờ gần tai Tracy. “Tới lượt của cô rồi đấy, Crossdraw!” Ông ta thì thầm. Biệt danh cao bồi của cô vừa là cách chơi chữ dựa trên họ của cô, vừa là tên loại bao súng mà cả cô và Sarah đều ưa thích.

Tracy bẻ cụp vành chiếc mũ Stetson xuống, hít một hơi thật sâu, và bày tỏ lòng kính trọng đối với bộ phim về miền Viễn Tây hay nhất trong lịch sử. ‘Rút súng ra đi, đồ chó đẻ!’*

Đồng hồ bấm giờ kêu bíp bíp.

Cô rút khẩu súng Colt ra khỏi chiếc bao bên trái bằng tay phải, lên cò roi bắn. Tay trái của cô cũng đã rút súng và lên cò, bắn hạ mục tiêu thứ hai. Lấy được nhịp điệu và tốc độ, cô nổ súng nhanh đến mức gần như chẳng còn nghe thấy tiếng keng của mỗi viên đạn giữa tiếng súng nổ.

Tay phải. Lên cò. Bắn.

Tay trái. Lên cò. Bắn.

Tay phải. Lên cò. Bắn.

Cô nhắm vào mục tiêu ở hàng dưới cùng.

Phải, bắn.

Trái, bắn.

Ba phát súng cuối cùng nổ liên tiếp. Pằng. Pằng. Pằng. Tracy quay súng rồi đập chúng xuống mặt bàn gỗ.



“Ngưng!”

Một vài khán giả vỗ tay, nhưng tiếng vỗ tay của họ dần tắt lịm khi họ nhận ra điều mà Tracy đã thừa biết.

Mười phát súng. Nhưng chỉ có chín viên trúng.

Mục tiêu thứ năm ở hàng dưới cùng vẫn còn đang đứng thẳng. Tracy đã bắn trượt.

Ba người giám sát đứng gần đó mỗi người giơ một ngón tay lên để xác nhận. Phát bắn trượt của cô đã phải trả một cái giá rất đắt, cộng thêm năm giây phạt vào tổng thời gian của cô. Tracy nhìn về phía mục tiêu, không tin vào mắt mình. Tuy nhiên, có nhìn chăm chăm vào nó cũng không thể làm cho nó đổ xuống được. Cô cầm lấy những khẩu súng của mình một cách miễn cưỡng, thả vào bao rồi đứng qua một bên.

Bây giờ mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Sarah, có biệt danh ‘Đứa Trẻ’.



Chiếc xe kéo mà cha đã tự tay làm cho hai chị em chở súng đạn giờ đang lắc lư và kêu cọt két khi Tracy và Sarah kéo nó qua đoạn đường rải sỏi

dẫn vào bãi đỗ xe. Phía trên đầu, bầu trời đang tối sầm lại. Cơn dông kéo đến sớm hơn so với những gì phát thanh viên dự báo thời tiết đã nói.

Tracy mở khóa thùng của chiếc xe Ford màu xanh, hạ cửa hậu xuống rồi vòng ra phía trước Sarah. “Chuyện quái gì đã xảy ra vậy?” Cô chẳng thể nói nhỏ được.

Sarah ném chiếc mũ đang đội vào trong thùng xe, mái tóc vàng óng của cô xòa qua vai. “Chuyện gì ạ?”

Tracy gỡ chiếc khóa thắt lưng bạc dành cho nhà vô địch lên. “Chị biết em không bao giờ bắn trượt hai phát. Em nghĩ chị ngốc chắc?”

“Lúc đấy trời nổi gió.”

“Em nói dối thật tệt, em biết không?”

“Chị cũng là kẻ thắng cuộc thật tệt.”

“Bởi vì chị không tự thắng cuộc, em đã để cho chị thắng.” Tracy chờ cho hai khán giả gần đó đi qua rồi mới nói tiếp. Trời bắt đầu đổ mưa. “Thật may là bố không có mặt ở đây.” Cô nói. Ngày Hai mươi mốt tháng Tám là kỉ niệm ngày cưới lần thứ hai mươi lăm của bố mẹ cô, và James ‘Doc’ Crosswhite không thể nói với vợ mình rằng ông sẽ bỏ kỳ nghỉ ở Haioaii để kỉ niệm ngày cưới ở một trường bắn đầy bụi bặm giữa trung tâm thành phố. “Chị đã nói với em rồi. Chúng ta phải cố gắng hết sức, nếu không người khác sẽ nghĩ rằng mọi chuyện đều đã được sắp đặt.”

Trước khi Sarah kịp đáp lời, có tiếng bánh xe lăn trên mặt sỏi tiến đến gần. Tracy tạm quên đi câu chuyện với Sarah khi cô nhìn thấy Ben đang ngồi trên chiếc xe tải màu trắng. Anh lượn một vòng quanh chiếc xe Ford, nở một nụ cười với hai chị em từ trong buồng lái. Cho dù anh và Tracy đã hẹn hò với nhau hơn một năm nhưng lần nào nhìn thấy Tracy, anh cũng luôn cười.

“Chúng ta sẽ bàn tiếp về chuyện này khi chị về nhà vào ngày mai.” Tracy nói với Sarah rồi bước tới để đón Ben. Lúc đó, anh vừa bước xuống

từ buồng lái và đang khoác lên mình chiếc áo da mà Tracy đã tặng anh vào dịp Giáng sinh. Họ trao nhau một nụ hôn. “Xin lỗi, anh tới muộn. Kể nào đã ra luật không được uống rượu bia khi lái xe chắc chắn chưa lái xe qua Tacoma bao giờ. Anh có đủ thời gian để nhâm nhi hết một chai bia.”

Ben liếc thấy chiếc khóa thắt lưng trên tay Tracy khi cô vuốt phẳng cổ áo cho anh.

“Em thắng rồi à?”

“Vâng, em đã thắng.” Cô đưa mắt nhìn chằm chằm vào Sarah.

“Chào Sarah!” Giọng nói và ánh nhìn của Ben có vẻ bối rối.

“Chào Ben!”

“Em sẵn sàng chưa?” Anh hỏi Tracy.

“Đợi em một phút.”

Tracy cởi áo khoác cùng chiếc khăn quàng màu đỏ rồi ném cả hai vào thùng xe. Cô ngồi lên mé cửa sau chiếc xe, giơ một chân lên để nhờ Sarah tháo hộ chiếc giày boots. Bầu trời đã ngả màu đen kịt. “Chị không thích em lái xe một mình trong thời tiết thế này.”

Sarah ném chiếc giày vào thùng xe. Tracy giơ chân còn lại lên cho Sarah nắm lấy gót giày. “Em đủ mười tám tuổi rồi. Em có thể tự lái xe về nhà. Chị làm như ở đây chưa từng mưa bao giờ vậy.”

Tracy quay sang Ben. “Em nghĩ nên để con bé đi theo tụi mình.”

“Sarah sẽ không muốn làm thế đâu. Phải không em?”

“Đương nhiên là em không muốn đi theo rồi.” Sarah đáp.

Tracy xỏ chân vào một đôi giày đế bằng. “Nhưng trời sắp có dông kia.”

“Thôi nào Tracy! Chị cứ làm như em là đứa trẻ mười tuổi vậy.”

“Bởi vì em cư xử như một đứa mười tuổi!”

“Bởi vì chị coi em giống một đứa mười tuổi!”

Ben nhìn đồng hồ. “Tôi rất tiếc phải cắt ngang cuộc tranh luận ở đây, thưa các cô. Nhưng Tracy à, chúng ta cần phải đi ngay bây giờ nếu như muốn đến kịp giờ đặt chỗ.”

Tracy đưa túi đồ của mình cho Ben xách lên xe rồi quay lại dặn dò Sarah. “Nhớ đi trên đường cao tốc.” Cô nói. “Đừng có đi vào xa lộ quận. Trời vừa tối vừa mưa to, sẽ không nhìn thấy gì trên đường đâu.”

“Nhưng về bằng xa lộ quận nhanh hơn.”

“Đừng có cãi chị! Nhớ đi đường cao tốc, và quay lại đúng đường.”

Sarah chìa tay ra định cầm lấy chìa khóa xe.

“Hứa với chị đi!” Tracy nói, quyết không buông tay khỏi chùm chìa khóa khi chưa nghe thấy lời hứa của Sarah.

“Thôi được, em hứa!” Sarah đặt tay lên ngực.

Tracy dúm chùm chìa khóa vào tay Sarah và nắm các ngón tay cô lại. “Lần tới, nhớ bắn hạ hết những mục tiêu chết tiệt đó, nghe chưa?” Nói rồi, cô quay đầu định đi.

“Còn mũ của chị nữa.” Sarah nói.

Tracy cởi chiếc mũ Stetson màu đen và chụp nó lên đầu Sarah. Sarah lè lưỡi. Tracy như muốn nổi điên, nhưng cứ nhìn Sarah là cô chẳng thể nào nổi điên được. Tracy nở một nụ cười. “Đồ ranh con!”

Sarah cũng đáp lại bằng một nụ cười toe toét. “Vâng, có phải vì thế mà chị yêu em không?”

“Phải, chính vì thế mà chị lúc nào cũng yêu em.”

“Anh cũng yêu em.” Ben nói với Tracy. Anh chồm qua buồng lái để mở cửa phía bên kia của chiếc xe. “Và anh sẽ yêu em hơn nếu như chúng ta tới kịp giờ đặt chỗ.”

“Em tới ngay đây!” Tracy đáp.

Cô nhảy lên xe và sập cửa. Ben vẫy tay chào Sarah rồi nhanh chóng

quay đầu xe, hướng về phía hàng dài những chiếc xe ở lối ra. Những giọt mưa rơi xuống trước ánh đèn xe tải trông như những hạt vàng nóng chảy. Tracy rướn người nhìn ra phía cửa sổ. Sarah vẫn đứng dưới mưa, nhìn họ đi khỏi. Tracy đột nhiên cảm thấy muốn quay lại, như thể cô đã bỏ quên thứ gì đó.

“Mọi chuyện ổn chứ?” Ben hỏi.

“Em không sao.” Cô nói, cho dù cảm giác kia vẫn còn. Cô nhìn thấy Sarah xòe tay ra. Nhận ra điều mà Tracy đã làm, con bé lại nhìn về phía chiếc xe tải.

Tracy đã dúm cả chiếc khóa thắt lưng bạc vào tay Sarah cùng với chùm chìa khóa.

Và trong suốt hai mươi năm sau, Tracy không còn nhìn thấy cả hai thêm lần nào nữa.

CHƯƠNG 03



Trên đường quay về, Roy Calloway, cảnh sát trưởng thị trấn Cedar Grove, vẫn mặc bộ đồ đi câu và đội chiếc mũ may mắn, nhưng cảm xúc của ông giờ đã rời khỏi con thuyền đáy bằng lênh đênh trên mặt nước. Calloway lái xe một mạch từ sân bay về tới đồn cảnh sát với bà vợ ngồi lặng lẽ ở ghế bên. Cả hai đều không vui vẻ gì khi chuyển đi câu của họ bị rút ngắn. Đây là kỳ nghỉ thực sự đầu tiên của hai người trong bốn năm liền. Bà còn chẳng buồn hôn ông khi ông xuống xe, và ông cũng quyết định sẽ không đề cập thêm về chuyện này. Chắc chắn ông sẽ phải nghe bà cần nhần trong bữa tối. Ông sẽ nói những câu đại loại như “Đây là việc gấp không thể trì hoãn được.” Và bà sẽ đáp lại rằng “Tôi đã nghe ông nói câu đó suốt ba mươi tư năm rồi.”

Calloway bước vào phòng họp rồi đóng cửa. Phụ tá của ông, Finlay Armstrong, đang mặc bộ đồng phục bằng vải kaki, đứng ở một đầu chiếc bàn gỗ thô. Finlay trông có vẻ nhợt nhạt dưới ánh đèn huỳnh quang, tuy rằng vẻ ngoài của anh trông vẫn còn tươi tắn hơn nhiều so với nước da xanh xao của Vance Clark. Công tố viên của quận Cascade đang ngồi ở đầu kia của căn phòng, trông rất ốm yếu. Chiếc áo khoác thể thao của ông ta buông thõng trên ghế, nút thắt cà-vạt đã tuột xuống, cổ áo để mở. Clark chẳng buồn đứng dậy, chỉ khẽ gật đầu chào Calloway.

“Tôi rất xin lỗi vì ngài phải quay về, thưa thủ trưởng.” Armstrong đang đứng trước bức tường treo chân dung của tất cả các cảnh sát trưởng ở Cedar Grove. Tấm hình của Calloway treo ở góc ngoài cùng

bên phải cũng đã được ba mươi tư năm. Ở tuổi sáu lăm, ông vẫn giữ được nét phong độ giống như người đàn ông trong bức hình đó. Duy có một điều ông không thể chối cãi mỗi khi nhìn vào gương lúc thức dậy, đó chính là dấu vết của năm tháng. Những góc cạnh cùng đường nét như được chạm trổ trên khuôn mặt giờ đã trở thành những nếp nhăn già nua, mái tóc của ông cũng thưa đi nhiều và đã ngả sang màu xám.

“Đừng bận tâm về việc đó, Finlay.” Calloway thả chiếc mũ của mình lên bàn rồi kéo một cái ghế để ngồi. “Hãy kể cho tôi nghe cậu tìm thấy gì.”

Ở tuổi ngoài ba mươi, Armstrong trông cao và gầy. Anh đã làm việc cùng Calloway hơn một thập kỷ. Anh cũng là người chuẩn bị được treo hình trên bức tường phòng họp. “Sáng nay, Todd Yarrow gọi điện đến. Lúc ông ấy và Billy Richmond đi ngang qua khu đất cũ Cascadia để tới chòi săn vịt thì con chó Hercules của họ ngửi thấy mùi gì đó. Yarrow nói họ đã phải mất quá trời thời giờ mới gọi được nó về. Họ phát hiện con chó đang ngậm vật gì trong miệng. Yarrow tưởng đó là một cái que, nhưng lúc cầm nó lên, ông ấy thấy tay mình dính một thứ nhờn nhờn màu trắng. Billy nói: ‘Đó là một khúc xương.’ Họ cũng không bận tâm nhiều vì nghĩ rằng Hercules đào được một cái xác hươu. Sau đó, con chó lại chạy đi và sủa âm ỉ. Lần này họ đuổi theo nó và thấy nó đang bới đất. Yarrow gọi nhưng nó không nghe nên ông ấy đã túm lấy vòng cổ của nó để kéo đi. Rồi ông ấy nhìn thấy cái này.”

“Cái này là cái gì?” Calloway nói.

Armstrong bấm bấm vài cái trên chiếc iPhone rồi vòng qua bàn. Calloway lấy cặp kính lão ra khỏi túi áo khoác rồi đeo lên mắt. Ông chẳng thê buộc mũi vào dây câu nếu như không mang kính. Calloway cầm lấy chiếc điện thoại, giơ cao lên để nhìn cho rõ. Armstrong rướn người qua vai ông, dùng ngón tay để phóng đại hình ảnh. “Những đoạn màu trắng này là những cái xương. Đây là một bàn chân.”

Những mảnh xương bị vùi lấp trong đất, giống như một mẫu hóa thạch đang được khai quật. Armstrong gạt sang những tấm hình chụp bàn chân ấy và toàn bộ khu vực đó từ những góc độ và khoảng cách khác nhau. “Tôi đã bảo bọn họ đánh dấu lại chỗ đó và gặp tôi ở chỗ họ đậu xe. Họ để khúc xương ở trong xe jeep của Todd.” Armstrong tiếp tục lướt ngón tay trên màn hình và dừng lại ở bức hình chụp một khúc xương đặt bên cạnh một cây đèn pin. “Nhà nhân chủng học ở Seattle muốn xem kích thước của nó. Bà ấy nói trông nó giống xương đùi.”

Calloway liếc nhìn về phía cuối căn phòng, nhưng ánh mắt của Vance Clark vẫn chăm chăm hướng xuống mặt bàn. Calloway đành quay lại hỏi Armstrong. “Cậu đã gọi giam định pháp y chưa?”

Armstrong cầm lại điện thoại của mình và đứng thẳng dậy. “Họ bảo tôi nói chuyện với một nhà nhân chủng học pháp y.” Anh kiểm tra lại các ghi chú của mình. “Kelly Rosa. Bà ấy bảo họ sẽ gửi một nhóm chuyên viên tới đây, nhưng chắc phải sáng mai họ mới đến nơi. Tôi đã phân công Tony ngồi canh ở hiện trường để chắc chắn không có con vật nào bén mảng tới. Chắc sẽ cần có ai đó thay ca cho anh ta.”

“Bà ấy nghĩ đó là xương người ư?”

“Tôi không chắc lắm, nhưng bà ấy nói đó đúng là chiều dài của một khúc xương đùi phụ nữ. Ngài biết cái chất nhờn màu trắng mà Yarrow đã kể không?” Armstrong lại kiểm tra ghi chú của mình. “Bà ấy bảo đó là chất sáp mỡ, là mỡ đã phân hủy. Có mùi như thịt thối vậy. Nếu đúng là thế thì cái xác đã được chôn ở đó một thời gian rồi.”

Calloway gạt cặp kính của mình rồi nhét nó trở lại túi áo. “Cậu không phiền nếu phải dẫn họ tới đó khi họ đến đây chứ?”

“Vâng, không vấn đề gì.” Armstrong đáp. “Vụ thủ trưởng cũng ở lại đây chứ?”

Calloway đứng dậy. “Tôi sẽ ở đây.” Ông mở cửa, định đi kiểm một ly

cà phê, nhưng câu hỏi tiếp theo của Armstrong đã làm ông dừng lại.

“Thủ trưởng nghĩ đó có phải là cô ấy không? Cô gái bị mất tích từ những năm chín mươi ấy?”

Calloway nhìn qua vai Armstrong về hướng Clark đang ngồi. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ biết được điều đó là đúng hay sai.”

CHƯƠNG 04



Những vạt nắng sớm xuyên qua tán lá dày, in bóng xuống bức tường đá chạy dọc hai bên đường. Một thế kỷ trước, người ta đã phá núi non ở đây bằng thuốc nổ và cuốc xẻng để làm đường cho những chuyến xe khai thác mỏ. Nước ngầm ẩn sau kẽ đá phun ra như những dòng nước mắt, chảy xuống, cuốn theo bụi đất cùng quặng bạc. Tracy lái xe như người mất hồn, đầu óc hoàn toàn trống rỗng. Cô không bật radio. Bên giám định pháp y chưa cung cấp thêm bất kỳ thông tin gì. Lúc đó, Kelly Rosa đang đi vắng, và nhân viên trực chỉ có thể xác nhận những gì mà Kins đã nói với cô. Một cuộc điện thoại từ cảnh sát ở Cedar Grove cùng bức hình chụp một thứ trông như xương đùi người, được một con chó của hai người thợ săn tìm thấy khi họ đang đi tới chòi săn trên núi tại thị trấn Cedar Grove.

Tracy đi vào lối rẽ quen thuộc, quẹo trái ở đoạn đường có biển báo Stop rồi đi tiếp khoảng một phút thì vào khu Phố Chợ. Cô dừng lại ở cột đèn tín hiệu lẻ loi duy nhất trong khu buôn bán của Cedar Grove, ngắm nhìn nơi đã từng là quê nhà của mình, nhưng giờ đây trông nó đã tàn tạ đến mức lạ lẫm.



Tracy nhét chỗ tiền lẻ vào trong túi quần bò rồi cầm lấy hộp bắp rang bơ và ly Coca từ trên quầy. Cô bé nhìn quanh sảnh rạp phim một vòng

nhưng không thấy Sarah đâu.

Mỗi sáng thứ Bảy, rạp Hutchins đều chiếu phim mới. Mẹ Tracy cho cô sáu đô-la, ba đô-la cho cô và ba đô-la cho Sarah. Vé xem phim giá một đô-la rưỡi, vẫn còn dư tiền để mua bắp rang bơ cùng đồ uống, hoặc mua một cây kem ở quầy tạp hóa sau khi xem phim xong.

“Sarah đâu nhỉ?” Tracy tự hỏi. Cô bé Tracy mười một tuổi được giao nhiệm vụ trông nom em gái. Đạo gằn đây cô đã mủi lòng trước lời thỉnh cầu được tự giữ tiền xem phim của Sarah. Tracy biết rằng Sarah không mua bắp rang bơ hay nước ngọt mà để dành tiền thừa. Lúc này con bé đã chạy đi đâu mất, một điều mà Tracy cũng chẳng lấy làm lạ.

Dan O’Leary đưa tay đẩy cái gọng kính dày cui màu đen trên sống mũi như một thói quen khó bỏ. “Tớ không biết.” Cậu bé cũng nhìn xung quanh sảnh. “Nó vừa ở ngay đây.”

“Ai thềm bận tâm đến nó chứ?” Sunnie Witherspoon vừa ăn bắp rang bơ vừa nói. Cô bé đã đợi sẵn ở bên ngoài cánh cửa dẫn vào phòng chiếu phim tối om. “Lần nào cũng vậy. Chúng ta đi trước thôi kẻo lỡ mất đoạn giới thiệu bây giờ.”

Tracy hay nói rằng Sunnie và Sarah có một mối quan hệ vừa-thích-vừa-ghét. Sarah thích trêu chọc Sunnie và Sunnie ghét điều đó.

“Tớ không thể bỏ con bé lại được, Sunnie à!” Tracy quay sang hỏi Dan: “Con bé có chạy vào nhà vệ sinh không?”

“Tớ có thể đi tìm.” Dan đã kịp bước hai bước trước khi nhận ra. “Khoan đã! Tớ đâu có được vào đó.”

Bác Hutchins chống hai tay trên mặt quầy bán vé. “Tụi bây cứ vào trước đi! Để bác bảo con bé cho, Tracy à! Tụi bây mà còn không vào thì lại lỡ mất đoạn giới thiệu bây giờ. Hôm nay có giới thiệu về phim Biệt đội săn ma đấy.”

“Đi thôi, Tracy!” Sunnie than vãn.

Tracy nhìn xung quanh sảnh lần cuối. Chắc chắn Sarah sẽ bỏ lỡ mất đoạn đầu. Có thể con bé sẽ học được một bài học về việc này. “Vâng, cháu cảm ơn bác Hutchins.”

“Tớ có thể cầm cốc nước giúp cậu.” Dan nói. Hai tay cậu bé chẳng cầm theo gì. Bố mẹ cậu chỉ cho cậu đủ tiền mua vé xem phim.

Tracy đưa cốc nước cho Dan và lấy tay giữ cho bắp không rơi ra ngoài trong lúc đi. Bác Hutchins lúc nào cũng đổ đầy hộp bắp của cô và Sarah tới mức trào cả ra ngoài. Tracy biết rằng sự ưu ái này có được là nhờ cha cô chăm nom cho bác gái nhà Hutchins, người đang gặp rất nhiều vấn đề về sức khỏe vì căn bệnh tiểu đường.

“Tới giờ rồi.” Sunnie nói. “Tớ cá rằng những chỗ đẹp đều đã có người ngồi hết.”

Sunnie dùng lưng để đẩy cánh cửa mở qua một bên, theo sau là Tracy và Dan. Phía trong rạp, đèn đã tắt. Khi cánh cửa đằng sau đóng lại, Tracy phải dùng một lúc để mắt quen với bóng tối. Cô bé có thể nghe thấy những đứa trẻ khác đã ngồi yên vị, bắt đầu cười cợt và gọi tên bác Hutchins để mong bác đi vào bật máy chiếu. Một vài vị phụ huynh nạt con mình im lặng nhưng có vẻ không thành công. Tracy yêu tất cả mọi thứ ở rạp Hutchins mỗi ngày thứ Bảy, từ mùi bắp rang bơ cho tới tấm thảm màu đỏ sậm và những chiếc ghế bọc nhung cùng những cái tay vịn đã sờn chỉ.

Sunnie đi được nửa đường qua lối đi hẹp ở giữa thì Tracy nhìn thấy một bóng đen núp sau hàng ghế. Cô định gọi nhưng có vẻ đã quá trễ khi Sarah kịp tung ra trò đùa bất ngờ của mình.

“Hù!”

Sunnie hét lên một tiếng kinh hoàng làm cho cả rạp phim im bật. Sau đó, cả rạp cùng phá lên cười.

“Sarah!” Tracy la lớn.

“Mày bị sao vậy hả!” Sunnie quát.

Đèn trong rạp phim bật sáng, kéo theo hàng loạt tiếng la ó. Bác Hutchins vội vã chạy xuống dãy ghế với khuôn mặt lo lắng. Những hạt bắp rang bơ rơi vung vãi khắp tám thảm bên cạnh cái hộp sọc trắng đỏ đã bị đổ của Sunnie.

“Là Sarah!” Sunnie nói. “Nó dọa cháu.”

“Em có dọa chị đâu.” Sarah nói. “Là chị không nhìn thấy em đấy chứ!”

“Nó trốn sau ghế kia kìa, bác Hutchins. Nó cố ý làm thế. Lúc nào nó cũng trêu cháu.”

“Em làm thế bao giờ?” Sarah nói tiếp.

Bác Hutchins nhìn Sarah. Tracy nghĩ, thay vì nổi cáu, trông bác như đang cố nhịn cười.

“Sunnie, sao cháu không quay trở ra và xin bác gái một hộp bắp rang bơ khác nhỉ?” Bác giơ tay lên. “Xin lỗi quý vị, chỉ chậm trễ một chút thôi. Tôi sẽ đi lấy cái chổi. Sẽ chỉ mất một phút.”

“Không cần đâu, bác Hutchins.” Tracy vừa nói vừa nhìn Sarah. “Sarah, em đi lấy chổi và dọn dẹp chỗ này đi!”

“Sao em lại phải dọn?”

“Vì em đã gây ra mớ bừa bộn này.”

“Đâu nào, Sunnie gây ra đấy chứ!”

“Em phải dọn!”

“Chị không phải bà chủ để ra lệnh cho em như thế.”

“Mẹ dặn chị trông nom em. Vì thế em sẽ phải dọn, nếu không chị sẽ mách bố mẹ rằng em giữ lại tiền mẹ cho mà không mua bắp rang bơ với kem.”

Sarah khịt mũi rồi lắc đầu. “Tốt thôi!” Con bé quay đầu, dừng lại để nói. “Cháu xin lỗi, bác Hutchins. Cháu sẽ dọn nhanh ạ!” Rồi con bé chạy

ngược ra ngoài và mở toang cánh cửa. “Bác gái Hutchins ơi, cho cháu mượn cái chổi!”

“Cháu xin lỗi, bác Hutchins.” Tracy nói. “Cháu sẽ nói với bố mẹ về những gì nó đã làm.”

“Không cần đâu, Tracy!” Bác Hutchins nói. “Bác nghĩ rằng cháu đã giải quyết vấn đề một cách rất người lớn, và bác nghĩ rằng Sarah cũng đã biết lỗi rồi. Dầu sao nó cũng là Sarah của chúng ta, phải không? Con bé làm cho mọi thứ xung quanh chúng ta thêm phần thú vị.”

“Đôi khi hơi thú vị quá mức, bác ạ!” Tracy nói. “Bọn cháu đang cố kìm con bé lại.”

“Bác sẽ không làm vậy đâu.” Bác Hutchins nói tiếp. “Đó là điều làm cho Sarah là chính Sarah mà.”



Tiếng còi xe vang lên. Tracy ngược nhìn gương chiếu hậu và thấy một người đàn ông ngồi trong chiếc xe tải cũ kĩ đang chỉ tay lên đầu. Đèn đã chuyển từ đỏ sang xanh tự bao giờ.

Cô lái xe đi ngang qua rạp chiếu phim ngày trước. Giờ đây, mái của nó đã thủng lỗ chỗ. Khung cửa sổ từng dán đủ loại quảng cáo hấp dẫn về những bộ phim sắp tới giờ bị chắn ngang bởi những thanh gỗ dán. Một cơn gió cuốn theo những mẩu báo vụn và bụi bặm đàng sau quầy bán vé. Những căn nhà gạch một tầng hoặc hai tầng khác ở khu mua sắm của Cedar Grove cũng lâm vào cảnh đìu hiu tương tự. Một nửa số khung cửa sổ trong khu phố được dán chữ ‘Cho thuê’. Một quán ăn buffet kiểu Hoa, trước đây từng là quán Five-‘n’-Dime, đăng quảng cáo về bữa trưa đặc biệt chỉ với sáu đô-la trên một tấm bìa. Một cửa hàng đồ cũ đã thay thế tiệm cắt tóc của Fred Digasparro, tuy nhiên cây cột

sọc trắng đỏ* vẫn được để lại trên tường. Một quán cà phê khác đang quảng cáo espresso trên bức tường gạch trắng nhợt nhạt mà trước đó thuộc về tiệm tạp hóa của ông Kaufman.

Tracy rẽ phải để đi vào con phố Thứ Hai, đỗ xe vào bãi nằm ở lưng chừng con đường. Những con chữ màu đen được sơn lên cánh cửa kính của đồn cảnh sát Cedar Grove chẳng hề thay đổi hay mờ đi. Cô chẳng thể tự đánh lừa mình về chuyến viếng thăm lần này.

CHƯƠNG 05



Tracy chìa phù hiệu của mình cho viên cảnh sát ngồi ở chiếc bàn bên trong khung cửa kính rồi nói với anh ta rằng cô đi cùng với nhóm chuyên viên tới từ Seattle. Viên cảnh sát chẳng ngại ngần chỉ cho cô đường đi tới phòng họp ở phía cuối sảnh.

“Tôi biết đường.” Cô nói.

Cô mở cánh cửa dẫn vào căn phòng không có cửa sổ, và cuộc đối thoại đang diễn ra bên trong đột ngột im bật. Một viên cảnh sát mặc quân phục đang đứng ở đầu cái bàn gỗ, tay cầm bút, sau lưng là một tấm bản đồ dính trên chiếc bảng ghim. Roy Calloway ngồi gần cửa nhất, hai hàng chân mày nhíu lại vẻ lo âu tột độ. Phía bên kia bàn là Kelly Rosa, nhà nhân chủng học pháp y tới từ Seattle, đang ngồi bên cạnh Bert Stanley và Anna Coles, những tình nguyện viên đến từ Biệt đội Phản ứng hiện trường của bang Washington. Tracy đã từng làm việc chung với họ qua rất nhiều vụ án mạng.

Tracy không chờ đợi ai mời cô bước vào trong, vì cô biết sẽ chẳng có lời mời nào cả. “Chào Đồn trưởng.” Cô nói. Cô biết rằng tất cả mọi người ở Cedar Grove đều gọi Calloway như vậy, cho dù thực chất ông là cảnh sát trưởng.

Tracy bước qua chỗ Calloway, cởi chiếc áo khoác bằng nhung kẻ của mình, để lộ ra bao đựng súng và phù hiệu gài bên thắt lưng. Calloway đứng dậy khỏi bàn.

“Cô nghĩ cô đang làm gì vậy?”

Cô vắt cái áo lên thành ghế. “Xin đừng dọa tôi, Roy!”

Ông đứng thẳng dậy, tiến về phía cô. Hăm dọa người khác vốn là điều đương nhiên đối với ông. Với một cô gái trẻ, Roy Calloway có thể rất đáng sợ. Nhưng Tracy đã không còn là một đứa trẻ dễ bị hăm dọa nữa.

“Tôi đồng ý, tôi không dọa cô. Vậy nên, nếu như cô tới đây với tư cách cảnh sát thì cô đang vượt quá quyền hạn rồi. Còn nếu...”

“Tôi tới đây không phải với tư cách cảnh sát.” Cô nói. “Nhưng tôi sẽ rất cảm kích nếu mình được đối xử bằng tác phong chuyên nghiệp.”

“Tôi không thể làm vậy.”

“Roy, ông biết tôi sẽ không phá hoại hiện trường mà.”

Calloway lắc đầu. “Cô sẽ không có cơ hội làm vậy.”

Những người khác vẫn đang nhìn, vẻ bối rối hiện rõ trên nét mặt.

“Vậy thì, tôi cầu xin ông một ân huệ... vì ông từng là bạn của bố tôi.”

Calloway nhíu mày, đôi mắt xanh nheo lại. Tracy biết cô đã động vào vết thương ở sâu trong lòng ông, một vết thương sẽ chẳng bao giờ lành. Calloway và cha cô từng săn bắt và câu cá cùng nhau. Cha cô đã chăm sóc cha mẹ của Calloway cho tới khi họ mất. Cả hai người đàn ông còn cùng mang cảm giác tội lỗi và gánh nặng trong lòng vì đã không tìm thấy Sarah.

Calloway chỉ ngón tay vào Tracy như thể cô vẫn là một đứa trẻ con đang đạp xe trên vỉa hè. “Đừng có làm vướng chân tôi! Nếu tôi bảo cô đi thì cô sẽ phải đi. Lời tôi nói đã đủ rõ ràng chưa?”

“Rõ rồi.” Tracy biết mình không thể nói với Calloway rằng số án mạng cô điều tra trong một năm còn nhiều hơn ông làm cả đời.

Calloway ném cho Tracy thêm một cái lườm trước khi trở lại với viên phụ tá. “Tiếp tục đi, Finlay!” Nói rồi, ông ngồi xuống.

Viên cảnh sát đang đeo chiếc phù hiệu ghi tên ‘Armstrong’ mất một

lúc mới nổi lại mạch suy nghĩ, rồi hướng sự tập trung về phía tấm bản đồ địa hình. “Đây là nơi họ tìm thấy hài cốt.” Anh ta vẽ một dấu X vào vị trí hai người thợ săn phát hiện ra những mảnh xương.

“Không thể nào!” Tracy thốt lên.

Armstrong quay đầu lại, trông có vẻ bối rối. Anh liếc nhìn Calloway.

“Tôi nói tiếp tục cơ mà, Finlay!”

“Ở đây có một con đường dẫn vào.” Armstrong tiếp tục. “Nhưng con đường đó đã bị chặn để dành đất cho một dự án mở rộng.”

Tracy nói: “Đó chính là khu đất cũ Cascadia.”

Hai hàm răng của Calloway nghiến chặt lại. “Tiếp tục đi, Finlay!”

“Khu vực này cách xa con đường khoảng nửa dặm.” Finlay nói, càng lúc càng bối rối. “Chúng tôi đã quây khu vực này lại.” Anh đánh thêm một dấu X nhỏ. “Hố chôn rất nông, hình như chỉ sâu vài chục phân. Bây giờ thì...”

“Khoan đã!” Rosa nói, ngẩng đầu lên khỏi cuốn sổ. “Đợi một chút! Anh nói là hố chôn rất nông?”

“Vâng, mảnh xương chân được chôn không sâu lắm.”

“Trông hố chôn không bị xáo trộn gì chứ?” Rosa hỏi. “Ý tôi là, ngoài những chỗ mà con chó đã đào bới.”

“Trông có vẻ như vậy. Tôi cho rằng nó mới chỉ đào lên một cái chân.”

“Sao bà lại hỏi vậy?” Calloway thắc mắc.

“Đất đóng băng ở vùng Tây Bắc Hoa Kỳ cứng như đá.” Rosa nói. “Việc đào một cái hố chôn là rất khó, nhất là với địa hình như thế này, chưa kể hệ thống rễ cây dưới đất còn khá chằng chịt. Tôi không ngạc nhiên về việc cái hố chôn này nông. Điều tôi ngạc nhiên là tại sao trước kia chưa có con vật nào khác đụng tới bộ hài cốt.”

Tracy quay sang Rosa. “Lúc đó, khu vực ấy đang được quy hoạch để

xây dựng một khu nghỉ dưỡng có sân golf và tennis gọi là Cascadia. Họ nhổ vài cái cây lên và dựng những tấm biển quảng cáo tạm thời để chào bán các lô đất. Chị có nhớ cái xác mà ta tìm thấy ở thung lũng Maple mấy năm trước không?”

Rosa gật đầu và hỏi lại Armstrong: “Có khi nào cái xác đã được chôn vào một trong những cái hố để lại sau khi người ta nhổ cây lên không?”

“Tôi cũng không rõ.” Armstrong nói, hoang mang lắc đầu.

“Điều đó thì có gì khác?” Calloway hỏi.

“Nó có thể là dấu hiệu cho thấy hành vi này đã được suy tính từ trước.” Tracy nói. “Nếu như một kẻ nào đó biết rằng khu vực này chuẩn bị được xây dựng, hẳn ta sẽ tính đến việc dùng cái hố đó làm hố chôn.”

“Nhưng tại sao kẻ giết người lại dùng một cái hố ở nơi hẳn biết là chuẩn bị được xây dựng?”

“Bởi vì hẳn cũng biết rằng chỗ đó sẽ không bao giờ được xây.” Tracy nói tiếp. “Đó là cả một câu chuyện dài. Khu nghỉ dưỡng sẽ ảnh hưởng lớn đến kinh tế nơi đây. Nó sẽ biến Cedar Grove thành một địa điểm du lịch. Nhà đầu tư đã nộp đơn xin cấp phép cho sân golf và tennis, nhưng không lâu sau đó, ủy ban Năng lượng Quốc gia đã cho phép xây dựng ba đập thủy điện trên sông Cascade.” Nói đến đây, Tracy đứng dậy và bước ra giữa phòng. Cô chìa tay mượn cây bút của Finlay. Viên cảnh sát có vẻ lưỡng lự trước khi đưa nó cho cô. Cô cầm bút vẽ một đường lên tấm bản đồ.

“Đập Cascade Falls là con đập cuối cùng đi vào hoạt động. Lúc đó là giữa tháng Mười năm 1993. Khi đó, con sông bị chặn, làm cho nước hồ dâng lên.” Cô vẽ thêm vào vị trí hồ nước trên bản đồ. “Nó làm chỗ này bị ngập.”

“Và làm cho hố chôn chìm dưới nước, vì vậy không một con vật nào có thể tìm đến.” Rosa tiếp lời.

“Và chúng ta cũng không thể tìm thấy.” Tracy quay sang Calloway. “Chúng ta đã tìm ở khu đó rồi, đúng không Roy?”

Cô thừa biết điều đó. Không chỉ là một thành viên của đội tìm kiếm, cô còn giữ tấm bản đồ địa hình gốc sau khi cha cô qua đời. Qua bao nhiêu năm, cô đã nghiên cứu nó tới mức thuộc như chính lòng bàn tay mình. Cha cô đã phân chia tấm bản đồ thành từng khu vực nhỏ để đảm bảo việc tìm kiếm kỹ càng và có hệ thống. Họ đã tìm ở mỗi khu vực tới hai lần.

Trong khi Calloway vẫn đang phớt lờ cô, Tracy tiếp tục nói với Rosa. “Họ mới tháo dỡ đập Cascade Falls vào đầu mùa hè năm nay.”

“Và mực nước trong hồ rút về như cũ.” Rosa có vẻ dần hiểu ra.

“Họ vừa mở cửa lại khu đó cho thợ săn và dân leo núi.” Armstrong tiếp lời, có vẻ cũng đã hiểu. “Hôm qua là ngày đầu tiên của mùa săn vịt.”

Tracy lại nhìn Calloway. “Chúng ta đã tìm khu vực đó trước khi nó bị ngập, Roy. Không có cái xác nào ở đó cả.”

“Khu vực đó rất rộng lớn. Cô không thể loại trừ khả năng chúng ta đã bỏ sót.” Ông nói. “Thậm chí cái xác đó chưa chắc đã là con bé.”

“Xung quanh đây có bao nhiêu cô gái bị mất tích vào thời điểm đó hả Roy?”

Calloway không trả lời.

Tracy nói: “Chúng ta đã tìm khu vực đó hai lần và không hề thấy cái xác nào cả. Kẻ nào giấu cái xác ở đó chắc chắn phải làm thế sau khi chúng ta tìm kiếm và ngay trước khi nó bị ngập.”

CHƯƠNG 06



Tracy bật dậy làm tấm chăn cô đang đắp tuột xuống hông. Đầu cô vẫn còn choáng váng. Cô tưởng rằng âm thanh làm cô giật mình tỉnh giấc chính là tiếng chuông vọng qua hành lang của trường Trung học Cedar Grove. Điều đó đồng nghĩa với việc cô đã bị muộn giờ tiết Hóa.

“Điện thoại kìa!” Ben rên rỉ. Anh đang nằm cạnh cô trên tấm nệm, một tay cầm gối che mặt để lẩn tránh những vạt nắng sớm đang xuyên qua rèm cửa. Sau một hồi, tiếng chuông điện thoại cũng ngưng giữa chừng.

Tracy lại buông mình xuống gối, nhưng những suy nghĩ trong đầu cô cứ tự tuôn ra. Ben đã đón cô đi ăn tối khi cuộc thi bắn súng kết thúc. Cô nhớ lại cảnh anh đẩy chiếc ghế ra đằng sau rồi quỳ một chân xuống. Cả chiếc nhẫn nữa! Cô nở nụ cười ngái ngủ, đưa bàn tay trái lên để ngắm nhìn ánh sáng lấp lánh trên mặt đá kim cương. Lúc đó, Ben đã quá lo lắng đến mức chẳng nói nên lời.

Tâm trí cô lại nghĩ về Sarah. Lẽ ra Tracy phải gọi cho Sarah để thông báo tin vui ngay khi cô về đến phòng trọ, nhưng vì Ben mà cô quên khuấy đi mất. Dầu sao thì Sarah cũng biết rồi. Ben có nói với cô rằng Sarah đã giúp anh lên kế hoạch cho buổi tối hôm qua. Đó là lý do vì sao Sarah cố tình bắn trượt hai mục tiêu. Con bé muốn Tracy chiến thắng để không phải nhận lời cầu hôn trong tâm trạng tồi tệ.

Vẫn còn cảm giác tội lỗi vì đã máng Sarah, Tracy trườn qua để coi giờ trên chiếc đồng hồ điện tử đặt trên tấm thảm cạnh cái nệm. Dòng chữ

màu đỏ hiện lên: Sáu giờ mười ba phút sáng. Sarah sẽ không bao giờ ra khỏi giường sớm thế này để nhắc máy. Chắc cô sẽ phải đợi thêm chút nữa.

Chẳng muốn ngủ tiếp, Tracy nhích lại gần Ben và áp người cô vào cơ thể anh. Cô cảm thấy hơi ấm toát ra từ anh. Ben không phản ứng gì. Cô áp sát hơn, lướt ngón tay trên cơ bụng anh rồi luồn xuống dưới.

Điện thoại lại reo.

Ben lại rên rĩ một cách khó chịu.

Tracy hất cái chăn qua một bên, lăn xuống giường và vợ vội chỗ quần áo hôm qua họ đã cởi một cách chóng vánh. Cô chộp lấy ống nghe điện thoại trên tường phòng bếp.

“Alô?”

“Tracy à?”

“Bố ạ?”

“Bố vừa gọi lúc nãy.”

“Con xin lỗi, lúc đó con không nghe thấy...”

“Sarah có ở cùng con không?”

“Không ạ! Sarah đang ở nhà.”

“Con bé không ở nhà.”

“Gì cơ a? Đợi đã, có phải bố vẫn đang ở Hawaii không? Ở đó đang là mấy giờ thế ạ?”

“Vẫn còn sớm. Roy Calloway nói rằng ông ấy gọi điện đến nhà ta nhưng không ai bắt máy.”

“Sao Roy lại gọi đến ạ?”

“Họ tìm thấy xe tải của con. Có phải tối qua xe của con bị hỏng không?”

Tracy đang rất cố gắng để bắt kịp cuộc đối thoại. Đầu cô đau như búa

bố sau khi uống quá nhiều rượu vang và ngủ quá ít. “Bố bảo thế tức là sao ạ? Họ tìm thấy nó ở đâu?”

“Trên xa lộ quận.”

Đột nhiên cô cảm thấy một nỗi sợ hãi lan dọc sống lưng. Cô đã dặn Sarah phải đi đường cao tốc.

“Chuyện gì đã xảy ra với nó?” Cha cô hỏi.

“Bố có chắc đấy là xe tải của con không?”

“Có, bố chắc chắn! Roy nhận ra miếng dán ở cửa sổ đằng sau. Sarah không ở cùng con à?”

Cô cảm thấy hơi buồn nôn và chóng mặt. “Không, con bé tự lái xe về nhà mà.”

“Ý con là sao? Chẳng phải con bé đi cùng con à?”

“Không, con đi với Ben.”

“Con để cho nó lái xe một mình từ Olympia về nhà hả?” Ông bắt đầu to tiếng.

“Bố à... con không để cho con bé lái xe... Con có chút...”

“Ôi chúa ơi!”

“Có thể nó đã về nhà rồi.”

“Bố vừa gọi về nhà hai lần. Không ai nhắc máy.”

“Con bé không nhắc máy đâu. Con nghĩ nó đang ngủ.”

“Roy đã gõ cửa. Ông ấy gõ cửa chính...”

“Con sẽ về nhà ngay bây giờ. Bố à, con nói là con sẽ về nhà. Vâng, con sẽ gọi lại khi về đến nơi. Con nói con sẽ gọi lại.”

Cô gác máy, cố gắng xâu chuỗi lại vấn đề.

Roy Calloway nói rằng ông gọi điện đến nhà họ nhưng không ai nhắc máy.

Người ta tìm thấy xe tải của cô.

Cô hít một hơi thật sâu, như để chống lại nỗi lo âu đang bao trùm. Cô tự nhủ mình không được hoảng loạn, cô tự nhủ mọi chuyện rồi sẽ ổn.

Cha cô đã gọi về nhà hai lần.

Chắc Sarah vẫn đang ngủ và không nghe thấy tiếng chuông điện thoại, hoặc cố tình lờ nó đi. Con bé vẫn thường mặc kệ cái điện thoại mà.

Roy đã gõ cửa. Ông ấy gõ cửa chính.

Không ai trả lời.

“Ben!” Cô hét lên.

CHƯƠNG 07



Tracy đỗ xe ở phía cuối đoàn xe đang xếp hàng trên con đường trải sỏi dẫn vào khu nghỉ dưỡng chưa-từng-được-xây-dựng mang tên Cascadia. Cô buộc tóc lên rồi ngồi lên thanh hãm xung ở cuối xe để thay đôi giày bằng đôi ủng leo núi. Mặc dù bầu trời tháng Mười trong xanh và thời tiết tương đối mát mẻ nhưng để đề phòng, cô vẫn buộc thêm một chiếc áo khoác Gore-Tex ở quanh hông. Cô biết rằng mưa có thể kéo đến rất nhanh và nhiệt độ sẽ hạ thấp khi mặt trời xuống dưới những ngọn cây.

Sau khi tập trung, Finlay Armstrong dẫn bọn họ đi xuôi theo một con đường mòn, Calloway đi ngay đằng sau, kế đến là Rosa và đội của bà. Rosa mang theo túi dụng cụ to bằng một chiếc túi du lịch với nhiều ngăn nhỏ phía ngoài để đựng đồ như thanh cào, chổi cọ và các dụng cụ nhỏ cầm tay khác. Stanley và Coles thì khuân theo giá gỗ, một tấm sàng và những chiếc xô màu trắng. Bên đường, lá thông đang ngả màu vàng nhạt. Chúng rụng xuống, tạo thành một tấm thảm tự nhiên trải dưới chân cùng mùi hương quen thuộc. Cả những cây phong và cây pỉ cũng báo hiệu mùa thu đang tới. Dọc theo con đường, họ đi qua một tấm biển đề chữ ‘Cấm xâm phạm’. Tracy, Sarah cùng những người bạn vẫn thường ném đá vào tấm biển đó mỗi khi đạp xe qua con đường trên núi dẫn tới hồ Cascade.

Sau khoảng nửa tiếng, con đường dẫn họ tới một khu vực đã được phát quang. Lần cuối cùng Tracy đến đây, có một khu nhà tạm được dựng lên ở nơi này để làm văn phòng bán hàng cho Cascadia.

“Cô đợi ở đây.” Calloway nói.

Tracy dừng chân. Những người còn lại trong nhóm tiến tới gần chỗ một viên cảnh sát đang đứng chờ bên cạnh một vài cây cọc gỗ được cắm xuống đất. Băng sọc đen vàng được giăng qua loa giữa những cây cọc, tạo thành một khu hình chữ nhật rộng tầm hai mét rưỡi và dài ba mét. Ở góc phía dưới bên phải, Tracy nhìn thấy thứ gì đó trông như một cái que nhô lên khỏi mặt đất bị đào xới. Ngực cô như thắt lại.

“Chúng ta sẽ quây thêm một khu thứ hai ở đây.” Calloway nói với Armstrong, cố giữ giọng nhỏ nhẹ và lịch sự. “Hãy dùng thân cây.”

Armstrong cầm lấy cuộn băng bảo vệ hiện trường và bắt đầu quây tiếp khu cách ly thứ hai. Tracy nghĩ rằng điều đó thật thừa thãi. Sẽ chẳng có thêm bất kỳ ai đến đây. Người dân Cedar Grove chẳng còn quan tâm đến chuyện đó và báo chí cũng sẽ không tìm đến xó xỉnh này làm gì.

Armstrong lại gần chỗ Tracy đứng, vẻ mặt áy náy. “Điều tra viên, phiền cô lùi lại một chút.” Anh ta nói.

Cô lùi về phía sau để Armstrong quấn dải băng bảo vệ hiện trường màu đen và vàng quanh những thân cây.

Rosa nhanh chóng vào cuộc. Sau khi đào rộng kích thước của hố chôn, bà dùng dây buộc để chia nó thành từng ô nhỏ hơn rồi quỳ xuống chỗ có cái chân đang trôi lên và bắt đầu xới đất. Bà dùng cái xẻng cầm tay để xúc đất vào một trong những cái xô hai mươi lít. Mỗi cái xô lại được đánh dấu bằng một chữ cái từ A đến D, tương ứng với từng ô được đào xới. Stanley dốc đất vào tấm sàng đã được mắc sẵn vào hai giá gỗ. Anna Coles đứng ngoài chụp ảnh. Bất kỳ khúc xương hay mẫu xương nào được tìm thấy đều được đánh dấu bằng một chữ cái viết thường. Tất cả những thứ còn lại, từ mảnh vải, kim loại, khuy áo... đều được đánh số. Rosa làm việc rất có khoa học và không ngừng nghỉ. Bà muốn hoàn tất công việc trước khi tắt nắng.

Sau khoảng một tiếng rưỡi, Tracy mới thấy Rosa nghỉ tay lần đầu. Nhà nhân chủng học ngừng đào bới rồi lùi lại phía sau. Bà nhờ Stanley lấy giúp mình một cái chổi cọ nhỏ từ túi đồ nghề rồi tiếp tục phủ đất ở một góc hẹp hơn. Nửa tiếng sau, bà đứng dậy, đôi tay đeo găng của bà cầm một vật gì đó vừa đào được. Bà thảo luận với Roy Calloway rồi đưa vật đó cho Stanley. Anh nhét nó vào một chiếc túi nhựa đựng chứng cứ, đánh dấu cái túi bằng một cây bút đen. Sau đó, Stanley không đưa trả chiếc túi cho Rosa mà đưa cho Calloway. Ông kiểm tra rất kỹ thứ mà Rosa đã đào được.

Rồi ông đột ngột quay đầu lại, hướng ánh mắt về phía Tracy.

Tracy cảm thấy chất adrenaline đang dâng lên. Những giọt mồ hôi chảy ra từ hai bên thái dương và lã xuống cái áo cô đang mặc.

Calloway càng tiến lại gần, tim cô càng đập mạnh hơn. Ông đưa chiếc túi cho cô nhưng cô không dám nhìn vào nó. Cô vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của Calloway cho tới khi vị cảnh sát trưởng chẳng thể chịu được ánh mắt đó nữa. Ông buộc phải quay đi chỗ khác.

Tracy nhìn xuống thứ mà Kelly Rosa tìm thấy, và lồng ngực cô thất lại.

CHƯƠNG 08



Tracy cảm thấy côn cào ruột gan. “Em không sao chứ?” Ben với tay chạm vào vai Tracy nhưng cô chẳng còn để ý đến anh nữa. Ánh mắt cô hướng ra ngoài cửa sổ, nhìn về ngọn núi và những mẩu đá phiến sét vương vãi bên lề đường. Cô đã không tìm thấy giày của Sarah trên bậc thềm hay lối vào nhà. Cô vừa lao lên cầu thang vừa gọi tên con bé nhưng Sarah không trả lời. Sarah không nằm trên giường hay ở trong phòng tắm. Con bé không có trong nhà bếp, cũng chẳng xem ti-vi trong phòng khách. Sarah không có ở nhà. Và chẳng có dấu hiệu gì cho thấy con bé đã về nhà.

“Đằng kia!” Ben nói khi họ vòng theo một khúc cua trên đường.

Chiếc xe tải màu xanh của cô bị bỏ ở đó, đang đổ dọc sườn đồi dẫn vào khu Bắc Cascade hoang sơ.

Ben quay đầu xe, dừng lại bên cạnh chiếc Suburban của Roy Calloway rồi tắt máy. “Tracy à!”

Cô cảm thấy toàn thân như tê liệt. “Em đã bảo con bé đừng có đi vào xa lộ quận. Em đã dặn nó đi về bằng đường cao tốc. Anh cũng nghe thấy em nói vậy, phải không?”

Ben lại với tay qua để nắm lấy tay cô. “Chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm con bé.”

“Tại sao lúc nào con bé cũng cứng đầu như vậy?”

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi, Tracy à!”

Cảm giác sợ hãi trong cô càng lúc càng lớn sau mỗi bước đi từ căn phòng này sang căn phòng khác trong ngôi nhà. Giờ đây nó càng siết

chặt tim gan cô, gần như nuốt chửng cô. Cô mở cửa xe và bước xuống đường.

Nhiệt độ buổi sáng đang tăng nhanh. Mặt đường nhựa đã khô cong, chẳng còn sót lại dấu vết gì của cơn mưa nặng hạt hôm qua. Bầy côn trùng bay tán loạn và kêu vo ve dưới chân Tracy khi cô bước đến gần chiếc xe tải. cảm thấy yếu ớt và chóng mặt, Tracy suýt nữa vấp ngã. Ben vội vàng đỡ lấy cô. Con đường trong tâm trí cô ngày hôm nay dường như hẹp và dốc hơn.

“Liệu có phải con bé trượt chân không?” Tracy nói với Roy Calloway lúc này đang đứng chờ trước mũi chiếc xe tải.

Calloway đưa tay cầm lấy chiếc chìa khóa dự phòng mà Tracy đưa. “Chúng ta sẽ kiểm tra chuyện này từng bước một, Tracy.”

“Chiếc xe bị làm sao thế?”

Trước khi đến đây, Tracy cứ nghĩ sẽ thấy lớp xe bị thủng hoặc trên thân xe có vết lõm do bị đâm hay nắp xe đang mở chứng tỏ động cơ có vấn đề. Tuy rằng trường hợp cuối cùng gần như không thể xảy ra vì cha cô luôn tuân thủ lịch định kỳ đem xe đến trạm sửa xe của Harley Holt để bảo dưỡng.

“Chúng ta sẽ biết tại sao ngay.” Calloway nói. Ông đeo một đôi găng tay cao su màu xanh rồi mở cửa buồng lái. Một gói Cheetos đã hết cùng vỏ lon Coca dành cho người ăn kiêng rơi trên sàn – chính là bữa lót dạ của Sarah vào buổi sáng khi họ lái xe tới cuộc thi. Tracy đã mắng con bé vì tội ăn những thứ linh tinh ấy. Chiếc áo lông màu xanh nhạt đang cuộn tròn lại như quả bóng trên băng ghế, nơi con bé đã để nó. Calloway ngả người về phía vô lăng, cắm chìa khóa vào rồi vặn. Tiếng động cơ vang lên, xong lập tức tắt ngúm. Ông cúi xuống sâu hơn để kiểm tra bảng điều khiển.

“Hết xăng rồi.”

“Sao ạ?” Tracy hỏi.

Calloway lùi lại để Tracy có thể trèo lên. “Con bé bị hết xăng.”

“Sao có thể như vậy được?” Tracy nói. “Cháu đã đổ đầy bình xăng vào tối thứ Sáu để không phải đổ xăng vào sáng hôm đó.”

“Có thể là bảng điều khiển không hoạt động vì động cơ bị hỏng?” Ben đưa ra giả thuyết.

“Bác cũng không rõ.” Calloway nói với giọng hoài nghi.

Calloway rút chìa khóa rồi đi về phía đằng sau chiếc xe. Tracy và Ben theo sau. Lốp kính mờ khiến cho họ không thể nhìn vào bên trong thùng xe. Calloway hỏi, “Cháu có muốn quay lưng lại không?”

Tracy lắc đầu. “Không.”

Ben choàng tay qua vai cô. Calloway mở khóa cửa nóc và cúi xuống nhìn vào bên trong trước khi nâng nó lên. Sau đó, ông hạ cửa sau của chiếc xe xuống. Mọi thứ vẫn nguyên trạng như những gì Tracy nhớ. Chiếc xe đựng súng đạn được buộc vào một bên thùng xe. Chiếc áo gió của Tracy vẫn đang nằm lăn lóc cạnh đôi boot và cái khăn choàng màu đỏ.

“Có phải kia là mũ của con bé không?” Calloway chỉ vào chiếc mũ Stetson màu nâu.

Đúng vậy. Tracy nhớ ra cô đã cởi chiếc mũ đen của mình để đội lên đầu Sarah. “Lúc đó, con bé đội mũ của cháu.”

Calloway định đóng cửa sau lại.

“Cháu có thể vào trong không?” Tracy hỏi. Calloway bèn lùi lại. Cô trèo vào trong, tự nhủ không biết mình đang tìm kiếm cái gì.

Nhưng rồi cái cảm giác như thể mình quên thứ gì đó lúc Ben và cô đi khỏi chợt quay lại. Cô mở khóa chiếc xe chở súng đạn. Những khẩu súng săn, súng trường cùng băng đạn nằm ngay ngắn như những cây gậy bi a trên giá đỡ. Khẩu súng lục của Sarah được cất ở ngăn kéo phía trong, còn đạn ở trong hộp. Ở ngăn kéo thứ hai, nơi Sarah cất những chiếc huy

hiệu mà con bé đạt được từ các cuộc thi khác, Tracy tìm thấy tấm ảnh chụp ngài Wild Bill đang trao cho cô chiếc khóa thắt lưng bạc, cùng với Sarah và người đạt giải ba đứng hai bên. Cô cất tấm ảnh vào túi quần sau, cầm cái áo gió lên và kiểm tra túi áo.

“Nó không có ở đây.” Cô nói khi trèo ra ngoài.

“Cái gì không có ở đây cơ?” Calloway hỏi.

“Khóa thắt lưng dành cho nhà vô địch.” Tracy đáp. “Tối qua, cháu đã đưa nó cho Sarah trước khi đi.”

“Bác vẫn chưa hiểu.” Calloway thắc mắc.

“Tại sao con bé lại cầm theo cái khóa thắt lưng ấy mà không cầm theo súng?” Ben hỏi.

“Em không biết. Chắc là...”

“Chắc là sao?” Calloway hỏi tiếp.

“Con bé không có lý do gì để cầm theo cái khóa thắt lưng trừ phi nó muốn trả lại cho em vào sáng nay, phải không?”

“Vậy là con bé đã rời khỏi xe.” Calloway tiếp lời. “Có phải đó là những gì cháu đang định nói? Tức là con bé có dư thời gian để nghĩ xem sẽ cầm theo cái gì trước khi rời khỏi.”

Tracy nhìn xuôi theo con đường hoang vắng. Vạch sơn màu trắng ở giữa đường uốn lượn theo sườn đồi, vòng vèo và biến mất đằng sau một khúc cua. “Vậy thì con bé đang ở đâu?”

CHƯƠNG 09



Mặt khóa bằng bạc dù đã mất đi vẻ sáng bóng nhưng hình đập nổi một cô gái cao bồi đang cầm hai khẩu súng cùng dòng chữ khắc xung quanh thì vẫn có thể nhận ra được: *Nhà vô địch bang Washington năm 1993.*

Họ đã tìm thấy cái khóa thất lạc.

Họ đã tìm thấy Sarah.

Cảm xúc đang dâng trào trong lòng Tracy làm cho chính cô cảm thấy ngạc nhiên. Nó không phải là cảm giác cay đắng hay tội lỗi. Nó thậm chí không phải sự đau khổ. Nó là sự tức giận, đang chảy trong máu cô như một thứ nọc độc. Cô biết. Cô luôn biết rằng Sarah không chỉ mất tích như những gì người khác ép cô phải tin. Cô luôn biết rằng mọi chuyện không chỉ đơn giản như thế. Và giờ đây cô cảm thấy mình có thể chứng minh những suy nghĩ đó là đúng.

“Finlay!” Giọng nói của Calloway vang lên như thể ông đang đứng ở cuối một con hầm dài. “Đưa cô ta ra khỏi đây!”

Có ai đó chạm vào tay cô, nhưng Tracy vùng ra. “Không!”

“Cô không cần tham gia vào chuyện này.” Calloway nói.

“Tôi đã bỏ rơi con bé một lần.” Cô nói. “Tôi sẽ không rời con bé thêm lần nào nữa. Tôi sẽ ở lại đây. Đến phút cuối.”

Calloway đành gạt đầu với Armstrong. Anh lại lùi lại để Rosa có thể tiếp tục đào xới. “Nhưng tôi sẽ cần lấy lại thứ đó.” Calloway nói. Ông chìa tay trước mặt Tracy nhưng cô vẫn tiếp tục lần ngón tay trên mặt khóa, cảm nhận rõ từng con chữ. “Tracy!” Calloway nói.

Cô đưa cái khóa thất lưng cho Calloway nhưng không buông tay. Calloway đành phải nhìn thẳng vào mắt cô.

“Tôi đã nói với ông rồi, Roy. Chúng ta đã tìm kiếm ở khu vực này. Chúng ta đã tìm tới hai lần.”



Tracy đứng nhìn từ xa trong suốt thời gian còn lại của buổi chiều hôm đó. Cô có thể thấy rằng Sarah bị chôn trong tư thế bào thai, chân nằm cao hơn đầu. Kẻ tận dụng cái hố này chắc hẳn đã tính toán sai về kích thước của nó. Điều đó cũng không lạ. Khi một người đang trong tình trạng căng thẳng, nhận định về không gian rất có thể sẽ bị sai lệch.

Chỉ tới khi Kelly Rosa kéo phéc-mơ-tuya của cái túi đựng thi hài màu đen rồi khóa nó lại bằng khóa móc, Tracy mới bắt đầu đi bộ ra khỏi khu rừng để quay trở lại xe.

Cô lái xe qua các khúc quanh trên dãy núi trong tình trạng vô thức, đầu óc hoàn toàn trống rỗng. Mặt trời đã xuống dưới những ngọn cây, khiến cho bóng cây trải dài trên đường. Đương nhiên, cô thừa hiểu chuyện này. Đó là lý do tại sao các điều tra viên được dạy rằng bằng mọi giá phải tìm được nạn nhân bị bắt cóc trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ đầu tiên. Các số liệu thống kê cho thấy, sau khoảng thời gian đó, tỉ lệ tìm được người mất tích còn sống sụt giảm hẳn. Sau hai mươi năm, cơ hội tìm thấy Sarah còn sống gần như bằng không. Nhưng hy vọng đó vẫn luôn tồn tại trong thâm tâm Tracy, giống như bất kỳ gia đình nào có người thân bị bắt cóc và không bao giờ được tìm thấy. Nó là một phần tự nhiên của mỗi người, họ luôn luôn hy vọng, cho dù khả năng có nhỏ bé đến đâu. Đã từng có kì tích xảy ra. Đã từng có một người phụ nữ trẻ ở California, sau mười tám năm mất tích, tới đồn cảnh

sát để tự xưng tên của mình. Điều đó đã thấp lùn trong Tracy một tia hy vọng rằng một ngày nào đó, Sarah cũng sẽ xuất hiện ở đồn cảnh sát. Hy vọng là một thứ thật độc ác. Nhưng trong suốt hai mươi năm, nó là thứ duy nhất để cô bầu vú, thứ duy nhất giúp cô đẩy lùi được bóng tối đang mấp mé, chỉ trông chờ cơ hội để nuốt chửng cô.

Hy vọng.

Tracy đã giữ nó cho tới giây phút cuối cùng trước khi Roy Calloway đưa cho cô cái khóa thắt lưng và dập tắt ngọn lửa le lói cuối cùng một cách tàn nhẫn.

Cô lái xe ngang qua cung đường mà hai mươi năm trước người ta đã tìm thấy cái xe tải màu xanh. Cảm giác như thể mọi chuyện mới diễn ra ngày hôm qua. Sau khi đi tiếp vài dặm, cô rẽ sang con đường quen thuộc dẫn vào cái thị trấn mà cô chẳng còn nhận ra hay liên quan gì đến. Thay vì rẽ trái để đi lên đường cao tốc, cô rẽ phải, băng qua dãy nhà một tầng. Trong trí nhớ của cô, chúng đã từng là những ngôi nhà ngập tràn tình thân bạn bè và gia đình, nhưng giờ đây chỉ còn lại sự tàn tạ. Đi vào sâu hơn nữa, những ngôi nhà và sân vườn càng lúc càng to dần. Cô như để cho chiếc xe tự lái, chậm chậm rẽ khi nhìn thấy cánh cổng xây bằng đá cuội. Cô dừng xe ở cuối con đường dốc.

Những cây hoa quanh năm rực rỡ nở đầy trong bồn, từng được bàn tay của mẹ cô chăm sóc, giờ đã bị thay thế bởi những cành hoa hồng xơ xác. Phía trên khoảnh sân được cắt tỉa cẩn thận bao quanh bởi hàng rào gỗ kiểu Anh có một gốc cây đã bị đốn ngã, từng là chỗ mà cây liễu rủ xòe tán như một chiếc ô lớn. Christian Mattioli đã thuê một kiến trúc sư người Anh để thiết kế một ngôi nhà hai tầng theo kiểu Nữ Hoàng Anne khi ông ta sáng lập ra công ty khai thác Cedar Grove. Kể từ đó, sự sống bắt đầu sinh sôi ở thị trấn Cedar Grove. Sau đó, Mattioli yêu cầu người kiến trúc sư đó xây dựng thêm tầng thứ ba để đảm bảo rằng nó là ngôi nhà cao nhất và nguy nga nhất ở Cedar Grove. Khi những khu hầm mỏ ở

Cedar Grove bị đóng cửa, kéo theo việc cư dân nơi đây dọn đi gần hết, ngôi nhà và sân vườn đã rơi vào tình trạng cũ nát sau một thế kỷ. Tuy nhiên, khi nhìn thấy bức tường ốp kiểu vảy cá cùng những tòa tháp nhỏ nhô lên phía trên mái hiên, mẹ của Tracy đã lập tức phải lòng chúng. Cha của Tracy, lúc đó đang đi tìm một phòng khám ở vùng nông thôn, đã mua cho bà căn nhà này. Họ đã cùng nhau sửa sang mọi thứ, từ sàn gỗ kiểu Brazil cho tới trần nhà ngăn ô. Họ trả lại cho tấm lót chân tường và đồ gỗ màu nâu đỏ nguyên thủy, chữa lại bậc thềm đá hoa cương và chùm đèn pha lê. Họ làm cho ngôi nhà một lần nữa trở nên long lanh nhất Cedar Grove. Nhưng những việc đó không đơn thuần chỉ là sửa lại ngôi nhà. Họ đã tạo ra một nơi để hai chị em cô có thể gọi là tổ ấm.



Tracy tắt đèn phòng tắm và trở lại phòng ngủ trong bộ pyjama len màu đỏ. Tóc cô được cuộn trong chiếc khăn tắm. Cô nằm trên băng ghế dài, vừa khẽ hát theo bài We've Got Tonight của Kenny Rogers và Sheena Easton đang phát trên đài vừa ngắm bầu trời đêm qua cửa sổ. Vầng trăng tròn tuyệt đẹp rọi xuống cây liễu một thứ ánh sáng màu xanh nhạt. Cành liễu rủ xuống im lìm như thể cái cây đang chìm trong giấc ngủ sâu. Mùa thu đang lặng lẽ nhường chỗ cho mùa đông. Phát thanh viên dự báo thời tiết nói rằng nhiệt độ ban đêm có thể xuống dưới mức đóng băng. Trường trung học Cedar Grove sẽ đóng cửa khi có đợt tuyết đầu tiên. Tracy có đôi chút thất vọng vì bầu trời vẫn lấp lánh ánh sao. Sáng mai cô có bài kiểm tra về phân số nhưng chưa chuẩn bị kỹ càng lắm.

Cô ấn vào nút Stop trên cái đài làm tiếng hát của Sheena ngưng bật, nhưng cô thì vẫn tiếp tục hát. Rồi cô tắt ngọn đèn bàn. Ánh trăng trải dài qua tấm chăn lông cùng tấm thảm trải sàn, rồi lại biến mất khi cô bật

ngọn đèn kẹp trên đầu giá sách. Cô cầm lấy cuốn Câu chuyện về hai thành phố, cuốn sách mà bọn cô đang nghiên ngẫm trong cả học kì này. Cô không thật sự có hứng thú đọc sách cho lắm, nhưng nếu điểm số của cô bị giảm sút thì cha cô sẽ không đưa cô đến kì thi bắn súng địa phương vào cuối tháng Mười một.

Cô vừa tiếp tục hát bài We've Got Tonight vừa kéo chân lên.

“HÙ!”

Tracy hét lên và bật ngửa ra đằng sau, suýt chút nữa thì té xỉu.

“Chúa ơi! Chúa ơi!” Sarah nhảy bật ra khỏi chỗ nấp như thể được gắn lò xo. Con bé bò lăn ra cười đến mức chẳng kịp thở để nói hết câu.

“Đồ ranh con!” Tracy quát. “Mày bị làm sao vậy hả?”

Sarah ngồi dậy, cố lấy hơi để nói trong lúc cười. “Chị phải nhìn mặt chị lúc đấy cơ!” Con bé bắt chước khuôn mặt hoảng hốt của Tracy, rồi lại bò lăn ra chần mà ôm bụng cười.

“Mày đã nằm đó bao lâu rồi?”

Sarah bò dậy, quỳ gối rồi nắm tay lại giả vờ làm micro, bắt chước lúc Tracy đang hát.

“Im ngay!” Tracy tháo khăn quấn tóc ra, hất tóc về phía trước và lau bằng khăn tắm.

“Chị đang thích Jack Frates phải không?” Sarah hỏi.

“Không phải việc của mày. Chúa ơi, mày là đồ trẻ ranh!”

“Đâu, em tám tuổi rồi đây nhé! Chị hôn anh ta rồi hả?”

Tracy ngừng lau tóc và ngẩng đầu lên. “Ai bảo mày thế? Sunnie kể cho mày nghe phải không? Khoan đã!” Cô nhìn lên giá sách. “Mày đọc nhật kí của tao!”

Sarah cầm lấy cái gối và chu môi tạo ra tiếng chụt chụt. “Ôi, Jack! Hãy làm cho chuyện tình yêu của chúng ta kéo dài mãi mãi. Chúng ta sẽ cùng

nhau tìm ra cách.”

“Đấy là chuyện riêng, Sarah! Mà ỳ để đâu rồi?” Tracy nhảy lên giường và đờ tay chân Sarah xuống. “Không đùa đâu, tao không đùa đâu nhé! Nó đâu rồi?” Sarah bắt đầu cười lớn. “Tao không đùa đâu, Sarah! Trả nó đây!”

Cánh cửa phòng bật mở. “Chuyện gì thế?” Mẹ bước vào phòng với bộ váy ngủ và đôi dép màu hồng, tay cầm một cái bàn chải tóc. Mái tóc dài màu vàng mọi khi vẫn hay buộc lên giờ đang xòa xuống ngang lưng. “Tracy, buông em con ra!”

Tracy tuột xuống. “Nó trốn trong chăn để hù con. Và nó lấy... nó trốn trong chăn.”

Abhy Crosswhite đi về phía chiếc giường. “Sarah, mẹ đã nói gì với con về chuyện hù dọa người khác?”

Sarah ngồi dậy. “Vui mà mẹ. Mẹ phải nhìn mặt chị lúc đấy cơ.” Con bé giả vờ trợn mắt há miệng trông như một con tinh tinh quá khích. Mẹ cô đưa tay che miệng, cố gắng không bật cười.

“Mẹ!” Tracy nói. “Chẳng có gì đáng buồn cười cả.”

“Được rồi! Sarah, mẹ muốn con không hù dọa chị con và bạn của chị nữa. Mẹ đã kể con nghe về chuyện chứ bé chăn cừu chưa?”

“Mày mà cứ trốn như thế thì sẽ có lúc chẳng ai đi tìm mày nữa đâu.” Tracy nói.

“Mẹ!”

“Chị cũng không đi tìm mày đâu.”

“Mẹ!”

“Đủ rồi!” Mẹ cô nói. “Sarah, đi về phòng con đi!” Sarah tuột xuống khỏi giường của Tracy và đi về phía cửa căn phòng tắm thông giữa hai phòng. “Và trả lại cuốn nhật kí cho chị con!”

Cả Tracy và Sarah đều sững sờ. Mẹ lúc nào cũng thế, cứ như một nhà

ngoại cảm vậy.

“Thật bất lịch sự khi đọc lén chuyện chị con hôn Jack Frates.”

“Mẹ!” Tracy gất lên.

“Nếu như con xấu hổ vì ai đó đọc được thì ngay từ đầu con không nên làm cái chuyện mà con đã viết. Con còn quá nhỏ để hôn hít tụi con trai.” Bà quay sang Sarah, lúc đó đang đứng trong nhà tắm ngăn cách hai căn phòng và nhại lại tiếng hôn hít. “Đủ rồi, Sarah, trả lại cuốn nhật kí cho chị con đi!”

Sarah quay trở lại giường, nhấn nha từng bước trong khi Tracy lườm con bé. Sarah lấy cuốn sổ bìa hoa giấu phía dưới tấm nệm ra. Tracy giật lấy nó rồi vung tay lên. Sarah né được, chạy một mạch về phòng.

“Lẽ ra mẹ cũng không được đọc nhật kí của con. Đó là xâm hại chuyện riêng tư.”

“Quay đầu lại đây, tóc con sẽ bị rối đấy!” Abby Crosswhite lướt cái bàn chải tóc trên mái tóc của Tracy. Cảm giác nhột nhột khi lông bàn chải cọ lên da đầu thật dễ chịu. “Mẹ chưa hề đọc nhật kí của con. Đó là trực giác của một người mẹ. Lời thú tội của con cũng hay lắm! Lần tới, khi Jack Frates ghé qua nhà mình chơi, nói với cậu ta rằng bố có đôi lời muốn nói.”

“Cậu ấy sẽ không ghé qua đây đâu. Nhất là khi có con ranh đó ở đây.”

“Đừng có gọi em gái con là con ranh.” Bà chải một lần cuối. “Xong rồi, đi ngủ thôi!” Tracy chui vào trong chăn, cảm thấy hơi ấm của Sarah vẫn còn vương lại trong đó. Cô kê thêm một chiếc gối đằng sau lưng trước khi mẹ cô cúi xuống, đặt một nụ hôn lên trán cô. “Chúc ngủ ngon!” Mẹ cô nhặt chiếc khăn tắm đang ướt ở dưới sàn lên, toan đóng cửa rồi lại ngoái đầu lại. “Tracy này!”

“Vâng?”

Mẹ cô lầm nhảm lời bài hát.

Tracy cầu nài phản đối. Khi cánh cửa đóng lại, cô trèo ra khỏi giường, đóng cửa phòng tắm rồi tìm một chỗ tốt hơn để giấu cuốn nhật kí. Cuối cùng, cô nhét nó xuống dưới những chiếc áo len ở ngăn trên cùng của tủ đồ, nơi Sarah khó có thể với tới. Quay trở lại trong chăn, cô mở cuốn sách của Dickens ra.

Cô đọc cuốn sách gần nửa tiếng đồng hồ. Khi cô đang chuẩn bị lật nốt trang cuối của chương sách, cánh cửa phòng tắm chợt mở ra.

“Đi ngủ đi!” Cô nói.

Sarah bước vào tầm mắt của Tracy. “Chị Tracy?”

“Tao bảo đi ngủ đi cơ mà.”

“Em sợ.”

“Thật tệt!”

Sarah tiến đến bên giường. Con bé đang mặc bộ đồ ngủ bằng vải flannel của Tracy. Phần đuôi áo đang quệt xuống sàn. “Em ngủ cùng chị được không?”

“Không.”

“Nhưng trong phòng em đáng sợ lắm!”

Tracy giả bộ đọc tiếp cuốn sách. “Sao mà có thể thấy sợ trong phòng mình mà lại không sợ lúc trốn dưới chăn?”

“Em không biết. Em chỉ thấy thế.”

Tracy lắc đầu.

“Đi mà chị!” Sarah nài nỉ.

Tracy thở dài. “Thôi được rồi.”

Sarah nhảy lên giường và trèo qua người cô, chui vào trong chăn. Khi đã nằm yên vị, con bé đột nhiên hỏi: “Chuyện đó như thế nào hả chị?”

Tracy dời mắt khỏi cuốn sách, nhìn xuống. Sarah nằm ngửa mặt, nhìn lên trần.

“Chuyện gì cơ?”

“Hôn Jack Prates ấy.”

“Đi ngủ đi!”

“Em không tưởng tượng được mình sẽ hôn một đứa con trai.”

“Không hôn thì sao có thể làm đám cưới được?”

“Em sẽ không cưới ai cả. Em sẽ ở với chị.”

“Thế nếu chị kết hôn thì sao?”

Khuôn mặt của Sarah cau lại vì suy tư. “Thế em vẫn muốn sống với chị thì sao?”

“Chị sẽ có chồng.”

Sarah cắn móng tay. “Mình vẫn có thể nhìn thấy nhau hằng ngày chứ?”

Tracy đưa tay lên, Sarah nhích lại gần hơn. “Đương nhiên rồi. Em là đứa em gái mà chị yêu quý nhất, kể cả khi em là đồ trẻ ranh.”

“Em là đứa em duy nhất của chị mà.”

“Thôi, đi ngủ đi!”

“Em không ngủ được.”

Tracy đặt cuốn sách của Dickens lên giá rồi chui trở lại vào trong chăn. Cô với tay qua đầu để tìm công tắc đèn. “Được rồi, nhắm mắt lại nào!”

Sarah nhắm mắt.

“Hít một hơi thật sâu rồi thở ra nhé!” Khi Sarah thở ra, Tracy nói. “Sẵn sàng chưa?”

“Rồi ạ!”

“Tôi không...”

“Tôi không...” Sarah lặp lại.

“Tôi không sợ...”

“Tôi không sợ...”

“Tôi không sợ bóng tối.” Cả hai đồng thanh nói, và Tracy tắt đèn.

CHƯƠNG 10



Hồi còn trẻ, Roy Calloway thường thích khoe với mọi người rằng ông dẻo dai hơn một miếng bít tết hai đô-la. Ông có thể làm việc nhiều ngày liền chỉ với vài tiếng chớp mắt. Ông không nghỉ ốm bất kỳ ngày nào trong hơn ba mươi năm làm nghề, ở tuổi sáu mươi lăm, việc giữ vững phong độ như vậy càng lúc càng trở nên khó khăn. Ông cũng chẳng thể tự thuyết phục bản thân rằng mình muốn như vậy. Năm ngoái, ông đã hai lần bị cúm, lần đầu trong một tuần, lần thứ hai trong ba ngày. Lúc đó, Finlay nhận vai trò cảnh sát trưởng tạm thời, còn vợ của Calloway thì nhanh chóng chỉ cho ông thấy rằng trong lúc ông không có mặt, thị trấn không hề bị cháy rụi và tội phạm cũng không mọc lên nhan nhản.

Calloway treo áo khoác lên cái móc phía sau cánh cửa, dừng lại một chút để ngắm nhìn con cá hồi vân mà ông câu được trên sông Yakima hồi tháng Mười năm ngoái. Con cá tuyệt đẹp với da bụng sặc sỡ, dài sáu mươi phân và nặng vồn vẹn hai cân. Nora đã nhờ người nhồi bông rồi treo nó lên tường phòng làm việc của Calloway trong lúc ông đi vắng. Nó giống như một lời nhắc nhở hằng ngày về chuyện nghỉ hưu của ông. Vợ ông chẳng tế nhị chút nào về chuyện đó. Calloway nói với bà rằng thị trấn vẫn cần ông, rằng Finlay chưa sẵn sàng. Nhưng ông không hề nói với bà rằng ông vẫn cần thị trấn và cần công việc này. Ông chỉ có sở thích câu cá và chơi golf, ông cũng chẳng đi du lịch bao giờ. Ông không thể chịu nổi cái viễn cảnh mình trở thành một trong số những kẻ mặc đồ trắng đứng trên boong một con tàu xa hoa, đi giày đế mềm và phải giả vờ như mình có vài điểm chung khác nữa với những người xung

quanh ngoài việc tất cả đều chỉ còn cách quan tài một bước chân mà thôi.

“Thủ trưởng?” Giọng nói vang lên qua điện thoại.

“Tôi đây.” Ông trả lời.

“Em vừa mới thấy thủ trưởng trốn vào đó. Vance Clark đang tìm thủ trưởng đấy.”

Calloway ngược lên nhìn đồng hồ. Sáu giờ ba mươi bảy phút. Ông không phải là người duy nhất ở lại muộn. Ông biết vị công tố viên của Cedar Grove sẽ ghé thăm mình, nhưng cứ nghĩ nhanh nhất cũng phải là sáng mai.

“... thủ trưởng?”

“Cho ông ấy vào.”

Calloway ngồi vào bàn làm việc, bên dưới một tấm bảng được nhân viên của ông làm tặng từ lúc ông trở thành cảnh sát trưởng.

Điều #1: Thủ trưởng luôn đúng.

Điều #2: Xem lại Điều #1.

Ông vẫn đang thắc mắc.

Bóng dáng Clark băng qua khung cửa kính mờ dẫn vào văn phòng của Calloway. Ông ta chỉ gõ cửa một lần rồi cầ nhấc bước vào. Hậu quả của việc phải chạy hàng năm trời đã bắt đầu hành hạ khớp gối ông ta.

Calloway ngả ghế ra đằng sau rồi gác giày lên góc bàn làm việc. “Đầu gối lại hành ông à?”

“Cứ khi nào trời lạnh là nó lại đau.” Clark đóng cửa. Trông ông ta lúc nào cũng lấm lét, tuy rằng điều đó cũng không hề lạ. Mái tóc kiểu thầy tu của ông ta để lộ hai hàng lông mày dày dường như lúc nào cũng nhăn nhó.

“Có lẽ sắp đến lúc phải thôi chạy rồi.” Calloway nói, dù ông biết rằng

Clark sẽ không dừng việc đó lại giống như ông không từ bỏ vị trí cảnh sát trưởng vậy. Ông ta có thể làm việc gì khác?

“Cũng có thể.” Clark ngồi xuống. Tiếng đèn tuýp kêu rè rè trên đầu. Một bóng đèn trong số đó thi thoảng lại nhấp chồn, chùng như sắp tắt. “Tôi đã nghe tin rồi.”

“Phải, chính là Sarah.”

“Chúng ta làm gì bây giờ?”

“Chúng ta không làm gì cả.”

Clark cau mày. “Nếu họ tìm ra thứ gì đó trong cái hồ trái ngược với bằng chứng hồi trước thì sao?”

Calloway buông chân xuống sàn. “Đã hai mươi năm trôi qua rồi, Vance. Tôi sẽ bảo cô ta rằng, giờ chúng ta đã tìm thấy Sarah rồi, hãy để cho người đã khuất an nghỉ.”

“Nếu như ông không thể?”

“Tôi sẽ làm được.”

“Trước đây ông đã không làm được.”

Calloway búng vào con búp bê Felix Hernandez mà cháu ông tặng ông dịp Giáng sinh, nhìn cái đầu của nó lắc lư. “Thì lần này tôi sẽ phải cố làm tốt hơn thôi.”

Sau một khoảnh khắc trầm tư, Clark nói, “Ông có định lái xe đến phòng giám định không?”

“Tôi cử Finlay đi rồi. Cậu ta là người tìm thấy bộ hài cốt.”

Clark thở dài rồi khẽ chửi thề.

“Chúng ta đã giao kèo, Vance. Cái gì đã qua hãy để cho nó qua. Ngồi đây để lo lắng về một chuyện không bao giờ xảy ra sẽ chẳng thay đổi được vấn đề gì.”

“Mọi thứ đã thay đổi rồi, Roy ạ!”

CHƯƠNG 11



Tracy cúi gầm khi bước ra từ thang máy để vào phòng làm việc. Ngày hôm qua cô đã định về sớm, nhưng vụ kẹt xe khiến cho chuyến đi từ Cedar Grove về Seattle vốn chỉ mất hai tiếng đã kéo dài thành ba tiếng rưỡi. Sau khi nốc rượu Scotch trong bữa tối, cô đã quên đặt báo thức. Hoặc cũng có thể cô ngủ say đến nỗi không nghe thấy tiếng chuông. Điều đó chính cô còn chẳng biết.

Cô vắt chiếc áo khoác Gore-Tex lên lưng ghế, thả chiếc ví vào trong tủ đồ cá nhân rồi đợi màn hình máy tính sáng lên. Có ai đó đang chơi trống trong đầu cô. Dạ dày cô giờ đang chứa một nắm thuốc Turns nhưng chẳng thể dập tắt được cơn cồn cào như lửa đốt. Chiếc ghế của Kins kêu cọt kẹt khi anh quay ra nhìn cô, nhưng cô chẳng ngoái nhìn lại. Cô lại nghe thấy tiếng anh quay đi. Faz và Delmo chưa có mặt ở bàn làm việc.

Tracy bắt đầu kiểm tra email. Rick Cerrabone gửi cho cô một vài lời nhắn. Công tố viên của quận King muốn cô gửi lại bản tường trình của nhân chứng và tờ khai để hoàn tất thủ tục xin giấy phép khám căn hộ của Nicole Hansen. Ông ta gửi bức email thứ hai sau bức thứ nhất khoảng nửa tiếng.

Bản tường trình và tờ khai đâu rồi? Tôi không thể tới gặp thẩm phán nếu không có chúng.

Tracy cầm điện thoại lên. Cô vừa định gọi cho Cerrabone thì nhìn thấy cái email gửi đến ngay sau lời nhắn thứ hai của ông ta. Đó là thư

hồi đáp của Kins với Cerrabone mà anh gửi cả cho cô. Cô mở bức thư ra và phát hiện ra rằng Kins đã cung cấp cho công tố viên cả bản tường trình và tờ khai. Cô xoay ghế lại phía anh, thể hiện rõ sự tức giận vì anh đã trả lời thay, càng tức tối hơn khi anh đã làm tờ khai trong khi cô là điều tra viên chính. Kins liếc nhìn qua vai. Bất gặp ánh mắt cô, anh liền quay lại nhìn thẳng vào cô.

“Ông ấy gọi cho tôi, Tracy. Tôi cho rằng cô có quá nhiều việc phải lo nên tôi đã giải quyết chuyện đó rồi.”

Tracy quay mặt lại cái bàn phím, ấn vào nút ‘Trả lời tất cả’ rồi bắt đầu gõ một bức thư đầy bức xúc. Sau khoảng một phút, cô dừng lại, đọc những gì mình viết rồi xóa chúng đi. Cô hít một hơi thật dài rồi lúi ra khỏi bàn phím. “Kins à?”

Anh quay lại.

“Cảm ơn.” Cô nói. “Cerrabone đã nói gì về giấy phép khám nhà?”

Kins đi tới, hai tay đút trong túi quần. “Chắc trong sáng nay sẽ có. Cô ổn chứ?”

“Tôi chẳng biết. Tôi chẳng hiểu mình đang cảm thấy gì nữa. Đầu tôi đang đau quá!”

“Andy vừa ghé qua.” Anh nhắc đến vị trung úy của bọn họ, Andrew Laub. “Ông ấy muốn gặp cô.”

Cô phá lên cười, đưa tay lên dụi mắt rồi xoa xoa sống mũi mình. “Thật tuyệt!”

“Sao chúng ta không đi ăn sáng cùng nhau nhỉ? Sau đó ta có thể đến nói chuyện với nhân chứng của vụ hành hung ở Kent.”

Tracy đẩy ghế ra đằng sau. “Cảm ơn Kins, nhưng tôi cần phải giải quyết chuyện này càng sớm...” Cô nhún vai thoái lui. “Tôi cũng không biết nữa.” Cô đi dọc theo bức tường ra khỏi phòng rồi đi xuôi theo hành lang.

Andrew Laub từng là quản lý của đội A hai năm trước khi được thăng chức trung úy. Việc này giúp ông có phòng làm việc riêng ở bên trong. Căn phòng không có cửa sổ và gắn bảng tên cạnh cửa chính. Laub ngồi nghiêng về một bên, mắt đang dán chặt vào màn hình máy tính, ngón tay mổ cò trên bàn phím. Tracy gõ vào khung cửa.

“Gì?”

“Hình như tôi đến không đúng lúc?”

Tiếng lách cách ngừng lại. Laub quay ra gọi Tracy. “Tracy, đóng cửa vào đi!”

Cô bước vào và đóng cửa. Chỉ riêng những bức ảnh đặt trên giá phía sau chỗ Laub ngồi cũng đã đủ để kể về tiểu sử của ông. Ông kết hôn với một người phụ nữ quyến rũ có mái tóc màu đỏ. Họ có với nhau hai cô con gái sinh đôi trông không giống nhau lắm và một cậu con trai. Cậu con trai trông rất giống bố, mái tóc cũng đỏ hoe và khuôn mặt đầy tàn nhang. Cậu ta có vẻ là một cầu thủ bóng bầu dục.

“Ngồi đi!” Ánh sáng từ ngọn đèn bàn phản chiếu qua mắt kính của ông.

“Không cần đâu.”

“Cứ ngồi đi!”

Cô đành phải ngồi xuống. Laub tháo cặp kính và đặt nó lên bàn. Trên sống mũi ông hằn rõ hai vệt màu đỏ do gọng kính in lên. “Mọi việc tốt chứ?”

“Tôi ổn.”

Ông nhìn cô chằm chằm. “Mọi người quan tâm tới cô đấy, Tracy ạ! Tất cả chúng tôi đều chỉ muốn biết rằng cô vẫn ổn.”

“Tôi rất biết ơn sự quan tâm của mọi người.”

“Bên giám định pháp y đang giữ bộ hài cốt à?”

Tracy gật đầu. “Vâng. Chúng tôi đã mang con bé về tối qua.”

“Bao giờ thì cô lấy được báo cáo?”

“Chắc khoảng một ngày.”

“Tôi rất lấy làm tiếc.”

Cô nhún vai. “Ít nhất bây giờ tôi đã tìm được con bé. Đó là điều quan trọng.”

“Đúng, đó là điều quan trọng.” Ông cầm cây bút chì lên, gõ nhẹ đầu tẩy của nó lên mặt bàn. “Lần cuối cùng cô được ngủ là khi nào?”

“Tối qua. Tôi đã ngủ say như chết.”

Laub rướn người về phía trước. “Cô muốn nói với những người khác là cô ổn, đó là quyền của cô, nhưng cô thuộc trách nhiệm quản lý của tôi. Tôi cần phải biết cô thực sự ổn. Tôi không cần cô phải làm một người hùng.”

“Tôi không cần phải trở thành người hùng của ai cả, Trung úy. Tôi chỉ đang cố hoàn thành công việc của mình.”

“Sao cô không nghỉ ngơi ít ngày? Sparrow có thể xử lý vụ Hansen.” Ông nhắc đến Kins bằng biệt danh mà anh từng sử dụng khi còn làm tay trong trong một vụ điều tra. Lúc đó, anh nuôi tóc dài và để râu dê, trông như thuyền trưởng Jack Sparrow, một vai diễn của Johnny Depp vậy.

“Tôi có thể giải quyết vụ đó.”

“Tôi biết cô làm được. Tôi chỉ đang muốn nói là, đừng cố gắng quá! Hãy về nhà, tự thưởng cho mình một giấc ngủ. Hãy làm những việc cô nên làm. Công việc vẫn sẽ ở đây chờ cô.”

“Đây có phải một mệnh lệnh không?”

“Không phải mệnh lệnh, nhưng nó là một lời khuyên rất rõ ràng.”

Cô đứng dậy khỏi ghế và bước tới cánh cửa.

“Tracy...”

Cô đối mặt với Laub. “Khi về nhà, tôi chẳng có gì để nhìn ngoài bốn

bức tường, thừa Trung úy. Chẳng có gì ngoài thời gian để nghĩ về những thứ tôi chẳng hề muốn nghĩ tới.” Tracy ngừng lại một chút để có thể kiểm chế cảm xúc của bản thân. “Tôi không có một tấm hình nào trong phòng làm việc cả.”

Laub buông cây bút xuống. “Có lẽ cô nên nói chuyện với một ai đó?”

“Đã hai mươi năm rồi, Trung úy ạ. Ngày nào tôi cũng nghĩ về chuyện ấy. Tôi sẽ vượt qua những ngày này giống như cách tôi đã vượt qua những ngày tồi tệ đó. Từng ngày, từng ngày một.”

CHƯƠNG 12

Buổi sáng ngày thứ hai sau khi Sarah mất tích, cha Tracy trở về, trông hoàn toàn kiệt sức. Kể cả việc đi tắm cũng không làm cho ông trông khá hơn. Cha mẹ cô đã trở về từ Hawaii trong một chuyến hay đêm. Mẹ cô vẫn chưa về đến nhà. Khi máy bay vừa hạ cánh, bà đã tới ngay trụ sở của Hội Cựu chiến binh Hoa Kỳ ở khu Phố Chợ để huy động những người tình nguyện đang có mặt ở đó. Cha cô về nhà để gặp Roy Calloway và bảo Tracy cố gắng ở lại phòng khi ngài cảnh sát trưởng có thêm câu hỏi nào, mặc dù cô chắc chắn rằng mình đã trả lời nhiều đến mức ông ấy cũng chẳng thể nghĩ ra thêm bất kỳ câu hỏi nào khác.

Cháu có nhận ra bất kỳ ai khả nghi ở cuộc thị thường xuyên láng vãng xung quanh và để ý đặc biệt đến Sarah không?

Có ai đến gần hai cháu vì bất kỳ lý do gì không?

Sarah có bao giờ nói cảm thấy bị đe dọa bởi bất kỳ ai không?

Calloway còn hỏi về danh sách những cậu con trai mà Sarah đã từng hẹn hò. Tracy chẳng thể nghĩ ra ai trong số đó có lý do để làm hại Sarah. Hầu hết bọn họ đều là bạn bè từ hồi còn học tiểu học.

Mái tóc bạc sớm của cha cô cuộn lại thành từng lọn sóng phía trên cổ chiếc áo dài tay ông đang mặc. Bình thường thì mái tóc ấy tương phản với khuôn mặt trẻ trung và đôi mắt xanh đầy hiếu kì của ông. Vậy mà sáng nay trông ông già như đúng cái tuổi năm mươi tám của mình. Đằng sau cặp kính tròn gọng mỏng là đôi mắt sưng húp vằn tia máu. Thường ngày ông vốn rất kĩ tính về vẻ bề ngoài của mình. Bộ ria mép của

ông đủ dày để vượt nhọn mỗi khi ông tham gia những cuộc thi bắn súng dưới cái tên ‘Doc’ Crosswhite, nhưng mấy ngày qua ông đã để nó mọc lởm chởm.

“Hãy kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra với chiếc xe.” Cha cô nói với Calloway. Tracy không hề lạ khi cha cô, chứ không phải Calloway, mới là người hỏi. Mỗi khi nhà cô tổ chức tiệc, tuy cha cô không hề khoa trương hay hoạt náo nhưng đám đông vẫn luôn tìm thấy ông. “Có uy,” mẹ Tracy vẫn hay nói thế. Khi James Crosswhite nói, những người khác lắng nghe. Khi ông hỏi, những người khác trả lời. Thế nhưng ông vẫn luôn giữ được dáng vẻ trầm lặng đáng kính khiến cho người ta cảm thấy như thể họ là người duy nhất có mặt trong phòng.

“Chúng tôi đã kéo nó về đồn cảnh sát.” Calloway nói. “Seattle đang gửi tới một đội điều tra để giám định dấu vân tay.” Ông nhìn về phía Tracy. “Có vẻ như xe con bé bị hết xăng.”

“Không thể nào.” Lúc đó Tracy đang đứng cạnh chiếc trường kỉ dài màu đỏ cùng bộ với hai chiếc ghế da khác. “Cháu nói với bác rồi, cháu đã đổ xăng đầy bình trước khi rời Cedar Grove. Ít nhất chiếc xe cũng phải còn ba phần tư bình xăng.”

“Chúng ta sẽ kiểm tra kĩ hơn.” Calloway nói. “Tôi đã gửi thông báo tới tất cả các đồn cảnh sát trong bang, cả bên Oregon và California. Đội Tuần tra Biên giới Canada cũng đã nhận được thông báo. Chúng tôi đã fax tấm ảnh tốt nghiệp của Sarah cho họ.”

James Crosswhite vượt chòm râu bên dưới cằm. “Ai đó đã đi trên đường qua thị trấn này?” Ông hỏi. “Có phải đó cũng là điều mà anh đang nghĩ không?”

“Đi qua mà chạy vào xa lộ quận?” Tracy nói. “Người ta thường đi trên đường cao tốc.”

Đôi mắt của cha cô nheo lại, nhưng khi cô kịp để ý thì đã quá muộn.

Ông bước đến và cầm lấy tay trái cô. “Cái gì đây? Kim cương à?”

“Vâng.”

Cha cô nhìn đi chỗ khác, hai hàm răng nghiến chặt.

Calloway can thiệp bằng một câu hỏi. “Cháu đã liên lạc với bạn bè con bé chưa?”

Tracy giấu bàn tay của mình ra sau đùi. Cô đã bỏ ra hàng tiếng đồng hồ để gọi cho tất cả những người mà cô còn có thể nhớ đến. “Không có ai nhìn thấy con bé cả.”

“Tại sao con bé không mang theo súng?” Cha cô hỏi với vẻ đăm chiêu. “Sao con bé không cầm theo một khẩu súng lục?”

“Có thể con bé không cảm thấy nguy hiểm, James. Tôi đoán rằng vì hết xăng nên con bé quyết định đi bộ về thị trấn.”

“Anh đã tìm trong rừng chưa?”

“Không có dấu vết nào cho thấy con bé bị trượt chân hay ngã cả.”

Tracy chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Một Sarah nhanh nhẹn như vậy khó có thể bị vấp ngã trên đường, kể cả khi trời tối hay mưa ướt.

“Bình tĩnh lại đi!” Calloway nói.

“Tôi không thể bình tĩnh được, Roy. Anh biết tôi sẽ không làm vậy được.” Ông quay sang Tracy. “Hãy đi in tờ rơi và đem chúng đến cho mẹ. Tìm tấm ảnh nào đó trông giống Sarah nhất, đừng có lấy ảnh tốt nghiệp của con bé. Bradley có thể in sao ảnh cho con ở phòng khám. Bảo cậu ta in khoảng một nghìn tấm, để sẵn vào ngăn lưu trữ cho bố. Bố muốn rải tờ rơi ở khắp mọi nơi từ đây tới tận biên giới Canada.” Nói rồi, ông quay lại phía Calloway. “Chúng ta sẽ cần một tấm bản đồ địa hình.”

“Tôi đã gọi cho Vern. Ông ta biết rõ vùng núi này hơn bất kỳ ai.”

“Thế còn chó nghiệp vụ thì sao?”

“Tôi sẽ xem xét chuyện đó.” Calloway đáp.

“Liệu có kẻ nào ở đây có thể làm được một chuyện như thế? Hay có kẻ nào đó mới chuyển từ nơi khác đến?”

“Chẳng ai sống ở đây có thể làm điều đó, James ạ. Nhất là với Sarah.”

Cha cô toan nói điều gì đó nhưng đột nhiên dừng lại như thể ông bị đứt mạch suy nghĩ. Lần đầu tiên trong đời, Tracy nhìn thấy nỗi sợ hãi toát ra từ ông. Một thứ gì đó xám xịt, u tối và vô hình. “Thằng nhóc đó!” Ông nói. “Đứa vừa mới được ân xá ấy.”

“Edmund House!” Calloway lẩm bẩm. Ông đứng sững như thể bị tê liệt khi nhắc đến cái tên đó. Rồi ông nói “Tôi sẽ đi ngay.” Calloway mở toang cửa và vội vàng băng qua bậc thềm đá hoa cương trước nhà.

“Chúa ơi!” Cha cô thốt lên.

CHƯƠNG 13



Đồ nội thất cứng ngắc trong quán cà phê dưới chân tòa nhà Văn phòng Điều tra viên quận King trên phố Jefferson làm cho Tracy nhớ tới những quán cà phê trong các bệnh viện trước khi ai đó quyết định rằng cho dù một người trong nhà bị ốm nhưng không nhất thiết người thân của họ cũng phải chịu khổ cực. Có vẻ như quán được trang trí theo một phong cách hiện đại nào đó, sàn nhà được lót vải sơn, những chiếc bàn được làm bằng thép không gỉ và những cái ghế bằng nhựa chẳng hề êm ái. Kelly Rosa hẹn cô ở quán cà phê này không phải vì không khí của nó. Bà chọn nó vì địa điểm không quá xa nhưng cũng không quá gần văn phòng của bà.

Tracy nhìn lướt qua những chiếc bàn một lượt nhưng không thấy Rosa đâu cả. Cô gọi một tách trà đen, ngồi ở chiếc bàn cạnh cửa sổ nhìn ra vỉa hè, rồi bắt đầu trả lời tin nhắn và email trên chiếc iPhone của mình. Sau vài phút chờ đợi, cô nhận ra Rosa đang đi tới, dù bà trùm một tấm áo mưa màu xanh vì ngoài trời mưa lâm thâm. Rosa bỏ mũ trùm xuống khi bước vào trong quán và nhìn thấy Tracy. Trông bà không hề giống một người thường phải trèo đèo lội suối để tìm kiếm thi thể của những người đã chết từ lâu, mà giống như một bà mẹ trung niên lái xe tải và chơi thể thao. Đó cũng chính là những việc mà Rosa hay làm mỗi khi rảnh rỗi.

Rosa trao cho Tracy một cái ôm trước khi cởi áo khoác ngoài.

“Tôi có thể mời chị chút gì chứ?”

“Không sao, tôi ổn.” Rosa nói, ngồi xuống phía đối diện với Tracy.

“Bọn trẻ dạo này thế nào?”

“Đứa mười bốn tuổi giờ đã cao hơn tôi rồi. Tôi biết đó cũng chẳng phải là thành tích to lớn gì, nhưng con bé có vẻ thích thú mỗi khi lướt qua tôi.” Rosa chỉ cao khoảng một mét rưỡi, đây là bà đã phải dựa vào mái tóc vàng để ăn gian chiều cao của mình. “Đứa mười một tuổi thì vừa tham gia diễn kịch ở trường. Vợ *Phù thủy xứ Oz*.”

“Cháu vào vai Dorothy à?”

“Toto. Con bé nghĩ rằng mình là ngôi sao của vở kịch.” Tracy mỉm cười. Rosa ngả người về đằng trước và nắm chặt lấy tay Tracy.

“Tôi rất lấy làm tiếc, Tracy à!”

“Cảm ơn chị đã bớt chút thời gian.”

“Không sao, đó là chuyện đương nhiên.”

“Chị khẳng định rằng đó chính là Sarah chứ?” Câu hỏi này chỉ mang tính hình thức, vì dựa vào kinh nghiệm, Tracy biết chắc rằng Rosa sẽ phải chụp X quang xương hàm và răng của Sarah để gửi đến Bộ phận Nhận dạng và Tìm kiếm người mất tích cũng như Trung tâm thông tin tội phạm Quốc gia.

“Có tận hai kết quả trùng khớp.”

“Chị còn có thể nói cho tôi biết những gì khác?”

Rosa thở dài. “Tôi có thể nói ông cảnh sát trưởng bự con đó không muốn tôi kể cho cô bất kỳ điều gì.”

“Ông ta nói như vậy à?”

“Hàm ý của ông ta rõ mồn một.”

“Roy Calloway chưa bao giờ khôn khéo.”

“Một điều tốt là tôi không làm việc cho ông ấy.” Rosa cười, nhưng nụ cười nhanh chóng vụt tắt. “Cô có chắc là muốn nghe những điều này

không? Kể cả khi nạn nhân vẫn còn khuyết danh, những chuyện này đã rất khó nghe rồi.”

“Tôi không chắc lắm, nhưng tôi cần biết chị tìm thấy những gì.”

“Cô muốn tôi kể cho cô nghe bao nhiêu?”

“Chừng nào tôi còn chịu được. Tôi sẽ nhắc khi không thể nghe tiếp được nữa.”

Rosa xoa hai tay vào nhau trước khi chấp tay lại dưới cằm, như thể một đứa trẻ đang chuẩn bị cầu nguyện. “Giống như những gì cô đoán, tên sát nhân đã dùng cái hố bị bỏ lại sau khi người ta đào cây lên. Những dấu xẻng cho thấy hắn đã cố đào cho cái hố rộng ra, nhưng có vẻ hắn đã đoán sai kích thước, hoặc do quá lười, hoặc do quá vội. Cái xác bị chôn trong tư thế chân cao hơn đầu, gập lại ở đầu gối. Đó là lý do vì sao con chó đào được xương chân trước.”

“Những điều đó tôi cũng đã hiểu.”

“Tư thế của cái xác trong hố, đầu gối bị gập và xương sống uốn cong, chỉ ra rằng cái xác đã bị co cứng trước khi chôn.”

Tracy cảm thấy nhịp tim của mình tăng lên. “Trước khi chôn? Chị chắc chứ?”

“Tôi chắc.”

“Bao lâu trước khi chôn?”

“Tôi không thể chắc chắn bao lâu, nhưng tôi có thể dự đoán theo kinh nghiệm.”

“Nhưng chắc chắn là trước khi chôn?”

“Đó là một ý kiến khá vững chắc của tôi.”

“Chị có thể tìm ra nguyên nhân tử vong không?”

“Hộp sọ bị vỡ phía sau gáy, ngay trên cột sống. Nhưng đó có phải là nguyên nhân tử vong hay không, tôi không thể chắc chắn được. Đã lâu

quá rồi. Nhưng tôi không tìm thấy vết nứt nào trên các đoạn xương khác, Tracy. Không có gì cho thấy cô ấy đã bị đánh đập.”

Rosa thật tử tế khi nói câu đó. Xương không bị nứt không đủ làm bằng chứng để kết luận rằng nạn nhân không bị đánh đập hay hành hạ, đặc biệt là khi hài cốt đã bị phân hủy tới vậy.

“Ngoài cái khóa thắt lưng ra, chị còn tìm được món tư trang nào khác không?” Dựa theo kinh nghiệm, Tracy hiểu rằng những vật liệu hữu cơ như bông và len chắc chắn đã hỏng từ rất lâu. Tuy nhiên những vật liệu vô cơ như kim loại và sợi tổng hợp vẫn sẽ còn sót lại.

Rosa rút ra một quyển sổ nhỏ từ áo khoác, lật qua vài trang.

“Định tán bằng kim loại với dòng chữ ‘LS&CO S.F’ trên đó.”

Tracy cười. “Công ty Levi Strauss.” Cô nói. “Sarah luôn là đứa nổi loạn.”

“Xin lỗi, tôi không hiểu.”

“Công ty Levi Strauss ủng hộ những người vận động chống mang súng. Chúng tôi thường hay mặc đồ của hãng Wrangler hay Lee, nhưng Sarah nghĩ rằng chúng làm cho mông con bé trông to hơn bình thường, vậy nên con bé vẫn mặc đồ của Levi. Để đánh giá đúng thì cần phải hiểu con bé.”

“Xem nào. Bảy chiếc khuy bấm bằng kim loại.” Rosa ngẩng đầu lên khỏi cuốn sổ. “Tôi đoán là từ một chiếc áo dài tay. Hai trong số đó bé hơn những cái còn lại, tôi nghĩ là khuy cổ tay.”

Tracy với lấy chiếc cặp tài liệu cô để cạnh ghế ngồi rồi rút ra một khung ảnh. Bức ảnh chụp cô cùng Sarah và người đoạt giải ba trong cuộc thi hôm đó. “Có phải giống cái này không?”

Rosa xem xét bức ảnh. “Đúng rồi. Nhưng mà những cái khuy không còn màu đen thế này nữa.” Sarah vẫn thường mặc áo dài tay được may bởi Scully. Con bé đã mặc cái áo thêu viền màu đen trắng trong cuộc thi

ngày hôm đó. Tracy lấy lại tấm ảnh.

Rosa lại tiếp tục cúi xuống cuốn sổ. “Những mẫu nylon vụn.”

Dạ dày Tracy như quặn lại nhưng cô vẫn cố giữ tập trung. Kể giết Sarah đã phải gập xác con bé để đặt vừa cái hố. Có vẻ như hấn đã nhét con bé trong một cái túi rác.

Rosa hơi ngập ngừng. “Cô ổn chứ?”

Tracy hít một hơi thật sâu và tự ép bản thân nói ra từng chữ. “Một cái túi rác?” Cô hỏi. Đó có thể là điểm mấu chốt. Calloway kể rằng Edmund House đã thú nhận hấn sát hại Sarah ngay lập tức rồi chôn xác con bé. Giả thuyết họ đưa ra là House đã đi ngang qua và tận công Sarah lúc đang ở trên đường. Nếu đúng như vậy, đó hấn phải là một cơ duyên nếu như hấn tình cờ mang theo một cái túi rác trong xe tải.

“Tôi nghĩ vậy.”

“Còn thứ gì khác nữa không?”

“Một vài dấu vết của sợi tổng hợp.”

“Kích cỡ ra sao?”

“Sợi tổng hợp á? Khoảng năm mươi micromet.”

“Chắc là sợi thảm?”

“Có thể lắm.”

“Chị nghĩ xác con bé đã bị cuộn trong một cái thảm?”

“Không. Nếu là trường hợp đó, tôi sẽ phải tìm thấy những mảnh còn sót lại của cái thảm, hoặc ít nhất là nhiều sợi thảm hơn chỗ mà chúng ta đã tìm thấy. Có lẽ đó là sợi của một tấm thảm mà cô ấy đã tiếp xúc, ví dụ như trong một chiếc xe.”

Edmund House sống với người chú của hấn, Parker House. Hấn lái một trong những chiếc xe mà Parker đã sửa chữa và bán lại, một cái xe tải Chevy màu đỏ. Parker đã lột hết mọi thứ bên trong buồng lái, chỉ

còn trở lại khung kim loại. Sợi thảm còn sót bên trong hố chôn cũng không khớp với lời kể của Calloway rằng Edmund House thú nhận đã cưỡng hiếp, bóp cổ và chôn xác Sarah ngay sau đó.

“Còn gì khác nữa không?”

“Một vài món trang sức.”

Tracy rướn người về phía trước. “Cụ thể hơn được không?”

“Khuyên tai. Và một sợi dây chuyền.”

Nhịp tim của cô lại tăng vọt. “Chị hãy miêu tả đôi khuyên tai đi!”

“Bằng ngọc thạch. Hình bầu dục.”

“Hình giọt nước?”

“Đúng vậy.”

“Và sợi dây chuyền làm bằng bạc ròng?”

“Đúng.”

Tracy thấy tấm ảnh qua mặt bàn. “Trông như thế này phải không?”

“Chính là chúng.”

“Giờ chúng đang ở đâu?”

“Cảnh sát đã tịch thu tất cả mọi thứ.”

“Nhưng chị đã chụp ảnh và phân loại tất cả những thứ đó rồi chứ?”

“Luôn luôn như vậy. Đó là công việc thường ngày của tôi mà.” Rosa nhìn Tracy bằng ánh mắt đầy thắc mắc. “Tracy?”

Tracy đẩy chiếc ghế ra đằng sau và cất tấm ảnh trở lại cặp đựng tài liệu. “Cảm ơn Kelly. Tôi rất lấy làm biết ơn.” Cô đứng dậy khỏi bàn.

“Tracy?”

Cô quay lại. Rosa tiếp tục: “Thế còn hài cốt của cô ấy thì sao?”

Tracy dừng lại giây lát, nhắm mắt, đặt bàn tay lên trán, cảm nhận một cơn đau đầu dữ dội ập tới. Cô lại ngồi xuống ghế.

Sau một khoảnh khắc, Rosa tiếp tục: “Có chuyện gì vậy?”

Tracy phân vân không biết phải nói gì, và sẽ phải hé lộ câu chuyện bao nhiêu. “Có lẽ chị không nên biết nhiều hơn, Kelly. Chị có thể sẽ phải trở thành một nhân chứng. Tốt hơn chị nên giữ quan điểm của mình không bị ảnh hưởng bởi những điều tôi nói.”

“Một nhân chứng?”

Tracy gật đầu.

Hai mắt Rosa nheo lại, nhưng có vẻ như bà đã đưa ra quyết định. “Tốt thôi! Nhưng nếu như tôi có thể đề nghị...”

“Chị cứ nói.”

“Hãy để tôi gửi hài cốt cô ấy đến nhà tang lễ. Sẽ nhanh gọn hơn. Và cô cũng sẽ không cần phải chờ cô ấy đi.”

Hai mươi năm trước, một vài nhà tang lễ ở Cedar Grove đã đưa ra lời đề nghị tổ chức tang lễ cho Sarah. Họ tìm kiếm một cái kết, nhưng James Crosswhite không để lọt tai bất kỳ câu nói về tang lễ hay nhà tang lễ nào. Ông không chịu được việc người ta nói rằng đứa con gái bé bỏng của ông đã chết. Tracy đã chẳng còn chút hy vọng nào, nhưng giờ đây cô đang có trong tay thứ mà cô chờ đợi trong hai mươi năm. Đó là bằng chứng chính xác.

“Tôi nghĩ rằng như vậy là tốt nhất.” Tracy nói.

CHƯƠNG 14



Sáng sớm ngày thứ ba sau khi Sarah mất tích, Tracy mở cửa và thấy Roy Calloway đứng trên bậc thềm, tay mân mê vành mũ. Từ vẻ mặt ông, Tracy biết rằng Calloway chẳng đem đến tin tức tốt lành nào.

“Chào buổi sáng, Tracy. Bác cần nói chuyện với bố cháu.”

Tối qua, Tracy đã phải kéo cha mẹ cô về nhà khi màn đêm buông xuống làm cho việc tìm kiếm chẳng còn dễ dàng như khi trời sáng nữa. Cô cũng dốc hết sức để làm việc cùng cha, người đã biến căn nhà thành tổng hành dinh hoạt động. Ông đã gọi cho tất cả các đồn cảnh sát, tất cả các nghị sĩ, tất cả mọi nhân vật đang nắm quyền mà ông biết. Tracy đã gọi điện cho đài truyền hình và báo chí. Đồng hồ lúc đó chỉ mười một giờ hơn. Trong khi cha cô vẫn đang nghiên cứu tấm bản đồ địa hình thì Tracy tranh thủ cuộn tròn trên chiếc ghế da màu đỏ, định chớp mắt mười lăm phút. Khi tỉnh giấc, cô thấy mình đang nằm trong chăn và ánh nắng đã xuyên qua khung cửa kính mờ. Cha cô vẫn đang ngồi ở bàn làm việc. Chiếc bánh sandwich mà cô làm cho ông đêm qua, ông chưa hề đụng tới. Ông đang dùng một cái compa và một cái thước kẻ để chia tấm bản đồ thành bốn phần. Cô định pha cà phê nhưng khi vừa vào bếp, cô đã thấy có một bình để sẵn ở đó. Chắc mẹ cô đã rời khỏi nhà lúc sáng sớm mà không đánh thức cô dậy. Cô đang chuẩn bị rót một tách cà phê cho bố thì nghe thấy tiếng gõ cửa.

“Ông ấy đang ở trong phòng.” Cô nói.

Vừa nói dứt câu, cánh cửa đằng sau lưng cô đã bật mở. Cha cô bước

ra ngoài, rút cặp kính đeo lên mắt. “Tôi đây.” Ông nói. “Tracy, đi pha cà phê đi!”

“Mẹ đã pha sẵn một bình rồi.” Cô cùng hai người quay trở vào phòng.

“Anh đã nói chuyện với thằng đó chưa?” Cha cô hỏi Calloway.

“Nó bảo rằng hôm đấy nó ở nhà.”

Tracy biết rằng họ đang nói về Edmund House.

“Có ai làm chứng không?”

Calloway lắc đầu. “Parker làm ca đêm nên về muộn. Ông ta nói ông ta thấy Edmund ngủ trong phòng.”

Khi Calloway ngừng lại không nói tiếp, cha cô thắc mắc. “Thế nhưng?”

Calloway đưa cho cha cô một vài bức ảnh chụp lấy ngay. “Trên mặt và tay hắn có những vết xước.”

Cha của Tracy cầm lấy một tấm và giơ lên ánh sáng. “Hắn ta giải thích những vết xước này thế nào?”

“Hắn bảo rằng hắn bị một mảnh gỗ văng trúng khi đang làm việc ở xưởng gỗ nơi Parker làm đồ nội thất. Hắn bảo mảnh gỗ đã cào xước tay hắn.”

Cha cô buông tấm ảnh xuống. “Tôi chưa từng nghe thấy điều gì như thế.”

“Tôi cũng chưa bao giờ.”

“Đây giống như vết móng tay của ai đó đã cào lên thì đúng hơn.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Anh có thể xin giấy phép khám nhà không?”

“Vance đã thử rồi.” Calloway nói, cảm giác bức tức trào lên. “Ông ấy gọi đến nhà Thẩm phán Sullivan. Sullivan đã khước từ. Ông ta nói không đủ bằng chứng để có thể xâm phạm vào địa phận nhà Parker.”

Cha cô đưa tay lên xoa gáy. “Nếu như đích thân tôi gọi Sullivan thì sao?”

“Nếu là anh thì tôi sẽ không làm thế. Sullivan là người rất tuân thủ nguyên tắc.”

“Ông ta đã ở trong ngôi nhà chết tiệt của tôi, Roy. Ông ta đã đến dự tiệc Giáng sinh ở đây.”

“Tôi biết.”

“Nếu như thằng Edmund House đó đang giữ Sarah thì sao? Nhỡ đâu hắn bắt cóc con bé rồi nhốt nó đâu đó trong nhà?”

“Hắn không hề làm vậy.”

“Sao anh biết?”

“Đó là khu nhà của Parker. Tôi đã đề nghị ông ta cho phép tôi nhìn quanh một lượt và ông ta đồng ý. Tôi đã tìm trong tất cả các phòng, tất cả các căn nhà. Con bé không có ở đó và tôi cũng không tìm thấy bất kỳ dấu vết nào cho thấy con bé đã ở đó cả.”

“Biết đâu có những bằng chứng khác. Có máu trong xe ớ tô hay trong nhà chẳng hạn.”

“Cũng có thể, nhưng mà phải kéo cả một đội giám định đến thì...”

“Thằng đó là một tên tội phạm chết tiệt, Roy. Một thằng từng bị kết tội hiếp dâm có những vết cào cấu trên mặt và cánh tay, trong khi không có ai kiểm chứng được lúc đó hắn đang ở đâu. Như vậy chưa đủ sao?”

“Tôi đã nói y hệt như thế với Vance, và ông ấy đã tranh cãi với Thẩm phán Sullivan. House đã chịu đủ hình phạt cho tội ác đó rồi.”

“Tôi đã gọi điện cho quận King, Roy. Họ nói rằng hắn đã cưỡng hiếp và đánh đập cô gái đáng thương ấy suốt một ngày. House được thả do một lời bào chữa chết tiệt. Phía cảnh sát đã làm hỏng hết mọi chuyện.”

“Hắn đã phải trả giá cho điều đó rồi, James.”

“Vậy thì hãy nói cho tôi biết, Roy, con gái tôi đâu? Sarah đang ở đâu?”
Calloway bối rối. “Tôi không biết. Giá mà tôi biết con bé ở đâu.”

“Vậy thì chuyện này là thế nào, chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi sao? Họ đã thả hấn ra, hấn đến sống ở đây, và rồi Sarah mất tích.”

“Điều đó chưa đủ để kết luận.”

“Hấn ta không có bằng chứng ngoại phạm.”

“Điều đó cũng vẫn chưa đủ, James.”

“Vậy thì ai đã làm thế? Một kẻ vãng lai? Một tên nào đó đi ngang qua? Có bao nhiêu khả năng cho một việc như thế?”

“Điện báo đã được gửi tới tất cả cơ quan hành pháp trong cả bang.”

James Crosswhite cuộn tấm bản đồ lại và đưa cho Tracy. “Đem cái này đến cho mẹ con ở tòa nhà Cựu chiến binh Hoa Kỳ. Bảo bà ấy đưa nó cho Vern và tập hợp một đội cứu hộ. Bố sẽ ra ngoài. Bố muốn tìm kiếm một lần nữa, một cách có quy củ để đảm bảo không sót chỗ nào.” Nói rồi, ông quay lại nhìn Calloway. “Chó nghiệp vụ thì sao?”

“Đội gần nhất đang ở California. Vận chuyển chúng bằng máy bay rất rắc rối.”

“Cho dù chúng đang ở Siberia đi chăng nữa tôi cũng không ngại. Tôi sẽ trả mọi giá để có thể đem chúng về đây.”

“Vấn đề không nằm ở tiền bạc, James.”

Cha cô quay sang Tracy và rất sửng sốt khi thấy cô chưa rời khỏi. “Con có nghe thấy bố nói gì không? Bố bảo đi ngay mà.”

“Bố không đi cùng con à?”

“Khốn kiếp! Làm theo lời bố nói ngay!”

Tracy bàng hoàng lùi lại phía sau. Cha cô chưa từng cao giọng với cô hay Sarah như thế. “Vâng, thưa bố!” Cô nói, băng qua trước mặt ông.

“Tracy.” Ông nhẹ nhàng cầm lấy tay cô, ngừng lại một chút để lấy lại

sự bình tĩnh. “Con đi đi! Bảo với mẹ rằng bố sẽ tới đó sớm. Bố và cảnh sát trưởng có một vài chuyện cần phải bàn bạc.”

CHƯƠNG 15



Một tuần sau khi tìm thấy hài cốt của Sarah, Tracy từ Seattle quay trở lại Cedar Grove. Trong suốt chuyến đi, trời nắng đẹp, nhưng khi cô gần tới nơi, mây đen bắt đầu ùn ùn kéo đến. Dường như chúng hiểu cái lý do sâu khiến cô phải quay về. Cô về đây để chôn cất em gái mình.

Giao thông thuận lợi hơn dự tính giúp cô đến nhà tang lễ sớm hơn nửa tiếng. Cô lướt một vòng qua những cửa tiệm và quầy hàng đìu hiu, rồi phát hiện ra một tấm bảng neon hình tách cà phê treo ở chỗ trước đây từng là tiệm tạp hóa của Kaufman. Không khí xung quanh trở nên ẩm ướt mùi đất báo hiệu cơn mưa sắp đến. Tracy bỏ đồng hai lăm xu vào máy thu tiền đỗ xe tự động, dù cô cũng chẳng biết trong vòng một trăm dặm quanh đây có nhân viên thu phí nào không. Rồi cô bước vào trong quán mang tên Cà Phê Phin Hằng Ngày. Bên trong rất dài và hẹp. Nơi này từng là quầy soda và kem của tiệm tạp hóa. Ai đó đã dựng lên một bức tường giả để ngăn căn nhà làm hai, một bên là quán cà phê, bên kia là nhà hàng Trung Hoa. Quán được trang trí bằng một mớ đồ nội thất hỗn tạp trông gần giống như căn phòng kí túc xá sinh viên. Ghế tựa đã sờn hết chỉ, được lót tạm bằng báo. Những vết nứt dài trên bức tường trát vữa được che giấu một cách cầu thả bằng một bức tranh vẽ các khung cửa sổ nhìn ra vỉa hè có nhiều người qua lại. Quả là một sự lựa chọn kỳ lạ với một người đang đi tìm một quán cà phê dân dã để ngồi. Cô gái trẻ ngồi phía sau quầy có một chiếc đinh xoá dưới cằm, một cái khuyên trên mũi, và thái độ phục vụ thì giống như một công chức nhà nước sắp nghỉ hưu.

Cô ta còn chẳng buồn chào đón Tracy. “Cà phê. Đen.” Tracy gọi.

Cô cầm tách cà phê tới một cái bàn bên cạnh cửa sổ, ngắm nhìn Phố Chợ giờ đã bị bỏ hoang, nhớ lại việc cô và Sarah cùng những người bạn đã gặp khó khăn biết nhường nào khi đạp xe trên vỉa hè đông đúc. Bọn trẻ dựa những chiếc xe bên tường, chẳng cần phải khóa, rồi vào trong cửa hàng để mua đồ, chuẩn bị cho chuyến đi chơi ngày thứ Bảy như đã bàn trước.



Dan O’Leary đứng chết trân trước chiếc xe đạp của cậu. “Chết tiệt!”

“Sao vậy?” Tracy bước ra khỏi cửa hàng Kaufman sau khi nhét một đoạn dây thừng to, một ổ bánh mì và hũ bơ lạc vào trong ba lô của mình. Với ít tiền lẻ còn sót lại, cô bé mua thêm mười miếng cam thảo đen và năm miếng cam thảo đỏ. Buổi sáng hôm đó, cha đã cho cô tiền sau khi cô xin phép cùng Sarah đi chơi hồ Cascade bằng xe đạp. Sarah tìm thấy một cái cây rất tuyệt vời để buộc dây đu lên đó. Tracy rất ngạc nhiên vì cha cho cô nhiều tiền đến vậy. So với số tiền tiêu vặt bình thường cô vẫn được cho thì chỗ đó cô đã mua quá là một sự hoang phí. Tracy giờ đã là học sinh năm thứ hai ở trường trung học, cô còn kiếm thêm tiền bằng cách phụ việc ở quầy vé trong rạp phim của ông Hutchins. Cha cô không những cho cô tiền mà còn bảo cô nhớ tiêu hết. Ông nói rằng bác Kaufman ‘đang gặp chút rắc rối về chuyện tiền bạc’. Tracy đoán rằng đó là do con trai bác, Peter, từng học chung với cô hồi lớp sáu ở trường tiểu học Cedar Grove, hiện đang bị ốm và cả năm vừa rồi phải nhập viện liên tục.

“Xịt lốp rồi.” Dan nói với giọng ỉu xìu như cái bánh xe đằng trước của cậu.

“Chắc nó chỉ bị non hơi thôi.” Tracy nói.

“Không phải đâu. Sáng nay nó bị xì hơi nên tớ đã bơm nó trước khi chúng ta đi. Chắc là nó bị thủng. Tuyệt! Giờ thì tớ không đi được nữa rồi.” Dan cởi ba lô của mình rồi thả xuống vỉa hè.

“Có chuyện gì vậy?” Sarah hỏi. Con bé vừa đi ra khỏi cửa hàng cùng Sunnie.

“Xe của Dan bị xịt lốp.”

“Tớ không đi được nữa rồi.” Cậu nói.

“Để tớ nhờ bác Kaufman gọi điện cho mẹ cậu. Có thể mẹ cậu sẽ đến và mua cho cậu một cái sơm mới.”

“Không được.” Dan nói. “Bố tớ đang rầy la tớ vì tội thiếu trách nhiệm. Ông ấy nói tiền không mọc ra từ trên cây.”

“Thế cậu không đi chứ gì?” Sunnie nói. “Nhưng chúng ta đã lên kế hoạch hết rồi.”

Dan ngồi chống cằm, hai tay ôm quanh đầu gối. Cậu còn chẳng thèm chỉnh lại gọng kính khi nó tuột khỏi sống mũi. “Các cậu cứ đi đi, kệ tớ!”

“Cũng được.” Sunnie nói, định chạy đi lấy xe.

Tracy lườm Sunnie một cái. “Chúng ta sẽ không đi mà không có cậu ấy, Sunnie.”

“Thế chúng ta không đi nữa à? Xe cậu ấy hỏng đâu phải lỗi của chúng ta chứ?”

“Thôi đi Sunnie!” Sarah nói.

“Mày thôi đi ấy. Ai mời mày đi theo chứ?”

“Ai mời chị đi cùng?” Sarah phản pháo. “Em tìm ra cái cây chứ không phải chị.”

“Cả hai đứa, thôi nào!” Tracy nói. “Nếu như Dan không đi được thì chúng ta cũng không đi.” Tracy cầm lấy cánh tay của Dan. “Đứng dậy

nào, Dan! Chúng ta sẽ dắt xe cậu về nhà tớ. Rồi chúng ta sẽ buộc dây lên cành cây liễu rủ và làm cái đu ở đó.”

“Cậu đùa đấy hả? Chúng ta có phải là những đứa trẻ lên sáu đâu? Chúng ta sẽ làm gì ở nhà cậu?” Sunnie nói. “Tớ muốn bơi ở hồ, không phải chạy nhảy trong sân vườn.”

“Đi thôi!” Tracy nhìn quanh nhưng không thấy Sarah đâu. Cô thở dài. “Sarah lại đi đâu rồi?”

“Thật tuyệt!” Sunnie nói. “Nó lại biến đâu mất rồi. Ngày hôm nay đang tệ dần đi theo từng phút.”

Xe đạp của Sarah vẫn đang dựa bên tường nhưng con bé đã đi đâu đó. “Đợi ở đây nhé!” Tracy quay trở vào trong cửa hàng và nhìn thấy Sarah đang đứng ở quầy nói gì đó với bác Kaufman. “Sarah, em đang làm gì thế?”

Sarah lấy từ trong túi áo một nùi những tờ đô-la và tiền xu rồi đặt chúng lên quầy. “Em đang mua cho Dan một cái sã mới.” Sarah đáp. Con bé lắc đầu để gạt những lọn tóc khỏi khuôn mặt. Sarah không bao giờ chịu dùng cặp hay buộc tóc bằng dây thun và điều đó làm cho mẹ cô phát điên.

“Đó có phải là tiền xem phim mà em đã tiết kiệm không?”

Sarah nhún vai. “Dan cần nó hơn em.”

“Của cháu đây, Sarah.” Bác Kaufman đưa cho Sarah cái hộp đựng ống sã mới. “Cái này chắc sẽ vừa.”

“Cháu đã trả đủ tiền chưa bác Kaufman?”

Bác Kaufman nhặt chỗ tiền từ quầy lên mà không buồn đếm. “Bác nghĩ nhiều đây đủ rồi. Cháu có chắc là cháu sửa được xe không? Đó không phải là chuyện nhỏ đâu.” Bác nhìn về phía Tracy rồi nháy mắt.

“Cháu đã từng thấy bố cháu làm rồi. Bánh bị xịt lốp chỉ là bánh trước nên cháu sẽ không cần phải tháo xích ra.”

“Chị cháu có thể giúp cháu đây.” Bác nói.

“Không cần đâu, cháu có thể tự làm được.”

Bác Kaufman cúi xuống dưới quầy để lấy cho Sarah mượn một chiếc cờ lê và một chiếc chìa vít đầu bè. “Cháu sẽ cần những thứ này. Hãy cho bác biết nếu như cháu cần giúp đỡ.”

“Vâng. Cháu cảm ơn bác Kaufman.” Sarah cầm cái hộp săm và mấy món dụng cụ rồi chạy ra khỏi cửa hàng, miệng la lớn: “Dan, em tìm thấy săm mới cho anh này. Giờ anh có thể đi cùng mọi người được rồi!”

Tracy nhìn ra ngoài cửa sổ. Dan có vẻ bối rối, rồi chuyển sang ngạc nhiên, cuối cùng đứng dậy, cười nhăn nhó.

“Cháu cũng bảo bác nếu cần giúp đỡ gì nhé, Tracy!” Bác Kaufman nói.

“Vâng ạ!” Tracy đáp.

Bác đưa cho cô bé một cái bơm xe. “Dùng xong thì trả lại bác cùng mấy món dụng cụ là được.” Bác cũng nhìn ra ngoài cửa sổ.

Sarah và Dan đang quỳ gối, loay hoay dùng cờ lê vặn con vít phía đầu xe. “Con bé em cháu cứ như một khẩu súng lục vậy.”

“Vâng, lúc nào nó cũng giống như một cái gì đó. Cháu cảm ơn bác Kaufman.” Tracy định rời khỏi cửa hàng thì bác Kaufman gọi cô lại. Bác chìa ra một thanh sô cô la Hershey cỡ lớn, loại mà mẹ cô vẫn hay dùng để làm bánh kẹp kem khi cả nhà đi cắm trại. “Ôi, bác Kaufman. Cháu không còn tiền đâu.”

“Đây là một món quà.”

“Cháu không lấy đâu.” Cô nói, nhớ lời cha cô rằng bác Kaufman đang gặp rắc rối về tiền bạc. Cô bắt đầu nghi ngờ cái ống săm đắt hơn số tiền mà Sarah đã đặt trên quầy.

Bác Kaufman trông như sắp khóc. “Cháu biết không, con bé đã đạp xe tới tận bệnh viện để thăm Peter.”

“Thật hả bác?” Bệnh viện nằm ở tận Silver Spurs, thị trấn bên cạnh.

Sarah sẽ gặp rắc rối lớn nếu như cha mẹ phát hiện ra.

“Nó đem cho thằng bé sách tô màu.” Bác nói, đôi mắt trợn ướn. “Con bé nói nó đã dùng tiền tiết kiệm mua bắp rang bơ của nó.”

CHƯƠNG 16



Tracy rũ nước mưa khỏi chiếc áo khoác khi cô bước vào cửa chính của nhà tang lễ Thorenson. Ông già Thorenson, cái tên mà người ta vẫn gọi Arthur Thorenson từ hồi bọn cô còn nhỏ, đã mai táng tất cả những người qua đời tại Cedar Grove, kể cả cha mẹ cô. Nhưng khi Tracy gọi điện tới nhà tang lễ hồi đầu tuần thì người nghe máy lại là Darren, con trai ông. Darren học trên Tracy mấy khóa tại trường Trung học Cedar Grove, và dường như anh đã kế nghiệp gia đình.

Cô tự giới thiệu bản thân với người phụ nữ ngồi ở bàn tiếp đón trong sảnh chờ. Cô không ngồi và cũng từ chối khi được mời một tách cà phê. Những ánh đèn bên trong tòa nhà dường như sáng sủa hơn so với những gì Tracy từng nhớ. Cả màu tường và thảm cũng có vẻ sáng hơn. Duy chỉ có cái mùi ấy là không hề thay đổi. Đó là mùi hương trầm, thứ luôn làm cho Tracy liên tưởng đến cái chết.

“Tracy phải không?” Darren Thorenson tiến về phía cô, tay dang rộng. Anh đang mặc bộ com-lê tối màu và thắt cà-vạt.

Anh nắm lấy tay cô. “Thật vui vì gặp lại cô, nhưng thật đáng tiếc là cuộc gặp gỡ lại diễn ra trong hoàn cảnh như thế này.”

“Cảm ơn anh vì đã sắp xếp mọi thứ, Darren.” Bên cạnh việc hỏa táng hài cốt của Sarah, Thorenson còn báo với nhân viên của nghĩa trang và mời được một vị mục sư làm lễ. Tracy không hề muốn những thủ tục như vậy, nhưng cô cũng không hề muốn nửa đêm phải đi đào một cái hố để ném em gái mình vào đó một cách lén lút.

“Không vấn đề gì.” Anh dẫn cô vào trong căn phòng từng là phòng làm việc của cha anh, cũng là nơi Tracy và mẹ cô đã lên kế hoạch cho tang lễ của cha cô. Tracy đã quay lại căn phòng đó một lần nữa khi mẹ cô mất vì căn bệnh ung thư. Darren ngồi xuống sau cái bàn. Một bức ảnh của ông Thorenson, trông trẻ hơn Tracy từng biết, được treo bên cạnh tấm hình chụp cả gia đình. Darren đã kết hôn với Abby Becker, bạn gái của anh từ hồi còn học trung học. Họ đã có ba đứa con. Darren nhìn rất giống cha. Anh có dáng người bệ vệ, mái tóc chải ngược ra đằng sau càng làm nổi bật cái mũi lớn. Anh đeo một cặp kính có gọng dày màu đen giống như cặp kính mà Dan O’Leary từng đeo hồi còn nhỏ.

“Anh đã trang trí lại đúng không?” Tracy hỏi.

“Từng chút một.” Anh đáp. “Cũng phải mất chút thời gian để thuyết phục ông ấy rằng *tôn nghiêm* không đồng nghĩa với *ảm đạm*.”

“Bố anh thế nào rồi?”

“Thi thoảng ông ấy vẫn dọa chúng tôi rằng ông ấy không nghỉ hưu nữa. Mỗi khi ông ấy như thế, chúng tôi lại dúm vào tay ông ấy cây gậy đánh golf. Nhân tiện, Abby nhấn rằng cô ấy chuyển lời chia buồn.”

“Anh có gặp vấn đề gì với khu mộ không?”

Nghĩa trang Cedar Grove đã tồn tại lâu đời hơn cả thị trấn. Chẳng ai biết chính xác ngày tháng những ngôi mộ đầu tiên được chôn cất ở đó bởi tất cả đều vô danh. Những người tình nguyện vẫn thường sửa sang, nhổ cỏ trong nghĩa trang. Họ sẽ cùng nhau đào huyệt nếu như có ai đó trong thị trấn qua đời. Họ đều làm việc không công, ngầm hiểu với nhau rằng một ngày nào đó công sức của họ sẽ được đền đáp. Vì không gian có hạn nên Hội đồng Thành phố phải phê duyệt mỗi khi có người cần chôn cất. Một điều kiện bắt buộc là người chết phải là cư dân của Cedar Grove. Sarah đã mất khi vẫn còn ở Cedar Grove, vì vậy điều đó không phải là vấn đề. Tracy đã đề nghị để em gái cô được chôn cất cùng với

cha mẹ mình, dù thực chất chỗ đó chỉ là khu mộ dành cho hai người.

“Không có vấn đề gì.” Darren nói. “Mọi chuyện đều đã được giải quyết.”

“Tôi nghĩ rằng chúng ta cần giải quyết vấn đề giấy tờ nữa.”

“Tất cả cũng đều xong rồi.”

“Vậy có lẽ tôi sẽ viết cho anh một tấm séc.”

“Đừng bận tâm chuyện đó.”

“Làm ơn đi, Darren! Tôi không thể đòi hỏi anh nhiều như thế được.”

“Tôi làm thế đâu phải vì cô đòi hỏi.” Nụ cười của anh thoáng chút buồn. “Tôi không lấy tiền của cô đâu, Tracy. Cô và gia đình đã phải trải qua từng ấy chuyện rồi.”

“Tôi chẳng biết phải nói gì hơn. Tôi rất biết ơn anh. Tôi thật sự biết ơn.”

“Tôi hiểu. Ngày hôm đó, tất cả chúng ta đều đã mất đi Sarah. Mọi thứ không còn như cũ. như thể cô ấy thuộc về cả thị trấn này. Chúng ta cũng đã không còn như cũ.”

Tracy đã từng nghe những điều tương tự như thế. Cedar Grove không chết khi Christian Mattioli đóng cửa khu hầm mỏ kéo theo việc phần lớn cư dân bỏ đi. Cedar Grove chỉ chết vào cái ngày Sarah biến mất. Sau khi Sarah mất tích, người ta không còn để ngỏ những cánh cửa, không còn để cho con cái họ thoải mái dạo chơi hay đạp xe trên đường nữa. Sau khi Sarah mất tích, họ chẳng còn để cho con cái họ đi bộ tới trường hay đứng chờ xe bus mà không có người đi kèm. Sau khi Sarah mất tích, người ta không thân thiện chào đón khách lạ như trước nữa.

“Hắn ta vẫn ở trong tù chứ?” Thorenson hỏi.

“Vâng, hắn ta vẫn đang ở trong tù.”

“Tôi mong hắn ta mục rữa trong đó.”

Tracy nhìn đồng hồ. Darren đứng dậy. “Cô sẵn sàng chưa?”

Dù chưa thật sự sẵn sàng nhưng cô vẫn gật đầu. Anh dẫn cô đi vào phòng tang lễ ở bên cạnh, băng qua những hàng ghế vắng bóng người. Căn phòng này từng không đủ chỗ cho những người đến viếng cha cô. Một cây thánh giá lớn được treo trên tường. Phía bên dưới, đặt trên cái bục làm bằng đá hoa cương là một chiếc hộp dất vàng to bằng hộp đựng trang sức. Tracy tiến đến gần và đọc dòng chữ khắc trên đó.

Sarah Lynne Crosswhite

Đứa Trẻ

“Tôi hy vọng viết như thế không sao.” Darren nói. “Chúng ta đều nhớ về cô ấy như thế, đứa trẻ đã đi theo chị mình khắp thị trấn.” Tracy lau nước mắt bằng một mảnh khăn giấy. “Tôi rất vui vì Sarah đã yên nghỉ và cô có thể vượt qua mọi chuyện.” Darren tiếp tục. “Tôi mừng thay cho tất cả chúng ta.”



Đoàn xe nối đuôi nhau kéo vào cửa nghĩa trang thật sự quá sức tưởng tượng của Tracy. Cô bắt đầu nghi ngờ rằng cô biết ai để lộ thông tin này, và vì sao người đó làm như vậy. Finlay Armstrong đang đứng ở giữa đường để chỉ lối cho các phương tiện. Nước mưa nhỏ xuống từ vành mũ của anh, lăn dài trên chiếc áo mưa trong suốt anh khoác bên ngoài bộ đồng phục. Tracy hạ cửa kính xe khi cô tìm chỗ để đỗ.

“Đừng lo về chuyện đỗ xe. Cô có thể đỗ ở lòng đường.” Finlay nói.

Darren Thorenson, lái xe đi đằng sau Tracy, đã mở sẵn một chiếc ô lớn để che mưa cho cô khi cô bước xuống xe. Họ cùng nhau đi lên đồi, hướng về phía một cái mái che màu trắng. Phần mộ của bố mẹ cô nằm trên đỉnh một con gò nhỏ nhìn về Cedar Grove. Khoảng ba mươi hay

bốn mươi người đang ngồi trên những chiếc ghế trắng bên dưới mái che. Khoảng hai mươi người khác đang cầm ô đứng bên ngoài mái che. Những người đang ngồi đứng dậy khi Tracy bước đến. Cô dành ra chút thời gian để nhận mặt người quen. Họ đã già đi, nhưng cô vẫn nhận ra những người bạn của gia đình cô. Những đứa trẻ ngày trước vẫn cùng cô và Sarah tới lớp giờ đã lớn. Có cả những giáo viên về sau đã trở thành đồng nghiệp của Tracy trong khoảng thời gian ngắn ngủi cô quay lại trường Trung học Cedar Grove để dạy môn Hóa học. Sunnie Witherspoon cũng ở đó cùng với người bạn thân nhất của Sarah, Marybeth Ferguson. Vance Clark và Roy Calloway đứng phía ngoài mái che. Kins, Andrew Laub và Vic Fazzio đã lái xe suốt quãng đường từ Seattle tới đây để mang đến cho Tracy cảm giác phũ phàng của sự thật. Trở lại Cedar Grove là điều vẫn còn rất hư ảo với cô. Cô cảm thấy mình như đã mắc kẹt trong một chuyến đi trở về quá khứ hai mươi năm trước. Mọi thứ xung quanh vừa lạ vừa quen. Cô chẳng còn so sánh được những thứ cô nhìn thấy và những thứ còn lại trong kí ức. Giờ đã không còn là năm 1993 nữa. Nó đã trôi đi rất xa rồi.

Mọi người đã nhường lại hàng ghế đầu tiên, nhưng những chỗ trống bên cạnh Tracy càng làm nổi cô quạnh của cô trở nên lớn hơn. Sau một lúc, cô cảm thấy có ai đó bước vào trong mái che để ngồi cạnh cô.

“Chỗ này có người ngồi chưa?”

Cô phải mất một lúc mới nhận ra người đó sau những thay đổi của năm tháng. Gọng kính đen ngày nào đã được thay bằng kính áp tròng, để lộ đôi mắt xanh lúc nào cũng ẩn chứa một vẻ tinh quái. Mái đầu húi cua đã được thay bằng những lọn sóng mềm mại buông xuống cổ áo khoác. Dan O’Leary cúi xuống và nhẹ nhàng hôn lên má Tracy.

“Tớ xin lỗi, Tracy.”

“Dan, suýt nữa thì tớ không nhận ra cậu.” Cô ngạc nhiên.

Anh cười, nói khe khẽ. “Đầu tớ có bạc đi đôi chút nhưng chẳng thông minh hơn tẹo nào đâu.”

“Và cao hơn xưa nữa.” Cô vừa nói vừa ngẩng lên để nhìn anh.

“Tớ là đứa lớn muộn mà. Cao thêm ba mươi phân vào hè năm nhất.”

Gia đình O’Leary chuyển nhà đi khỏi Cedar Grove sau năm học thứ hai của Dan ở trường trung học. Bố anh đã nhận việc ở nhà máy đóng hộp tại California. Đó là một ngày buồn đối với Tracy và những thành viên khác trong nhóm. Dan và Tracy vẫn giữ liên lạc trong một khoảng thời gian sau đó, nhưng hồi đó chưa phải là thời đại của email và tin nhắn. Dần dần họ cũng mất liên lạc với nhau. Tracy vẫn còn nhớ rằng Dan đã tốt nghiệp và học đại học ở khu Bờ Đông. Anh ở lại đó sau khi ra trường, còn bố mẹ anh thì trở lại Cedar Grove khi bố anh nghỉ hưu.

Thorenson tiến đến gần và giới thiệu vị mục sư, Peter Lyon. Vị mục sư có dáng người cao ráo với mái tóc dày màu đỏ và làn da trắng, mặc một bộ áo choàng trắng dài đến mắt cá chân có dây đai màu xanh buộc quanh vùng eo. Trên vai ông ta vắt một dải khăn cùng màu. Tracy và Sarah đều được nuôi dạy như những tín hữu Trưởng Nhiệm*. Sau khi Sarah mất tích, Tracy từ hoài nghi đã trở thành mất hoàn toàn niềm tin vào thần thánh. Cô chẳng hề bước chân vào nhà thờ kể từ khi mẹ cô mất.

Lyon gửi lời chia buồn rồi bước tới bên khu mộ và bắt đầu bằng việc ra dấu thánh giá. Ông ta cảm ơn những người đã tới rồi bắt đầu nói to để át tiếng mưa đang rơi trên mái che.

“Ngày hôm nay, chúng ta tới đây để cùng chôn cất hài cốt của người em, người chị của chúng ta, Sarah Lynne Crosswhite. Đây là một sự mất mát lớn của chúng ta và trái tim chúng ta nặng trĩu. Những khi muộn phiền, những khi đau khổ, chúng ta tìm đến với Kinh thánh, những lời của Chúa, để tìm sự bình an và cứu rỗi.” Vị mục sư mở cuốn Kinh thánh

và bắt đầu đọc.

Sau khi kết thúc, ông nói tiếp: “Ta là Sự Sống Lại và là Sự Sống, lời Đức ngài nói. Những ai tin vào ta sẽ sống mãi, kể cả khi kẻ đó chết đi; và những ai sống và tin vào ta sẽ không bao giờ chết.” Ông kết thúc bài diễn văn của mình. “Xin mời chị của Sarah, Tracy, lên phát biểu.”

Tracy bước lên bậc thềm của ngôi mộ và hít một hơi thật sâu. Darren Thorenson đưa cho cô chiếc hộp dát vàng rồi đỡ tay cô khi cô quỳ lên một mảnh vải trải trên đất. Cô vẫn có thể cảm thấy sự ẩm ướt thâm qua lớp nilon. Cô đặt hài cốt của Sarah xuống huyệt mộ, nắm một nắm đất ẩm. Tracy nhắm mắt và tưởng tượng thấy Sarah đang nằm bên cạnh cô trên giường, như con bé vẫn hay làm thế lúc còn nhỏ, hay như khi họ nằm chung giường tại khách sạn mỗi lần thi bắn súng.

Chị Tracy, em sợ!

Đừng sợ! Hãy nhắm mắt vào! Giờ thì hít một hơi thật sâu rồi thả lỏng.

Lồng ngực Tracy căng lên. Mắt cô ướt đẫm nước.

“Tôi không...” Cô thì thầm, cố gắng không òa khóc khi xòe tay để nắm đất rơi xuống chiếc hộp.

Tôi không...

“Tôi không sợ...”

Tôi không sợ...

“Tôi không sợ bóng tối.”

Một cơn gió chợt thổi qua làm mái che rung rinh. Cơn gió hất tung những lọn tóc trên mặt Tracy. Cô mỉm cười trước những kí ức ấy, rồi lấy tay cài lọn tóc ra sau tai.

“Ngủ đi em!” Tracy thì thầm, gạt giọt nước mắt đang lăn xuống gò má.

Những người có mặt lần lượt thả hoa và đất xuống huyệt mộ để bày tỏ lời chia buồn. Fred Digasparro, ông chủ tiệm cắt tóc, đang được một cô gái trẻ điu bên cạnh. Bàn tay đã từng cầm dao cạo râu cho biết bao người giờ đang run rẩy khi nắm lấy tay Tracy. “Bác phải đến.” Ông nói với chất giọng Ý. “Vì cha con. Vì cả gia đình con.”

Sunnie sụt sịt ôm lấy Tracy. Họ đã từng là những người bạn không thể tách rời ở trường tiểu học và trường trung học, nhưng Tracy chẳng thể giữ được liên lạc với cô ấy. Giờ đây, cái ôm của Sunnie dường như không hề dễ chịu, và nước mắt trào ra một cách gượng ép. Sunnie và Sarah chưa bao giờ thân thiết với nhau. Sunnie lúc nào cũng ghen tị với tình chị em của Tracy và Sarah.

“Tớ rất tiếc.” Sunnie nói, lau nước mắt rồi giới thiệu chồng mình, Gary. “Chắc cậu sẽ ở lại đây vài ngày chứ?”

“Tớ không thể.” Tracy nói.

“Vậy thì cùng uống một tách cà phê trước khi đi nhé? Cậu có dư vài phút chứ?”

“Cũng có thể.”

Sunnie đưa cho cô một mảnh giấy. “Số di động của tớ đây. Nếu cậu có cần gì, bất cứ điều gì.” Sunnie nắm lấy tay Tracy. “Tớ nhớ cậu lắm, Tracy.”

Tracy nhận ra hầu hết những khuôn mặt ở đó, tuy rằng không phải tất cả. Cũng giống như đối với Dan, cô đã phải tìm kiếm dưới những lớp năm tháng để thấy được người mà cô từng biết. Ở cuối đoàn khách viếng, có một người đàn ông mặc vest đi tới, bên cạnh là một người phụ nữ mang bầu. Tracy nhận ra anh ta nhưng không thể nào nhớ nổi tên.

“Chào Tracy! Tôi là Peter Kaufman.”

“Chào Peter!” Cô nói, giờ đã nhận ra cậu bé phải nghỉ học một năm ở trường Tiểu học Cedar Grove vì bệnh bạch cầu. “Dạo này anh thế nào?”

“Tôi ổn.” Kaufman giới thiệu vợ mình. “Chúng tôi sống ở Yakima, nhưng Tony Swanson đã gọi điện và nói cho tôi biết về tang lễ. Chúng tôi đã lái xe tới đây sáng nay.” Anh nói.

“Cảm ơn vì anh đã tới tận đây.” Tracy nói. Yakima ở cách đây những bốn tiếng lái xe.

“Cô đùa đấy ư? Sao tôi có thể không tới? Cuối tuần nào cô ấy cũng tới bệnh viện tặng tôi kẹo cùng sách tô màu hay một cuốn sách để đọc.”

“Tôi nhớ chứ. Giờ anh thế nào rồi?”

“Tôi đã vượt qua bệnh ung thư hơn ba mươi năm. Tôi không thể quên được những gì cô ấy đã làm. Tôi mong chờ cô ấy hằng tuần. Cô ấy đã làm tôi yêu đời. Cô ấy luôn như thế. Cô ấy quả là người đặc biệt.” Nước mắt chực trào ra trong mắt Kaufman. “Tôi rất mừng vì họ đã tìm thấy cô ấy, Tracy. Tôi cảm kích vì cô đã cho chúng tôi cơ hội để nói lời tạm biệt cô ấy.”

Họ nói chuyện với nhau thêm vài phút. Khi Peter Kaufman rời đi, Tracy đã nước mắt lưng tròng. Dan, người đang giữ một khoảng cách đủ tôn trọng với Tracy khi cô tiếp đón khách viếng, liền bước tới và đưa cho cô một chiếc khăn tay.

Tracy nén lại cảm xúc của mình và chấm nước mắt. Khi đã bình tĩnh lại một chút, cô mới quay về phía anh.

“Tớ chưa hiểu, tớ nghĩ cậu sống ở miền Đông. Sao cậu biết mà tới?”

“Đúng là tớ từng sống ở miền Đông, ngay phía ngoài Boston. Nhưng tớ đã quay lại đây. Giờ tớ sống ở đây – thêm một lần nữa.”

“Ở Cedar Grove?”

“Đó là cả một câu chuyện dài. Tớ nghĩ cậu nên nghỉ ngơi một chút, đừng nghĩ về quá khứ nữa.” Dan đưa cho cô một tấm danh thiếp rồi ôm lấy cô. “Tớ sẽ kể cho cậu nghe khi nào cậu cảm thấy muốn. Hãy nhớ rằng tớ rất lấy làm tiếc, Tracy. Tớ rất yêu quý Sarah. Tớ thật lòng đấy!”

“Khăn tay của cậu này.” Cô định trả lại chiếc khăn.

“Cậu có thể giữ nó.” Dan nói.

Cô nhìn thấy trên chiếc khăn được thêu những chữ cái đầu trong tên anh, DMO. Nó làm cô chú ý hơn tới những đường may trên bộ đồ và chất lượng chiếc cà-vạt của anh. Từng làm việc với nhiều luật sư, cô biết rằng cả hai thứ đó đều rất đắt tiền. Nó chẳng hề hợp với hình ảnh cậu bé mà cô biết, một đứa trẻ vẫn hay mặc đồ cũ của người khác. Cô liếc xuống tấm danh thiếp của anh. “Cậu là một luật sư.” Cô nói.

Anh nháy mắt với cô. “Đang trở lại.”

Trên tấm thiếp có ghi địa chỉ của tòa nhà Ngân hàng Quốc gia Đệ Nhất trên Phố Chợ ở Cedar Grove.

“Tớ sẽ muốn nghe kể về chuyện này đây, Dan.”

“Hãy gọi điện cho tớ.” Anh mỉm cười nhẹ nhàng trước khi mở một chiếc ô rồi bước từ mái che ra ngoài cơn mưa.

Kins cùng Laub và Faz tiến đến gần. “Cô có muốn chúng tôi lái xe về cùng không?”

“Tôi biết có một quán ăn rất ngon trên đường về.” Faz nói.

“Cảm ơn các anh.” Cô nói. “Nhưng tôi sẽ ở lại đây thêm một đêm.”

Kins thắc mắc: “Tôi tưởng cô muốn quay về Seattle luôn?”

Cô nhìn về hướng Dan. Anh đang đi tới chiếc SUV, mở cửa xe, cất cái ô rồi bước vào trong.

“Kế hoạch của tôi vừa thay đổi.”

CHƯƠNG 17



Tài sản của Ngân hàng Quốc gia Đệ Nhất thực chất gắn liền với tài sản của Christian Mattioli. Nó đã được thành lập để bảo vệ gia tài khổng lồ của những người đứng đầu công ty khai thác Cedar Grove, bao gồm chính Mattioli. Ngân hàng đã gần như phá sản sau khi khu mỏ đóng cửa, còn Mattioli cùng những kẻ bám gót thì rời khỏi thị trấn. Người dân còn ở lại Cedar Grove đành tụ họp với nhau, chuyển những khoản tiền tiết kiệm và những khoản séc cho ngân hàng để đổi lấy những khoản vay làm ăn nhỏ và tiền thế chấp. Tracy không rõ ngân hàng đóng cửa hẳn và rời khỏi tòa nhà này từ lúc nào. Nhìn dãy bàn đăng ký bên trong căn sảnh vắng, có thể biết rằng nơi này đã từng rất đông đúc và náo nhiệt. Tòa nhà hai tầng được chia thành nhiều khu làm việc nhỏ, hầu hết trong số chúng giờ đây vắng bóng người.

Cô leo lên những bậc cầu thang phía bên trong, nhìn xuống dưới mặt sàn khảm gốm sứ tỉ mỉ. Đó là hình một con đại bàng nước Mỹ đang quắp cành ô liu ở chân phải và mười ba mũi tên ở chân trái. Bụi đã phủ dày trên mặt sàn, đây đó điểm xuyết một vài cái thùng giấy vứt chỏng chơ và vài mảnh kính vỡ. Cô nhớ về những quầy thu ngân, những chiếc bàn làm việc của nhân viên ngân hàng và những chậu cây dương xỉ mọc um tùm. Cha cô đã dắt cô và Sarah đến đây để mở tài khoản tiết kiệm đầu tiên trong đời. Giám đốc ngân hàng, John Waters, đã kí tên và đóng dấu vào sổ của các cô.

Tracy tìm thấy văn phòng của Dan trên tầng hai. Cô bước đến quầy tiếp tân nhỏ xíu không có ai ngồi. Một tấm biển nói với cô rằng xin hãy

nhấn chuông. Cô vỗ vào cái chuông bằng cả lòng bàn tay mình, tạo nên một tiếng vang đinh tai. Dan bước ra trong chiếc áo sơ-mi sọc xanh trắng, chiếc quần kaki và đôi giày da. Cô vẫn khó có thể chấp nhận rằng người đàn ông đang đứng trước mặt đã từng là cậu bé cô từng biết ở Cedar Grove.

Anh cười. “Cậu tìm được chỗ đỗ xe chứ?”

“Chẳng phải ngoài kia có rất nhiều chỗ để lựa chọn sao?”

“Hội đồng Thành phố muốn lắp đặt máy thu tiền đỗ xe tự động. Có ai đó đã tính toán và bảo rằng phải mất ít nhất mười năm mới thu hồi được vốn. Ta vào trong đi!”

Dan dẫn cô vào trong căn phòng làm việc hình bát giác được ốp ván chân tường và khuôn gỗ ép trang trí sẫm màu. “Đây từng là phòng làm việc của giám đốc ngân hàng.” Anh nói. “Tớ phải trả thêm mười lăm đô-la mỗi tháng cho nó.”

Sách luật xếp đầy trên giá, nhưng cô biết rằng chúng hầu như chỉ để trang trí. Mọi thứ giờ đây đều được truy cập trực tuyến trên mạng. Chiếc bàn được chạm trổ của Dan hướng về phía khung cửa sổ vòm nơi vẫn đang gắn những con chữ màu đỏ và vàng từng được dùng để xếp thành dòng chữ Ngân Hàng Quốc Gia Đệ Nhất. Đứng ở cửa sổ, Tracy có thể nhìn xuống dưới Phố Chợ. “Cậu có nhớ chúng ta đã đạp xe qua con phố này bao nhiêu lần không?” Cô hỏi.

“Nhiều không đếm xuể. Cứ đến hè là ngày nào chúng ta chẳng đi qua.”

“Tớ nhớ cái hôm cậu bị xịt lốp xe.”

“Chúng ta rủ nhau đi lên núi để trèo dây đu.” Anh nói. “Sarah đã mua cho tớ ống săm và giúp tớ sửa xe.”

“Tớ nhớ chứ, con bé đã dùng tiền của chính mình.” Tracy vừa nói vừa quay đi khỏi cửa sổ. “Tớ rất lấy làm ngạc nhiên khi cậu lại quay về đây

sinh sống.”

“Đến chính tớ còn phải ngạc nhiên.”

“Cậu nói đó là một câu chuyện dài?”

“Rất dài. Và không hề thú vị. Cậu dùng cà phê chứ?”

“Cảm ơn. Tớ đang phải hạn chế uống cà phê.”

“Tớ tưởng cà phê là điều kiện tiên quyết để trở thành cớm?”

“Đó là bánh vòng. Thế còn luật sư các cậu ăn gì?”

“Ăn thịt lẫn nhau.”

Họ ngồi xuống bên cái bàn tròn cạnh cửa sổ. Một cuốn sách được chèn vào khung kính trượt của ô cửa sổ bên dưới để không khí trong lành có thể thổi vào trong căn phòng.

“Thật vui khi gặp lại cậu, Tracy. Với cả, trông cậu tuyệt lắm!”

“Tớ nghĩ cậu nên sắm vài bộ kính áp tròng mới. Tớ trông như một thảm họa vậy, nhưng dẫu sao cũng cảm ơn cậu vì đã nói thế.” Nhận xét của anh càng khiến cô thêm tự ti về ngoại hình của mình. Việc ở lại thêm một đêm không có trong kế hoạch của cô nên cô cũng chẳng mang theo nhiều đồ để thay.

Trước khi rời Seattle, cô đã ném một cái quần bò, một đôi giày, một chiếc áo cánh và cái áo khoác nhưng kẻ vào trong xe để thay sau tang lễ của Sarah. Cô phải mặc lại bộ đồ đó vào sáng hôm nay. Trước khi rời khỏi phòng khách sạn, cô đã đứng trước gương phân vân xem có nên buộc tóc đuôi ngựa hay không, nhưng sau khi nhận ra kiểu tóc đó chỉ làm lộ rõ những vết chân chim trên mặt mình, cô đã để tóc xòa.

“Vì sao cậu lại trở về đây?” Cô hỏi

“Đó là sự kết hợp của rất nhiều lý do. Tớ đã phát ngán khi phải làm việc trong công ty luật ở Boston. Ngày nào cũng phải làm quần quật, cậu biết đấy. Tớ đã tích cóp được đủ tiền nên muốn thử một việc gì đó hoàn toàn mới. Vợ tớ có vẻ cũng chung ý tưởng với tớ, muốn thử một

người đàn ông mới.”

Tracy nhăn mặt. “Tớ rất lấy làm tiếc.”

“Ừ, tớ cũng vậy.” Dan nhún vai. “Khi tớ ngộ ý thôi không làm luật sư nữa, cô ấy cũng bảo rằng chúng tớ nên thôi ở bên nhau. Cô ấy đã ngủ với một trong những người cộng sự của tớ suốt một năm trời. Cô ấy đã quen với lối sống của một người năng tham gia các câu lạc bộ thể thao ngoài trời và sợ phải từ giã nó.”

Dan có vẻ đã vượt qua được nỗi đau khổ, hoặc anh đang che giấu nó một cách rất tài tình. Tracy biết rằng có những nỗi đau chẳng bao giờ hàn gắn được. Người ta chỉ kìm hãm nó dưới một lớp ngụy trang có vẻ bình thường mà thôi.

“Hai người đã kết hôn bao lâu?”

“Mười hai năm.”

“Cậu có con chứ?”

“Không.”

Cô ngồi lù lị. “Vậy tại sao cậu lại chọn Cedar Grove? Tại sao không phải là chỗ nào khác.

Anh nở một nụ cười cam chịu. “Tớ cũng đã nghĩ tới việc đi San Francisco hay dời đến Seattle, nhưng rồi bố tớ mất còn mẹ tớ thì ốm nên cần phải có ai đó chăm sóc cho bà. Vì vậy tớ về nhà, nghĩ rằng việc này cũng chỉ là tạm thời. Sau một tháng, tớ nghĩ rằng tớ sẽ chết vì buồn chán nếu không làm việc gì khác, thế nên tớ kiếm một tấm biển để treo lên. Những chuyện mà tớ giải quyết chủ yếu là lập di chúc, phân chia tài sản thừa kế, một vài vụ lái xe khi đã uống rượu bia cùng những chuyện nhàm chán khác mà người ta sẵn sàng trả một ngàn năm trăm đô-la.”

“Thế còn mẹ cậu?”

“Bà ấy đã qua đời sáu tháng trước.”

“Tớ rất lấy làm tiếc.”

“Tớ rất nhớ bà, nhưng tớ và mẹ cũng đã có thời gian để hiểu về nhau hơn. Tớ rất biết ơn điều đó.”

“Tớ thật ghen tị với cậu.”

Lông mày của anh cau lại. “Sao cậu lại nói thế?”

“Khi Sarah mất tích, mối quan hệ giữa mẹ tớ và tớ chẳng còn như trước, và rồi đến lúc bố tớ...” Cô bỏ ngỏ câu nói và Dan cũng không hề thúc giục cô nói nốt. Điều đó làm cô thắc mắc về việc anh đã biết những gì.

“Đó quả là một thời gian kinh khủng với cậu.”

“Đúng vậy.” Cô nói. “Nó thật tệ.”

“Tớ hy vọng ngày hôm qua có thể đem lại một cái kết cho câu chuyện.”

“Cũng một phần.” Cô nói.

Dan đứng dậy. “Cậu có chắc là không muốn uống cà phê không?”

Cô nhin cười, nhìn anh trở lại với hình ảnh cậu bé không thích nói nhiều và thường chuyển chủ đề nhanh chóng. “Tớ nói thật mà, tớ ổn. Hãy kể cho tớ nghe cậu đã làm những gì từ khi theo đuổi ngành luật?”

Dan lại ngồi xuống và đặt tay lên đùi. “Ban đầu, tớ hoạt động ở bên chống độc quyền. Rồi tớ nhận thấy rằng mình thật sự có thể chết vì buồn chán. Sau đó, một người cộng sự mời tớ tham gia một vụ cổ cồn trắng* và tớ thấy khá là thích nó. Tớ cũng tự nhận thấy mình rất hợp để đứng trước tòa.” Anh vẫn đang nở nụ cười trẻ con.

“Tớ cá rằng bồi thẩm đoàn yêu cậu lắm.”

“Yêu là một từ hơi mạnh.” Anh nói. “Tôn sùng thì có thể.” Anh tiếp tục cười và cô lại nhìn thấy hình bóng cậu bé trong đó. “Tớ đã bào chữa cho CEO của một tập đoàn lớn. Tớ đã giành được một lời tuyên án có lợi cho thân chủ. Sau đó, tất cả các luật sư khác trong công ty có khách hàng ‘lỡ tay ăn vụng’ hay uống quá chén trong tiệc Giáng sinh đều tìm đến

gặp tớ. Dần dần, những vụ án cần tớ bào chữa ngày một lớn hơn. Đến khi tớ kịp nhận ra thì tớ đã quen với công việc đó tự bao giờ.” Nói rồi, anh nghiêng đầu như thể dò xét cô. “Giờ tới lượt cậu. Điều tra viên án mạng ư? Chà chà! Thế chuyện gì đã xảy ra với việc dạy học?”

Cô xua tay. “Chắc cậu không muốn nghe về chuyện đó đâu.”

“Thôi nào! Cậu bảo cái gì người ta làm được mình cũng làm được. Chẳng phải trở thành giáo viên ở trường Trung học Cedar Grove rồi nuôi dạy con mình ở đó là ước mơ của cậu sao?”

“Đừng đùa như vậy.”

Anh tỏ vẻ chê trách. “Này, giờ tớ sống ở đây rồi. Lúc nào cậu cũng nói cậu sẽ đi dạy học, rồi cậu và Sarah sẽ sống cạnh nhau.”

“Tớ có đi dạy học trong một năm.”

“Ở trường Trung học Cedar Grove?”

“Người Sói Chiến Đấu.” Cô nói và khum tay thành hình móng vuốt.

“Đê tớ đoán, dạy môn Hóa phải không?”

Tracy gật đầu. “Giỏi lắm!”

“Chúa ơi, cậu quả là đồ mọt sách!” Anh nói.

Cô giả vờ xấu hổ. “Tớ là mọt sách à? Thế còn cậu là gì?”

“Tớ là thằng ngốc. Mọt sách thì thông minh. Hai kiểu người khác biệt. Cậu đã kết hôn chưa? Có con không?”

“Tớ đã li hôn rồi.” Cô nói. “Cũng không có con.”

“Tớ hy vọng cuộc hôn nhân của cậu có cái kết tốt đẹp hơn của tớ.”

“Tớ cũng không chắc lắm, nhưng ít nhất cuộc hôn nhân của tớ rất chóng vánh. Anh ấy cảm thấy như thể tớ đang ngoại tình.”

“Cảm thấy?”

“Vì Sarah.”

Dan ném về phía cô một ánh mắt đầy thắc mắc.

Cảm thấy đã đúng thời điểm để nói, cô tiếp tục: “Tớ rời bỏ nghề giáo để gia nhập Học viện Cảnh sát, Dan. Tớ đã điều tra vụ án của Sarah trong hơn mười năm.”

“Ồ!” Anh nói.

Cô với lấy chiếc cặp tài liệu của mình rồi bày những thứ mà cô đem theo lên bàn. “Tớ có những chiếc thùng giấy chứa đầy lời khai của nhân chứng, biên bản phiên tòa, báo cáo của cảnh sát, báo cáo bằng chứng, tất cả mọi thứ. Cái duy nhất mà tớ thiếu là bản giám định hiện trường nơi chôn xác. Giờ tớ đã có nó.”

“Tớ vẫn chưa hiểu. Họ đã kết án một kẻ nào đó, đúng không?”

“Edmund House.” Cô nói. “Một gã có tiền án cưỡng dâm đã được ân xá. Hắn sống cùng người chú của mình tại vùng núi bên ngoài thị trấn. Kết tội House là một chuyện dễ dàng, Dan. Hắn đã phải ngồi tù sáu năm ở nhà tù Walla Walla sau khi nhận tội quan hệ tình dục với một học sinh trung học mười sáu tuổi. Lúc đó hắn mới mười tám. Ban đầu, hắn đã bị buộc tội cưỡng dâm cấp độ một, bắt cóc và hành hung. Tuy nhiên, một tranh cãi pháp lý đã đẩy lên xung quanh tính xác thực của một vài bằng chứng cụ thể tìm thấy trong cái lán nơi hắn giam giữ cô gái.”

“Nó không xác đáng à?”

“Tòa án nói rằng cái lán cũng là một phần của căn nhà, và cảnh sát cần phải có giấy phép để được khám nhà. Vậy nên bằng chứng bị mất hiệu lực và một thẩm phán đã bác bỏ nó. Công tố viên nói rằng ông ấy không có lựa chọn nào khác ngoài việc đưa ra lời xin lỗi. Sau khi Sarah biến mất, Calloway đã nhắm vào House ngay từ đầu. Nhưng ông ấy không có bằng chứng cụ thể nào để bác bỏ chứng cứ ngoại phạm của House. Hắn nói hắn đang ngủ trong nhà vào cái đêm Sarah mất tích. Chú của hắn thì đang làm ca đêm ở xưởng.”

“Vậy điều gì đã khiến cho cục diện thay đổi?” Dan hỏi.



Đã bảy tuần trôi qua kể từ khi Sarah mất tích. Tracy mở cửa và nhìn thấy Roy Calloway đang đứng ở ngoài với vẻ mặt lo lắng.

“Bác cần nói chuyện với bố cháu.” Ông nói, bước qua mặt Tracy và gõ cửa phòng làm việc của James Crosswhite. Không thấy ai trả lời, ông đẩy cánh cửa qua một bên. Cha cô ngừng đầu dậy khỏi bàn làm việc, hai mắt đỏ ngầu và lơ đãng. Tracy bước vào, dọn cái cốc cùng chai Scotch đang mở trên bàn của ông.

“Bác Roy đang ở đây, bố ơi!”

Cha cô phải mất một lúc mới đeo được cặp kính lên. Ông nheo mắt trước ánh nắng đang xuyên qua khung cửa sổ kính mờ. Ông đã không cạo râu nhiều ngày liền. Mái tóc của ông rối bời và mọc dài quá cổ chiếc áo sơ-mi nhăn nhúm và hoen ố ông đang mặc. “Mấy giờ rồi?”

“Có lẽ chúng ta sẽ có tiến triển.” Calloway nói. “Một nhân chứng.”

Cha cô đứng phắt dậy, loạng choạng chống tay vào mép bàn để giữ thăng bằng. “Ai?”

“Một người bán hàng đã lái xe về Seattle vào cái đêm Sarah mất tích.”

“Anh ta đã nhìn thấy con bé?” James Crosswhite hỏi.

“Anh ta nói đã thấy một chiếc xe tải màu đỏ trên xa lộ quận. Một chiếc xe tải Chevy mui trần. Anh ta cũng nói rằng đã nhìn thấy một chiếc xe tải màu xanh đỗ bên sườn đồi.”

“Tại sao anh ta không ra mặt sớm hơn?” Tracy thắc mắc. Những dòng tin vẫn về Sarah đã bị gỡ xuống từ lâu.

“Anh ta không biết về nó. Anh ta đi công tác hai mươi lăm ngày mỗi tháng, đợt này nối tiếp đợt khác. Anh ta nói rằng đã nhìn thấy bản tin về cuộc điều tra và nó đã giúp anh ta gợi lại trí nhớ. Anh ta bèn gọi điện đến

đồn cảnh sát để báo cáo.”

Tracy lắc đầu. Cô đã theo dõi tất cả các bản tin trong vòng bảy tuần và không hề thấy có điều gì mới. “Bản tin nào?”

Calloway liếc nhanh về phía cô. “Chỉ là một tin vắn.”

“Ở kênh nào?”

“Làm ơn, Tracy!” Cha cô xua tay. “Như thế cũng đủ, phải không? Sẽ có căn cứ để nghi ngờ bằng chứng ngoại phạm của hắn.”

“Vance đang gửi lại yêu cầu xin được khám nhà và chiếc xe. Phòng Nghiên cứu tội phạm Sở Cảnh sát Bang Washington đang trực sẵn ở Seattle rồi.”

“Bao lâu thì chúng ta biết kết quả?” Cha cô hỏi.

“Chỉ tầm một tiếng.”

“Làm thế nào mà tới tận bây giờ tay bán hàng đó mới biết về vụ này?” Tracy vẫn thắc mắc. “Chuyện này đã được phát đi trên khắp các bản tin trong vùng. Chúng ta đã dán tờ rơi. Anh ta còn chẳng để ý đến bảng thông báo treo thưởng mười ngàn đô la của chúng ta sao?”

“Anh ta đi công tác.” Calloway nói. “Anh ta không ở nhà.”

“Tới tận bảy tuần?” Cô quay sang nói với cha. “Chuyện này thật vô lí! Chắc hẳn ta chỉ đang muốn vòi tiền.” Cha cô cùng vài người khác trong thị trấn đã treo thưởng mười ngàn đô-la cho bất kỳ ai cung cấp thông tin giúp bắt giữ và kết tội kẻ đã hãm hại Sarah.

“Tracy, con hãy về nhà và đợi.” Cha cô chưa từng coi căn phòng trọ mà cô thuê khi bắt đầu đi dạy ở trường Cedar Grove là nhà của cô. “Bố sẽ gọi cho con khi chúng ta có thêm thông tin.”

“Con không muốn đi đâu hết. Con muốn ở lại đây.”

Ông kéo cô ra phía cánh cửa. Sự cứng rắn của cha khi nắm tay cô cho cô biết rằng đây không phải là một quyết định có thể cãi lại được. “Bố sẽ gọi điện ngay khi bố biết thêm bất kỳ điều gì.” Nói rồi, ông đóng sập cánh

cửa đang sau cô. Cô nghe thấy tiếng bấm khóa kêu ‘tách’ một cái.

CHƯƠNG 18



Tracy đưa cho Dan một bản sao lời khai nhân chứng của Ryan Hagen. “Nó đã phủ nhận bằng chứng ngoại phạm của House.”

Dan đeo một cặp mắt kính phóng đại lên để đọc tờ khai. “Hình như cậu có vẻ nghi ngờ.”

“Luật sư của House cũng chẳng kiểm tra lại lời khai một cách kĩ càng. Chẳng có bất kỳ ai hỏi Hagen về bản tin mà anh ta đã xem hay yêu cầu anh ta đưa ra một tờ hóa đơn nào. Nhân viên bán hàng thường không chỉ tiêu bằng tiền cá nhân. Nếu như Hagen đã dừng lại để ăn uống dọc đường như những gì anh ta khai báo, anh ta hẳn phải có hóa đơn. Nhưng tớ không thể tìm thấy cái nào cả.”

Dan ngược lên khỏi tờ khai, nhìn cô qua cặp kính. “Nhưng những gì thuật lại qua trí nhớ của người này đã đủ để khởi xướng mọi chuyện.”

“Đủ để công tố viên quận xin Thẩm phán Sullivan phát lệnh khám xe và nhà của ông chú Edmund House.”

“Và họ đã tìm thấy cái gì đó?”

“Tóc và máu. Calloway nói rằng khi ông ta dùng những bằng chứng đó để đối mặt với House, hắn đã đổi lời khai. Hắn bảo hắn thấy Sarah đi trên đường nên đã kéo con bé lên núi, cưỡng hiếp con bé rồi thất cổ và chôn xác con bé ngay sau đó.”

“Vậy tại sao họ không tìm thấy cái xác?”

“Calloway kể rằng House nhất quyết không nói về nơi hắn chôn xác Sarah mà không có giao kèo. Hắn nói người ta sẽ không thể kết tội được

hắn nếu không tìm thấy xác.”

Dan hạ giọng: “Khoan đã, tớ có chút thắc mắc. Nếu như đã thú tội thì hắn còn mong chờ giao kèo gì?”

“Câu hỏi hay đấy! Hắn quyết không thú tội trước tòa.”

Dan lắc đầu như thể không theo kịp những lời cô nói. “Calloway không ghi âm lại à? Ông ấy có lấy được lời khai có chữ kí xác nhận không?”

“Không. Ông ấy bảo House chỉ phun ra những lời đó để khiêu khích. Hắn từ chối nhắc lại lần thứ hai.”

“Và House không nói câu đó trước tòa?”

“Đúng vậy.”

“Cậu đang nói với tớ rằng luật sư của hắn để hắn bước ra trước vành móng ngựa chỉ vì những bằng chứng gián tiếp của công tố viên mà không hề có báo cáo giám định từ hiện trường?”

“Đó chính là những điều mà tớ muốn nói.”

“Thế House giải thích thế nào về chỗ tóc và máu?”

“Hắn nói có ai đó đã bỏ những thứ ấy trong xe để đổ tội cho hắn.”

Dan tỏ vẻ khinh thường. “Chắc chắn rồi! Đó là lời ngụy biện khi lâm vào đường cùng của kẻ phạm tội.”

Tracy nhún vai.

“Cậu tin hắn à?”

“House đã bị bỏ tù đến hết đời. Lẽ ra Cedar Grove phải có được một cơ hội để hàn gắn. Nhưng cuối cùng vết thương đó chẳng bao giờ lành lại. Vết thương của tớ chẳng lành, vết thương của gia đình tớ cũng chẳng lành. Chẳng có bất kỳ ai còn như trước nữa.”

“Trong cậu luôn có những nỗi hoài nghi.”

“Trong vòng hai mươi năm.” Cô thấy một tập hồ sơ khác qua mặt

bàn. “Cậu sẽ xem qua chứ?”

Dan lướt ngón tay trên môi. “Cậu đang trông chờ điều gì?”

“Một ý kiến khách quan.”

Dan không trả lời ngay. Anh cũng không cầm lấy tập hồ sơ. Nhưng rồi anh cũng trả lời: “Được, tớ sẽ xem.”

Cô mở tập séc và lấy ra một cây bút từ túi xách. “Cậu nói rằng cậu thu phí một ngàn năm trăm đô-la mỗi vụ án phải không?”

Anh vờ tay qua mặt bàn và khẽ chạm vào tay cô. Cô ngạc nhiên khi cảm nhận được bàn tay thô ráp với những ngón tay dài và rắn rỏi của anh. “Tớ không lấy tiền của bạn bè, Tracy à!”

“Tớ không thể nhờ cậu làm việc không công được, Dan.”

“Tớ cũng không thể lấy tiền của cậu được. Nếu cậu muốn xin ý kiến của tớ thì hãy cất quyển séc của cậu đi. Tớ dám cá là không có luật sư nào chưa từng nói câu đó trước đây.”

Cô cười. “Thế tớ có thể trả ơn cậu bằng cách nào?”

“Một bữa tối.” Anh đáp. “Tớ biết một chỗ rất tuyệt.”

“Ở Cedar Grove?”

“Cedar Grove vẫn còn những điều ngạc nhiên. Hãy tin tớ!”

“Có phải luật sư nào cũng nói câu đó không?”



Tracy rời khỏi tòa nhà Ngân hàng Quốc gia Đệ Nhất, ngược nhìn khung cửa sổ đang nhô ra trên vỉa hè. Trước đây, cô chưa từng chia sẻ những thứ mà cô điều tra được với bất kỳ ai. Điều đó là không cần thiết, nhất là khi chưa có giám định từ hiện trường. Trước khi cô tìm thấy nó, mọi thứ mà cô có trong tay chỉ là những giả thuyết không có căn cứ. Những

khám phá của Kelly Rosa đã thay đổi hoàn toàn điều đó.

“Tracy phải không?” Sunnie Witherspoon đứng bên cạnh một chiếc xe chở hàng, một tay là chìa khóa xe, tay còn lại đang cầm túi đồ của một cửa hàng dụng cụ.

“Sunnie à!”

Sunnie bước lên vỉa hè. Cô ấy mặc một cái quần âu, áo len và áo cánh. Mái tóc của Sunnie được tạo dáng cẩn thận, khuôn mặt trang điểm đậm. “Tớ cứ nghĩ cậu đã về rồi.”

“Tớ còn một vài vướng bận cần giải quyết. Thật ra, tớ cũng đang chuẩn bị về.”

“Cậu có thời gian để uống cà phê chứ?”

Thật sự thì Tracy không hề muốn có một chuyến phiêu lưu dài về quá khứ.

“Trông cậu mặc đồ như chuẩn bị đi đâu thế?”

“À, không.” Sunnie đáp. “Tớ chỉ đi làm chút việc vặt ở cửa tiệm của Gary thôi.”

Sau câu nói ấy là một khoảng lặng đầy khó xử. Biết rằng khó có thể từ chối, Tracy đành nhượng bộ. “Vậy chúng ta có thể ngồi ở đâu được?”

Họ băng qua đường để đi vào quán Cà Phê Phin Hằng Ngày, gọi cà phê rồi ngồi xuống một chiếc bàn cập kênh kê ngoài trời. Mấy hôm nay cô uống quá nhiều cà phê, trong khi bác sĩ đang bắt cô cắt giảm caffein.

Sunnie ngồi đối diện, nhoẻn miệng cười. “Thật lạ khi thấy cậu ở đây. Ý tớ là, tớ rất tiếc vì lý do cậu phải tới đây. Nhưng mà mọi thứ thật tuyệt. Tang lễ đã diễn ra ổn thỏa.”

“Cảm ơn vì cậu đã tới đó.”

“Mọi thứ đều đã thay đổi phải không?”

Câu nói của Sunnie làm Tracy hơi giật mình khi đang nhấp dở một

ngụm cà phê. Cô nuốt rồi đặt cái tách của mình xuống. “Cậu nói gì cơ?”

“Sau khi Sarah mất, mọi thứ dường như đã đổi thay.”

“Tớ đoán vậy.”

“Dù sao thì tớ vẫn ở đây.” Nụ cười của Sunnie có pha chút buồn bã. “Tớ sẽ không bao giờ đi đâu cả.” Trông cô ấy hơi lưỡng lự. Rồi Sunnie nói tiếp: “Cậu chẳng bao giờ có mặt ở những buổi họp lớp.”

“Không phải là thói quen của tớ.”

“Mọi người hỏi han về cậu, họ vẫn hay nhắc lại chuyện đã xảy ra.”

“Tớ không muốn nói về chuyện đó nữa, Sunnie.”

“Tớ xin lỗi. Tớ không có ý làm cậu buồn. Chúng ta không cần phải nói về nó đúng không? Hãy nói những chuyện khác.”

Nhưng Tracy biết rằng những chuyện đã xảy ra với Sarah và hậu quả sau đó chính là lý do Sunnie muốn rủ cô uống cà phê, chứ không phải là để cho hai người tâm sự hàn huyên về cuộc sống của nhau. Đó cũng là lý do khiến nhiều người tới dự lễ tang của một gia đình đã rời bỏ Cedar Grove hai mươi năm trước. Và cũng không phải vì Roy Calloway tiết lộ thông tin ra bên ngoài. Cuộc tìm kiếm Sarah cùng phiên tòa xét xử đã cho người ta một mục tiêu chung để tập trung vào. Nhưng tất cả những thứ đó đều không thể đem Sarah trở lại. Những thứ đó không đem đến một cái kết cho Sunnie hay bất kỳ ai đang sống ở Cedar Grove, cũng như với Tracy hay gia đình cô. Giờ đây, cho dù ngồi đối diện với người bạn đã từng giữ những bí mật sâu thẳm nhất thời tuổi trẻ của cô, Tracy cũng chẳng thể nói với Sunnie rằng họ sắp phải trải qua cơn ác mộng đó thêm một lần nữa.

CHƯƠNG 19



Tracy tắt máy và kệ cho chiếc xe lăn đi tới khi dừng hẳn. Cô đảo mắt nhìn quanh khu phố tối tăm trước khi bước xuống. Ánh trăng tròn đang chiếu rọi trên đầu. Một năm sau phiên tòa xét xử, đến giờ cô vẫn như đang dè chừng bóng đen nào đó phía sau những lùm cây. Lúc còn bé, Tracy và Sarah vẫn thường gọi chúng là những ông ba bị vô hình. Hồi đó, hai chị em đã cùng nhau tạo ra những con quái vật bằng trí tưởng tượng phong phú của mình. Giờ đây, chúng đột nhiên trở nên thật đến mức đáng sợ.

Cô bước lên bậc thềm và cắm chìa khóa vào ổ. Tiếng khóa bật mở. Cô dừng lại một lúc để lắng nghe những tiếng động bên trong nhà. Đến khi chắc chắn là mình không nghe thấy gì, cô mới tì vai đẩy nhẹ cánh cửa. Cứ đến mùa đông, cánh cửa gỗ lại nở ra khiến cho nó mắc kẹt vào khung cửa. Khi Tracy cảm thấy cánh cửa đã thoát khỏi chỗ kẹt, cô đẩy nó mở ra rồi bước vào một cách nhẹ nhàng.

Ánh đèn bật sáng làm cô giật mình. Cô đánh rơi chùm chìa khóa. “Chúa ơi! Anh làm em hết hồn.” Cô nói.

Ben đang ngồi trên chiếc ghế bành, mặc quần bò và áo sơ-mi.

“Anh làm em sợ phải không? Em về nhà giờ này, chẳng gọi điện, cũng không có lấy một lời nhắn, và em bảo anh làm em sợ?”

“Ý em là em không nhìn thấy anh ngồi đó. Sao anh lại ngồi trong bóng tối như vậy? Sao anh lại mặc đồ nghiêm chỉnh thế?”

“Em không nhìn thấy anh vì em không có nhà. Em đã ở đâu, Tracy?”

“Em phải làm việc?”

“Làm việc vào lúc một giờ sáng?”

“Anh hiểu em nói gì mà. Em đang nghiên cứu vụ án của Sarah.”

“Thật đáng ngạc nhiên!”

“Em đang rất mệt.” Cô nói, không hề muốn tranh cãi về việc này thêm nữa.

“Em chưa trả lời câu hỏi của anh.”

Cô nói với ra đằng sau khi rời khỏi căn phòng. “Em trả lời anh rồi.”

“Em chưa hề trả lời. Em vừa nói em đã làm gì. Còn anh hỏi em ở đâu.”

“Muộn rồi đây, Ben. Để sáng mai hãy nói chuyện.”

“Đến sáng thì anh sẽ không còn ở đây nữa.”

Cô quay trở lại căn phòng. Ben đã đứng dậy. Cô nhận ra anh còn đang đi đôi giày công sở. “Anh đi đây. Anh không thể sống thế này nữa.”

Cô bước về phía anh. “Mọi chuyện sẽ không như thế này mãi, Ben à! Em chỉ cần thêm chút thời gian thôi.”

“Em cần bao nhiêu thời gian hả Tracy?”

“Em không biết.”

“Và đó chính là vấn đề.”

“Ben...”

“Anh biết em đã ở đâu.”

“Anh muốn em phải làm gì?”

“Vượt qua nó, Tracy. Đó là những điều mà người ta vẫn làm.”

“Em gái em đã bị sát hại.”

“Anh vẫn ở đây, em nhớ chứ? Anh vẫn ở đây mỗi ngày. Ngày nào anh cũng ngồi cạnh em ở tòa, anh đã ngồi đó cho tới khi kết án. Nhưng em chẳng hề để ý.”

Cô tiếp tục bước thêm vài bước về phía anh. “Vậy thì tất cả những chuyện này là sao? Anh muốn có được sự chú ý của em à?”

“Anh là chồng em, Tracy.”

“Thế thì anh nên ủng hộ em.”

Ben đi về phía cánh cửa. “Anh đã định đi khỏi đây vào sáng mai. Đồ đạc anh đã đóng sẵn trong xe. Nhưng bây giờ anh nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu mình ra đi vào lúc này, trước khi một trong hai ta nói điều gì đó khiến cả hai phải hối hận.”

“Ben, giờ đã muộn rồi. Hãy chờ đến sáng. Chúng ta sẽ giải quyết từng thứ một.”

Anh cầm lấy nắm đấm cửa. “Hắn đã nói với em điều gì?”

“Gì cơ?”

“Edmund House nói với em điều gì?”

Anh đã đi theo cô tới nhà tù. “Em hỏi hắn về vụ án. Em hỏi hắn về chuyện mà Đồn trưởng Calloway kể, chuyện hắn đã thú nhận sát hại Sarah. Em hỏi hắn về món trang sức.”

“Em hỏi hắn có phải hắn đã giết Sarah không?”

“Hắn không giết Sarah, Ben. Bằng chứng đó...”

“Bồi thẩm đoàn đã kết tội hắn, Tracy. Bồi thẩm đoàn đã xem xét chứng cứ và kết tội hắn. Điều đó còn chưa đủ sao?”

“Bởi vì bằng chứng đó là sai. Em biết điều đó.”

“Và điều đó sẽ thay đổi vào sáng mai? Còn điều gì anh chưa nói có thể làm cho em dừng việc đó lại?”

Cô chạm vào ống tay áo của anh. “Đừng bắt em phải lựa chọn, Ben. Đừng làm em phải chọn giữa anh và em gái em.”

“Anh sẽ không bao giờ bắt em làm thế. Chính em đã tự làm thế với bản thân mình.” Ben kéo cánh cửa và bước ra ngoài.

Tracy bước theo anh ra ngoài thêm, đột nhiên cảm thấy sợ hãi. “Em yêu anh, Ben. Em không còn bất kỳ ai khác ngoài anh.”

Ben đứng lại. Sau một khoảnh khắc, anh quay lại nhìn cô. “Em còn những người khác mà. Và chừng nào em còn chưa để cho cả hai người đó được yên, anh không có chỗ nào trong em cả. Không có chỗ cho bất cứ ai.”

Cô vội vã chạy đến níu anh lại. “Ben, làm ơn! Chúng ta có thể thu xếp chuyện này.”

Anh đặt tay lên vai cô. “Thế thì hãy đi cùng anh.”

“Sao cơ?”

“Chúng ta có thể thu xếp hành lí của em trong vòng một tiếng. Hãy đi với anh!”

“Đi đâu?”

“Đi khỏi đây.”

“Nhưng bố mẹ em...”

“Họ chẳng muốn liên quan gì đến anh nữa, Tracy. Anh chính là lý do khiến em bỏ lại Sarah một mình vào đêm đó. Anh chính là lý do khiến cô ấy chết. Họ còn chẳng nói chuyện với anh. Họ cũng gần như không nói chuyện với em nữa. Chẳng còn gì ở đây.”

Cô lùi lại phía sau. “Em không thể, Ben à!”

“Không thể hay không muốn?” Nước mắt trào ra khỏi đôi mắt anh. “Một phần trong anh luôn luôn yêu em, Tracy. Đó là nỗi đau mà anh sẽ phải vượt qua. Anh không thể làm vậy khi còn ở đây. Em có nỗi đau của riêng mình và anh không nghĩ em có thể vượt qua nó khi còn ở đây. Nhưng em sẽ phải tự nhận ra điều đó.”

Ben trèo lên chiếc xe tải và đóng sập cửa. Trong phút chốc, cô cho rằng anh sẽ nghĩ lại, anh sẽ mở cửa xuống xe, quay trở lại với cô. Nhưng rồi anh nổ máy, liếc nhìn cô lần cuối rồi lùi xe ra đường, bỏ lại cô ở đó một mình.

CHƯƠNG 20



Tracy cảm thấy một chiếc xe đang tới gần chỗ cô. Theo bản năng, cô cầm lấy khẩu Glock trong túi. Chiếc xe dừng lại bên cạnh cô. Roy Calloway vẫn ngồi trong xe, khuỷu tay thò ra ngoài cửa sổ. “Tracy!”

Cô buông tay khỏi khẩu súng. “Cảnh sát trưởng, ông đang đi theo tôi đấy à?”

“Tôi biết là cô đã rời khỏi thị trấn.”

Tracy nhìn xung quanh để tìm khu đỗ xe của nhà nghỉ. “Tôi đã rời khỏi đó. Giờ tôi đang đứng ở Silver Spurs. Ông làm gì ở đây?”

Calloway đánh xe vào chỗ đỗ rồi bước ra ngoài, vặn để cửa mở và máy nổ. Những tiếng nói vẫn vang lên từ chiếc đài gắn trên xe. “Có người bảo với tôi rằng cô đang nói chuyện với mọi người trong thị trấn.”

“Đó là phép lịch sự sau khi đã đi xa quá lâu. Nhưng chuyện đó thì có liên quan gì tới ông?”

“Tôi muốn biết cô đã nói gì với mọi người.”

Một phần bên trong cô muốn đối đầu với Calloway và bảo rằng cô không còn là đứa con nít phải nghe theo những lời nhảm nhí của ông nữa. Nhưng điều đó sẽ kéo dài cuộc chạm trán này mà cô thì đang kiệt quệ cả về thể xác lẫn tinh thần. Giờ cô chỉ muốn trốn vào trong phòng để ngủ đến hết buổi tối. “Tôi không nghĩ rằng chuyện đó đáng gì đến ông, trừ phi ông bảo tôi rằng ở Cedar Grove, nói chuyện với người khác cũng là có tội.” Cô bắt đầu đi lên cầu thang. “Tôi đang rất mệt và

muốn đi tắm nước nóng.”

“Cô và Dan O’Leary đã nói với nhau chuyện gì?”

“Kỉ niệm xưa. Một cuộc hồi tưởng về quá khứ như mọi khi.”

“Có thật như vậy không?”

“Đó là tất cả những gì ông được biết.”

“Thật khốn nạn, Tracy! Đừng có cứng đầu như vậy!”

Câu nói khó nghe vừa rồi làm cho cô dừng lại và đối diện với ông. Mặt Calloway đỏ gay, khác hẳn người đàn ông mà cô từng nhớ. Một phần vì từ trước tới giờ ông luôn luôn có được những gì ông muốn. Sau khi lấy lại bình tĩnh, Calloway nói tiếp.

“Cô nghĩ rằng cô là người duy nhất phải chịu đau khổ sao? Hãy nhìn tất cả những người đã tới dự tang lễ để bày tỏ lòng thành!”

Cô bước xuống. “Hay ông có vấn đề gì với chuyện đó, Roy?”

“Mọi người đang tìm kiếm một hồi kết. Họ muốn chuyện này qua đi.”

“Họ muốn, hay là ông muốn?”

Ông chỉ ngón tay vào cô. “Tôi đã làm hết sức mình. Trong số tất cả những người ở đây, cô phải hiểu rõ nhất. Tôi là người đã lần theo bằng chứng, Tracy.”

“Nhưng không lần tới được cái hố.”

“Chúng ta không tìm thấy cái hố nào cả.”

“Giờ thì chúng ta tìm thấy rồi đấy.”

“Chính xác. Chúng ta đã tìm thấy Sarah. Giờ hãy để cho người chết yên nghỉ.”

“Ông nói với tôi như thế một lần rồi. Ông còn nhớ không? Nhưng đây là bài học mà tôi đã học được, Roy. Người chết không thể tự chôn chính mình. Chỉ có người sống mới làm được.”

“Giờ cô đã chôn cất Sarah và để cô ấy an nghỉ rồi. Cô ấy đã mãn

nguyện. Cô ấy đã được ở cùng với cha mẹ. Hãy buông bỏ tất cả mọi chuyện, Tracy! Hãy để cho nó qua đi!”

“Ông đang ra lệnh cho tôi đấy à, thưa Đồn trưởng?”

“Tôi sẽ nói rõ với cô một lần nữa. Có thể cô là điều tra viên lừng lẫy ở Seattle, nhưng ở đây cô chẳng có quyền hạn gì cả. Ở đây, cô chỉ là một người dân thường. Còn tôi là luật pháp. Tôi khuyên cô ghi nhớ điều đó và đừng có chạy tới chạy lui đuổi theo những bóng ma nữa.”

Tracy tự kìm nén cơn tức giận. Cô biết rằng Calloway chẳng thể làm gì cô. Ông chỉ đang tìm cách moi thông tin. Ông đang cố làm cho cô phần nộ đến mức buột miệng nói ra chuyện cô đang làm và lý do tại sao.

“Tôi không có ý định đuổi theo những bóng ma.” Cô nói.

Calloway có vẻ như đang dò xét cô. “Vậy tôi cho rằng cô sẽ quay trở về Seattle?”

“Đúng, tôi sẽ quay về Seattle.

“Tốt.” Ông gật đầu, lui về trong chiếc Suburban rồi sập cửa. “Vậy chúc cô lái xe về nhà an toàn.”

Cô đứng nhìn chiếc SUV đi khỏi, đèn sau xe sáng lên khi Calloway lái xe vào lối rẽ rồi mất hút sau góc tường.

“Không phải những bóng ma, Roy. Tôi không đuổi theo bóng ma. Tôi đang đuổi theo một kẻ sát nhân.” Cô nói.



Khi cô vừa bước chân lên bậc cầu thang ngoài trời, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu cô. Cô lần mò trong túi để tìm điện thoại và danh thiếp của Dan. Cô vội vã chạy về phòng và gọi vào số của anh. Dan trả lời sau

ba lần đổ chuông.

“Dan à, Tracy đây.”

“Cậu sẽ không biến thành một vị khách hàng đeo bám tớ suốt cả ngày đấy chứ? Bởi vì nếu cậu làm thế thật thì cũng chẳng sao. Tớ cũng đang định gọi cho cậu.”

“Cậu còn giữ hồ sơ của tớ không?”

“Đang nằm ngay trên bàn ăn của tớ. Cả buổi chiều nay tớ đã ngồi nghiền ngẫm nó. Sao thế, có chuyện gì à?”

Cô thở phào nhẹ nhõm. “Roy Calloway đang theo dõi tớ. Ông ta biết rằng tớ đến tìm cậu và muốn hỏi xem chúng ta đã nói chuyện gì với nhau.”

“Cậu nói ông ấy theo dõi cậu là sao?”

“Ý tớ là, ông ta vừa mới chặn đầu tớ ngay bên ngoài khách sạn ở Silver Spurs và muốn biết tại sao tớ lại đến tìm cậu. Ông ta có nói gì với cậu không?”

“Không, tớ đã rời văn phòng sớm. Ông ấy không có ở đó.

Nhưng tại sao cậu lại ở Silver Spurs?”

“Tớ không muốn ở lại Cedar Grove. Sau lễ tang, ở lại đó quả là điều khó khăn.”

“Không phải, ý tớ là sao cậu không trở về Seattle?”

Khi Tracy không trả lời câu hỏi đó ngay, Dan bèn tiếp tục:

“Cậu biết tớ sẽ gọi điện, phải không? Cậu biết tớ sẽ gọi cho cậu để hỏi về tập hồ sơ.”

“Đúng là tớ cho rằng cậu sẽ gọi.”

“Cậu đang ở chỗ nào tại Silver Spurs?”

Cô kiểm tra lại móc chìa khóa, đó là loại chìa khóa cổ điển chứ không phải chìa khóa từ. “Khách sạn Thường Xuân.”

“Trả phòng đi! Cậu có thể ở lại đây với tớ. Nhà tớ còn thừa một phòng.”

“Không sao đâu, Dan.”

“Có thể không sao, nhưng tớ vừa đọc xong những tài liệu cậu đưa. Không quá chi tiết nhưng đủ để có nhiều câu cần hỏi.”

Cô lại cảm thấy một đợt adrenaline dâng trào. “Cậu định hỏi thêm những gì?”

“Tớ sẽ cần kiểm tra lại tất cả những thứ khác mà cậu có.”

Tứ có thể đem chúng đến cho cậu.”

“Chuyện đó để lúc khác. Còn tối nay, dù cậu có ở đâu thì cũng trả phòng và qua đây đi! Chẳng có lý do gì cậu phải ở lại trong khách sạn cả.”

Cô không chắc lắm điều gì ẩn sau lời mời của anh. Liệu anh lo lắng cho cô vì cô đã gặp Calloway hay vì anh đã tìm thấy điều gì đó trong tập hồ sơ? Có phải đây chỉ đơn thuần là lòng hiếu khách của người bạn hồi nhỏ? Hay là một điều gì khác đã thúc giục anh làm vậy? Có phải đó chính là sức hút mà Tracy đã cảm thấy khi Dan đến bên cô và hôn vào má cô trong tang lễ của Sarah không? Cô kéo tấm rèm và nhìn ra cửa sổ một lượt từ bãi đỗ xe rải sỏi đến rặng cây phía xa xa. Những chiếc bóng đã bắt đầu trải dài quanh các gốc cây.

“Hơn nữa, cậu còn nợ tớ một bữa tối.” Dan nói.

“Tớ sẽ gặp cậu ở đâu?”

“Cậu có nhớ đường đến nhà của bố mẹ tớ không?”

“Thuộc như lòng bàn tay.”

“Hãy gặp tớ ở đó. Nhà tớ có hệ thống báo động tốt nhất trong thị trấn đấy.”

CHƯƠNG 21



Tracy có thể nghe thấy tiếng ‘hệ thống báo động’ ấy vang lên khi cô lái xe vào con đường dẫn đến nơi từng là ngôi nhà thời thơ ấu của Dan O’Leary. Cô chẳng còn thấy căn nhà một tầng lụp xụp lợp ván lá sách màu vàng như trong trí nhớ của mình nữa. Nằm trên một thảm cỏ mượt mà, ngôi nhà giờ đã cao hai tầng với cửa sổ trở ở mái, hàng hiên rộng cùng những chiếc ghế Adirondack màu trắng. Những tấm ván lá sách màu vàng đã được thay thế bằng những tấm ván lợp màu xanh nhạt có viền xám đúng chất Bờ Đông.

Dan mở cửa, bước ra ngoài bầu trời tràn ngập ánh trăng. Anh đang đứng kẹp giữa hai con chó rất to. Trông chúng giống như chó bun được tiêm thuốc tăng trưởng, với cái mõm ngắn tũn màu đen và bộ lông ngắn để lộ khoảng ngực cuộn cuộn. Có chúng ngồi bên cạnh, trông Dan giống như một vị pharaon Ai Cập vậy.

Tracy bước ra khỏi xe, khoác chiếc túi lên vai. “Có an toàn không?”

“Sẽ an toàn sau khi hai bên được giới thiệu với nhau một cách tử tế.” Trông Dan rất thoải mái trong chiếc quần bò bạc thủng một lỗ ở đầu gối, một cái áo len cổ chữ V mặc bên ngoài chiếc áo trắng và hai chân để trần.

“Tớ không thích ý tưởng đó chút nào.” Cô tiến đến gần con đường lát đá băng qua khoảng sân xanh mượt có mùi của cỏ mới cắt.

“Cậu chỉ cần chìa mu bàn tay ra cho chúng ngửi.”

“Tớ thật sự không thích ý tưởng đó.”

“Đừng tỏ vẻ ngốc nghếch thế!”

Tracy chìa tay ra. Chú chó nhỏ hơn rướn cổ lên và bắt đầu quệt cái mũi ướt của nó lên mu bàn tay cô. Trong khi đó, Dan giới thiệu: “Đây là Sherlock.”

“Cậu đùa đây à?”

‘Chết tiệt, Sherlock!’ từng là một trong những câu nói ưa thích của Dan. Dan quay sang con chó còn lại.

“Còn đây là...”

“Để tớ đoán. Ex-Lax phải không?” Cô nói. Câu nói ưa thích còn lại của Dan hồi còn nhỏ là ‘Nuột đấy, Ex-Lax!’

“Giờ mà đặt tên nó như thể nghe gớm chết. Bé bự này tên là Rex, Rex trong T-Rex ấy.” Cậu chàng T-Rex còn chẳng buồn ngửi tay cô. “Nó rụt rè hơn Sherlock một chút.”

“Chúng thuộc giống gì?”

“Chó Rhodesian lai Mastiff. Chúng nặng tổng cộng một trăm ba chục ký và tiền mua thức ăn cho chúng nhiều gấp đôi tiền ăn của tớ. Cậu thử dắt chúng vào nhà đi! Tớ sẽ cho xe của cậu vào ga-ra để phòng có ai đó lại tọc mạch.” Cô để ý thấy một cái ga-ra nằm riêng lẻ ở đằng sau khu nhà.

Tracy bước vào căn phòng có một cái sofa hình chữ L hướng về phía lò sưởi bằng gạch, bên trên treo một chiếc ti-vi màn hình phẳng rất lớn. Căn phòng nối thẳng tới nhà bếp với kệ bếp bằng đá hoa cương, bên cạnh là bàn ăn, những chiếc ghế chân cao và những ngọn đèn vàng. Một vài mẫu gạch lát đang được gác đằng sau chậu rửa. Dan đóng cửa và trả lại chìa khóa cho Tracy.

“Cậu đang sửa sang lại đúng không?” Cô nói.

“Nói thế chưa chuẩn rồi. Sau bốn mươi năm, căn nhà cần phải được cải tạo lại hoàn toàn.”

Anh bước vào bếp, nhưng hai chú chó thì vẫn chú ý tới Tracy. Cô thấy chiếc túi xách đang đeo lên một cái ghế. “Cậu dự định ở lại đây luôn à?”

“Sau bao nhiêu công sức mà tớ bỏ ra, tớ nghĩ mình xứng đáng được hưởng thụ vài thứ.”

“Cậu tự tay làm tất cả chỗ này?”

“Cậu đâu cần phải ngạc nhiên như thế chứ!” Dan mở tủ lạnh.

“Tớ không hề nhớ rằng cậu tháo vát như vậy.”

Dan nói vọng ra sau cánh cửa tủ lạnh. “Cậu sẽ ngạc nhiên khi biết người ta có thể làm gì vào lúc buồn chán, muốn làm việc và có Internet. Cậu đói không?”

“Đừng mất công nấu ăn, Dan.”

“Không phiền gì đâu. Tớ đã kể rằng tớ biết một nhà hàng rất ngon.” Anh quay lại với một chiếc đĩa đựng bốn miếng burger lớn. “Tớ đang chuẩn bị làm món burger phô mai thịt muối nổi tiếng của tớ.”

Cô cười lớn. “Nghe nhiều đó là tớ đã cảm thấy động mạch của mình bắt đầu xơ vữa rồi.”

“Đừng nói với tớ rằng cậu đã trở thành một trong số những người chỉ ăn ngũ cốc nhé!”

“Với lịch làm việc của tớ ấy hả? Tớ còn tự thấy may mắn mỗi khi được nhìn thấy rau ấy chứ, ngoại trừ cà chua kẹp trong bánh Whopper ra.”

“Thực ra thì, cà chua là một loại quả.”

“Sao cũng được. Giờ cậu còn là nhà làm vườn cơ à?”

“Nếu cậu thích, sau khi ăn tối xong, tớ sẽ cho cậu xem vườn rau tớ trồng.”

“Hẳn là cậu đã phải rất rất buồn chán.” Cô bước về phía kệ bếp nơi

anh đứng. “Tớ có thể giúp gì không?” Khi đứng cạnh nhau, Dan cao hơn cô đúng mười phân. Chiếc áo len anh đang mặc tôn lên đôi vai rộng và bờ ngực trơn láng của anh. Cô huých cùi chỏ để trêu anh và nhận thấy khuỷu tay mình chạm vào một cơ thể rắn chắc. “Tớ nhớ rằng hình như cậu nhiều mỡ hơn thế này. Tớ biết rằng đấy không phải do chế độ ăn uống.”

“Ừ, một vài người trong số chúng ta không được thừa hưởng gen chân dài và cơ bắp săn chắc của nhà Crosswhite.”

“Tớ nói cho cậu biết là tớ từng phải tập luyện bốn ngày một tuần đấy.” Cô nói.

“Tớ cũng nói cho cậu biết là thân hình cậu toát lên điều đó.”

“Ôi Chúa ơi, cậu tớ vừa nói nghe cứ như một bà cô đang cố thả câu lấy một lời khen vậy, phải không?”

“Nếu như cậu làm thế thật thì tớ mắc câu rồi đây. Đi nào, sao tớ không dẫn cậu lên phòng nhỉ? Cậu có thể tắm nước nóng và thư giãn trong khi tớ chuẩn bị bữa tối.”

“Điều đó nghe tuyệt hơn đấy!” Cô vợ lấy cái túi và đi theo anh lên cầu thang.

“Tớ có nên chuẩn bị sẵn một ly rượu vang không? Hay cậu sẽ nói rằng cậu cũng đã bỏ rượu rồi?”

“Tớ chỉ bỏ những thứ tốt đẹp cho chính mình thôi.”

Cô đi theo anh tới một căn phòng trên lầu. Một lần nữa cô lại thấy ngạc nhiên bởi nội thất bên trong: một chiếc giường bằng sắt đúc, một bộ sưu tập đồ cổ nước Mỹ, cây chổi trong một góc và bếp sưởi trong góc còn lại. Phía trên chiếc giường treo bức tranh vẽ một người phụ nữ đang thắp lửa trong một căn chòi. Tracy thả túi xách xuống giường.

“Thôi được rồi, tớ hiểu có thể cậu đã tu sửa, nhưng không đời nào cậu có thể tự trang trí thế này.” Cô đoán một người bạn gái của Dan đã

giúp anh làm vậy.

“Tạp chí Hoàng Hôn.” Dan nhún vai. “Tớ bảo rồi, lúc đó tớ đang buồn chán.” Anh đi ra ngoài, đóng cửa lại để cô được tự nhiên.

Tracy ngồi trên thành giường, ngẫm lại những lời đùa cợt giữa hai người. Ở một khía cạnh nào đó, chúng vẫn chẳng khác gì ngày xưa, cho dù Dan thật sự tiến bộ hơn trong việc phản pháo so với những gì mà cô từng biết. Cô tự cười một mình. Có phải Dan đang tán tỉnh cô, hay những câu nói đó chỉ là phiên bản người lớn của trò đùa mà bọn cô vẫn hay trêu nhau lúc còn bé? Đã rất lâu rồi chưa có ai tán tỉnh cô.

“Cậu toát lên điều đó?” Cô nhắc lại, cầu nhàu về câu nói ấy. “Trông tớ giống thèm khát hơn.”

Sau khi tắm xong, chỗ quần áo ít ỏi của cô càng làm cho cô thêm bực tức. Cô thả cái áo cánh ra ngoài thay vì cho vào trong quần để trông khác đi, buộc tóc kiểu đuôi ngựa và mặc xác những vết chân chim. Cô đánh phấn mắt và chải mascara, xức một chút nước hoa vào cổ và tay rồi bước xuống tầng nơi mùi thịt muối và hamburger đang phảng phất trên vỉ nướng. Một bình luận viên đang tường thuật diễn biến một trận bóng bầu dục trên chiếc ti-vi màn hình phẳng.

Dan đứng bên kệ bếp, đang đánh thứ gì đó trong một cái tô bằng cái đánh trứng. Một lớp vỏ bánh cùng nhân chanh tươi đang chờ sẵn trên kệ.

“Cậu đang làm bánh kem trứng nhân chanh đấy à?”

Anh tắt tiếng ti-vi đi. “Đừng đùa nhé! Đây là công thức bí mật của mẹ tớ, cũng là món khoái khẩu của tớ đây. Nhưng tớ chẳng bao giờ làm chỗ lòng trắng trứng chết tiệt này bông lên được cả, cậu biết tại sao không?”

“Cậu đang dùng sai tô.”

Dan nhìn cô với ánh mắt ngờ vực. “Sao cái tô lại có thể sai được?”

Cô tới đứng cạnh anh bên kệ bếp. “Cậu cất những cái tô ở đâu?”

Anh chỉ vào một cái tủ bên dưới. Tracy tìm thấy một cái tô bằng đồng, đổ chỗ lòng trắng trứng vào đó rồi cầm lấy cái đánh trứng. Chỉ một lúc sau, cô đã đánh bông chỗ trứng đó lên thành bọt. “Cô Allen sẽ rất hoảng hốt. Cậu không nhớ tí gì trong lớp học Hóa à?”

“Có phải là tiết học mà tớ hay trốn cậu đi chơi không?”

“Cậu đã trốn tất cả các tiết học.”

“Nhìn xem tớ đã làm những gì này. Tớ còn chẳng thể đánh nổi lòng trắng trứng.”

“Nó có liên quan đến việc protein trong lòng trắng trứng phản ứng với chất đồng trong lòng tô. Cậu cũng có thể dùng tô bằng bạc.” Cô đổ chỗ đường Dan đã đong sẵn trong một cái cốc vào phần kem trứng, phết nó lên trên nhân bánh rồi đút chiếc bánh vào trong lò và hẹn giờ.

“Có phải cậu hứa uống với tớ một ly rượu không?”

Anh rót hai ly rượu, đưa một ly cho cô và nâng ly còn lại lên.

“Cho những người bạn già.”

“Cậu đang nói chính mình đấy à?”

“Chúng ta bằng tuổi nhau mà.” Anh nói.

“Cậu không biết à? Phụ nữ bốn mươi vẫn chỉ như hai mươi thôi.”

“Tớ chưa từng nghe thấy câu đấy bao giờ. Thôi được!” Anh nâng ly lần nữa. “Cho những người bạn tốt.”

“Có thể chứ.”

Cô rời khỏi kệ bếp và ngồi xuống dưới ánh đèn vàng, ngắm nhìn anh lật chỗ hành mà anh vừa rải lên vỉ nướng. Cô có thể ngửi thấy mùi thơm của chúng lan tỏa.

“Tớ có thể hỏi cậu một câu không?”

“Lúc nào tớ cũng như một cuốn sách đang mở.”

“Chỉ có mình cậu ở đây à?”

“Chỉ có mình tớ và tụi nhỏ.” Anh nhắc đến hai chú chó đang ngồi ở giữa phòng. Chúng nhìn Dan đi về phía tủ lạnh.

“Điều gì đã khiến cậu mất công như vậy?”

Anh mở tủ lạnh ra. “Ý cậu là chuyện sửa nhà ấy à?”

“Tất cả mọi thứ. Sửa nhà, mua sắm đồ đạc, nuôi hai con chó. Hẳn là cần rất nhiều công sức.”

Anh với tay lấy một lọ dưa chuột muối cùng một quả cà chua và đặt chúng lên cái thớt nhựa. “Đúng thế. Đó chính là lý do vì sao tớ làm vậy. Tớ đã qua cái thời làm bạn với khổ đau rồi Tracy à. Phát hiện ra vợ mình ngoại tình chẳng phải là chuyện hay ho gì. Tớ đã tự dẫn vật một thời gian dài. Tớ đã cảm thấy tức giận với cả thế giới, với cô ấy, cả với tay đồng nghiệp đã ngủ với cô ấy.” Anh gấp một trái dưa muối, vừa thái vừa nói tiếp. “Khi mẹ tớ mất, tớ càng chìm sâu trong cơn hoảng loạn. Một sáng thức dậy, đột nhiên tớ cảm thấy mình đã quá mệt mỏi với những bức tường cũ kĩ chết tiệt. Tớ chạy vào nhà kho và tìm thấy cái búa tạ của bố tớ. Tớ bắt đầu đập bỏ chúng. Càng đập tớ càng cảm thấy dễ chịu. Sau khi bức tường đổ sập, tớ chẳng còn cách nào khác ngoài việc xây dựng lại.”

“Có vẻ như đây là cách để cậu tự làm mình quên đi mọi chuyện phải không?”

Anh rửa quả cà chua và bắt đầu thái nó với những nhát cắt chính xác. “Tất cả những gì mà tớ biết là càng xây lại, tớ càng hiểu ra rằng mọi chuyện không xảy ra theo cách tớ muốn không có nghĩa là nó sẽ không xảy ra. Tớ muốn một tổ ấm. Tớ muốn một gia đình. Tìm một người vợ khác là một chuyện quá xa vời, và thẳng thắn là tớ cũng không muốn

điều đó. Vì thế tớ nhận nuôi Rex với Sherlock. Chúng tớ đã tạo ra một gia đình.” Hai chú chó rên lên khi nghe thấy tên chúng được nhắc tới.

“Cậu đã bắt đầu từ đâu?”

“Từng nhát búa một.”

“Cậu có bao giờ nói chuyện với vợ cũ không?”

“Thi thoảng cô ấy lại gọi. Mọi chuyện với tay đồng nghiệp đó có vẻ không ổn.”

“Cô ấy muốn quay lại với cậu.”

Anh dùng một chiếc bàn xẻng để xúc bánh từ vỉ nướng lên đĩa. “Tớ nghĩ lúc đầu cô ấy có vẻ chèo kéo tớ về chuyện đó. Có lẽ cô ấy nhớ các câu lạc bộ thể thao ngoài trời. Cô ấy nhanh chóng nhận ra rằng người đàn ông mình đã từng kết hôn giờ chẳng còn tồn tại nữa.”

Tracy mỉm cười. “Tớ nghĩ rằng sản phẩm cậu làm ra nhìn ngon tuyệt, Dan.”

Anh đột ngột dừng lại khi đang trút những lát cà chua và dưa chuột muối từ thớt sang đĩa.

“Ôi, không!”

“Sao thế?”

“Nghe tớ có giống một người đàn ông trung niên đang thả câu để lấy một lời khen không?”

Cô ném một mẩu khăn giấy đã bị vò nát về phía anh.

Dan đã dọn bàn khi cô đang tắm. Anh đặt đĩa hamburger lên mặt bàn bên cạnh đĩa salad. “Như thế này đã ổn chưa?” Anh hỏi.

“Lại thả câu thêm một lời khen nữa à?”

“Cậu biết mà.”

“Thế này là hoàn hảo rồi.”

Trong lúc Tracy đang đổ gia vị lên chiếc bánh kẹp của mình, Dan nói

tiếp. “Rồi, giờ tới lượt tớ. Cậu vẫn còn tham gia mấy cuộc thi bắn súng đó chứ?”

“Thật sự là tớ không có nhiều thời gian rảnh.”

“Nhưng cậu bắn giỏi mà.”

“Tớ có quá nhiều kí ức đau khô về nó. Lần cuối cùng tớ nhìn thấy Sarah là ở giải bắn súng năm 1993 tại Olympia.”

“Có phải đó cũng là lý do khiến cậu không quay lại Cedar Grove không? Bởi vì có quá nhiều kí ức đau khổ?”

“Cũng một phần.” Cô đáp.

“VẬY mà cậu đang chuẩn bị đào tất cả những chuyện đó lên.”

“Tớ không đào chúng lên, Dan. Tớ đang cố chôn chúng xuống đây.”

CHƯƠNG 22



Sau bữa tối, Tracy đi sang phòng khách của Dan và cầm lấy một cây gậy đánh golf đang dựa lên tường, ở đầu kia của thảm cỏ nhân tạo dài hẹp là một thứ gì đó trông như cái gạt tàn bằng thiếc.

“Cậu có chơi golf không?” Dan hỏi. Anh đang đứng trong bếp, hong khô những chiếc đĩa cuối cùng và xếp chúng vào tủ.

Cô đặt quả bóng golf vào vị trí, gõ nhẹ một cái. Quả bóng lăn tròn trên mặt cỏ, lướt qua cái gạt tàn, văng ra ngoài và tiếp tục lăn trên mặt sàn gỗ về phía chân tường. Quả bóng thu hút sự chú ý của Rex và Sherlock khi nó văng qua chỗ chúng đang nằm trên thảm.

“Tớ nói rồi mà, tớ chẳng có mấy thời gian cho sở thích cá nhân.”

“Chắc cậu sẽ học được cách chơi nhanh thôi. Cậu lúc nào cũng là một vận động viên giỏi.”

“Thời đó xưa lắm rồi.”

“Không phải. Cậu chỉ cần tìm được đúng người hướng dẫn thôi.”

“Thế hả? Cậu có thể giới thiệu ai đó cho tớ không?”

Anh đặt chiếc đĩa đang cầm trên tay xuống, bước sang phòng khách và xếp một quả bóng khác dưới chân cô. “Đứng trước mặt quả bóng đi!”

“Cậu định dạy tớ à?”

“Tớ đã trả rất nhiều tiền để có thể trở thành thành viên của một câu lạc bộ thể thao ngoài trời. Ít nhất tớ cũng quyết tâm phải học được gì đó từ nó. Nào, đứng trước mặt quả bóng đi!”

“Tớ không nghĩ thế đâu.”

“Chân rộng bằng vai nào.”

“Cậu nói nghiêm túc đấy hả?”

“Tớ là một người nghiêm túc.”

“Không phải là chàng trai mà tớ từng biết.”

“Đúng, nhưng tớ nói với cậu rằng tớ thay đổi rồi mà. Giờ tớ đã là một luật sư cứng rắn.”

“Còn tớ đã được huấn luyện chiến đấu tay không đấy.”

“Tớ sẽ nhớ đến cậu khi nào cần vệ sĩ. Giờ thì xoay người một chút! Chân rộng bằng vai.”

Cô cười và làm theo lời anh nói. Đan tiến đến gần hơn phía sau và vòng tay qua vai cô. Anh cầm lấy tay cô để chỉnh lại cách cầm gậy. “Thả lỏng đi! Thả lỏng nào! Cậu đang nắm chặt quá.”

“Tớ tưởng là phải giữ chắc tay?” Cô nói, đột nhiên cảm thấy ấm áp lạ thường.

“Giữ chắc cánh tay chứ không phải bàn tay. Thả lỏng bàn tay nhé! Chạm nhẹ.”

Anh đặt tay mình lên trên tay cầm gậy của cô. Cô cảm nhận được hơi thở ấm áp của anh sau gáy và giọng nói dịu dàng của anh bên tai cô. “Chùng gối nào!” Anh khẽ huých đầu gối vào khoeo chân cô, khiến cô hơi chùng chân xuống.

Cô cười vang. “Được rồi, được rồi!”

“Giờ là một cú vung nhẹ nhàng đẹp mắt từ sau ra trước, như một con lắc.”

“Cái đó thì tớ biết.” Cô nói.

“Tớ cũng nghĩ chắc cậu biết.”

Anh cầm tay cô đưa về phía sau rồi nhẹ nhàng vung tới phía trước.

Đầu gậy đập vào quả bóng khiến nó lăn từ từ trên thảm cỏ. Lần này, nó lăn tới bên thành cái cốc bằng thiếc, xoay tròn và cuối cùng nằm yên trong lỗ.

“Ồ!” Cô nói. “Tớ làm được rồi này.”

“Cậu thấy chưa?” Dan nói, hai tay vẫn đang vòng qua người cô. “Có thể tớ không giỏi môn Hóa học nhưng tớ vẫn có thể dạy cậu một, hai thứ gì đó.”

Cô nhắm mắt và tưởng tượng không biết mình sẽ phải làm gì nếu Dan đột nhiên hôn lên cổ cô. Hai đầu gối cô run lên vì ý nghĩ đó.

“Tracy này!”

“Hả?”

Anh buông tay cô. “Tớ nghĩ chúng ta nên nói chuyện về hồ sơ của cậu.”

Cô trút ra hơi thở mà mình đã nín từ nãy giờ. “Ừ, tớ cũng nghĩ thế. Nhưng tớ cần phải vào nhà tắm một lát đã.”

“Ở dưới chân cầu thang ấy.”

Tracy tìm thấy phòng tắm, bước vào và khóa cửa. Cô chống tay vào thành bồn rửa, thấy người ở trong gương đang nhìn lại mình với đôi má đỏ ửng. Sau một lúc, cô mới lấy lại bình tĩnh, mở vòi nước và hất nước lạnh lên mặt. Cuối cùng, cô lau khô tay bằng một chiếc khăn Tắt Đỏ Boston trước khi quay trở lại nhà bếp.

Dan đang đứng cạnh bàn, tay lật qua những trang giấy chi chít chữ kẹp trong tập hồ sơ pháp lý màu vàng. Anh đặt hồ sơ của Tracy ở giữa bàn, đồng thời rót rượu vào hai cái ly. “Cậu có phiền không nếu như tớ đứng? Lúc đứng thì trí não tớ hoạt động tốt hơn.”

“Cậu cứ thoải mái.” Cô ngồi vào bàn và nhấp một ngụm rượu mà lúc này cô đang rất cần.

Dan bắt đầu nói: “Tớ phải thú thực với cậu rằng, tớ đã rất nghi ngờ

sau khi cậu tìm đến tớ sáng nay. Tớ cứ nghĩ là tớ nhận lời chỉ để chiều lòng cậu thôi.”

“Tớ biết.”

“Tớ dễ đoán đến vậy cơ à?”

“Dan, tớ là điều tra viên.” Cô đặt cái ly xuống. “Ở trong tình huống ấy, tớ cũng sẽ nghi ngờ. Giờ hãy hỏi tớ những gì cậu cần.”

“Hãy bắt đầu với tay bán hàng, Ryan Hagen.”



Vance Clark đang đứng ở bàn luật sư. “Bên công tố cho gọi Ryan P. Hagen.”

Edmund House, đang ngồi bên cạnh luật sư được chỉ định, một người dân sinh sống lâu năm tại Cedar Grove tên là DeAngelo Finn.

Tính từ lúc Edmund bước vào phòng xử án trong tình trạng bị còng tay, đây là lần đầu tiên hắn ngoái đầu lại. House trông giống như một sinh viên ở trường dự bị Bờ Đông với mái tóc cắt ngắn và khuôn mặt nhẵn nhụi. Hắn đang mặc chiếc quần màu ghi, áo sơ-mi trắng bên trong một chiếc áo len cổ chữ V màu đen. Mắt hắn dán chặt vào Hagen khi anh ta bước vào phòng như thể hai người là đồng môn ở cái trường dự bị đó vậy. Hagen mặc quần kaki, áo khoác thể thao màu xanh cùng một cái cà-vạt có hoa văn. Ánh mắt của House tiếp tục đảo một vòng quanh những hàng ghế chật ních người và nhìn thẳng vào Tracy. Cô cảm thấy nổi da gà, vội vàng nắm lấy tay Ben rồi siết chặt.

“Em ổn chứ?” Ben thì thầm.

Hagen băng qua cánh cửa ở rào chắn và bước lên bục nhân chứng. Mái tóc rẽ ngôi của Hagen làm cho Tracy nghĩ rằng anh ta trông giống

yêu tinh. Vance Clark giới thiệu rằng Hagen là người bán phụ tùng ô tô. Công việc đòi hỏi anh ta phải đi công tác hai mươi lăm ngày mỗi tháng, thường xuyên di chuyển qua các bang Washington, Oregon, Idaho và Montana.

“Tôi cho rằng việc anh không theo dõi thời sự không phải là chuyện lạ?”

“Trừ phi tin tức đó nói về đội Mariners hay đội Sonics của tôi.”

Hagen nở nụ cười xuề xòa của những người bán hàng. Có vẻ như anh ta đang rất thích thú khi trở thành tâm điểm của phiên xét xử.

“Tôi không có nhiều hứng thú với việc đọc báo hay xem tin tức buổi tối mỗi khi về khách sạn. Thường tôi sẽ tìm trò chơi nào đó để chơi.”

“Vậy anh không hề biết đến vụ việc Sarah Crosswhite bị bắt cóc?”

“Lúc đầu, tôi không hề biết chuyện đó.”

“Anh có thể trình bày với bồi thẩm đoàn về việc anh nghe thấy tin đó từ đâu không?”

“Vâng.” Hagen quay mặt về phía các bồi thẩm, năm người phụ nữ và bảy người đàn ông, tất cả đều là người da trắng. Hai bồi thẩm dự khuyết khác ngồi trên ghế ở ngay bên ngoài rào chắn. “Tối hôm ấy, tôi về nhà sớm để thay đổi không khí. Lúc đó, tôi đang uống bia và xem trận bóng của đội Mariners. Lúc nghỉ giữa hiệp thì tôi thấy có tin tức nói về một người phụ nữ bị mất tích ở Cedar Grove. Tôi cũng hay gặp một vài khách hàng ở Cedar Grove nên tôi chú ý tới tin đó hơn. Họ có đăng một tấm hình của cô ấy.”

“Anh có nhận ra người phụ nữ đó không?”

“Tôi chưa từng nhìn thấy cô ấy.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Họ nói rằng cô ấy đã mất tích được một thời gian rồi. Họ chiếu thêm một bức ảnh chụp chiếc xe của cô ấy. Một chiếc xe Ford màu xanh, bị bỏ

lại trên xa lộ quận. Nó làm tôi đột nhiên nhớ lại.”

“Nhớ lại điều gì thưa anh Hagen?”

“Tôi đã từng nhìn thấy chiếc xe đó. Tôi chắc chắn nó chính là cái xe tôi nhìn thấy lúc tôi đang trở về nhà sau khi đi công tác ở miền Bắc. Tôi nhớ điều đó bởi vì từ khi có đường cao tốc liên bang, chẳng còn mấy người đi vào xa lộ quận. Đêm đó, trời mưa nặng hạt và tôi còn nghĩ rằng thật xúi quẩy cho ai hỏng xe giữa đêm hôm thế này.”

“Vậy tại sao tối hôm đó anh lại đi bằng xa lộ quận?”

“Nó là lối đi tắt. Ông sẽ thuộc chúng nếu ông phải lái xe nhiều như tôi.”

“Anh còn nhớ gì cụ thể về tối hôm đó không?”

“Ban đầu thì không. Nhưng tôi nhớ đó là một tối mùa hè, cơn dông kéo đến bất ngờ. Tôi cũng không định đi xa lộ quận vì lý do đó. Nó rất tối và không có đèn đường.”

“Anh có thể nói chính xác hôm đó là ngày nào không?”

“Tôi có giữ lịch hẹn của mình và đã kiểm tra lại. Đó là ngày Hai mươi mốt tháng Tám.”

“Năm nào?”

“1993.”

Hagen đang đặt một quyển lịch trên đùi. Sau khi lấy nó làm chứng, Clark đề nghị chuyển quyển lịch cho bồi thẩm đoàn. Rồi Clark tiếp tục hỏi Hagen. “Anh còn nhớ điều gì khác về tối hôm đó nữa không?”

“Tôi nhớ rằng mình đã nhìn thấy một chiếc xe tải màu đỏ. Nó đi ngược chiều với tôi.”

“Tại sao anh lại nhớ điều đó?”

“Như tôi nói, hôm đó trên xa lộ quận không có chiếc xe nào khác.”

“Anh có nhìn vào trong buồng lái không?”

“Không. Nhưng tôi đã nhìn rõ chiếc xe. Nó là một cái xe tải Chevy mui trần. Màu đỏ sẫm. Loại mà ông sẽ chẳng còn nhìn thấy nhiều nữa. Giờ đó là xe cổ rồi.”

“Sau khi biết tin thì anh đã làm gì?”

“Chương trình tin tức có đăng số điện thoại của đồn cảnh sát, vì thế tôi đã gọi và kể cho họ về những gì tôi nhìn thấy, cảnh sát trưởng đã gọi lại cho tôi, nói rằng ông ấy cần nghe lại câu chuyện. Tôi đã kể lại với ông ấy y hệt những gì tôi vừa kể với ông.”

“Anh có nhớ ra thêm điều gì khi đang nói chuyện với cảnh sát trưởng Calloway không?”

“Tôi nhớ rằng tối hôm đó tôi đã dừng lại để đổ xăng và ăn uống. Tôi nghĩ nếu như tôi không dừng lại thì có lẽ tôi đã tìm thấy cô gái đó trước.”

DeAngelo Finn phản đối lời khai vừa rồi và đề nghị hủy bỏ nó. Thẩm phán Sean Lawrence, một người đàn ông to lớn với mái tóc dày màu đỏ, chấp nhận lời phản đối.

Clark nhường lại quyết định cho bồi thẩm đoàn. Ông ngồi xuống.

Finn tiến lên phía trước với một cuốn sổ trên tay. Tracy biết DeAngelo và vợ ông, Millie. Cha cô đã chăm sóc cho Mille, người bị mắc chứng viêm khớp. Finn bị hói nên phải chải ngược phần tóc phía dưới lên trên đỉnh đầu. Gấu quần của người đàn ông cao chưa đầy mét sáu quệt xuống mặt sàn đá hoa cương khi ông đi từ chỗ ngồi tới dãy ghế vòng. Ống tay áo của ông dài tới tận mu bàn tay, như thể ông đã mua bộ đồ đó từ trên giá của cửa hàng tạp hóa vào sáng nay mà không hề có thời gian sửa lại.

“Anh nói rằng anh nhìn thấy chiếc xe này trên sườn đồi. Anh có nhìn thấy bất kỳ ai đứng bên cạnh chiếc xe hay đi dọc trên đường không?”
Tông giọng của Finn cao đến mức vang khắp căn phòng xử án rộng lớn.

Hagen nói rằng anh ta không nhìn thấy.

“Về chiếc xe tải màu đỏ mà anh nói rằng anh đã nhìn thấy, anh không

nhìn vào bên trong buồng lái đúng không?”

“Đúng thế.”

“Và anh cũng không nhìn thấy một cô gái tóc vàng ngồi trong đó, đúng không?”

“Tôi không thấy.”

Finn chỉ về phía House. “Và anh không nhìn thấy bị cáo trong buồng lái, phải không?”

“Tôi cũng không thấy.”

“Anh có nhớ được biển số xe không?”

“Không.”

“Anh nói rằng mình nhớ rõ chiếc xe này dù anh chỉ nhìn nó trong vài giây vào một buổi tối trời mưa?”

“Nó là loại xe tôi ưa thích.” Hagen phản bác, nụ cười lại nở trên mặt. “Ý tôi là, tôi kiếm tiền nhờ xe cộ. Tôi biết về chúng là chuyện đương nhiên.”

Miệng Finn mở ra rồi lại khép lại như thể một con cá mắc cạn. Mắt ông nhìn qua lại giữa quyển sổ và Hagen vài lần. Sau vài giây chẳng lấy làm dễ chịu lắm, Finn nói: “VẬY anh chỉ chú ý đến chiếc xe mà không nhìn xem ai ngồi trong buồng lái. Tôi không có câu hỏi nào khác.”

CHƯƠNG 23



Dan tiếp tục lật qua những ghi chú của anh. “Thật khó để tin rằng, sau bảy tuần mà Hagen vẫn có thể nhớ được một chiếc xe tải màu đỏ đi lướt qua anh ta trên con đường vừa mưa vừa tối. Có thật là Finn không yêu cầu chứng thực điều đó không?”

Tracy lắc đầu. “Ông ấy cũng không hề hỏi Hagen rằng Hagen đã xem tin tức trên đài nào, hay gửi trát để xin bản sao các chương trình tin tức lúc đó.”

“Finn sẽ biết được điều gì nếu ông ấy làm vậy?”

“Tớ có giữ băng ghi âm của tất cả các chương trình tin tức hồi đó. Tớ không tìm thấy bản tin nào như Hagen mô tả vào khoảng thời gian anh ta kể. Vụ mất tích của Sarah lúc đó đã là tin cũ rồi. Cậu biết đấy. Báo chí, cảnh sát, tất cả mọi người trong thị trấn lúc đầu rất quan tâm đến nó, nhưng sau vài tuần thì sự quan tâm của họ cũng giảm đi. Tớ không chê trách gì họ. Sau bảy tuần, vụ mất tích của Sarah chỉ còn là những dòng tin vắn, trừ khi có gì đó đáng chú ý khiến mọi người quan tâm trở lại. Nhưng chẳng có gì hết.”

“Thế còn khoản tiền thưởng?”

“Vụ đó cũng không hề được công khai trước tòa.”

Dan nheo mắt như thể đang chiến đấu với một cơn đau đầu. “Nếu những lời khai của Hagen là cơ sở để giúp Calloway và Clark thuyết phục Thẩm phán Sullivan kí giấy phép khám nhà thì lẽ ra Finn phải chất vấn Hagen tới từng chi tiết một. Đặc biệt là khi Hagen cũng tạo bước

đệm cho lời khai của Calloway trong ngày hôm sau.”



Roy Calloway ngồi trên ghế nhàn chứng như thể ông đang ngồi trong phòng khách nhà mình và tất cả những người khác trong phòng xử án là khách mời. Những giọt mưa rơi tí tách bên khung cửa sổ bằng gỗ trên tầng hai nghe giống tiếng con chim nào đó đang mổ lên tấm kính. Tracy nhìn ra rặng cây trên sân tòa án, những cành cây ướt đẫm đang oằn mình dưới mưa. Khói đang nhả ra từ những chiếc ống trên mái những căn nhà phía xa xa, nhưng hình ảnh yên bình đó chỉ càng phóng đại thêm cái ảo tưởng mà Edmund House đã phá vỡ. Tội ác chẳng chừa bất kỳ nơi đâu, kể cả những thị trấn nhỏ.

Thậm chí còn hơn thế.

Clark bước đến bên cạnh rào chắn ngăn cách chỗ ngồi của ban bồi thẩm. “Lần tiếp theo ông quay lại nhà của Parker House là bao giờ, cảnh sát trưởng Calloway?”

“Khoảng hai tháng sau đó.”

“Ông có thể thuật lại hoàn cảnh lúc đó không?”

“Chúng tôi đã tìm thấy một đầu mối.”

“Ông có thể cho bồi thẩm đoàn biết đầu mối đó dẫn ông tới đâu?”

“Tôi gặp Ryan Hagen.”

“Ông đã chất vấn anh Hagen, phải không?”

“Đúng vậy.” Calloway nói, và trong vòng năm phút sau đó, ông đã chứng thực những lời mà Hagen đã khai ngày hôm trước.

“Vậy có điểm gì đặc biệt đáng chú ý ở chiếc xe Chevy màu đỏ?”

“Tôi biết rằng Parker có một chiếc Chevy màu đỏ. Tôi nhớ rằng mình

đã nhìn thấy nó trong sân nhà ông ta vào buổi sáng hôm Sarah bị báo là mất tích.”

“Ông có đối chất với bị cáo về bằng chứng mới này không?”

“Tôi có nói với anh ta rằng chúng tôi có một nhân chứng. Tôi có hỏi lại xem anh ta có muốn nói thêm điều gì không.”

“Và bị cáo đã nói gì?”

“Đầu tiên, anh ta không nói gì nhiều, chỉ nói rằng tôi đang gây phiền nhiễu cho anh ta. Sau đó, anh ta lại bảo rằng: ‘Đúng, đêm đó tôi đã lái xe.’”

“Bị cáo còn nói gì khác không?”

“Anh ta nói anh ta đã uống rượu tại một quán rượu ở Silver Spurs và lái xe về nhà trên xa lộ quận vì sợ bị cảnh sát hỏi thăm trên đường cao tốc liên bang. Anh ta nói anh ta đã đi ngang qua một chiếc xe tải Ford màu xanh trên sườn đồi và sau đó thấy một người phụ nữ đang đi bộ dưới mưa. Anh ta nói anh ta chở cô ấy về một địa chỉ tại Cedar Grove, thả cô ấy ở đó, và câu chuyện kết thúc. Anh ta nói anh ta không bao giờ nhìn thấy người phụ nữ đó nữa.”

“Bị cáo có nhận ra người phụ nữ đó không?”

“Tôi có cho anh ta xem một bức ảnh và anh ta xác nhận rằng đó là Sarah Crosswhite.”

“Bị cáo có cung cấp cho ông địa chỉ mà anh ta nói đã chở cô ấy đến không?”

“Không phải địa chỉ cụ thể, nhưng anh ta đã miêu tả nhà của Sarah.”

“Anh House đây có nói tại sao anh ta không kể cho ông nghe những thông tin này trong lần đầu tiên chất vấn không?”

“Anh ta nói rằng anh ta nghe thấy trong thị trấn có một người phụ nữ bị mất tích. Rồi anh ta nhìn thấy tờ rơi và nhận ra người phụ nữ đó chính là người mà anh ta đã chở về. Anh ta nói rằng anh ta sợ không ai tin.”

“Anh ta có nói tại sao không?”

Finn phản đối câu hỏi và Lawrence chấp nhận nó.

“Sau đó ông đã làm gì, cảnh sát trưởng Calloway?”

“Tôi đã mang thông tin này tới chỗ của ông và nhờ ông xin cấp giấy phép khám nhà và xe tải của Parker House.”

“Ông có trực tiếp tham gia vào việc khám nhà không?”

“Tôi đã trực tiếp thực thi lệnh khám nhà. Chúng tôi đã đem theo một đội điều tra hiện trường từ Phòng Nghiên cứu tội phạm Sở Cảnh sát Bang Washington để tiến hành giám định. Dựa trên những bằng chứng được tìm thấy ngày hôm đó, chúng tôi đã bắt giữ Edmund House.”

“Ông có nói chuyện với bị cáo thêm lần nào nữa không?”

“Sau khi anh ta bị giam giữ.”

“Và anh House đã nói gì với ông?”

Calloway chuyển sự chú ý từ Clark sang Edmund House, người đang ngồi đặt tay trên đùi với vẻ mặt rất điềm tĩnh. “Anh ta cười, rồi nói rằng người ta sẽ chẳng thể nào kết tội anh ta được nếu không tìm thấy cái xác. Anh ta nói rằng nếu như công tố viên làm một giao kèo với anh ta, anh ta sẽ cho tôi biết chỗ tìm thấy cái xác của Sarah. Bằng không, anh ta nói, tôi hãy cút xuống địa ngục.”

CHƯƠNG 24



Dan đi đi lại lại trước màn hình ti-vi. Họ đã chuyển chỗ ngồi từ nhà bếp sang phòng khách. Tracy ngồi trên chiếc ghế dài, lắng nghe những câu hỏi và suy luận của Dan.

“Một điều hiển nhiên là, nếu như Calloway nói thật thì tại sao Edmund House lại thay đổi lời khai của hắn? Hắn đã ngồi tù sáu năm, chắc cũng phải học được một bài học rồi chứ! Ai cũng biết rằng việc hắn thay đổi bằng chứng ngoại phạm của mình là quá đủ để Calloway xin được giấy phép khám nhà. Và nếu hắn định thay đổi bằng chứng ngoại phạm, tại sao hắn lại nói rằng hắn đã uống rượu ở Silver Spurs? Chẳng phải Calloway có thể bắt bẻ điều đó một cách dễ dàng sao, cho dù ông ấy chưa từng làm vậy?”

Tracy nói: “Tớ đã nói chuyện với tất cả phục vụ quầy bar ở Silver Spurs. Không ai thấy Edmund House ở đó, và cũng chẳng ai thấy Calloway tìm đến để hỏi bất kỳ câu hỏi nào.”

“Một lý do nữa để nghi ngờ rằng Calloway đã nói dối về lời thú tội.” Dan nói.

“Thêm một vấn đề khác. Finn không hề bắt Calloway phải chứng thực những điều đó trước tòa.” Tracy nói.

“Chắc chắn đó là một sai lầm.” Dan đồng tình. “Nhưng đó không phải là điều làm cho House bị kết tội. Thứ kết tội hắn chính là những bằng chứng mà cảnh sát tìm thấy trong nhà hắn.”



Càng về chiều, cơn dông càng mạnh lên làm những chiếc đèn treo trên trần nhà được chạm trổ công phu của phòng xử án bắt đầu đung đưa. Gió ào ào thổi, rặng cây phía ngoài sân nghiêng ngả dữ dội, cành lá của chúng trở nên mờ mờ ảo ảo.

“Điều tra viên Giesa.” Vance Clark tiếp tục. “Cô có thể khai báo cho quý bồi thẩm đoàn ở đây những gì cô đã tìm thấy trong chiếc xe tải không?”

Với mái tóc dài màu nâu nhạt xen kẽ những lọn vàng óng, điều tra viên Margaret Giesa trông giống một người mẫu thời trang hơn là một điều tra viên. Cô cao khoảng một mét sáu, nhưng đôi giày mười phân làm cho cô trông cao hơn rất nhiều. Cô đang mặc một bộ đồ kẻ sọc màu ghi xám.

“Chúng tôi đã tìm thấy những sợi tóc màu vàng có độ dài khác nhau, từ bốn mươi đến tám mươi phân.”

“Cô có thể cho bồi thẩm đoàn biết chính xác độ của cô đã tìm thấy những sợi tóc ở vị trí nào?”

Giesa rời khỏi ghế ngồi và dùng một chiếc bút chỉ laser để hướng sự chú ý của bồi thẩm đoàn vào một bức hình đã được phóng đại trên màn chiếu mà Clark dựng sẵn. Bức hình chụp phía bên trong của chiếc xe Chevy màu đỏ. “Chúng tôi đã tìm thấy chúng ở bên ghế hành khách, giữa chỗ ngồi và cánh cửa.”

“Phòng Nghiên cứu tội phạm sở Cảnh sát Bang Washington đã kiểm tra những sợi tóc đó chưa?”

Giesa xem lại báo cáo của mình. “Chúng tôi đã kiểm tra từng sợi tóc dưới kính hiển vi và nhận định rằng có một vài sợi đã bị nhổ cả chân tóc. Số còn lại thì bị gãy.”

Finn đứng dậy. “Tôi phản đối. Điều tra viên đang suy diễn về việc những sợi tóc đã bị nhổ cả chân.”

Lawrence chấp nhận lời phản đối.

Clark có vẻ vui mừng khi nghe thấy câu nói đó được lặp lại lần nữa.

“Chúng ta đều rụng tóc, phải không điều tra viên?”

“Rụng tóc là một quá trình tự nhiên. Chúng ta đều rụng tóc hằng ngày.”

Ông vỗ vỗ lên chỗ hói của mình. “Hình như một vài người trong chúng ta rụng nhiều tóc hơn người khác?”

Bồi thẩm đoàn bật cười.

Clark tiếp tục: “Nhưng cô nói rằng đội của cô cũng tìm thấy một vài sợi tóc bị gãy. Nghe vậy nghĩa là sao?”

“Ý tôi muốn nói là chúng tôi đã không tìm thấy chân tóc. Khi soi dưới kính hiển vi, chúng ta sẽ phải nhìn thấy một bầu tròn màu trắng ở gốc sợi tóc. Tóc bị gãy thường là hậu quả của việc tổn thương nang tóc từ những yếu tố bên ngoài.”

“Ví dụ như?”

“Sử dụng hóa chất, nhiệt độ từ các dụng cụ làm tóc, hay đơn giản là tóe tóc một cách thô bạo.”

“Ta có thể giật tóc của người khác khiến cho chúng bị đứt ở gốc không? Chẳng hạn trong một cuộc vật lộn?”

“Có thể.”

Clark mở sổ ghi chép của mình như thể đang xem lại chúng. “Đội của cô còn tìm thấy thứ gì đáng chú ý khác bên trong chiếc xe không?”

“Chúng tôi tìm thấy một vài vết máu.” Giesa nói.

Tracy để ý thấy một vài bồi thẩm đã dời sự chú ý từ Giesa sang Edmund House.

Một lần nữa, Giesa dùng bức ảnh để chỉ ra vị trí mà đội của cô tìm thấy máu trong buồng lái của chiếc xe. Sau đó, Clark tiếp tục phóng đại một tấm ảnh chụp khu nhà của Parker House trên màn chiếu. Trên ảnh là mái lợp bằng kim loại của các gian nhà, khung những chiếc xe cùng dụng cụ làm vườn vút lẫn lóc hên rặng cây. Giesa chỉ vào một căn chòi hẹp ở phía cuối con đường xuất phát từ ngôi nhà một tầng của Parker House.

“Chúng tôi đã tìm thấy dụng cụ làm mộc và một vài đồ nội thất đang ở những giai đoạn hoàn thiện khác nhau tại đây.”

“Một cái cửa gỗ?”

“Vâng, có một cái cửa gỗ ở đó.”

“Cô có tìm thấy vết máu nào trong căn chòi đó không?”

“Chúng tôi không tìm thấy.”

“Cô có tìm thấy bất kỳ thứ gì đáng chú ý không?”

“Chúng tôi tìm thấy đồ trang sức trong một chiếc tất nhét trong một lon cà phê.”

Clark đưa cho Giesa túi đựng chứng cứ bằng nhựa và yêu cầu cô mở nó ra.

Cả căn phòng đột nhiên im lặng khi Giesa thò tay vào trong túi rồi giơ lên hai chiếc khuyên tai bằng bạc hình khẩu súng.



Dan đã dừng bước. “Và từ lúc đó, cậu bắt đầu nghi ngờ có điều gì đó sai sai phải không?”

“Con bé không hề đeo đôi khuyên tai hình khẩu súng đó, Dan. Tớ biết rằng con bé không hề đeo chúng, và tớ đã kể lại cho bố tớ trong chiều

hôm đó.” Tracy nói. “Nhưng bố tớ nói ông đã quá mệt và chỉ muốn chờ mẹ tớ về nhà. Sức khỏe của bà không tốt. Bà đang bị suy sụp tinh thần, thể xác thì kiệt quệ, và càng lúc càng lánh xa mọi thứ. Sau đó, mỗi khi tớ định đem chuyện này ra nói thì bố tớ đều bảo rằng hãy mặc kệ nó. Calloway và Clark cũng đều nói như vậy.”

“Họ không hề nghe cậu nói?”

Cô lắc đầu. “Không ai nghe tớ nói cả. Vì thế tớ quyết định giữ kín thông tin này cho tới khi tớ có thể chứng minh được rằng họ đã sai.”

“Nhưng cậu cũng có thể mặc kệ nó mà.”

“Cậu có thể mặc kệ chuyện đó nếu người bị hại là em gái cậu, và chính cậu là người đã bỏ mặc con bé sao?”

Dan ngồi xuống bàn, đối diện với cô. Đầu gối của hai người gần như chạm vào nhau. “Những gì đã xảy ra không phải là lỗi của cậu, Tracy.”

“Tớ phải biết được chuyện gì đã xảy ra khi đó. Vì không một ai có ý định giúp đỡ tớ nên tớ quyết định làm chuyện đó một mình.”

“Vì thế cậu đã bỏ dạy học để trở thành cớm?”

Cô gật đầu. “Sau mười năm dành hết thời gian rảnh để đọc lại những ghi chép, săn lùng nhân chứng và tài liệu, một hôm, tớ ngồi lại, mở tất cả những chiếc thùng giấy ra. Tớ nhận ra rằng tớ đã kiểm tra tất cả các ghi chép và phỏng vấn tất cả các nhân chứng. Tớ đã đắm vào một ngõ cụt. Tớ không thể đi tiếp được nữa, trừ phi họ tìm thấy xác của Sarah. Nó là một cảm giác thật kinh khủng. Tớ cảm thấy mình đã phụ con bé một lần nữa. Nhưng như cậu nói đấy, thế giới ngoài kia không dừng lại chờ chúng ta đau khổ. Một ngày kia tỉnh dậy, tớ đột nhiên thấy mình cần phải bước tiếp bởi vì... tớ không biết phải làm gì nữa. Thế nên tớ đã cất những chiếc thùng giấy vào tủ và cố gắng vượt qua.”

Anh chạm vào chân cô. “Sarah sẽ luôn muốn cậu hạnh phúc, Tracy à.”

“Tớ chỉ tự đánh lừa bản thân mình thôi.” Cô tiếp tục. “Không một ngày nào trôi qua mà tớ không nghĩ về con bé. Không một ngày nào mà tớ không định lấy tất cả chỗ thùng đó ra, nghĩ rằng mình đã bỏ sót cái gì đó, và chắc hẳn phải còn một mảnh bằng chứng ở đâu đó. Và rồi một ngày kia, khi đang ngồi ở bàn làm việc thì cộng sự của tớ nói rằng họ đã tìm thấy chỗ chôn con bé.” Cô thở dài. “Cậu có biết tớ đã chờ đợi trong bao lâu để có ai đó nói với tớ rằng tớ không phải là một kẻ khùng bị ám ảnh không?”

“Cậu không phải là một kẻ khùng, Tracy. Nhưng mà bị ám ảnh thì có thể.”

Cô bật cười. “Cậu luôn biết cách chọc cười tớ.”

“Đúng thế, nhưng đáng tiếc điều đó thường không phải chủ ý của tớ.” Dan ngả người ra sau và thở dài. “Tớ không biết chuyện gì đã xảy ra lúc đó, Tracy, tớ không chắc, hay đúng ra là chưa chắc. Nhưng nếu cậu nói đúng thì tớ đoán House đã bị hãm hại, không phải bởi một người. Đó là một âm mưu mà Hagen, Calloway, Clark – có thể là cả Finn nữa – đều tham gia.”

“Và còn một người có thể vào được trong nhà tớ để lấy đôi khuyên tai của Sarah.” Tracy nói. “Tớ hiểu.”



Chiếc xe Suburban của Roy Calloway đang đỗ đằng sau một chiếc xe cảnh sát khác trên đoạn đường dẫn vào căn nhà của bố mẹ cô. Bên cạnh là một chiếc xe cấp cứu của quận Cascade. Không có tiếng còi hú, cũng chẳng có ánh đèn nhấp nháy. Điều đó mang lại cho Tracy cảm giác nhẹ nhõm đến kỳ lạ. Cho dù là việc khẩn cấp gì, nếu đèn tắt có nghĩa là nó cũng không đến nỗi tệ. Phải không?

Cú điện thoại của Calloway đã làm cô tỉnh giấc vào bốn giờ sáng. Tuy Ben đã đi được ba tháng nhưng Tracy vẫn ở căn nhà trọ. Ngôi nhà của cha mẹ cô giờ không còn chứa đựng những kí ức tươi đẹp nữa. Cha mẹ cô trở nên trầm lặng, càng lúc càng xa lánh người khác. Cha cô đã nghỉ việc ở bệnh viện, chẳng mấy người còn nhìn thấy ông đi quanh thị trấn. Nhà cô không tổ chức tiệc Giáng sinh hằng năm kể từ khi Sarah mất tích. Cha cô cũng bắt đầu uống rượu hằng đêm. Cô có thể nghe thấy tiếng lè nhè trong giọng nói của cha mỗi khi cô gọi điện hỏi thăm. Cô cũng ngửi thấy mùi rượu nồng nặc trong hơi thở của ông mỗi khi cô ghé qua. Cô cảm thấy mình không hoàn toàn được chào đón ở đó nữa, giống như ở trong phòng có một con voi nhưng mọi người đều cố lờ nó đi. Những kí ức tuyệt vời nhất trong tâm trí họ lại chính là thứ mà họ muốn quên đi. Họ đều gục ngã vì cảm giác tội lỗi của chính mình. Tracy đã để cho Sarah lái xe về nhà một mình, còn cha mẹ cô đã đi nghỉ ở Hawaii thay vì ở nhà vào ngày cuối tuần định mệnh đó. Tracy tự hợp lý hóa tất cả mọi chuyện bằng cách tự nhủ rằng đảng nào cô cũng đã quá lớn để có thể chạy về nhà với cha mẹ, và ngôi nhà đó đã không còn là nhà của cô nữa.

Trên điện thoại, Calloway đã bảo cô mặc đồ và phóng qua nhà cha mẹ cô ngay. “Cứ đến đây đi!” Ông chỉ đáp vậy khi cô cố hỏi thêm về tình hình.

Cô phải chen lấn để bước lên bậc thềm. Xung quanh đang vang lên tiếng điện đàm từ những chiếc xe cấp cứu. Nhân viên y tế và cảnh sát đang đứng kín hiên nhà và lối vào. Không một ai trong số đó có vẻ gấp gáp, và cô nghĩ rằng đó cũng là một tín hiệu tốt. Nhìn thấy cô bước vào, một trong những cảnh sát của Calloway bèn gõ cửa phòng làm việc của cha cô. Vài giây sau, cánh cửa bật mở, nhưng người đi ra không phải cha cô mà là Roy Calloway. Cô nhìn thấy những người khác đứng phía sau ông, nhưng đó cũng không phải là cha hay mẹ cô. Viên cảnh sát nói gì đó với Calloway, và Calloway lại đóng cửa lại. Trông ông nhợt nhạt và ốm

yếu như thế bị sốc.

“Roy?” Cô hỏi khi tiến đến gần ông. “Có chuyện gì vậy? Chuyện gì diễn ra thế này?”

Calloway lau mũi bằng một chiếc khăn tay. “Ông ấy đi rồi, Tracy.”

“Sao cơ?”

“Bố cháu đi rồi.”

“Bố cháu?” Cô không hề nghĩ rằng đó là cha cô. Cô còn chắc chắn rằng có chuyện gì đó đã xảy ra với mẹ cô chứ không phải cha. “Bác đang nói gì vậy?” Cô cố bước qua Calloway thì bị ông chặn lại, giữ chặt hai vai. “Bố cháu đâu? Bố! Bố ơi!”

“Tracy, đừng!”

Cô cố vùng vẫy để thoát ra. “Cháu muốn gặp bố.”

Calloway kéo cô ra ngoài hiên và ghì chặt hai vai cô vào tường, cố gắng kiềm chế cô. “Nghe bác nói này, Tracy! Dừng lại và nghe bác nói.” Cô vẫn tiếp tục vùng vẫy. “Ông ấy đã dùng khẩu súng săn, Tracy!”

Tracy chết sững.

Calloway buông tay ra và lùi lại một bước. Ông liếc đi chỗ khác, thở ra một hơi trước khi bình tĩnh lại và quay lại với cô. “Ông ấy đã dùng khẩu súng săn.” Calloway nói.

CHƯƠNG 25



Đã một tuần trôi qua kể từ khi Tracy chôn cất hài cốt của Sarah. Tracy ngồi xuống chiếc ghế băng liền bàn trong khu vực thăm viếng của nhà tù liên bang Walla Walla.

“Để tớ nói chuyện với hấn.” Cô nói.

“Tớ sẽ nhường cậu.” Dan nói, ngồi vào chỗ bên cạnh cô.

“Đừng có hứa với hấn điều gì.”

“Tớ sẽ không hứa gì hết.”

“Hấn sẽ tìm cách đòi một giao kèo.”

Dan với sang nắm lấy tay cô. “Cậu từng nói với tớ điều đó rồi. Bình tĩnh lại đi! Trước đây tớ cũng từng đến nhà tù rồi, mặc dù phải thú thật rằng chúng trông giống những câu lạc bộ thể thao ngoài trời hơn. Chỗ này trông như một cái căng tin giản dị ở trường trung học vậy.”

Tracy nhìn về phía cửa nhưng không thấy bóng dáng Edmund House đâu. Hấn bị giam trong nhà D của khu Liên hợp phía Tây, khu vực có an ninh cao thứ nhì của nhà tù. Vị trí đó phản ánh mức độ nghiêm trọng của tội giết người cấp độ một mà hấn gây ra chứ không phải do hành vi của hấn trong thời gian ở tù. Những cuộc điện thoại thăm hỏi hằng năm của Tracy giúp cô biết được House là một tù nhân mẫu mực. Hấn gần như tránh mặt người khác. Hấn thường đọc sách trong buồng giam hoặc ngồi trong thư viện để viết đơn kháng án. Hấn đã gửi rất nhiều đơn kháng án trong những năm ngồi tù của mình.

Cô đã có được bằng chứng giám định từ hố chôn để xác minh cái giả

thuyết kéo dài mười năm của mình, đó là House đã bị mưu hại và kẻ giết Sarah vẫn còn nhởn nhơ ở ngoài kia. Nhưng nó sẽ chẳng giúp ích gì cho cô nếu cô không thể đưa nó tới tay một vị thẩm phán, đồng thời kéo được nhân chứng quay lại tuyên thệ trước tòa và chất vấn họ một cách kỹ càng. Cách duy nhất để làm được tất cả những điều đó là xin mở một phiên xét xử tái thẩm sau kết án để làm tiền đề cho một phiên tòa mới. Đương nhiên họ sẽ không thể làm như vậy nếu không có sự hợp tác của House, và cô không hề thích cái ý nghĩ cô cần hắn hay phải dựa vào hắn trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Hai lần trước cô vào thăm hắn, House đã đùa giỡn với cô cũng như với cảm xúc mỏng manh trong cô. Ngay lúc đó cô chưa nhận ra, nhưng đến bây giờ cô đã hiểu. Dường như House nắm trong tay toàn bộ các lá bài. Giờ thì hắn không thể làm vậy được nữa. Nếu như House muốn một phiên tòa mới và có cơ hội để ra khỏi tù, hắn sẽ phải hợp tác.

Giọng nói của những tù nhân và khách viếng thăm vang vọng khắp những dãy bàn xung quanh. Tracy nhìn đồng hồ rồi lại nhìn ra cửa. Cô chợt nhận ra một tù nhân đang nán lại ở đó, mắt hắn đảo một vòng qua những chiếc bàn. Mái tóc tết màu muối tiêu buông trên đôi vai vạm vỡ. Lúc đầu, cô định bỏ qua hắn, nhưng rồi ánh mắt hắn bắt được ánh mắt cô và đôi môi hắn nhếch lên thành một nụ cười như muốn nói: ‘Xem con mèo tha cái gì vào đây này.’

“Đó không thể là hắn, đúng không?” Dan cũng đang nhìn về phía cửa. Anh nói.

Ở phiên tòa, báo chí đã miêu tả Edmund House có mái tóc dày và vẻ điển trai tựa như James Dean. Còn gã đàn ông đang tiến về phía bọn cô có khuôn mặt đã nhuộm màu tuổi tác và béo lên nhiều. Tuy nhiên điều gây sửng sốt nhất không phải là sự thay đổi về đường nét trên khuôn mặt hay mái tóc của hắn. Chúng thậm chí còn chẳng đáng ngạc nhiên. Điều đáng kinh ngạc nhất là cơ ngực và cổ hắn đang làm cho bộ quần

áo tù nhân căng lên như thể sắp bục ra. Có lẽ viết đơn không phải là việc duy nhất mà House làm để giết thời gian khi ở trong tù.

House dừng lại ở bên cạnh chiếc bàn và dành ra một phút để đánh giá họ. “Tracy Crosswhite.” Hấn nói như thể đang thưởng thức cái tên ấy. “Tao tưởng mày đã bỏ cuộc rồi. Bao lâu rồi nhỉ, mười lăm năm à?”

“Tao cũng không nhớ.”

“Tao thì nhớ. Trong này cũng chẳng có nhiều chuyện để làm.”

“Mày có thể viết thêm một cái đơn nữa.” Mạng lưới thông tin ở trong tù lúc nào cũng trải dài và rộng khắp như mạng lưới buôn bán ma túy vậy. Cô cần phải kiểm tra xem House đã biết tin người ta tìm thấy xác của Sarah chưa.

“Tao đang chuẩn bị làm điều đó đây.”

“Thế hả? Lần này là với lý do gì?”

“Luật sư tặc trách khi bào chữa.”

“Nghe như mày cũng biết tìm hiểu đấy.”

“Tao lúc nào chẳng vậy, phải không?”

Cô ước chừng thân hình cơ bắp của House nặng khoảng tạ một. Nhà tù đã làm đôi mắt xanh long lanh của hấn mờ đi, nhưng không hề làm cùn cái nhìn xuyên thấu sắc bén đó.

Một viên sĩ quan cai tù tiến lại gần. “Làm ơn ngồi xuống!”

Hấn ngồi xuống. Giữa hấn và cô giờ chỉ còn cách nhau một mặt bàn. Cự li gần như vậy khiến cô nổi da gà, giống hệt cái lần hấn nhìn cô tại phiên tòa. “Mày đã thay đổi.”

“Phải, tao đã có bằng GED* và đang cố gắng lấy bằng cao đẳng. Mày thấy sao? Chắc tao sẽ đi làm giáo viên khi nào ra khỏi đây.” House nhìn về phía Dan.

“Đây là Dan.” Tracy nói.

“Chào Dan.” House chìa tay ra để bắt tay Dan, lộ ra hình xăm bằng mực bút bi. Những con chữ màu xanh sẫm chạy dọc mặt trong cánh tay hắn chằng chịt như dây neo.

“Lời của Isaiah*.” House nói làm cho Dan chú ý đến hình xăm. Vừa nắm tay Dan, hắn vừa xoay cánh tay lại để có thể đọc được những dòng chữ ghi trên đó.

*Để khai sáng những đôi mắt mù lòa
để giải thoát cho những kẻ tù đày
và cho họ đang ngồi trong bóng tối
ra khỏi chốn lao tù.*

“Viết chuẩn thì phải là ‘cho những kẻ đang ngồi trong bóng tối...’, nhưng tôi không thắc mắc gì về tác giả.” House nói. “Họ của Dan là gì?”

Viên sĩ quan lại bước lên. “Không tiếp xúc quá lâu.”

House buông tay Dan ra.

“O’Leary.” Tracy nói.

“Dan mất lưỡi rồi à?”

“O’Leary.” Dan nói.

“Vậy điều gì đã dẫn tụi bay đến đây, Tracy và anh bạn Dan, sau từng đấy năm trời?”

“Họ đã tìm thấy Sarah.” Cô nói.

House nhướn lông mày. “Còn sống?”

“Không.”

“Thế thì chẳng giúp ích được gì cho tao. Tuy nhiên tao vẫn tò mò, chúng đã tìm thấy con bé ở đâu?”

“Ở đâu thì bây giờ cũng không còn quan trọng nữa.” Tracy nói.

House nghiêng đầu, nheo mắt nhìn Tracy. “Mày trở thành cớm từ bao giờ thế?”

“Điều gì khiến mày nghĩ tao là cớm?”

“Ờ, tao cũng chẳng biết, có thể là vì cái thái độ của mày, cái dáng ngồi của mày, tông giọng của mày và cả cái cách mày ngần ngại không cung cấp thông tin hay giới thiệu gì về anh bạn Dan này. Tao đã mất vài năm để quan sát. Mày cũng đã thay đổi, phải không Tracy?”

“Tao là điều tra viên.” Cô nói.

House nhăn nhó. “Vậy là mày vẫn đang sẵn lòng kẻ đã giết em gái mày phải không? Mày có điều gì muốn chia sẻ với tao không?” Hấn quay sang Dan. “Anh có nghĩ rằng đơn kháng án của tôi có cơ hội không, thưa luật sư?”

Tracy có chút ngạc nhiên. Hôm đó, Dan đã nghe lời Tracy mặc một chiếc quần bò màu xanh và áo len của trường Đại học Boston.

“Tôi sẽ phải đọc hồ sơ của anh.” Dan nói.

“Hai lần đoán đúng rồi nhé!” House nói. “Hãy xem ta thử lần ba đây. Anh đã đọc nó, và anh cũng đồng ý. Vì thế anh mới đang ngồi đây với điều tra viên Tracy.” Hấn nhìn cô. “Tức là họ đã tìm thấy xác của em mày và tìm thấy tại hiện trường thứ gì đó chứng minh những gì mà tao với mày đã bàn luận mười mấy năm trước. Có kẻ nào đó đã dùng bằng chứng giả để vu khống tao.”

Tracy bắt đầu cảm thấy hối hận về những lần tới gặp hấn trước đây. Với kiến thức cô có được ở Học viện Cảnh sát cùng kinh nghiệm làm cảnh sát tuần tra trước khi trở thành điều tra viên, cô hiểu rằng mình đã nói cho House biết quá nhiều.

House vẫn liên tục đảo mắt nhìn cô rồi lại nhìn Dan. “Tao làm cho mọi thứ nóng lên phải không?”

“Dan muốn hỏi mày một vài câu hỏi.”

“Tao nói cho mày biết, chừng nào mày ngừng chơi mấy trò trẻ con và bắt đầu nói chuyện với tao như một người bình thường thay vì bằng

cái giọng cóm đấy thì hãy quay lại gặp tao.” House đứng dậy.

Tracy nói: “Bọn tao mà đi khỏi đây thì sẽ không quay lại nữa.”

“Tao cũng thế. Mà đang làm mất thời gian của tao. Tao còn phải học. Tao sắp thi rồi.”

Tracy đứng dậy. “Đi thôi, Dan! Cậu nghe hấn nói rồi đấy. Hấn còn phải học bài.” Cô bắt đầu bước khỏi cái bàn. “Có lẽ mà nên dạy học trong này. Biết đâu khi dạy xong mà lại được bổ nhiệm làm giáo viên chính thức ấy chứ.”

Cô đã kịp bước đi vài bước trước khi House thốt lên.

“Thôi được!”

Cô quay lại. “Được cái gì cơ?”

House cắn môi. “Thôi được, tao sẽ trả lời câu hỏi của luật sư Dan.” Hấn nhún vai và cười gượng gạo. “Tại sao lại không nhỉ? Như tao nói, đảng nào trong này cũng chẳng có mấy việc để làm.” House ngồi xuống, Tracy và Dan cũng quay lại chiếc bàn. “Ít nhất thì hãy cho tao chút lịch sự, tụi bay đến đây vì lý do gì?”

“Dan đã xem xét hồ sơ của mà. Sự tặc trách của luật sư bào chữa có thể dẫn đến một phiên tòa khác. Tao không có hứng thú với việc đó.”

“Mày muốn biết ai đã giết em gái mày.” House nói. “Tao cũng thế.”

“Mày từng nói với tao mà nghĩ rằng Calloway hoặc kẻ nào đó trong khi khám nhà đã bỏ đôi khuyên tai vào nhà của chú mày. Hãy nói điều đó với Dan.”

House nhún vai. “Nếu không thì sao chúng có ở đó được?”

“Bồi thẩm đoàn đã kết luận rằng chính anh đã bỏ chúng vào đó.” Dan nói.

“Trông tôi có ngu ngốc tới mức đó không? Tôi đã ở tù sáu năm. Tại sao tôi lại cất giữ cái bằng chứng có thể đưa tôi trở lại đó trong nhà mình?”

“Vậy vì lý do gì mà Calloway hay một người nào khác lại muốn hãm hại anh chứ?”

“Bởi vì họ không tìm ra kẻ đã giết cô ta. Còn tôi thì giống một con quái vật sống trên núi bên cạnh ngôi làng nhỏ cổ kính, và làm cho bọn họ khó chịu. Họ muốn tống khứ tôi.”

“Anh có bằng chứng nào chứng minh việc đó không?”

Tracy thả lỏng một chút. Lúc này, Dan dần trở về trong môi trường của mình. Anh trở nên quả quyết hơn, tự tin hơn và không còn ngại ngần trước House hay không khí xung quanh.

“Tôi không biết.” House nói, vẫn đảo mắt nhìn họ. “Đúng không?”

“Họ đã làm xét nghiệm ADN với những sợi tóc vàng tìm thấy trên xe tải của mày.” Tracy nói dối. “Họ đã xác nhận rằng chúng là của Sarah. Tỷ lệ sai sót là một trên một tỉ.”

“Tỉ lệ chẳng có ý nghĩa gì cả nếu như có ai đó bỏ chúng vào đấy.”

“Anh khai với Calloway rằng anh đã uống rượu rồi thấy Sarah trên đường và đưa cô ấy về nhà.” Dan nói.

“Tôi không hề nói với ông ta những chuyện như vậy. Đêm hôm đó tôi còn chẳng ra ngoài. Lúc ấy, tôi đang ngủ. Chắc hẳn là tôi phải ngốc lắm mới nghĩ ra được một câu chuyện có thể dễ dàng bắt bẻ như thế.”

“Nhân chứng nói rằng anh ta nhìn thấy xe tải của anh trên xa lộ quận.” Dan nói.

“Ryan Hagen.” House nói bằng giọng mỉa mai. “Gã bán phụ tùng ô tô. Quả là tiện cả đôi đường khi hắn xuất hiện sau một khoảng thời gian dài như vậy.”

“Anh nghĩ rằng anh ta cũng nói dối phải không? Tại sao?” Dan hỏi.

“Calloway cần phải tìm cách khiến cho bằng chứng ngoại phạm của tôi bị nghi ngờ để có thể xin được giấy phép khám nhà. Trước khi có Hagen thì cuộc điều tra của Calloway chẳng đi tới đâu hết.”

“Nhưng tại sao Hagen lại nói dối? Anh ta có thể bị truy tố hình sự vì hành vi đó.”

“Tôi không biết, chẳng phải là để ẵm giải thưởng mười ngàn đô-la đang treo sẵn sao?”

“Không có bằng chứng nào cho thấy việc đó cả.” Dan nói. Tracy không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy cha cô đã trả tiền cho Ryan Hagen, và Hagen cũng đã khai trước tòa rằng mình từ chối nhận tiền thưởng.

“Nào có ai bắt hấn chứng minh chứ?” House để ngỏ câu hỏi của hấn cho cả hai người. “Bồi thẩm đoàn sẽ tin vào ai, một kẻ có tiền án hiếp dâm hay một công dân mẫu mực? Để tôi bước lên cái lí với hấn sẽ là điều ngu xuẩn nhất mà Finn có thể làm. Họ sẽ nhân cơ hội để chất vấn tôi về bản án hiếp dâm trước đó.”

“Thế còn vết máu trong xe của mày?” Tracy hỏi.

House chuyển sự chú ý về phía Dan. “Đó là máu của tao. Tao không hề nói dối. Tao bảo với Calloway rằng tao bị đứt tay trong xưởng mộc. Tao đã lên xe để hút thuốc trước khi vào trong nhà.” Hấn quay lại nhìn Tracy. “Và đừng có lừa tao về vụ ADN nữa. Nếu như họ xét nghiệm ADN chỗ máu đó và chứng minh được rằng nó là của em gái mày thì mày đâu có ngồi đây đúng không? Vậy mày ở đây làm gì?”

“Nếu như mày cần tụi tao nhúng tay vào thì mày phải hợp tác hết sức có thể. Bất cứ khi nào tao nghĩ mày không thành thật, tụi tao sẽ đi khỏi đây ngay.” Tracy nói.

“Tao là người duy nhất nói thật về buổi tối hôm đó.” House ngả người về phía sau. “Thế mày định nhúng tay vào như thế nào?”

Tracy gật đầu với Dan. Anh bắt đầu nói: “Tôi tin rằng có những bằng chứng mới chưa được phát hiện ở phiên tòa xét xử anh hồi đó. Giờ chúng đang làm dấy lên một sự nghi ngờ có căn cứ về tội trạng của

anh.”

“Ví dụ như?”

“Trước khi tôi nói cụ thể, tôi muốn biết liệu anh có mong tôi giúp đỡ hay không.”

House dò xét Dan. “Tôi muốn anh làm luật sư biện hộ cho tôi, như thế cuộc nói chuyện giữa chúng ta sẽ được bảo mật. Vì vậy cô điều tra viên Tracy đây sẽ phải rời khỏi cái bàn này.”

“Đúng như vậy.” Dan nói.

“Trước tiên, nói cho tôi biết ý đồ của anh là gì.”

“Tôi sẽ gửi một lá đơn kiến nghị xin tái thẩm sau kết án dựa trên những bằng chứng mới tìm thấy và sẽ xin một phiên xử để trình bày chúng.”

“Ông già Thẩm phán Lawrence vẫn còn ngồi trên ghế quan tòa chứ?”

“Ông ta nghỉ hưu rồi.” Tracy nói.

Dan tiếp tục: “Giấy tờ sẽ được gửi đến tòa thượng thẩm. Nếu như họ cho phép tổ chức một phiên xử, tôi sẽ yêu cầu chủ tọa là một thẩm phán ở ngoài quận Cascade. Điều này sẽ thúc giục họ sớm giải quyết vấn đề.”

“Người đã kết tội tôi không phải là thẩm phán, mà là bồi thẩm đoàn của quận Cascade.”

“Lần này sẽ không có bồi thẩm đoàn. Chúng ta sẽ trực tiếp trình bằng chứng tới tay thẩm phán.”

House nhìn chăm chăm vào mặt bàn trước khi ngẩng lên. “Anh sẽ làm gì với các nhân chứng?”

“Tôi sẽ yêu cầu đối chất lại với những nhân chứng đã làm chứng ở phiên tòa đầu tiên.”

“Vậy ư? Bao gồm cả ông lớn Calloway phải không? Hay ông ta cũng

ngỉ hưu rồi?”

“Ông ấy cũng nằm trong số những người đã làm chứng lần đầu.” Dan nói.

“Nếu vậy mọi chuyện sẽ ra sao?” Tracy thắc mắc.

House nhắm mắt và hít một hơi thật sâu. Trông Dan như muốn nói thêm điều gì đó để thuyết phục House, nhưng Tracy lắc đầu ra hiệu rằng anh không nên làm quá. Khi House mở mắt, hắn nhìn cô và cười nhả nhỏ. “Cuối cùng thì vẫn là chuyện giữa tao và mày, điều tra viên Tracy.”

“Nó chưa bao giờ là chuyện của tao và mày, và sẽ không bao giờ có chuyện đó.”

“Không phải ư? Tao đã viết đơn kháng án trong gần hai mươi năm.” Hắn chỉ vào tay trái của cô. “Không có nhẫn cưới. Không có dấu vết chứng tỏ mày tháo nhẫn ra trước khi tới đây. Eo thon. Bụng phẳng. Mày chưa từng kết hôn. Cũng chưa từng có con. Mày đã làm gì với thời gian của mày hả điều tra viên Tracy?”

“Mày có mười giây để đưa ra quyết định trước khi tụi tao rời khỏi đây.”

Một lần nữa, House lại ném cho cô nụ cười nhả nhỏ đầy gian xảo. “Tao đã quyết định rồi. Thực chất, tao đã nhìn thấy viễn cảnh đó rồi.”

“Nhìn thấy gì cơ?”

“Bộ mặt của tất cả người dân ở Cedar Grove khi họ thấy tao lại được tự do đi trên phố một lần nữa.”

CHƯƠNG 26



Vance Clark đang đội một cái mũ bóng chày, đầu cúi gằm xuống bàn, nhưng Roy Calloway vẫn có thể nhận ra ông ta. Clark đang đọc thứ gì đó trên một chiếc bàn gần phía trong cùng của quán rượu. Clark ngược lên khi nhìn thấy Calloway kéo chiếc ghế đối diện. “Tôi hy vọng nơi này có giờ chiều dài đặc biệt.” Calloway nói. Clark đã chọn một quán rượu ở Pine Flat, cách Cedar Grove hai ngã rẽ từ đường cao tốc. Calloway cởi áo khoác vắt lên ghế rồi gọi một nữ phục vụ đang tiến đến gần. “Cho một ly Johnnie Walker Black với một viên đá. Đừng pha loãng nhé!” Ông phải cố nói to để át đi tiếng bóng bi a va chạm nhau và tiếng nhạc đồng quê phát ra từ một cái máy hát kiểu cổ.

“Thêm một ly White Turkey.” Clark gọi thêm dù cái ly trên bàn của ông vẫn còn một nửa.

Calloway ngồi xuống và xắn tay áo sơ-mi lên. Clark lật lại trang đầu tiên của tập giấy tờ ông đang đọc dở rồi thấy nó lên mặt bàn về phía Calloway.

“Khỉ thật, Vance, ông lại bắt tôi phải đeo kính đây hả?”

“Đây là một văn bản biện hộ.” Clark nói.

“Tôi đã nhìn thấy rồi.”

“Được gửi tới tòa thượng thẩm, về vụ việc của Edmund House.”

Calloway cầm tập văn bản lên. “Thôi nào, đây đâu phải là đơn kháng án đầu tiên của hần chứ. Tôi chắc chắn rằng đây cũng không phải là cái cuối cùng. Ông kéo tôi ra tận đây chỉ để cho tôi xem cái này thôi à?”

Clark chỉnh lại lưới trai trên chiếc mũ đang đội rồi ngả người về phía sau với ly rượu trên tay. “Không phải do House gửi đi. Nó được gửi trên danh nghĩa của hấn thôi.”

“Hấn có luật sư biện hộ ư?”

Clark nốc cạn cả ly. Những viên đá còn sót lại kêu lanh canh. “Tôi nghĩ rằng ông nên đeo kính vào.”

Calloway rút cặp kính trong túi áo ra rồi đeo lên, nhìn chằm chằm về phía Clark trước khi cúi xuống xem xét xấp giấy tờ.

“Tên công ty luật ở phía tay phải bên dưới trang giấy.”

Clark nói.

“Văn phòng Luật sư Daniel O’Leary.” Calloway lật qua những trang giấy. “Cơ sở của cái văn bản này là gì?”

“Bằng chứng mới chưa được phát hiện ở phiên tòa trước, và sự tắc trách của luật sư biện hộ. Nhưng nó không phải là đơn kháng án. Nó chỉ là đơn kiến nghị tái thẩm sau kết án.”

“Điểm khác biệt là gì?”

Cô gái phục vụ bàn quay trở lại, đặt đồ uống của Calloway lên bàn rồi thay cái ly cạn trước mặt Clark bằng một cái ly đầy.

Clark chờ cho cô gái đi khỏi mới giải thích tiếp: “Nếu như tòa thượng thẩm đồng ý, họ sẽ tổ chức một phiên xử. House sẽ có cơ hội dùng bằng chứng để chứng tỏ rằng phiên tòa xét xử hấn trước đây đã diễn ra một cách không công bằng.”

“Ý ông là sẽ có một phiên tòa xét xử mới?”

“Nó là một phiên tòa thẩm định bằng chứng mới thì đúng hơn, nhưng nếu ông đang định hỏi rằng hấn ta có thể yêu cầu các nhân chứng có mặt không thì câu trả lời là có.”

“DeAngelo đã đọc cái này chưa?”

“Tôi cũng không chắc.” Clark đáp. “Thực ra, ông ta đã không còn mang danh nghĩa luật sư biện hộ cho House từ rất lâu rồi. Trong bằng chứng tổng đạt không có tên ông ta.”

“Ông đã nói với ông ta về chuyện này chưa?”

Clark lắc đầu. “Tôi không nghĩ làm vậy là điều hay, nhất là khi ông ta đang bị bệnh tim. Nhưng ông ta có tên trong danh sách các nhân chứng, nếu như tòa thượng thẩm chấp nhận đơn kiên nghị. Ngay cả ông cũng có tên trong đó.”

Calloway tiếp tục lật giở các trang và tìm thấy tên mình nằm ngay bên trên tên của Ryan P. Hagen, đứng thứ hai từ dưới lên. “Chuyện này có hợp lệ không?”

“Còn hơn cả hợp lệ.” Clark ngồi sụp xuống ghế. “Tôi nhớ rằng ông đã nói ông thuyết phục cô ta từ bỏ chuyện này rồi cơ mà.”

“Tôi cũng đã nghĩ vậy.”

Lông mày của Clark cau lại. “Cô ta chưa bao giờ từ bỏ chuyện này, Roy. Ngay từ giây phút đầu tiên.”

CHƯƠNG 27



Ryan Hagen mở cửa và đón chào Tracy bằng một nụ cười lúng túng. Rồi anh ta giả vờ không nhận ra cô. Đã bốn năm trôi qua kể từ ngày phiên tòa diễn ra, việc anh ta không nhớ cô cũng là điều có thể. Nhưng Tracy đã nhìn thấy khoảnh khắc lưỡng lự trên khuôn mặt anh ta, một dấu hiệu cho thấy anh ta biết chính xác cô là ai.

“Tôi có thể giúp gì cho cô?” Hagen hỏi.

“Anh Hagen, tôi là Tracy Crosswhite. Sarah là em gái tôi.”

“Ồ, đương nhiên rồi.” Hagen nói, bắt đầu trở lại với tác phong bán hàng của mình. Anh ta bắt tay cô. “Tôi rất xin lỗi. Tôi thường xuyên tiếp xúc với rất nhiều người nên đôi khi chẳng thể nhớ nổi ai với ai. Điều gì đã khiến cô đến đây?”

“Tôi đang hy vọng rằng mình có thể hỏi anh một vài câu hỏi.” Cô đáp.

Hagen liếc nhìn về căn nhà nhỏ ở đằng sau anh ta. Đó là một buổi sáng thứ Bảy, Tracy nghe thấy tiếng gì đó nghe như phim hoạt hình đang phát ra từ ti-vi. Hagen từng khai rằng anh ta đã kết hôn và có hai đứa con nhỏ. Hagen bước hẳn ra phía ngoài hiên rồi đóng cửa lại. Mái tóc của anh ta không được vuốt keo nên lòa xòa trên trán. Thân hình tròn trịa của anh ta được tôn lên nhờ chiếc áo phông, chiếc quần đùi kẻ ca rô và đôi dép tông. “Sao cô tìm được tôi?”

“Anh đã cho địa chỉ khi làm chứng ở tòa án.”

“Cô nhớ được địa chỉ cơ à?”

“Tôi đã yêu cầu xem biên bản tòa án.”

Hagen nheo mắt. “Cô đã yêu cầu xem biên bản tòa án? Cô cần biên bản để làm gì?”

“Anh Hagen, tôi đang thắc mắc liệu anh có thể nói cho tôi biết tin tức về Edmund House làm cho anh nhớ lại mọi chuyện đã được phát trên kênh truyền hình nào không?”

Hagen khoanh tay trước bụng. Nụ cười của anh ta tắt ngúm. Trông anh ta có vẻ rất hoang mang. “Tôi không hề nói rằng đó là tin tức về Edmund House.”

“Tôi xin lỗi, ý tôi là tin tức về việc em gái tôi mất tích. Anh có nhớ đó là chương trình của đài truyền hình nào không? Hay anh có nhớ biên tập viên là ai không?”

Lông mày của Hagen nhíu lại. “Tại sao cô lại hỏi tôi những điều đó?”

“Tôi biết là tôi đang làm phiền anh. Nhưng mà chuyện đó... Tôi có tất cả những bản tin đã phát trong thời gian đó và...”

Hagen buông tay. “Cô có tất cả các bản tin? Tại sao cô lại có chúng?”

“Tôi chỉ hy vọng rằng anh sẽ nói cho tôi...”

“Tôi đã khai báo tất cả mọi thứ ở phiên tòa. Nếu như cô có biên bản, cô biết là tôi đã nói gì. Giờ thì xin lỗi, tôi còn rất nhiều việc phải làm.” Anh ta quay đầu và chạm vào nắm đấm cửa.

“Tại sao anh lại nói rằng anh nhìn thấy chiếc xe tải Chevy màu đỏ ở trên đường hả anh Hagen?”

Hagen quay đầu lại. “Sao cô dám nói thế? Tôi đã giúp tổng khứ con súc vật đó. Nếu như không phải do tôi...” Mặt Hagen đỏ bừng.

“Không phải do anh thì sao?” Tracy hỏi.

“Tôi muốn cô đi khỏi đây ngay.” Anh ta đẩy cửa nhưng có vẻ nó không chịu mở ra. Anh ta bắt đầu vịn tay nắm.

“Nếu như không phải do anh nói rằng anh đã nhìn thấy chiếc xe Chevy đó, chúng ta đã không xin được giấy phép khám nhà. Có phải đó là

điều anh định nói không?”

Hagen đập cửa. “Tôi bảo cô đi khỏi chỗ này ngay.”

“Có phải là ai đó đã bảo anh nói như vậy không?” Nghe Tracy nói, Hagen tiếp tục đập cửa mạnh hơn. “Có phải vì thế nên anh đã khai như vậy? Có ai đó đã nói với anh rằng cứ khai như thế thì chúng ta sẽ xin được giấy phép? Anh Hagen, làm ơn!”

Cánh cửa bật mở. Hagen nạt một đứa nhỏ tránh khỏi cánh cửa rồi bước vào trong, quay lại nhìn cô và chuẩn bị sập cửa. “Đừng quay lại đây nữa!” Anh ta nói. “Tôi sẽ gọi cảnh sát đấy!”

‘Có phải là Cảnh sát trưởng Calloway đã bảo thế không?’ Tracy toan nói thêm nhưng Hagen đã đóng sầm cửa lại.

CHƯƠNG 28



Dan đã chuẩn bị sẵn tinh thần cho việc Roy Calloway viếng thăm, nhưng không ngờ chuyện đó lại xảy đến nhanh như vậy. Cảnh sát trưởng của Cedar Grove đang ngồi ở sảnh chờ trong văn phòng luật sư của Dan. Ông thong dong lật quyển tạp chí của tháng trước lấy từ một tập báo chí để trên bàn uống nước, miệng cắn một trái táo. Calloway đang mặc nguyên cả bộ đồng phục, chiếc mũ đặt trên cái ghế ngay bên cạnh.

“Cảnh sát trưởng. Quả là một bất ngờ!”

Calloway đặt cuốn tạp chí xuống và đứng dậy. “Trông anh có vẻ không bất ngờ tí nào khi nhìn thấy tôi, Dan.”

“Tôi không bất ngờ thật ư?”

Calloway cắn thêm một miếng táo nữa. “Anh có ghi tên tôi vào danh sách nhân chứng trong văn bản biện hộ anh đã gửi đi.”

“Tin tức ở Cedar Grove quả là lan truyền rất nhanh.” Lúc này, Dan không diện bộ đồ mà anh hay mặc trước tòa. Anh đang mặc một chiếc quần bò thông thường và một cái áo sơ-mi.

Anh thích đi dép trong văn phòng của mình. Giờ anh lại ước giá như mình đang đi giày, cho dù sự chênh lệch về chiều cao chẳng còn đáng kể như cái hồi Calloway chặn xe đạp của Dan để hỏi xem cậu bé đang định làm gì.

“Tôi có thể giúp gì cho ông, Cảnh sát trưởng?”

“Tôi đang nghĩ chuyện làm ăn của anh sẽ bị ảnh hưởng thế nào khi cái tin anh đại diện pháp lý cho Edmund House, tên sát nhân ở Cedar

Grove, lan rộng ra ngoài?”

“Tôi cho rằng trình độ bào chữa của tôi sẽ tăng lên.”

Calloway cười khẩy. “Anh luôn là kẻ lấu cá, phải không O’Leary? Tôi không nghĩ anh sẽ trông cậy được vào điều đó đâu.”

“Tốt thôi, trừ khi ông có một vài mảnh khước về chứng khoán kèm theo lời dự đoán về sự nghiệp của tôi trong ngành luật, nếu không thì tôi còn nhiều việc khác cần làm.” Dan quay lưng bỏ đi.

“Chẳng phải anh có câu hỏi dành cho tôi sao Dan? Tôi đang đứng ở ngay đây rồi. Tôi không hề giấu giếm điều gì suốt ba mươi mấy năm trong nghề. Bất cứ ai hỏi tôi điều gì, tôi đều vui vẻ trả lời họ.”

“Tôi chắc chắn rằng ông sẽ trả lời.” Dan nói. “Nhưng tôi sẽ hỏi ông trong một phiên tòa, sau khi ông đã thề rằng ông sẽ nói sự thật, toàn bộ sự thật và không gì ngoài sự thật.”

Calloway lại cắn thêm một miếng táo nữa, dừng lại một lát để nhai trước khi nói tiếp: “Tôi từng làm việc đó một lần rồi, Dan. Anh đang bảo rằng tôi nói dối phải không?”

“Tôi không có quyền phán quyết điều đó. Hãy nhường nó cho một thẩm phán.”

“Thẩm phán cũng đã làm điều đó rồi. Anh chỉ đang cố làm mới những chuyện cũ thôi.”

“Cũng có thể. Chúng ta sẽ chờ xem tòa thượng thẩm nói gì.”

“Cô ta đã nói gì với anh hả Dan?” Calloway dừng lại và ném về phía Dan một nụ cười chua chát. “Cô ta bảo anh rằng không có ai hỏi Hagen xem anh ta đã xem chương trình gì, hay Sarah đeo một đôi khuyên tai khác à?”

“Tôi sẽ không bàn luận chuyện đó với ông, Cảnh sát trưởng ạ!”

“Dan này, tôi biết rằng cô ta là một người bạn tốt, nhưng cô ta đã ở trong cuộc thập tự chinh này những hai mươi năm rồi. Cô ta đã cố lợi

dụng tôi và giờ đang lợi dụng anh. Cô ta bị ám ảnh, Dan ạ! Nỗi ám ảnh ấy đã giết chết bố cô ta, làm cho mẹ cô ta phát điên, và giờ cô ta đang cuốn cả anh vào những ảo tưởng của cô ta. Anh có nghĩ bây giờ là lúc nên chấm dứt chuyện này không?”

Dan ngừng lại giây lát. Khi Tracy mới tìm đến anh, đó cũng chính là những gì anh nghĩ trong đầu: cô là một người chị gái không thể vượt qua được cảm giác tội lỗi và đau khổ, luôn bị ám ảnh với việc tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi đã được giải đáp. Nhưng khi đọc tập hồ sơ của cô, anh mới thấy cô quả không hổ danh một Tracy mà anh từng biết: là người cầm đầu nhóm bạn tí hon, luôn thực tế, gan lì và rất logic.

“Điều đó thì ông phải hỏi thẳng cô ấy. Tôi đại diện cho Edmund House.”

Calloway gờ cái lưỡi táo lên. “Vậy có lẽ tôi phải nhờ anh vứt thứ này rồi, bởi vì chắc anh rất giỏi trong việc đổ rác.”

Dan không hề lãn tãn, cầm lấy cái lưỡi táo. Tới giờ anh vẫn thấy việc Calloway cố tình đe dọa anh đáng thương hơn là đáng sợ. Anh ném cái lưỡi trúng phóc vào sọt rác đặt sau bàn làm việc. “Cảnh sát trưởng à, tôi nghĩ ông nên biết rằng tôi rất giỏi những việc tôi làm. Ông hãy nhớ điều đó!”

Calloway đội mũ lên đầu. “Tôi có nhận được cuộc gọi từ hàng xóm của anh. Ông ta nói chó nhà anh sủa liên tục cả ngày, vài lần vào tối muộn. Trong thị trấn, chúng tôi có một quy định về chuyện chó làm ồn. Lần đầu tiên là xử phạt. Lần thứ hai, chúng tôi sẽ bắt chúng.”

Dan cảm thấy cơn tức giận trào lên nhưng anh cố gắng kiềm chế. Ông ta đe dọa anh? Được thôi! Nhưng đừng bao giờ đụng đến những con vật vô tội.

“Thật sao? Ông chẳng làm được điều gì hay hơn thế à?”

“Đừng thách tôi, Dan!”

“Tôi không thách ông, Cảnh sát trưởng ạ! Nhưng nếu tòa thượng thẩm chấp nhận đơn kiến nghị của tôi, tôi sẽ chất vấn ông ra trò đấy.”

CHƯƠNG 29



Tracy đang ngồi đánh máy lại chi tiết cuộc phỏng vấn nhân chứng trong hồ sơ vụ án của Nicole Hansen. Đã một tháng trôi qua kể từ khi người ta phát hiện ra xác của cô gái trẻ trong một nhà nghỉ trên phố Aurora, và áp lực phải tìm ra hung thủ đã giết vũ công thoát y này ngày một lớn hơn. Sở cảnh sát Seattle chưa từng có vụ án mạng nào không được giải quyết kể từ khi Johnny Nolasco trở thành Trưởng ban điều tra. Đó là điều mà Nolasco rất tự hào và luôn sẵn sàng khoe với mọi người. Và Nolasco chẳng cần viện thêm bất cứ lý do gì để mắng nhiếc Tracy. Họ đã từng có những kỉ niệm chẳng mấy vui vẻ với nhau từ hồi Tracy còn là học viên ở Học viện Cảnh sát. Lúc đó, Nolasco là giảng viên của Tracy. Trong một lần thực hành khám người, Nolasco đã chạm vào ngực cô. Tracy phản kháng lại bằng cách lên gối và đập gãy mũi ông ta. Cô càng chà đạp cái tôi của ông ta hơn nữa khi phá kỉ lục tại trường bắn mà ông ta vẫn giữ vững bấy lâu.

Mọi ý nghĩ cho rằng Nolasco sẽ trở nên chín chắn hơn khi có tuổi đã tan biến khi Tracy trở thành nữ điều tra viên án mạng đầu tiên của Seattle. Nolasco lúc đó đã là Trưởng ban điều tra. Ông ta phân công cô làm việc với cộng sự cũ của mình, một kẻ phân biệt chủng tộc theo chủ nghĩa cực đoan tên Floyd Hattie. Hattie đã làm âm lên và gán cho cô một cái biệt danh mang tính xúc phạm. Sau đó, Tracy phát hiện ra rằng Hattie chuẩn bị nghỉ hưu, đồng nghĩa với việc Nolasco phân công cô làm việc với ông ta chỉ để làm xấu mặt cô mà thôi.

Nếu không có chuyện gì đột xuất, cuộc điều tra về Hansen sẽ làm

cho cô bận rộn và tạm quên đi những việc khác. Dan nói rằng tòa án sẽ có sáu mươi ngày để phản hồi lại đơn xin tái thẩm của Edmund House. Anh cho rằng Vance Clark sẽ ngóng chờ từng ngày. Tracy tự nhủ cô đã chờ đợi hai mươi năm, cô hoàn toàn có thể đợi thêm hai tháng. Nhưng bây giờ mỗi ngày đối với cô dường như kéo dài vô tận.

Cô trả lời điện thoại trên máy bàn. Đó là một số gọi đến từ bên ngoài.

“Điều tra viên Crosswhite, tôi là Maria Vanpelt ở Kênh 8 của đài KRIX.”

Tracy lập tức hồi hận vì đã nhắc máy. Đội điều tra án mạng luôn giữ mối quan hệ xã giao với các phóng viên hiện trường, tuy nhiên Vanpelt là một ngoại lệ. Người ta vẫn hay gọi ả là ‘Da Người’ vì lúc nào cũng nhìn thấy ả trong vòng tay của những gã đàn ông có tiếng ở Seattle.

Hồi Tracy mới vào ngành, Vanpelt từng xin phỏng vấn cô về chuyện phân biệt đối xử với các nữ cảnh sát ở Sở Cảnh sát Seattle. Tracy đã từ chối. Tới khi Tracy trở thành điều tra viên, Vanpelt lại xin phỏng vấn cô lần nữa, có vẻ là để gắn cho Tracy cái mác Nữ điều tra viên án mạng đầu tiên của Seattle. Tracy không muốn thu hút thêm bất kỳ sự chú ý nào về phía mình. Thêm vào đó, cô đã học được bài học rằng sở trường của ả không phải là những bài viết mang tính nhân văn mà là những bài bôi nhọ người khác. Một lần nữa, Tracy lại từ chối.

Mối quan hệ giữa họ vẫn không khá hơn trước là bao. Bằng một cách nào đó, Vanpelt đã có được thông tin mật về một vụ giết người tập thể mà Tracy là trưởng nhóm điều tra. Hai trong số các nhân chứng vụ án của Tracy đã bị bắn gục chỉ vài tiếng sau khi Vanpelt cho phát sóng chương trình của ả, Mật vụ KRIX. Tracy, lúc đó đang rất tức giận và thất vọng, không tiếc lời chỉ trích Vanpelt rằng tay ả giờ đã nhuộm máu. Những lời đó đã bị một phóng viên của đài khác ghi lại lúc Tracy không cảnh giác. Sau vụ này, đội án mạng đã cách mặt Vanpelt, từ chối nói chuyện với ả ta, cho tới khi Nolasco đưa ra một chỉ thị bắt họ phải hợp

tác với tất cả các phương tiện truyền thông.

“Sao cô có số của tôi?” Tracy hỏi. Thường thì các phóng viên truyền thông phải kết nối qua Phòng Thông tin Chung, nhưng rất nhiều phóng viên tìm được cách luồn lách để có được số máy trực tiếp.

“Qua rất nhiều kênh thông tin khác nhau.” Vanpelt nói.

“Tôi có thể giúp gì cô, thưa cô Vanpelt?”

Cô cố tình hô to cái tên ấy để thu hút sự chú ý của Kins ở đầu kia dây bàn. Kins cũng nhắc ống nghe điện thoại của mình lên mà không cần phải nhìn cô. Họ có một hệ thống điện thoại ngầm lắp đặt sẵn.

“Tôi mong rằng cô có thể chia sẻ một vài bình luận về câu chuyện mà tôi đang viết.”

“Câu chuyện của cô nói về cái gì?” Tracy lướt qua trong đầu những vụ án mà cô đang điều tra. Chẳng có gì ngoài vụ của Nicole Hansen, và cô cũng chẳng có gì mới để bàn bạc.

“Thực ra thì nó nói về cô.”

Tracy ngả người vào lưng ghế. “Điều gì đột nhiên khiến tôi trở nên thú vị như vậy?” Cô hỏi.

“Tôi được biết rằng hai mươi năm trước em gái cô đã bị sát hại. Gần đây người ta mới tìm thấy hài cốt của cô ấy. Cô có thể chia sẻ về chuyện đó chứ?”

Câu hỏi của ả làm cho Tracy sững lại. Cô cảm thấy đằng sau câu hỏi này còn rất nhiều ý đồ khác.

“Ai kể cho cô nghe vậy?”

“Tôi có một trợ lý giúp tôi đọc các hồ sơ vụ án.” Vanpelt đáp lại bằng một câu trả lời hết sức nhảm nhí – nhưng nó cũng cho Tracy biết rằng Vanpelt để mắt tới đơn xin tái thẩm của Dan. “Giờ cô có rảnh để nói chuyện không?”

“Tôi không nghĩ rằng câu chuyện đó sẽ có sức lan tỏa trong công

chúng.” Câu nói thứ hai của cô bắt đầu nhỏ đi. Cô nhìn về phía Kins, người cũng đang cầm ống nghe. Cô tò mò về việc Vanpelt đã biết những gì.

“Mấu chốt câu chuyện của cô là gì?”

“Tôi nghĩ rằng cái đó rất hiển nhiên, phải không?”

“VẬY HÃY KHAI SÁNG CHO TÔI ĐI!”

“Một điều tra viên án mạng ở Seattle ngày ngày vẫn tống giam những kẻ sát nhân giờ đang tìm cách thả tự do cho chính tên sát nhân đã giết em gái mình.”

Kins ném về phía cô một cái nhún vai thay cho câu ‘Thì đã sao?’ Tracy giơ một ngón tay lên miệng.

“Điều đó được ghi trong hồ sơ vụ án ư?”

“Tôi là một phóng viên điều tra, điều tra viên ạ.”

“Cô lấy nguồn từ ai?”

“Nguồn của tôi là tuyệt mật.” Vanpelt nói.

“Cô có vẻ thích giữ bí mật về thông tin nhỉ?”

“Đúng như vậy.”

“VẬY THÌ CÔ HIỂU TÔI ĐANG CẢM THẤY THẾ NÀO RỒI ĐẤY. ĐÓ LÀ CHUYỆN RIÊNG TƯ CỦA TÔI. TÔI CŨNG MUỐN GIỮ BÍ MẬT.”

“Tôi sẽ đưa tin về chuyện của cô, điều tra viên à! Sẽ tốt hơn nếu như tôi có lời kể từ chính cô.”

“Tốt hơn cho tôi hay cho cô?”

“Câu nói đó có nghĩa là ‘không bình luận gì thêm’ phải không?”

“Tôi nói rằng đó là chuyện riêng tư, và tôi cũng muốn giữ nó riêng tư.”

“Tôi có thể trích lời cô được không?”

“Đó là những gì mà tôi đã nói.”

“Tôi biết rằng luật sư Dan O’Leary từng là bạn thời thơ ấu của cô. Cô có muốn bình luận gì về chuyện đó không?”

Calloway. Chấn chấn là ông ta. Chỉ có điều Cảnh sát trưởng sẽ không gọi cho Vanpelt. Ông ta sẽ gọi cho Nolasco, cấp trên của Tracy. Từng có tin đồn rằng Nolasco chính là một trong những người có qua lại với Vanpelt và cung cấp cho ả ta những thông tin mật.

“Cedar Grove là một thị trấn nhỏ. Tôi biết rất nhiều người từng lớn lên ở đó.”

“Cô có biết Daniel O’Leary không?”

“Ở đó chỉ có một trường trung học cơ sở và một trường trung học phổ thông.”

“Đó không phải là câu trả lời cho câu hỏi của tôi.”

“Tôi tưởng cô là phóng viên điều tra? Tôi chắc rằng cô sẽ tự hiểu ra điều đó.”

“Gần đây cô vừa cùng ông O’Leary ghé thăm Edmund House tại nhà tù Liên bang Walla Walla phải không? Tôi có danh sách những người ghé thăm ông House tháng vừa qua. Tên của cô nằm ở ngay bên trên tên của ông O’Leary.”

“Vậy cứ in cái đó ra.”

“Thế nghĩa là cô sẽ không bình luận gì cả?”

“Tôi nói rồi, đây là một chuyện riêng tư không liên quan gì đến công việc của tôi. Nhân tiện thì điện thoại còn lại của tôi đang kêu.”

Nói rồi, cô cúp máy và chửi thề.

“Cô ta muốn gì vậy?” Kins thắc mắc.

Tracy nhìn qua dãy bàn. “Cô ta muốn chõ mũi vào chuyện của tôi.”

“Vanpelt ấy à?” Faz lúi chiếc ghế ông đang ngồi về phía sau. “Đó là sở trường của cô ta mà.”

“Cô ta nói cô ta đang viết bài về chuyện của Sarah, nhưng cô ta đang tập trung vào...” Tracy quyết định không nói hết câu.

Kins nói. “Đừng lo lắng quá như vậy! Cô biết Vanpelt mà, cô ta chẳng có hứng thú với chuyện ấy đâu.”

“Cô ta sẽ sớm chán nó thôi, và sẽ chuyển sang những câu chuyện khác.” Faz tiếp lời.

Tracy ước gì mọi thứ đơn giản như vậy. Cô biết rằng Vanpelt không tự mình tìm ra câu chuyện. Tất cả là từ Calloway mà ra. Điều đó có nghĩa là Calloway đã nói chuyện với Nolasco, người chẳng cần nhiều lý do để làm cho cuộc đời của Tracy trở nên khốn khổ.

Đây cũng chẳng phải lần đầu tiên Calloway dọa sẽ làm cho Tracy bị đuổi việc.



Các học sinh ở bàn đầu giật mình ngã người về đằng sau khi một tia sét màu trắng phóng ra giữa hai khối cầu. Tracy quay tay cầm của chiếc máy phát tĩnh điện, làm tăng tốc độ quay của hai chiếc đĩa kim loại khiến cho những tia sét tiếp tục phóng ra. “Sét, thưa các anh chị, một trong những sự minh họa ấn tượng của tự nhiên về năng lượng mà những nhà khoa học như James Wimshurst và Benjamin Franklin đã từng cố gắng kiểm soát.” Cô nói.

“Có phải là cái ông đã thả điều trong cơn bão không?”

Tracy bật cười. “Phải, Steven à, chính là cái ông đã thả điều trong cơn bão. Ông ấy và những ông khác đã cố nghiên cứu xem loại năng lượng nào có thể chuyển hóa thành điện năng. Ai có thể chỉ ra bằng chứng về việc họ đã thành công?”

“Đèn điện.” Nicole nói.

Tracy thả tay ra khỏi cái tay cầm. Tia lửa điện tắt ngúm. Học sinh của cô được chia thành từng cặp ngồi với nhau. Trên mỗi bàn có một cái bồn rửa, một cái đèn Bunsen và một bộ kính hiển vi. Tracy mở vòi nước ở một cái bàn thuộc dãy đầu tiên. “Đây là minh họa để cho các bạn hiểu rằng điện cũng giống như chất lỏng, có thể chảy qua các vật thể. Khi dòng điện chạy thì chúng ta gọi đó là gì, Enrique?”

“Một dòng điện?” Cậu làm cho cả lớp cười phá lên.

“Ý tôi là, khi dòng điện chạy qua một vật thì chúng ta gọi vật đó là...?”

“Một vật dẫn.”

“Anh có thể lấy cho tôi ví dụ về một vật dẫn không, Enrique?”

“Con người.”

Cả lớp lại cười phá lên.

“Không đùa đâu.” Enrique nói. “Có lần, chú tớ làm việc ở công trường lúc trời mưa. Ông ấy cửa phải một sợi dây điện và suýt thì bị giật chết. May là có một người khác kéo ông ấy ra khỏi cái cửa đó.”

Tracy đi đi lại lại trước lớp. “Được rồi, chúng ta cùng bàn luận về tình huống đó nào. Khi chú của Enrique cắt phải dây điện, điều gì đã xảy ra với dòng điện lúc đó?”

“Nó chạy vào cơ thể ông ấy.” Enrique nói.

“Đó là bằng chứng về việc cơ thể con người, trên thực tế, là một vật dẫn. Nhưng trong trường hợp đó, tại sao người đồng nghiệp của ông ấy lại không bị giật khi chạm vào người ông ấy?”

Không có học sinh nào trả lời. Tracy lấy từ trong ngăn bàn ra một cục pin chín vôn và một cái bóng đèn có gắn sẵn đui. Hai sợi dây đồng được gắn vào hai đầu điện cực của thỏi pin, một sợi dây thứ ba thò ra từ đui đèn. Ở đầu còn lại của mỗi sợi dây là một cái mỏ kẹp. Tracy kẹp hai cái mỏ kẹp vào một đoạn ống cao su. “Tại sao đèn không sáng?”

Vẫn không có ai trả lời.

“Nếu như lúc đó đồng nghiệp của chú Enrique đang đeo găng tay cao su thì sao? Chúng ta có thể kết luận điều gì?”

“Cao su không phải là vật dẫn.” Enrique đáp.

“Đúng vậy, cao su không phải là vật dẫn. Vì vậy điện từ pin sẽ không chạy qua đoạn ống làm bằng cao su.” Tracy tiếp tục gắn mỏ kẹp vào một chiếc đinh lớn. Bóng đèn bật sáng. “Đinh...” Tracy nói, “thường được làm từ sắt. Chúng ta có thể kết luận gì về sắt?”

“Vật dẫn.” Cả lớp đồng thanh.

Tiếng chuông vang lên. Tracy lên giọng để át tiếng chuông đáng ghét và tiếng chân ghế cào lên mặt sàn. “Bài tập về nhà ở trên bảng. Chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về điện vào thứ Tư.”

Trở lại bàn làm việc, Tracy cất mô hình dạy học và bắt đầu chuẩn bị cho tiết dạy tiếp theo. Tiếng ồn từ hành lang vọng vào trở nên lớn hơn, đồng nghĩa với việc có ai đó vừa mở cửa lớp học.

“Nếu như có câu hỏi gì, làm ơn tới gặp tôi vào giờ làm việc tại văn phòng. Lịch làm việc của tôi và giấy hẹn đã dán sẵn ở trên cửa.”

“Sẽ không mất nhiều thời gian đâu.”

Tracy quay về phía giọng nói. “Tôi đang chuẩn bị cho tiết học tiếp theo.”

Roy Calloway đóng cánh cửa đằng sau ông lại.

“Cô có muốn nói cho tôi biết cô nghĩ mình đang làm cái quái gì không?”

“Tôi vừa nói đấy thôi.”

Calloway tiến lại gần bàn của cô. “Cô dám đánh giá về sự trung thực của một nhân chứng đã dũng cảm đứng ra để thực hiện nghĩa vụ công dân của anh ấy?”

Quả đúng là Hagen đã gọi cho Calloway, điều mà Tracy nghĩ chắc chắn anh ta sẽ làm sau khi đóng sập cửa trước mặt cô hôm thứ Bảy vừa

rồi.

“Tôi không đánh giá về tính trung thực của anh ta. Anh ta nói với ông rằng tôi đã làm thế ư?”

“Cô chỉ thiếu điều nói thẳng với anh ta rằng anh ta là kẻ dối trá mà thôi.” Calloway chống tay lên mặt hàn. “Cô có muốn nói với tôi rằng cô đang cố làm cái gì không?”

“Tôi chỉ hỏi anh ta về chương trình tin tức mà anh ta đã xem là gì.”

“Đó không phải chuyện của cô, Tracy. Phiên tòa đã kết thúc. Thời gian dành cho những câu hỏi đã kết thúc.”

“Không phải tất cả các câu hỏi đều đã được hỏi.”

“Không phải câu hỏi nào cũng cần phải hỏi.”

“Hay cần phải trả lời?”

Calloway chỉ một ngón tay vào cô, như ông ta vẫn hay làm hồi cô còn nhỏ. “Hãy để nó yên, được chứ? Hãy mặc kệ nó. Tôi còn biết rằng cô đã tới Silver Spurs để nói chuyện với các nhân viên phục vụ ở đó.”

“Tại sao ông không làm thế, Roy? Tại sao ông không kiểm tra để biết House có nói thật hay không?”

“Tôi không cần kiểm tra cũng biết hắn đang nói dối.”

“Tại sao ông biết? Sao ông có thể chắc chắn hả Roy?”

“Mười lăm năm làm cảnh sát, đó là lý do tại sao. Chúng ta thống nhất với nhau, tôi không muốn nghe thấy tin cô yêu cầu bất kỳ một biên bản nào hay quấy rối bất kỳ một nhân chứng nào nữa. Tôi sẽ nói chuyện với Jerry để kể rằng một trong những giáo viên của ông ta không chú tâm vào giảng dạy mà định đóng vai thám tử nghiệp dư. Cô hiểu chưa?”

Jerry Butterman là hiệu trưởng của trường Trung học Cedar Grove. Tracy cảm thấy tức giận khi Calloway đe dọa cô bằng cách này. Đồng thời, cô cũng cảm thấy nực cười. Có lẽ ông ta không biết rằng lời đe dọa của mình chẳng có nghĩa lý gì, cũng không biết rằng Tracy chẳng hề có ý

định đóng vai ‘thám tử nghiệp dư’. Trái lại, cô định nhảy vào chuyện này một cách nghiêm túc. Hết năm học này, cô sẽ rời khỏi Cedar Grove, tới Seattle để đăng kí vào Học viện Cảnh sát. “Ông biết tại sao tôi lại trở thành giáo viên dạy môn Hóa không, Roy?”

“Gì cơ?”

“Vì tôi không bao giờ chấp nhận mọi thứ diễn ra như thế. Tôi muốn biết rằng tại sao nó lại như vậy. Lúc nào tôi cũng làm cho bố mẹ phát điên chỉ vì tôi luôn đặt câu hỏi ‘Tại sao?’”

“House đã ở trong tù rồi. Đó là tất cả những điều cô cần biết.”

“Tôi dạy học sinh của mình rằng kết quả không phải là thứ quan trọng. Quan trọng là bằng chứng. Nếu như bằng chứng đầy đủ thì kết quả cũng sẽ chính xác.”

“Và nếu như cô tiếp tục muốn dạy học sinh của mình, tôi khuyên cô nên tập trung làm giáo viên thì hơn.”

“Chính là điều đó, Roy. Tôi đã đưa ra quyết định.”

Tiếng chuông vang lên và cánh cửa lớp học mở ra. Những học sinh học tiết bốn của cô đang ngẩn ngại trước sự hiện diện của ngài cảnh sát trưởng thị trấn Cedar Grove trong phòng học. “Vào đi!” Tracy nói, bước ra từ sau chiếc bàn. “Ngồi vào chỗ đi các em! Đồn trưởng Calloway đang chuẩn bị rời khỏi đây rồi.”

CHƯƠNG 30



Xế chiều hôm đó, Tracy và Kins trở về từ Kent. Họ đã phỏng vấn một nhân viên kế toán, người có vân tay trùng khớp với dấu vết để lại mà bên khám nghiệm hiện trường đã tìm thấy trong phòng nhà nghỉ, nơi Nicole Hansen bị thất cổ.

“Hắn ta có thú nhận gì không?” Faz hỏi.

“Xin ngời ca và tạ ơn Chúa!” Kins nói. “Hắn ta là một tên sùng đạo thường thấy, một kẻ chăm đi lễ nhà thờ và khắc ra thánh ca, nhưng cũng là một tên thường xuyên qua lại với những ả gái điếm trẻ. Hắn còn có bằng chứng ngoại phạm khá chắc chắn vào cái đêm mà Hansen tự thất cổ chính mình.”

“Vậy dấu vân tay đó từ đâu ra?” Faz thắc mắc.

“Một tuần trước, hắn đã ở trong đúng căn phòng đó cùng với một cô gái trẻ khác.”

Tracy ném túi xách của cô vào trong tủ. “Anh nên nhìn vẻ mặt hắn lúc tôi nói rằng chúng tôi cần phải nói chuyện với vợ hắn để xác minh hắn đã ngủ cạnh cô ấy vào đêm Hansen chết.”

“Trông như thể hắn ta nhìn thấy Chúa vậy.” Kins hùa theo.

“Đó là công việc của chúng ta mà.” Faz nói. “Phá những vụ án mạng và giúp người ta tìm lại tôn giáo của chính mình.”

“Xin ngời ca Chúa.” Kins giả bộ khua tay lên đầu mình.

“Anh chuẩn bị đổi nghề đấy à?” Billy Williams đứng ngay phía ngoài dãy bàn của họ. Williams đã được bổ nhiệm làm trung sĩ quản lý đội A

khi Andrew Laub được thăng chức thành trung úy. “Vì nếu như anh định làm thế thật thì với tư cách một người đã lớn lên trong gia đình theo đạo Baptist phương Nam, tôi sẽ nói với anh rằng anh cần phải diễn đạt hơn nữa người ta mới chịu mở hầu bao.”

“Chúng tôi chỉ đang đùa về một nhân chứng trong vụ của Hansen thôi.” Kins nói.

“Có vấn đề gì chúng ta có thể giải quyết được không?”

“Hắn không có ở đó vào tối hôm đấy. Cũng không biết Hansen là ai. Hắn bảo hắn cảm thấy thật đáng sợ và nói sẽ từ bỏ những thứ tội lỗi.”

“Xin ngợi ca Chúa.” Faz chêm vào.

Williams nhìn về phía Tracy. “Cô có một phút rảnh chứ?”

“Vâng, có chuyện gì vậy?”

Ông quay lưng rồi gạt đầu ra hiệu cho cô đi theo.

“Ồ, Giáo sư đang gặp vấn đề lớn rồi.” Faz nói.

Tracy ném cho họ một cái nhún vai, làm mặt xấu rồi đi theo Williams vào căn phòng hỏi cung cạnh ngã rẽ phía cuối hành lang. Williams đóng cửa lại phía sau cô.

“Có chuyện gì vậy?” Cô hỏi.

“Chuông điện thoại của cô sắp reo. Các sếp đang họp.”

“Về vấn đề gì?”

“Có phải cô đang giúp đỡ một tay luật sư nào đó xin mở một phiên tòa cho cái tên đã giết em gái cô không?”

Mối quan hệ giữa cô và Williams trước giờ khá tốt. Là một người da đen, Williams có thể thấu hiểu những sự phân biệt đối xử cả ngầm lẫn ngang nhiên mà Tracy đã phải trải qua khi cô là một người phụ nữ làm việc trong môi trường toàn đàn ông.

“Chuyện này phức tạp lam, Billy ạ.”

“Nghiêm túc chứ? Vậy ra chuyện đó có thật.”

“Và nó cũng là chuyện riêng tư.”

“Sếp đang lo lắng nó sẽ ảnh hưởng tới cả sở.”

“Sếp mà anh đang nhắc đến là Nolasco phải không?”

“Ông ấy có vẻ rất quan tâm.”

“Thật đáng ngạc nhiên! Sáng nay Vanpelt gọi điện báo cho tôi biết rằng cô ta đang viết bài với nội dung như vậy. Cô ta muốn xin lời bình luận của tôi. Có vẻ Vanpelt nắm trong tay nhiều chi tiết hơn so với một kẻ hầu như chẳng bao giờ để tâm tới sự thật như cô ta.”

“Này, tôi sẽ không tới gặp cô ta đâu.”

“Tôi không nhờ anh làm thế. Tôi chỉ đang muốn nói với anh là Nolasco chẳng lo lắng đến chuyện nó sẽ ảnh hưởng tới sở như thế nào đâu. Ông ta coi đây là một cơ hội để hành hạ tôi. Nếu tôi có ý định nói với ông ta rằng ‘mặc xác nó ảnh hưởng đến sở thế nào’ thì tôi rất vui nếu có được một chút hậu thuẫn. Trừ phi ông ta gặp rắc rối với tình hình công việc của tôi, nếu không thì việc này cũng chẳng phải chuyện hay vấn đề của ông ta.”

“Đừng giận cá chém thớt chứ Tracy!”

Tracy dừng lại một lúc để kiểm chế cơn cáu giận. “Xin lỗi, Billy! Chỉ là tôi không cần có thêm chuyện để lo nghĩ nữa.”

“Câu chuyện của cô lan ra từ đâu vậy?”

“Tôi có linh cảm rằng kẻ tung tin là một lão cảnh sát trưởng ở Cedar Grove, kẻ đã đem lại cho tôi hai mươi năm cuộc đời không mấy yên ả. Lão ta không muốn tôi dính dáng gì đến vụ này nữa.”

“Chà, cho dù ông ta là ai, có vẻ ông ta đang cố ý gây khó dễ cho cô. À Da Người thích những chuyện riêng tư như thế.”

“Tôi rất cảm ơn anh vì đã cảnh báo tôi, Billy. Xin lỗi vì tôi đã mất bình tĩnh.”

“Báo cáo về vụ Hansen đến đâu rồi?”

“Chúng tôi vẫn chưa có gì hết.”

“Đó chính là một vấn đề đấy.”

“Tôi biết.”

Williams mở cánh cửa. “Hãy hứa với tôi là cô sẽ chơi đẹp.”

“Anh hiểu tôi là người thế nào mà.”

“Đấy chính là điều mà tôi đang lo sợ.”



Quả nhiên, chuông điện thoại trên bàn cô reo lên. Chiều hôm đó, Tracy là người cuối cùng bước vào căn phòng họp mà cô được triệu tập tới. Điều kỳ lạ nhất là không hiểu sao cô lại được mời tới dự buổi họp này. Bình thường, Williams sẽ truyền đạt lại với cô những quyết định do cấp trên đưa ra. Cô cho rằng Nolasco muốn cô có mặt ở đó để bắt cô đứng trước mặt Williams và Laub. Có thể bao gồm cả việc chạy quanh phòng và tè lên ghế nữa.

Nolasco đứng ở một bên chiếc bàn cùng với Bennett Lee tới từ phòng Thông tin Chung. Sự có mặt của Lee đồng nghĩa với việc Nolasco muốn Tracy chấp nhận đưa ra một lời phát biểu với báo chí. Và chắc chắn cô sẽ làm cho ông ta phải thất vọng. Đây không phải lần đầu tiên cô có cơ hội làm thế, và cũng sẽ không phải lần cuối cùng. Cô tiến về phía bên kia chiếc bàn, nơi có Williams và Laub đang đứng.

“Điều tra viên Crosswhite, cảm ơn cô vì đã có mặt.” Nolasco nói. “Cô có biết tại sao mình lại được triệu tập đến đây không?”

“Có thể nói rằng tôi cũng không biết.” Cô giả vờ tham gia vở kịch vì cô không muốn lộ ra chuyện Williams đã mách trước cho cô. Tất cả mọi

người ngồi xuống. Lee đang cầm một cây bút trên tay cùng một cuốn sổ để trên mặt bàn.

“Chúng tôi nhận được cuộc gọi từ một phóng viên yêu cầu bình luận cho một phóng sự mà cô ấy đang thực hiện.” Nolasco nói.

“Ông cho Vanpelt số máy của tôi đây à?”

“Xin lỗi, cô nói gì cơ?”

“Vanpelt gọi trực tiếp vào số máy của tôi. Có phải cô ta chính là phóng viên đang yêu cầu bình luận không?”

Hai hàm của Nolasco nghiêng chặt lại. “Cô Vanpelt trình bày rằng cô đang hỗ trợ một luật sư xin mở lại phiên tòa xét xử một tên sát nhân đã bị kết tội.”

“Vâng, đúng như những gì cô ta nói.”

“Cô có thể nói rõ hơn cho chúng tôi được không?” Ở cái tuổi gần sáu mươi, Nolasco vẫn giữ được dáng người thon gọn và sức khỏe tốt. Mái tóc rẽ ngôi của ông ta cách đây vài năm mới được nhuộm một màu nâu kì quặc, trông như màu gỉ sắt. Màu tóc càng nổi bật hơn khi nó tương phản với sắc tự nhiên trên bộ ria mép của ông ta. Tracy nghĩ rằng trông ông ta giống như một diễn viên phim khiêu dâm đã có tuổi.

“Nó cũng chẳng có gì phức tạp. Đến một kẻ ăn cắp thông tin như Vanpelt còn nắm được những ý chính.”

“Những ý đó là gì?” Nolasco hỏi.

“Ông thừa biết rồi còn gì.” Cô nói. Nolasco là một trong những người đầu tiên duyệt đơn xin gia nhập Học viện của Tracy. Ông ta cũng có mặt trong cuộc thi vấn đáp của cô, lúc hội đồng chấm thi hỏi cô về người em gái mất tích. Tracy đã nói rất thẳng thắn trong cả hồ sơ và cả cuộc thi.

“Nhưng không phải ai ở đây cũng biết.”

Tracy cố gắng kiềm chế, không để cho ông ta chọc tức cô. Cô quay

mặt về phía Laub và Williams. “Hai mươi năm trước, em gái tôi đã bị sát hại. Người ta không tìm thấy xác con bé. Edmund House đã bị kết tội dựa trên những bằng chứng tìm thấy. Mãi đến tận tháng trước, họ mới tìm được hài cốt của em tôi. Kết quả giám định ở hiện trường mâu thuẫn với những bằng chứng được đưa ra tại phiên tòa xét xử House.” Cô tránh nói ra chi tiết, đề phòng Nolasco chia sẻ thông tin với Calloway hay Vanpelt. “Luật sư của anh ta đã dựa vào những mâu thuẫn đó để gửi đơn xin tái thẩm.” Cô quay trở về phía Nolasco. “Như vậy chúng ta đã xong việc ở đây chưa?”

“Cô có quen luật sư đó không?” Nolasco hỏi.

Tracy bắt đầu cảm thấy tức tối hơn. “Đó là một thị trấn nhỏ, thưa Đại úy. Tôi quen biết tất cả những người đã lớn lên ở Cedar Grove.”

“Có một dấu hiệu cho thấy cô đang tự ý tiến hành điều tra vụ án đó.” Nolasco nói.

“Dấu hiệu đó là gì?”

“Có phải cô đang tiến hành điều tra không?”

“Tôi luôn luôn nghi ngờ về tội trạng của House ngay từ lúc hắn bị bắt.”

“Điều đó không trả lời câu hỏi của tôi.”

“Hai mươi năm trước, tôi đã thắc mắc về bằng chứng kết tội House. Điều đó làm cho một vài người ở Cedar Grove không lấy làm vui vẻ với tôi, bao gồm cả ngài cảnh sát trưởng.”

“Vậy đúng là cô đang tiến hành một cuộc điều tra.” Nolasco nói.

Tracy biết rằng ông ta đang nhắm vào chuyện gì. Sử dụng vị trí của mình để điều tra với tư cách cá nhân có thể dẫn tới việc bị khiển trách và thậm chí đình chỉ công tác.

“Xin vui lòng định nghĩa từ ‘điều tra!’”

“Tôi nghĩ rằng cô đã quá quen thuộc với khái niệm đó rồi.”

“Tôi chưa bao giờ sử dụng quyền hạn điều tra viên án mạng của mình để làm chuyện đó, nếu như đây là điều ông muốn biết. Mọi thứ tôi làm đều dùng thời gian riêng.”

“Vậy đó là một cuộc điều tra?”

“Nó giống như một sở thích hơn.”

Nolasco cúi xuống và xoa xoa lông mày như thể ông ta đang chiến đấu với một con nhức đầu. “Cô đã thu xếp cho luật sư gặp mặt House tại nhà tù Walla Walla phải không?”

“Vanpelt đã nói cho ông những gì?”

“Tôi đang hỏi cô.”

“Vậy thì ông nên nói luôn những điều đó cho tôi để tiết kiệm thời gian của tất cả mọi người.”

Williams và Laub cúi xuống. Laub nói với cô: “Tracy, đây không phải là một cuộc thẩm vấn.”

“Nhưng nó giống như một cuộc thẩm vấn, Trung úy. Tôi có cần một đại diện công đoàn ở đây không?”

Hai môi của Nolasco mím chặt lại. Mặt ông ta đỏ lựng. “Đó là một câu hỏi đơn giản. Có phải cô đã thu xếp cho luật sư đó đến thăm House không?”

“Hãy định nghĩa từ ‘thu xếp’?”

“Cô có hỗ trợ việc đó dưới bất kỳ hình thức nào không?”

“Tôi đã đi cùng luật sư đó trên xe của anh ta, vào một ngày nghỉ. Tôi còn chẳng phải trả tiền xăng. Hôm đó là lịch viếng thăm tù nhân và chúng tôi đi vào bằng lối thông thường như tất cả những người khác.”

“Cô có sử dụng số hiệu của mình không?”

“Để vào được trong đó thì không.”

“Tracy.” Laub nói. “Chúng ta đang nhận được những câu hỏi của báo

giới. Điều quan trọng ở đây là tất cả chúng ta phải đứng cùng một phe và kể chung một chuyện.”

“Tôi sẽ không kể bất cứ điều gì, Trung úy ạ! Tôi đã nói với Vanpelt rằng đó là chuyện riêng tư của tôi chứ chẳng phải của bất kỳ kẻ chết tiệt nào khác.”

“Điều đó thật vô lí bởi tính công khai của câu chuyện.” Nolasco nói. “Cho dù cô có thích hay không, nó vẫn là chuyện diễn ra trước công chúng và việc của chúng tôi là không để cho nó ảnh hưởng xấu tới Sở Cảnh sát. Vanpelt đang hỏi về một bình luận chính thức.”

“Ai thềm quan tâm tới việc Vanpelt hỏi cái gì?”

“Cô ấy là phóng viên hiện trường của kênh truyền hình số một tại đây.”

“Cô ta là kẻ chấm mút hiện trường, là đồ ăn cắp thông tin. Cô ta còn là một kẻ vô đạo đức nữa. Mọi người đều biết chuyện đó. Cho dù tôi có nói gì, cô ta cũng sẽ bóp méo để biến nó thành một thứ nghe có vẻ giống như chúng ta đang lục đục nội bộ. Tôi sẽ không tham gia vào trò chơi của cô ta. Việc này là chuyện riêng tư. Chúng ta không bình luận gì về những việc riêng tư. Vậy tại sao chuyện của tôi lại bị đối xử khác?”

Laub nói: “Tôi nghĩ ngài Đại úy đang muốn hỏi, Tracy, cô có ý kiến gì về cách chúng ta phản hồi lại?”

“Tôi có nhiều hơn một ý kiến.” Cô nói.

“Một thứ gì đó có thể in lên mặt báo được?” Laub hỏi lại.

“Nói rằng đó là một việc cá nhân, và tôi cũng như Sở Cảnh sát sẽ không bình luận bất kỳ điều gì. Đó là cách chúng ta vẫn xử lý những hồ sơ mở. Tại sao lần này lại khác?”

“Bởi vì nó không phải là hồ sơ của chúng ta.” Nolasco nói.

“Trúng phóc.” Tracy đáp.

Laub quay sang Nolasco. “Tôi đồng ý với điều tra viên Crosswhite.

Chúng ta chẳng được lợi lộc gì khi đưa ra một lời phát biểu.”

Williams cũng ủng hộ. “Vanpelt sẽ đưa tin theo cách mà cô ta muốn bất chấp việc chúng ta nói gì. Chúng ta đã gặp phải chuyện như thế này rồi.”

“Cô ta đang làm phóng sự về việc một điều tra viên án mạng của chúng ta hỗ trợ luật sư xin mở lại phiên tòa cho một tên tội phạm sát nhân.” Nolasco nói. “Giờ chúng ta nói ‘không bình luận gì’ tức là chúng ta đang ngầm thú nhận rằng điều đó là đúng.”

“Nếu như ông cảm thấy buộc phải đưa ra bình luận nào đó thì hãy bảo cô ta rằng tôi muốn có một kết cục thỏa đáng cho vụ sát hại em tôi.” Tracy nói. “Điều đó có ảnh hưởng gì tới sở không?”

“Tôi thấy như thế ổn đấy.” Laub nói.

“Một vài người ở Cedar Grove nghĩ rằng đã có một kết cục thỏa đáng từ hai mươi năm trước rồi.” Nolasco nói.

“Và họ cũng không hề thích nghe những câu hỏi của tôi từ hồi đó tới giờ.”

Nolasco chìa cây bút về phía cô. Cô rất muốn chìa tay ra để bẻ ngón tay ông ta. “Nếu như có điều gì làm cho cô nghi ngờ về tội trạng của tên đó thì cô cần phải đem chúng tới đồn cảnh sát quận Cascade. Nó thuộc quyền hạn của họ.”

“Có phải ông vừa bảo tôi rằng ông không muốn tôi tham gia vào chuyện này? Thế mà bây giờ ông lại muốn tôi cung cấp thông tin cho Cảnh sát trưởng?”

Hai lỗ mũi của Nolasco phồng lên. “Tôi đang nói rằng, với tư cách một cán bộ hành pháp, cô cần có trách nhiệm cung cấp thông tin cho họ.”

“Tôi đã từng thử làm như vậy, nhưng chẳng đi tới đâu cả.”

Nolasco đặt cây bút xuống. “Cô có nhận ra rằng việc cô trợ giúp một

tên tội phạm sát nhân ảnh hưởng thế nào tới toàn bộ ban Tội phạm Bạo lực không?”

“Điều đó nói lên rằng chúng ta không thiên vị bất kỳ ai, phải không?”

William và Laub chẳng thể nhịn được cười, nhưng Nolasco thì ngược lại. “Đây là một vấn đề nghiêm túc, điều tra viên Crosswhite.”

“Giết người lúc nào cũng là vấn đề nghiêm túc.”

“Có lẽ tôi nên hỏi rằng liệu chuyện này có ảnh hưởng đến khả năng làm việc của cô không?”

“Với tất cả sự tôn trọng đáng được hưởng, tôi tưởng rằng nhiệm vụ của tôi lúc nào cũng là đi tìm những kẻ sát nhân?”

“Và cô nên tập trung thời gian vào việc tìm ra kẻ nào đã giết Nicole Hansen.”

Laub lại xen ngang: “Chúng ta cùng hít một hơi thật sâu nhé? Ít nhất chúng ta sẽ cùng thống nhất rằng sở Cảnh sát cũng như điều tra viên Crosswhite hay bất kỳ ai khác sẽ không bình luận gì về vụ việc này cả. Tất cả những câu hỏi khác sẽ được đưa về đồn cảnh sát quận Cascade. Được không?”

Lee bắt đầu ghi chép.

“Cô sẽ không sử dụng quyền hạn của mình hay bất kỳ thứ gì trong Sở Cảnh sát này để điều tra chuyện đó. Tôi có phải nhắc lại cho rõ ràng không?” Nolasco không cố che giấu sự khó chịu trên mặt mình nữa.

Tracy đáp: “Vậy chúng ta cũng rõ ràng không kém rằng cả cái sở này sẽ không nói tranh lời tôi chứ?”

“Sẽ không có ai nói tranh lời cô đâu, Tracy.” Laub đáp. “Bennett sẽ soạn một bài phát biểu và chúng ta sẽ cùng duyệt lại nó một lần nữa. Như thế là ổn thỏa với tất cả mọi người rồi chứ?”

Nolasco không trả lời. Tracy cũng không hề có ý định đầu hàng nếu như không có được một vài cam kết từ ông ta.

“Tôi sẽ không thể bảo vệ cô trong chuyện này.” Cuối cùng, Nolasco cũng nói. “Đây là chuyện nằm ngoài trách nhiệm của sở. Nếu như có gì đó đi sai hướng, cô sẽ phải chịu trách nhiệm một mình.”

Tracy rất muốn cười vào những gì Nolasco vừa nói. Ông ta chưa bao giờ giúp đỡ gì cô. Cô cũng rất muốn hét vào mặt ông ta như vậy.

“Tôi cũng không có ý định đi bất kỳ hướng nào khác.” Cô nói.



Kins xoay chiếc ghế anh đang ngồi về phía Tracy khi cô trở lại bàn làm việc. Máu nóng của cô vẫn đang bốc lên ngùn ngụt sau cuộc gặp mặt với Nolasco.

“Có chuyện gì vậy?”

Tracy ngồi xuống và xoa hai tay lên mặt, rồi day hai thái dương. Cô mở ngăn kéo bàn làm việc, lấy ra hai viên Ibuprofen*, cho vào miệng, ngửa đầu nuốt chửng mà không cần uống cùng nước. “Vanpelt không hề có ý hỏi tôi về chuyện tìm thấy xác của Sarah.” Cô nói. “Cô ta muốn biết có phải tôi đã giúp đỡ một luật sư xin mở một phiên xử mới cho Edmund House hay không. Các sếp biết được tin đó và không vui.”

“Vậy chỉ cần bảo với họ rằng cô không làm thế.” Khi thấy Tracy không phản ứng lại ngay, Kins nói tiếp. “Cô không làm thế, phải không?”

“Anh còn nhớ vụ án bị treo lại về người phụ nữ lớn tuổi ở Queen Anne một năm trước không?”

“Nora Stevens?”

“Anh có thấy phiền muộn vì đã không tìm ra câu trả lời cho vụ đó không Kins?”

“Đương nhiên là tôi thấy phiền muộn rồi.”

“Hãy tưởng tượng rằng anh sẽ phiên muộn tới đâu sau hai mươi năm, và nạn nhân lại còn là một người mà anh hằng yêu quý. Anh sẽ làm những gì để có được câu trả lời?”

CHƯƠNG 31



Tracy gõ cửa rồi lùi lại, nhìn cánh cửa vẫn đang đóng chặt. Chẳng có ai ra mở cửa. Cô áp tay vào cửa sổ, cố nhìn qua lớp rèm trắng đằng sau khung kính. Cũng chẳng nhìn thấy ai trong nhà. Cô băng qua hiên về phía bên kia và nhào người ra lan can. Một chiếc Honda Civic đời mới đang đỗ ngay ngắn trên con đường dẫn vào ga-ra đằng sau nhà.

Cô gọi cửa lần nữa nhưng vẫn chẳng có ai trả lời. Lúc chuẩn bị đi xuống bậc thềm, cô đột nhiên nhìn thấy có bóng người băng qua cửa sổ phòng khách. Cánh cửa bật mở.

“Tracy.”

“Chào bác Holt.”

“Bác loáng thoáng nghe thấy có ai đó gõ cửa. Bác đang khâu vá trong nhà trong. Quả là ngạc nhiên khi lại được gặp cháu. Cháu ghé thăm Cedar Grove có chuyện gì vậy?”

“Cháu cần giải quyết một số việc liên quan tới ngôi nhà của bố mẹ cháu.”

“Bác tưởng cháu đã bán căn nhà rồi?”

“Một vài thứ còn sót lại ấy mà.” Cô nói.

“Chuyện đó thật đau lòng. Harley và bác từng có những kí ức tuyệt vời ở nhà bố mẹ cháu, đặc biệt là những buổi tiệc Giáng sinh. Mà thôi, vào đi, vào đi! Đừng đứng ngoài trời rét như thế.”

Tracy chùi chân trên tấm thảm con trước nhà rồi bước vào trong. Nội thất của căn nhà tuy đơn giản nhưng rất gọn gàng. Những bức ảnh đóng

khung được bày khắp mặt lò sưởi và trên mặt tủ búp phê. Một cái tủ nhỏ đựng đồ gốm đầy ắp những bức tượng bằng sứ, có lẽ thuộc về một bộ sưu tập. Carol Holt đóng cánh cửa đằng sau bà. Tracy ước chừng bà khoảng hơn sáu mươi tuổi. Bà có thân hình bệ vệ, mái tóc ngắn đã bạc và đeo một cặp kính lão. Có vẻ như bà rất ưa thích quần co giãn, áo len dài và những chuỗi hạt nhiều màu sắc. Lúc Sarah mới mất tích, bà Carol Holt đã làm bánh mì kẹp ở tòa nhà Cựu chiến binh Hoa Kỳ cho những người tình nguyện tìm kiếm ở đó.

“Giờ cháu đang làm nghề gì rồi?” Bà Holt hỏi. “Bác nghe nói cháu đang sống ở Seattle.”

“Cháu là cảnh sát.”

“Cảnh sát.” Bà nói. “Chà chà. Bác cá rằng nghề đó rất thú vị.”

“Cũng có lúc này lúc kia.”

“Ngồi xuống và trò chuyện một chút nào. Bác lấy thứ gì cho cháu nhé? Nước trắng hay cà phê?”

“Không cần đâu bác Holt, cháu cảm ơn. Cháu ổn.”

“Nào nào, bác nghĩ rằng cháu đã đủ lớn để gọi bác là Carol rồi.”

Họ ngồi xuống trong phòng khách. Tracy ngồi trên chiếc ghế bành màu đỏ sậm với những chiếc gối ôm đan bằng kim móc. Một trong những chiếc gối có dòng chữ ‘Ngôi nhà êm ấm’ với hình mặt tiền của một căn nhà. Carol Holt ngồi trên chiếc ghế bên cạnh.

“Điều gì đã khiến cháu ghé thăm bác?” Bà hỏi.

“Cháu đang trên đường trở về Seattle, định lái xe qua trạm sửa xe để nói chuyện với bác Harley, nhưng có vẻ nó đã đóng cửa.” Thực ra, điều đó không hoàn toàn đúng. Tracy đã lên kế hoạch ghé thăm Cedar Grove nhưng không phải để giải quyết chuyện căn nhà của bố mẹ cô. Tháng trước, cô đã truy lùng được người chủ cũ đã thuê Hagen và tìm thấy một vài tài liệu thú vị. Cô mong rằng Harley Holt sẽ có thêm một vài tài liệu

nữa giúp cô làm sáng tỏ mọi chuyện.

“Bác xin lỗi, Tracy. Harley đã mất hơn sáu tháng trước.”

Tracy đột nhiên tiu nghỉu. “Giờ cháu mới biết, bác Carol à. Cháu rất tiếc. Vì sao bác ấy mất vậy?”

“Ung thư tụy. Nó di căn sang các hạch bạch huyết của ông ấy và họ chẳng thể ngăn chặn được. Ít nhất ông ấy cũng không phải chịu đau đớn quá lâu.”

Tracy chẳng thể nhớ được có lần nào cô lái xe vào trạm của Harley để sửa chữa mà không có ông ở đó để chào đón cô với một miếng thuốc phi phèo trên môi.

“Cháu rất xin lỗi.”

“Đâu có gì mà phải xin lỗi.” Carol Holt đang mỉm cười, môi bà khép lại nhưng mắt đã rơm rớm lệ.

“Bác ổn chứ?” Tracy hỏi.

Carol nhún vai một cách chán chường và xoay chuỗi hạt của bà. “Thì cũng khó khăn, nhưng bác vẫn đang cố giữ cho mình hoạt bát và làm mọi thứ theo cách tốt nhất. Cũng đâu có điều gì khác để làm, phải không? Ôi Chúa ơi, sao bác có thể nói với cháu những điều như thế nhỉ? Chắc hẳn cháu đã phải nếm trải nhiều bi kịch hơn vậy.”

“Không sao đâu.”

“Mấy đứa nhà bác vẫn hay dẫn con về thăm bác. Điều đó cũng giúp bác nguôi ngoai phần nào.” Bà vỗ cả hai tay lên đùi. “Giờ hãy cho bác biết, điều gì khiến cháu muốn bàn luận với Harley sau từng đấy năm?”

“Thực ra, cháu hy vọng sẽ bàn luận đôi chút về chuyện mua bán của bác ấy. Chiếc xe nào ở Cedar Grove cũng từng qua tay bác Harley, phải không?”

“Chắc chắn rồi. Cha cháu cũng là một khách hàng ruột. Harley rất biết ơn ông ấy. Chuyện đã xảy ra quả là đáng tiếc. Cha cháu là một người

tốt.”

“Bác có biết bác Harley mua phụ tùng ô tô từ ai không, bác Carol?”

Trông Carol Holt như vừa bị hỏi một câu về vật lý lượng tử. “Không. Bác không hề tham gia vào những chuyện đó, cháu gái à! Bác nghĩ rằng ông ấy mua chúng từ rất nhiều chỗ khác nhau.”

“Cháu nhớ rằng trong phòng làm việc của bác ấy có rất nhiều tủ.” Cô bắt đầu tiết lộ lý do cho cuộc viếng thăm.

Carol Holt phủ tay. “Căn phòng đó là một đồng lộn xộn, nhưng Harley chẳng gặp vấn đề gì với nó. Ông ấy có cách riêng để giải quyết mọi chuyện.”

“Bác ấy đóng cửa trạm sửa xe bao lâu rồi?”

“Từ lúc ông ấy nghỉ hưu. Ông ấy đã muốn thằng Greg nhà bác tiếp quản nó, nhưng Greg có những dự định khác. Khoảng ba hay bốn năm trước gì đó, bác cho rằng vậy.”

“Liệu bác còn giữ chìa khóa để vào trong trạm không?”

Lông mày bà nhướng lên. “Bác cũng không rõ. Bác cho rằng nó chỉ ở đâu đó quanh nhà thôi. Nhưng cháu định tìm thứ gì?”

“Cháu đang tò mò về một vài thứ, bác Carol. Nghe thật điên rồ nhưng cháu hy vọng bác sẽ cho phép cháu xem qua giấy tờ lưu trữ của bác Harley để thỏa mãn cơn tò mò đó.”

“Bác rất sẵn lòng giúp đỡ, cháu gái à, nhưng bác sợ rằng cháu sẽ chẳng tìm thấy thứ gì ở trạm sửa xe đâu. Harley đã dọn dẹp sạch sẽ lúc ông ấy đóng cửa chỗ đó.”

“Cháu cũng đã lo sợ như vậy lúc cháu ghé qua và nhìn vào cửa sổ. Nhưng cháu nghĩ rằng cứ nên mạo muội đến đây hỏi thử xem sao. Thôi thì, có lẽ cháu nên để bác trở lại với việc đan lát, còn cháu sẽ quay về Seattle.”

“Thế còn đóng giấy tờ?”

“Sao ạ?”

“Cháu nói rằng cháu muốn xem chỗ giấy tờ lưu trữ của ông ấy.”

“Cháu tưởng bác nói bác ấy đã vứt chúng đi?”

“Harley á? Cháu nhìn thấy phòng làm việc của ông ấy rồi đấy. Ông ấy chẳng bao giờ vứt một mảnh giấy trong cuộc đời mình. Tuy nhiên cháu sẽ phải đào bới một chút để tìm thấy chúng.”

“Bác còn giữ chúng ở đây à?”

“Cháu nghĩ tại sao bác phải để xe trên lối đi? Harley đã mang tất cả những thứ ở trạm sửa xe về đây và ném chúng vào ga-ra. Ông ấy cứ bảo bác rằng rồi ông ấy sẽ sắp xếp chúng, nhưng sau đó ông ấy đột ngột đổ bệnh. Và, nói thật thì, bác chẳng hề nghĩ đến chúng nữa cho tới khi nghe cháu bảo vậy.”

CHƯƠNG 32



Cuối cùng Tracy cũng bỏ cuộc và ra khỏi giường vào lúc hai giờ sáng. Trong những năm điều tra về vụ mất tích và cái chết của Sarah, chẳng mấy khi cô ngủ được một mạch tới sáng. Tình trạng đó đã đỡ dần sau khi cô quyết định cất những chiếc thùng giấy vào tủ. Nhưng giờ chứng mất ngủ đã trở lại. Roger, con mèo khoang của cô, theo cô vào phòng khách và kêu ‘meo meo’ om sòm.

“Được rồi, tao cũng không vui về gì khi mất ngủ đâu.” Cô nói, vợ lấy cái máy tính xách tay cùng một chiếc chăn lông và điều khiển ti-vi rồi thả mình xuống chiếc sofa giữa căn hộ hơn sáu chục mét vuông tại khu Capitol Hill. Lý do cô thuê căn hộ này không phải vì nó tiện nghi hay vì khung cảnh của nó, trên thực tế nó chỉ nhìn thẳng sang một khu căn hộ bằng gạch khác. Cô thuê nó vì giá cả phải chăng, cộng với việc vị trí của nó rất phù hợp với cái công việc lúc nào cũng cần cô ở gần và sẵn sàng có mặt ngay lúc được gọi này.

Roger nhảy lên lòng cô. Sau một hồi lăn lộn trên cái chăn để tìm được tư thế thoải mái nhất, con mèo đã nằm cuộn tròn. Tracy ngẫm nghĩ lại cuộc trò chuyện của cô với Dan hồi tối. Sau khi cô kể cho Dan nghe về Maria Vanpelt và cuộc họp với Nolasco, Dan đã chuyển chủ đề sang việc anh sẽ lái xe tới Seattle vào thứ Sáu tuần tới để chở cô tới triển lãm nghệ thuật thủy tinh của Chihuly rồi sau đó họ sẽ dùng bữa tối cùng nhau.

Kể từ chuyến viếng thăm Cedar Grove lần đầu để chôn cất hài cốt của Sarah, trong vài tuần sau đó, Tracy đã ghé thăm Dan thêm vài lần

nữa để mang cho anh chỗ hồ sơ còn lại của cô và tóm tắt về những thứ mà cô điều tra được. Cô đã qua đêm ở đó hai lần. Nhưng sau bài học chơi golf tùy hứng ngày hôm ấy, chẳng có thêm điều gì lãng mạn xảy ra giữa hai người. Tracy thắc mắc rằng liệu cô có hiểu sai những ý định của Dan hay không, dù cô chắc chắn khi đó mình đã cảm thấy sự hấp dẫn thể xác và không hề tưởng tượng ra nó. Một phần trong cô muốn tiến tới, nhưng cô lại lo rằng vướng vào mối quan hệ tình cảm với Dan trong tình huống như thế này quả không thông minh chút nào. Chưa kể đến việc cô chẳng thể chịu nổi cảnh phải chuyển về Cedar Grove, nơi Dan đã ổn định cuộc sống với một mái nhà. Đó là cả một câu chuyện phức tạp mà cô quyết định gạt qua một bên. Tuy nhiên, lời mời đi xem triển lãm của Chihuly đã làm cô phải xem xét lại ý đồ của anh. Cô không thấy lời mời đó có chút liên quan gì đến công việc. Chuyển thăm cũng sẽ đặt ra vấn đề về chỗ ngủ với bọn cô. Cô chỉ có duy nhất một phòng ngủ trong nhà. Cô đã chấp nhận lời mời trong một giây phút mất cảnh giác, và giờ thì cô đang dành cả đêm để thắc mắc liệu quyết định mình đưa ra có đúng đắn hay không.

Cô bật máy tính, mở trang web của Bộ trưởng Tư pháp bang Washington rồi gõ tên người dùng và mật khẩu để truy cập vào Hệ thống Theo dõi Điều tra Án mạng, HITS. Người dùng có thể tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu hơn hai mươi hai ngàn vụ án mạng và tấn công tình dục trên khắp các bang Washington, Idaho và Oregon kể từ năm 1981. Giả sử Hansen đã bị sát hại chứ không chết vì một tư thế tình dục ngớ ngẩn thì kẻ sát nhân hẳn phải tập luyện rất kĩ càng để có thể hoàn thiện cách thức giết người độc đáo đó. Sau một ngày dài làm việc tại văn phòng, Tracy lết về nhà, ngồi trước máy tính để tìm kiếm và nghiên cứu những vụ án tương tự vụ của Nicole Hansen.

Cô bắt đầu tìm kiếm bằng từ khóa "nhà nghỉ" và giảm số kết quả từ hai mươi hai ngàn xuống còn khoảng một ngàn năm trăm. Cô thêm vào

từ khóa ‘dây thừng’ nhưng không dùng từ ‘ngạt thở’ vì cô muốn tìm kiếm cả những vụ mà nạn nhân bị trói nhưng không bị thắt cổ. Điều này làm số lượng kết quả giảm xuống còn hai trăm hai mươi tư. Trong số hai trăm hai mươi tư vụ đó, có bốn mươi ba nạn nhân không bị tấn công tình dục. Khám nghiệm chỉ ra rằng trên cơ thể của Nicole Hansen không có dấu vết của tinh dịch. Điều bất thường đó có thể được giải thích bằng lập luận rằng việc quan hệ trong tình trạng Hansen bị trói gập như vậy là điều gần như không thể. Hansen cũng không hề bị cướp. Chiếc ví đầy ắp tiền của cô ta vẫn còn nguyên trên mặt bàn tại nhà nghỉ. Điều đó cũng loại bỏ động cơ hợp lý thứ nhì cho việc phạm tội, càng làm cho giả định Hansen bị giết thêm đúng đắn.

Tracy tập trung vào bốn mươi ba vụ án đó, kiểm tra kỹ lưỡng hồ sơ trên HITS. Sau một tiếng đồng hồ, cô xem xét thêm ba vụ án nữa. Không vụ nào trong số đó có vẻ có manh mối. Cô đóng máy tính lại rồi ngã người dựa vào cái gối. “Như thể đang mò kim đáy bể vậy, Roger ạ!” Con mèo đã bắt đầu rên khe khẽ.

Tracy cảm thấy ganh tị với nó.

CHƯƠNG 33



Chiều thứ Sáu. Điện thoại của Tracy rung lên khi cô và Kins đang lái xe trên cây cầu phao 520 hướng về khu phía đông ở bên kia hồ Washington. Xe cô trên cầu đông nghịt vì mọi người thi nhau đổ về khu trung tâm. Những chiếc cần cẩu cao vút nhô lên khỏi bệ đỡ nổi trên mặt nước, đang khẩn trương xây dựng một cây cầu thứ hai song song với cây cầu thứ nhất. Tuy nhiên vài vấn đề trong việc xây dựng các trụ nổi bằng bê tông của cây cầu thứ hai đã làm chậm trễ tiến độ hoàn thành tới tận năm 2015.

Tracy kiểm tra những cuộc gọi gần đây và phát hiện ra rằng mình đã bỏ lỡ hai cuộc gọi của Dan. Cô liền gọi lại cho anh.

“A lô!” Cô nói. “Xin lỗi vì tớ bị nhớ điện thoại của cậu. Hôm nay tớ vừa phải chạy xe lòng vòng để tìm kiếm các nhân chứng và nói chuyện cùng các chuyên gia về vụ giết người bằng dây thừng ở Bắc Seattle.”

“Chiều nay tớ có một bất ngờ.”

“Đó là bất ngờ tốt hay bất ngờ xấu?”

“Tớ cũng không chắc. Tớ ở tòa án gần như cả ngày. Lúc trở lại văn phòng, tớ đã tìm thấy trong máy fax một bản sao mẫu đơn phản đối kiến nghị tái thẩm sau kết án của Vance Clark.”

“Bọn họ đã gửi chúng đi sớm?”

“Chắc vậy.”

“Ở trong đó có những gì?”

“Tớ chưa đọc. Tớ gọi để cho cậu biết trước.”

“Tại sao ông ta lại gửi chúng đi sớm vậy?”

“Có lẽ ông ta định giải quyết theo cách đơn giản, đó là làm cho tòa thượng thẩm nghĩ rằng kiến nghị của tớ thiếu giá trị pháp lý. Tớ cũng chưa chắc, vì tớ chưa đọc nó. Có vẻ như cậu cũng đang bận tối mắt tối mũi nhỉ?”

“Hãy gửi nó cho tớ qua email, chúng ta sẽ bàn bạc về nó trong bữa tối nay.”

“À, về chuyện đó...” Dan nói. “Tớ xin lỗi nhưng chắc tớ phải hủy cuộc hẹn rồi.”

“Mọi thứ đều ổn chứ?”

“Ừ, chỉ là có một số chuyện cần phải giải quyết. Nếu được, tớ gọi lại cho cậu sau nhé?”

“Chắc chắn rồi.” Tracy nói. “Vậy tối nay chúng ta nói chuyện tiếp.” Cô ngất máy, thắc mắc chuyện gì đã khiến cho Dan phải hủy cuộc hẹn. Mặc dù lúc đầu cô lo lắng về nó nhưng sau đó cô đã ngóng chờ nó cũng như những điều có thể xảy ra. Cô đã định mua hai chiếc bánh hamburger của Dick – loại 1.39 đô-la – cho anh ăn tại căn hộ của cô cốt để trả đũa anh chuyện lần trước.

“Có tiến triển gì mới à?” Kins hỏi.

“Tôi xin lỗi, sao cơ?”

“Tôi hỏi rằng có tiến triển gì mới à?”

“Họ đã gửi đơn phản đối kiến nghị. Chúng tôi cứ nghĩ ít nhất cũng phải hai tuần nữa họ mới làm vậy.”

“Điều đó nghĩa là sao?”

“Tôi cũng chưa biết.” Cô nói, vẫn còn cảm thấy sự hoang mang trong giọng nói của Dan.

CHƯƠNG 34



Dan O’Leary ngửa đầu ra sau để tra thuốc nhỏ mắt. Cặp kính áp tròng của anh như đang dính chặt vào con ngươi. Ngoài cửa sổ, những giọt mưa đang rơi trong ánh vàng của ngọn đèn đường. Anh đã mở cửa sổ để có thể nghe thấy tiếng cơn dông kéo đến từ phía bắc, mang theo mùi đất ẩm ướt mỗi khi trời mưa. Hồi còn là một cậu bé, anh vẫn thường ngồi trong phòng ngủ của mình ngắm nhìn những ánh chớp trên bầu trời Bắc Cascade, đếm từng giây cho tới khi nghe thấy tiếng sấm rền vang trên những đỉnh núi. Anh đã từng mơ ước trở thành phát thanh viên dự báo thời tiết. Sunnie nói rằng cô ấy nghĩ đó là một trong những công việc nhàm chán nhất trên hành tinh này, nhưng Tracy thì nói rằng Dan sẽ rất tuyệt khi lên ti-vi. Tracy lúc nào cũng vậy, kể cả khi những đứa trẻ khác đối xử với anh như thể anh là một tên ngốc. Cô luôn bênh vực anh.

Khi anh nhìn thấy cô ngồi một mình trên hàng ghế đầu tiên tại đám tang của Sarah, trái tim anh như rỉ máu. Anh luôn luôn ganh tị với gia đình đầm ấm và tràn đầy tình yêu thương của cô. Gia đình anh chẳng phải lúc nào cũng được như vậy. Thế rồi, chỉ trong chớp mắt, Tracy đã mất đi tất cả những gì mà cô yêu thương nhất. Anh đến bên cô trong buổi lễ với tư cách một người bạn thời thơ ấu, nhưng không thể phủ nhận rằng anh đã cảm thấy mình bị hấp dẫn bởi cô. Anh đưa cho cô tấm danh thiếp của mình với hy vọng cô sẽ gọi cho anh, sẽ nhìn anh giống như người đàn ông Dan mà anh đã trở thành chứ không phải cậu bé Dan mà cô vẫn biết. Nhưng hy vọng đó đã tan biến khi cô tìm đến văn

phòng của anh để nhờ anh xem xét hồ sơ của cô, trên danh nghĩa công việc.

Sau đó, anh mời cô về nhà chỉ vì lo lắng cho sự an toàn của cô. Nhưng khi nhìn thấy cô lần nữa, anh không thể cưỡng lại việc hy vọng rằng có gì đó sẽ nhen nhóm giữa hai người. Khi anh choàng tay quanh người cô để đánh quả bóng golf, tâm can anh đã bị khuấy động. Đã rất lâu rồi anh không có cảm giác ấy. Cả tháng vừa qua, anh đã phải kiềm chế cảm xúc của mình, khi anh nhận ra rằng trong lòng Tracy vẫn còn những vết thương rất sâu, thậm chí là ngờ vực – về Cedar Grove và tất cả những gì gắn liền với nó. Dan dự định mời cô đi xem triển lãm thủy tinh và dùng bữa tối để kéo cô ra khỏi tâm trạng đó nhưng anh nhận ra rằng anh sẽ đặt cô vào một tình thế khó xử. Cô sẽ mời anh qua đêm tại nhà hay anh sẽ phải thuê phòng khách sạn? Anh có cảm giác như mình đang xông về phía cô, còn cô thì chưa sẵn sàng cho một mối quan hệ. Có lẽ cảm xúc của cô đã đủ nặng nề khi tìm thấy Sarah, và sắp tới, có thể là thêm một phiên xét xử gọi lại nhiều đau khổ hơn nữa.

Anh cũng có những mối lo ngại về mặt chuyên môn. Tracy không phải thân chủ của anh, mà là Edmund House. Nhưng Tracy lại có tất cả những thông tin Dan cần để có thể chuẩn bị kỹ lưỡng cho một phiên tái thẩm sau kết án, nếu như tòa thượng thẩm đồng ý tổ chức cho House phiên xử đó. Trong tình cảnh như vậy, Dan nghĩ rằng tốt nhất không nên tạo thêm áp lực cho Tracy. Anh quyết định dời cuộc hẹn của họ sang một thời điểm và địa điểm tốt hơn với cả hai người.

Sherlock rên lên khe khẽ rồi uốn mình. Nó đang nằm ngủ bên cạnh Rex trên chiếc thảm phía trước bàn làm việc của Dan. Dan đã mang chúng tới chỗ làm sau khi Calloway đe dọa bắt chúng đi. Anh không hề cảm thấy phiền khi làm việc này. Chúng rất ngoan, trừ việc bất kỳ tiếng động nào cũng sẽ làm cho chúng lao tới khu lễ tân và sửa âm ỉ. Vào lúc này, ít nhất chúng cũng đang nằm yên.

Anh quay trở lại với tờ đơn kiến nghị của Vance Clark về phiên tái thẩm. Theo trực giác của anh mách bảo, Clark đã gửi đơn phản đối đi sớm với mục đích chỉ ra cho tòa thượng thẩm thấy rằng kiến nghị của anh không có giá trị. Và trực giác của anh đã đúng. Lí lẽ mà Clark đưa ra rất đơn giản. Ông ta nhắc nhở cho tòa nhớ rằng House là người đầu tiên bị kết án giết người cấp độ một ở bang Washington chỉ dựa trên những chứng cứ được tìm thấy do House không chịu khai hân chôn xác Sarah Crosswhite ở đâu, mặc dù hân đã thú nhận rằng mình chính là kẻ giết cô ấy. Clark còn viết rằng House đã lợi dụng thông tin đó để tìm cách xin giảm nhẹ tội cho bản thân, và giờ không nên để cho hân được lợi từ chiến thuật đó. Clark kết luận rằng, nếu như hai mươi năm trước, House nói cho bên có thẩm quyền về địa điểm chôn xác Sarah Crosswhite thì những bằng chứng giúp bào chữa cho hân cũng sẽ được đem ra trước tòa vào thời điểm đó. Đương nhiên hân đã không làm như vậy vì đó chính là bằng chứng cuối cùng kết luận hân đã thực hiện tội ác. Vì thế dù có chọn cách nào thì House vẫn là kẻ có tội. Hân đã có một phiên xét xử thích đáng. Không một lí lẽ nào trong đơn mà Dan đưa lên để xin tái thẩm có thể thay đổi điều đó.

Những lí lẽ Clark đưa ra cũng không tồi, có điều chúng hoàn toàn đi lòng vòng khi dựa trên kết quả của phiên tòa đó, chấp nhận rằng House đã thú tội giết người và sử dụng nơi chôn giấu cái xác như một yếu tố để xin giảm nhẹ hình phạt. DeAngelo đã không chất vấn Calloway về việc lời thú tội của House không hề được ghi âm hay viết tay, một điều mà bất kỳ luật sư bào chữa nào cũng sẽ khai thác đầu tiên. Finn đã làm cho sai lầm của mình trở nên trầm trọng hơn khi đẩy House lên bục nhân chứng và hân đã từ chối nhận tội. Điều này khiến cho sự đáng tin của hân giảm sút nghiêm trọng, và công tố viên đã thành công trong việc đem bản án cường dâm trước đó của hân ra để chất vấn trên tòa. Đây chính là một hồi chuông báo tử. Từng là kẻ hiếp dâm thì mãi mãi là

kẻ hiếp dâm. Lẽ ra Finn nên phản đối rằng lời thú tội được viện ra đó là vô căn cứ do thiếu bằng chứng xác thực và mang nặng tính định kiến, như vậy có thể tránh được toàn bộ sự thất bại này. Kể cả khi bản kiến nghị bị từ chối, House vẫn có cơ sở để xin kháng án. Finn đã thất bại trong việc đó, cho dù khi ấy có thêm bằng chứng bào chữa ở hiện trường đi chăng nữa. Đó chính là cơ sở để xin mở một phiên tòa mới.

Sherlock lẩn một vòng rồi ngẩng đầu lên. Một giây sau, có tiếng ai đó rung chuông ở quầy lễ tân.

Móng của Sherlock cào lên mặt sàn gỗ, Rex ở ngay đằng sau, kéo theo một tràng những tiếng sủa và tiếng hú. Dan nhìn đồng hồ, đi về phía cửa rồi dừng lại một giây để cầm theo cây gậy bóng chày có chữ ký của Ken Griffey Jr. mà anh đã mang sẵn tới văn phòng.

CHƯƠNG 35



Sherlock và Rex đồn một người đàn ông da đen vào sát cánh cửa. Trông ông ta có vẻ sợ hãi tột độ.

“Tôi tưởng tấm bảng đề chữ nhấn chuông.”

“Lui!” Dan nói. Cả hai chú chó đều ngoan ngoãn ngừng sủa và ngồi xuống. “Ông vào đây bằng cách nào?”

“Cửa ngoài không khóa.”

Lúc này Dan đã đưa Sherlock và Rex ra ngoài để cho chúng giải quyết nhu cầu hằng ngày. Dan hỏi tiếp: “Ông là ai?”

Người đàn ông vẫn nhìn chằm chằm vào lũ chó. “Tôi là George Bovine, thừa anh O’Leary.” Dan đã nhớ ra cái tên này trong hồ sơ của Tracy trước cả khi Bovine tiếp tục. “Edmund House đã cưỡng hiếp con gái tôi, Annabelle.”

Dan dựa cây gậy bóng chày vào bên cạnh bàn lễ tân. Cách đây ba mươi năm, Edmund House đã bị kết án cưỡng dâm một cô gái da màu và phải chịu án tù sáu năm. George Bovine cũng đã làm chứng trước tòa trong phiên xét xử House khi hắn bị kết tội sát hại Sarah Crosswhite. “Ông làm gì ở đây vào giờ này?”

“Tôi đã lái xe đến đây từ Eureka.”

“California?”

Bovine gật đầu. Ông lão gần bảy mươi, có bộ râu mỏng màu xám, cặp kính đôi môi trông rất trí thức và giọng nói nhỏ nhẹ. Ông ta đội chiếc mũ chơi golf màu đỏ sẫm và mặc chiếc áo len cổ chữ V bên dưới

một lớp áo khoác.

“Tại sao ông lại đến đây?”

“Bởi đây là chuyện tôi cần phải tìm đến tận nơi để giải quyết. Tôi đã định ghé thăm anh vào sáng mai. Lúc đầu, tôi chỉ tạt qua để chắc chắn mình đến đúng địa chỉ, nhưng tôi lại thấy cửa sổ sáng đèn. Cửa vào tòa nhà không khóa, và khi tôi đi lên cầu thang, tôi đã thấy ánh đèn phát ra từ phòng làm việc của anh.”

“Thôi được rồi, nhưng ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi. Điều gì đã khiến ông lái xe tới tận đây, ông Bovine?”

“Cảnh sát trưởng Calloway đã gọi điện cho tôi. Ông ấy nói rằng anh đang cố gắng xin mở một phiên tòa mới cho Edmund House.”

Dan bắt đầu hiểu ra chuyện này sẽ đi tới đâu, mặc dù anh rất ngạc nhiên về sự thẳng thắn của ông Bovine. “Sao ông biết Cảnh sát trưởng?”

“Tôi đã làm chứng trong phiên xét xử Edmund House.”

“Điều đó thì tôi biết. Tôi có đọc biên bản phiên tòa rồi. Có phải Cảnh sát trưởng Calloway nhờ ông thuyết phục tôi không đại diện cho anh House nữa, phải không?”

“Không phải. Ông ấy chỉ nói với tôi rằng anh đang xin mở một phiên tòa mới thôi. Tôi đã tự mình tìm đến đây.”

“Chắc ông hiểu tại sao tôi lại nghi ngờ chuyện đó.”

“Tất cả những gì tôi muốn là có một cơ hội để nói chuyện với anh. Tôi sẽ nói ra ý kiến của mình. Tôi sẽ không nhắc lại đâu. Rồi tôi sẽ để cho anh xem xét.”

Dan cân nhắc về lời đề nghị. Anh hơi hoài nghi, nhưng Bovine có vẻ rất thành thật. Ông ta đã lái xe suốt tám tiếng để tới đây và không hề giấu giếm mục đích của mình. “Ông nên hiểu rằng mối liên hệ giữa tôi và khách hàng là tuyệt mật.”

“Tôi hiểu, thưa anh O’Leary. Tôi không quan tâm đến những gì

Edmund House đã nói.”

O’Leary gật đầu. “Văn phòng của tôi ở trong kia.” Anh búng ngón tay, hai con chó quay đầu và chạy về phía cuối hành lang. Chúng quay lại đúng chỗ chúng đã nằm trên tấm thảm trong văn phòng của Dan, tuy nhiên bây giờ chúng ngồi thẳng với đôi tai dựng lên cảnh giác.

Bovine cởi chiếc áo khoác vẫn đang lấm tấm những hạt nước mưa rồi treo nó lên cái giá hiếm khi dùng tới cạnh cánh cửa.

“Chúng thật là bự, phải không?”

“Ông phải xem hóa đơn thực phẩm của tôi.” Dan nói. “Tôi có thể mời ông một tách cà phê được không?”

“Vâng, làm ơn. Tôi đã lái xe một quãng đường dài.”

“Ông muốn dùng theo kiểu gì?”

“Đen.” Bovine nói.

Dan rót cho ông ta một cốc cà phê và hai người ngồi vào những chiếc ghế ở cạnh cái bàn bên dưới khung cửa sổ nhìn ra Phố Chợ. Khi Bovine nâng cốc để nhấp một ngụm, Dan nhận ra tay ông ta đang run rẩy. Bên ngoài cửa sổ, mưa giăng kín trời. Nước mưa rơi trên mái, chảy xối xả theo đường ống máng xuống cống. Bovine đặt chiếc cốc xuống rồi với tay ra túi quần sau của mình để lấy ví. Đôi tay ông ta càng lúc càng run khi ông ta lấy ra những tấm ảnh từ trong ngăn ví một cách khó khăn. Dan tự hỏi không biết có phải ông ta bị bệnh Parkinson hay không. Bovine đặt một tấm ảnh lên mặt bàn. “Đây là Annabelle.”

Trong bức ảnh, con gái ông ta khoảng hơn hai mươi tuổi, mái tóc thẳng sẫm màu và nước da sáng hơn màu da của cha. Đôi mắt màu xanh của cô cũng toát lên dòng máu lai. Nhưng điều thu hút sự chú ý của Dan không phải là nước da hay màu mắt của Annabelle Bovine mà là vẻ mặt hoàn toàn không cảm xúc của cô. Trông cô giống như được cắt ra từ một mảnh bìa vậy.

“Chắc anh sẽ nhận ra vết sẹo dài trên lông mày con bé.”

Một vết rất mảnh, gần như không thể nhận ra, uốn cong hình lưỡi liềm từ lông mày của Annabelle đến quai hàm của cô.

“Edmund House nói với cảnh sát rằng hắn và con gái tôi đã quan hệ một cách tự nguyện.” Bovine đặt tấm ảnh thứ hai bên cạnh tấm ảnh thứ nhất. Gần như không thể nhận ra cô gái trẻ trong tấm ảnh đó, mắt trái của cô bị sưng lên, vết cắt trên khuôn mặt cô bê bết máu. Dựa vào hồ sơ của Tracy, Dan biết rằng House đã cưỡng hiếp Bovine khi cô ấy mới mười sáu tuổi. Ông Bovine tiếp tục cầm cốc lên nhưng cánh tay ông ta đã run đến mức ông ta phải buông nó trở lại mặt bàn. Ông ta nhắm mắt lại rồi hít thở vài hơi thật sâu.

Dan chờ ông lão một lúc trước khi nói: “Tôi không biết phải nói sao cả, ông Bovine ạ!”

“Hắn đã đánh con bé bằng một cái xẻng, anh O’Leary à!” Ông ta lại dừng lại để hít thêm một hơi nữa, nhưng lần này là một hơi thở gấp khò khè trong lồng ngực. “Anh thấy đấy, Edmund House chưa thỏa mãn sau khi cưỡng hiếp con gái tôi. Hắn muốn làm con bé đau đớn, và hắn sẽ còn tiếp tục hành hạ nó nếu như nó không có đủ dũng khí để trốn thoát.”

Nét mặt ông Bovine dần trở nên nhăn nhó. Ông ta tháo cặp kính rồi lau mắt kính bằng một chiếc khăn tay màu đỏ. “Sáu năm. Chỉ sáu năm cho việc hủy hoại cả cuộc đời một người con gái trẻ, tất cả là do tay nào đó đã sai phạm khi thu thập chứng cứ. Annabelle từng là một đứa con gái thông minh và hòa đồng. Sau chuyện đó, chúng tôi đã phải chuyển nhà vì kí ức này quá kinh hoàng đối với nó. Annabelle không bao giờ quay lại trường học nữa. Nó cũng không thể đi làm. Chúng tôi sống trên một con phố ở một thị trấn yên tĩnh gần bãi biển, nơi gần như không có tội phạm. Ở đó rất yên bình. Hằng đêm chúng tôi vẫn cài then cửa và kiểm tra tất cả cửa sổ. Nó như một thông lệ hằng ngày vậy. Rồi chúng

tôi trèo lên giường và chờ đợi. Vợ tôi và tôi chờ đợi những tiếng hét của con bé. Họ gọi đó là hội chứng chấn thương tâm lí vì bị cưỡng dâm. Edmund House phải chịu hình phạt sáu năm. Còn chúng tôi đã phải chịu đựng gần ba mươi năm rồi.”

Dan nhớ là mình đã đọc được những lời khai tương tự trong biên bản kết tội ở phiên tòa, nhưng khi nghe những lời lẽ đau khổ ấy từ chính người cha của cô gái, cảm xúc trong anh càng trở nên mãnh liệt hơn. “Tôi rất lấy làm tiếc. Không có ai đáng phải sống trong cảnh như thế.”

Môi của ông Bovine mím lại. “Nhưng có người sẽ phải sống như thế thừa anh O’Leary, nếu như anh thật sự làm những việc mà người ta nói là anh đang làm.”

“Lẽ ra Cảnh sát trưởng Calloway không nên gọi cho ông, thưa ông Bovine. Điều đó là không công bằng với cả hai chúng ta. Tôi không có ý phủ nhận những gì đã xảy ra với con gái ông và gia đình ông, dù là theo cách nào...”

Bovine nhẹ nhàng giơ một cánh tay lên như cái cách ông đang nói. “Có phải ý anh là Edmund House cưỡng hiếp con gái tôi khi hắn vẫn là một tên trai trẻ, sau ba mươi năm, một con người có thể thay đổi, phải không?” Nụ cười mím môi đầy mỉa mai lại trở lại trên khuôn mặt ông ta. “Để tôi giúp anh khỏi phải bận tâm.” Bovine nhìn về phía Sherlock và Rex. “Edmund House không giống như những chú chó của anh đâu. Hắn ta không thể huấn luyện được. Và cũng chẳng ai có thể bắt hắn nghe lời.”

“Nhưng anh ta cũng xứng đáng có một phiên xử công bằng, giống như bất kỳ ai.”

“Hắn ta không giống những người còn lại, anh O’Leary à. Nhà tù là nơi duy nhất dành cho những kẻ bạo lực như Edmund House. Và đừng

nhầm, Edmund House thực sự là một tên rất côn đồ.” Bovine lặng lẽ nhặt những tấm ảnh và nhét chúng trở vào ví. “Tôi đã nói những điều cần nói. Tôi sẽ không lãng phí thời gian của anh nữa.” Ông ta đứng dậy và lấy lại chiếc áo khoác. “Cảm ơn anh vì cốc cà phê.”

“Ông có chỗ để nghỉ lại chứ?” Dan hỏi.

“Tôi đã thu xếp từ trước.”

Dan đưa George Bovine trở lại khu lễ tân. Bovine mở cửa rồi quay lại nhìn Rex và Sherlock một lần nữa. “Nói cho tôi biết đi, liệu chúng có cần tôi nếu như anh không gọi chúng lại không?”

Dan xoa đầu hai con chó. “Có thể trông chúng rất đáng sợ, nhưng tiếng sủa của chúng ghê gớm hơn cứ ngoạm của chúng rất nhiều.”

“Nhưng tôi cho rằng chúng vẫn có thể gây hại.” Bovine nói, bước ra hành lang, cánh cửa nhẹ nhàng đóng lại sau lưng ông ta.

CHƯƠNG 36



Tracy thấy mình giống như một chiếc xe hết xăng. Cô chẳng tài nào nhớ được lần cuối mình được ngủ yên giấc cả đêm là từ bao giờ. Cô cảm thấy sự mệt mỏi đã lan ra khắp chân tay, và nghe thấy sự mệt mỏi đó trong giọng nói của chính mình lúc cô cùng Kins, Faz và Del ngồi trong phòng họp. Họ đang cập nhật tình hình cho Billy Williams và Andrew Laub về hoạt động của đội A.

Trong mấy tuần kể từ khi Dan gửi hồi đáp về đơn phản đối tái thẩm của Vance Clark, Tracy và Kins đã cùng nhau kiểm tra lại từng bước điều tra của họ trong vụ Nicole Hansen mà chẳng thu được kết quả gì. Họ đã phỏng vấn chủ nhà nghỉ và những vị khách hôm đó thêm một lần nữa. Họ đã kiểm tra lại những dấu vân tay thu được trong phòng nhà nghỉ, đối chiếu chúng trên Hệ thống Nhận diện Vân tay tự động. Nhưng họ cũng chỉ thu được kết quả trùng khớp của những người có bằng chứng ngoại phạm chắc như đinh đóng cột. Họ lại nói chuyện với những vũ công ở hộp đêm Dancing Bare, với gia đình của Nicole Hansen, với bạn bè và một vài người bạn trai cũ của cô ta. Tracy đã lập một thời gian biểu về những ngày cuối cùng trong cuộc đời của Hansen và xác định tất cả những người mà cô ta có tiếp xúc. Họ cũng đã thực thi một vài lệnh khám nhà nhưng chúng hầu như vô tác dụng.

“Thế còn hồ sơ nhân viên thì sao?” Laub hỏi.

“Chúng đã được gửi tới vào chiều hôm qua.” Tracy nhắc đến tập hồ sơ chứa danh sách những nhân viên đã và đang làm ở Dancing Bare mà họ yêu cầu. “Tôi đã để cho Ron làm việc trước với họ.” Cô nói. Ron

Mayweather giống như chiếc bánh xe thứ năm của đội A. Mỗi đội điều tra án mạng đều có thêm một điều tra viên thứ năm để giúp họ làm những việc lặt vặt trong quá trình phá án.

Laub quay sang Faz. “Việc kiểm tra xe tại bãi đỗ thế nào?”

Faz lắc đầu. “Chúng tôi chẳng tìm thấy cái quái gì hết.” Ông nói. “Chúng tôi vẫn đang lần theo dấu vết của một biển số ngoại bang ở California và một biển khác ở British Columbia. Chúng tôi đang cố gắng làm hòa với những anh bạn ở bên kia biên giới.”

“Có tìm thấy gì trên HITS không?” Laub hỏi.

Tracy lắc đầu. “Không có gì cả.”

Khi cuộc họp giải tán, Tracy lại cảm thấy thèm caffein, nhưng Williams đã bắt kịp cô ở cửa.

“Đợi một phút!” Ông nói. Cô nghi ngờ rằng cô đã biết lý do tại sao.

Khi chỉ còn lại hai bọn họ, Williams mới bắt đầu nói: “Chương trình của Vanpelt hôm qua đã tạo ra cả một cơn bão chết tiệt. Cô có thể sẽ phải nhận thêm một cú điện thoại nữa.”

Quà tặng Giáng sinh sớm mà Vanpelt dành cho cô chính là một phóng sự dài cả tiếng nói về Edmund House, Cedar Grove và Tracy trên chương trình của cô ta, Mật vụ KRIX. Vanpelt đã ghép những bức ảnh của thị trấn với những bức ảnh của Tracy, Sarah, gia đình cô và Edmund House. Ả ta còn phỏng vấn những người dân ở Cedar Grove, hỏi họ rằng vụ mất tích của Sarah đã phá vỡ quang cảnh bình yên của thị trấn như thế nào, phiên tòa đã ảnh hưởng tới cảm giác của họ ra sao, và liệu họ sẽ cảm thấy gì trước nguy cơ phải đối mặt với những chuyện đó thêm một lần nữa. Chẳng có ai vui vẻ khi cuộc sống của họ bị kéo trở lại quá khứ nhờ cái vũng bùn truyền thông đây cả.

Tracy tựa vào bàn họp. “Tôi cũng nghĩ vậy.” Cô nói với Williams. “Mọi thứ tệ đến mức nào?”

“Phòng truyền thông đã nhận được hơn hai chục lời yêu cầu phỏng vấn từ đài địa phương và đài quốc gia. Đó là trước khi tờ *Thời báo Seattle* đăng bài lên trang nhất sáng nay. Cả đài CNN, MSNBC và năm, sáu đài khác nữa cũng muốn phỏng vấn.”

“Tôi sẽ không trả lời phỏng vấn, Billy. Làm thế sẽ không chấm dứt được những câu hỏi mà chỉ thu hút thêm sự chú ý mà thôi.”

“Cả tôi và Laub cũng đều đồng ý với ý kiến đó.” Williams nói. “Và chúng tôi cũng nói với Nolasco như vậy.”

“Vâng. Và ông ta đã nói gì?”

“Ông ấy nói: ‘Chúng ta sẽ làm gì nếu như House xin được một phiên tái thẩm?’”



Hiếm khi người ta nhìn thấy Nolasco vui vẻ, nhưng buổi chiều hôm đó, khi Tracy bước vào, trông mặt ông ta cau có như thể mới tiêm Botox lúc bị táo bón. Lee ngồi ngay bên cạnh ông ta, cầm chống lên lòng bàn tay, đôi mắt dán vào một tờ giấy đặt trên bàn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó sẽ lại là một bản cam kết mà họ yêu cầu Tracy phải kí. Có vẻ như cô chẳng thể tránh khỏi việc làm họ thất vọng hết lần này đến lần khác.

“Tình hình điều tra vụ Hansen thế nào rồi?” Nolasco hỏi trước cả khi Tracy kịp ngồi xuống. Tracy chưa từng nghĩ rằng Nolasco triệu tập cuộc họp với mục đích bàn luận về vụ của Hansen.

“Cũng chẳng có gì khác biệt so với những điều chúng tôi đã báo cáo tối qua.” Cô vừa nói vừa kéo ghế.

“Và cô sẽ làm gì để thay đổi điều đó?”

“Trong lúc này tôi đang ngồi đây, vì thế cũng chẳng làm được gì nhiều.”

“Có lẽ giờ là lúc chúng ta nên mời FBI.”

“Tôi thà làm việc với một nhóm hướng đạo sinh còn hơn.” Ở ban điều tra án mạng thì FBI là viết tắt của *Famous But Idiots*.

“Vậy thì cô nên cho tôi một vài ý tưởng để tôi có thể đưa lên trên.”

Tracy cắn vào lưỡi của mình khi Nolasco gật đầu với Lee. Anh ta thò tay xuống dưới bàn rồi lấy ra một tập giấy dày cả phân.

“Chúng ta bắt đầu nhận được những thứ này sau khi cô Vanpelt kết thúc chương trình tối qua.” Nolasco vừa nói vừa đẩy xấp giấy về phía Tracy. Tracy giở qua những bản in email và tin nhắn điện thoại. Chúng không hề dễ nghe chút nào. Một số người bảo cô không xứng đáng được mặc đồng phục cảnh sát. Một số khác muốn đầu cô nằm trên đĩa.

“Họ muốn biết tại sao một điều tra viên án mạng của Seattle, người đã thể phục vụ và bảo vệ người dân, giờ lại đang tìm cách để thả tự do cho một tên khốn như Edmund House.” Nolasco nói.

“Đó là những kẻ thù ghét.” Tracy nói. “Những tên đó sống để ghét người khác. Và kể từ khi nào chúng ta bắt đầu đưa ra những quyết định nhằm chiêu lòng lũ ruồi muỗi đó vậy?”

“Thời báo Seattle, NBC, CBS, họ đều là lũ ruồi muỗi hả?”

“Chúng ta đã quen với chuyện này rồi. Họ cũng chỉ có hứng với những tin giật gân và quan tâm đến tỷ suất xem đài của mình.”

“Cũng có thể.” Nolasco nói. “Nhưng dựa trên diễn biến của những chuyện gần đây, tôi nghĩ rằng sở cũng nên cân trọng thay mặt cô đưa ra một lời phát biểu.”

“Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn để cô xem xét.” Lee nói.

“Xem xét.” Nolasco nói tiếp. “Chứ không phải chờ cô cho phép.”

Tracy ra hiệu cho Lee thả tờ giấy qua mặt bàn, dù rằng cô không hề có ý định kí bất kỳ giấy tờ nào. Họ có thể đưa ra bất cứ thứ gì họ muốn, nhưng họ sẽ không thể bắt cô viết tên mình lên đó.

Điều tra viên Crosswhite không giữ vai trò chủ chốt trong việc điều tra cũng như trong quá trình xin tái thẩm sau kết án của Edmund House. Trong trường hợp điều tra viên Crosswhite được triệu tập để tham gia vào quá trình trên thì đó là với tư cách thành viên trong gia đình của người bị hại. Cô ấy cũng không và sẽ không sử dụng quyền hạn điều tra viên án mạng Seattle của mình dù chính thức hay không chính thức để tác động tới quá trình đó dưới bất kỳ hình thức nào. Cô ấy sẽ không đưa ra lời bình luận về quá trình hay kết quả của vụ việc này, dù là bây giờ hay trong tương lai.

Cô đẩy trả tờ giấy cho Lee. “Đầu tiên, các ông muốn tôi bình luận. Giờ các ông lại cấm tôi làm thế. Tôi cũng chẳng hiểu thế này nghĩa là gì nữa.”

“Điều đó có nghĩa là cô sẽ đứng ra làm chứng nếu như được triệu tập.” Nolasco nói. “Đó sẽ là việc duy nhất mà cô được tham gia. Cô sẽ không đóng vai trò cố vấn cho luật sư bào chữa dưới bất kỳ hình thức nào.”

“Tham gia vào cái gì cơ?” Cô liếc về phía Laub và Williams, nhưng trông họ cũng bối rối chẳng kém gì cô.

“Tôi tưởng là cô biết rồi.” Nolasco nói với vẻ đột ngột khó chịu.

“Biết cái gì?”

“Tòa thượng thẩm đã chấp nhận đơn xin tái thẩm sau kết án của Edmund House.”



Kins đứng dậy khi thấy Tracy vội vã quay trở lại phòng làm việc để thu xếp đồ đạc. “Có chuyện gì vậy?”

Tracy khoác áo khoác lên mình, thật sự vẫn chưa hoàn toàn hiểu rõ

điều mà cô vừa mới được nghe. Cô đã chờ đợi hai mươi năm, nhưng giờ đây mọi thứ có vẻ diễn ra quá nhanh. Cô gặp khó khăn trong chuyện xử lý hết những thông tin ấy.

“Tracy?”

“Tòa thượng thẩm đã chấp nhận đơn kiến nghị.” Cô nói. “Nolasco vừa cho tôi biết.”

“Làm thế quái nào mà ông ta lại biết?”

“Tôi cũng không rõ. Tôi cần phải gọi cho Dan ngay.” Cô chộp lấy chiếc điện thoại trên bàn làm việc và bắt đầu đi ra khỏi phòng.

“Bao giờ thì phiên tái thẩm diễn ra?”

“Tôi cũng không biết.” Cô vội vàng chạy tới để bắt kịp thang máy, tìm một chỗ riêng tư để gọi cho Dan. Cô cần phải ở một mình một lát để tiêu hóa tất cả những thứ đó. Cô cảm thấy như mình vừa phải chịu một cú đánh vào đầu, giờ vẫn còn đang choáng váng. Phiên tái thẩm sau kết án sẽ là tiền đề mà Tracy cần để có thể chứng minh được sự thiếu vững chắc trong lời khai cũng như bằng chứng đã được đưa ra ở phiên tòa đầu tiên. Điều này cũng sẽ đặt ra những câu hỏi rất lớn về tội trạng của House. Nếu như Dan có thể làm cho thẩm phán chấp nhận thì tòa án sẽ buộc phải tổ chức một phiên tòa mới, đưa Tracy tiến một bước dài để tới gần hơn việc điều tra lại cái chết của Sarah.

Thang máy bắt đầu đi xuống, Tracy nhắm chặt mắt lại. Sau hai mươi năm, cuối cùng thì Sarah cũng có thể được trả lại công lý, còn Tracy cuối cùng cũng có được câu trả lời.

PHẦN 2



“ ... chẳng có gì nguy hiểm bằng một câu châm ngôn.

C. J. May

Some Rules of Evidence: Reasonable Doubt in Civil and Criminal Case (1876)

CHƯƠNG 37



Thẩm phán Burleigh Meyers lựa chọn địa điểm cho phiên tái thẩm sơ bộ tại một căn phòng kín thay vì sử dụng phòng xử án, bởi một lý do mà ông gọi là ‘sự hứng thú bất ngờ của các phương tiện truyền thông về vấn đề này’. Dan đã xin phép để Tracy được có mặt trong phiên tái thẩm sơ bộ và được Meyers chấp thuận, dù rằng Meyers nói đó là một yêu cầu kỳ lạ từ bên biện hộ. Ông cũng đã hiểu rõ các chi tiết của vụ án. Dan đã kiểm tra lý lịch của Meyers và thấy rằng không phải ngẫu nhiên mà ông được lựa chọn xử vụ án này.

Meyers đã công tác hơn ba mươi năm trên cương vị này tại quận Spokane, chủ yếu nhận được những lời phê bình tích cực, trước khi nghỉ hưu. Hiệp hội Luật sư Quận Spokane đã chấm cho ông số điểm rất cao vì cách xử sự của ông cũng như cách ông điều hành phòng xử án. Dan cũng được biết thư kí và chấp hành viên của ông đã xin nghỉ chứ quyết không làm việc với một thẩm phán khác. Đó cũng là một dấu hiệu tốt. Anh tìm thấy số điện thoại của họ và đã gọi điện để hỏi xin ý kiến. Họ đều miêu tả Meyers là một người làm việc chăm chỉ, tự nghiên cứu hầu hết mọi thứ và là người có thể dần vật nhiều ngày liền vì những phán quyết của mình, dù ông không hề sợ khi phải đưa ra quyết định. Ông là người mà Dan và Tracy mong muốn, một thẩm phán tinh anh sẵn sàng đưa ra những quyết định khó khăn. Họ còn nói rằng Meyers rất quy củ trong công việc và không bị ảnh hưởng bởi dư luận, chính điều này đã khiến cho tòa thượng thẩm yêu cầu ông chủ trì phiên tái thẩm.

Tracy ngồi ở một bên, nhìn Meyers lăn chiếc ghế bọc da kêu cọt kẹt

từ phía sau bàn làm việc. Ông di chuyển nó để quay mặt về phía O’Leary và Clark, hai người đang ngồi cạnh nhau trên một chiếc ghế sofa bọc vải. Tracy có cảm giác văn phòng này giống như một sân khấu giả dì. Trên tường hoàn toàn không có bóng dáng của một bức tranh hay một tấm hình nào. Xung quanh cũng chẳng hề có một mẫu giấy vụn. Cô được nghe Dan kể rằng thư kí của Meyers nói ông quay trở lại làm việc không phải vì ông buồn chán. Thậm chí ông còn sở hữu một trang trại gia súc rộng sáu mươi mẫu và tự tay làm tất cả những công việc nặng nhọc ở đó.

Tracy đoán Meyers khoảng sáu mươi tư tuổi. Ông có vẻ điển trai góc cạnh cùng nước da rám nắng của một người vẫn thường đóng hàng rào, chất cỏ khô và sửa chuồng trại. Mái tóc bạc và đôi mắt xanh biếc của ông làm cho Tracy liên tưởng đến Paul Newman. Meyers đang đi dép. Khi ông vát chân lên, chiếc quần bò của ông bị kéo lên, để lộ ra đôi tất có hoa văn hình thoi.

“Tôi đã chấp nhận công việc này với một điều kiện.” Meyers nói. “Vợ tôi thích du ngoạn trên lưng ngựa và thích trời nắng. Vì vậy tôi đã đánh một cái xe kéo cùng hai con ngựa đi khắp các bang miền Tây để thỏa mãn cả hai sở thích đó. Bà ấy đã lên kế hoạch đi chơi ở Phoenix vào cuối tháng này, thưa quý ngài. Và tôi sẽ nói cho quý ngài biết, vợ tôi không hề muốn bị thất vọng, và tôi cũng không muốn làm bà ấy thất vọng. Nói theo một cách khác, tuy rằng tôi đã nghỉ hưu nhưng thế không có nghĩa là tôi có nhiều thời gian để phung phí. Vậy nên tôi dự tính sẽ giải quyết chuyện này một cách nhanh gọn.”

“Bên biện hộ đã chuẩn bị sẵn sàng, thưa quý tòa.” Dan nói.

Clark trông có vẻ lo lắng. “Thưa quý tòa, tôi có một vài việc khác đã được lên lịch từ trước, bao gồm một phiên tòa sắp diễn ra...”

Meyers nhanh chóng ngắt lời Clark. “Dù tôi rất thông cảm về lịch làm việc của ông, thưa ông Clark, nhưng quy chế yêu cầu luật sư bên

nguyên phải tham gia phiên xét xử thẩm định bằng chứng. Tôi đề nghị ông hủy bỏ những việc khác và ưu tiên việc này. Về phiên tòa sắp diễn ra của ông, tôi đã nói chuyện với Thẩm phán Wilber. Ông ấy đã đồng ý lùi nó lại một tháng.”

Clark thở dài. “Tôi xin cảm ơn, thưa quý tòa.”

“Bên biện hộ có cần yêu cầu thu thập thông tin trước khi xét xử không?” Mevers hỏi.

Cho dù Dan có cố gắng tự thu thập thông tin đến đâu thì cũng không thể bằng chỗ thông tin có trong hồ sơ của Tracy, bao gồm cả biên bản phiên tòa lần trước và báo cáo giám định của Kelly Rosa. Anh nói với cô rằng nếu lấy thêm lời khai thì sẽ chỉ càng làm chậm trễ tiến độ và tạo cho những nhân chứng được triệu tập một cái cơ để vắng mặt, hoặc có thêm thời gian để kiểm tra lại những gì mình đã nói ở phiên tòa lần trước hay bịa ra thứ gì đó mới. Anh cũng không có ý muốn dạy cho Clark một bài học vì đã công kích những lời khai của nhân chứng trong phiên tòa lần trước.

“Bên biện hộ đã sẵn sàng.” Anh nói.

“Bên nguyên xin phép được thu thập lời khai.” Clark nói. “Chúng tôi đã soạn thảo một danh sách.”

“Thưa quý tòa!” Dan nói. “Bên nguyên không thể đem thêm nhân chứng mới vào phiên tái thẩm này. Bên biện hộ có ý định chỉ triệu tập những nhân chứng đã có mặt trong phiên tòa đầu tiên của anh House. Nhân chứng mới duy nhất sẽ là giám định pháp y để chúng tôi có thể lấy lời khai về những giám định từ hiện trường, và một chuyên gia ADN. Tôi không thấy có bất kỳ lý do gì để công tố viên không thể nói chuyện với nhân chứng trong thời gian rảnh của họ cả. Chúng tôi cũng rất sẵn lòng gọi những chuyên gia của mình tới chỉ trong vòng vài tiếng.”

“Ông Clark?”

Vance Clark đứng dậy. “Chúng tôi sẽ cố gắng nói chuyện thêm với các nhân chứng.” Ông ta nói.

“Vậy còn bất kỳ kiến nghị gì trước khi tái thẩm không?” Meyers hỏi.

“Bên nguyên xin tòa đưa điều tra viên Crosswhite ra khỏi phòng xử án.” Clark nói.

Tracy liếc nhìn Dan.

“Dựa trên cơ sở nào?” Dan hỏi lại.

“Điều tra viên Crosswhite sẽ là một nhân chứng cho bên biện hộ.” Clark nói với Meyers. “Vì vậy, cô ấy không được phép có mặt trong phòng xử án cho tới khi được lấy lời khai, giống như tất cả những nhân chứng khác.”

“Điều tra viên Crosswhite sẽ không làm nhân chứng cho bên biện hộ.” Dan nói. “Cô ấy là chị gái của nạn nhân. Chúng tôi cho rằng lời khai của cô ấy sẽ xác thực và gắn liền với những sự kiện vào thời gian mà em gái cô ấy mất tích. Tòa có thể nói chuyện với cô ấy bất kỳ lúc nào. Hơn nữa, điều tra viên Crosswhite không giống như những nhân chứng khác. Tôi cho rằng tòa sẽ muốn điều tra viên Crosswhite...”

Meyers ngắt lời anh: “Anh O’Leary, anh cứ hoàn thành công việc của mình và để cho bên công tố tự đưa ra quyết định.” Ông cũng phủi tay với phản hồi từ phía Clark. “Tôi sẽ từ chối yêu cầu này, ông Clark. Điều tra viên Crosswhite được quyền có mặt để đại diện cho gia đình người bị hại, và tôi không thấy việc đó gây tổn hại gì đến bên nguyên. Bây giờ, thêm một vấn đề nữa. Chúng ta đều biết về sự quan tâm đặc biệt của giới truyền thông dành cho vụ án này. Tôi không muốn phòng xử án biến thành một buổi trình diễn hay một sở thú. Các phóng viên được quyền có mặt và tôi đã cho phép đặt một máy ghi hình duy nhất. Tuy rằng tôi không áp đặt luật hạn chế bình luận đối với cả hai người hay bất kỳ nhân chứng nào, nhưng tôi yêu cầu các ông, với tư cách viên

chức của tòa án này, phân xử vụ án trước tôi chứ không phải trước giới truyền thông. Các ông đã rõ những gì tôi nói chưa?”

Clark và Dan đều lên tiếng đáp lại lời nhắc nhở của Meyers. Meyers trông có vẻ hài lòng. Ông chắp hai tay vào nhau như thể chuẩn bị cầu nguyện một cách nghiêm trang. “Tốt, chúng ta đều có mặt và đã được giải thích rõ ràng. Tôi đã được giao trọng trách nặng nề tại phòng xử án ngoài kia từ những người nộp thuế. Tôi đề nghị chúng ta bắt đầu vào sáng sớm ngày thứ Hai. Liệu có bất kỳ lời phản đối nào không?”

Cả Dan và Clark đều không lên tiếng, có lẽ do họ đã được cảnh báo trước về sự phẫn nộ khủng khiếp của một người phụ nữ nếu như bà phải hủy bỏ chuyến dã ngoại trên lưng ngựa của mình.

CHƯƠNG 38



Angelo Finn đang quỳ gối trên mặt đất, quay lưng về phía vỉa hè. Ông ta hoàn toàn không nhận ra có người đang theo dõi mình. Bầu trời hôm nay quang mây, cơn mưa dai dẳng cuối cùng cũng đã tạnh, tạo cho Finn cơ hội chuẩn bị cho vụ rau mùa đông. Tracy vừa nhìn ông ta từ xa vừa trả lời điện thoại của Kins. Anh gọi cho cô để thông báo rằng Nolasco đã chính thức chuyển vụ của Nicole Hansen cho ban Hồ sơ Tồn đọng.

“Ông ta đã thu lại hồ sơ vụ án?”

“Đó là một nước đi khôn ngoan. Ông ta không muốn vụ án đó nằm trong sổ sách của đội Án mạng. Ông ta nói chung ta không thể tiếp tục hao tổn nhân lực cho một vụ án không có tiến triển gì. Cô thì vắng mặt, còn công việc của tôi đang chông chênh, chúng ta còn chẳng có đủ người để chạy quanh.”

“Chết tiệt! Tôi xin lỗi, Kins à.”

“Đừng căng thẳng vậy! Tôi vẫn đang cố gắng hết sức, nhưng Nolasco nói đúng. Chúng ta đã hết sạch manh mối. Trừ phi tìm được thứ gì mới, chúng ta chẳng còn chỗ nào khác để đi tiếp.”

Tracy đột nhiên cảm thấy lương tâm cắn rứt. Từ những điều cô đã trải qua, cô hiểu rằng chừng nào kẻ sát nhân chưa bị bắt và kết tội thì câu chuyện của gia đình Hansen vẫn chưa thể có hồi kết.

“Cô đã làm hết những gì mình cần làm rồi.” Kins nói. “Thật không may là công việc vẫn sẽ ở đây chờ cô quay lại giải quyết. Bố tôi từng nói, có hai thứ người ta không thể tránh được. Đó là cái chết và thuế. Cố

gắng cập nhật tin tức với tôi nhé!”

“Anh cũng vậy.” Tracy ngắt máy và đợi một lát trước khi bước ra khỏi xe. Ánh nắng chói chang khiến cô phải đeo kính râm, cho dù nhiệt độ vẫn đủ lạnh để làm cho mỗi hơi thở phả ra một cụm khói. Cô tiến đến gần cánh cổng trên hàng rào. Nãy giờ cô không hề thấy DeAngelo có phản ứng gì khi cô đỗ xe hay đóng cửa xe cả.

“Ông Finn?”

Đôi tay đang đeo găng của ông ta vẫn tiếp tục túm lấy một ngọn cỏ.

Cô gọi to hơn: “Ông Finn?”

Ông ta quay đầu lại. Cô nhìn thấy chiếc máy trợ thính đang gắn vào gọng kính của ông ta. Finn hơi ngập ngừng trước khi tháo đôi găng tay và đặt xuống đất. Ông ta chỉnh lại gọng kính rồi với tay cầm cây gậy chống ở bên cạnh, hơi loạng choạng đứng lên đi về phía hàng rào. Ông ta đang đội cái mũ len trượt tuyết của đội Mariners và mặc chiếc áo khoác thùng thình như thể đồ cũ mượn của ông anh trai. Hai mươi năm trước, trông Finn vẫn còn rất phương phi. Giờ đây, ông ta chỉ còn da bọc xương. Cặp kính dày cộp làm cho mắt ông ta trông có vẻ ươn ướt.

“Tôi là Tracy Crosswhite đây.” Cô vừa nói vừa tháo cặp kính râm xuống.

Lúc đầu, có vẻ như Finn hoàn toàn không nhận ra cô cũng như tên của cô. Một lát sau, ông ta từ từ mỉm cười và đẩy cánh cổng. “Tracy!” Ông ta nói. “Đương nhiên rồi. Tôi xin lỗi. Tôi chẳng còn nhìn rõ như trước nữa. Mắt tôi bị đục, cô biết đấy!”

“Ông đang làm vườn để chuẩn bị cho mùa đông à?” Cô nói lúc bước vào sân nhà. “Tôi nhớ bố tôi vẫn thường làm vậy mỗi dịp thu về – nhổ cỏ, bón phân cho đất và phủ lên các luống rau một lớp nilon đen.”

“Nếu không nhổ cỏ thì chúng sẽ kết hạt vào mùa đông.” Ông ta đáp. “Đó chính là cách tệ nhất để phá hỏng một khu vườn khi xuân tới.”

“Tôi cũng có nghe bố tôi nói những điều tương tự như vậy.”

Finn nở một nụ cười ganh tị với cô rồi chìa tay để chạm vào tay cô. Ông ta nghiêng mình và thì thầm một cách bí ẩn. “Không ai có thể cạnh tranh với tài trồng cà chua của bố cô. Ông ấy có cả một cái nhà kính, cô biết đấy.”

“Tôi có nhớ.”

“Tôi bảo ông ấy rằng điều đó giống như gian lận vậy, nhưng ông ấy nói ông ấy rất sẵn lòng cho tôi đem cây của mình đến gửi nhờ ở đó. Bố cô tốt bụng như một vị hoàng tử vậy.”

Cô nhìn lướt qua mảnh đất nhỏ. “Ông trồng những gì thế?”

“Cái này một tẹo, cái kia một tẹo. Hầu hết tôi đều đem chia cho hàng xóm. Giờ chỉ còn mình tôi ở đây. Millie đã mất, cô biết đấy.”

Cô không hề biết chuyện, nhưng cô cũng nghĩ rằng điều đó đã xảy ra. Vợ của Finn gặp vấn đề về sức khỏe từ hai mươi năm trước, lúc cha Tracy còn chữa trị cho bà.

“Tôi rất tiếc.” Cô nói. “Thế còn ông giờ ra sao?”

“Mời cô vào trong nhà.” Ông ta nói. Finn gặp rất nhiều khó khăn khi nhắc chân trèo lên ba bậc thêm ở cửa sau. Mặt ông ta đỏ bừng. Ông ta gằn như đứt hơi. Tracy còn nhận ra cánh tay ông ta run rẩy khi ông ta cởi chiếc áo khoác và treo nó lên cái móc ở phòng ngoài. Vance Clark đã bác bỏ yêu cầu của Dan rằng Finn phải có mặt ở phiên tái thẩm vì ông ta có giấy của bác sĩ. Theo hồ sơ bệnh án, Finn có tiền sử bệnh tim, khí thũng và một vài bệnh khác có thể ảnh hưởng đến sức khỏe vốn đã mong manh của ông ta, và ông ta sẽ không thể đối mặt với sự căng thẳng lúc làm chứng.

Finn dẫn cô vào trong bếp. Nó gần như không thay đổi chút nào. Những cánh tủ gỗ sơn sẫm tạo ra nét tương phản với lớp giấy dán tường có hoa văn sáng màu và một bộ bàn ghế Formica màu cam. Finn

cất một chồng báo cùng xấp thư đang đặt trên ghế để lấy chỗ cho Tracy ngồi, rồi xả nước từ vòi vào một chiếc ấm và đặt nó lên trên cái bếp Wedgewood. Cô nhận ra trong góc phòng có một máy thở oxy cầm tay, còn hơi ấm thì đang tỏa ra từ lỗ thông hơi dưới sàn. Căn phòng vẫn còn ám mùi thịt rán. Phía trước cái bếp là một chiếc chảo rán bằng sắt dính đầy dầu mỡ.

“Tôi có thể giúp ông việc gì không?” Cô hỏi.

Ông ta xua tay rồi lấy ra hai chiếc cốc từ tủ, bỏ vào đó hai túi trà và kể một vài chuyện lật vạt. Khi ông ta mở cửa tủ lạnh, cô nhìn thấy trong tủ gần như chẳng có gì.

“Tôi không trữ nhiều đồ trong nhà. Tôi cũng chẳng mấy khi có khách đến thăm.”

“Lẽ ra tôi nên gọi điện trước.” Cô nói.

“Nhưng cô sợ rằng tôi sẽ không muốn nói chuyện với cô chứ gì.” Ông ta đưa mắt lên phía trên gọng kính đồi mồi để nhìn cô. “Tracy, tôi đã già. Có thể tôi không còn nhìn hay nghe tốt như trước, nhưng tôi vẫn đọc báo mỗi sáng. Tôi không tin rằng cô đến đây để hỏi thăm về khu vườn của tôi.”

“Không.” Cô nói. “Tôi đến đây để nói chuyện với ông về phiên xử.”

“Cô đến đây để xem liệu có thật là tôi đã ốm yếu tới mức không thể làm chứng được không.”

“Trông ông có vẻ vẫn ổn mà.”

“Đến tuổi của tôi, cô sẽ có những ngày khỏe và những ngày yếu.” Finn nói. “Và cô chẳng thể đoán trước được hôm nay mình sẽ như thế nào.”

“Năm nay ông bao nhiêu tuổi rồi, ông Finn?”

“Làm ơn, Tracy à! Tôi nhớ rằng tôi đã biết cô từ lúc cô mới sinh ra. Hãy gọi tôi là DeAngelo. Và để trả lời cho câu hỏi của cô, tôi sẽ tám

mười tám vào mùa xuân tới.” Ông ta gõ nhẹ đốt ngón tay mình lên kệ bếp. “Tùy theo ý Chúa.” Ánh mắt ông ta hướng về phía cô. “Nếu không, tôi sẽ được gặp lại Millie của tôi, cũng không đến nỗi quá tệ, cô biết đấy.”

“Phiên tòa xử Edmund House là phiên tòa cuối cùng của ông, phải không?”

“Hai mươi năm nay, tôi không còn nhìn thấy phía bên trong của một căn phòng xét xử, và tôi cũng không có ý định nhìn nó thêm một lần nào nữa.”

Tiếng hơi nước phun ra từ vòi của chiếc ấm. Finn bước đến và rót đầy hai cái cốc. Tracy từ chối dùng thêm kem hay đường. Finn đặt những cái cốc lên mặt bàn, ngồi đối diện cô rồi bắt đầu nhúng túi trà trong cốc của ông. Cái cốc run run khi ông cầm nó lên nhấp một ngụm.

“Hồi đó, sức khỏe của Millie đã giảm sút. Tôi cũng không có ý định tham gia một phiên tòa nào nữa.”

“Vậy tại sao ông lại tham gia?”

“Thẩm phán Lawrence có nhờ tôi bào chữa cho Edmund House. Bởi vì sẽ không có ai khác muốn làm vậy. Khi phiên tòa kết thúc, tôi lại trở về nhà. Millie và tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ ở bên cạnh nhau vài năm và làm những việc mà trước giờ tôi vẫn trì hoãn chỉ vì lúc nào tôi cũng có mặt ở tòa án. Đi du lịch vài nơi. Không phải lúc nào cuộc sống cũng diễn ra như chúng ta định sẵn, phải không?”

“Ông còn nhớ gì về phiên tòa không?”

“Cô muốn biết rằng liệu tôi đã bào chữa hết sức cho gã trai trẻ đó chưa chứ gì?”

“Ông là một luật sư tốt, DeAngelo. Bố tôi luôn nói về ông như thế.”

Finn nở một nụ cười nhăn nhó. Tracy không thể không nghĩ rằng nụ cười đó ẩn chứa một bí mật nào đó – và đó cũng là bí mật mà không

một ai có thể ép buộc một người đàn ông tám mươi tám tuổi bị bệnh tim khai ra được.

“Tôi không cảm thấy tội lỗi hay nghi ngại gì về những điều tôi đã làm.”

“Điều đó không trả lời cho câu hỏi của tôi.”

“Không phải lúc nào chúng ta cũng cần phải trả lời.”

“Nhưng trong trường hợp này, tại sao lại không?”

“Vì câu trả lời có thể sẽ rất đau lòng.”

“Gia đình tôi đã ra đi cả rồi, DeAngelo. Giờ chỉ còn mình tôi thôi.”

Ánh mắt của ông ta trở nên mông lung. “Bố cô lúc nào cũng tôn trọng tôi. Không phải ai cũng như vậy. Tôi không xuất thân từ một trường dạy luật có danh tiếng, tôi cũng không phải là hình mẫu cắt ra từ sách giáo khoa về một luật sư ở tòa án. Nhưng bố cô luôn tôn trọng tôi, và ông ấy cũng rất tử tế với Millie. Lúc nào tôi cũng biết ơn ông ấy, nhiều hơn những gì cô có thể biết được.”

“Đủ để có thể bỏ cuộc ở vụ bào chữa cuối cùng của ông nếu như được nhờ?”

Đó luôn là giả thuyết của cô, chính cha cô là người đã đứng sau việc kết tội Edmund House chứ không phải là Calloway hay Clark. Trông Finn không hề nao núng. Ông ta đặt tay lên tay cô và nắm nhẹ. Đôi bàn tay của Finn nhỏ và lốm đốm màu tuổi già.

“Tôi sẽ không can ngăn cô về những việc mà cô định làm khi trở lại đây. Tôi biết rằng có một phần trong cô lúc nào cũng muốn níu giữ em gái cô, và níu giữ quá khứ. Chúng ta đều đã từng cố níu giữ khoảng thời gian đó, Tracy, nhưng làm vậy không thể mang nó trở lại được. Mọi thứ đã thay đổi. Chúng ta cũng vậy. Rất nhiều điều đã thay đổi vào cái ngày em gái cô mất tích. Nhưng tôi vẫn rất vui khi cô ghé thăm tôi chiều nay.”

Tracy đã có được câu trả lời. Nếu như Finn là một phần trong kế

hoạch đổ tội cho Edmund House, ông ta sẽ mang theo bí mật đó xuống mồ. Họ nói chuyện thêm khoảng hai mươi phút về Cedar Grove và những người sống ở đó. Sau đó, Tracy đứng dậy.

“Tôi rất biết ơn về cốc trà, DeAngelo.”

Finn dẫn cô ra cửa sau. Lúc bước ra ngoài hiên, cô có thể cảm nhận sự khác biệt giữa không khí ấm áp trong nhà và không khí giá lạnh ngoài trời. Cô ngửi thấy mùi phân bón đầy sức sống mà DeAngelo vừa rải lên đất. Cô cảm ơn ông ta lần nữa. Nhưng khi cô vừa quay lưng, ông ta lại với tay để nắm lấy tay cô.

“Tracy.” Ông ta nói. “Hãy cẩn thận! Đôi lúc có những câu hỏi nên bỏ ngỏ.”

“Chẳng còn ai có thể tổn thương được nữa, DeAngelo à!”

“Vẫn còn đấy.” Ông ta nói, nở nụ cười hiên trước khi lùi lại và đóng cửa.



Tracy cầm đĩa gắp một miếng gà sốt đậu đen trong chiếc hộp giấy. Những chồng giấy tờ, sổ sách pháp lý cùng biên bản tòa án đang trải khắp bàn ăn của Dan. Họ đang nghỉ giải lao một lát để cùng ăn và xem thời sự buổi tối. Dan đã tắt tiếng ti-vi khi họ nói chuyện.

“Ông ấy còn chẳng phản đối tở.” Tracy kể lại cuộc trò chuyện giữa cô và DeAngelo Finn. “Ông ấy nói ông ấy không cảm thấy tội lỗi hay nghi ngại gì về những việc đã làm.”

“Nhưng ông ấy không nói rằng ông ấy đã bào chữa cho anh ta bằng tất cả khả năng của mình.”

“Đúng, chắc chắn là ông ấy không nói thế.”

“Chúng ta không thật sự cần ông ấy chứng minh rằng ông ấy đã không bào chữa cho House ở mức chấp nhận được.” Dan nói trong lúc đang đọc bài viết về phiên tái thẩm trên trang nhất của tờ *Thời báo Seattle*. Tờ *Thời báo* đã đăng một bài toàn diện, bao gồm cả một bức ảnh năm thứ hai của Sarah, một bức ảnh hai mươi tuổi của Edmund House và một bức ảnh gần đây của Tracy. Hiệp hội Báo chí cũng đã tổng hợp phóng sự và đăng lên một tá các tờ báo khác trên khắp cả nước, bao gồm cả tờ *Nước Mỹ ngày nay* và *Nhật báo phố Wall*.

“Vẫn còn điều gì đó hơn thế, Dan à!” Cô chọc đôi đũa vào chiếc hộp rồi ngã ra đằng sau. Rex nhẹ nhàng tiến đến và kê đầu lên đùi cô, một dấu hiệu thiện cảm hiếm thấy. “Mày cần một chút chú ý à?” Cô vừa nói vừa xoa đầu chú chó.

“Hãy cẩn thận! Nó là một bậc thầy thao túng. Thứ mà nó muốn chính là một miếng gà ướp tỏi.”

Cô gái phía sau tai của Rex. Sherlock, không muốn bị bỏ mặc, cũng mon men đi tới và ủi mõm Rex ra ngoài.

“Có phải cậu vẫn đang nghĩ về chuyện sẽ bắt đầu từ Calloway?”

Dan gấp tờ báo lại rồi đặt nó lên bàn. “Rất chuẩn xác.”

“Tớ đoán rằng ông ta sẽ giả vờ mất trí nhớ, và sẽ cố gắng nhắc cậu về lời khai mà ông ta đã từng nói trước tòa.”

“Tớ cũng mong chờ việc đó. Tớ sẽ lọc riêng từng lời khai của ông ta.” Dan búng ngón tay rồi chỉ về hướng phòng khách. Hai con chó ngoan ngoãn đi ra nằm lên thảm. “Ông ta càng né tránh trả lời câu hỏi của tớ thì càng tốt. Tớ chỉ cần dồn ông ta vào chân tường và để cho lời khai của những nhân chứng khác vạch trần ông ta. Nếu như tớ chọc tức được ông ta, có thể ông ta sẽ buột miệng nói ra thêm điều gì đó.”

“Ông ta luôn là người bình tĩnh.” Cô liếc nhìn về phía ti-vi. “Khoan đã! Đó là Vanpelt.”

Maria Vanpelt đang đứng trên vỉa hè ngay phía ngoài tòa án quận Cascade, chỗ có thể nhìn thấy dòng chữ làm bằng đồng đặt trên phiến đá sa thạch ngay đằng sau vai phải của ả. Dan đi theo Tracy tới chỗ chiếc ghế bành, cầm lấy cái điều khiển và bật tiếng. Vanpelt đang tiến về phía những bậc thang dẫn lên tòa án, vừa đi vừa nói rằng ả chính là người đã ‘phanh phui’ câu chuyện Tracy Crosswhite tham gia vào việc xin cho Edmund House một phiên tái thẩm.

“Cô ta định làm cho chuyện này giống vụ Watergate, phải không?”

Khi vừa tiến đến chân bậc thêm, Vanpelt xoay người lại đối diện với máy quay. Phía đằng sau, Tracy nhìn thấy rất nhiều chiếc xe lạ đổ trên con phố gần lối vào tòa án. Có vẻ chúng nằm đó để đánh dấu lãnh thổ.

“Đây không chỉ là việc xét xử Edmund House, mà còn liên quan đến toàn thể thị trấn Cedar Grove. Câu hỏi vẫn còn đó – chuyện gì đã thực sự xảy ra nhiều năm về trước? Con gái của vị bác sĩ nổi tiếng bị mất tích. Một cuộc tìm kiếm quy mô lớn. Một kẻ hiếp dâm bị bắt giữ. Và một phiên tòa gây xôn xao dư luận rất có thể đã tống một người vô tội vào tù. Hiện vẫn chưa có bên nào chính thức lên tiếng, nhưng chúng ta sẽ biết những điều đó trong chốc lát nữa thôi. Phiên xét xử Edmund House sẽ diễn ra vào sáng ngày mai. Và tôi sẽ có mặt ở đó, trong phòng xử án, để có thể đem đến cho quý vị những tin tức mới nhất.”

Vanpelt liếc nhìn về phía tòa án lần cuối trước khi dừng phát sóng.

Dan lại tắt tiếng ti-vi đi. “Có vẻ như cậu đã làm được một việc mà không ai khác có thể làm.”

“Điều gì cơ?”

“Làm cho Cedar Grove được chú ý trở lại. Nó đã được nhắc đến trên tất cả các bản tin thời sự cũng như tất cả những tờ báo lớn khắp cả nước. Và tớ còn nghe kể rằng tất cả các khách sạn từ Cedar Grove tới tòa án đều không còn một chỗ trống. Người ta đang bắt đầu cho thuê

phòng tại chính nhà của mình.”

“Có vẻ như công lao đó thuộc về cô ta nhiều hơn là tớ.”

Cô nhắc đến Vanpelt. “Dù sao cô ta cũng nói sai chuyện phiên tòa gây xôn xao dư luận. Tớ nhớ rằng nó rất tẻ nhạt. Vance Clark đã rất máy móc và miệt mài. DeAngelo có cơ để đối đáp nhưng lại thờ ơ như thể ông ấy đã nghiêm nhiên chấp nhận kết quả.”

“Có thể đúng là như vậy.”

“Sự thật là, tớ nhớ rằng lúc đó cả thị trấn dường như cũng thờ ơ chẳng kém. Như thể họ không hề muốn có mặt ở đó nhưng lại cảm thấy có trách nhiệm phải đến. Tớ cũng thường thắc mắc chuyện đó có liên quan gì tới bố tớ không. Có phải ông ấy đã khiến cho thẩm phán và bồi thẩm đoàn đứng về phía Sarah, cũng như phóng đại tầm ảnh hưởng của tội ác với cả thị trấn?”

“Như thể ông ấy muốn chắc chắn rằng bồi thẩm đoàn sẽ không ngần ngại khi kết tội House.”

Cô gật đầu. “Ông không nghĩ đến chuyện tử hình, nhưng ông muốn House chịu mức án chung thân và không được ân xá. Tớ có nhớ chuyện đó. Nhưng chính ông lại có vẻ là người thờ ơ nhất.”

“Sao lại thế?”

“Bố tớ lúc nào cũng ghi chép lại mọi thứ. Tớ nhớ ông ghi chép cả những cuộc điện thoại bình thường nhất. Nhưng tại phiên tòa, ông để một quyển sổ trên đui mà chẳng hề giai chép một chữ nào.” Dan liếc nhìn cô. “Không một chữ nào.” Cô nói.

Dan vuốt tay lên chỗ râu mọc lờm chớm cả một ngày chưa cạo trên cằm. “Mấy hôm nay cậu thế nào?”

“Tớ ấy à? Tớ ổn.”

Có vẻ câu trả lời của cô làm anh băn khoăn. “Cậu chưa bao giờ ngừng cảnh giác, đúng không?”

“Tớ chưa bao giờ cảnh giác.” Cô bước vào trong bếp, dọn những chiếc hộp giấy khỏi mặt bàn để họ có thể trở lại làm việc.

Dan tựa vào kệ bếp, ngắm nhìn cô. “Tracy, cậu đang nói chuyện với một kẻ đã phải cảnh giác với những người xung quanh suốt hai năm để không cho ai biết rằng vợ cũ của hắn đã làm tổn thương hắn đến mức nào.”

“Tớ nghĩ chúng ta nên tập trung vào vụ án và phân tích tâm lí của Tracy sau, được chứ?”

Dan tự đẩy mình khỏi kệ bếp. “Được thôi.”

Cô gạt bỏ một chiếc hộp giấy. “Cậu muốn tớ nói gì hả Dan? Cậu muốn tớ tan nát hay suy sụp hay khóc lóc phải không? Điều đó có ích gì chứ?”

Anh giơ cả hai tay lên như thể đầu hàng, rồi kéo một chiếc ghế bên bàn ăn và ngồi xuống. “Tớ chỉ nghĩ rằng nó sẽ giúp cậu nói chuyện thoải mái hơn.”

Cô bước về phía anh. “Nói chuyện gì? Về chuyện Sarah mất tích? Hay chuyện bố tớ đã tự chĩa cả cái nòng súng sẵn vào họng ông ấy? Tớ không cần phải nói về chuyện đó, Dan. Tớ đã trải qua tất cả mọi thứ rồi.”

“Tất cả những gì tớ hỏi chỉ là cậu đang thế nào thôi mà.”

“Và tớ đã trả lời rằng tớ ổn. Cậu muốn trở thành bác sĩ tâm lí của tớ à?”

Mắt anh nheo lại. “Không, tớ không muốn làm bác sĩ tâm lí của cậu. Tớ muốn lại được làm bạn với cậu lần nữa.”

Câu trả lời của Dan làm cô mất cảnh giác. Cô tiến lại gần anh hơn. “Sao cậu lại nói thế?”

“Bởi vì tớ đang có cảm giác như thể tớ là luật sư của cậu vậy. Điều đó làm cho tâm trí tớ rối loạn. Hãy trả lời thật lòng nhé! Liệu cậu có dành thời gian cho tớ nếu như tớ không kể với cậu rằng tớ là luật sư hôm tớ

tớ dự lễ tang của Sarah?”

“Câu hỏi đó thật không công bằng.”

“Tại sao?”

“Đó không phải là chuyện riêng tư.”

“Tớ biết. Cậu đã nói rõ điều đó rồi còn gì.” Anh mở máy tính xách tay của mình lên.

Cô kéo chiếc ghế lại gần anh hơn và ngồi xuống. Cô biết rằng giờ phút này sẽ đến, họ cần phải làm rõ mối quan hệ của họ. Chỉ có điều cô không nghĩ rằng nó sẽ xảy ra vào đêm trước hôm xét xử. Nhưng chính vào lúc này, chuyện đó đã được nói ra, và cô thấy cũng không có lý do gì để không nói rõ ràng cả.

“Tớ không muốn dành thời gian cho bất kỳ ai ở Cedar Grove, Dan ạ. Không chỉ riêng cậu. Tớ còn chẳng muốn phải quay lại đây.”

Anh bắt đầu gõ, chẳng buồn nhìn về phía cô. “Tớ biết. Tớ hiểu rồi.”

Tracy giơ tay ra đặt lên bàn phím. Dan lùi lại. “Tớ chỉ muốn chuyện này kết thúc.” Cô nói. “Cậu có thể hiểu điều đó, phải không? Một khi chuyện này kết thúc, cả cuộc đời tớ mới có thể tiếp tục.”

“Đương nhiên là tớ hiểu. Nhưng Tracy à, tớ không thể cam đoan rằng chuyện này có thể kết thúc.”

Những lời Dan nói có vẻ cứng rắn một cách kỳ lạ. Cô nhận ra sự căng thẳng mà anh cũng đang phải trải qua. Anh đã chịu đựng giỏi đến mức khiến Tracy quên mất rằng vào sáng ngày mai, anh không chỉ đơn giản bước vào tòa án mà còn phải đối mặt với truyền thông và sự phản đối từ những người xung quanh. Anh còn làm việc này nhân danh một người bạn thuở nhỏ, người đã theo đuổi suốt hai mươi năm để có được thời khắc đó.

“Tớ xin lỗi, Dan à! Tớ không có ý muốn đặt thêm áp lực lên cậu. Tớ biết chuyện này rất căng thẳng, nhất là khi cậu quay trở lại đây sinh

sống. Và tớ biết rằng chẳng ai trong chúng ta có thể cam đoan được chuyện gì.”

Anh cố giữ cho giọng mình nhẹ nhàng: “Thẩm phán Meyers có thể khước từ một phiên tòa mới dành cho House. Ông ấy cũng có thể chấp nhận. Dù thế nào thì cậu cũng khó có thể biết được chuyện gì sẽ xảy ra sau đó.”

“Không phải. Phiên xử này sẽ phơi bày những lỗ hổng. Nó sẽ làm cho dư luận biết những điều mà chỉ mình tớ biết, rằng phiên tòa đầu tiên không như những gì mà họ thấy.”

“Tớ vẫn lo lắng cho cậu, Tracy. Rồi cậu sẽ làm gì lúc đó? Nếu như cậu vẫn không thể thuyết phục được bất kỳ ai mở lại cuộc điều tra?”

Cô đã từng hỏi chính mình câu hỏi đó rất nhiều lần nhưng vẫn chưa có được câu trả lời. Bên ngoài, một cơn gió thổi tới khiến cánh cửa sổ kêu lạch cạch, làm cho Rex và Sherlock vểnh tai, ngẩng đầu lên với khuôn mặt tò mò.

“Tớ không biết.” Cô nhún vai, nở nụ cười buồn bã. “Đây, tớ nói rồi đấy! Được chưa? Tớ chưa biết mình sẽ làm gì. Tớ sẽ cố gắng sống từng ngày một, bước từng bước một.”

“Tớ có thể cho cậu một lời khuyên từ chính kinh nghiệm của tớ không?”

Cô nhún vai. “Được chứ!”

“Điều đầu tiên mà cậu nên làm là ngưng đổ lỗi cho bản thân về những gì đã xảy ra.”

Tracy nhắm mắt và cảm thấy như mắc nghẹn ở cổ họng. “Lẽ ra tối hôm đó tớ nên chở con bé về nhà, Dan. Tớ không nên bỏ mặc con bé một mình.”

“Và tớ cũng tự nhủ với bản thân rằng, nếu như tớ ở nhà thường xuyên hơn thì vợ tớ đã không ngã với tay cộng sự của tớ.”

“Hai chuyện đó không hề giống nhau, Dan.”

“Đúng, chúng không giống nhau. Nhưng cậu đang tự đổ lỗi cho bản thân về một chuyện mà cậu không làm. Vợ tớ đã phản bội những lời thề khi bọn tớ kết hôn. Kẻ đã giết Sarah phải chịu trách nhiệm cho cái chết của cô ấy. Không phải cậu.”

“Tớ có trách nhiệm lo cho con bé.”

“Không có ai chăm sóc em gái tốt như cậu, Tracy. Không có ai trên đời này.”

“Nhưng tối hôm đó thì không. Tối hôm đó tớ đã không lo cho con bé. Tớ đã tức giận vì con bé để cho tớ thắng cuộc và tớ đã không kiên quyết kéo con bé đi cùng.” Giọng cô run run. Cô cố gắng kìm nén nước mắt. “Tớ đã sống với cảm giác đó từng ngày. Phiên tái thẩm này cũng là một cách để tớ lo cho con bé. Như một sự bù đắp chuyện tớ đã để con bé một mình. Tớ không biết chuyện gì sẽ xảy ra, Dan. Nhưng tớ cần phải biết chuyện gì đã xảy ra. Đó là tất cả những gì tớ đang thắc mắc. Sau đó, tớ có thể tự lo được.”

Rex ngồi dậy, đi về phía cửa sổ trước nhà rồi gác chân lên khung kính để nhìn ra ngoài. Dan lùi ghế và đứng dậy. “Tớ nên cho chúng ra ngoài.” Dan đi về phía phòng khách. “Có chuyện gì thế, cậu bé? Cần ra ngoài để giải quyết nỗi buồn à?”

Tracy nhìn ra ngoài khung cửa sổ hướng ra sân. Ánh đèn lờ mờ soi sáng bồn hoa trên sân nhà, phản chiếu lên tấm kính làm cho người ta khó có thể nhận ra một bóng đen đang bước ra từ đằng sau rặng cây ở cuối khu nhà.

“Dan!”

Cánh cửa sổ vỡ tung.

Tracy bật dậy, làm đổ cả ghế. Cô quăng mình tới, nửa xô ngã nửa kéo lê Dan xuống sàn. Cô giữ chặt anh, chờ xem có thêm tiếng súng nào

không. Nhưng không có thêm phát súng nào nữa. Cô nghe thấy bên ngoài có tiếng xe tải rú ga, lớp của nó rít trên mặt đường. Tracy lật ngửa người lại, rút khẩu Glock ra khỏi túi xách rồi mở tung cánh cửa, lao ra sân. Chiếc xe đã phóng tới cuối đường, quá xa để cô có thể đuổi kịp hay nhìn thấy biển số xe. Nhưng khi nó đi chậm lại để rẽ ở góc đường, cô để ý thấy chỉ có đèn pha bên phải là còn sáng.

Khi cô chạy vào trong nhà, Dan đang quỳ gối bên chiếc khăn tắm, cố cầm máu cho vết thương của Rex. Lông của chú chó bê bết máu.

CHƯƠNG 39



Tracy vừa hạ cửa sau chiếc xe Tahoe của vào điện thoại: “Đây là điều tra viên Crosswhite, thuộc đội điều tra án mạng của Seattle.” Cô nói như một thói quen. Dan khiêng Rex lên phía sau xe rồi đưa cho Tracy chìa khóa, còn anh trèo vào cùng chú chó.

“Tôi muốn báo cáo về một vụ nổ súng ở khối nhà số 600 trên phố Elmwood ở Cedar Grove. Yêu cầu tất cả các đơn vị đang trực trong khu vực phản hồi.”

Tracy sập cửa sau rồi trèo vào buồng lái. “Chiếc xe của nghi phạm có thể là một chiếc xe tải, đi về phía đông theo phố Cedar Hollow ra xa lộ quận.” Cô nhanh chóng lùi xe xuống đường, lao ra phố. Tiếng lốp xe rít lên. “Đèn hậu bên trái của chiếc xe không sáng.” Cô bỏ điện thoại khỏi tai và hét lên hỏi Dan: “Giờ tớ phải đi đâu?”

“Pine Flat.”

Cô ném điện thoại lên ghế rồi đạp chân ga. Sherlock đang rên rỉ. Qua gương chiếu hậu, Tracy có thể nhìn thấy nó ngóc đầu qua ghế sau để nhìn người bạn bị bắn. Dan vẫn tiếp tục giữ chặt những vết thương của Rex, kẹp điện thoại giữa vai và tai để nói chuyện với bệnh viện thú y.

“Nó vẫn đang chảy máu từ nhiều vết thương. Chúng tôi đang ở cách đó khoảng bảy, tám phút lái xe nữa.”

“Nó thế nào rồi?” Tracy la lớn.

“Bác sĩ sẽ giúp chúng ta. Tớ không thể cầm máu cho nó.” Giọng Dan hoảng loạn. “Cố lên Rex! Cố gắng lên anh bạn. Hãy cố gắng vì tao.”

Cô rẽ vào xa lộ quận và nhanh chóng tiến gần một chiếc xe tải đang đi chậm. Thấy nó có vẻ không tăng tốc, cố định queo sang bên để vượt nhưng đành phải lùi lại sau khi nhìn thấy ánh đèn xe đi ngược chiều. Một chiếc xe tải mười tám bánh lao vụt qua, tạo ra một cơn gió đủ để làm cho chiếc Tahoe rung lên. Chờ chiếc xe đó đi qua, Tracy lại đánh lái sang làn bên cạnh. Không còn đèn xe nào phía trước, cô đạp chân ga. Ngay sau đó một giây, lại có thêm ánh đèn pha từ phía trước. Cô vẫn ấn chặt bàn đạp trong khi khoảng cách giữa cô và chiếc xe đang phóng tới không quá xa. Ngay khi vừa vượt qua mặt chiếc xe tải, Tracy queo trở lại làn của mình, làm cho cả hai chiếc xe ấn còi inh ỏi.

Cô vượt thêm hai chiếc xe nữa trước khi đi tới lối rẽ vào Pine Flat. Dan chỉ đường cho Tracy đến một ngôi nhà gỗ ghép hình chữ A. Cô đạp phanh, khiến chiếc Tahoe trượt vào một bãi đỗ xe trên mặt sân đất cát. Cô nhảy ra ngoài, chẳng buồn tắt máy. Một người đàn ông và một người phụ nữ lao ra từ cửa bệnh viện lúc Tracy mở cửa sau chiếc xe. Dan bê Rex đang bê vết máu xuống xe, tức tốc đưa nó đi lên những bậc thêm dẫn vào trong nhà.

Khi Dan đã vào trong, Tracy mới quay lại tắt máy xe. Không khí ngoài trời lạnh buốt. Tuy rằng đang phong phanh khi chỉ mặc mỗi cái áo dài tay và quần bò nhưng cô vẫn bị kích động tới mức không thể ngồi xuống được. Quá tức giận, để có thể ở yên một chỗ. Cô lấy một trong những chiếc khăn mà Dan dùng để cầm máu cho Rex ra lau những vết máu đang sau chiếc Tahoe trước khi đóng cửa xe. Cô đi lại bãi đất, bấm máy gọi thêm một cuộc điện thoại nữa. Người trực tổng đài ở đồn cảnh sát nói rằng Roy không có mặt ở đó nhưng đã có một đơn vị phản hồi về vụ nổ súng ở nhà Dan. Tracy nói với người phụ nữ rằng cô hiện đang ở bệnh viện thú y Pine Flat và muốn liên tục được cập nhật thông tin.

Cô cố gắng kiềm chế cơn giận dữ, tránh để nó lấn át suy nghĩ. Đó là đạn ghém. Cô biết được điều này dựa vào việc ô cửa kính vỡ vụn và

hàng loạt vết thương trên người Rex. Tracy đã từng đi săn hươu với cha cô rất nhiều lần đủ để biết được rằng điều quan trọng nhất vào lúc này chính là xem có mảnh đạn nào trúng vào nội tạng khiến nguy hiểm đến tính mạng hay không. Cô khoanh tay lại vì lạnh. Mây đã kéo đến trên bầu trời đêm, che khuất những vì sao và làm cho gió lặng dần. Chiếc chuông gió treo trên mái hoàn toàn im lìm.

Tracy tiếp tục đi đi lại lại cho tới khi cái lạnh bắt đầu làm khớp của cô đau nhức, ngón tay và ngón chân cô tê lại. Cô trèo lên những bậc thang dẫn lên hàng hiên. Một ngọn đèn vàng gắn phía trên cánh cửa chính đang tỏa ra ánh sáng nhợt nhạt. Khi cô vừa định bước vào trong, từ phía đường nhựa có ánh đèn pha chiếu tới. Một khoảnh khắc sau, cô lập tức nhận ra chiếc xe Suburban đang chậm chậm tiến vào bãi đỗ, đậu ngay cạnh chiếc xe Tahoe của Dan. Roy Calloway bước ra khỏi xe. Ông đang mặc chiếc áo sơ-mi kẻ, quần bò màu xanh và áo khoác Carhartt. Đôi giày của ông nện thùm thụp lên mặt cầu thang gỗ.

“Ông đến đây để nói với tôi rằng ‘Tôi bảo cô rồi nhé’ phải không?” Cô nói.

“Tôi đến đây để xem cô có ổn không.”

“Tôi vẫn ổn.”

“Con chó thế nào rồi?”

Cô hất đầu về phía bệnh viện. “Tôi chưa biết sao.”

“Cô có nhìn thấy thủ phạm không?”

“Có, tôi có nhìn thấy. Đó là một chiếc xe tải.” Cô đáp.

“Cô có thấy biển số xe không?”

“Nó đã đi quá xa. Đèn đường lúc đó đã tắt.”

“Sao cô biết được nó là một cái xe tải?”

“Từ tiếng động cơ và chiều cao của đèn hậu tính từ mặt đất.”

Calloway suy nghĩ một lát. “Cũng chẳng loại trừ được gì nhiều. Loại

xe đó nhan nhản ở quanh đây.”

“Tôi biết. Nhưng đèn hậu bên trái chiếc xe đó bị hỏng.”

“Điều đó chắc sẽ có ích.”

“Và đó là một khẩu súng săn.” Cô nói. “Đạn ghém. Có một tên gốc nào đó đang cố dọa chúng tôi.”

“Con chó của Dan có thể không đồng ý với giả thuyết ấy.”

“Lúc đó, cửa không kéo rèm, Roy. Tôi ngồi ngay trước cửa sổ nhà bếp. Nếu kẻ đó muốn giết tôi, hắn đã dễ dàng bắn trúng. Đó chỉ là phát đạn cảnh cáo. Truyền thông đã làm cho tất cả mọi người trong thị trấn phát sốt. Ông biết điều đó chứ?”

Calloway đưa tay gãi gáy. “Tôi sẽ sai cấp dưới điều tra xem tối nay kẻ nào đã ra ngoài uống rượu và nói linh tinh.”

“Điều đó cũng chẳng giúp loại trừ được là bao.”

“Tôi đã cử Finlay tới nhà của Dan O’Leary và dặn anh ta gọi cho Mack ở xưởng gỗ để xin một vài tấm ván vá lại khung cửa sổ.

“Cảm ơn ông. Tôi sẽ nói lại với Dan.” Cô tiến đến cánh cửa, định bước vào trong bệnh viện.

“Tracy này!”

Cô thật sự không muốn nghe ông ta nói gì thêm hay sa vào một cuộc tranh luận với ông ta. Lúc này, mong muốn duy nhất của cô là vào trong nhà cho đỡ lạnh và xem Rex có nguy kịch không. Nhưng cô vẫn quay lại nhìn thẳng vào ông ta. Calloway có vẻ lúng túng khi lựa chọn từ ngữ, một điều không giống ông ta lúc bình thường chút nào. Sau một lúc, ông ta nói: “Bố cô là một trong những người bạn thân nhất của tôi. Tôi sẽ không nói rằng cô và tôi đều giống nhau, nhưng không có ngày nào trôi qua mà tôi không nghĩ đến ông ấy và Sarah.”

“Nếu vậy, lẽ ra ông phải tìm được kẻ sát nhân đã giết họ.”

“Tôi đã tìm thấy rồi đấy thôi.”

“Nhưng những bằng chứng lại nói khác.”

“Cô không thể lúc nào cũng tin vào bằng chứng.” Ông nói.

“Tôi đâu phải lúc nào cũng tin.”

Trông mặt ông ta như thể sắp sửa nổi giận, y như những lần trước. Nhưng rồi ông ta đột nhiên tỏ vẻ mệt mỏi, và lần đầu tiên trong đời, trông có vẻ già nua. Giọng ông ta nhỏ lại: “Không phải ai trong chúng tôi cũng có thể chạy trốn, Tracy. Chúng tôi phải ở lại đây. Chúng tôi có công việc cần làm. Chúng tôi phải nghĩ cho cả một thị trấn, nơi mà người ta vẫn gọi là quê nhà. Và trước thời điểm đó, đây vốn là một nơi rất tốt để sinh sống. Dân tình muốn quên chuyện đó đi và tiếp tục sống.”

“Nhưng có vẻ như trong số chúng ta chẳng ai làm được như vậy.” Cô nói.

Ông chìa lòng bàn tay về phía cô. “Cô muốn gì ở tôi?”

Họ đều đã quá rõ chuyện này. Cuộc nói chuyện này sẽ chẳng đi tới đâu còn cô thì đang rét cóng. “Không gì cả.” Cô nói rồi lại quay lại phía cánh cửa.

“Bố cô...”

Cô buông tay khỏi nắm đấm cửa. Hồi chiều nay, DeAngelo Finn cũng đã nhắc tới tên của cha cô. “Sao hả Roy? Bố tôi làm sao?”

Calloway cắn môi. “Nói với Dan rằng tôi rất tiếc vì chuyện của con chó.” Ông nói, rồi bắt đầu quay bước, đi xuống bậc cầu thang.



Nét biểu cảm trên khuôn mặt Dan khiến cho Tracy suýt nữa thì tin rằng Rex đã chết. Anh ngồi chống cằm ở khu vực tiếp tân, khuỷu tay chống lên đầu gối. Sherlock đang nằm thượt trên sàn trước mặt anh, đầu gác

trên chân, đôi mắt ngược nhìn lên bên dưới đôi lông mày đầy âu lo.

“Cậu có nghe thấy gì ngoài kia không?” Cô hỏi.

Dan lắc đầu.

“Calloway vừa ghé qua.” Cô nói. “Ông ta bảo sẽ hỏi xung quanh xem có kẻ nào vừa ba hoa chuyện gì không. Ông ta còn cho người vá lại cửa sổ.”

Dan không nói gì.

“Cậu có muốn uống một cốc cà phê không?” Tracy hỏi.

“Không.” Anh đáp.

Cô ngồi vào chiếc ghế bên cạnh anh, cảm giác im lặng thật khó chịu. Sau một phút, cô đưa tay ra chạm vào tay anh. “Dan, tớ không biết phải nói gì. Lẽ ra tớ không nên kéo cậu vào chuyện này. Như thế thật bất công với cậu. Tớ xin lỗi!”

Dan nhìn chằm chằm xuống sàn, có vẻ như đang suy nghĩ về lời nói của cô.

“Này, nếu như cậu muốn rút lui.

Dan quay đầu nhìn cô. “Tớ quyết định tham gia bởi vì có một người bạn từ thuở nhỏ đã nhờ tớ xem qua hồ sơ của cô ấy. Tớ nhận vụ này do tớ cảm thấy mọi thứ thật vô lí, và rất có thể một người vô tội đã bị kết tội oan uổng. Nếu như điều đó là thật, có kẻ nào đó đã thoát tội giết người và đã sống hoặc vẫn đang sống tại thị trấn này. Bản thân tớ đã chọn quay trở lại đây. Nơi đây giờ đã là nhà tớ, Tracy. Dù tốt hay xấu, nó cũng đã từng là một nơi tốt đẹp, phải không?”

“Đúng vậy, nó đã từng như thế.” Cô nói, nhớ lại những lời mà Calloway và DeAngelo Finn đã nói.

“Không phải là tớ đang cố lấy lại mọi thứ hồi chúng ta còn bé đâu. Tớ hiểu rằng đó đã là một khoảng thời gian rất xa rồi, nhưng có lẽ...” Anh thở dài. “Tớ không biết nữa.”

Tracy không ép anh nói. Họ cùng ngồi im lặng.

Bốn mươi lăm phút sau kể từ lúc họ mang Rex vào trong, cánh cửa bên trái khu tiếp tân bật mở và bác sĩ bước ra ngoài. Vị bác sĩ trông cao ráo và mảnh khảnh như thể anh ta mới mười bảy tuổi. Anh ta làm cho Tracy cảm thấy mình đã già. Cô và Dan đứng dậy. Sherlock đảo mắt dưới chân của Dan.

“Anh có một chú chó thật khỏe mạnh, anh O’Leary à.”

“Liệu nó có ổn không?”

“Trông vết thương có vẻ trầm trọng nhưng thực tế không đến nỗi như vậy. Viên đạn ghém tuy có gây thương tích nhưng hầu hết chỉ là vết thương ngoài da, một phần vì chú chó quá ư cơ bắp.”

Dan thở phào nhẹ nhõm. Anh gỡ cặp kính ra rồi bắt đầu véo sống mũi. Giọng anh run run: “Cảm ơn. Cảm ơn anh vì tất cả.”

“Chúng tôi sẽ cho nó dùng thuốc an thần để giúp nó nằm yên. Chúng tôi sẽ chăm sóc nó được tốt hơn nếu anh để nó ở lại đây. Tôi cho rằng anh có thể mang nó về nhà vào ngày kia, nếu anh nghĩ rằng anh giữ được nó nằm yên một chỗ.”

“Tôi sắp phải tham gia một phiên xử. E rằng tôi sẽ không có mặt ở nhà trong vài ngày tới.”

“Chúng tôi có thể cho nó ở lại. Chỉ cần cho tôi biết anh quyết định như thế nào thôi.” Vị bác sĩ thú y đưa tay xoa đầu Sherlock. “Chú có muốn gặp anh bạn của mình không?”

Đuôi của Sherlock bắt đầu vẫy. Nó lắc lắc cái đầu làm hai tai rung rinh và chiếc vòng cô kêu leng keng. Dan và nó đi theo vị bác sĩ, còn Tracy thì ở lại. Cô cảm thấy đây không phải chỗ dành cho mình. Sherlock dừng bước, nhìn về phía Tracy với vẻ thắc mắc, nhưng Dan thì tiếp tục bước qua cánh cửa, chẳng hề dừng lại.

CHƯƠNG 40



Buổi sáng nhanh chóng ập đến. Lúc Tracy về tới nhà nghỉ ở Silver Spurs là đã quá nửa đêm. Cô trần trọc trên giường nhưng giấc ngủ không hề đến với cô một cách dễ dàng. Cô nhớ rằng lúc cô nhìn lên, chiếc đồng hồ ở đầu giường hiển thị 2 giờ 38 phút, khi cô tỉnh giấc thì đã là 4 giờ 54 phút.

Cô kéo rèm cửa, nhìn thấy một màn tuyết trắng đang rơi xuống từ bầu trời xám xịt ngoài cửa sổ. Tuyết phủ lên mặt đất, bám trên những cành cây và đường dây điện. Có vẻ như hình ảnh ấy đã làm dịu đi những âm thanh ồn ào của thị trấn nhỏ, đem đến cho mọi thứ một vẻ yên bình giả tạo.

Tracy đã đặt trước phòng nghỉ từ lúc còn ở Seattle, để phòng có tay phóng viên nào đó chụp được bức ảnh cô cùng Dan đi ra từ nhà anh vào buổi sáng. Sau vụ nổ súng, Dan ép cô phải ở lại nhà mình. Anh và cô đã tranh luận về việc để cô một mình ở nhà nghỉ. Tuy nhiên, cô đã gạt đi nỗi lo âu của anh y như cái cách cô gạt đi mối hiểm họa mà Calloway nói tới.

“Chỉ là một tên điên rồ nào đó uống quá nhiều bia mà thôi.” Cô nói. “Nếu như kẻ đó muốn giết tớ, hẳn đã phải bắn một phát ăn ngay và sẽ không dùng đạn ghém. Tớ có khẩu Glock rồi đây. Đó là tất cả những gì mà tớ cần để phòng thân.” Trên thực tế, cô không hề muốn đẩy Dan và Sherlock vào bất kỳ tình huống nguy hiểm nào nữa.



Cô lái xe vào bãi đỗ của tòa án quận Cascade trước khi phiên xử bắt đầu chừng một tiếng với hy vọng sẽ tránh được ánh mắt dò xét của báo chí. Bãi đỗ xe lúc đó đã kín khoảng ba phần tư, các phóng viên và quay phim đang bủa vây xung quanh những chiếc xe truyền hình đỗ bên hè phố. Khi họ phát hiện ra Tracy lúc cô băng qua bãi đỗ xe để đi về phía tòa án, họ không bỏ lỡ một giây phút nào, lập tức chĩa máy quay về phía cô. Các phóng viên xung quanh bắt đầu gào lên những câu hỏi.

“Điều tra viên, cô nói gì về vụ nổ súng đêm qua?”

“Cô có cảm thấy tính mạng mình bị đe dọa không, điều tra viên?”

Tracy đi về phía những bậc thang dẫn đến cửa tòa án, hoàn toàn phớt lờ những câu hỏi đó.

“Tại sao cô lại ở trong nhà của Dan O’Leary?”

“Cảnh sát có nghi ngờ đối tượng nào không?”

Cô càng tiến đến gần những bậc thang, bấy phóng viên và quay phim lại càng đông hơn, khiến cô rất khó khăn để vượt qua. Một hàng dài những kẻ hiếu kì mặc quần áo mùa đông lấm tấm tuyết chặn ngay trước cửa tòa, tràn ra cả bậc thêm và vỉa hè, càng làm cho tình trạng tắc nghẽn thêm trầm trọng.

“Cô sẽ đứng ra làm chứng chứ, điều tra viên?”

“Điều đó sẽ phụ thuộc vào luật sư.” Cô đáp. Cô nhớ lại rằng bản thân cô và gia đình chưa bao giờ phải xếp hàng chờ đợi để đi vào trong phòng xử án ở phiên tòa của Edmund House.

“Cô đã nói chuyện với Edmund House chưa?”

Cô chen vào giữa đám đông để đi về phía nam của tòa nhà, nơi có cánh cửa kính chỉ dành riêng cho thân nhân người bị hại, các nhân chứng và luật sư tại phiên tòa. Viên cảnh sát canh gác ở đó không ngăn

ngại mở cửa khi thấy Tracy áp tay lên khung kính. Ông ta còn chẳng buồn yêu cầu cô xuất trình giấy tờ trước khi đưa cô vào trong.

“Tôi là chấp hành viên của Thẩm phán Lawrence trong phiên tòa lần trước.” Ông ta nói. “Tôi nghĩ chuyện này giống như *déjàvu* vậy. Thậm chí họ còn dùng đúng cái phòng xét xử đó.”

Để chiều lòng đám đông đang háo hức chờ đợi, Thẩm phán Mevers đã được chỉ định sử dụng phòng xử án trang trọng trên tầng hai, nơi mà cách đây hai mươi năm đã từng diễn ra phiên tòa xét xử Edmund House. Khi chấp hành viên cho phép Tracy vào sớm, cô đã bớt chút thời gian để nhớ lại những ngày tháng khủng khiếp đó. Hầu hết mọi thứ trong phòng vẫn được giữ nguyên như cũ, từ mặt sàn đá hoa cương lộng lẫy, đồ gỗ gụ cho tới mái vòm chia ô có treo những chùm đèn làm bằng đồng và kính mờ.

Tracy luôn liên tưởng phòng xử án với một nhà thờ. Chiếc ghế ngồi được chạm khắc công phu của thẩm phán cũng giống như cây thánh giá, là tiêu điểm của cả căn phòng, được kê cao hơn ở đằng trước phòng để thẩm phán có thể nhìn xuống bên dưới. Các luật sư ngồi ở hai chiếc bàn đối diện với ghế thẩm phán. Một hàng rào với cánh cửa xoay ngăn cách giữa họ và khán phòng. Khán phòng có một lối đi hẹp ở giữa và khoảng mười hai băng ghế ở mỗi bên.

Nhân chứng sẽ đi vào phòng xử án qua một cánh cửa ở đằng sau khán phòng, bước dọc theo lối đi ở giữa, băng qua cánh cửa xoay nằm giữa hai bàn luật sư để đi tới một chiếc ghế làm bằng gỗ ghép được đặt trên bục nhân chứng. Chỗ ngồi của bồi thẩm đoàn đặt ở phía bên trái bục nhân chứng. Ở phía bên phải là một khung cửa sổ bằng gỗ nhìn ra màn tuyết dày vẫn đang rơi không ngừng nghỉ.

Duy chỉ có những món đồ công nghệ là thay đổi. Một chiếc ti-vi màn

hình phẳng đã thế chỗ cho tấm màn trắng được dùng để chiếu ảnh cho bồi thẩm đoàn xem. Trên bàn của thẩm phán, luật sư và bực nhân chứng đều có một màn hình máy tính.

Dan đang chuẩn bị mọi thứ trên chiếc bàn bên trái, nơi nằm gần cửa sổ nhất. Anh thoáng liếc nhìn cô qua vai lúc cô bước vào, rồi lại quay lại với những ghi chú của mình. Bất chấp những sự việc diễn ra tối qua, trông anh vẫn thật sắc sảo trong bộ đồ màu xanh sẫm, áo sơ-mi trắng và cà-vạt trơn màu bạc. Tương phản với vẻ ngoài của anh, Vance Clark, người đang đứng ở bàn bên cạnh, gần khu của bồi thẩm đoàn nhất, trông có vẻ kiệt quệ. Ông ta đã cởi chiếc áo khoác thể thao màu xanh của mình ra, ống tay áo sơ-mi xắn lên tận khuỷu. Clark đặt tay trên bàn, khom người trên một tấm bản đồ địa hình, cúi đầu và nhắm nghiền mắt. Tracy thắc mắc có bao giờ ông ta nghĩ đến khả năng một ngày nào đó mình sẽ phải trở lại chính căn phòng này, ngồi đối diện với bị cáo mà chính ông ta đã luận tội hai mươi năm trước không. Cô nghi ngờ rằng ông ta chưa từng có ý nghĩ như vậy.

Khi cánh cửa phòng xử án đằng sau cô mở ra lần nữa, lại có thêm một phần quá khứ của Tracy bước vào. Parker House, người chú của Edmund House, hơi ngập ngừng khi nhìn thấy cô, như thể đang quyết định xem liệu mình nên đi vào hay đi ra. Ông ta đã già. Tracy ước chừng ông ta phải ngoài sáu mươi. Mái tóc của ông ta đã bạc và rụng nhiều, nhưng chúng vẫn lòa xòa phía trên cổ cái áo khoác Carhatt. Khuôn mặt ông ta đen sạm vì dãi nắng sau nhiều năm làm việc ở ngoài trời và chảy xệ dưới sự tàn phá của cuộc sống kham khổ cũng như việc uống quá nhiều rượu. Parker đút tay vào trong túi chiếc quần bò đã bạc, cúi đầu và men theo bức tường đi tới phía bên kia phòng xử án. Tiếng đôi giày mũi kim loại bị kéo lê vang lên khắp phòng. Ông ta ngồi vào hàng ghế đầu tiên phía sau Dan, cũng chính là chỗ ông ta đã ngồi suốt phiên tòa đầu tiên, thường là một mình. Cha cô cũng luôn chú ý chào hỏi Parker

vào mỗi buổi sáng trong suốt quá trình xét xử. Khi Tracy hỏi tại sao ông lại làm vậy, cha cô đã nói rằng ‘Parker cũng phải chịu đau khổ như chúng ta’.

Tracy tiến đến chỗ Parker đang ngồi. Ông ta quay đầu tránh mặt cô, hướng mắt về phía bầu trời đầy tuyết rơi ngoài cửa sổ. “Ông Parker?”

Parker có vẻ ngạc nhiên khi nghe thấy tên mình. Sau một hồi lưỡng lự, ông ta đứng dậy. “Chào Tracy.” Giọng ông ta thều thào.

“Tôi xin lỗi vì đã bắt ông phải chịu cảnh này một lần nữa, Parker.”

Lông mày của ông ta nhíu lại. “Ừ.” Ông ta đáp.

Chẳng biết phải nói thêm điều gì, cô đành để mặc ông ta ở đó. Theo bản năng, cô tiến về hàng ghế đầu tiên phía sau bàn công tố viên. Đó là băng ghế mà cô đã ngồi cùng cha mẹ và Ben. Nhưng rồi cô đột nhiên nhận ra sự quen thuộc xung quanh đang lấn át cô. Cô thấy cảm xúc trong mình trở nên mãnh liệt hơn. Ranh giới giữa bình tĩnh và nước mắt trở nên mỏng manh hơn những gì cô có thể tự thú nhận.

Cô liền bước xuống và ngồi vào hàng ghế thứ hai.

Trong lúc chờ đợi, Tracy hết kiểm tra email trên điện thoại lại nhìn ra ngoài khung cửa sổ bằng gỗ. Tuyết trắng làm cho những tán cây phía trên sân tòa án trông như đang có cả bầy chim đậu. Cả phần còn lại của khung cảnh cũng đã phủ trong một màu trắng xóa tinh nguyên.

Chín giờ kém mười, chấp hành viên tòa án mở cửa phòng xử án. Đám đông bên ngoài ùn ùn kéo vào, ngồi kín những băng ghế như thể đó là rạp chiếu phim. Họ có tìm những chỗ ngồi tốt nhất rồi bắt đầu cởi áo khoác, mũ và găng tay để giữ chỗ cho người khác.

“Không được giữ chỗ, thưa quý vị!” Chấp hành viên nói. “Nguyên tắc ở đây là ai đến trước thì được ngồi trước. Xin hãy cất áo khoác và găng tay phía dưới băng ghế để nhường chỗ cho những người vẫn đang chờ ngoài trời lạnh kia.”

Nếu tất cả ghế trong khán phòng đều kín như đã đoán từ trước thì nó sẽ chứa được khoảng hai trăm năm mươi người. Dựa trên độ dài của hàng người kéo dài từ bậc thềm tới tận vỉa hè, Tracy tin rằng sẽ có một số người phải ra về hoặc phải ngồi ở phòng xử án bên cạnh để xem tường thuật.

Vanpelt bước vào với tấm thẻ nhà báo đeo lưng lẳng trên cổ. Cô ta ngồi gần hàng ghế đầu tiên, ngay đằng sau Parker House. Tracy đếm được có khoảng một tá người đeo thẻ nhà báo bước vào. Cô cũng nhận ra rất nhiều người khác, những khuôn mặt đã từng đến dự tang lễ của Sarah. Nhưng lần này không có ai lại gần Tracy, dù một số người có chào cô bằng một cái gật đầu hoặc một nụ cười u sầu chóng vánh.

Sau khi tất cả ghế trong khán phòng đã có người ngồi, cánh cửa phòng xử án lại mở ra. Edmund House bước vào, bị áp giải giữa hai viên sĩ quan cai ngục. Cả khán phòng im lặng. Những người đã từng dự phiên tòa đầu tiên có vẻ không tin vào mắt mình về sự thay đổi bất ngờ ở ngoại hình của House. Họ thì thầm điều đó với người xung quanh. Không giống như, phiên tòa đầu tiên, chẳng có ai buồn sửa sang cho House để hắn có thể có được chút thiện cảm từ bồi thẩm đoàn. Lần này sẽ chẳng có bồi thẩm đoàn. Hắn vẫn mặc nguyên quần áo tù nhân – quần kaki, áo sơ-mi ngắn để lộ hình xăm trên tay. Đuôi tóc thắt bím của hắn buông trên tấm lưng rộng. Sợi dây xích nối hai mảnh của chiếc cùm quanh cổ chân kéo lên tận thắt lưng hắn kêu rồn rảng khi cai ngục áp giải hắn tới bàn luật sư.

Tại phiên tòa lần trước, House có vẻ không để tâm tới ánh mắt của người xung quanh. Nhưng lúc này, trông hắn có vẻ sững sốt vì sự chú ý của họ. Điều đó làm Tracy chợt nhớ đến lời nói của hắn hôm đầu tiên cô và Dan ghé thăm, rằng khuôn mặt của người dân Cedar Grove sẽ thế nào khi trông thấy hắn được tự do đi lại trên phố một lần nữa. May mắn thay, có lẽ điều đó sẽ chưa xảy ra ngay. Cô nhìn quanh phòng xử án,

thấy có thêm hai viên cảnh sát nữa bước vào và đứng gần lối ra. Viên cảnh sát thứ năm đứng ở vị trí gần ghế thẩm phán.

House quay đầu lại, nhìn về phía khán phòng trong khi hai sĩ quan cai ngục gỡ bỏ xiềng xích ra khỏi cổ tay và cổ chân hắn. Dan đặt tay lên vai của House và thì thầm điều gì đó vào tai hắn, nhưng hắn vẫn nhìn chằm chằm vào người chú của mình, cho dù Parker không hề nhìn lên. Parker đang cúi gầm mặt xuống, giống như một kẻ sám hối đang cầu nguyện trong nhà thờ.

Thư kí của Thẩm phán Meyers, người đã rời khỏi khi House vừa bước vào, giờ quay trở lại phía bên trái ghế thẩm phán và bắt đầu tiến hành các thủ tục pháp lý. Meyers đi vào sau thư kí của ông, bước tới ghế ngồi và cũng nhanh chóng hoàn tất công việc sơ bộ, bao gồm cả nghi lễ bắt đầu phiên xử. Thế rồi, không hề báo hiệu hay mào đầu, Meyers quay về phía Dan.

“Anh O’Leary, do trọng trách đặt nặng lên vai bị đơn trong phiên tái thẩm này, anh có thể bắt đầu ngay.”

Hai mươi năm sau ngày hôm đó, họ đã bắt đầu bước những bước đầu tiên.

CHƯƠNG 41



Dan đứng dậy và nói: “Bên biện hộ cho gọi Cảnh sát trưởng Roy Calloway.”

Lưng của Edmund House trở nên thẳng đuột.

House nhìn Calloway một cách chăm chú ngay từ giây phút vị Cảnh sát trưởng của Cedar Grove bước vào phòng xử án. Calloway bước qua cánh cửa xoay, dừng lại chốc lát để đáp trả ánh mắt của House, đủ lâu để khiến một trong những viên cảnh sát phải tiến về phía chiếc bàn. Cuối cùng, Calloway ném cho House một nụ cười tự mãn rồi băng qua chỗ ngồi của luật sư để đi về phía ghế nhân chứng.

Vị Cảnh sát trưởng của Cedar Grove trông càng oai vệ khi bước lên chiếc bục cao để thề sẽ nói sự thật, toàn bộ sự thật và không gì ngoài sự thật.

Calloway làm cho chiếc ghế trông có vẻ bé nhỏ khi ông ngồi xuống. Dan bắt đầu với những thủ tục, nhưng Meyers nhanh chóng lược bỏ chúng. “Tôi đã rất quen thuộc với lý lịch của nhân chứng, chúng cũng đã được ghi trong hồ sơ. Chúng ta hãy cùng đi vào nội dung chính của vấn đề.” Có vẻ như chuyến đi dã ngoại của vợ ông đang thúc giục.

O’Leary lập tức tuân theo.

“Vào ngày 22 tháng 8 năm 1993, liệu ông có nhớ rằng mình đã nhận được cuộc gọi từ một trong những cảnh sát của mình về một chiếc xe tải Ford màu xanh trông có vẻ như bị bỏ không ở ven xa lộ quận không?”

“Không phải có vẻ như bị bỏ không. Nó đã bị bỏ không.”

“Ông có thể khai báo với tòa ông đã làm gì sau khi nhận cuộc điện thoại đó không?”

“Viên cảnh sát của tôi lúc đó đã kiểm tra biển số xe và nói rằng nó được đăng kí dưới tên của James Crosswhite. Tôi biết rằng Tracy Crosswhite, con gái của ông ấy, đã lái chiếc xe đó.”

“Ông và James Crosswhite là bạn của nhau?”

“Tất cả mọi người đều là bạn của James Crosswhite.”

Tiếng lầm rầm và những cái gật đầu làm cho Meyers ngược nhìn lên, tuy rằng vẫn chưa đủ để ông nhắc chiếc búa.

“Điều gì đã xảy ra tiếp theo?”

“Tôi lái xe tới chỗ chiếc xe đó.”

“Trông chiếc xe đó có vẻ hỏng hóc gì không?”

“Không.”

“Ông có tìm cách để vào bên trong chiếc xe không?”

“Cửa xe bị khóa. Không có ai ngồi trong buồng lái cả. Cửa sổ thùng xe phía sau thì lắp kính mờ. Tôi đã vỗ vào bên hông xe nhưng không thấy động tĩnh gì.” Tông giọng của Calloway lên lên xuống xuống giữa mức độ khinh khỉnh và chán chường.

“Tiếp theo thì ông làm gì?”

“Tôi lái xe đến nhà Crosswhite và gõ cửa, nhưng không có ai trả lời. Vì vậy tôi nghĩ rằng tốt hơn nên gọi điện cho James.”

“Lúc đó bác sĩ Crosswhite có ở nhà ư?”

“Không. Ông ấy và Abby đã đi du lịch ở Maui để kỉ niệm hai mươi lăm năm ngày cưới của họ.”

“Ông biết cách để liên lạc với họ sao?”

“James đã cho tôi số của khách sạn trong trường hợp tôi cần liên lạc

với ông ấy. Đó là chuyện mà ông ấy luôn làm trước khi rời thị trấn.”

“James Crosswhite đã phản ứng thế nào trước tin ông tìm thấy xe tải của con gái ông ấy?”

“Ông ấy nói hai cô con gái của ông ấy đang tham dự cuộc thi bắn súng của bang Washington vào cuối tuần. Tracy vừa mới chuyển sang ở nhà trọ. Nếu như xe của con gái ông ấy gặp vấn đề thì chắc chúng sẽ nghỉ lại qua đêm ở đó. Ông ấy nói ông ấy sẽ gọi cho Tracy và bảo tôi ở yên tại chỗ cho tới khi ông ấy gọi lại.”

“Ông ấy có gọi lại cho ông không?”

“Ông ấy nói đã liên lạc được với Tracy nhưng cô ấy bảo rằng Sarah đã lái chiếc xe tải về một mình. Ông ấy nói Tracy sẽ đem theo chìa khóa về nhà gặp tôi.”

“Sarah có ở nhà không?”

“Chúng ta sẽ không ở đây nếu như cô ấy có nhà.”

“Cứ trả lời câu hỏi đi!” Meyers nói.

Dan kiểm tra lại ghi chú trên chiếc iPad của mình trước khi tiếp tục hỏi Calloway về việc ông ta và Tracy kiểm tra căn nhà cùng chiếc xe. “Sau đó ông làm gì?”

“Tôi bắt Tracy gọi điện cho tất cả bạn bè của Sarah xem cô ấy có ngủ lại ở đâu không.”

“Ông nghĩ rằng có khả năng đó ư?”

Calloway nhún đôi vai rộng. “Đêm hôm trước trời mưa rất to. Tôi nghĩ rằng nếu như chiếc xe tải gặp vấn đề gì đó và cô ấy buộc phải xuống đi bộ thì cô ấy sẽ chỉ đi bộ về nhà.”

“Vậy là lúc đó ông bắt đầu nghi ngờ có chuyện gì đó đã xảy ra?”

“Tôi chỉ làm đúng công việc của mình, Dan à!”

“Hãy trả lời những câu hỏi mà ông được hỏi, và đề nghị ông xưng hô

với luật sư trong phòng xử án này là ‘ngài luật sư.’” Meyers nói.

“Người cuối cùng nhìn thấy Sarah là ai?” Dan hỏi. Tracy thấy anh có vẻ do dự khi chợt nhận ra sai sót trong câu hỏi vừa rồi của mình.

Calloway vỗ ngay lấy cơ hội này. “Edmund House.”

Lần này thì Meyers phải dập tắt những tiếng xì xào trong khán phòng bằng một cú gõ búa.

“Ngoại trừ việc ông tin rằng bị can...”

“Đó không phải là một niềm tin, thưa ngài luật sư. House đã nói với tôi hẳn là người cuối cùng nhìn thấy Sarah, ngay trước khi hẳn cưỡng hiếp và bóp cổ cô ấy.”

“Thưa quý tòa, tôi đề nghị ngài ra chỉ thị cho nhân chứng rằng ông ấy cần phải đợi tôi hoàn thành câu hỏi của mình trước khi trả lời.”

Meyers rướn về phía ghế nhân chứng và nhìn xuống Calloway. “Thưa Cảnh sát trưởng Calloway, tôi sẽ không nhắc ông lần nữa về việc tôn trọng buổi xét xử và những người tham gia. Hãy đợi tới khi luật sư hỏi xong câu hỏi rồi hãy trả lời.”

Calloway trông như vừa cắn phải thứ gì đó rất chua chát.

Dan bước vài bước về phía bên trái. Bức màn tuyết trắng đang rơi ngoài cửa sổ dường như trở thành khung nền phía sau anh. “Cảnh sát trưởng Calloway, ông có biết người cuối cùng nhìn thấy Sarah Crosswhite lúc cô ấy còn sống là ai không?”

Calloway suy nghĩ một lát. “Tracy và bạn trai cô ấy đã nói chuyện với Sarah trong bãi đỗ xe ở Olympia.”

“Ông gặp Tracy và cha cô ấy, James Crosswhite, trong căn nhà của gia đình họ vào buổi sáng ngày hôm sau. Có đúng vậy không?”

“James và Abby đã đáp chuyến bay đêm để về nhà.”

“Tại sao ông lại gặp James Crosswhite?”

Calloway ngược lên nhìn Meyers như thể đang thắc mắc. *Tôi còn phải trả lời những câu hỏi ngu ngốc này trong bao lâu nữa?*

“Tại sao tôi lại gặp bố của một cô gái bị mất tích ư? Để lập ra kế hoạch tìm kiếm Sarah chứ còn sao nữa.”

“Ông tin rằng Sarah là nạn nhân của một vụ phạm tội?”

“Tôi coi đó là một khả năng hiển nhiên.”

“Ông và James Crosswhite có bàn luận về nghi phạm không?”

“Có. Một người. Edmund House.”

“Tại sao ông lại nghi ngờ anh House?”

“House vừa được phóng thích sau khi ngồi tù một thời gian vì tội hiếp dâm. Tình tiết của vụ đó cũng có nét tương đồng với vụ này. Hắn đã bắt cóc một người phụ nữ trẻ.”

“Ông có nói chuyện với anh House không?”

“Tôi đã lái xe đến khu nhà của chú hấn, Parker House. Và tôi đã đánh thức hấn dậy.”

“Anh ta đang ngủ trên giường?”

“Đó là lý do tại sao tôi đánh thức hấn.”

“Ông có để ý điều gì về vẻ ngoài của anh House lúc đó không?”

“Tôi để ý thấy có những vết cào xước trên mặt và tay hấn.”

“Ông có hỏi anh House về việc tại sao anh ấy lại có những vết thương như vậy không?”

“Hấn nói hấn đang làm việc trong xưởng gỗ thì bị một mảnh gỗ bắn vào. Hấn nói sau đó hấn đã đi về, xem ti-vi rồi đi ngủ.”

“Ông có tin những lời nói đó của Edmund House không?”

“Chưa từng tin dù chỉ một giây.”

“Ông đã nghĩ rằng anh ấy có liên quan đến việc Sarah mất tích, phải không?”

“Tôi nghĩ rằng tôi chưa từng nghe chuyện một mảnh gỗ bắn vào có thể tạo ra những vết thương trên mặt và tay như thế. Đó là câu hỏi mà anh đã hỏi tôi.”

“Vậy ông nghĩ điều gì đã tạo ra vết thương như vậy?”

Một lần nữa, Calloway ngừng lại đôi chút, như thể đang tiên đoán xem Dan có ý đồ gì.

“Trông như có người đã rạch móng tay lên mặt và cào xước khuỷu tay hẳn.”

“Vết móng tay?”

“Đó là những gì tôi đã nói.”

“Ông có làm bất kỳ việc gì dựa trên nghi ngờ đó không?”

“Tôi chụp một vài tấm hình lấy ngay và hỏi Parker liệu tôi có thể đi xem một vòng quanh khu nhà của ông ấy không. Ông ấy đã cho phép.”

“Ông tìm thấy những gì?”

Calloway đổi tư thế ngồi như thể đang khó chịu. “Tôi chỉ xem qua bằng mắt.”

“Ông không tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào cho thấy Sarah từng ở đó, phải không?”

“Một lần nữa, tôi nói rằng tôi chỉ nhìn bằng mắt.”

“Vì thế câu trả lời của ông cho câu hỏi của tôi chắc là ‘không’?”

“Câu trả lời sẽ là tôi không tìm thấy Sarah.”

O’Leary bỏ qua câu trả lời đó. “Có phải một cuộc tìm kiếm đã được triển khai tại khu vực đồi núi phía trên Cedar Grove?”

“Đúng.”

“Đó là một cuộc tìm kiếm kỹ càng?”

“Đó là một khu vực rất rộng lớn.”

“Ông có cho rằng cuộc tìm kiếm đó đủ kỹ càng chưa?”

Calloway nhún vai. “Chúng tôi đã làm hết sức có thể, bất chấp địa hình hiểm trở ở đó.”

“Và thi thể của Sarah có được tìm thấy không?”

“Chúa ơi!” Calloway thốt lên khe khẽ, nhưng micro trong phòng xử án đã khuếch đại âm thanh ấy. Ông ngồi thẳng dậy. “Chúng tôi không tìm thấy Sarah, chúng tôi cũng không tìm thấy thi thể của cô ấy. Tôi phải trả lời câu hỏi đó bao nhiêu lần nữa?”

“Quyết định đó nằm ở tôi chứ không phải ở ông, Cảnh sát trưởng Calloway.” Meyers nói. Ông quay sang nhìn Dan. “Thưa luật sư, tôi nghĩ rằng chúng ta đã xác nhận được việc nạn nhân không hề được tìm thấy.”

“Tôi sẽ tiếp tục.” Dan tóm tắt cho Calloway về những đầu mối trong vòng bảy tuần cho tới khi nhận được cuộc điện thoại từ Ryan P. Hagen. Rồi anh đưa cho Calloway một văn bản có nhiều trang. “Thưa cảnh sát trưởng Calloway, đây là danh sách những đầu mối trong cuộc điều tra về Sarah Crosswhite. Ông có thể chỉ cho tôi đầu mối ông đã nhận được từ anh Hagen không?”

Calloway nhanh chóng giở qua tập văn bản. “Tôi không tìm thấy nó ở đây.” Ông đáp. Dan thu lại văn bản, chuẩn bị đặt nó lên bàn vật chứng thì Calloway nói tiếp: “Đồn cảnh sát đã trực tiếp nhận cuộc điện thoại đó. Khi ấy những dòng tin vẫn không còn được đăng.”

Dan cau mày nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh. “Ông có bản ghi âm những cuộc điện thoại đó không?”

“Không còn giữ nữa. Chúng tôi là một đồn cảnh sát nhỏ, thưa luật sư.”

Dan tiếp tục nói về cuộc trò chuyện của Ryan Hagen và Calloway.

“Ông có hỏi anh ta về chương trình tin tức anh ta đã xem không?”

“Chắc là có.”

“Ông có hỏi tên vị khách hàng mà anh Hagen đến thăm không?”

“Chắc là có.”

“Nhưng ông không ghi lại cả hai điều đó trong báo cáo của mình, phải không?”

“Không phải lúc nào tôi cũng ghi chép tất cả mọi thứ.”

“Ông có nói chuyện với vị khách hàng mà anh Hagen đã gặp ngày hôm đó không?”

“Tôi không có lý do gì để không tin tưởng anh ta cả.”

“Cảnh sát trưởng Calloway, có phải đồn cảnh sát của ông đã nhận được một số thông báo giả về việc người ta tìm thấy Sarah không?”

“Tôi nhớ có một vài lần.”

“Có phải có một người đàn ông đã cho rằng Sarah tới thăm ông ta trong giấc mơ khi ông ta đang sống tại Canada không?”

“Tôi không hề nhớ chuyện đó.” Calloway nói.

“Có phải James Crosswhite đã treo tiền thưởng mười ngàn đô-la cho bất kỳ ai cung cấp thông tin giúp bắt giữ và kết tội thủ phạm không?”

“Đúng là ông ấy đã làm thế.”

“Thông báo đó gắn trên một bảng tin ở ngoài thị trấn, phải không?”

“Đúng như vậy.”

“Nhưng ông không cho rằng việc xác minh nhân chứng nói thật hay không là một điều sáng suốt ư?”

Calloway rướn mình về phía trước. “Chúng tôi không để lộ bất cứ thông tin gì về việc Edmund House là đối tượng của cuộc điều tra hay cho rằng hắn ta lái một chiếc xe tải Chevy màu đỏ. Trên thực tế, chiếc xe đó không được đăng kí dưới tên Edmund. Nó được đăng kí dưới tên Parker. Vì thế không có lý do gì để Hagen biết được tầm quan trọng của việc nhìn thấy chiếc xe tải màu đỏ.”

“Nhưng ông biết rằng Edmund House lái chiếc xe tải Chevy màu đỏ đó phải không, Cảnh sát trưởng Calloway?”

Calloway quay sang lờm anh.

“Nhân chứng hãy trả lời câu hỏi.” Meyers nói.

“Tôi có biết.” Calloway đáp.

“Anh Hagen có nói tại sao anh ta nhớ được chính xác chiếc xe đó không?”

“Anh sẽ phải hỏi anh ta.”

“Nhưng tôi đang hỏi ông, với tư cách một cán bộ hành pháp đang chịu trách nhiệm điều tra vụ bắt cóc con gái của một người bạn tốt của ông. Ông có nghĩ đến việc hỏi anh ta rằng tại sao anh ta nhớ được chính xác chiếc xe đó cho dù nó chỉ lướt qua anh ta trong vòng một giây trên con đường tối tăm giữa trời mưa bão không?”

“Tôi không nhớ.” Calloway nói.

“Tôi cũng không tìm thấy thông tin đó trong bản báo cáo của ông. Vậy tôi có thể cho rằng ông đã không hỏi anh ta về chuyện đó?”

“Tôi không hề nói là tôi không hỏi. Tôi có nói rằng không phải mọi thứ đều được viết trong bản báo cáo.”

“Ông có xác nhận việc anh ta có hẹn hôm đó không?”

“Anh ta có ghi trên cuốn lịch.”

“Nhưng ông không xác nhận điều đó.”

Calloway đập tay lên chiếc bàn bên cạnh ghế nhân chứng và đứng dậy. “Tôi nghĩ rằng điều quan trọng là tìm ra Sarah. Đó là điều mà tôi thấy là quan trọng nhất. Và tôi đã làm hộc mật ra chỉ vì điều đó.” Meyers gõ chiếc búa. Tiếng gõ va vào gõ như cạnh tranh với tiếng nói càng lúc càng lớn của Calloway. Một viên cảnh sát đứng phía trước phòng xét xử nhanh chóng di chuyển tới bên cạnh bục nhân chứng. Không hề e ngại, Calloway chỉ thẳng tay về phía Dan.

“Lúc đó, anh không hề có mặt ở đây. Lúc đó, anh đang học ở tận khu Bờ Đông. Giờ đây, sau hai mươi năm, anh trở lại đây để hỏi tôi về chuyện tôi đã làm việc của tôi như thế nào ư? Hết đoán mò rồi ám chỉ rồi xiên xỏ tôi về những thứ mà anh không hề biết gì.”

“Ngồi xuống!” Meyers cũng đã đứng lên, mặt đỏ bừng vì tức giận.

Viên cảnh sát thứ hai đã đứng sẵn bên dưới bục nhân chứng. Hai viên sĩ quan áp giải House vào phòng xử án lúc này cũng đã nhanh chóng lui về bên hắt.

Ánh mắt của Calloway vẫn nhìn chăm chăm vào Dan, người đang đứng yên vị giữa phòng xét xử. Ở phía bàn luật sư, Edmund House đang theo dõi màn trình diễn với một nụ cười đầy ngạc nhiên.

“Cảnh sát trưởng, nếu tôi phải cho người áp giải ông ra ngoài bằng còng tay thì tôi chắc chắn chuyện đó sẽ chẳng vui vẻ, dễ chịu gì đâu. Nhưng tôi sẽ không ngần ngại làm thế nếu ông lên giọng lần nữa.” Meyers nói bằng giọng đanh thép. “Vào thời điểm này, đây là phòng xử án của tôi, nếu ông không tôn trọng nó thì có nghĩa là ông không tôn trọng tôi. Và sẽ không có ai được quyền không tôn trọng tôi cả. Tôi nói thế, ông đã rõ chưa?”

Calloway chuyển ánh mắt giận dữ từ Dan sang Meyers. Trong một thoáng, Tracy đã nghĩ Cảnh sát trưởng như sắp thách thức Meyers còng tay ông ta lại vậy. Nhưng thay vì thế, Calloway lại quay về khán phòng, nơi đang có rất nhiều phóng viên truyền thông cũng như dân cư ở Cedar Grove. Rồi ông ta ngồi xuống.

Meyers cũng ngồi xuống và nghỉ một lúc để sắp xếp lại giấy tờ. Tất cả mọi người trong phòng xử án cũng có cơ hội để điều hòa hơi thở. Calloway nhấp một ngụm nước mà ông được đưa cho rồi đặt cái cốc trở lại mặt bàn. Meyers nhìn về phía Dan. “Anh có thể tiếp tục, thưa luật sư.”

Dan hỏi tiếp: “Cảnh sát trưởng Calloway, ông có bao giờ cho rằng

anh Hagen có thể đã viết cuộc hẹn lên trên cuốn lịch sau vụ Sarah mất tích không?”

Calloway đờng háng. Ánh mắt ông giờ nhìn chằm chằm lên một góc trần. “Tôi bảo anh rồi, tôi không có lý do gì để không tin lời anh ta.”

O’Leary chuyển sang hỏi Calloway về Edmund House.

“Tôi có nói với hấn rằng tôi tìm được một nhân chứng nhìn thấy một chiếc xe tải Chevy màu đỏ trên xa lộ quận vào đêm đó.” Calloway nói.

“Và phản ứng của anh House là gì?”

“Hấn cười khẩy. Hấn bảo rằng tôi cần phải làm tốt hơn thế.”

“Và ông có làm tốt hơn thế không?”

Calloway mím môi. Lần này, ánh mắt ông lướt qua Dan rồi đặt lên Tracy.

“Tôi có cần phải nhắc lại câu hỏi không?” Dan nói.

Calloway quay lại nhìn Dan. “Không. Tôi nói với House rằng nhân chứng sẽ khai anh ta nhìn thấy một người đàn ông đang chở một cô gái tóc vàng trong buồng lái.”

DeAngelo Finn chưa từng nhắc đến chuyện này trong phiên tòa đầu tiên và nó cũng không hề có trong bất kỳ báo cáo nào mà Tracy tìm thấy. Cô biết rang Calloway đã bày ra mảnh khóe đó vì ông ta đã tiết lộ thông tin với cha cô trong một cuộc nói chuyện ở phòng làm việc của ông.

“Anh Hagen có nói với ông như vậy không?”

“Không.”

“Vậy tại sao ông lại nói rằng anh ta làm thế?”

“Đó là một mảnh khóe, thừa luật sư, để xem House có mắc câu hay không. Đó là một thủ thuật tra khảo thường thấy.”

“Ông không phủ nhận việc thông tin đó là không đúng.”

“Giống như anh đã nhanh nhẩu kết luận, lúc đó tôi vẫn đang cố truy tìm thủ phạm đã giết con gái của bạn tôi.”

“Và ông sẽ nói bất cứ điều gì để đạt được việc đó, đúng không?”

“Tôi phản đối việc tranh cãi.” Clark nói và Thẩm phán Meyers chấp nhận lời phản đối đó.

“Anh House đã phản ứng thế nào trước mảnh khốe này?”

“Hắn đã thay đổi lời khai của mình. Hắn nói hắn đã đi ra ngoài vào đêm hôm đó. Sau khi đi uống rượu về, hắn đã nhìn thấy một chiếc xe tải đỗ ở ven đường. Đi tiếp một quãng nữa, hắn nhìn thấy Sarah. Hắn nói hắn đã dừng xe và đề nghị chở cô ấy về nhà.”

“Ông có ghi lại tên cái quán nơi anh House nói anh ấy đã uống rượu trong báo cáo của ông không?”

“Tôi không nghĩ là tôi đã làm thế.”

“Ông có hỏi anh House về tên quán rượu không?”

“Tôi không nhớ.”

“Ông có làm việc với bất kỳ ai để xác minh rằng anh House đã, trên thực tế, uống rượu tại quán của họ không?”

“Hắn đã nói với tôi như thế.”

“Nhưng ông không hỏi tên cũng không hề xác minh anh House có mặt tại một quán rượu vào đêm hôm đó, đúng không?”

“Đúng.”

“Giống như với Hagen, ông tin lời anh House ư?”

“Tôi không thấy House có lý do gì để nói dối...” Calloway toan nói tiếp nhưng kịp dừng lại.

“Ông có muốn hoàn tất câu trả lời không?”

“Không. Tôi nói xong rồi.”

Dan tiến đến gần hơn. “Ông không thấy có lý do gì để anh House tự

ám chỉ mình là thủ phạm bằng việc nói rằng anh ấy ở cùng nạn nhân. Đó có phải là những gì ông đang định nói không?”

“Đôi lúc những kẻ nói dối quên mất là mình đang nói dối.”

“Tôi cũng không nghi ngờ gì câu nói đó.” Lời Dan nói làm cho Clark đứng dậy, nhưng anh nhanh chóng tiếp tục. “Ông có ghi âm lại cuộc nói chuyện này không?”

“Tôi không có cơ hội để làm thế.”

“Ông không coi đó là một thông tin quan trọng hả Cảnh sát trưởng Calloway?”

“Tôi nghĩ điều quan trọng là House đã thay đổi bằng chứng ngoại phạm của hắn. Tôi nghĩ điều quan trọng là đem thông tin đó tới chỗ Thẩm phán Sullivan để xin giấy phép khám nhà và xe tải của House. Ưu tiên của tôi vẫn là tìm ra Sarah.”

“Và ông không thể xin được những giấy tờ đó nếu không có sự trợ giúp từ lời khai của anh Hagen rằng anh ta nhìn thấy một chiếc xe tải Chevy màu đỏ trên xa lộ quận, phải không?”

“Đương nhiên tôi không làm việc riêng với Thẩm phán Sullivan để gây ảnh hưởng đến quyết định của ông ấy.”

Dan tiếp tục chất vấn Calloway về việc thực thi lệnh khám nhà. “James Crosswhite đã nói với ông điều gì khi ông đưa cho ông ấy xem đôi khuyên tai?”

“Ông ấy khẳng định rằng chúng là của Sarah.”

“Sao ông ấy có thể khẳng định chắc chắn như vậy?”

“Ông ấy nói ông ấy đã tặng Sarah đôi khuyên tai đó khi cô ấy chiến thắng ở giải Bắn súng bang Washington vào năm trước.”

“Ông có đối chất với Edmund House về bằng chứng mới này không?”

“Hắn bảo đó là ‘chuyện nhầm nhứ’.” Calloway đưa mắt nhìn về phía House đang ngồi. “Hắn chồm lên bàn rồi cười vào mặt tôi. Hắn nói rằng

hắn không chở Sarah về nhà. Hắn nói hắn đã chở cô ấy lên đồi, cưỡng hiếp, bóp cổ rồi chôn xác cô ấy. Hắn cười. Hắn nói rằng người ta sẽ không thể buộc tội hắn nếu không tìm thấy cái xác. Hắn cười như thể đó là một trò đùa lớn vậy.”

Đám đông xôn xao.

“Và ông có ghi âm lại cuộc nói chuyện này không?”

Calloway cắn môi. “Không.”

“Sau lần thú tội thứ nhất của anh House, ông không chuẩn bị kỹ càng hơn sao?”

“Tôi nghĩ là không.”

“Thêm một câu hỏi nữa thôi, Cảnh sát trưởng.” Dan dùng điều khiển từ xa để bật chiếc ti-vi màn hình phẳng lên, hiển thị hình ảnh phóng to của tấm bản đồ địa hình khu vực bên trên Cedar Grove. “Tôi mong rằng ông sẽ đánh dấu lại nơi xác của Sarah mới được tìm thấy trên tấm bản đồ này.”

CHƯƠNG 42



Buổi chiều hôm đó, sau khi Clark tìm cách lấy lại danh dự cho Calloway, vị Cảnh sát trưởng bước xuống khỏi bục nhân chứng. Trên tấm bản đồ địa hình, một dấu X màu đen đã được đánh vào vị trí nơi con chó của những người thợ săn tìm thấy hài cốt của Sarah, làm thu hút sự chú ý của cả khán phòng. Dan nói với Tracy rằng ý định của anh là sau Calloway, các nhân chứng chỉ phải khai báo ngắn gọn. Anh không muốn những điểm bất đồng trong lời khai của Calloway hiện tại và lời khai của ông ở phiên tòa đầu tiên bị quá nhiều chi tiết khác làm loãng. Dan muốn Meyers suy nghĩ về những vấn đề đó trong đêm.

Dan cho gọi Parker House. Parker trông có vẻ khó chịu y hệt như trong phiên tòa đầu tiên. Ông ta bỏ lại áo khoác của mình trên băng ghế đứng lên bục để tuyên thệ nói sự thật trong chiếc áo ngắn tay màu trắng nhẵn nhúm. Lúc ngồi xuống, ông ta bắt đầu bứt những sợi lông trên tay mình một cách vô thức. Gót giày bên phải của ông ta dường như đang gõ nhịp theo một giai điệu âm thầm nào đó.

“Hôm đó ông làm ca đêm phải không?” Dan hỏi.

“Đúng như vậy.”

“Ông về nhà vào lúc mấy giờ?”

“Khá muộn. Tôi nhớ là khoảng mười giờ sáng hôm sau.”

“Đó là những gì ông đã khai trong phiên tòa lần trước.”

“Vậy chắc là đúng.”

“Ca của ông ở xưởng kết thúc lúc mấy giờ?”

“Vào khoảng tám giờ.”

“Vậy thì ông đã làm gì trong khoảng thời gian từ lúc hết ca tới lúc về đến nhà?”

Parker dịch chiếc ghế của mình để liếc nhìn những khuôn mặt trong khán phòng, nhưng không hề để mắt đến cháu mình. “Ra ngoài uống chút rượu.”

“Một chút là bao nhiêu?”

Parker nhún vai. “Tôi không nhớ.”

“Ông khai ở phiên tòa lần trước rằng ông đã uống ba cốc bia và một ly whiskey.”

“Chắc là vậy.”

“Ông có nhớ tên quán rượu đó không?”

Parker đột nhiên trông giống như một người đàn ông bị đau lưng đang cố tìm tư thế ngồi thoải mái trên ghế. Clark nắm lấy cơ hội đó để đứng lên phản đối. “Thưa quý tòa, những câu hỏi này không hề liên quan đến vụ án, và chúng rõ ràng đang làm cho nhân chứng cảm thấy không thoải mái. Nếu như ý đồ của luật sư chỉ là làm bẽ mặt...”

“Tôi không hề có ý đó thưa quý tòa.” Dan nói. “Tôi chỉ đang kiểm tra xem nhân chứng có thật sự đủ khả năng để khẳng định lại những gì mà ông ấy đã xác nhận khi về nhà vào sáng hôm đó thôi.”

“Tôi cho phép điều đó.” Meyers nói. “Nhưng hãy làm nhanh lên.”

“Tôi không nhớ tên quán.” Parker nói. Câu đó nghe thật hợp lý khi hai mươi năm đã trôi qua. Tuy nhiên, trong phiên tòa đầu tiên, ông ta cũng đã nói rằng mình không nhớ, cho dù ở thị trấn nhỏ bé này chẳng có mấy quán rượu. Điều đó có vẻ bất hợp lý. Nhưng cả Vance Clark lẫn DeAngelo đều không vặn vẹo gì ông ta.

“Khi ông về nhà thì Edmund đang ở đâu?”

“Đang ngủ trong phòng của nó.”

“Ông có đánh thức anh ấy dậy không?”

“Ngay lúc đó thì không.”

“Vậy ông đánh thức anh ấy vào lúc nào?”

“Khi Cảnh sát trưởng tìm tới. Vào khoảng mười một giờ.”

“Ông có để ý thấy điều gì khác lạ ở vẻ ngoài của Edmund so với lần cuối cùng ông nhìn thấy anh ấy không?”

“Ý anh là những vết xước trên mặt và tay nó?”

“Ông có để ý đến những vết xước trên mặt và tay anh ấy không?”

“Đương nhiên. Những vết xước rành rành ra đấy.”

“Anh ấy đã không cố che giấu chúng bằng mỹ phẩm hay gì khác phải không?”

“Tôi không nghĩ chúng tôi có những thứ đó. Nhà chỉ có tôi và nó. Không có người phụ nữ nào trong nhà.” Cả khán phòng cười ầm lên. Parker cũng cười nhăn nhó. Lần đầu tiên trong phiên xử, ông ta nhìn về phía cháu trai. Nụ cười của ông ta nhanh chóng tắt ngúm.

“Anh ấy có nói với ông và Cảnh sát trưởng Calloway tại sao anh ấy bị xước như vậy không?”

“Nó bảo rằng khi nó đang cưa gỗ trong xưởng nội thất thì một mảnh gỗ đã văng lên và bắn vào nó.”

“Lúc đó, Cảnh sát trưởng Calloway có nói gì hay làm gì không?”

“Ông ta đã chụp vài bức ảnh mặt và tay của Edmund rồi hỏi xem ông ta có thể nhìn quanh được không?”

“Ông đã cho phép ông ấy làm vậy?”

“Tôi nói rằng ông ấy cứ việc kiểm tra.”

“Ông có đi cùng ông ấy không?”

“Không hề.”

“Ông có nhìn thấy Cảnh sát trưởng đi vào xưởng nội thất không?”

“Có, tôi có nhìn thấy ông ta làm vậy.”

“Và ông có nhìn thấy ông ấy bước vào trong buồng lái của chiếc Chevy màu đỏ không?”

“Có, tôi cũng thấy ông ta vào trong đấy.”

“Ông chính là người đã khôi phục lại chiếc xe đó, phải không ông Parker?”

“Chính tôi đã làm vậy.”

“Nhưng ông để cho Edmund lái nó?”

Parker gật đầu. “Vâng. Lúc đó nó không có xe và nó thích chiếc xe ấy.”

“Lúc đó trong xe có lót thảm chứ?”

“Không. Tôi đã lột hết, chỉ còn mặt sàn kim loại.”

“Ghế trên xe được bọc da hay vải?”

“Da.”

“Thêm một câu hỏi nữa, ông Parker. Ông có cất giữ tấm nilon màu đen nào trên chiếc xe đó không? Ví dụ như túi đựng rác hay tấm phủ vườn trong mùa đông?”

“Nhà tôi không có vườn nên tôi không cần thứ đó.”

“Vậy là ông không cất tấm nilon nào trên xe?”

“Theo như tôi biết thì không.”

“Ông có giữ chúng trong nhà không?”

“Ý anh là túi rác đúng không?”

“Vâng.”

“Không. Hầu hết rác trong nhà đều được tôi mang đi ủ phân. Phần còn lại tôi thường chất thành đống. Khi đống rác đủ lớn, tôi sẽ lái xe đem chúng đi đổ ở bãi rác Cascadia. Trên núi chỗ chúng tôi không có dịch vụ thu gom rác.”

Clark từ chối hỏi Parker bất kỳ câu hỏi nào. Dan kết thúc ngày hôm đó bằng việc triệu tập Margaret Giesa. Bà từng là điều tra viên hiện trường, người đã thực thi lệnh khám nhà của Parker House, cũng chính là người đã phát hiện ra đôi khuyên tai hình khẩu súng Colt trong lon cà phê. Giesa đã về hưu và chuyển đến một thị trấn nhỏ ở Oregon cùng chồng bà, Erik. Tuy nhiên bà vẫn chẳng thay đổi nhiều so với người phụ nữ mà Tracy từng nhìn thấy trong phiên tòa đầu tiên. Bà vẫn ăn mặc thời trang và đi đôi giày cao mười phân.

Dan chất vấn Giesa về cuộc khám xét tại khu nhà để xác nhận lại những gì đội của bà đã tìm thấy ngày hôm đó. Anh bỏ phần lớn thời gian để tranh luận về đôi khuyên tai mà bà tìm thấy trong lon cà phê ở xưởng nội thất, cũng như những sợi tóc vàng lấy ra từ buồng lái của chiếc Chevy. Anh cũng đề nghị bà kiểm tra sự toàn vẹn của bằng chứng một cách có hệ thống. Tuy việc đó rất buồn tẻ và mất thời gian nhưng lại vô cùng cần thiết để tránh gây ra tranh cãi về chuyện có ai đó đã xáo trộn hay đánh tráo bằng chứng trong vòng hai mươi năm kể từ khi đội của Giesa tìm thấy chúng và giao nộp lại cho Phòng Nghiên cứu tội phạm Sở Cảnh sát bang Washington, nơi chúng được cất giữ.

Sau khi Giesa bước xuống khỏi bục nhân chứng, Thẩm phán Meyers tổng kết lại những gì đã diễn ra trong ngày hôm nay. Bắt đầu lo lắng về thời tiết, Meyers đã cung cấp số máy bàn của thư kí của ông. Ông nói rằng, trong trường hợp phải hoãn phiên xử, bên tòa án sẽ gửi một lời nhắn tới báo chí và toàn thể công chúng. Meyers vừa gõ búa bãi tòa, Maria Vanpelt và những phóng viên khác đã xếp thành một hàng dài để đợi Tracy. Tracy nhanh chóng đi về phía cửa, không ngờ lại gặp Finlay Armstrong ở đó. Anh hộ tống cô đi ra hành lang để xuống phía dưới bằng cầu thang bên trong, băng qua hàng loạt ánh đèn máy ảnh cùng những câu hỏi mà phóng viên ném về phía cô.

“Cô có bình luận gì về buổi xét xử hôm nay không, điều tra viên?”

Vanpelt hỏi.

Tracy phớt lờ những câu hỏi đó. Finlay tiếp tục đưa cô băng qua bãi đỗ xe để đi tới xe của cô. Ngoài trời, một số chỗ tuyết đã dày đến gần chục phân.

“Hẹn gặp lại cô ở đây vào sáng mai.” Finlay nói.

“Có phải Cảnh sát trưởng nhờ anh làm việc này không?” Tracy hỏi.

Finlay gật đầu rồi đưa cho cô một tấm danh thiếp. “Nếu như cô cần gì, cứ gọi cho tôi.”

Tracy vừa lấy xe ra khỏi bãi đỗ thì điện thoại của cô reo lên. Mặc dù Dan đã cảnh báo rằng vụ xét xử cũng giống như chạy marathon, và đây chỉ là chặng đầu tiên, nhưng cô vẫn có thể nghe thấy sự hài lòng trong giọng nói của anh.

“Tớ sẽ ghé qua Pine Flat để thăm Rex. Gặp tớ ở đó nhé! Chúng ta có thể bàn luận về chuyện của ngày mai.”



Lúc Tracy tới bệnh viện, Dan đang nói chuyện với bác sĩ thú y. Vì vậy, cô đành đội mũ áo khoác lên rồi quay trở ra ngoài, đi đi lại lại trên hàng hiên, tranh thủ kiểm tra email và trả lời tin nhắn. Trời đã nhá nhem tối, bầu trời giờ đang chìm trong một lớp sương mù và vẫn tiếp tục nhả xuống những bông tuyết. Có vẻ như màn sương sẽ không tan sớm. Chiếc nhiệt kế treo bên cạnh chiếc chuông gió đóng băng chỉ ra rằng nhiệt độ đã xuống đến âm bốn độ.

Tracy liên lạc với Kins. Trong lúc đang kể cho anh nghe về phiên xử, cô nhận ra có một chiếc xe đang đỗ ở rìa bãi đất bị tuyết phủ trắng. Tuyết trên nóc xe đã dày cả tấc nhưng kính chắn gió thì mới được quét bằng cần gạt nước. Chiếc xe ở quá xa nên cô không thể nhìn rõ, đặc biệt

là trong lúc tuyết rơi dày và trời nhá nhem tối như thế này, nhưng Tracy cảm giác có ai đó đang ngồi phía sau tay lái. Có lẽ là một tay phóng viên nào đó. Cô đang phân vân có nên đến gần hơn để kiểm tra hay không thì Dan mở cửa bệnh viện và thò đầu ra ngoài. Anh mỉm cười. Đó là một tín hiệu tốt.

“Có phải cậu muốn bị viêm phổi không?” Dan hỏi.

“Rex thế nào rồi?”

“Cậu vào đây mà xem.”

Khi bước vào trong, Tracy rất ngạc nhiên khi thấy Rex đã đứng dậy và đi lại trong khu vực tiếp tân, dù rằng vẫn còn hơi rón rén. Trông nó như mới bước ra từ rạp xiếc, với một vật hình nón bằng nhựa buộc quanh cổ để ngăn nó liếm vào những vết thương được băng bó. Cô chìa tay ra và Rex chẳng ngần ngại chạy đến, gí chiếc mũi ướt và lạnh của nó vào lòng bàn tay cô.

Dan đang đứng bên cạnh bác sĩ và vợ anh ta. Anh giải thích với Tracy: “Bọn tớ đang quyết định xem nên làm gì. Tớ cũng không muốn để nó ở lại đây, nhưng tớ nghĩ rằng như thế là tốt nhất. Dù gì thì ban ngày tớ cũng bận.”

“Đừng lo!” Vị bác sĩ nói. “Chúng tôi sẽ trông nom nó cẩn thận đến chừng nào anh cần.”

Dan quỳ xuống một bên gối và ôm cái đầu to bự của Rex vào lòng. “Tao xin lỗi mày nhé, anh bạn. Một đêm nữa thôi là mày được về nhà rồi. Tao hứa.”

Tracy chợt thấy xúc động trước tình thương của Dan và cặp lông mày buồn bã của Rex. Cô đã rất khó khăn để có thể kiềm chế cảm xúc của mình khi nhìn vị bác sĩ dẫn con chó đi. Khi họ tiến đến gần cửa, Rex ngoái đầu lại, trông đầy đau khổ và tuyệt vọng, trước khi miễn cưỡng đi tiếp. Cảnh tượng đó quả thật đau lòng!

Dan nhanh chóng bước ra ngoài hiên, Tracy đi theo ngay sau anh. Chiếc xe lúc này đã biến mất. Cô đảo mắt tìm nó, nhưng trên đường giờ vắng tanh, không một bóng người. Chiếc Tahoe của Dan và chiếc Subaru của cô là hai chiếc xe duy nhất còn đỗ trong bãi. Xa hơn về phía bên kia khu đất trống, khói đang bay lên từ ống khói trên nóc những căn nhà hình chữ A. Những đứa trẻ được bọc kín trong những lớp áo dày, đội mũ, đeo khăn quàng và găng tay đang chơi đùa trong tuyết. Ngoài chúng ra, chẳng còn ai khác dám đối mặt với cái lạnh hay rời xa ngôi nhà âm áp của mình trong cơn mưa tuyết mỗi lúc một dày.

“Tớ ghét việc phải để nó lại đây.” Dan nói với giọng đầy cảm xúc.

“Tớ biết, nhưng cậu đã lựa chọn đúng.”

“Không có nghĩa nó là lựa chọn dễ dàng.”

“Đó là lý do khiến cậu biết nó là một lựa chọn đúng đắn.” Cô nắm lấy tay anh, khiến anh có vẻ rất ngạc nhiên. “Tớ nghĩ rằng Rex và Sherlock đã rất may mắn khi cậu tìm thấy chúng, Dan ạ. Và tớ nghĩ rằng Roy sẽ biết cậu không còn là đứa trẻ mũm mĩm với cặp kính trên mặt mà ông ta từng bắt nạt nữa.”

“Mũm mĩm? Đó là cách mà cậu nghĩ về tớ à? Tớ nói cho cậu biết nhé, đấy là cơ bắp chưa phát triển thôi.”

Cô mỉm cười. Cô nhìn thấy trên gương mặt anh không chỉ là cậu bé đã từng là bạn của cô mà còn là người đàn ông mà anh đã trở thành – một người đủ giỏi giang và kiên cường để có thể đánh bại Roy Calloway, nhưng vẫn nhạy cảm đến mức có thể khóc vì một chú chó. Một người đàn ông tốt, một người đàn ông đã từng bị tổn thương nhưng vẫn dùng khiếu hài hước để che giấu nỗi đau của mình. Anh chính là mẫu đàn ông mà cô từng mong một ngày nào đó sẽ xuất hiện trong cuộc đời cô. Cô đang dùng vụ xét xử này như một cách để trì hoãn cảm xúc của cô với Dan. Có lẽ đã lâu lắm rồi cô không để cho bản thân mình trở nên gần

gửi về mặt cảm xúc với bất kỳ một người nào, chỉ vì sợ rằng cô sẽ lại mất đi một người thân yêu nữa, và cô không hề muốn phải trải qua nỗi đau đó thêm lần nào.

Tuyết vương trên mái tóc của Dan.

“Hôm nay cậu giỏi lắm! Còn hơn cả giỏi ấy chứ!”

“Chúng ta vẫn còn cả một chặng đường dài. Ngày hôm nay, chúng ta mới chỉ đưa Calloway vào trong tầm ngắm thôi. Ngày mai mới là cú đánh thật sự.”

“Ừ, nhưng tớ vẫn thấy ấn tượng đấy.”

Anh nhìn cô với ánh mắt hiếu kì. “Ý cậu là cậu đang ngạc nhiên?”

“Không hề...” Cô giơ tay còn lại lên, giữ cho ngón trỏ và ngón cái cách nhau tầm một phân. “... Thôi được, có lẽ là chỉ chút xíu thế này thôi.”

Anh cười lớn rồi siết chặt tay cô. “Tớ sẽ kể cho cậu nghe một bí mật nho nhỏ. Chính tớ cũng thấy ngạc nhiên về bản thân mình.”

“Thật ư? Sao lại thế?”

“Đã lâu rồi tớ không đứng trong phòng xử án để chất vấn một nhân chứng trong một vụ án như vậy. Tớ nghĩ rằng nó dễ dàng như đi xe đạp ấy.”

“Trừ việc không phải lúc nào mọi thứ cũng diễn ra êm đẹp với cậu. Tớ vẫn còn nhớ!”

Mắt anh mở to để làm bộ xấu hổ. “Này, chỉ là một cái lốp xe bị xẹt thôi mà!”

Cô lại bật cười. Những ngón tay của anh và cô đan vào nhau, vừa vặn như một cặp trời sinh. Cô tiếp tục tưởng tượng cảm giác ngón tay ấy vuốt ve da thịt cô.

“Cậu ở lại cái nhà nghỉ đó có ổn không?” Dan hỏi.

“Tớ sẽ không ăn thêm bất kỳ cái bánh burger phô mai thịt muối nổi tiếng nào nữa đâu. Nhưng có lẽ tớ sẽ sống lâu hơn nhờ thế.”

“Cậu biết đấy, chuyện tớ không bảo cậu ở lại nhà tớ không hề liên quan đến những gì đã xảy ra với Rex.” Anh nói. “Tớ xin lỗi. Lúc đó tớ đang buồn và tớ đã nói những lời...”

“Tớ biết.” Cô tiến đến sát anh hơn, đợi chờ một tín hiệu. Khi anh cúi xuống, cô cũng nhón chân lên. Bất chấp thời tiết lạnh giá, đôi môi của anh ấm và ướt át. Cô không hề cảm thấy ngưng ngừng chút nào khi hôn anh. Việc này cũng tự nhiên như lúc hai bàn tay của họ nắm lấy nhau vậy. Khi môi cô rời khỏi môi anh, một bông tuyết nhẹ rơi trên mũi cô. Dan cười rồi phủi nó đi.

“Cả hai chúng ta đều sắp viêm phổi đến nơi rồi.” Anh nói.

“Họ đưa cho tớ hai chiếc chìa khóa phòng đây.” Cô đáp.



Cô nằm bên cạnh anh trong ánh sáng màu vàng nhạt của chiếc đèn đặt trên đầu giường nhà nghỉ. Tuyết đã chặn lại mọi âm thanh bên ngoài căn phòng, khiến căn phòng trở nên yên tĩnh một cách rùng rợn, ngoại trừ tiếng xì xì phát ra từ cái máy sưởi bên dưới khung cửa sổ.

“Em không sao chứ? Em có vẻ im lặng.”

“Em ổn. Còn anh thì sao?”

Anh ôm cô vào lòng và hôn lên trán cô. “Không hối tiếc gì chứ?” Anh hỏi.

“Điều duy nhất em hối tiếc là anh không ở lại đây được thôi.”

“Anh cũng rất muốn.” Anh nói. “Nhưng Sherlock chỉ là một cậu nhóc to xác nếu không có người anh em của nó. Anh cũng còn phải chuẩn bị

cho phiên xử quan trọng ngày mai nữa.”

Cô mỉm cười. “Em nghĩ anh sẽ là một người cha tốt.”

“Ừ, nhưng lúc nào chẳng có những điều không như ý muốn.”

Cô chống một bên khuỷu tay. “Tại sao anh lại không có con?”

“Cô ấy không muốn có con. Cô ấy đã nói thế trước khi bọn anh làm đám cưới, nhưng anh cứ nghĩ rằng cô ấy sẽ đổi ý. Anh đã nhầm.”

“Giờ thì anh đã có những đứa bé của mình đấy thôi.”

“Anh chắc rằng một trong hai đứa đang rất lo lắng.”

Anh hôn cô lần nữa rồi nghiêng người sang một bên để ra khỏi giường, nhưng cô nắm lấy vai anh và kéo anh trở lại.

“Nói với Sherlock rằng em xin lỗi vì để anh về muộn.” Cô nói, trèo lên người anh, cảm thấy cơ thể anh đang có phản ứng với hành động của mình.

Sau những phút giây ấy, cô nằm trong chăn, ngắm nhìn anh mặc lại đồ.

“Em sẽ dẫn anh ra cửa hay đá đít anh xuống vỉa hè nào?” Anh hỏi. Cô bước ra khỏi giường để với lấy bộ đồ ngủ, cảm thấy không hề e ngại khi đứng trước mặt anh mà không mảnh vải che thân. “Anh đùa đấy!” Dan nói. “Nhưng anh thích cái hình ảnh trước mắt mình.”

Tracy tròng chiếc áo qua đầu rồi dẫn anh ra cửa. Trước khi mở cửa, anh kéo tấm rèm lên để nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Ngoài đó có sẵn một bầy phóng viên với máy quay à?” Cô hỏi.

“Trong thời tiết như thế này thì chắc là không.” Anh mở cánh cửa ra, khiến cô cảm nhận được làn không khí lạnh ứa vào da thịt vẫn đang ấm hơi chăn của mình. “Tuyết ngừng rơi rồi. Đó là một tín hiệu tốt.”

Cô nhìn về phía sau anh. Lớp tuyết trên lan can vẫn còn dày cả tấc, có lẽ tuyết mới ngừng rơi, và chắc là cũng chưa ngừng hẳn vì bầu trời vẫn còn phủ đầy mây. “Anh còn nhớ những ngày tuyết rơi hồi đó không?” Cô hỏi.

“Làm sao anh quên được! Đó là những ngày vui nhất trong quãng đời đến trường của chúng ta.”

“Vì chúng ta không phải đến trường.”

“Chính xác.”

Anh cúi xuống hôn cô lần nữa, làm cô nổi da gà. Cô khoanh tay ôm lấy mình.

“Do anh hay do trời lạnh thế?” Dan mỉm cười và nói.

Cô nháy mắt. “Em là một nhà khoa học. Điều đó chưa đủ dữ kiện để kết luận.”

“Tốt thôi, chúng ta chắc sẽ phải xem xét chuyện đó.”

Cô nép mình đằng sau cánh cửa đang mở hé. “Gặp anh vào buổi sáng nhé!”

Đôi giày của Dan in dấu trên lớp tuyết còn mới. Khi bước tới cầu thang, anh ngoái lại một lần nữa trước khi đi xuống. “Đóng cửa vào đi trước khi em chết cồng. Và nhớ khóa nó lại.”

Cô vẫn đứng chờ cho tới khi anh chui vào trong chiếc xe Tahoe. Trước khi đóng cửa, cô lại nhận ra có một chiếc xe đang đỗ dưới lòng đường – nhờ vào kính chắn gió của nó. Mọi thứ đã rõ ràng. Một lần có thể là vô tình. Hai lần ắt hẳn là cố ý. Nếu như đó là một tay phóng viên hay thợ săn ảnh thì hẳn ta sắp học được một bài học vì dám liều lĩnh theo dõi cớm rồi đây. Cô đóng cửa, nhanh chóng mặc lại quần, áo choàng và đi giày. Cô chộp lấy khẩu Glock rồi kéo cánh cửa.

Chiếc xe đã đi mất.

Cô cảm thấy tóc gáy mình dựng đứng. Cô đóng cửa, chốt lại kỹ càng

rồi gọi cho Dan.

“Em đã bắt đầu nhớ anh rồi à?”

Cô kéo rèm, nhìn về phía chiếc xe đậu lúc nãy. Vết lốp xe hằn rất nông trên tuyết, có nghĩa là nó đã đỗ ở đó sau khi tuyết rơi nhưng chưa ở đó lâu.

“Tracy?”

“Em chỉ muốn nghe thấy giọng anh thôi.” Cô nói sau khi nhớ ra rằng Dan đã có đủ chuyện phải lo.

“Có chuyện gì à?”

“Không. Em là một người hay lo lắng thôi. Bệnh nghề nghiệp ấy mà.”

“Anh vẫn ổn. Và anh vẫn còn một nửa ‘hệ thống báo động’ ở nhà.”

“Anh không bị ai bám đuôi chứ?” Cô hỏi.

“Nếu như bị bám đuôi, chắc anh phải là một tên gốc mới không biết. Trên đường giờ vắng tanh. Em ổn chứ?”

“Vâng, em vẫn ổn.” Cô đáp. “Chúc ngủ ngon, Dan.”

“Lần tới anh muốn thức giấc bên cạnh em.”

“Em cũng muốn thế.”

Cô cúp máy và thay bộ đồ đang mặc bằng chiếc quần pyjama và áo ngủ. Trước khi trèo lên giường, cô lại kéo rèm để kiểm tra chỗ trống mà chiếc xe lúc nãy đã bỏ lại. Rồi cô móc khóa xích, đặt khẩu Glock lên tủ đầu giường và tắt đèn.

Mùi của Dan vẫn còn vương lại trên gối. Dan là một người tình dịu dàng và kiên nhẫn. Bàn tay của anh rắn chắc nhưng lại rất nhẹ nhàng, đúng như những gì cô tưởng tượng. Anh đã cho cô thời gian để thư giãn, để giải tỏa những suy nghĩ cho tới khi cô chẳng còn nghĩ ngợi gì nữa. Cô chỉ đáp lại những chuyển động của cơ thể và bàn tay anh. Tới lúc lên đỉnh, cô đã bám chặt lấy anh, không muốn cả anh và cảm giác

đó rời bỏ cô.

CHƯƠNG 43



Lần đầu tiên trong nhiều tháng trời, cô đã ngủ một mạch suốt đêm. Cô cảm thấy khoan khoái khi tỉnh giấc vào buổi sáng, mặc dù vẫn có đôi chút lo lắng về ngày đang tới. Cô chưa từng cảm thấy bồn chồn như vậy kể từ lúc bắt đầu làm cảnh sát. Thời điểm mọi chuyện trở nên rùm beng cũng chính là những ngày thú vị đối với cô, như thế ca làm kéo dài hàng giờ của cô chỉ còn tính bằng phút. Nhưng việc ngồi cả ngày tại tòa án lại gợi lên trong cô cái cảm giác giống hệt như trong phiên tòa nhiều năm trước.

Cô cầm lấy tờ báo *Người đưa tin quận Cascade* trong sảnh nhà nghỉ. Trên trang nhất có đăng bài về buổi tái thẩm, cùng với đó là những bức ảnh Tracy bước vào tòa án. Thật may mắn, không hề có bức ảnh cô và Dan hôn nhau bên ngoài bệnh viện thú y hay bức ảnh hai người bước vào nhà nghỉ cùng nhau.

Finlay gặp cô ở bãi đỗ xe của tòa án như đã hẹn trước. Anh giúp cô băng qua đám đông phóng viên để đi vào trong phòng xử án. Tracy không thể không cảm thấy Finlay có vẻ hãnh diện khi đóng vai trò vệ sĩ riêng của cô.

Kim đồng hồ chỉ gần chín giờ. Tracy cho rằng hôm nay khán phòng sẽ vắng hơn hôm qua do tính hiếu kì của một vài người đã nguội. Thời tiết ngày một xấu đi cũng là rào cản đối với tất cả mọi người, chỉ trừ những kẻ gan lì nhất. Tuy nhiên khi cánh cửa tòa án mở ra, những hàng ghế lại nhanh chóng chật kín. Thậm chí ngày hôm nay còn đông hơn hôm qua, tất cả là nhờ vào sự hấp dẫn của những bài viết về ngày đầu

tiên của phiên xử. Tracy thấy có thêm bốn đài truyền thông nữa có mặt.

House lại được áp giải vào trong phòng xử án giữa những sĩ quan cai ngục. Lần này, khi hắn ngồi vào bàn để cảnh sát có thể tháo còng tay cho hắn, hắn không nhìn về phía ông chú của mình nữa. Hắn nhìn thẳng vào Tracy. Ánh mắt hắn làm cô nổi da gà, giống hệt hai mươi năm về trước. Chỉ có điều, lần này cô không có ý định né tránh ánh mắt đó, kể cả khi môi hắn nhếch lên thành điệu cười nhả nhở quen thuộc. Giờ cô đã biết ánh mắt và điệu cười đó chỉ là vẻ đánh lừa bên ngoài, mục đích làm cho cô cảm thấy không thoải mái. Tên House đó – dù đã được rèn giữa trong tù – vẫn chỉ là một kẻ thiếu thốn tình cảm, một đứa trẻ lạc lõng đã bắt cóc Annabelle Bovine chỉ vì hắn không chịu được ý nghĩ cô ấy bỏ hắn mà đi.

House ngưng nhìn chằm chằm vào cô khi thư kí tòa bước vào trong phòng và ra lệnh cho mọi người đứng dậy. Thẩm phán Meyers quay trở lại ghế ngồi của ông, và ngày thứ hai của phiên xử bắt đầu.

“Anh O’Leary, anh có thể tiếp tục.” Meyers nói.

Dan cho gọi Bob Fitzsimmons lên bục. Hai mươi năm trước, Fitzsimmons nằm trong ban lãnh đạo của công ty đối tác đã kí hợp đồng với bang Washington để xây dựng ba đập thủy điện trên sông Cascade, bao gồm cả Cascade Falls. Dù hiện tại đã hơn bảy mươi tuổi và đã nghỉ hưu nhưng trông Fitzsimmons như thể vừa bước ra từ cuộc họp hội đồng của một công ty nằm trong danh sách năm trăm công ty lớn nhất vậy. Ông có mái tóc bạc bóng mượt, mặc bộ com-lê kẻ sọc và đeo cà-vạt màu tím.

Theo thứ tự, O’Leary để cho Fitzsimmons giải thích về quy trình xin giấy tờ cần thiết từ liên bang và địa phương để có thể xây dựng đập thủy điện. Quy trình đó đã được nhắc đến trên báo chí ở địa phương.

“Về mặt tự nhiên, con đập sẽ chặn nước của dòng sông.”

Fitzsimmons nói, hai chân vắt chéo. “Anh sẽ cần có một nguồn trữ nước trong trường hợp hạn hán.”

“Và đâu là nguồn trữ nước sẵn có nhất cho đập Cascade Falls?” O’Leary hỏi.

“Hồ Cascade.” Fitzsimmons đáp.

O’Leary sử dụng hai sơ đồ để so sánh kích thước của hồ Cascade trước và sau khi khu vực bị ngập. Khu vực đó bao gồm cả vị trí mà Calloway đã đánh dấu X, nơi hài cốt của Sarah mới được tìm thấy gần đây.

“Khu vực đó bị ngập từ bao giờ?” O’Leary hỏi tiếp.

“Ngày 12 tháng 10 năm 1993.” Fitzsimmons nói.

“Đó có phải là thông tin được công khai không?” O’Leary hỏi.

Fitzsimmons gật đầu. “Chúng tôi chắc chắn rằng nó đã được đăng lên khắp các báo đài ở địa phương. Đó là chỉ thị của bang và chúng tôi đã làm nhiều hơn cả những gì bang yêu cầu.”

“Tại sao lại như vậy?”

“Bởi vì người ta vẫn hay săn bắn và leo núi ở khu vực đó. Anh sẽ không muốn có bất kỳ ai mắc kẹt ngoài ấy khi nước tràn tới.”

O’Leary ngồi xuống. Clark tiến lại gần. “Thưa ông Fitzsimmons, công ty của ông có làm điều gì để đảm bảo rằng ‘không có ai mắc kẹt ngoài ấy khi nước tràn tới’ như ông đã nói không?”

“Tôi không hiểu câu hỏi.”

“Ông có thuê nhân viên an ninh và chặn đường không cho người ta đi vào khu vực đó không?”

“Chúng tôi đã làm việc đó vài ngày trước khi nhà máy điện đi vào hoạt động.”

“Vậy là sẽ rất khó khăn để một ai đó đi vào khu vực này, phải

không?”

“Đó chính là ý định của chúng tôi.”

“Có nhân viên an ninh nào của ông báo cáo rằng đã nhìn thấy ai đó đi vào khu vực đó không?”

“Theo tôi nhớ thì không.”

“Không có bất kỳ ai vác một cái xác đi trên đường chứ?”

Dan phản đối. “Thưa quý tòa, công tố viên đang tự khai báo.”

“Thưa quý tòa, đó chính là ý mà tôi đang ám chỉ.” Clark phản pháo.

Meyers giơ một tay lên. “Tôi sẽ là người quyết định việc phản đối có hiệu lực hay không. Việc phản đối bị bác bỏ.”

“Ông có nhận được báo cáo nào về việc có người mang theo một cái xác trên đường không?” Clark hỏi.

“Không.” Fitzsimmons đáp.

Clark ngồi xuống.

O’Leary lại đứng lên. “Khu vực này rộng bao nhiêu?” Anh chỉ vào chỗ bị ngập trên sơ đồ.

Fitzsimmons cau mày. “Theo trí nhớ của tôi thì mặt hồ rộng khoảng hai ngàn năm trăm mẫu, lúc nhà máy đi vào hoạt động là gần bốn ngàn năm trăm.”

“Có bao nhiêu con đường mòn băng qua khu đó?”

Fitzsimmons cười và lắc đầu. “Nhiều đến nỗi tôi không thể biết hết được.”

“Ông đã cho chặn đường và canh gác trên đường cái, nhưng ông không thể kiểm soát tất cả các lối vào và lối ra, phải không?”

“Không có cách nào để chặn hết các ngã đường.” Fitzsimmons đáp.

O'Leary xếp Vern Downie sau Fitzsimmons. Đó là người mà James Crosswhite đã nhờ đích danh để dẫn đầu đội tìm kiếm Sarah trên vùng đồi núi Cedar Grove, bởi vì Vern biết rõ về địa hình khu đó hơn bất kỳ ai. Tracy và các bạn của cô thường nói đùa rằng, với mái tóc lưa thưa cùng khuôn mặt xương xẩu, có lẽ Vern sẽ trở thành ngôi sao trong một bộ phim kinh dị, đặc biệt là khi âm lượng của ông hiếm khi to hơn mức thì thầm.

Hai mươi năm trôi qua, trông Vern như đã từ bỏ hoàn toàn việc cạo râu. Bộ râu bạc của ông chỉ cách đôi mắt có vài phân, che kín cổ, kéo dài đến tận ngực. Ông mặc chiếc quần bò màu xanh sáng, áo sơ-mi kẻ, đeo chiếc thắt lưng có khóa tròn bằng bạc và đi giày ống. Đối với Vern thì đây chính là bộ trang phục để đi lễ nhà thờ. Vợ ông đang ngồi trên hàng ghế đầu tiên để hỗ trợ ông về mặt tinh thần, cũng giống như ở phiên tòa lần trước. Tracy biết rằng Vern không thoải mái khi ở giữa một đám đông, đặc biệt là khi phải nói trước nhiều người.

“Thưa ông Downie, ông sẽ phải nói to cho mọi người cùng nghe.” Meyers cảnh báo sau khi nghe Vern thì thầm về tên và địa chỉ của mình. Nhận ra được sự lo lắng khi đứng trước đám đông của Vern, Dan trấn tĩnh ông bằng vài câu hỏi ngoài lề trước khi đi vào nội dung chính.

“Các ông đã tìm kiếm trong bao lâu?” O'Leary hỏi.

Vern dẫu môi và đưa tay cầu chúng. Mặt ông nhăn lại khi ông suy nghĩ. “Trong tuần đầu tiên, ngày nào chúng tôi cũng tìm ở khu vực đó.” Ông nói. “Sau đó, chúng tôi giảm xuống còn vài lần một tuần, thường là sau khi đi làm về. Chúng tôi tiếp tục thêm vài tuần như thế cho tới khi khu vực đó bị ngập.”

“Ban đầu, có bao nhiêu người tham gia cuộc tìm kiếm?”

Vern nhìn về phía khán phòng. “Có bao nhiêu người trong căn phòng này?”

Dan bỏ ngỏ câu trả lời. Đó là giây phút nhẹ nhàng đầu tiên trong hai hôm nay.

Clark đứng dậy và đi về phía bục nhân chứng. Như lần trước, ông ta chỉ hỏi ngắn gọn:

“Vern, khu đồi đó rộng bao nhiêu mẫu?”

“Ôi, Vance, tôi cũng không biết.”

“Nơi đó rất rộng phải không?”

“Đúng thế, nó rất rộng.”

“Và rất gồ ghề?”

“Tùy theo góc nhìn của anh. Có những chỗ rất dốc và nhiều cây. Nhưng chắc chắn là nó rất rậm rạp.”

“Có rất nhiều chỗ để chôn một cái xác mà không ai có thể tìm thấy?”

“Tôi cho là như vậy.” Ông nói, liếc nhìn về phía Edmund House.

“Các ông có sử dụng chó nghiệp vụ không?”

“Tôi nhớ rằng họ nói ở Nam California có chó nghiệp vụ nhưng không thể chở chúng đến bằng máy bay được.”

“Theo kế hoạch tìm kiếm một cách có hệ thống của các ông, Vern, ông có tin rằng các ông đã kiểm tra từng mét vuông trên vùng đồi đó không?”

“Chúng tôi đã cố gắng hết sức.”

“Các ông có kiểm tra hết từng mét vuông không?”

“Từng mét vuông? Sao có thể biết chắc chắn được. Chỗ đấy quá rộng. Tôi đoán chắc là không.”

Sau Downie, Dan cho gọi Ryan Hagen, nhân viên bán hàng phụ tùng ô tô. Hagen bước lên bục. Trông anh ta như tăng thêm hơn chục

cân so với buổi sáng thứ Bảy mà Tracy bất ngờ viếng thăm. Hai má của Hagen chảy xệ bên trên cổ áo, mái tóc của anh ta càng lúc càng ngắn. Hagen vẫn giữ được nước da ửng hồng cùng cái mũi đỏ của một người thưởng thức cocktail mỗi ngày.

Hagen cười khúc khích khi Dan hỏi rằng anh ta có giữ hóa đơn thanh toán hay bất kỳ tài liệu nào khác chứng minh cho chuyến đi công tác vào ngày 21 tháng 8 năm 1993 không.

“Cho dù là công ty nào thì nó hẳn cũng ngừng hoạt động từ lâu rồi. Giờ việc mua bán đều được thực hiện qua Internet. Đi tiếp thị giờ đã xưa như Trái Đất.” Lúc Tracy nhìn anh ta, cô nghĩ rằng dù không còn là nhân viên bán hàng nhưng nụ cười và nét ứng xử quyến rũ vẫn còn sót lại trong con người Hagen.

Hagen cũng không thể nói được anh ta đã xem chương trình tin tức nào.

“Hai mươi năm trước, anh đã khai báo rằng anh đang xem trận đấu của đội Mariners.”

“Tôi vẫn luôn hâm mộ họ.” Hagen nói.

“Vậy chắc anh biết đội Mariners chưa bao giờ lọt vào giải World Series.”

“Tôi là một người lạc quan.” Những người trong khán phòng cười theo Hagen.

“Vào năm 1993, chuyện đó không xảy ra, đúng không?”

Hagen ngừng lại giây lát. “Không.”

“Trên thực tế, họ đã kết thúc giải ở vị trí thứ tư và không lọt vào vòng tranh vé vớt.”

“Có lẽ tôi sẽ phải tin lời anh. Trí nhớ của tôi không tốt đến mức đó.”

“Điều đó có nghĩa là trận đấu cuối cùng trong mùa giải của họ diễn ra vào hôm Chủ nhật, ngày mồng Ba tháng Mười, thua bảy-hai trước đội

Minnesota Twins.”

Nụ cười trên môi Hagen héo đi. “Tôi cũng không nhớ điều đó.”

“Đội Mariners không thi đấu vào cuối tháng Mười năm 1993, thời điểm mà anh tự nhận rằng mình đã nhìn thấy bản tin, phải không?”

Hagen vẫn cố cười, nhưng lúc này nụ cười đã trở nên gượng gạo. “Có thể đó là một đội khác.” Anh ta nói.

Dan bỏ mặc câu trả lời đó trước khi chuyển chủ đề. “Anh Hagen, anh có đưa xe đến bảo dưỡng ở bất kỳ trạm bảo dưỡng nào tại Cedar Grove không?”

“Tôi không nhớ.” Hagen nói. “Tôi luôn phải di chuyển trên một lãnh thổ rộng lớn.”

“Đó là điều tất yếu của một người bán hàng phải không?” Dan nói.

“Tôi cho rằng như vậy.” Anh ta nói, dù rằng giờ anh ta không còn làm việc đó nữa.

“Để xem tôi có thể giúp gì cho anh.” Dan bê một chiếc hộp Bekins lên bàn. Anh bắt đầu lấy từ trong đó ra các tài liệu và giấy tờ. Hagen trông có vẻ bối rối. Cô nhận thấy ánh mắt anh ta nhìn chằm chằm về phía Roy Calloway đang ngồi ở khán phòng. Dan cầm tập hồ sơ mà Tracy đã lấy được từ tủ đựng tài liệu trong ga-ra của Harley Holt rồi di chuyển đến vị trí bên cạnh chiếc bục, chắn ngang ánh mắt đang nhìn nhau của Hagen và Calloway. Trong hồ sơ có lưu trữ những đơn đặt hàng mà Harley Holt đã mua từ công ty của Hagen.

Dan hỏi: “Anh có nhớ gì về Harley Holt, chủ trạm Bảo dưỡng và Sửa chữa xe Cedar Grove không?”

“Đã rất lâu rồi.”

Dan bắt đầu lật qua những trang giấy trong tập hồ sơ. “Trên thực tế thì anh ghé qua trạm của ông Holt khá thường xuyên, khoảng một, hai tháng một lần.”

Hagen lại mỉm cười, nhưng mặt anh ta đỏ bừng, chân mày lấm tấm mồ hôi. “Nếu như điều đó được ghi chép trong sổ sách, tôi sẽ không ngại biện gì với anh hết.”

“Vậy là anh có ở lại Cedar Grove vài lần, bao gồm trong khoảng mùa hè và mùa thu năm 1993, phải không?”

“Tôi sẽ phải kiểm tra lại lịch của mình.” Hagen nói.

“Tôi đã làm thế hộ anh rồi.” Dan nói. “Tôi có những bản sao hóa đơn mua hàng có chữ kí của cả anh và Harley trên đó. Ngày ghi trên những tờ hóa đơn này trùng với ngày trên lịch mà anh đã đến trạm Bảo dưỡng và Sửa chữa xe Cedar Grove.”

“Vâng, vậy tôi đoán rằng tôi có làm vậy.” Giọng của Hagen bắt đầu mất tự tin.

“Vậy tôi đang thắc mắc, thưa anh Hagen, trong số những lần anh ghé qua chỗ của Harley, chủ đề Sarah bị mất tích có được đem ra bàn luận không?”

Hagen với tay lấy cốc nước đặt bên cạnh ghế nhấp một ngụm rồi lại đặt nó lên bục. “Anh có thể nhắc lại câu hỏi được không?”

“Trong số những lần anh ghé qua chỗ của Harley Holt, việc Sarah bị mất tích có được đem ra bàn luận không?”

“Anh biết đấy, tôi cũng không chắc.”

“Nó là một tin nóng ở Cedar Grove, phải không?”

“Tôi... tôi không rõ. Tôi cho rằng đúng là như vậy.”

“Họ có ghi ngay trên bảng tin ở đường quốc lộ rằng sẽ trao thưởng mười ngàn đô-la, phải không?”

“Tôi không nhận bất kỳ khoản tiền thưởng nào.”

“Tôi không hề nói rằng anh đã nhận.” Dan rút ra một tập văn bản khác và giả vờ như thể vừa đọc nó vừa hỏi. “Điều tôi muốn hỏi anh là, dù thông tin Sarah Crosswhite bị mất tích là tin nóng trên khắp quận

Cascade, một trong những khu vực buôn bán của anh, vậy mà anh lại không thể nhớ được rằng anh và ông Holt có bàn luận về nó hay không ư?”

Hagen đằng hắng. “Tôi cho rằng chúng tôi có thể đã bàn luận về chuyện đó, anh biết đấy, sơ sơ. Chúng tôi không nhắc đến chi tiết. Đó là tất cả những gì tôi có thể nhớ được.”

“Vậy anh có biết đến vụ Sarah mất tích trước cả khi anh xem bản tin, đúng không?”

“Chương trình tin tức có thể đã gọi lại trí nhớ cho tôi. Hoặc có thể tôi đã nói chuyện với Harley về vụ này. Đó có thể là những gì đã xảy ra. Tôi không chắc chắn nữa.”

Dan vừa nói vừa tiếp tục giơ lên nhiều tờ giấy khác. “Chủ đề Sarah bị mất tích không được đem ra bàn luận vào tháng Tám, tháng Chín hay đầu tháng Mười ư?”

“Tôi không thể nhớ chính xác được. Tôi đã cố nói với anh như vậy. Có thể chuyện là như thế. Tôi bảo anh rồi, hai mươi năm là một khoảng thời gian dài.”

“Trong khoảng thời gian anh ghé qua Cedar Grove, anh có bình luận về Edmund House với bất kỳ ai không?”

“Edmund House? Không, tôi khá chắc chắn rằng tên anh ta không được nhắc tới.”

“Khá chắc chắn?”

“Tôi không nhớ mình đã từng nghe thấy tên anh ta ở bất kỳ đâu.”

Dan tiếp tục cầm một tập tài liệu khác từ chỗ hồ sơ rồi giơ lên. “Ông Harley có bao giờ kể cho anh nghe trạm của ông ấy đã đặt hàng các phụ tùng cho chiếc xe của Parker House, cũng như đã bảo dưỡng một chiếc xe tải Chevy màu đỏ không?”

Clark đứng dậy. “Thưa quý tòa, nếu như anh O’Leary đang hỏi những

câu hỏi ghi trong hồ sơ thì tôi yêu cầu anh ta đi thẳng vào bằng chứng thay vì tiếp tục bài tập kiểm tra trí nhớ của anh Hagen về những cuộc gặp có thể hoặc chưa từng xảy ra hai mươi năm trước.”

“Bác bỏ lời phản đối.” Meyers nói.

Tracy biết rằng Dan đang diễn. Cô đã không tìm thấy giấy tờ nào chứng tỏ rằng Harley có đặt hàng phụ tùng ô tô từ Hagen để sửa chiếc Chevy của Parker House. Tuy nhiên, vào lúc này, Hagen hoàn toàn không dám phản đối những lời nói dối của Dan. Khuôn mặt của tay bán hàng giờ đỏ lựng, như thể có ai đó đã đặt một cái bếp lò dưới ghế ngồi của anh ta.

“Tôi tin rằng chúng tôi có bàn luận về nó.” Hagen nói, vất chân lên rồi lại duỗi chân ra. “Tôi nhớ ra rồi. Tôi nhớ đã nói cho Harley biết rằng tôi nhìn thấy một chiếc xe Chevy màu đỏ hoặc tương tự như vậy trên đường vào tối hôm đó. Nhờ thế mà tôi nhớ lại được mọi chuyện.”

“Tôi nghĩ rằng anh nhớ lại mọi chuyện bởi vì anh xem một chương trình tin tức sau trận đấu của đội Mariners, và xe tải Chevy là loại xe ưa thích của anh?”

“Có thể là nhờ cả hai. Đó cũng là loại xe tải ưa thích của tôi, và khi Harley kể rằng, anh biết đấy, Edmund House lái một chiếc như vậy, tôi đã nhớ ra.”

Dan dừng lại. Hai bên lông mày của Thẩm phán Meyers nhú lại khi ông nhìn xuống Hagen.

Rồi Dan tiến đến cạnh ghế nhân chứng. “Vậy là anh và Harley có nhắc đến cái tên Edmund House.” Anh nói.

Mắt Hagen mở to. Lần này anh ta còn chẳng thể nặn ra được một nụ cười, kể cả là một nụ cười đau khổ. “Tôi vừa nói Edmund à? Ý tôi là Parker. Phải rồi. Parker House. Đó là xe tải của ông ta, phải không?”

Dan không hề trả lời, chỉ quay sang Clark. “Nhân chứng của ông

đây!”

CHƯƠNG 44



Khi Thẩm phán Meyers trở lại ghế của mình vào phiên xử buổi chiều, trông ông có vẻ lo lắng. Ông nhìn chăm chăm vào màn tuyết dày đáng ngại vẫn đang tiếp tục rơi bên ngoài cửa sổ phòng xử án. “Tôi cho rằng điều quan trọng là chúng ta nên giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng, nhưng tôi cũng không muốn làm điều đại dột.” Ông nói. “Dự báo thời tiết nói rằng tuyết sẽ ngừng rơi vào chiều nay. Nhưng với tư cách là một người đã sống ở vùng Tây Bắc Hoa Kỳ gần như cả cuộc đời, tôi có một phương pháp tốt hơn để dự báo: đó là thò đầu ra ngoài cửa.” Cả khán phòng bật cười. “Đó chính xác là những gì mà tôi đã làm trong giờ nghỉ trưa, và tôi không hề nhìn thấy khoảng trời xanh nào ở phía xa. Vì thế đây sẽ là nhân chứng cuối cùng của ngày hôm nay, để tránh cho quý vị không phải lái xe về nhà khi trời đã tối.”

Dan bật chiếc ti-vi màn hình phẳng, cho mọi người xem một loạt biểu đồ và ảnh chụp. Anh tiến hành lấy lời khai của Kelly Rosa, nhà nhân chủng học pháp y của quận King. Dan bắt đầu bằng cuộc điện thoại của Finlay Armstrong và bức ảnh chụp khúc xương.

“Phải mất bao lâu để mỡ trong cơ thể phân hủy và biến thành sáp mỡ?”

“Điều đó tùy thuộc vào một vài yếu tố: vị trí của cái xác, độ sâu khi chôn, điều kiện đất và nhiệt độ. Thông thường, quá trình đó sẽ kéo dài hàng năm trời chứ không chỉ tính bằng ngày hay bằng tháng.”

“Bà kết luận rằng cái xác đã bị chôn vùi trong nhiều năm. Vậy điều gì

khiến bà thắc mắc?”

Rosa ngồi thẳng dậy. “Bình thường, một cái xác chôn trong hố nông như vậy tại một nơi hoang dã sẽ không thể giấu được lâu. Chó sói đồng cỏ và những loài động vật khác sẽ tìm ra nó.”

“Và bà có câu trả lời cho thắc mắc đó chưa?”

“Tôi đã được kể lại rằng vị trí hố chôn bị chìm trong nước một thời gian, mãi cho tới gần đây mới lộ ra. Điều đó làm cho thú hoang không thể tìm thấy nó.”

“Vậy từ việc hố chôn chưa hề bị thú hoang xâm phạm – có nghĩa là hài cốt chưa bị đào bới – bà có thể kết luận rằng cái xác đã được chôn không lâu trước khi khu vực đó bị ngập?”

Clark đứng dậy. “Đây hoàn toàn là sự suy diễn, thưa quý tòa.”

Meyers cân nhắc lời phản đối. “Tiến sĩ Rosa là một chuyên gia, bà ấy có thể trả lời theo quan điểm và kết luận của mình.”

Rosa nói: “Tôi chỉ có thể kết luận rằng với một hố chôn nông như vậy thì không mất nhiều thời gian để lũ thú hoang tìm thấy cái xác.”

O’Leary bắt đầu đi đi lại lại. “Tôi để ý thấy trong báo cáo của bà có dành cả một phần để nói về lý do tại sao bà lại kết luận cái xác không được chôn ngay sau khi chết. Bà có thể giải thích không?”

“Điều đó có liên quan tới tư thế của cái xác ở trong hố.”

Dan mở một bức ảnh về hài cốt của Sarah trên màn hình. Phần đất xung quanh đã bị phủ đi, để lộ một bộ xương nằm trong tư thế uốn cong như tư thế bào thai. Cả khán phòng rung mình, rộ lên những tiếng xầm xì. Tracy cúi gằm, đột nhiên cảm thấy choáng váng và buồn nôn. Cô lấy tay bịt miệng, nước miếng chảy ròng ròng. Cô nhắm chặt mắt, cố hít lấy từng hơi thở ngắn.

“Rõ ràng thủ phạm đã cố bẻ cong cái xác để nhét vừa vào trong hố nhưng không thành công.” Rosa tiếp tục.

“Xác chết đã bị co cứng bao nhiêu lâu trước khi đem chôn?” Dan hỏi.

“Tôi không thể trả lời điều đó với bất kỳ một cơ sở chắc chắn nào.”

“Bà có thể xác định nguyên nhân tử vong không?”

“Không.”

“Bà có nhận ra bất kỳ thương tích nào, ví dụ như xương bị gãy không?”

“Tôi có nhận ra những vết rạn phía sau hộp sọ.” Bà sử dụng một biểu đồ để chỉ ra vị trí của chúng.

“Bà có thể xác định nguyên nhân gây ra những vết rạn trên hộp sọ đó không?”

“Một chấn thương do va đập, nhưng từ cái gì?” Bà nhún vai. “Tôi không thể biết được.”

Nói rồi, Rosa tiếp tục trình bày về cách mà đội của bà đánh dấu mọi thứ, từ những mảnh xương, những cái đinh tán trên chiếc quần Levis của Sarah, cho tới những chiếc khuy màu đen và bạc trên cái áo Scully của cô gái. Bà cũng nói rằng mình đã đào được một vài mảnh nilon màu đen cùng chất liệu với loại túi đựng rác trong vườn và một vài sợi thảm.

“Bà có thể kết luận được gì từ những thứ đó?”

“Tôi có thể kết luận rằng tấm nilon có thể đã được đặt ở bên dưới cái xác trước khi cái xác được chôn, hoặc là...”

“Nhưng tại sao thủ phạm phải làm thế?”

Rosa lắc đầu. “Tôi cũng không rõ.”

“Vậy thì khả năng còn lại là gì?”

“Cái xác đã được chôn trong túi nilon.”

Tracy phải nỗ lực hết sức mới kiểm soát được hơi thở của mình. Mặt cô đỏ bừng. Những giọt mồ hôi lăn dài hai bên má cô.

“Bà còn tìm thấy những gì khác?”

“Trang sức.”

“Cụ thể là những gì?”

“Một đôi khuyên tai và một sợi dây chuyền.”

Đám đông ồ lên. Meyers đã cầm lấy chiếc búa nhưng không gõ nó.

“Bà có thể miêu tả về đôi khuyên tai không?”

“Chúng được làm bằng ngọc thạch, hình giọt nước.”

Dan đưa cho Rosa chỗ trang sức vừa được nhắc tới. “Bà có thể chỉ cho chúng tôi vị trí bà tìm thấy từng chiếc khuyên tai trên sơ đồ không?”

Rosa dùng một chiếc bút để chỉ ra hai vị trí. “Ở gần hộp sọ. Sợi dây chuyền được tìm thấy ở gần đỉnh cột sống.”

“Bà có kết luận gì dựa trên vị trí của những món trang sức này?”

“Tôi kết luận rằng nạn nhân đang đeo chúng lúc bị chôn trong hố.”

Vance Clark tháo cặp kính đôi mắt, để lên bàn rồi quả quyết đi về phía ghế nhân chứng. Hai tay ông ta khoanh lại trước ngực. “Chúng ta hãy cùng bàn luận một chút, thưa Tiến sĩ Rosa, về những chuyện mà bà không biết. Bà không biết nạn nhân tử vong vì lý do gì, phải không?”

“Tôi không biết.”

“Bà không biết tại sao nạn nhân bị chấn thương đằng sau hộp sọ?”

“Tôi không biết.”

“Tên sát nhân có thể đã đập đầu nạn nhân xuống đất trong lúc bóp cổ cô ấy.”

Rosa nhún vai. “Rất có thể chuyện đã xảy ra như vậy.”

“Bà không có chứng cứ để xác minh liệu nạn nhân có bị cưỡng hiếp

hay không?”

“Tôi không có.”

“Bà không có chứng cứ về ADN để xác nhận hung thủ là ai?”

“Tôi không có.”

“Bà cho rằng nạn nhân bị sát hại trong một khoảng thời gian trước khi bị chôn, nhưng bà không biết là trong bao lâu?”

“Tôi không thể chắc chắn.”

“Vậy bà cũng không biết liệu thủ phạm có chôn xác nạn nhân ngay sau khi chết rồi sau đó quay trở lại để di chuyển xác nạn nhân tới vị trí cuối cùng hay không?”

“Tôi cũng không biết điều đó.” Rosa đồng ý.

“Đó có thể là lý do khiến cái xác co cứng trước khi được đặt vào hố chôn, đúng không? Edmund House có thể đã giết cô ấy, chôn xác cô ấy, sau đó quay lại để di chuyển cái xác và phát hiện ra nó đã bị co cứng, đúng không?”

Dan đứng dậy. “Thưa quý tòa, bên công tố rõ ràng đang yêu cầu tiến sĩ Rosa phải suy diễn.”

Meyers có vẻ đang cân nhắc trường hợp này. “Tôi sẽ cho phép điều đó.”

“Tiến sĩ Rosa, bà có cần tôi nhắc lại câu hỏi không?”

Rosa đáp: “Không cần! Tình huống đó có thể xảy ra với một điều kiện. Tình trạng co cứng từ thi sẽ kết thúc sau khoảng ba mươi sáu giờ. Nếu mọi việc diễn ra như những gì ông nói, anh House đây hẳn phải di chuyển cái xác tương đối gấp rút.”

“Nhưng đó là một khả năng có thể xảy ra.” Clark nói.

“Đó đúng là một khả năng.”

“Vậy ra bà cũng có phần nào suy diễn, bên cạnh những chứng cứ

khoa học.”

Rosa mỉm cười. “Tôi chỉ trả lời đúng câu hỏi được hỏi.”

“Tôi hiểu. Điều duy nhất mà bà có thể khẳng định chắc chắn là nạn nhân, trên thực tế, đúng là Sarah Lynne Crosswhite.”

“Vâng.”

“Liệu bà có biết lúc nạn nhân bị bắt cóc, cô ấy mặc đồ như thế nào không?”

“Không.”

“Bà có biết lúc nạn nhân bị bắt cóc, cô ấy đang đeo những trang sức gì không?”

“Tôi phải nói lại một lần nữa, tôi chỉ có thể đưa ra ý kiến dựa trên những bằng chứng tìm thấy tại hố chôn.”

“Tôi thấy hôm nay bà có đeo khuyên tai.”

“Vâng, đúng vậy.”

“Bà có bao giờ đeo một cặp khuyên tai, rồi vô tình mang theo một cặp nữa không?”

Rosa nhún vai. “Tôi không nghĩ rằng tôi từng làm vậy.”

“Bà có biết ai hay làm thế không?”

“Tôi có biết.” Bà nói.

“Đặc quyền của phụ nữ là được đổi ý, phải không?” Clark nói. “Có Chúa chứng giám, vợ tôi vẫn thường như vậy.”

Câu hỏi đã làm rõ lên vài tiếng cười dè dặt trong khán phòng. Đó là một khoảnh khắc thư giãn hiếm hoi trong bầu không khí nặng nề. Ngay đến Thẩm phán Meyers cũng phải bật cười.

“Đó là những gì tôi vẫn hay nói với chồng mình.” Rosa nói.

“Và bà cũng không thể xác định được nạn nhân có nhiều hơn một cặp khuyên tai hay nhiều hơn một sợi dây chuyền lúc cô ấy bị bắt cóc?”

“Tôi không biết.”

Clark mỉm cười lần đầu tiên trong hai ngày qua lúc ông ta trở về ghế ngồi của mình.

Dan đứng dậy. “Tôi không có bất kỳ câu hỏi nào khác.” Anh nói.

Meyers nhìn đồng hồ treo tường. “Chúng ta sẽ kết thúc ngày hôm nay tại đây. Anh O’Leary, người tiếp theo mà anh có ý định gọi lên vào buổi sáng ngày mai là ai?”

Dan đứng lên. “Nếu thời tiết cho phép.” Anh nói. “Tracy Crosswhite.”

CHƯƠNG 45



Hầu hết các phóng viên đã buông tha cho Tracy. Có lẽ họ nghe lời cảnh báo của Thẩm phán Meyers nên đã trở về nhà trước khi trời tối. Trong xe của cô lạnh như thùng nước đá. Tracy khởi động xe rồi bước ra ngoài để lau sạch tấm kính chắn gió trong lúc máy sưởi phả hơi ấm từ bên trong.

Dan gọi vào số di động của cô. “Anh sẽ đi đón Rex.” Anh nói. “Thời tiết sẽ trở nên tệ hơn. Tối nay sẽ không có ai ra ngoài. Hãy ở lại nhà anh.”

Cô duỗi những ngón tay mình trong không khí lạnh giá, nhìn những chiếc xe lần lượt rời khỏi bãi đỗ, đi về phía những con phố lân cận.

“Anh chắc chứ?” Cô hỏi, mặc dù cô đã tưởng tượng trong đầu cảnh cô làm tình rồi ngủ ngon lành bên cạnh Dan.

“Anh sẽ không ngủ được. Và Sherlock rất nhớ em.”

“Chỉ có Sherlock thôi à?”

“Nó rên rỉ cả đêm. Điều đó không hay chút nào.”



Rex vẫy đuôi đón cô ở cửa.

“Anh đoán rằng mình sắp bị ra rìa trong cái nhà này rồi.” Dan nói. “Ít nhất thì tụi nó cũng có mắt nhìn phụ nữ.”

Tracy đặt chiếc cặp tài liệu xuống, nhẹ nhàng quỳ gối để xoa cái đầu đang phải đeo tấm nhựa hình nón của chú chó. “Mày khỏe không, anh bạn?”

Khi cô vừa đứng lên, Dan hỏi ngay: “Em không sao chứ?”

Cô tiến về phía anh. Anh choàng tay ôm cô vào lòng. Cô cảm thấy lời khai của Kelly Rosa đã làm cô bị chấn động nhiều hơn cô tưởng. Cô đã được huấn luyện để giữ khoảng cách trước nạn nhân của bất kỳ vụ án nào. Trong suốt những năm làm điều tra viên, Tracy đều giữ được thái độ khách quan đã được rèn luyện khi chứng kiến nhiều hiện trường vụ án đáng kinh hãi. Cô đã trở nên vô cảm khi đứng trước những cảnh tượng, những hậu quả của tội ác giữa người với người. Cũng trong những năm đó, cô đã điều tra vụ mất tích của Sarah với cùng một thái độ như vậy. Cô không cho phép mình được nghĩ về những điều kinh khủng mà tên sát nhân đã làm với con bé. Nhưng thái độ cứng rắn đó đã bị lung lay kể từ chuyến đi lên núi và nhìn thấy hài cốt của Sarah trong cái hố nông. Cuối cùng, nó sụp đổ hoàn toàn khi cô nhìn thấy những gì còn sót lại của em gái mình trên ti-vi ở phòng xử án. Cô đã ngã quy khi tưởng tượng về những điều khủng khiếp mà Sarah đã phải trải qua, bị nhét vào trong túi và ném xuống cái hố như thể rác rưởi. Lúc này đây, khi không còn ánh mắt của công chúng và sự tọc mạch của những chiếc máy quay, Tracy bật khóc. Cô thấy thật nhẹ nhõm, nhất là khi được khóc trong vòng tay của một người cũng đã từng biết và yêu thương Sarah.

Sau vài phút, cô lùi lại và lau nước mắt trên cằm.

“Trông em như một mớ giẻ rách, phải không?”

“Không.” Dan nói. “Em chẳng bao giờ trông như giẻ rách cả.”

“Cảm ơn Dan.”

“Anh có thể làm gì cho em?”

“Hãy đưa em đi.”

“Đi đâu?”

Cô nghiêng đầu chạm vào môi anh, hôn anh say đắm. “Đi làm tình với em, Dan.” Cô thì thầm.

Quần áo cùng những chiếc gối trang trí vương vãi khắp tấm thảm phòng ngủ. Tấm chăn dày cũng bị đạp xuống đất. Dan đang nằm bên dưới tấm trải giường, thở hổn hển.

“Có lẽ em đã đúng khi thôi làm giáo viên. Em có thể sẽ làm tan nát biết bao trái tim của những cậu nam sinh.”

Cô nhích lại gần và hôn anh. “Nếu như em là giáo viên của anh, chắc hẳn em sẽ cho anh điểm A vì đã rất cố gắng.”

“Chỉ vì sự cố gắng thôi à?”

“Cả vì kết quả nữa.”

Anh gối đầu lên một tay rồi nhìn lên trần nhà, ngực vẫn đang phập phồng. “Điểm A đầu tiên trong đời, có thích không cơ chứ!”

Cô gác cằm lên vai anh. Sau một khoảng lặng vô cùng thoải mái, cô mở lời:

“Cuộc đời luôn dẫn ta theo những ngã rẽ, phải không? Hồi còn sống ở đây, có bao giờ anh nghĩ rằng mình sẽ kết hôn với một ai đó ở Bờ Đông rồi sống ở Boston không?”

“Không.” Anh đáp. “Và khi anh sống ở Boston, anh cũng không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ quay lại Cedar Grove để ngủ với Tracy Crosswhite trong phòng ngủ của bố mẹ anh cả.”

“Câu đó nghe rùng cả mình, Dan ạ!” Cô đưa ngón tay mơn trớn ngực anh. “Sarah từng nói rằng con bé muốn sống cùng em. Khi em hỏi rằng nếu chị kết hôn thì em sẽ làm gì, con bé nói bọn em sẽ sống cạnh nhà

nhau, cùng nhau dạy con mình bắn súng rồi đưa chúng đi thi y như những gì bố tụi em đã làm.”

“Em có bao giờ có ý định quay lại đây không?”

Ngón tay cô chợt dừng lại. Anh rên lên rồi rụt cô xuống. “Anh xin lỗi. Lẽ ra anh không nên hỏi câu đó.”

Sau một khoảnh khắc, cô nói tiếp: “Thật khó để có thể tách rời những kỉ niệm đẹp và những chuyện tồi tệ.”

“Có phải em đang ám chỉ anh không?”

Cô nghiêng đầu để nhìn vào mắt anh. “Anh chắc chắn là một trong những kỉ niệm đẹp, Dan. Và càng ngày càng đẹp.”

“Em đói không?”

“Lại món bánh burger phô mai thịt muối nổi tiếng à?”

“Carbonara. Một món sủ trường khác của anh.”

“Có phải tất cả những món sủ trường của anh đều làm cho người khác béo phì không?”

“Nhưng đó mới là những món thượng hạng.”

“Vậy thì em sẽ đi tắm.” Cô nói.

Anh hôn cô rồi bước xuống giường. “Món ăn sẽ được dọn sẵn trên bàn để chờ em.”

“Anh sẽ làm hư em đấy, Dan.”

“Anh vẫn đang cố.”

Anh lại cúi xuống và hôn cô lần nữa. Trước khi cô nảy ra ý định kéo anh trở lại giường, anh đã kịp chạy ra ngoài và bước xuống cầu thang. Tracy lại ngã lên giường, ôm một chiếc gối trước ngực rồi nằm yên, nghe tiếng Dan lục lọi trong nhà bếp, tiếng ngăn kéo đóng mở, tiếng xoong nồi lạnh canh. Đã từng có thời cô sống rất hạnh phúc ở Cedar Grove. Liệu cô có thể cảm thấy hạnh phúc ở đây như trước kia? Có thể

tất cả những gì cô cần là một người như Dan, một người biến Cedar Grove trở thành tổ ấm cho cô một lần nữa. Nhưng kể cả khi cô suy nghĩ về nó, cô cũng thừa biết câu trả lời. Cũng tương tự như định kiến, không phải ngẫu nhiên mà người ta có câu châm ngôn ‘Không ai tắm hai lần trên một dòng sông’ – bởi chúng thường đúng. Cô rên lên khe khẽ rồi ném chiếc gối qua một bên để ngồi dậy. Đây không phải là lúc nghĩ về tương lai. Giờ cô đã có quá đủ nỗi lo rồi.

Cô sẽ phải đứng trên bục nhân chứng vào sáng hôm sau.

CHƯƠNG 46



Cơn bão tuyết đã không đi vào Cedar Grove. Có vẻ như đây là lần duy nhất dự báo thời tiết nói đúng, tuy nhiên điều đó không có nghĩa thời tiết sẽ trở nên tốt hơn. Nhiệt độ buổi sáng đã xuống tới mức âm mười ba độ, bằng với một trong những ngày rét kỉ lục ở quận Cascade. Tuy nhiên, thời tiết vẫn không làm chùn bước những người tìm đến khán phòng trong ngày thứ ba của phiên xử. Tracy mặc váy và áo gi lê đen, bộ đồ mà cô tự gọi là ‘dành riêng cho tòa án’. Cô mang theo một đôi giày cao gót trong cặp, khi tới phòng xử án, cô sẽ tháo đôi giày đi tuyết ra và xỏ chúng vào.

Càng lúc càng có nhiều dự báo rằng cơn bão tuyết sẽ tiếp tục tràn xuống khu vực này trong một vài ngày nữa, khiến Thẩm phán Meyers có vẻ quyết tâm đẩy nhanh tiến độ của phiên xử. Chưa kịp ngồi hẳn xuống ghế ông đã nói ngay: “Thưa luật sư O’Leary, mời anh gọi nhân chứng tiếp theo.”

“Bên biện hộ cho gọi Tracy Crosswhite.” Dan nói.

Tracy có thể cảm thấy ánh mắt của Edmund House nhìn chằm chằm vào cô khi cô bước qua cánh cửa, đi về phía bục nhân chứng và thể sẽ nói sự thật. Cái nhìn đó làm cô sớn gai ốc. Cô biết rằng mình chính là người giúp ích nhiều nhất trong việc trả lại tự do cho hắn. Cô nhớ câu chuyện Dan kể về cuộc gặp gỡ với người cha của Annabelle, George Bovine, khi ông ta đến tận văn phòng của anh để cảnh báo về Edmund House. Bovine nói rằng nhà tù là nơi duy nhất dành cho những kẻ như Edmund House. Tracy không hề nghĩ câu đó là sai, tuy nhiên lúc này họ

đã đi quá xa.

Dan tìm cách giúp Tracy bớt căng thẳng trước khi vào vấn đề chính. Có lẽ Thẩm phán Meyers hiểu được sự nhạy cảm của chuyện này nên không hề thúc giục anh. Sau khi các thủ tục đã hoàn tất, Dan bắt đầu hỏi:

“Cô ấy được gọi là cái bóng của cô, phải không?”

“Có vẻ như con bé lúc nào cũng ở bên cạnh tôi như hình với bóng.”

O’Leary bước tới gần cửa sổ. Từng đám mây buông xuống từ bầu trời âm u, tuyết lại bắt đầu rơi.

“Cô có thể miêu tả vị trí phòng ngủ nơi chị em cô đã lớn lên không?”

Clark đứng dậy. Có vẻ như ông ta đang tìm cách phản đối những câu hỏi của Dan đối với Tracy nhiều hơn bất kỳ nhân chứng nào khác. Ông ta cố tình làm gián đoạn lời khai của Tracy, cho rằng Dan có thể sẽ cài vào đó một vài câu hỏi không thể chấp nhận được.

“Tôi phản đối, thưa quý tòa. Chuyện này hoàn toàn không liên quan.”

“Những câu hỏi này có mục đích tào tiện đề.” Dan nói.

“Tôi sẽ cho phép, nhưng hãy tiếp tục càng nhanh càng tốt, thưa luật sư.” Meyers nói.

Tracy tiếp tục. “Phòng ngủ của Sarah ở ngay bên cạnh phòng ngủ của tôi, nhưng điều đó không thật sự quan trọng. Hầu như đêm nào con bé cũng ngủ ở phòng của tôi. Con bé sợ bóng tối.”

“Hai chị em cô dùng chung một phòng tắm?”

“Đúng vậy, nó thông giữa hai phòng ngủ.”

“Chị em cô có hay mượn đồ dùng của nhau không?”

“Đôi khi nhiều hơn những gì tôi muốn.” Tracy nói, cố nở nụ cười. “Sarah và tôi có vóc dáng gần giống nhau, chúng tôi còn có chung sở thích.”

“Bao gồm cả sở thích về trang sức?”

“Vâng.”

“Điều tra viên Crosswhite, cô có thể miêu tả lại sự kiện đã diễn ra vào ngày 21 tháng 8 năm 1993 trước tòa không?”

Tracy thấy cảm xúc của mình đang trào lên. Cô dừng lại một lúc để lấy bình tĩnh. “Sarah và tôi tham gia giải vô địch bắn súng cao bồi của bang Washington.” Cô kể. “Điểm số của chúng tôi luôn bằng nhau cho tới khi bước vào vòng chung kết, nội dung là bắn lần lượt mười mục tiêu bằng cả hai tay. Tôi đã bắn trượt một mục tiêu, tương đương với việc bị cộng thêm năm giây phạt. Thực chất điều đó đồng nghĩa với việc tôi đã thua.”

“Và Sarah đã chiến thắng?”

“Không. Sarah bắn trượt hai mục tiêu.” Tracy cười khi nhớ lại ngày hôm đó. “Sarah chưa hề bắn trượt quá hai mục tiêu trong vòng hai năm liền, đừng nói là trượt đến hai lần trong cùng một vòng đấu.”

“Vậy cô ấy đã cố ý làm thế?”

“Sarah biết rằng bạn trai tôi lúc đó, Ben, sẽ đến đón tôi vào buổi tối và cầu hôn tôi tại một nhà hàng quen.” Tracy ngừng lại, nhấp một ngụm nước rồi đặt chiếc cốc trở lại cái bàn bên cạnh ghế ngồi. “Tôi rất khó chịu khi biết Sarah nhường tôi thắng. Điều đó đã ảnh hưởng đến quyết định của tôi.”

“Như thế nào?”

“Dự báo thời tiết nói hôm đó trời rất xấu, mưa to và có dông. Ben đã đón tôi ở địa điểm thi đấu để đi tới nhà hàng.” Tracy có cảm giác từng từ đang kẹt lại ở cổ họng cô.

Dan nói đỡ: “Vậy là Sarah đã phải lái xe về nhà một mình?”

“Lẽ ra tôi nên ép con bé đi cùng chúng tôi. Từ đó, tôi không bao giờ còn nhìn thấy con bé nữa.”

Dan ngừng lại giây lát như một khoảnh khắc mặc niệm. Rồi anh khẽ hỏi: “Cuộc thi có phần thưởng gì cho nhà vô địch không?”

Tracy gật đầu. “Một chiếc khóa thắt lưng bằng bạc.”

Dan cầm lấy chiếc khóa thắt lưng xin màu đã được đánh số thứ tự từ bàn vật chứng rồi đưa nó cho cô. “Giám định pháp y khai rằng bà ấy đã tìm thấy cái khóa thắt lưng này trong hố chôn cùng với thi thể của Sarah. Cô có thể giải thích tại sao nó lại ở đó trong khi đó là phần thưởng thắng cuộc của cô?”

“Bởi vì tôi đã đưa nó cho Sarah.”

“Tại sao cô lại làm thế?”

“Như tôi đã nói, tôi biết rằng Sarah nhường tôi thắng. Vì vậy trước khi đi khỏi, tôi đã đưa nó cho con bé.”

“Và đó cũng là lần cuối cùng cô nhìn thấy nó?”

Cô gật đầu. Cô chưa bao giờ nghĩ rằng cái khoảnh khắc ngắn ngủi mà cô nhìn lại qua cửa kính chiếc xe tải và thấy Sarah đứng dưới mưa, đầu đội chiếc mũ Stetson màu đen của cô, lại là lần cuối cùng cô nhìn thấy em gái mình. Tracy đã suy ngẫm về khoảnh khắc đó suốt nhiều năm trời. Cuộc sống quả là không thể dự đoán trước điều gì, chỉ trong tích tắc, mọi thứ đã thay đổi. Cô rất ân hận vì đã tức giận với Sarah khi con bé nhường cô thắng cuộc. Cô đã để cho lòng tự tôn đánh bại chính mình mà không hề nhận ra sự cao cả của Sarah. Sarah không muốn cô cảm thấy buồn trong buổi tối quan trọng nhất cuộc đời cô vì đã về nhì.

Tracy cố gắng kiềm chế, nhưng một giọt nước mắt đã lăn xuống từ khóe mắt cô. Cô rút một tờ khăn giấy từ chiếc bàn cạnh đó để chấm nước mắt. Một vài người trong khán phòng cũng bắt đầu lau nước mắt và xì mũi.

Dan giả vờ kiểm tra lại ghi chú của mình, cho Tracy vài phút để lấy lại bình tĩnh. Quay trở lại chiếc bục, anh hỏi tiếp: “Điều tra viên

Crosswhite, cô có thể kể lại trước tòa rằng em gái cô đã mặc gì trong lần cuối cùng cô nhìn thấy cô ấy vào ngày 21 tháng 8 năm 1993 không?”

Clark đột ngột đứng dậy và bước ra từ bàn luật sư. “Thưa quý tòa, bên công tố phản đối câu hỏi mang tính suy diễn này đối với nhân chứng. Điều đó không có cơ sở.”

Dan đối mặt với Clark trước ghế thẩm phán. “Đây rõ ràng là một lời phản đối vội vàng, thưa quý tòa. Bên công tố hoàn toàn có thể phản đối những câu hỏi đặt ra cũng như kiểm tra lại lời khai của điều tra viên Crosswhite về trí nhớ của cô ấy. Đó không phải là lý do để ngăn cô ấy làm chứng.”

Giọng của Clark nghe như sắp càu điên lên. “Tôi xin nói với tất cả sự tôn trọng. Chưa kể đến khả năng gạt phăng những bằng chứng của quý tòa, bên công tố còn lo lắng về việc hồ sơ phúc thẩm sẽ mang nặng tính suy diễn và tiên đoán của nhân chứng.”

“Nhưng bên công tố cũng hoàn toàn có thể khiếu nại để bảo vệ hồ sơ phúc thẩm.” Dan nói.

“Tôi đồng ý với luật sư O’Leary.” Thẩm phán Meyers nói. “Nhưng chúng ta đều biết rằng vụ án này đã gây ảnh hưởng đến dư luận nhiều hơn những gì mà tôi muốn. Tôi rất biết ơn về sự lo lắng của bên công tố về hồ sơ phúc thẩm.”

Clark chen vào: “Thưa quý tòa, bên công tố xin phép được thẩm vấn sơ bộ nhân chứng để xem, ngoại trừ những bằng chứng có sẵn ở đây thì liệu nhân chứng có bất kỳ căn cứ nào chứng minh được em gái của cô ấy đã mặc gì vào ngày hôm đó hay không.”

Meyers ngả người lên ghế đôi mắt ông nheo lại suy nghĩ. Tracy không hề ngạc nhiên khi ông nói “Tôi sẽ cho phép bên công tố thẩm vấn nhân chứng.”

Dựa theo kinh nghiệm, cô hiểu rằng khi một thẩm phán đoán trước

được là kết quả của phiên xử bị buộc phải đưa lên tòa thượng thẩm, ông ta sẽ cẩn thận trong phán quyết của mình nhằm mục đích giới hạn những tình tiết có thể kháng án càng ít càng tốt. Bằng cách cho phép Clark thẩm vấn Tracy, ông đã ngăn chặn việc bên công tố có thể sử dụng lời phản đối của Clark như một căn cứ trước tòa thượng thẩm để cho rằng phán quyết của Meyers là sai. Ông đang hạn chế thấp nhất khả năng vấn đề bị gửi trả lại để tiếp tục xét xử.

Dan trở về chỗ ngồi cạnh House. Hấn nhồm dậy và thì thầm điều gì đó với Dan, tuy nhiên Dan không hề đáp lại.

Clark vượt phăng cái cà-vạt chấm bi của ông ta lúc tiến tới bục nhân chứng. “Cô Crosswhite, cô có nhớ rằng mình đã mặc gì vào ngày 21 tháng 8 năm 1993 không?”

“Tôi có thể suy đoán một cách có cơ sở.”

“Một sự suy đoán?” Clark liếc nhìn về phía Meyers.

“Tôi rất mê tín. Vì thế lần nào thi đấu tôi cũng đeo khăn rằn màu đỏ, đai thắt màu xanh, và đội chiếc mũ Stetson màu đen. Tôi cũng mặc cả một chiếc áo măng tô dài nữa.”

“Ra là thế! Vậy em gái cô có mê tín như cô không?”

“Sarah là một đứa quá trong sáng để có thể mê tín.”

“Vậy là chúng ta không thể đưa ra suy đoán về việc cô ấy đã mặc gì ngày hôm đó, phải không?”

“Điều duy nhất đoán được là con bé lúc nào cũng muốn đẹp hơn mọi người.”

Những nụ cười xuất hiện trên một vài khuôn mặt trong khán phòng.

“Nhưng cô ấy không hề có một chiếc áo nhất định nào để mặc khi thi đấu?”

Tracy đáp: “Con bé hay mặc áo Scully. Đó là một thương hiệu đặc biệt. Con bé thích những hình thêu trên đó.”

“Cô ấy có bao nhiêu chiếc áo hiệu Scully?”

“Tôi đoán rằng khoảng mười cái.”

“Mười cái.” Clark nói. “Và không có một đôi giày hay một chiếc mũ cụ thể?”

“Con bé có vài đôi giày và tôi nhớ là khoảng năm, sáu cái mũ.”

Clark quay người về phía ghế bồi thẩm. Chợt nhớ ra rằng phiên xử không có bồi thẩm đoàn để ông ta có thể diễn trước mặt họ, Clark đành tiến lại gần hàng rào ngăn cách với khán phòng. “Vậy là cô không hề có cơ sở nào để khẳng định chắc chắn em gái cô đã mặc gì vào ngày 21 tháng 8 năm 1993, mà chỉ là suy đoán sau hai mươi năm, hoặc là sau khi nghe thấy những điều đã được khai trong phiên xử này, đúng không?”

“Không. Điều đó không đúng.”

Trông Clark có vẻ hết sức ngạc nhiên. Meyers đứng đưa người làm chiếc ghế kêu cọt kẹt. Ông ngược nhìn lên một cách có chủ ý. Cả khán phòng chợt im lặng. Clark tiến đến gần ghế nhân chứng, có vẻ như đang lâm vào tình thế tiên thoái lưỡng nan mà bất kỳ luật sư nào cũng đều gặp phải khi thẩm vấn – liệu có nên tiếp tục hỏi những câu hỏi có thể sẽ khai ra thêm nhiều điều chưa biết, hay là nên chuyển sang một chủ đề khác? Dựa vào kinh nghiệm đã từng là nhân chứng của những vụ án mạng, Tracy biết vấn đề của Clark ở đây chính là việc ông ta đã khơi lên chủ đề này từ đầu. Điều đó có nghĩa là, nếu như ông ta không tiếp tục hỏi thì Dan cũng sẽ hỏi những câu đó. Giọng điệu giễu cợt của Clark dần chậm lại, trở nên thận trọng hơn. “Chắc chắn là cô không nhớ được em gái mình đã mặc gì.”

“Đúng vậy. Tôi không chắc chắn. Tôi không nhớ.”

“Và chúng ta cũng đã nói đến vấn đề cô ấy không phải là người mê tín trong chuyện chọn quần áo.”

“Đúng vậy.”

“Vậy thì khả năng còn lại là...” Clark đột ngột ngừng lại.

Tracy không chờ cho Clark quyết định có nên hỏi nốt câu hay không. “Một bức ảnh.” Cô nói.

Clark có vẻ chết sững. “Nhưng chắc chắn không phải ngày hôm đó.”

“Chính là bức ảnh chụp ngày hôm đó.” Tracy nói thẳng. “Họ đã chụp một bức ảnh ba người có thành tích xuất sắc nhất. Hôm đó Sarah về nhà.”

Clark đằng hắng. “Và cô đã giữ tấm ảnh đó trong suốt hai mươi năm?”

“Đương nhiên là tôi phải giữ nó. Đó là tấm ảnh cuối cùng của Sarah.”

Tracy đã lấy tấm ảnh ra khỏi cái xe chở súng đạn vào chính buổi sáng mà cô cùng Calloway kiểm tra chiếc xe Ford màu xanh của mình. Bởi vậy tấm ảnh chưa hề được biết đến và cũng không hề nằm trong hồ sơ của cảnh sát.

Clark nhìn Meyers. “Thưa quý tòa, bên công tố yêu cầu một cuộc gặp mặt riêng giữa các luật sư trong phòng kín.”

“Yêu cầu bị từ chối. Ông đã hoàn tất việc thẩm vấn của mình chưa?”

“Thưa quý tòa, bên công tố phản đối. Trong vụ án này, không hề có tấm ảnh nào như thế được trình ra. Đây là lần đầu tiên chúng tôi biết đến nó.”

“Luật sư O’Leary?” Meyers hỏi.

Dan đứng dậy. “Theo như những gì tôi biết, thưa quý tòa, bên công tố nói đúng. Bức ảnh chắc chắn không thuộc về bị cáo, vì vậy bị cáo không thể trình nó trước tòa kể cả khi được yêu cầu. Tuy nhiên, bên công tố hoàn toàn có quyền kiểm tra nó ở chỗ điều tra viên Crosswhite.”

“Lời phản đối bị bác bỏ.” Meyers nói. “Luật sư O’Leary, anh có thể tiếp tục lấy lời khai.”

Dan quay trở lại bức nhân chứng. “Điều tra viên Crosswhite, hôm nay cô có mang theo tấm ảnh đó không?”

Tracy cầm lấy chiếc cặp tài liệu của mình rồi rút ra một khung ảnh. Cả khán phòng xôn xao khiến cho Thẩm phán Meyers phải gõ búa. Sau khi tấm ảnh được đánh số và đưa vào danh sách bằng chứng, Dan yêu cầu Tracy miêu tả về những thứ Sarah đã mang trên người trong bức ảnh đó. Rồi Dan hỏi tiếp: “Cô có thể miêu tả về đôi khuyên tai và sợi dây chuyền mà em gái cô đeo lúc chụp bức hình đó không?”

“Đôi khuyên tai bằng ngọc thạch, có hình giọt nước. Sợi dây chuyền bằng bạc.”

“Cô có nhận ra những thứ này không?” O’Leary đưa cho cô đôi khuyên tai mà Rosa đã tìm thấy tại nơi chôn xác của Sarah.

“Có. Đó chính là đôi khuyên tai mà Sarah đang đeo trong tấm ảnh.”

Dan tiếp tục cầm lấy đôi khuyên tai có hình khẩu súng Colt, thứ đã được đưa ra ở phiên tòa đầu tiên của House. Cả khán phòng ồ lên. “Còn những thứ này?” Anh nhắc đến chúng bằng số hiệu. “Cô có nhận ra đôi khuyên tai này không?”

“Có. Chúng cũng thuộc về Sarah.”

“Cô ấy có đeo chúng vào cái ngày bị bắt cóc hay không?”

Clark bật dậy từ ghế ngồi. “Tôi phản đối, thưa quý tòa! Nhân chứng đã khai báo rằng cô ấy không hề nhớ chắc chắn về việc em gái cô ấy đã mặc gì ngày hôm đó. Điều duy nhất mà nhân chứng có thể xác minh được là chúng có khớp với tấm ảnh hay không.”

“Tôi sẽ rút lại câu hỏi vừa rồi.” Dan nói. “Điều tra viên Crosswhite, đôi khuyên tai này có phải là đôi mà em gái cô đã đeo trong tấm ảnh không?”

“Không.” Tracy đáp. “Không phải.”

Dan đặt đôi khuyên tai trở lại bàn vật chứng rồi ngồi xuống. Những

tiếng xì xào trong khán phòng trở nên đủ lớn để Meyers gõ búa lần nữa. “Tôi xin nhắc tất cả những người đang ngồi trong khán phòng tuân thủ những quy định tôi đã đề ra ở đầu phiên xét xử này.”

Clark đứng lên và tức tốc tiến về phía bục nhân chứng, giọng nói có vẻ hoài nghi: “Cô đã khai báo rằng em gái cô là một người rất chú trọng đến thời trang, đúng không?”

“Đúng như vậy.”

“Cô nói rằng cô ấy mặc rất nhiều bộ đồ khác nhau để đi thi đấu, bao gồm áo, quần và mũ, phải không?”

“Đúng.”

“Vậy cô ấy có mang thêm quần áo dự phòng và đột nhiên đổi ý muốn mặc bộ đồ khác trước khi thi đấu không?”

“Đôi khi nhiều hơn một lần.” Tracy nói. “Đó là một thói quen khó ưa.”

“Bao gồm cả việc đổi ý, muốn đeo đồ trang sức khác?” Clark nói.

“Tôi nhớ có một vài lần con bé đổi ý, đặc biệt là nếu cuộc thi kéo dài hơn một ngày.”

“Cảm ơn cô.” Clark nhanh chóng ngồi xuống, có vẻ phần nào nhẹ nhõm.

Dan đứng lên. “Tôi sẽ nói ngắn gọn, thưa quý tòa.” Anh bước tới trước bục nhân chứng. “Điều tra viên Crosswhite, trong những lần mà cô nhớ rằng em gái mình có đổi đồ trang sức, có lần nào em cô đeo những món trang sức được đưa ra làm bằng chứng ở phiên tòa đầu tiên của Edmund House không? Chính là đôi khuyên tai hình khẩu súng được đánh dấu tang vật số ba mươi tư A và ba mươi tư B?”

“Không, tôi chưa từng nhìn thấy con bé đeo chúng.”

Dan đưa tay về phía Clark. “Câu hỏi của bên công tố gợi ý rằng đó có thể là một khả năng, đúng như vậy không?”

Clark phản đối. “Một lần nữa, câu hỏi này bắt nhân chứng phải suy

diễn. Cô ấy có thể khai dựa trên những gì có trong ảnh.”

“Câu hỏi đó đúng là có sự suy diễn, luật sư O’Leary.” Meyers nói.

“Nếu như tòa chiều lòng tôi một chút, thưa quý tòa, tôi tin rằng điều tra viên Crosswhite sẽ giải thích tại sao câu hỏi này lại không mang tính suy diễn.”

“Tôi sẽ linh động cho anh, nhưng nhớ khẩn trương lên!”

“Liệu có khả năng em gái cô đeo đôi khuyên tai hình khẩu súng đó không?” Dan hỏi.

“Không.”

“Dựa vào đâu mà cô có thể chắc chắn như vậy, bất chấp việc cô đã khai rằng em gái cô có xu hướng thích đổi ý?”

“Bố tôi đã tặng cho Sarah đôi khuyên tai hình khẩu súng và sợi dây chuyền sau khi con bé chiến thắng giải vô địch bắn súng bang Washington lúc con bé mười bảy tuổi. Có cả con số năm 1992 được khắc ở đằng sau mỗi cái khuyên. Sarah đeo chúng đúng một lần. Chúng làm tai con bé bị viêm rất nặng. Con bé không thể đeo được bất cứ thứ gì ngoài bạc ròng hay vàng hai mươi tư ca-ra. Bố tôi đã nghĩ chúng được làm bằng bạc ròng nhưng rõ ràng là không phải. Sarah không muốn làm cho ông buồn, do đó con bé không bao giờ nói cho ông biết. Con bé cũng không bao giờ đeo chúng thêm lần nào nữa.”

“Cô ấy đã cất chúng ở đâu?”

“Trong một chiếc hộp đựng đồ trang sức ở tủ đồ trong phòng ngủ của con bé.”

Meyers đã ngừng đứng đưa ghế. Cả khán phòng cũng im bật. Ngoài cửa sổ, những ngón tay u ám vô hình dường như thò xuống sâu hơn. Tuyết càng lúc càng dày.

“Cảm ơn cô.” Dan nói rồi lặng lẽ trở về chỗ ngồi.

Clark cũng ngồi xuống, một ngón tay ấn vào môi, nhìn Tracy rời khỏi

bục nhân chứng. Gót giày của cô gõ lên nền đá hoa cương khi cô băng qua phòng xử án để trở về chỗ ngồi. Một ngọn gió rít qua khe cửa sổ, làm những người ngồi gần đó giật mình. Ngoài một người phụ nữ thờ đốc và co rúm người lại, không có ai trong khán phòng cử động. Kể cả Maria Vanpelt, người đang diện bộ đồ St. John màu xanh sẫm, cũng ngồi yên một cách trầm ngâm.

Chỉ có duy nhất một người thích thú với những gì diễn ra trong buổi sáng hôm nay. Edmund House ngả người trên hai chân sau của chiếc ghế. Hắn mỉm cười như một kẻ vừa mới đánh chén trong một nhà hàng sang trọng, đang thưởng thức đến những miếng cuối cùng.

CHƯƠNG 47



Bắt đầu phiên xử buổi chiều, Thẩm phán Meyers quay lại ghế ngồi của mình với vẻ nhẫn nhịn. “Có vẻ như dự báo thời tiết đã nói đúng phần nào.” Ông nói. “Cơn bão thứ ba đang tới gần, họ đoán nó sẽ đến nhanh hơn chúng ta nghĩ, sớm nhất là cuối giờ chiều nay. Tôi sẽ cố thúc đẩy các luật sư hoàn thành phiên xét xử trong ngày hôm nay, trong trường hợp nó có thể kết thúc được.”

Dan lập tức đứng dậy và tuyên bố Harrison Scott sẽ là nhân chứng cuối cùng của bên biện hộ.

“Hãy tiến hành đi!” Meyers nói.

Scott có dáng người cao và gầy. Ông tiến đến bên chiếc ghế nhân chứng trong bộ đồ màu xám thép. Dan nhanh chóng giới thiệu về quá trình công tác và những chứng nhận mà Scott đã đạt được. Ông từng là trưởng phòng của Phòng Nghiên cứu tội phạm Sở cảnh sát Bang Washington ở Seattle và Vancouver trước khi lập ra Phòng Nghiên cứu Giám định Độc lập của riêng mình.

“Chuyên môn của Phòng Nghiên cứu Giám định Độc lập là gì?” O’Leary hỏi.

Scott vén lọn tóc màu vàng nhạt trên trán. Trừ những mảng tóc bạc ở hai bên thái dương, trông ông còn quá trẻ so với tiểu sử đầy ấn tượng của mình. Trên thực tế, trông ông giống như một vận động viên lướt sóng trên bờ biển Nam California.

“Chúng tôi tiến hành tất cả các loại giám định pháp y, từ xét nghiệm

ADN, xác định dấu vân tay, dấu vết súng đạn, khám nghiệm hiện trường cho tới phân tích những thứ như tóc, vải, kính và son.”

“Ông có thể giải thích trước tòa về những công việc mà tôi đã yêu cầu phòng giám định của ông thực hiện trong vụ án này không?”

“Anh đã yêu cầu xét nghiệm ADN trên ba mẫu máu và mười ba mẫu tóc.”

“Tôi có đề cập với ông về nguồn gốc những mẫu trên được lấy từ đâu không?”

“Mẫu ADN mà anh cung cấp được lưu giữ tại Phòng Nghiên cứu tội phạm Sở Cảnh sát Bang Washington. Chúng là một phần trong quy trình điều tra của cảnh sát về vụ án một cô gái trẻ tên là Sarah Crosswhite bị mất tích.”

“Ông có thể giải thích ngắn gọn cho tòa thế nào là xét nghiệm ADN không?”

“Tòa đã biết rõ về phân tích và xét nghiệm ADN.” Meyers nói, không ngẩng đầu lên mà tiếp tục ghi chép. “Tiếp đi!”

“Ông đã tiến hành kiểm tra ADN trên mẫu máu và tóc mà tôi đã cung cấp phải không?”

“Chúng tôi đã kiểm tra.” Scott nói và khái quát lại những xét nghiệm đã được thực hiện.

“Vào năm 1993 chưa có loại xét nghiệm này, đúng không?”

“Đúng, hồi đó chưa có những xét nghiệm như thế này.”

“Trước tiên, hãy nói đến mẫu máu trước, ông có thể lập được một hồ sơ ADN từ những mẫu máu đã được cung cấp không?”

“Do tuổi của mẫu máu đã lớn, cộng thêm cách bảo quản không đảm bảo, cũng như việc có thể bị lây nhiễm chéo, chúng tôi không thể lập được một hồ sơ ADN hoàn chỉnh.”

“Ông có lập được một phần hồ sơ ADN trên bất kỳ mẫu máu nào

không?”

“Chỉ duy nhất một mẫu.”

“Vậy ông có thể đưa ra kết luận cụ thể nào dựa trên hồ sơ đó không?”

“Tôi chỉ có thể kết luận rằng nó thuộc về một người đàn ông.”

“Ông có thể xác định nó thuộc về một người cụ thể nào không?”

“Không.”

Dan gật đầu và kiểm tra lại những ghi chú của mình. Những xét nghiệm của Scott đã chứng minh được lời của House rằng vết máu đó chính là của hắn. Nó cũng làm tăng thêm tính xác thực của lời khai rằng hắn đã tự làm mình bị thương trong xưởng đồ gỗ, rồi đi vào trong xe tải để hút thuốc trước khi vào nhà để lau vết thương. Dan tiếp tục: “Ông có thể miêu tả về xét nghiệm đã được thực hiện trên các mẫu tóc không?”

“Chúng tôi đã kiểm tra các mẫu tóc dưới kính hiển vi. Trong số mười ba sợi tóc được kiểm tra, có bảy sợi vẫn còn chân tóc, cho phép chúng tôi xét nghiệm ADN.”

“Các ông có lập được hồ sơ ADN từ bất kỳ sợi tóc nào trong số bảy sợi đó không?”

“Chúng tôi đã lập được hồ sơ ADN từ năm sợi.”

“Ông có kiểm tra những hồ sơ đó trên cơ sở dữ liệu ADN liên bang không?”

“Chúng tôi cũng đã kiểm tra trên đó.”

“Và những hồ sơ ADN này có trùng khớp với bất kỳ hồ sơ ADN nào được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu liên bang không?”

“Có. Chúng tôi thu được những kết quả dương tính trên ba trong năm mẫu.”

“Kết quả dương tính có nghĩa là gì?”

“Nó có nghĩa là hồ sơ ADN mà chúng tôi lập được ở ba mẫu tóc trùng khớp với một hồ sơ ADN trong cơ sở dữ liệu liên bang.”

“Cảm ơn ông, Tiến sĩ Scott. Bây giờ chúng ta quay lại một chút. Tôi có cung cấp cho ông thêm bất kỳ mẫu xét nghiệm ADN nào khác không?”

“Có. Anh đã cung cấp cho tôi một sợi tóc vàng và yêu cầu tôi kiểm tra nó một cách độc lập.”

“Tôi có nói cho ông tôi đã lấy sợi tóc vàng đó ở đâu không?”

“Anh không hề nói.”

“Ông có lập được hồ sơ ADN trên sợi tóc được kiểm tra độc lập đó không?”

“Có. Chúng tôi cũng đã kiểm tra hồ sơ ADN đó trên cơ sở dữ liệu ADN liên bang và thu được một kết quả dương tính.”

“Tiến sĩ Scott, ông có thể xác nhận danh tính của người có hồ sơ ADN trên cơ sở dữ liệu liên bang trùng khớp với mẫu ADN trên sợi tóc vàng tôi cung cấp cho ông không?”

“Hồ sơ ADN trên cơ sở dữ liệu là của một cán bộ hành pháp, điều tra viên Tracy Crosswhite.”

Tracy cảm thấy mọi ánh mắt trong khán phòng đều hướng về phía cô.

“Được rồi. Ông cũng có khai báo rằng hồ sơ ADN lập được từ ba sợi tóc do cảnh sát cung cấp trùng khớp với hồ sơ ADN của một người trên cơ sở dữ liệu liên bang. Ông có thể xác nhận người đó là ai không?”

“Hồ sơ ADN lập được từ ba sợi tóc đó cũng trùng khớp với hồ sơ ADN của Tracy Crosswhite.”

Cả khán phòng xôn xao.

“Ôi Chúa ơi!” Có ai đó thốt lên.

Meyers gõ một nhát búa để lập lại trật tự.

“Nói rõ ràng hơn, mẫu ADN lấy từ ba sợi tóc mà cảnh sát thu được bên trong chiếc xe tải Chevy màu đỏ thuộc về Tracy Crosswhite?”

“Đúng như vậy.”

“Tỉ lệ sai sót của ông là bao nhiêu?” Dan hỏi.

Scott cười. “Một phần tỉ.”

“Tiến sĩ Scott, ông cũng nói rằng ông đã lập được hồ sơ ADN từ hai sợi tóc còn lại.” Dan quay lưng và chỉ về phía Tracy. “Hai sợi tóc đó không phải là của điều tra viên Crosswhite ư?”

“Không phải.”

“Ông có thể xác định được điều gì cụ thể về những mẫu đó không?”

“Thực ra là có. Hai sợi tóc đó thuộc về một người có quan hệ huyết thống với điều tra viên Crosswhite.”

“Quan hệ như thế nào?” Dan hỏi.

“Anh chị em ruột.” Scott nói.

“Chị em gái?” Dan hỏi lại.

“Chắc chắn là một người chị hoặc em gái.”

CHƯƠNG 48



Harrison Scott bước xuống khỏi bục nhân chứng sau một vài chất vấn ngắn gọn của Vance Clark. Thẩm phán Meyers hướng sự chú ý đến ngài công tố viên. “Thưa ông Clark, bên công tố có muốn gọi nhân chứng nào không?”

Giọng nói của Meyers ngụ ý rằng ông không cho đó là một điều khôn ngoan, dù với bất kỳ mục đích nào. Bên công tố sẽ gọi ai bây giờ? Tất cả những nhân chứng từ năm 1993 đều đã trình diện trước tòa, và lần này chẳng có ai thật sự tỏa sáng trong màn trình diễn của mình cả.

Clark đứng dậy. “Bên công tố không cho gọi ai, thưa quý tòa.”

Meyers gật đầu. “Vậy thì chúng ta sẽ nghỉ giải lao.” Meyers không giải thích thêm bất kỳ lời nào về lý do ông cho nghỉ giải lao thay vì tổng kết cuối ngày. Ông nhanh chóng rời khỏi ghế ngồi. Cánh cửa dẫn vào phòng của ông vừa đóng lại, cả khán phòng lập tức huyên náo. Các phóng viên đô xô tới chỗ Tracy. Cũng nhanh không kém, cô vội vàng đi về phía cánh cửa ra vào trước khi nó bị lấp kín bởi đám đông. Cô nhìn thấy Finlay Armstrong đang cố gắng mở đường cho cô thoát ra ngoài. “Tôi cần một chút không khí.” Cô nói.

“Tôi biết một chỗ.”

Họ cùng nhau đi xuống bậc cầu thang ở phía sau, bước qua một cánh cửa dẫn ra ngoài hàng hiên bằng bê tông. Cô ngờ ngợ nhớ rằng mình cũng đã từng đứng đây vào phiên tòa lần trước của Edmund House.

“Tôi cần ở một mình một lát.” Tracy nói.

“Cô ổn chứ?” Finlay hỏi. “Có cần tôi gác cửa không?”

“Không sao, tôi ổn.”

“Tôi sẽ cho cô biết khi nào Thẩm phán quay lại.”

Ngoài trời rét buốt nhưng Tracy vẫn đang toát mồ hôi và thở hổn hển. Tính dứt khoát và tầm quan trọng của phiên xử lớn tới mức đến cô còn cảm thấy choáng váng. Cô cần một giây phút yên tĩnh để có thể suy nghĩ lại mọi chuyện.

Lời khai của Scott rằng mẫu tóc tìm thấy trong chiếc Chevy thuộc về cả Sarah và Tracy sẽ tạo nên mối nghi ngờ về tính xác thực của bằng chứng. Tiếp đến, đôi khuyên tai được trình lên trong phiên tòa lần trước của House không phải là đôi khuyên tai mà Sarah đã đeo vào ngày bị bắt cóc. Thêm vào đó, việc tìm thấy sợi thảm và những mảnh túi nilon sẽ đặt ra một câu hỏi đáng quan ngại về lời khai của Calloway rằng House đã thú nhận giết và chôn xác Sarah ngay sau đó. Chưa kể đến việc Dan đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phủ nhận uy tín của Hagen. Dựa trên tất cả những điều đó, cô tạm kết luận rằng rất có thể Meyers sẽ mở một phiên tòa mới dành cho Edmund House. Giờ Tracy cần phải tính toán trước. Cô cần phải mở lại cuộc điều tra về cái chết của em gái cô và bắt những người dính dáng đến nó phải nói ra chân tướng. Kinh nghiệm cho thấy, đứng trước nguy cơ bị truy tố hình sự và bị tống vào tù, những kẻ đã dàn dựng vụ án chắc chắn sẽ cắn xé lẫn nhau.

Không khí lạnh giá ngoài trời lúc đầu làm cho cô tỉnh táo, bây giờ bắt đầu khiến hai má cô tê buốt. Những đầu ngón tay cô cứng lại. Cô định bước vào trong thì thấy Maria Vanpelt đã đứng theo dõi cô tự bao giờ.

“Cô sẽ có đôi lời phát biểu chứ, điều tra viên Crosswhite?”

Tracy không trả lời.

“Giờ tôi đã hiểu tại sao cô lại nói chuyện này là chuyện riêng tư. Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện của em gái cô. Tôi đã đi quá xa.”

Tracy khẽ gật đầu.

“Cô có biết kẻ nào đứng đằng sau tất cả những chuyện này không?”

“Tôi không thể chắc chắn được.”

Vanpelt bước về phía cô. “Nhưng đây là truyền hình, điều tra viên ạ! Tất cả là vì tỉ suất xem đài. Mọi chuyện sẽ chẳng bao giờ giữ riêng tư được.”

Tracy biết rằng đây rõ ràng là một chuyện riêng tư, dù là với cô hay với Vanpelt. Một điều tra viên án mạng giúp một tên sát nhân được xét xử lại, đó là một câu chuyện đắt giá. Nạn nhân lại chính là em gái của điều tra viên, câu chuyện lại càng tuyệt vời. Điều đó không chỉ nâng cao tỉ suất xem đài, mà còn đem lại danh tiếng cho Vanpelt, mà danh tiếng lại là tất cả đối với một người như ả.

“Tỉ suất xem đài là chuyện của cô.” Tracy nói. “Không phải là của tôi hay của gia đình tôi. Cũng không phải của chốn này. Sự ảnh hưởng của một vụ giết người là rất chân thực. Đây là cuộc sống của tôi. Là cuộc sống của em gái và gia đình tôi. Chuyện xảy ra hai mươi năm trước đã ảnh hưởng đến tất cả chúng ta. Và tới giờ vẫn vậy.”

“Tôi cho rằng chúng ta nên làm một chương trình đặc biệt để kể về chuyện của cô.”

“Chuyện của tôi?”

“Một nhiệm vụ hai mươi năm đang dần đi đến hồi kết.”

Tracy nhìn ngắm những bông tuyết đầu tiên rơi xuống từ bầu trời âm đạm. Mọi thứ trên bầu trời đều nói lên rằng dự báo thời tiết lần này đã đúng. Cô suy nghĩ về câu hỏi của Kins và Dan rằng cô sẽ làm gì khi phiên xử kết thúc.

“Những thứ mà cô không hiểu thì cô sẽ không bao giờ hiểu được.”

Khi phiên xử này kết thúc, cô sẽ lại theo đuổi những câu chuyện khác. Còn tôi, tôi không có được cái vinh hạnh đấy. Mọi chuyện với tôi hay với nơi này sẽ không bao giờ kết thúc. Chúng tôi đều đã học được cách sống chung với nỗi đau.” Cô nói.

Tracy bước qua Vanpelt rồi kéo tay nắm cửa, bước vào trong để chờ phán quyết của Meyers.



Tracy có cảm giác thái độ của Thẩm phán Meyers thay đổi khi ông quay trở lại ghế ngồi. Ông sắp xếp lại giấy tờ và mang ra một tập văn bản. Ông cầm lấy một tấm kẹp hồ sơ màu vàng, giơ lên trước mặt và nhìn về phía khán phòng giờ chỉ còn kín một nửa. Rất nhiều người đã quyết định ra về trước khi cơn bão ập đến.

“Tôi đã nhân cơ hội này để kiểm tra lại dự báo thời tiết, cũng như xem xét các điều luật để xác minh xem quyền hạn của tôi đối với vụ án này tới đâu.” Meyers nói. “Việc đầu tiên, tôi xác nhận rằng có một cơn bão tuyết rất lớn được dự đoán sẽ đổ bộ trong tối nay. Do đó, bằng tất cả sự tỉnh táo của mình, tôi không thể để cho phiên xử này kéo dài thêm một ngày nữa. Cho nên tôi sẽ tuyên bố sơ bộ về những điều tôi đã thu thập được cũng như phán quyết của tôi.”

Tracy nhìn về phía Dan. Edmund House cũng nhìn về phía Dan. Cả Dan và Vance Clark đã dọn dẹp bàn của mình trong lúc giải lao. Giống như những người đã rời khỏi khán phòng, họ cũng đoán rằng phiên xử ngày hôm nay đã kết thúc, và Meyers sẽ đưa ra một thời gian biểu cho việc cân nhắc phán quyết của ông. Giờ thì cả hai người lại lục lọi để lấy sổ và bút ra. Meyers chỉ chờ đợi họ trong giây lát.

“Trong ba mươi năm ngồi trên ghế thẩm phán, tôi chưa từng chứng

kiến một sự thất bại của công lý như thế này. Tôi không biết rõ những gì đã xảy ra hai mươi năm trước – vấn đề đó, cùng với những người có liên quan, sẽ thuộc quyền quyết định của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, trong phiên xử này, bên biện hộ đã chứng minh được rằng tính xác thực của những bằng chứng đã được dùng để kết tội bị can Edmund House vào năm 1993 vẫn còn nhiều nghi vấn. Biên bản của tôi sẽ đề cập chi tiết đến những điểm bất hợp lý của những bằng chứng này. Và tôi cũng nhân cơ hội này để nói rằng, bằng tất cả sự tỉnh táo của mình, tôi không thể gửi trả bị can về nhà tù thêm bất kỳ một ngày nào nữa.”

Một lần nữa, House quay sang Dan, trông có vẻ bối rối như thể không tin vào tai mình. Những tiếng xì xào rộ lên trong đám đông. Meyers gõ một nhát búa để lấy lại trật tự.

“Hệ thống pháp luật của chúng ta dựa trên sự thật. Hệ thống đó nghiêm nhiên coi những người tham gia phải tôn trọng sự thật, chỉ nói sự thật, toàn bộ sự thật và không gì ngoài sự thật... Chúa cứu rỗi họ. Đó là cách duy nhất để hệ thống công lý của chúng ta có thể vận hành trơn tru. Đó cũng là cách duy nhất để chúng ta có thể xét xử người bị buộc tội một cách công bằng. Tuy nhiên đó không phải là một hệ thống hoàn hảo. Chúng ta không thể kiểm soát được những kẻ không tôn trọng sự thật, nhưng chúng ta có thể kiểm soát được những người đã từng đứng trước chiếc ghế thẩm phán này.”

Bằng một câu nói, Meyers đã kết tội cả Calloway, Clark và DeAngelo Finn. “Đây không phải là một hệ thống không có sai sót, nhưng người đồng nghiệp William Blackstone của tôi đã từng nói rằng ‘Thà để mười kẻ có tội trốn thoát, còn hơn để một người vô tội bị oan uổng.’”

Ông nói tiếp: “Thưa anh House, tôi không biết liệu anh có tội hay vô tội trong vụ án mà anh đã bị cáo buộc, xét xử và phán quyết là có tội này. Điều đó không do tôi quyết định. Tôi chỉ đưa ra ý kiến và kết luận dựa trên những bằng chứng đã được trình lên về việc liệu anh có được

xét xử một cách công bằng như những gì cha ông ta đã ghi trong Hiến pháp hay không. Đó là một câu hỏi rất lớn. Vì thế, tôi sẽ đề nghị tòa thượng thẩm chuyển vấn đề này về cho tòa án có thẩm quyền và anh sẽ có một phiên tòa xét xử mới.”

House chống tay lên mặt bàn. Hấn gục mặt xuống, hai vai nhô lên rồi hạ xuống cùng với tiếng thở dài thườn thượt.

“Tôi không hề ngây thơ đến mức không nhận ra rằng, qua hai mươi năm, những chứng cứ đã trở nên xưa cũ, kí ức của các nhân chứng cũng đã hao mòn. Trách nhiệm của bên công tố sẽ nặng nề hơn rất nhiều so với hai mươi năm trước, và nếu đó là một sự khó khăn thì nó cũng chính là khó khăn do họ tự gây ra. Đó không phải là điều tôi cần bận tâm.” Meyers nói.

“Tôi sẽ cần một chút thời gian để ghi lại những vấn đề mà tôi đã tìm ra cũng như phán quyết của tôi. Và tôi cho rằng tòa thượng thẩm sẽ cần thời gian để xem xét nó. Tôi cũng cho rằng bên công tố của bang sẽ đưa ra kháng nghị với quyết định của tôi. Điều đó có nghĩa là sẽ có một sự trì hoãn không thể tránh khỏi trước khi anh có được một phiên tòa mới. Nhưng anh House, có lẽ anh sẽ không phải lo lắng về sự trì hoãn này.”

Tracy nhận ra điều mà Meyers sắp nói. Có lẽ những người trong khán phòng cũng vậy. Họ tiếp tục xì xào và nhấp nhòm trên ghế ngồi.

“Vì vậy, tôi sẽ hạ lệnh cho phép anh được tại ngoại sau khi đã bị giam giữ tại nhà tù của quận Cascade, với một vài điều kiện nhất định. Tôi sẽ không bắt anh phải đóng phí tại ngoại*. Hai mươi năm tù có lẽ đã là một cái giá quá đắt. Tuy nhiên tôi yêu cầu anh không được phép di chuyển ra khỏi phạm vi của bang, phải giữ liên lạc hàng ngày với cán bộ phụ trách, không được sử dụng cồn và các chất kích thích, cũng như phải chấp hành mọi luật lệ của bang và của đất nước này. Anh đã hiểu rõ về những điều kiện này chưa?”

Edmund House, sau ba ngày im lặng, đứng dậy và nói: “Tôi hiểu, thưa Thẩm phán.”

CHƯƠNG 49



Thẩm phán Meyers gõ chiếc búa của mình lần cuối cùng.

Ngay lập tức, đám phóng viên lao đến quanh hàng rào để đặt ra hàng loạt câu hỏi cho Dan và Edmund House. Dan trả lời họ trong khi sĩ quan cai ngục còng tay House để áp giải hắn qua đường cửa sau trở về nhà tù quận Cascade.

“Chúng tôi sẽ tổ chức một buổi họp báo ở nhà tù ngay sau khi thân chủ của tôi được tại ngoại.” Dan nói.

Finlay Armstrong tiến về phía Tracy để hộ tống cô ra khỏi phòng xử án. Ở giữa đám đông hỗn loạn, cô ngoái đầu lại, nhìn về đằng sau. Trong một thoáng, cô hồi tưởng lại lúc cô nhìn qua cửa sổ xe tải của Ben, thấy Sarah lần cuối, đang một mình đứng trong mưa.

Dan nhìn lên và bắt gặp ánh mắt của cô. Anh trao cho cô một nụ cười nhẹ nhàng đầy mãn nguyện.

Finlay đưa Tracy ra ngoài phòng xử án. Một vài phóng viên sau khi cảm thấy sẽ chẳng moi được tin gì hấp dẫn từ Dan hay House lập tức đuổi theo cô. Cánh săn ảnh tranh nhau đứng trước để có thể chụp được ảnh Tracy.

“Cô có cảm thấy mình được thanh minh không?”

“Chuyện này không phải để thanh minh cho tôi.” Cô nói.

“Vậy thì những chuyện này là vì cái gì?”

“Lúc nào cũng là vì Sarah, và để tìm ra chuyện gì đã xảy ra với em gái tôi.”

“Cô sẽ tiếp tục điều tra chứ?”

“Tôi sẽ đề nghị mở lại cuộc điều tra về cái chết của em tôi.”

“Cô có biết ai là kẻ đã giết em gái cô không?”

“Nếu tôi biết thì tôi đã báo với những người tham gia điều tra.”

“Cô có biết tại sao tóc của cô lại ở trong xe tải của Edmund House không?”

“Có ai đó đã đặt chúng vào đó.” Cô nói.

“Cô có biết người đó là ai không?”

Cô lắc đầu. “Không.”

“Cô có tin rằng Cảnh sát trưởng Calloway đã làm thế không?”

“Tôi không chắc chắn.”

“Thế còn những món trang sức?” Một phóng viên khác hỏi. “Cô có biết ai đã gài chúng ở đó không?”

“Tôi sẽ không đưa ra phỏng đoán.”

“Nếu Edmund House không phải kẻ đã giết em gái cô thì kẻ nào đã làm vậy?”

“Tôi đã nói tôi sẽ không phỏng đoán.”

Vừa bước xuống sảnh lớn lát đá hoa cương, càng có nhiều máy quay và micro bủa vây lấy cô. Nhận ra rằng né tránh là điều không thể, cô đành dừng lại.

“Cô có nghĩ rằng một lúc nào đó kẻ đã giết em gái cô sẽ được đem ra ánh sáng không?”

“Tôi nghĩ rằng ngày hôm nay là bước đầu tiên trong việc lật lại vụ án của Sarah. Tôi có kế hoạch sẽ đi từng bước một.”

“Giờ cô sẽ làm gì?”

“Trước mắt thì tôi sẽ trở lại Seattle.” Cô đáp. “Nhưng có lẽ tôi sẽ phải đợi cho tới khi cơn bão đi qua. Tôi cho rằng chúng ta nên đến những

nơi chúng ta cần đến.”

Cô chen qua đám đông nhờ sự trợ giúp của Finlay. Ra đến bên ngoài, một vài tay phóng viên vẫn dai dẳng bám đuôi cô, nhưng họ nhanh chóng bỏ cuộc trước thời tiết ngày một xấu đi. Tuyết rơi dày như một bức màn, cuộn lên theo từng cơn gió. Tracy đội mũ và đeo găng tay vào.

“Tôi có thể tự đi tiếp từ đây.” Cô nói với Finlay.

“Cô có chắc không?”

“Anh đã có gia đình rồi, phải không Finlay?”

“Chính xác. Tôi có ba đứa con, đứa lớn mới chín tuổi.”

“Vậy thì hãy về nhà với chúng đi!”

“Tôi cũng mong như vậy. Những đêm như thế này thường rất tồi tệ với chúng tôi.”

“Anh làm tôi nhớ cái hồi tôi còn làm cảnh sát tuần tra.”

“Thật ra thì lời khuyên đó tôi thấy không...”

“Tôi hiểu.” Cô nói. “Cảm ơn anh.”

Tracy đi xuống bậc cầu thang đằng trước tòa án. Cô không có lấy một cơ hội để thay đôi giày cao gót bằng đôi ủng đi tuyết – những bậc cầu thang giờ trở nên trơn trượt và nguy hiểm. Cô cẩn thận bước xuống từng bước. Cái lạnh thấm qua mũi giày của cô, thấm vào tận từng ngón chân. Cô nghĩ rằng mình sắp làm hỏng một đôi giày tuyết vời.

Cô ngược lên để quan sát những chiếc xe con và xe tải đang rời bãi đỗ. Một vài chiếc xe có gắn xích ở lốp. Chúng kêu leng keng làm cô nhớ đến Edmund House lúc đi vào phòng xử án vào mỗi buổi sáng và rời đi vào mỗi buổi chiều. Rồi cô chợt nhận ra một chiếc xe tải có thùng với đèn bên phải đang sáng nhưng đèn bên trái thì không.

Tracy cảm thấy chất adrenaline dâng lên trong cô. Sau một giây lưỡng lự, cô chạy theo chiếc xe nhanh nhất có thể. Xuống tới bậc dưới cùng, cô bước hụt và trượt chân. May mắn thay, cô đã kịp nắm lấy

thành lan can, tránh được một cú ngã sõng soài trên vỉa hè đầy tuyết. Lúc cô đứng dậy được, chiếc xe đã đến lối rẽ. Cô tức tốc băng qua phố để đi tới bãi đỗ xe, cố gắng hết sức để nhìn biển số, nhưng chiếc xe ở quá xa, tuyết lại rơi dày khiến cô không thể thấy rõ được tất cả những con số và chữ. Một khung sắt gắn đằng sau cửa sổ xe cũng ngăn cô nhìn vào bên trong. Chiếc xe rẽ phải rồi tiếp tục đi trên con đường nằm ở phía bắc của tòa án.

Tracy luôn lách qua những hàng xe còn lại ở bãi đỗ. Khói đang nhả ra từ những ống pô trong khi những người lái xe đứng bên ngoài để cào tuyết khỏi các cửa sổ. Một số người quyết định lùi xe mà không cào tuyết. Một số khác thì phóng lên trước để ra khỏi bãi đỗ, càng làm tăng thêm sự hỗn loạn. Tracy vẫn hướng mắt về phía chiếc xe tải lúc này, không để ý thấy một chiếc xe khác đang lùi khỏi vị trí. Thanh chắn của chiếc xe va vào chân cô. Thấy cửa sổ sau của chiếc xe vẫn đang phủ đầy tuyết, cô đành phải vỗ tay vào thùng xe để ra hiệu cho người lái xe. Cô xoay mình để tránh chiếc xe nhưng lại bị trượt chân. Lần này, đầu gối cô đập xuống lớp nhựa đường nơi chiếc xe vừa đỗ. Người lái xe vội vàng xuống xe, chạy tới để xin lỗi, nhưng Tracy đã kịp đứng lên và tiếp tục tìm kiếm chiếc xe tải. Nó đã chặn đầu trước ba chiếc xe khác ở gần ngã rẽ ra đường cái. Tracy băng qua thêm một hàng xe nữa. Cô thấy phổi mình bỏng rát, còn bắp chân thì ê ẩm vì phải cố giữ thăng bằng. Cuối cùng, chiếc xe tải cũng đến ngã rẽ. Nó quẹo trái, bỏ cô ở lại và đi về hướng Cedar Grove đang mù mịt trong tuyết.

Tracy dùng bước rồi cúi xuống, tay đặt trên đầu gối, tiếp tục ngẩng đầu nhìn cho tới khi chiếc xe mất hút. Từng hơi thở nặng nhọc của cô phả ra không khí những bùm khói mờ. Cái lạnh như cứa vào hai tai và đôi má cô, siết lấy lá phổi trong lồng ngực cô. Cô nhận ra rằng lúc ngã đập đầu gối xuống đất, cô đã làm rách quần tất của mình. Chân cô đau ê ẩm còn ngón chân thì tê buốt.

Cô lục trong chiếc cặp tài liệu một cây bút, cắn nắp bút bằng răng rồi ghi lại biển số xe mà cô đã cố nhìn thấy lên lòng bàn tay ướt nhờn. Trở lại xe, cô khởi động rồi bật máy sưởi ở mức cao nhất. Thanh gạt nước gập lên đáng sợ khi nó cào trên mặt kính phủ đầy băng. Ngón tay cô vẫn tê cứng đến mức không tài nào ấn được số điện thoại. Cô chụm hai tay lại, hà hơi vào các ngón tay rồi cố đuổi chúng trước khi bấm điện thoại lần nữa.

Kins trả lời ngay sau lần đổ chuông đầu tiên. “A lô.”

“Xong rồi.”

“Xong gì cơ?”

“Meyers đã đưa ra phán quyết. House sẽ có một phiên tòa mới.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi sẽ kể lại chi tiết cho anh sau. Giờ tôi cần anh giúp một việc. Tôi cần anh kiểm tra một biển số xe cho tôi. Tôi chỉ ghi lại được một phần nên tôi sẽ cần anh thử các số khác nhau nếu có thể.”

“Chờ chút, tôi cần tìm cái gì đó để viết.”

“Đó là biển số của bang Washington.” Cô bắt đầu đọc cho anh những chữ và số mà cô đã ghi lại trên bàn tay. “Chữ V có thể là W, còn số 3 có thể là số 8.”

“Cô biết như thế này có thể có rất nhiều kết quả chứ?”

Cô đổi tay cầm điện thoại và hà hơi vào tay còn lại. “Tôi hiểu. Nó là một chiếc xe tải thùng, có thể nó sẽ mang một biển số thương mại. Tôi cũng không thể nhìn rõ được.” Cô đổi tay lần nữa, tiếp tục đuổi và hà hơi vào các ngón tay.

“Chùng nào cô quay lại đây?”

“Tôi chưa biết. Một cơn bão sắp tràn đến. Tôi hy vọng muộn nhất là thứ Hai.”

“Còn chúng tôi đang phải hứng chịu cơn bão ở đây. Tôi có thể nghe

thấy tiếng xe tải đang rải cát ngoài kia. Tôi ghét họ làm vậy. Mỗi lần như thế tôi lại cảm thấy như thể mình đang lái xe trên cái hộp vệ sinh cho mèo. Thôi tôi cúp máy để về nhà đã. Tôi sẽ cho cô biết nếu tôi tìm thấy gì đó.”

Khi cô vừa cúp máy, chuông điện thoại lại reo lên.

“Anh đang ghé qua nhà tù.” Dan nói. “Bọn anh sẽ tổ chức họp báo khi House được thả tự do.”

“Hắn ta sẽ đi đâu?”

“Anh cũng chưa hỏi hắn chuyện đó. Nhưng chuyện này thật trở trêu, phải không?”

“Chuyện gì cơ?”

“Ngày đầu tiên hắn được trả tự do, thời tiết lại cầm tù tất cả chúng ta.”

CHƯƠNG 50



Roy Calloway không trở về nhà sau phiên xử. Ông quay lại chỗ mà ông tới gần như mỗi ngày trong suốt ba mươi mấy năm nay – dù mưa hay nắng, dù ngày thường hay ngày lễ. Ông quay trở lại chỗ mà ông cảm thấy thoải mái nhất, còn thoải mái hơn cả chính phòng khách trong nhà mình. Tại sao lại không? Ông đã dành thời gian cho đồn cảnh sát còn nhiều hơn cả thời gian ở nhà. Ông ngồi xuống chiếc bàn đầy những vết xước ở một góc mà ông vẫn có thói quen gác chân lên. Ông từng nói rằng, người ta sẽ tìm thấy ông chết trên cái bàn đó vì ông sẽ không rời bỏ nó tới tận lúc chết, hoặc đến khi có người nào đó dùng cần cẩu để cẩu ngài Cảnh sát trưởng lên.

“Tạm thời chặn lại mọi cuộc gọi cho tôi.” Ông nói với viên cảnh sát trực điện thoại rồi ngồi vào bàn, gác chân lên một góc, vừa đung đưa chiếc ghế vừa ngắm nhìn con cá chiến lợi phẩm. Có lẽ đã đến lúc ông đồng ý với mong ước của vợ và nghỉ hưu. Có lẽ đã đến lúc ông câu thêm vài con cá và cải thiện điểm số chơi golf của mình. Có lẽ đã đến lúc ông bước qua một bên để nhường lại vị trí này cho Finlay, để cho người trẻ trung hơn kế nhiệm. Đã đến lúc Calloway ra đi và nuông chiều những đứa cháu của mình.

Những điều đó nghe thật đúng, thật hay.

Và những điều đó nghe cũng giống như một sự tránh né.

Roy Calloway không bao giờ tránh né. Ông không quay đầu bỏ chạy trước bất kỳ chuyện gì. Và ông không hề có ý định bỏ chạy vào lúc này.

Ông cũng không muốn để mọi việc trở nên dễ dàng đối với bọn họ. Họ gọi ông là đồ cứng đầu, ngoan cố, kiêu căng. Cứ để cho họ chọn một từ trong số đó, ông chẳng quan tâm. Họ có thể gọi chính quyền liên bang, gọi Bộ Tư pháp, gọi lính thủy đánh bộ hay bất kỳ ai họ muốn. Ông sẽ không rời bỏ chỗ ngồi của mình vì bất kỳ ai, nếu họ không bước qua xác ông trước. Họ có thể suy diễn. Họ có thể nghi ngờ về bằng chứng. Họ có thể ám chỉ rằng ông sai. Điều mà họ không làm được là chứng minh chuyện đó.

Họ chẳng hề chứng minh được gì.

Vì vậy, cứ để họ kéo đến cùng với lời buộc tội và những ngón tay chỉ trỏ. Cứ để họ kéo đến cùng thái độ ngạo mạn. Cứ để họ kéo đến cùng cái lí lẽ về tính chân thực của hệ thống luật pháp. Họ không hề biết. Họ chẳng biết gì sất. Calloway đã phải nghĩ về chuyện đó suốt hai mươi năm. Hai mươi năm để tự hỏi rằng liệu mình đã làm đúng hay sai. Hai mươi năm để chắc chắn về cái giây phút mà tất cả mọi người cùng đưa ra quyết định. Và dù được lựa chọn lại lần nữa thì ông vẫn sẽ làm đúng như thế, không hơn không kém.

Ông với tay lấy chai rượu Johnnie Walker trong ngăn kéo bàn phía dưới, tự rót cho mình lưng cốc, hóp một ngụm để cảm nhận sự bỏng rát trong cổ họng. Hãy cứ để họ tới. Ông sẽ đợi, ngồi ngay ở chỗ này.

Calloway không ý thức được bao lâu đã trôi qua cho đến khi điện thoại di động của ông reo lên, đưa ông từ miền kí ức trở lại hiện tại. Rất ít người có số di động của ông. Trên màn hình hiện chữ ‘NHÀ’.

“Ông sắp về chưa?” Vợ ông hỏi.

“Sắp rồi.” Ông nói. “Đang thu dọn.”

“Tôi vừa xem bản tin. Tôi rất tiếc.”

“Ừ.” Ông đáp.

“Tuyết rơi dày lắm. Tốt nhất là ông nên về nhà trước khi không thể về được nữa. Tôi đã nấu một nồi canh từ những gì còn sót lại trong tủ lạnh.”

“Nghe có vẻ thích hợp với một đêm như thế này. Tôi sẽ về sớm.”

Calloway gác máy rồi nhét chiếc điện thoại trở lại túi áo. Ông thấy cái cốc cùng chai rượu trở lại ngăn bàn. Vừa định đóng ngăn kéo, ông nhìn thấy một bóng dáng quen thuộc đi ngang qua ô cửa sổ kính mờ. Vance Clark không hề gõ cửa khi bước vào. Trông ông ta như thể vừa liên tục đỡ đòn sau ba hiệp đấu trong một giải quyền anh hạng nặng – cổ áo mở bung, nút cà-vạt xộc xệch. Ông ta buông cặp tài liệu cùng áo khoác lên chiếc ghế như thể đôi tay đã quá mệt mỏi để cầm chúng. Clark ngồi sụp xuống một cái ghế khác, những nếp nhăn đầy lo âu hiện rõ trên mặt. Với tư cách công tố viên của quận, Clark bị buộc phải xuất hiện trước máy quay và trả lời cánh phóng viên sau mỗi vụ án lớn. Tuy rằng quận đã ban hành luật đó nhưng Calloway nhớ rằng chuyện này chỉ xảy ra một vài lần. Hai mươi năm trước, sau khi Edmund House bị kết án, Calloway đã tham gia trả lời cùng Clark trên dây ghế khán phòng. Tracy cũng có mặt ở đó. Cả James và Abby Crosswhite nữa.

“Mọi chuyện tệ đến vậy cơ à?” Calloway hỏi.

Clark nhún vai, như thể trong người chẳng còn chút sức lực nào. Hai tay ông ta buông thõng bên thành ghế như hai sợi mì mềm oặt. “Ông còn trông chờ gì hơn?”

Calloway ngồi xuống và lấy chai rượu ra. Lần này, ông đặt hai cái cốc lên bàn, rót lưng cốc rồi đẩy nó về cái góc nơi Clark đang ngồi. Sau đó, ông tự rót một cốc cho mình.

“Ông còn nhớ chứ?” Calloway hỏi. Hai mươi năm trước, họ đã uống rượu ăn mừng trong chính văn phòng của ông sau khi Edmund House bị

kết án. James Crosswhite cũng có mặt ở đó.

“Tôi nhớ.” Clark cầm cái cốc lên, nghiêng nó về phía Calloway trước khi nhả nhó ngẩng đầu nốc cạn. Calloway nâng cái chai lên lần nữa nhưng Clark xua tay từ chối.

Calloway dùng ngón trỏ và ngón cái để xoay cái kẹp giấy như chong chóng, lặng yên lắng nghe tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo tường cùng tiếng rè rè của bóng đèn điện. Một bóng đèn vẫn đang nhấp nháy.

“Ông sẽ gửi một bản kháng nghị chứ?”

“Nó chỉ mang tính thủ tục.” Clark nói.

“Mất bao lâu để tòa thượng thẩm bãi bỏ nó và tổ chức một phiên tòa mới?”

“Tôi không nghĩ là tôi có quyền quyết định. Công tố viên mới được bổ nhiệm chắc sẽ tìm cách phủi bỏ trách nhiệm.” Clark nói với vẻ sẵn sàng từ chức. “Hắn ta sẽ có sẵn một cái cớ, đó là đổ tội cho tôi, nói rằng tôi đã làm hỏng hết mọi chuyện tới mức hắn không thể chiến thắng ở phiên tòa xử lại. Tại sao lại phải phí phạm tiền bạc của những người nộp thuế? Tại sao phải chịu hoen ố thanh danh vì vũng bùn mà kẻ khác gây ra?”

“Tất cả những gì bọn họ làm được chỉ là suy diễn và nói bóng gió, Vance à.”

“Truyền thông đã bắt đầu đưa tin về sự thông đồng và thổi nát ở Cedar Grove. Có Chúa mới biết bọn họ sẽ nghĩ ra những gì nữa.”

“Mọi người ở quận này đều biết ông là ai và ông đại diện cho điều gì.”

Clark nở nụ cười rầu rĩ. Rồi nụ cười đó nhanh chóng tắt ngúm. “Ước gì tôi đúng là như vậy.” Ông đặt cái cốc lên bàn. “Ông có nghĩ rằng họ sẽ truy tố hình sự chúng ta không?”

Giờ đến lượt Calloway nhún vai. “Có thể.”

“Tôi cho rằng mình sẽ bị tước quyền luật sư.”

“Tôi cho rằng mình sẽ bị luận tội.”

“Trông ông có vẻ không quan tâm lắm.”

“Điều gì xảy đến sẽ phải đến, Clark ạ! Vào lúc này, tôi sẽ không đoán mò.”

“Ông chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó à?” Clark hỏi.

“Nghĩ xem điều chúng ta đã làm là đúng hay sai à? Chưa bao giờ.” Calloway uống cạn cái cốc của mình rồi chợt nhớ ra lời nhắc nhở của vợ ông. “Tôi cho rằng ông nên về nhà ngay khi còn có thể. Hãy về hôn vợ mình.”

“Ừ.” Clark nói. “Nó vẫn luôn ở đó, phải không?”

Calloway nhìn về phía con cá một lần nữa. “Đó là thứ duy nhất.”

“Thế còn House thì sao? Ông nghĩ hắn sẽ đi đâu?”

“Tôi không biết, nhưng hắn sẽ không thể đi đâu xa trong thời tiết thế này. Ông vẫn còn giữ khẩu ba tám ly đó chứ?”

Clark gật đầu.

“Có thể ông sẽ cần nó ở bên cạnh.”

“Tôi đã nghĩ tới nó rồi. Thế còn DeAngelo thì sao?”

Calloway lắc đầu. “Tôi sẽ trông chừng ông ta, nhưng tôi không nghĩ House thông minh đến thế. Vì nếu hắn thông minh thật, hắn đã phải gửi một đơn kháng án về sự bào chữa không thích đáng của luật sư. Nhưng hắn chưa từng làm vậy.”

CHƯƠNG 51



Tracy lùi chiếc Subaru lại một chút, chuyển sang chế độ tiến rồi đạp chân ga lần thứ ba. Lần này, lớp xe nảy lên khỏi lớp băng đóng ở ven lối vào nhà Dan, phát ra âm thanh vỡ vụn đầy khó chịu bên dưới gầm xe. Cô đánh xe vào trong đủ sâu để chừa chỗ cho Dan đỗ chiếc Tahoe ở đằng sau. Tiếng động vừa rồi đã đánh thức ‘hệ thống báo động’ ở trong nhà, kéo theo một loạt tiếng sủa và tiếng kêu ăng ẳng. Cô không thể nhìn thấy lũ chó vì khung cửa kính bị vỡ vẫn đang bị chắn ngang bởi những thanh gỗ.

Khi Tracy bước ra khỏi xe, đôi ủng của cô lún đến tận một nửa trong tuyết. Tuyết đã phủ kín lối đi trải sỏi. Những ngọn đèn viền quanh thảm cỏ bị chôn vùi trong tuyết, tạo ra những vạt ánh sáng lấp lánh như vàng nóng chảy. Cô tìm thấy chiếc chìa khóa dự phòng mà Dan để bên trên cửa ga-ra. Cô gọi tên Sherlock và Rex khi kéo chốt cửa ra vào. Tiếng sủa của lũ chó càng hăng hơn. Cô mở cửa rồi nép về một bên, nghĩ rằng bọn chúng sẽ xông ra ngoài. Nhưng chẳng có chú chó nào đến chào cô cả. Rex trông có vẻ cụt hứng. Sherlock chỉ thò đầu ra ngoài cửa như để xem Dan có đi đằng sau cô không, rồi lại lui vào trong khi nhận ra Dan chưa về.

“Tao không trách chúng mày đâu.” Cô nói, bước vào và đóng cửa. “Có lẽ giờ phải đi tắm nước nóng.” Chất adrenaline tiếp sức cô suốt tuần qua giờ đã tan biến, khiến cô cảm thấy căng thẳng và mệt mỏi về tinh thần. Trong đầu cô giờ chỉ còn lảng vảng những con số và chữ trên biển số của chiếc xe tải thùng.

Tracy chốt cửa, bỏ lại giày, găng tay và áo khoác trên chiếc thảm gần đó. Cô tìm điều khiển từ xa trên sofa để bật ti-vi lên. Cô bắt đầu lướt qua các kênh để xem tin tức về phiên xử cũng như phán quyết không ngờ tới của Thẩm phán Meyers. Cô dừng lại ở kênh 8, kênh truyền hình tối nào cũng phát sóng chương trình của ả Da Người. Sau đó, cô bước vào bếp, lấy một chai bia từ trong tủ lạnh và bật nắp. Quay trở lại phòng khách, cô buông mình xuống những chiếc gối trên ghế, để cho các cơ bắp của mình thư giãn. Chai bia dường như ngon hơn cô tưởng, vừa mát lạnh vừa giúp cô cảm thấy sảng khoái. Cô gác đôi chân mặc quần tất lên mặt bàn để kiểm tra lại vết xước trên đầu gối. Chúng chỉ bị xước nhẹ. Cô thấy mình nên đi rửa sạch vết thương nhưng lại không hề muốn đứng dậy. Có lẽ lát nữa Dan sẽ phải bế cô lên phòng ngủ ở tầng trên.

Tâm trí cô lại nghĩ về biển số của chiếc xe tải. Chữ V có thể là W, số ba có thể là số tám. Nó có phải là biển số thương mại không? Cô cũng không thể chắc chắn.

Tracy nhấp thêm một ngụm bia và cố gắng gạt bỏ những suy nghĩ ra khỏi đầu. Kết quả của ngày hôm nay đến với cô một cách đột ngột và kịch tính đến mức cô chẳng có thời gian để theo kịp những chuyện đã xảy ra. Như những người khác, cô cứ nghĩ Thẩm phán Meyers sẽ kết thúc phiên xử và ban hành phán quyết vào một ngày sau đó. Cô chưa bao giờ nghĩ Edmund House sẽ được rời phiên xử với tư cách một kẻ tự do. Cô cho rằng hắn sẽ bị gửi trả về nhà tù để chờ tòa thượng thẩm đưa ra quyết định mở lại phiên tòa của hắn. Cô chợt nhớ lại ngày hôm đó ở nhà tù Walla Walla, lúc cô nhìn thấy nụ cười nhả nhở thối tha của hắn. *Tao đã nhìn thấy viễn cảnh đó. Hắn nói. Bộ mặt của tất cả người dân ở Cedar Grove khi họ thấy tao lại được tự do đi trên phố một lần nữa.*

Giờ thì hắn đã có cơ hội đó, dù có thể nó chưa thành hiện thực ngay. Sẽ chẳng có ai đi lại trên những con phố của Cedar Grove vào lúc này cả – không phải tối nay, có thể là cả vài ngày tới. Như lời Dan nói, cơn bão

đã cầm tù tất cả bọn họ.

Nhưng House không còn là đối tượng ưu tiên hàng đầu của cô nữa. Cô chẳng còn bận tâm đến việc House sẽ có một phiên tòa mới hay điều gì sẽ xảy ra ở phiên tòa đó. Giờ cô cần tập trung vào việc mở lại cuộc điều tra vụ án của Sarah. Đó luôn là mục tiêu của cô. Nhưng cô nghi ngờ rằng quyết định đó sẽ nằm trong tay Vance Clark. Sau lời khiển trách của Meyers trên ghế thẩm phán, có lẽ Clark sẽ từ chức công tố viên của quận. Cô không cảm thấy vui vẻ về sự thất bại của Clark. Cô hiểu rõ Clark cũng như vợ ông ta. Những cô con gái của Clark cũng từng học ở trường Trung học Cedar Grove. Nghỉ hưu cũng là lựa chọn tốt nhất của Calloway, mặc dù Tracy biết ông ta cứng đầu đến mức có thể từ chối việc đó. Liệu Tracy có thành công trong việc vận động Bộ Tư pháp điều động nhân lực để điều tra chuyện Clark và Calloway tham gia vào vụ dàn dựng kết tội Edmund House? Điều đó chẳng còn quan trọng. Cô cũng không chắc chắn được rằng vụ đó có dính dáng tới DeAngelo Finn hay không. Ông ta đã quá già và quá mong manh, cho dù ông ta có vẻ sẽ là một nhân chứng đắt giá.

Cô nhấp một ngụm bia và lại nghĩ đến cuộc nói chuyện với Finn lúc cô đứng ở bậc thềm sau nhà ông.

“Hãy cẩn thận! Đôi lúc có những câu hỏi nên bỏ ngỏ.”

“Chẳng còn ai có thể tổn thương nữa, DeAngelo à!”

“Vẫn còn đấy.”

Roy Calloway cũng trầm ngâm như thế vào buổi tối ông ta lái xe đến bệnh viện thú y. Bố cô... Lúc đó, ông ta đã định nói nhưng có điều gì đó làm ông ta ngừng lại.

Cô luôn luôn thắc mắc, phải chăng những kí ức kinh hoàng về con gái của George Bovine đã thuyết phục cha cô rằng, nếu như họ không thể tìm thấy kẻ đã sát hại Sarah thì phương án tốt thứ nhì chính là tống

một tên súc sinh như Edmund House vào song sắt nhà tù nốt phần đời còn lại? Đó cũng chính là giả thuyết hợp lý nhất mà cô đã theo đuổi trong rất nhiều năm trời. Cha cô luôn là một người chính trực và tôn trọng đạo đức, khó có thể tưởng tượng ông sẽ làm một việc như thế. Tuy nhiên, con người chính trực đó đã biến mất chỉ vài tuần sau khi Sarah bị bắt cóc. Người đàn ông mà cô đã làm việc cùng trong cuộc tìm kiếm điên cuồng đó như đã biến thành một người hoàn toàn khác. Ông tức giận, đau khổ và suy sụp vì cái chết của Sarah. Tracy cho rằng ông cũng cảm thấy tội lỗi vì đã không ở Cedar Grove vào hôm đó, đã không đi cùng hai đứa con gái đến cuộc thi bắn súng và ở đó để bảo vệ chúng như ông vẫn luôn làm – ông đã không làm tròn trách nhiệm của một người cha.

Bản tin địa phương bắt đầu. Không có gì đáng ngạc nhiên, quyết định trả tự do cho Edmund House của Thẩm phán Meyers sau phiên xử kéo dài ba ngày đã trở thành tin chính. “Những kết quả đáng kinh ngạc ngày hôm nay tại phiên tái thẩm sau kết án của Edmund House tại quận Cascade.” Biên tập viên nói. “Sau hai mươi năm, bị cáo Edmund House vốn bị kết tội cưỡng dâm và giết người đã được thả tự do. Để nắm bắt được câu chuyện một cách đầy đủ hơn, chúng ta hãy cùng đến với phóng viên Maria Vanpelt, người đang truyền hình trực tiếp từ bên ngoài nhà tù quận Cascade trong trời bão tuyết để chuyển đến các bạn thông tin về cuộc họp báo chiều nay của Edmund House và luật sư của anh ta.”

Vanpelt đang đứng dưới một chiếc ô, ánh đèn rọi thẳng vào người. Xung quanh ả ta, tuyết đang quay cuồng, gần như che mờ toàn bộ khung cảnh nhà tù quận Cascade ở đằng sau. Từng cơn gió cố giật chiếc ô của ả, chỉ chực lật nó lại. Viên mũ trên chiếc áo choàng lông phấp phới trông như một con sư tử đang rũ cái bờm của mình.

“‘Đáng kinh ngạc’ chính là từ để diễn tả những sự kiện diễn ra ngày

hôm nay.” Vanpelt nói. A ta bắt đầu thuật lại những lời khai của Tracy cũng như những lời khai đã dẫn đến việc Thẩm phán Meyers quyết định thả tự do cho Edmund House của Harrison Scott. “Thẩm phán Meyers đã gọi phiên tòa lần trước của Edmund House là ‘trò hề của công lý’, ám chỉ tất cả những người có liên quan, bao gồm cả Roy Calloway – Cảnh sát trưởng của Cedar Grove và Vance Clark, Công tố viên của quận.” Vanpelt tiếp tục. “Vào hồi chiều nay, tôi cũng vừa được tham dự cuộc họp báo ở bên trong tòa nhà ngay đằng sau tôi đây. Phiên họp đã diễn ra ngay trước khi Edmund House được bước ra ngoài với tư cách một người tự do – ít nhất là trong lúc này.”

Những hình ảnh về buổi họp báo chiều hôm đó được phát lại. Dan ngồi bên cạnh House, trước mặt họ là cả một dãy micro. Có thể dễ dàng nhận ra sự khác biệt về hình thể giữa họ lúc cả hai ngồi ở bàn luật sư, nhưng lúc này, sự khác biệt đó càng rõ rệt hơn khi House khoác trên mình một chiếc áo khoác dày bên ngoài áo phông.

Điện thoại di động của Tracy reo lên. Cô bấm nút Pause trên điều khiển ti-vi rồi nhặt cái điện thoại đang để trên ghế lên.

“Em vừa nhìn thấy anh trên ti-vi.” Cô nói. “Anh đang ở đâu?”

“Anh có một vài cuộc phỏng vấn với đài truyền thông quốc gia.” Dan nói. “Anh sẽ về ngay, nhưng anh nghĩ sẽ tốt hơn nếu báo cho em biết rằng đường cao tốc giờ đang là một mớ hỗn độn. Xe bị trật bánh ở khắp mọi nơi. Có lẽ phải một lúc lâu nữa anh mới về đến nhà. Có nơi còn có cây đổ và mất điện nữa.”

“Mọi thứ ở đây đều ổn.” Cô nói.

“Anh có một cái máy phát điện trong ga-ra nếu em cần. Tất cả mọi việc em phải làm là cắm điện vào cái ổ bên dưới hộp cầu chì.”

“Em không chắc em còn sức để ra ngoài đó.”

“Hai cậu nhóc vẫn ổn chứ?”

“Đang nằm trên thảm. Có vẻ anh sẽ phải bế chúng ra ngoài để cho chúng đi vệ sinh.”

“Còn em thì sao?”

“Em có thể tự đi vệ sinh được, cảm ơn anh rất nhiều.” Cô nói.

“Anh thấy khiếu hài hước của ai đó đã quay trở lại.”

“Em nghĩ rằng em là cô gái mạnh mẽ. Thứ mà em đang mong chờ là một bồn tắm nước nóng.”

“Anh thích điều đó.”

“Em sẽ gọi lại cho anh sau. Giờ em muốn theo dõi buổi họp báo.”

“Trông anh thế nào?”

“Anh vẫn đang thả câu để lấy lời khen đấy à?”

“Em biết mà. Được rồi, nhớ gọi lại cho anh đấy.”

Cô ngắt máy rồi ấn nút *Play* trên điều khiển.

“Chúng tôi sẽ vượt qua thử thách đó khi đối mặt với nó. Tôi cho rằng tòa thượng thẩm sẽ nhanh chóng vào cuộc trước sự thất bại của công lý này. Sau đó, chúng tôi sẽ phải chờ đợi quyết định của công tố viên.” Dan nói trên ti-vi.

“Anh cảm thấy như thế nào khi được tự do?” Vanpelt hỏi Edmund House.

House hất đuôi tóc ra sau vai. “Cũng giống như lời mà luật sư của tôi đã nói, tôi chưa thật sự được tự do, nhưng mà...” Hắn cười. “Cảm giác thật tuyệt.”

“Anh sẽ làm điều gì đầu tiên sau khi được trả tự do?”

“Giống như tất cả mọi người thôi! Bước ra ngoài để tuyết và gió lạnh thổi vào mặt.”

“Anh có tức giận về những chuyện đã xảy ra không?”

Nụ cười trên môi House vụt tắt. “Tôi sẽ không dùng từ ‘tức giận.’”

“Vậy là anh sẽ tha thứ cho những người chịu trách nhiệm với việc tống anh vào tù?” Vanpelt hỏi.

“Tôi cũng sẽ không nói thế. Tất cả những gì tôi có thể làm bây giờ là sửa chữa những sai lầm trong quá khứ và cố gắng không lặp lại chúng lần nữa. Đó là những gì tôi định làm.”

Một phóng viên ở bên ngoài khung hình tiếp tục hỏi: “Anh có biết điều gì đã thúc giục bọn họ thuê đội bằng chứng để kết tội anh không?”

Dan vươn người về phía micro. “Chúng tôi sẽ không bình luận gì về bằng chứng.”

“Ngu dốt.” House chen ngang lời Dan. “Ngu dốt và ngạo mạn. Bọn chúng nghĩ rằng bọn chúng có thể thực hiện việc đó trót lọt.”

Vanpelt thu hút sự chú ý của Dan bằng một câu hỏi khác: “Thưa anh O’Leary, liệu anh có tìm cách để kéo Bộ Tư pháp vào cuộc điều tra như lời Thẩm phán Meyers đã gợi ý không?”

“Tôi sẽ bàn bạc lại với thân chủ của tôi để đưa ra quyết định.”

Nhưng House lại một lần nữa rướn lên phía trước. “Tôi sẽ không muốn Bộ Tư pháp trừng phạt bất kỳ ai cả.”

“Anh có điều gì muốn nói với điều tra viên Crosswhite không?” Vanpelt hỏi.

House nở nụ cười nhăn nhó với cô. “Tôi không nghĩ ra một từ nào để có thể diễn tả chính xác điều tôi đang cảm thấy lúc này.” Hắn nói. “Nhưng tôi hy vọng tôi có thể đến tận nơi để cảm ơn cô ấy vào một ngày nào đó.”

Tracy cảm thấy lạnh sống lưng, như thể có một con nhện đang bò trên xương sống của cô.

“Anh đang mong muốn điều gì nhất vào lúc này?” Một phóng viên hỏi thêm.

Nụ cười của House ngoác ra. “Một cái bánh kẹp phô mai.”

Máy quay trở lại với cảnh Vanpelt đứng bên ngoài nhà tù. Ắ ta vẫn đang cố gắng để giữ chặt chiếc ô. Gió rít lên thành tiếng mỗi khi thổi qua chiếc micro ắ đang cầm. “Như tôi đã nói, cuộc họp báo đã diễn ra vào chiều nay, ngay trước khi Edmund House rời khỏi nhà tù phía sau lưng tôi với tư cách một người tự do.”

Biên tập viên nói: “Maria, có thể thấy rằng một người ở sau song sắt nhà tù hai mươi năm vì một tội danh mà anh ta không thực hiện chắc chắn sẽ không tha thứ một cách dễ dàng như vậy. Điều gì sẽ xảy ra với những người có liên can?”

Vanpelt ấn một ngón tay lên tai nghe. Ắ hét lên để át tiếng gió: “Mark, tôi đã trò chuyện với một giáo sư luật ở trường Đại học Washington vào chiều nay. Ông ấy đã chia sẻ với tôi rằng, cho dù Edmund House có đệ đơn cáo buộc vì bị vi phạm quyền công dân của mình hay không thì Bộ Tư pháp vẫn có thể vào cuộc và truy tố hình sự đối với những người có liên can. Cũng có thể họ sẽ tiếp quản vụ điều tra về Sarah Crosswhite. Có vẻ như chuyện này sẽ chưa thể kết thúc tại đây. Phiên xử đã đặt ra nhiều câu hỏi hơn những gì nó trả lời. Nhưng tối nay, Edmund House đã được tự do, và như anh đã nghe thấy anh ta nói đấy, anh ta đang đi tìm một miếng bánh kẹp phô mai ngon lành.”

Biên tập viên nói tiếp: “Maria, chúng tôi sẽ để cô tìm một chỗ trú ẩn trước khi gió thổi bay cô đi, nhưng cô có nghe được bất kỳ lời bình luận nào từ điều tra viên Crosswhite không?”

Vanpelt cố chống chọi lại một cơn gió khác vừa thổi qua. Ắ tiếp tục nói: “Tôi đã nói chuyện với điều tra viên Crosswhite trong giờ giải lao ngày hôm nay và hỏi cô ấy rằng cô ấy có cảm thấy mình được thanh minh trước tòa không. Cô ấy nói chuyện này không phải để thanh minh, mà là để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với em gái cô ấy. Vào lúc này, có vẻ đó là một câu hỏi bỏ ngỏ, và nếu không may sẽ chẳng bao giờ được giải đáp.”

Điện thoại của Tracy lại reo lên. Cô kiểm tra tên người gọi. Đó là Kins.

“Tôi đã gửi danh sách cho cô qua email rồi đấy.” Kins nói. “Nó rất dài nhưng vẫn có thể xử lý được. Có phải nó chính là chiếc xe bị hỏng đèn chiếu hậu không?”

“Nó là một trong những chiếc xe bị hỏng đèn. Có thể có nhiều hơn một cái xung quanh đây.”

“Chúng tôi nghe được rất nhiều bản tin nói rằng họ đã thả House ra.”

“Tất cả mọi người đều bàng hoàng, Kins à. Chúng tôi đều cho rằng Thẩm phán Meyers sẽ xem xét vấn đề và trả lời bằng văn bản. Nhưng nếu ông ấy không phán quyết ngay bây giờ thì có lẽ sẽ phải chờ đến cuối tuần sau. Có lẽ ông ấy không muốn để Edmund House phải ở trong tù.”

“Nghe như thế bằng chứng quá thuyết phục.”

“Dan đã làm quá tốt.”

“Vậy tại sao nghe giọng cô buồn rầu thế?”

“Tôi chỉ mệt thôi. Đang suy nghĩ về mọi thứ. Về em tôi, về bố mẹ tôi. Có quá nhiều chuyện diễn ra khiến tôi khó có thể tiếp nhận một cách nhanh chóng.”

“Không biết House cảm thấy thế nào.”

“Ý anh là sao?”

“Hai mươi năm trong nhà tù Walla Walla là một khoảng thời gian rất dài trước khi hắn đột nhiên được tự do. Tôi từng đọc một bài viết nói về những cựu chiến binh ở Việt Nam. Họ trở về nhà từ cuộc chiến mà không hề có thời gian để thích nghi. Ngày hôm trước họ vẫn ở trong rừng, nhìn thấy đồng đội xung quanh mình chết. Ngày hôm sau, họ đã trở về nhà, bước đi trên những con phố ở nước Mỹ. Rất nhiều người trong số đó đã không thể chịu đựng nổi.”

“Tôi không nghĩ rằng tối nay sẽ có ai đi ra đường. Dự báo thời tiết nói sắp có bão tuyết.”

“Ở đây cũng thế, cô thừa biết rằng mọi người sẽ chẳng thể lái xe qua đồi trong trời bão tuyết thế này. Cô nhớ mặc ấm. Tôi phải về nhà ngay trước khi những thứ điên rồ làm cho giao thông kẹt cứng.”

“Cảm ơn anh về chuyện này. Tôi nợ anh một châu.”

“Cô nhớ trả nợ đấy!”

Tracy gác máy rồi mở email của Kins. Cô lướt qua một lượt những biển số xe mà anh đã gửi. Quả thật số lượng của chúng không thể coi thường. Cô lướt qua một lần nữa, để ý đến những cái tên đăng kí và thành phố xem có cái tên nào quen thuộc không. Cô không nhận ra cái tên nào, nhưng nhìn thấy từ ‘Cascadia’ và dừng lại ở đó. Chiếc xe được đăng kí dưới tên một công ti tên là Nội thất Cascadia. Cô cầm điện thoại tới chỗ Dan đặt chiếc máy tính trong nhà, di chuột rồi gõ cái tên đó vào công cụ tìm kiếm.

“Chà!” Cô thốt lên kinh ngạc khi thấy số kết quả tìm thấy phải lên đến gần hai trăm năm mươi ngàn.

Có thêm từ khóa ‘Cedar Grove’ vào. Nó làm giảm số lượng kết quả tìm kiếm một cách đáng kể, nhưng vẫn còn quá nhiều để có thể kiểm tra một cách hiệu quả.

“Giờ sao?” Cô nói thành tiếng. Sau ba ngày, não của cô như muốn nổ tung. Cô chẳng thể nghĩ ra thêm bất kỳ từ khóa nào khác có thể giúp ích trong việc làm giảm số lượng kết quả hơn nữa.

Cô đẩy ghế ra phía sau, định đi lấy thêm một chai bia nữa thì chợt nhận ra mình đã nghe thấy cái tên này ở đâu đó. Cô chạy xuống tìm trong nhà bếp. Chiếc hộp đựng tất cả những hồ sơ mà cô thu thập được về vụ mất tích của Sarah giờ đang được xếp ở một góc. Dan không cần phải mang hết chỗ giấy tờ này đến tòa án mỗi ngày. Cô đặt chiếc hộp

lên bàn, kiểm tra chỗ giấy tờ cho tới khi tìm thấy thứ mà cô cần tìm. Tracy ngồi xuống, mở tập biên bản tòa án có chứa lời khai của điều tra viên Margaret Giesa. Cô đã nghiên cứu chúng rất kỹ lưỡng nên nắm rất rõ từng lời khai trong phiên tòa lần trước. Cô biết lời khai của Giesa mà cô cần tìm nằm ở chỗ nào.

ÔNG CLARK:

Hỏi: Đội của cô còn tìm thấy thứ gì đáng chú ý khác bên trong chiếc xe không?

Đáp: Chúng tôi tìm thấy một vài vết máu.

Hỏi: Điều tra viên Giesa, tôi sẽ chiếu lên màn hình tấm ảnh được đánh dấu số hiệu tang vật 112. Nó là một bức ảnh chụp khu nhà của Parker House từ trên không. Bằng bức ảnh này, cô có thể cho bồi thẩm đoàn biết nhóm của cô đã tiến hành khám xét ở nơi nào tiếp theo không?

Đáp: Vâng, chúng tôi đã đi theo con đường này và khám xét công trình đầu tiên ở đây.

Hỏi: Vậy chúng ta sẽ đánh dấu ngôi nhà cô đang chỉ là số một. Cô có tìm thấy thứ gì đáng chú ý bên trong không?

Đáp: Chúng tôi đã tìm thấy dụng cụ làm mộc và một vài đồ nội thất đang ở những giai đoạn hoàn thiện khác nhau tại đây.

Tracy quay trở lại email của Kins. “Nội thất Cascadia.”

Một tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả căn nhà, khiến cho Rex và Sherlock bật dậy. Chúng chạy về phía khung cửa sổ bị đóng ván gỗ, sửa âm ỉ. Chỉ một tích tắc sau, căn nhà đã hoàn toàn chìm trong bóng tối.

CHƯƠNG 52



Vance Clark vừa đứng dậy thu dọn cặp táp và áo khoác trên ghế để rời khỏi văn phòng của Roy Calloway thì tiếng điện đàm trên bàn Calloway vang lên. Giọng của Finlay Armstrong chìm trong tiếng rè rè, hầu như không nghe thấy gì.

Calloway chỉnh lại tần số.

“Roy, thủ trưởng có ở đây không ạ?” Tiếng Finlay như thể đang nói trong lúc mở toang cửa sổ ô tô.

“Tôi đây.” Vừa dứt lời, ông nghe thấy một tiếng gì đó vang rền như sấm. Ông nhanh chóng nhận ra đó là một tiếng nổ. Bóng đèn trong phòng nhấp nháy rồi tắt phụt. Có vẻ như trạm biến áp nào đó đã bị nổ. Calloway chửi thề và nghe thấy tiếng máy phát dự phòng khởi động, như thể tiếng động cơ máy bay chuẩn bị cất cánh. Một lát sau, đèn trong phòng sáng trở lại.

“Thủ trưởng?”

“Chúng tôi vừa bị mất điện trong vài giây. Chờ chút, máy phát vẫn đang khởi động. Tôi chẳng nghe thấy cậu nói gì cả, tín hiệu yếu quá.”

“Sao cơ ạ?”

“Tôi chẳng nghe thấy gì cả.” Ánh đèn mờ đi rồi lại sáng trở lại.

“Cơn bão đang mạnh lên.” Armstrong hét vào điện đàm. “Gió giật... thủ trưởng cần phải đến đây ngay, Roy. Có vấn đề... thủ trưởng cần... đến đây.”

“Đợi chút, Finlay! Nói lại đi! Nhắc lại!”

“Thủ trưởng cần phải tới đây ngay.” Armstrong đáp.

“Tới đâu?” Tiếng điện đàm càng lúc càng rè. “Ở đâu?” Calloway hỏi lại lần nữa.

“Nhà của Finn DeAngelo.”



Gió bão đã làm đổ cây và khiến cho toàn bộ thị trấn mất điện. Khu buôn bán ở Cedar Grove giờ trông như một con phố ma. Gió thổi những bông tuyết chất thành từng đống bên lề đường. Hai bên con phố không một bóng người, tất cả đèn đường và khung cửa sổ đều tối om. Xa hơn, phía ngoài thị trấn, những khung cửa sổ cũng rơi vào thảm cảnh tương tự, báo hiệu về một vụ mất điện trên diện rộng.

Những bông tuyết trượt trên mặt kính chắn gió, cuộn tròn trước ánh đèn pha phát ra từ chiếc xe Tahoe. Ngọn đèn chật vật rọi lên những cành cây mà gió đã quật ngã và ném xuống mặt đường, làm cho Dan phải di chuyển rất cẩn thận mỗi khi vòng qua chúng. Khi đi tới ngã rẽ vào Elmwood, anh nhìn thấy ánh lửa đang cháy trên cột điện ở phía xa xa trông như một ngọn đuốc. Đó là một trạm biến áp. Điều đó giải thích cho việc bóng tối đang bao trùm. Mạng lưới điện của Cedar Grove đã bị đứt. Nguồn điện dự phòng là một khoản đầu tư đắt tiền mà hội đồng thành phố đã bác bỏ từ vài năm trước với lý do hầu hết các hộ gia đình đều có máy phát điện riêng. Đương nhiên, máy phát điện sẽ không thể giải quyết vấn đề sóng điện thoại. Khi mạng lưới điện bị đứt thì mạng điện thoại cũng sẽ sập theo.

Dan quành xe vào lối vào nhà và nhìn thấy vết bánh xe in trên mặt tuyết, nhưng không thấy chiếc Subaru của Tracy đâu. Anh lập tức cảm thấy lo lắng. Dan kiểm tra điện thoại. Không hề có vạch sóng nào. Anh

gọi cô nhưng chỉ nhận lại những tiếng tí tí.

Cô ấy ở chỗ quái nào nhỉ? Anh thắc mắc.

Anh mở ngăn đựng đồ và lấy ra một cây đèn pin. Rex và Sherlock sửa ỉnh ỏi từ lúc anh phóng xe vào, càng sửa to hơn khi anh tiến gần về phía ngôi nhà. “Thôi nào!” Anh gọi chúng rồi mở cửa để cho hơn trăm cân thịt sà vào lòng mình. “Được rồi, được rồi!” Anh nói, vừa xoa đầu chúng vừa rọi đèn pin quanh phòng. Anh thấy cặp tài liệu của Tracy đang treo trên một chiếc ghế cao ở quầy bếp. “Tracy?”

Không có tiếng trả lời.

“Cô ấy đâu rồi chúng mày?”

Ba mươi phút trước, anh vừa nói chuyện với cô. Cô nói rằng mọi thứ đều ổn.

“Tracy?” Anh đi quanh nhà, gọi tên cô. “Tracy?”

Điện thoại di động của anh vẫn không có vạch sóng nào. Anh gọi cho cô lần nữa. Vẫn không có tín hiệu.

“Ở đây nhé!” Anh nói với Sherlock và Rex rồi mở cửa đằng trước. Hai con chó có vẻ chẳng hứng thú lắm với việc đi theo anh vào ga-ra. Anh cắm dây máy phát điện vào bảng điện chính.

Lúc quay trở vào nhà, anh thấy ti-vi vẫn đang bật nhưng âm thanh thì đã tắt. Anh cầm chai bia uống dở trên bàn lên, cái chai vẫn còn lạnh. Dan ấn nút bật âm thanh trên điều khiển từ xa. Phát thanh viên dự báo thời tiết đang giải thích về độ mạnh của cơn bão cũng như đường đi của nó. Anh ta nói gì đó về áp suất cao hay áp suất thấp và đưa ra dự báo rằng sáng hôm sau tuyết sẽ dày thêm khoảng năm chục phân nữa.

“Vấn đề của chúng ta ở đây không phải là tuyết mà chính là những cơn gió đang ngày một mạnh lên.” Phát thanh viên nói.

“Chết tiệt, Sherlock!” Dan thốt lên. Sherlock rên lên khi nghe thấy tên mình.

“Do thời tiết âm rồi lại lạnh, băng giá sẽ hình thành trên những đường dây điện và cành cây. Một vài người trong số các bạn có thể nhìn thấy cành cây gãy trên đường hay nghe thấy chúng gãy ngoài sân. Chúng tôi vừa nhận được thông tin một trạm biến áp bị nổ đã cắt đứt toàn bộ mạng lưới điện ở Cedar Grove.”

“Hãy thông báo cái gì đó mà tôi chưa biết đi nào!” Dan nói.

“Chúng ta sẽ còn quay lại với Tim để đem đến cho các bạn những tin tức mới nhất về diễn biến của cơn bão.” Dan buông điều khiển từ xa xuống ghế và bắt đầu đi vào bếp. “Ngay lúc này, chúng tôi vừa nhận được thông báo về một vụ hỏa hoạn trên đường Pine Crest ở Cedar Grove.”

Cơn tò mò trong Dan trỗi dậy. Đương nhiên, là một người sống ở Cedar Grove từ nhỏ, anh biết tên con đường đó. Nhưng anh cảm thấy cái tên đó rất quen, như thể anh mới nhìn thấy nó gần đây chứ không chỉ đơn thuần là kí ức từ thuở nhỏ.

“Chúng tôi được thông báo rằng đồn cảnh sát cũng như đội cứu hỏa đã kịp thời tới hiện trường và dập tắt được ngọn lửa. Tuy nhiên, căn nhà bị thiệt hại đáng kể. Người phát ngôn của đồn cảnh sát cho biết có ít nhất một người lớn tuổi sống ở địa chỉ nói trên.”

Dan đã nhớ ra. Đó chính là địa chỉ được ghi trên một cái trát hầu tòa chưa bao giờ được gửi đi: Trát hầu tòa yêu cầu DeAngelo Finn có mặt ở buổi xét xử thẩm định bằng chứng. Đột nhiên anh cảm thấy lạnh toát. Bụng anh quặn lại. Anh nhìn về phía cặp tài liệu của Tracy một lần nữa rồi vội vàng chộp lấy chìa khóa xe và chạy ra cửa.

Đó cũng là lúc anh nhìn thấy lời nhắn của Tracy gài ngay trên chốt cửa.



Ánh đèn trên chiếc xe tuần tra của Finlay Armstrong và hai chiếc xe cứu hỏa khác đang nhấp nháy ba màu xanh, đỏ và trắng bên ngoài căn nhà của DeAngelo. Roy Calloway lái xe dọc con phố để tiến gần đến căn nhà. Đèn pha của chiếc Surburban rọi lên những thanh củi cháy đen đang nhô ra từ phần còn lại của mái nhà, giống như khung xương trơ lại của xác một con vật bị rửa hết thịt.

Calloway đỗ xe đằng sau chiếc xe cứu hỏa lớn rồi bước ra ngoài. Ông lê bước qua những người lính cứu hỏa đang cuộn vòi phun nước. Finlay Armstrong đang đứng trên bậc đầu tiên ở hàng hiên. Nhìn thấy Calloway, Finlay bèn cúi đầu bước ra ngoài trời đầy tuyết để đi về phía ông. Fio gặp nhau ở chỗ hàng rào bị lính cứu hỏa kéo sập để dẫn vòi nước từ bên ngoài vào. Cổ áo khoác của Armstrong đang dựng lên, hai tai mũ của anh gài vào nhau ở dưới cằm.

“Họ có biết cái gì đã gây cháy không?” Calloway hét lên để át tiếng gió.

“Đội trưởng nói nó có mùi như khí gas.”

“Ở đâu?”

Armstrong nheo mắt. Tuyết đã bám đầy lớp lông trên mũ anh. “Gì cơ ạ?”

“Họ có biết ngọn lửa bắt đầu từ đâu không?”

“Ga-ra. Họ nghĩ rằng có thể máy phát điện bị chập.”

“Họ có tìm thấy DeAngelo không?” Armstrong quay đầu và kéo một bên tai mũ lên. Calloway ghé sát vào anh hơn. “Họ có tìm thấy DeAngelo không?”

Armstrong lắc đầu. “Họ vừa mới dập tắt ngọn lửa và đang kiểm tra xem liệu căn nhà có an toàn để vào bên trong không.”

Calloway bước qua cánh cổng, Armstrong đi theo sau. Hai người lính

cứu hỏa đứng trên hiên nhà đang bàn luận về tình hình hiện tại. Calloway chào Phil Ronkowski bằng tên của ông.

“Chào Roy.” Ronkowski nói, giơ bàn tay đeo găng ra để bắt tay. “Một vụ cháy giữa trời bão tuyết. Tôi nghĩ rằng giờ chẳng có gì mà tôi chưa được chứng kiến nữa.”

Calloway nói to: “Anh có tìm thấy DeAngelo không?”

Ronkowski lắc đầu. Ông lùi lại và chỉ lên mái nhà đã cháy đen. “Ngọn lửa lan rất nhanh trên mái và thiêu rụi gần như tất cả các phòng. Có thể là do một chất dẫn cháy nào đó. Chắc là khí gas. Hàng xóm nói rằng khói rất dày và đen sì.”

“Có thể ông ấy đã ra ngoài rồi chẳng?”

Ronkowski nhăn mặt. “Hãy cầu nguyện rằng ông ấy đã làm như vậy, nhưng chúng tôi không nhìn thấy ai ở đây cả. Có thể thời tiết sẽ làm ông ấy trú tạm ở nhà hàng xóm, nhưng chưa hề có ai phản hồi với chúng tôi.”

Họ giật mình khi nghe thấy một tiếng gẫy lớn. Một cành cây gần đó rơi xuống hàng rào, suýt nữa trúng vào đuôi chiếc xe cứu hỏa. Đội cứu hỏa vội vàng tản ra.

“Tôi cần phải vào trong đó, Phil.” Calloway nói.

Ronkowski lắc đầu. “Căn nhà không an toàn để vào trong, Roy. Trong điều kiện gió lớn như thế này.”

“Tôi sẽ thử.”

“Chết tiệt, Roy! Tôi là người chịu trách nhiệm ở đây.”

“Cứ ghi lại là được. Đây là quyết định của tôi.” Calloway cầm lấy cây đèn pin trên tay Finlay. “Cậu đợi ở đây.”

Khung cửa ra vào đã bị bung ra từ lúc phá cửa. Vệt cháy đen cùng lớp sơn rộp lên chỉ ra những chỗ bị ngọn lửa liếm qua. Khi bước vào trong, Calloway nghe thấy tiếng gió rít vang khắp căn nhà cùng với

tiếng nước nhỏ giọt. Ánh sáng từ cây đèn pin rọi qua những bức tường và đồ nội thất còn sót lại. Những món đồ nhỏ mà Finn đã tích góp cả đời giờ nằm la liệt trên thảm, bên cạnh những khung ảnh. Ông chiếu đèn lên một tấm ốp trần ướt sũng nước đang lủng lẳng trên đầu như thể một tấm chăn phơi trên dây. Tuyết đang rơi xuống qua những lỗ hổng trên mái. Không khí bên trong vẫn còn nồng nặc mùi khói, mùi gỗ cháy và mùi chất cách nhiệt. Calloway lấy một chiếc khăn tay để bịt mũi và miệng, vết giày của ông để lại những vũng nước trên thảm khi ông bước qua căn phòng.

Ông cúi xuống để đi qua cánh cửa phía bên trái dẫn vào trong bếp. DeAngelo không có ở đây. Calloway tiếp tục băng qua những mảnh vụn còn sót lại trong phòng khách để đi vào một hành lang hẹp dẫn ra phía sau ngôi nhà. Ông gọi tên DeAngelo, nhưng không có ai trả lời. Trên hành lang là hai cánh cửa. Ông dùng vai huých cánh cửa đầu tiên, đằng sau nó là một phòng ngủ dành cho khách. Căn phòng có vẻ ít bị hư hại nhất, có lẽ do nó nằm ở vị trí xa nhất tính từ chỗ ngọn lửa bùng lên, theo dự đoán của Ronkowski. Cửa phòng đang đóng cũng làm giảm lượng oxy nuôi ngọn lửa. Calloway rọi ánh đèn qua chiếc giường đôi rồi mở cửa tủ. Trong tủ không có gì ngoài những móc treo quần áo.

Ra khỏi căn phòng, Calloway tìm cách mở cánh cửa thứ hai, cũng bị kẹt vào khung như cánh cửa thứ nhất. Đó là phòng ngủ chính của gia đình. Khói đen bốc lên từ tường và trần, nhưng thiệt hại cũng không nhiều so với phần còn lại của căn nhà. Calloway quét ánh đèn qua cái bàn trang điểm đang nằm dưới một tấm ốp trần bị rơi. Ông cúi xuống để nâng tấm trải giường lên, chiếu đèn vào gầm giường. Chẳng có gì ở đó.

Ông gọi một lần nữa: “DeAngelo?”

Ông ta ở chỗ quái nào? Calloway nghĩ. Kể từ lúc nghe tin nhà của Finn bị cháy, linh cảm xấu trong ông càng lúc càng lớn hơn.

Finlay bước vào trong phòng.

“Họ đã bắt đầu vào trong rồi. Thủ trưởng tìm thấy ông ấy chứ?”

Calloway đứng dậy. “Ông ấy không có ở đây.”

“Có lẽ ông ấy đã ra ngoài?”

“Vậy thì ông ta ở đâu?” Calloway thắc mắc. Ông chẳng thể gạt bỏ được linh cảm xấu kia ra khỏi đầu kể từ lúc nghe thấy Armstrong nhắc đến tên của Finn trên điện đàm. Đó là một cảm giác lạnh thấu xương. Calloway tiến đến phòng để đồ và vặn tay nắm cửa, nhưng cánh cửa đã bị kẹt chặt vào khung. “Hỏi thăm hàng xóm xung quanh đi!” Ông nói với Armstrong. “Có thể ông ấy đang bị choáng.”

Armstrong gạt đầu. “Tôi sẽ làm vậy.”

Calloway chống một tay lên khung cửa. Ông đang định kéo mạnh hơn thì phát hiện có hai chỗ tối trên cánh cửa, cách nhau khoảng một mét. Nhờ ánh đèn pin, ông nhìn thấy có hai đầu nhọn đâm xuyên qua cửa, trông như hai cây đinh được bắn ra từ một khẩu súng bắn đinh. Chỉ có điều, hai cây đinh đó rất lớn, có vẻ giống que sắt hơn.

“Cái quái gì đây?” Calloway nói. Ông giật mạnh cánh cửa, nhưng nó vẫn không chịu mở ra. Ông đạp một chân lên tường và giật cánh cửa một lần nữa. Cánh cửa bung ra nhanh hơn Calloway nghĩ, khiến ông suýt nữa giật văng cả tay nắm cửa.

“Chúa ơi!” Armstrong hét lên, ngã ngửa lên chiếc tủ com-mốt.

[Try it](#)

CHƯƠNG 53



Tracy cảm thấy động cơ chiếc Subaru của mình đang phải chiến đấu để ửn bánh xe qua lớp tuyết ngày một dày. Cô chẳng thể nhìn thấy vạch kẻ đường hay lề đường ở hai bên xa lộ quận. Mọi thứ trước mắt chỉ là một màn tuyết dày trắng xóa. Chiếc xe tiếp tục chầm chậm lội qua tuyết. Hai thanh gạt nước liên tục làm việc nhưng chẳng thể giữ cho kính chắn gió không bị tuyết bám vào. Tầm nhìn của cô giờ chỉ còn không quá một mét đằng trước mũi xe. Tracy đã tự ngăn bản thân đạp phanh mỗi khi có gió thổi qua làm cho tuyết rơi từ trên những cành cây xuống kính xe. Nếu như cô dừng lại, có thể chiếc xe sẽ không di tiếp được nữa.

Cô vừa quành vào một khúc cua, một luồng sáng tạt qua làm cô chói mắt. Cô vội vàng đánh xe vào sát vách núi. Chiếc xe tải mười tám bánh đi ngược chiều làm cho xe của cô rung lên. Có thể cô thật ngu ngốc khi ra khỏi nhà trong thời tiết thế này, nhưng cô sẽ không ngồi một chỗ trong nhà Dan để chờ cơn bão qua đi. Mọi chuyện đột ngột trở nên có nghĩa khiến cô tức giận đến mức tự hỏi bản thân tại sao không nghĩ ra trường hợp đó sớm hơn. Ai là người có thể đặt những sợi tóc vào trong chiếc xe tải Chevy? Ai là người có cơ hội gài chỗ trang sức ở trong nhà? Đó chắc hẳn phải là một người mà sự hiện diện của hắn ở đó là đương nhiên. Đó phải là một người sống ở đó hằng ngày, một người mà Edmund House tin tưởng.

Đó là Parker.

Trong khi vội vàng kết tội Edmund, chẳng có ai kiểm tra bằng chứng ngoại phạm của Parker hết. Parker nói ông ta làm ca đêm ở xưởng,

nhưng chẳng ai thèm kiểm chứng điều đó. Cũng chẳng có lý do gì để kiểm chứng lại, bởi vì bên cạnh ông ta đã có sẵn một kẻ hiệp dân để đổ lỗi. Parker là một tay nát rượu đã từng có tiền án gây sự trong quán rượu. Vào hôm đó, ông ta đã quyết định đi về trên xa lộ quận để tránh mặt cảnh sát tuần tra cao tốc, rồi gặp Sarah đang lạc đường và bị ướt nhẹp. Parker là một khuôn mặt quen thuộc, Sarah sẽ không ngần ngại leo lên xe của ông ta. Chuyện gì xảy ra tiếp theo? Parker tán tỉnh Sarah và nổi điên lên khi con bé cự tuyệt ông ta? Rồi trong lúc giằng co, ông ta đã đánh vào đầu Sarah? Có thể Parker đã hoảng loạn và giấu xác Sarah trong một túi rác cho tới khi ông ta có thể đem chôn một cách an toàn? Chắc chắn Parker biết lúc nào con đập đi vào hoạt động. Ông ta sống ở ngay gần khu vực bị ngập nước. Không những nắm rõ đường đi lối lại ở trên núi, ông ta còn tham gia vào đội tìm kiếm. Chắc hẳn ông ta biết chỗ nào và lúc nào có thể đem chôn xác của Sarah. Và quan trọng nhất, Parker đã có vật hi sinh để dâng cho Calloway lúc Cảnh sát trưởng đến hỏi thăm: đứa cháu từng bị kết tội hiệp dân của ông ta.

Xưởng gỗ ở Pine Flat mà Parker từng làm việc đã đóng cửa từ lúc Sarah mất tích. Vậy ông ta tiếp tục kiếm sống như thế nào? Ông ta lấy tiền đâu để thanh toán các hóa đơn? Lúc Tracy còn ở Cedar Grove, ông ta vẫn hay làm đồ nội thất như một thú vui, và cũng từng đem kí gửi một vài bộ để bán ở cửa hàng tạp hóa của Kaufman. Chắc hẳn ông ta đã quyết định kinh doanh – dưới cái tên Nội thất Cascadia – và mua một chiếc xe tải thùng để chở hàng đi bán.

Tracy nghĩ lại câu hỏi mà cô đặt ra với Dan. Sau khi được thả, Edmund House sẽ đi đâu? House đã trả lời câu hỏi đó ngay từ lúc cô và Dan gặp hẳn lần đầu tiên ở Walla Walla.

Tao đã nhìn thấy viễn cảnh đó. Bộ mặt của tất cả người dân ở Cedar Grove khi họ thấy tao lại được tự do đi trên phố một lần nữa.

Hắn còn có thể đi đâu? Làm gì còn chỗ nào khác ngoài nhà của chú

hắn ở trên núi? Edmund House đã cho rằng Calloway và Clark thông đồng với nhau để kết tội hắn, và có lẽ sự thật đúng là vậy. Nhưng còn vấn đề ai đã giấu chỗ trang sức vào trong lon cà phê ở xưởng nội thất cũng như để những sợi tóc vàng vào trong chiếc Chevy. Cả Calloway và Clark đều không thể làm thế trước mặt tên Edmund đang cảnh giác cao độ, chưa kể cả một đội khám nghiệm hiện trường đang làm việc tại đó. Liệu Edmund có nhận ra rằng chú của hắn cũng góp phần trong vụ thông đồng này, và ông ta sẵn lòng tham gia cùng Calloway và Clark để che giấu tội ác của mình?

Tracy liếc mắt kiểm tra điện thoại. Không có nổi một vạch sóng. Cô thắc mắc liệu Dan đã về tới nhà và nhìn thấy lời nhắn của cô chưa. Cô nghĩ chắc anh sẽ đi tìm Roy Calloway. Cô nhìn thấy một đụn tuyết có vẻ như đã được xúc từ mặt đường và gạt sang một bên. Cô cố nhớ lại xem đó có phải là lối rẽ để đi tới khu nhà trên núi của Parker hay không. Nếu cô đoán sai, chắc chắn cô sẽ bị mắc kẹt vì không thể có cách nào để quay lại.

Cô quành xe theo lối rẽ, nhấn ga để lên dốc. Lớp xe của cô lăn trên một vết bánh xe khác còn rất mới của một chiếc xe với gầm và lốp to hơn – một chiếc xe tải thùng. Xe của cô xóc lên xóc xuống như thể cô đang ngồi trên lưng ngựa gỗ ở lễ hội, ánh đèn pha liên tục lắc lư, rọi vào những thân cây đang oằn mình trong gió bão. Tracy cúi người về phía trước, cố gắng nhìn qua khung cửa kính với tầm nhìn gần như bằng không.

Tuyết vẫn tiếp tục bám trên đó như thể thanh gạt nước và hơi nóng từ máy sưởi hoàn toàn không có tí tác dụng nào.

Cô đi chậm lại khi đến khúc cua, đang định tăng tốc thì nhìn thấy một cành cây trồi lên trên mặt tuyết. Cô phanh gấp khiến chiếc xe nảy lên rồi dừng lại. Ánh đèn pha đủ để rọi sáng hai thân cây bị bật gốc đang nằm chắn ngang đường. Cô sẽ không thể lái xe đi tiếp được. Tracy

nhìn quanh, không chắc còn bao xa nữa mới tới khu nhà của Parker House, thậm chí còn chẳng chắc chắn liệu mình có đi đúng đường hay không.

Cô kiểm tra điện thoại một lần nữa. Không có sóng.

Liệu Dan và Calloway đã lên đường tới đây chưa? Cô chẳng thể biết được. Linh cảm nói với cô rằng cô không thể chờ đợi được nữa.

Cô kiểm tra lại buồng đạn của khẩu Glock, nạp một băng rồi lắp nó lại như cũ. Sau khi nhét thêm hai băng đạn nữa vào túi áo khoác, cô đội mũ và đeo găng tay trượt tuyết vào. Cô cầm theo một cây đèn pin mà cô tìm thấy ở ngăn kéo trong bếp của Dan. Cô mở cửa xe, dùng cánh tay chặn lại để giữ cho nó không bị sập trước cơn gió đang gào thét dữ dội. Cô tự xúc lại tinh thần để chống chọi lại với thời tiết cũng như với những điều sắp ập đến.

CHƯƠNG 54



DeAngelo Finn được tìm thấy trong tình trạng bị đóng đinh chữ thập vào cánh cửa. Hai tay của ông ta treo ngang vai, bị que sắt xuyên qua. Máu vẫn đang nhỏ xuống mặt gỗ. Toàn bộ sức nặng cơ thể ông ta được giữ bằng một sợi dây buộc quanh hông và treo trên một cái móc. Đầu Finn gục sang một bên, hai mắt nhắm nghiền. Khuôn mặt ông ta trông tái nhợt dưới ánh đèn pin của Calloway.

Roy Calloway áp tai vào ngực Finn và nghe thấy tiếng đập yếu ớt. Finn rên lên khe khẽ.

“Ông ấy vẫn còn sống!” Armstrong nói như thể không tin vào mắt mình.

“Lấy cho tôi một cái búa hay cái gì đó, nhanh lên!”

Armstrong vội vã chạy ra ngoài, hất văng mọi thứ còn sót lại trên chiếc tủ com-mốt.

Linh tính của Calloway cho rằng ông nên gỡ sợi dây ra, tuy nhiên nếu ông làm thế thì sức nặng của Finn sẽ dồn vào hai que sắt đang đóng xuyên qua hai cánh tay.

“Cố lên DeAngelo! Cứu trợ đang đến. Ông có nghe thấy tôi không? DeAngelo? Cố lên! Chúng tôi sẽ gỡ ông xuống.”

Ronkowski và hai lính cứu hỏa khác theo Armstrong chạy vào phòng. Một người trong số đó đang cầm một cây đèn lớn.

“Chúa ơi!” Ronkowski thốt lên.

“Tôi cần một thứ gì đó để đỡ chúng ra.”

“Anh mà nhổ những ‘cây đinh’ đó thì cơn đau sẽ giết chết ông ấy mất.” Ronkowski nói.

“Nếu chúng ta đẩy những ‘cây đinh’ đó ra từ phía sau thì sao?” Một người lính cứu hỏa nói.

“Cũng tương tự như vậy.”

“Chúng ta có thể cưa xung quanh những cái que đó.” Calloway nói.

Ronkowski đưa tay lên lau mặt. “Được rồi! Làm như vậy đi! Chúng ta có thể nâng ông ấy lên để trọng lượng không dồn lên hai cánh tay ông ấy nữa. Dirk, đi lấy cưa đi!”

“Quên chuyện đó đi!” Armstrong nói, kéo người lính cứu hỏa lại. “Chúng ta chỉ cần tháo bản lề rồi hạ lưi lính cứu hỏa chết tiệt đó xuống. Rồi ta có thể dùng nó như một cái cang.”

“Anh ta nói đúng đấy.” Ronkowski tán thành. “Như vậy sẽ tốt hơn. Dirk, anh đi lấy búa và tua vít.” Ronkowski tiến đến gần DeAngelo hơn. “Hình như ông ấy không thở được. Hãy nâng ông ấy lên để cho sức nặng không ép vào lồng ngực nữa.”

Calloway nâng hông của Finn lên. Ông cụ già tiếp tục rên lên khe khẽ. Armstrong trở lại với một chiếc ghế trong nhà bếp, đặt nó dưới chân Finn, nhưng ông ta đã quá yếu để có thể tự đứng dậy được. Calloway tiếp tục đỡ bên dưới Finn, đúng lúc Dirk quay lại cùng với một cái búa và một cái đục. Anh ta bắt đầu với bản lề ở trên cùng.

“Đừng!” Armstrong nói. “Hãy tháo bản lề phía dưới trước. Chúng tôi sẽ đỡ ở bên trên.”

Anh lính cứu hỏa lần lượt tháo chốt của bản lề dưới cùng rồi đến bản lề ở giữa. Armstrong và Calloway cùng nhau đỡ cánh cửa.

“Các anh giữ được ông ấy rồi chứ?” Dirk hỏi.

“Làm đi!” Armstrong đáp.

Dirk nhổ chốt bản lề trên cùng. Calloway tiếp tục chống đỡ cánh cửa

dưới sức nặng của Finn, ông cùng Armstrong tìm cách xoay cánh cửa và từ từ hạ nó xuống giường.

“Mang dây đai lại đây!” Ronkowski nói. “Chúng ta sẽ phải buộc ông ấy vào cánh cửa trước khi mang ông ấy ra khỏi đây.”

Ronkowski chụp mặt nạ dưỡng khí lên đầu Finn rồi kiểm tra mạch của ông ta. Khi một người lính cứu hỏa mang đai buộc quay trở lại, họ tháo sợi dây đang quấn quanh hông của Finn ra rồi luồn những cái đai xuống dưới cánh cửa để cột chặt cổ chân, hông và ngực ông ta.

“Được rồi! Xem chúng ta có thể mang ông ấy ra khỏi chỗ này được không.” Ronkowski nói.

Calloway nâng phần cánh cửa phía đầu của Finn. Armstrong nâng phía còn lại của cánh cửa.

“Đếm đến ba nhé!” Ronkowski nói.

Họ cùng nhau nhấc cánh cửa lên, tránh di chuyển một cách đột ngột. Finn rên lên lần nữa.

Khi họ luồn được cánh cửa ra ngoài, Armstrong mới bắt đầu thốt lên: “Ai đã làm chuyện này hả Roy? Chúa ơi, kẻ nào có thể làm một chuyện như thế này với một ông lão chứ?”

CHƯƠNG 55



Cái lạnh thấm vào cô, luôn lách dưới từng đường chỉ trên quần áo và cứa vào da thịt cô như hàng trăm mũi kim. Tracy cúi đầu trước gió, bước qua một cái cây đổ rồi tiếp tục lần theo vết bánh xe đi lên đồi. Dù cô đang đi trên vết lún nhưng tuyết vẫn ngập tới tận bắp chân khiến cô phải khó nhọc bước từng bước. Chỉ một lát sau, cô đã gần như đứt hơi. Cô cố gắng tiếp tục lết từng bước. Cô gạt bỏ mọi ý nghĩ quay trở lại ra khỏi đầu, tự nhủ với bản thân rằng điều đó là hoàn toàn vô ích. Chiếc xe không thể lùi xuống dốc, cũng chẳng thể quay đầu lại. Bên cạnh đó, cô chính là người đã gây ra những chuyện này. Cô phải là người kết thúc chúng.

Sau khoảng hai trăm mét đi lên sườn dốc, cuối cùng cô cũng tới một khu bằng phẳng. Phía sau màn tuyết dày đặc, cô lơ mơ nhận ra bóng dáng những căn nhà, những mô đất phủ tuyết cùng ánh đèn yếu ớt phía xa xa. Cô nhớ lại những tấm ảnh chụp từ trên không đã được chiếu lên ở phiên tòa đầu tiên của Edmund House. Chúng chụp rất nhiều căn nhà với mái bằng kim loại cùng với các dụng cụ làm vườn và phụ tùng xe hơi đang trong thời gian sửa chữa nằm la liệt trên sân. Cô không nghĩ mọi thứ sẽ thay đổi quá nhiều. Cô đã đến đúng chỗ. Cô tắt đèn pin rồi từ từ tiến về phía có ánh sáng ở đằng sau khu nhà. Tracy dừng lại ở phía sau một chiếc xe không bị chôn vùi trong tuyết – chính là chiếc xe tải thùng mà cô đã nhìn thấy ở tòa án. Cô lấy tay cào lớp băng tuyết bám trên biển số xe, cảm thấy thỏa mãn khi thấy nó chính là biển số mà Kins đã gửi cho cô. Cô tiếp tục quan sát căn nhà xiêu vẹo được đóng bằng

gỗ. Phía trên nóc nhà, tuyết phải dày tới nửa mét. Những cột băng dài cả tấc treo trên mái hiên trông như những chiếc răng nhọn lờm chờm. Không thấy khói nhả ra trên ống khói.

Cơn gió lạnh đã tìm thấy một kẽ hở giữa áo khoác và mũ của cô, khiến cô cảm thấy rét buốt dọc sống lưng. Dù đeo găng tay nhưng ngón tay của cô vẫn tê cóng. Cô lo ngại nếu cứ tiếp tục chờ ở ngoài thế này, sự nhanh nhẹn của cô sẽ mất đi.

Cô bước lên những bậc thang gỗ. Có vẻ lớp tuyết đọng trên này mới được xúc đi. Những thanh gỗ võng xuống dưới sức nặng của cô. Đứng trên khoảng hiên nhỏ xíu, cô áp lưng vào tấm ván lá sách, đợi một giây trước khi cúi người nhìn qua cửa sổ. Mặt ngoài ô cửa kính đã đóng băng còn bên trong thì mờ xỉn.

Cô dùng răng để tháo găng tay rồi mở khóa kéo túi áo khoác. Cô nắm lấy khẩu Glock, lập tức cảm thấy sự lạnh lẽo của kim loại trong lòng bàn tay. Cô lần lượt hà hơi vào hai tay cho ấm rồi cầm lấy nắm đấm cửa. Cô xoay nó và ấn nhẹ. Cánh cửa bị kẹt. Trong một thoáng, cô đã nghĩ nó bị chốt từ bên trong, nhưng rồi nó đột ngột bật ra khỏi khung khiến cái cửa sổ bên cạnh rung lên lách cách. Cô đợi thêm một giây nữa. Gió đang thổi từ sau lưng cô như muốn tước nắm đấm cửa ra khỏi tay cô vậy. Cô nhanh chóng bước vào trong một cách nhẹ nhàng rồi đóng cửa. Tuy bên trong nhà chỉ còn nghe thấy tiếng gió hú ngoài trời nhưng cô vẫn không thể chạy thoát khỏi cái lạnh. Căn phòng lạnh buốt, ngập trong mùi hăng hắc của rác đang ủ.

Cô duỗi các ngón tay để máu lưu thông và nhanh chóng xác định phương hướng. Bên dưới khung cửa sổ nhỏ là một cái bàn và một cái ghế. Đằng sau cái kệ hình chữ L gắn bồn rửa có một lối đi dẫn vào một căn phòng khác. Ánh sáng mà lúc này cô nhìn thấy phát ra từ căn phòng đó. Dù Tracy bước đi rất khẽ nhưng sàn gỗ vẫn kêu cọt kẹt dưới chân cô. Tiếng cọt kẹt bị át đi phần nào bởi tiếng vo vo của máy phát điện –

có lẽ chính là nguồn điện dùng để chiếu sáng. Tracy lần theo cái kệ, tiến đến khung cửa giữa hai căn phòng. Cô nắm chặt khẩu súng rồi lách vào trong.

Ánh sáng chói mắt trong phòng phát ra từ một bóng đèn trần trụ. Cái chụp đèn đã bị tháo xuống, nằm trên sàn, bên cạnh một chiếc ghế bành màu nâu xỉn quay lưng lại phía cô. Sợi dây điện màu cam dưới sàn ngoằn ngoèo chạy ra ngoài hành lang tối. Tracy bước vào. Cô dừng bước khi nhìn thấy một mái đầu bạc nhô lên trên lưng ghế. Có người đang ngồi đó. Có vẻ như người đó không phản ứng gì trước sự hiện diện của cô. Tracy bước đến gần hơn, từ từ tiến về đằng trước chiếc ghế. Tiếng cọt kẹt của sàn nhà tiếp tục tố giác sự có mặt của cô. Tới khi bước qua cái bàn, cô mới thấy được khuôn mặt của người đang ngồi trên ghế.

“Chúa ơi!” Cô thốt lên khi thấy ông ta ngẩng đầu, mở mắt và quay lại nhìn cô.

Đó là Parker House.

CHƯƠNG 56



Parker House ném về phía Tracy một cái nhìn hoảng sợ, hai mắt ông ta mở to. Đó không phải là cái nhìn ngạc nhiên. Đó là cái nhìn đầy sợ hãi không thể lẫn vào đâu được mà cô vẫn thường xuyên phải đối mặt trong công việc của mình: ánh mắt của nạn nhân trong một vụ án tàn khốc. Mỗi mu bàn tay của Parker bị một thanh kim loại xuyên qua, máu ứa ra nhuộm đỏ thành ghế bên dưới. Hai thanh kim loại khác chọc thủng hai mũi giày của Parker, đâm xuyên qua bàn chân ông ta xuống tận mặt sàn. Mỗi bên chân của ông ta cũng đang ngập trong vũng máu.

Tracy dời mắt khỏi khuôn mặt nhợt nhạt của Parker và nhanh chóng nhìn quanh căn phòng. Cô để ý thấy có một hành lang tối ở bên phải bếp lò, bèn lấy cây đèn pin ra rồi bật lên. Trống ngực cô vang lên từng hồi, đầu cô xoay mòng mòng. Vận dụng hết những gì đã được huấn luyện, Tracy lần từng bước trên hành lang, giơ cao khẩu súng trong tay, lia ánh đèn hết các góc từ trái qua phải. Cô tựa lưng vào một bên tường, thò đầu qua một khung cửa rồi rọi đèn lên một mớ chăn chiếu nhàu nhĩ cùng một cái tủ rế tiền. Tracy rút người lại rồi lặp lại những động tác ấy ở căn phòng thứ hai. Căn phòng này cũng trống hoác ngoài một chiếc giường, một cái bàn kê ở đầu giường và một cái tủ. Cô quay trở lại phòng khách, cố phán đoán xem chuyện gì đã diễn ra ở đây.

Đôi mắt Parker đã nhắm nghiền. Cô quỳ xuống bên chiếc ghế, nhẹ nhàng đặt tay lên vai ông ta. “Parker, Parker!”

Parker cố mở mắt, nhưng hai mí mắt của ông ta vẫn sụp xuống. Mặt Parker nhăn nhó như thể chỉ một cử động nhỏ cũng vô cùng đau đớn.

Môi ông ta mấp máy nhưng không thành tiếng. Parker cố gắng hít vào từng hơi ngắn, cuối cùng cũng nói ra được vài từ: “Tôi đã...”

Tracy cúi xuống gần hơn.

“Tôi đã... cảnh báo...”

Ánh mắt của Parker chuyển từ cô sang một thứ gì đó ở đằng sau, nhưng đã quá muộn để cô nhận ra sai lầm của mình. Ánh sáng hóa ra chỉ là một môi nử để dụ cô tới gần, giống như một con thiêu thân lao vào lửa. Tiếng vo vo của máy phát điện dùng để ẩn đi những âm thanh từ bên trong.

Tracy bật dậy nhưng không kịp quay đầu lại. Cô thấy mình bị vật gì đó đánh mạnh vào sau gáy. Đôi chân cô khụy xuống, khẩu súng đang cầm văng khỏi tay. Cô cảm thấy một bàn tay vòng qua hông cô, giữ cô đứng thẳng. Một giọng nói thì thầm bên tai cô:

“Mùi của mào giống hệt cô ta.”



Roy Calloway và Finlay Armstrong khiêng Finn trên cánh cửa để đi ra ngoài. Cơn bão vẫn tiếp tục gào thét, họ phải rất cẩn thận để gió không thổi bay cánh cửa như một con diều.

“Từ từ thôi!” Calloway nói. Ông có thể cảm thấy đế giày của mình đang trượt trên lớp băng đóng ở bậc thềm trước nhà. Calloway lê chân bước từng bước ngắn cho tới khi họ bê được cánh cửa lên xe cấp cứu.

“Đi thôi!” Ronkowski nói.

Trước khi bước xuống khỏi xe cấp cứu, Calloway cúi đầu thì thầm vào tai Finn.

“Tôi sẽ kết thúc chuyện này.” Ông nói. “Tôi sẽ kết thúc câu chuyện

mà lẽ ra phải kết thúc từ hai mươi năm trước.”

“Chúng ta phải đi thôi, Roy.” Ronkowski nói. “Mạch của ông ấy đang yếu dần.”

Calloway bước xuống cho Ronkowski sập cánh cửa xe cấp cứu. Chiếc xe tròng trành như đang chiến đấu để có thể tiến lên, rồi cuối cùng nó cũng di chuyển được. Chiếc xe lao qua lớp tuyết dày, ánh đèn nhấp nháy liên hồi. Calloway dõi theo chiếc xe rời đi cùng với những người lính cứu hỏa còn lại. Họ đứng bên cạnh Finlay như thể đã bị đông cứng. Băng tuyết bám đầy quần áo và khuôn mặt họ.

“Có điện thoại của ai còn hoạt động được không?” Calloway hỏi.

Chẳng có cái điện thoại nào sử dụng được.

Calloway bước đến bên cạnh Armstrong.

“Tôi muốn cậu lấy xe đi tới nhà Vance Clark. Bảo ông ấy và vợ đi cùng cậu. Nhắc ông ấy mang theo súng để phòng thân.”

“Chuyện gì đang diễn ra vậy Roy?”

Calloway đặt tay lên vai viên phụ tá của mình, nhưng vẫn giữ giọng bình tĩnh. “Cậu có nghe tôi nói không?”

“Vâng. Vâng. Tôi có nghe thấy.”

“Sau đó, cậu hãy qua nhà tôi để đón vợ tôi. Nhớ chờ cả ba người về đồn cảnh sát rồi ngồi trực điện đàm ở đó.”

“Tôi cần phải nói gì với họ?”

“Nói với họ đó là yêu cầu của tôi. Vợ tôi chắc sẽ cứng đầu như một con lừa. Cậu hãy nói với bà ấy rằng đó không phải là một điều có thể lựa chọn. Cậu hiểu không?”

Armstrong gật đầu.

“Đi ngay đi! Làm theo lời tôi nói.”

Giày của Armstrong lún sâu trong tuyết khi anh cố chạy tới bên

chiếc xe tuần tra của mình. Khi anh mất hút trong màn tuyết, Calloway quay trở lại chiếc Suburban, lấy ra một khẩu súng Remington 870. Ông nạp năm viên đạn vào khẩu súng rồi nhét thêm một nắm đạn nữa vào trong túi áo. Nếu như hôm nay là ngày cuối cùng ông còn giữ cương vị cảnh sát trưởng, ông sẽ làm tất cả những việc cần phải làm.

Ông khởi động xe, vừa định lùi khỏi lề đường thì nhìn thấy ánh đèn pha ô tô tiến đến gần, lao thẳng về phía ông. Chiếc Tahoe phanh gấp, trượt đi thêm vài mét trước khi dừng lại. Dan O’Leary nhảy ra khỏi xe trong chiếc áo khoác và cái mũ dày. Máy xe vẫn nổ, đèn xe vẫn sáng và cửa mở toang.

Calloway hạ kính cửa sổ xuống. “Dan, lùi cái xe chết tiệt của anh ra chỗ khác.”

Dan đưa cho Calloway một mảnh giấy. Calloway ngừng lại giây lát để đọc nó rồi vo nó thành một cục, đấm tay lên vô lăng. “Đánh xe của anh sang một bên rồi leo lên đây!”

CHƯƠNG 57



Dan giữ một tay lên tay cầm của cánh cửa, tay còn lại chống lên bảng điều khiển. Chân anh cố bấu vào tấm thảm trên sàn xe nhưng cũng chỉ giúp anh không bị văng khỏi ghế ngồi khi chiếc Suburban phóng vào xa lộ quận. Bánh sau của chiếc xe trượt ngang trên mặt đường. Calloway vội vàng chỉnh lại rồi đạp chân ga. Bánh xe lại xoay tròn, đẩy chiếc xe lao về phía trước. Tuyết tiếp tục tấn công lớp kính chắn gió. Ánh đèn lờ mờ từ chiếc xe chỉ có thể rọi được vài mét trước khi bị bóng tối nuốt chửng. Dan điều chỉnh lại tư thế ngồi sau khi Calloway lách sang bên để tránh một cành cây rơi trên đường.

“Lúc đó James đã quản trí.” Calloway nói. “Chúng tôi đều biết House là thủ phạm. Chúng tôi không tin rằng hắn ta bị đâm gổ làm xước mặt và tay, nhưng chúng tôi không có cách nào để chứng minh điều đó. Tôi nói với James rằng chúng tôi sẽ không bao giờ kết tội House được nếu như không tìm ra bằng chứng về Sarah. Tôi nói với ông ấy rằng, không tìm thấy xác, không có bằng chứng pháp y, House sẽ được tự do. Chưa từng có ai bị kết tội giết người cấp độ một mà không tìm thấy xác nạn nhân. Hồi đó, việc giám định vẫn chưa hiện đại như bây giờ.”

“Và ông ấy đã đồng ý đưa cho ông chỗ trang sức cùng những sợi tóc?”

“Không phải ngay từ đầu. Lúc đầu, ông ấy còn chẳng nghe tôi nói.”

“Điều gì đã khiến ông ấy đổi ý?”

Calloway liếc nhìn Dan. “George Bovine.”

“Cành cây!” Dan lại bấu chân xuống sàn xe khi Calloway lách xe sang bên, kịp tránh một cành cây lớn. Sau một giây để lấy lại nhịp thở, Dan nói: “Có phải ông đã nhờ ông Bovine làm vậy giống như ông đã làm đối với tôi?”

“Có chết tôi mới làm thế. Bovine tự tìm đến gặp James khi tin tức về vụ mất tích của Sarah truyền tới tai ông ta. Tôi không hề biết gì về chuyện đó. James đã gọi điện và bảo tôi đến nhà ông ấy. Bovine cũng đang ngồi đó. Tracy và Abby thì không có nhà. James khóa cửa phòng rồi nhờ Bovine kể lại cho tôi những điều mà chắc ông ấy cũng đã kể với anh. Một tuần sau, James lại gọi tôi đến nhà rồi đưa cho tôi chỗ trang sức cùng vài sợi tóc đặt trong một cái túi nhựa. Tôi chưa từng nghĩ đến việc một số sợi tóc trong đó lại là của Tracy. Như tôi nói, hồi đó chưa có chuyện xét nghiệm như bây giờ. Tôi đã cắt đôi khuyên tai cùng những sợi tóc trong ngăn kéo tủ, suy nghĩ thật kỹ trong nhiều ngày liền trước khi gọi cho Vance Clark để bàn luận. Chúng tôi đều đồng ý rằng bằng chứng giả sẽ chẳng có tác dụng nếu như chúng tôi không xin được giấy phép khám nhà của Parker. Và cách duy nhất để có được nó là trình lên lời khai của một nhân chứng để người ta nghi ngờ bằng chứng ngoại phạm của House.”

“Làm cách nào mà ông thuyết phục được Hagen khai khống? Có phải là vì phần thưởng không?”

Đuôi chiếc xe trượt trên mặt tuyết khi Calloway rẽ ở khúc cua. Calloway đạp chân ga làm cả chiếc xe rung bần bật, động cơ xe rú lên cho tới khi bánh xe lăn đi tiếp. “Cha của Ryan và tôi là bạn học. Tôi biết Ryan từ lúc anh ta mới chào đời. Khi cha anh ta bị tai nạn trong một lần đi tuần, tôi đã tổ chức quyên góp cho gia đình Ryan. Anh ta vẫn thường tới thăm và nói chuyện với tôi mỗi khi lái xe qua Cedar Grove.”

“Vậy là anh ta biết về Sarah.”

“Tất cả mọi người trong bang đều biết về Sarah. Trong một cuộc nói

chuyện, tôi đã bảo anh ta rằng tôi cần một người thường xuyên đi lại trên con đường đó vào buổi đêm. Anh ta kiểm tra lịch và nói rằng ngày hôm đó anh ta đã có một chuyến công tác. Tất cả những gì tôi cần anh ta nói chính là anh ta đã đi trên xa lộ quận và nhìn thấy chiếc xe tải của House ở đó. Tôi nghĩ rằng khi các nhân viên điều tra hiện trường tìm thấy bằng chứng, House sẽ nhận ra rằng hắn đã bị lộ. Hắn sẽ nói cho chúng tôi biết chỗ hắn chôn xác Sarah, và mọi chuyện sẽ kết thúc. Hắn sẽ chịu mức án tù chung thân và chúng tôi sẽ xong chuyện với hắn. Tôi không bao giờ nghĩ rằng sẽ có một phiên tòa.”

Calloway chạy chậm lại rồi đánh vô lăng sang phải. Chiếc Suburban nảy lên khỏi mặt đường và bắt đầu leo lên dốc.

“Vết bánh xe còn mới.” Dan nói.

“Tôi nhìn thấy rồi.”

“Vậy là ông đã mang theo chỗ trang sức và những sợi tóc trong lúc khám nhà?”

Calloway nheo mắt, chờ cho một cơn gió lặng đi. “Tôi không thể tự làm việc đó khi có cả một đội khám nghiệm hiện trường ở đấy được. Tôi cũng không thể thường xuyên lui tới khu nhà của House vì sẽ bị nghi ngờ. Tôi đã nhờ Parker làm chuyện đó.”

“Parker? Sao ông ta có thể tự hãm hại cháu mình?”

Calloway lắc đầu. “Anh vẫn chưa hiểu phải không, Dan?”

CHƯƠNG 58



Sarah hát theo tiếng nhạc phát ra từ một chiếc đĩa Bruce Springsteen của Tracy. Cô gõ ngón tay lên vô lăng theo nhịp đàn của nhóm E Street. Tracy hâm mộ họ cuồng nhiệt, còn Sarah thì không. Cô còn chẳng thuộc hết lời bài hát. Cô chỉ thích ngắm nhìn mông của anh Boss trong bộ đồ jeans mà thôi.

Sarah hát theo lời bài Born to run, cố gắng gạt ra khỏi đầu ý nghĩ rằng Tracy đang rời bỏ cô. Không phải là rời bỏ vào tôi nay, mà là Tracy sẽ sớm kết hôn và mọi thứ sẽ thay đổi.

Chuyến đi về nhà từ Olympia rất dài và buồn tẻ. Sarah cảm thấy mừng thay cho Tracy, nhưng cô cũng biết mọi thứ sẽ không còn như trước. Giờ Tracy đã có Ben. Tracy vừa là một người bạn tốt, vừa giống như người mẹ thứ hai của cô. Điều mà Sarah sẽ nhớ nhất có lẽ chính là những đêm hai chị em thức khuya để kể cho nhau nghe đủ chuyện trên trời dưới đất, từ bắn súng cho tới những chàng trai ở trường. Sarah từng hỏi Tracy liệu chị cô và cô vẫn có thể sống cùng nhau sau khi Tracy kết hôn hay không. Cô mỉm cười nhớ lại những đêm trèo lên giường Tracy, chị cô đã vỗ về cô tới khi cô chìm vào giấc ngủ. Cô nghĩ về lời cầu nguyện của hai chị em. Cô sẽ không bao giờ quên lời cầu nguyện đó. Rất nhiều đêm, nó là thứ duy nhất có thể giúp cô ngủ ngon.

Cô nghe thấy tiếng Tracy văng vẳng trong đầu.

Tôi không...

“Tôi không...” Cô nói to.

Tôi không sợ...

“Tôi không sợ...”

Tôi không sợ bóng tối.

“Tôi không sợ bóng tối.”

Dù cô đã mười tám tuổi nhưng bóng tối vẫn luôn là nỗi sợ hãi của cô.

Sarah sẽ nhớ những lần hai chị em mượn đồ của nhau, thức dậy bên nhau vào mỗi buổi sáng ngày Giáng sinh. Cô sẽ nhớ những lần trượt xuống thành cầu thang rồi nấp sau một góc để dọa Tracy và những người bạn của chị cô một phen hú vía. Cô sẽ nhớ căn nhà của họ. Cô nhớ cả cây liễu trước sân cùng những lần đu từ cành này sang cành khác, tưởng tượng bên dưới là dòng sông Amazon đầy cá sấu. Cô sẽ nhớ tất cả mọi thứ.

Sarah đưa tay gạt nước mắt. Cô nghĩ rằng mình đã chuẩn bị tinh thần cho cái ngày này. Nhưng đến khi nó xảy ra, cô mới biết mình chưa hề sẵn sàng. Cô cũng chẳng thể chấp nhận được nó một cách dễ dàng.

Năm tới, mà sẽ phải xa nhà để đi học ở U-Dub*. Cô tự nhủ. Ít nhất thì giờ Tracy đã có Ben.

Sarah cười. Tracy đã tức điên lên lúc chị dúi vào tay cô chiếc khóa thất lưng bằng bạc. Trông Tracy như thể bị một con ong chích vào mông. Chị ấy còn chẳng hiểu vì sao Sarah để cho chị ấy thắng. Chị ấy thậm chí còn tức tối đến mức chẳng thể nhận ra lúc đó Ben đang mặc bộ đồ mới. Sarah đã giúp anh ấy chọn chúng. Có Chúa chứng giám, anh ấy chẳng thể tự chọn đồ cho bản thân. Hai tuần trước khi giải đấu bắt đầu, Ben đã gọi điện cho Sarah, nói với Sarah rằng anh muốn cầu hôn Tracy tại nhà hàng ưa thích của họ ở Seattle. Nhưng anh chỉ có thể đặt được bàn lúc bảy rưỡi, có nghĩa là họ sẽ không thể tới đó kịp nếu như không đi thẳng từ chỗ thi đấu. Và điều đó cũng đồng nghĩa với việc Sarah sẽ phải lái xe về nhà một mình. Họ cũng biết rằng Tracy quản Sarah rất chặt với tư

cách một người chị gái. Sarah cần phải làm gì đó để Tracy không muốn đi về cùng cô, và cô cũng chẳng mất nhiều thời gian để nghĩ ra cách. Tracy không hề thích sự thất bại, nhưng điều chị ấy thật sự ghét chính là việc Sarah để cho Tracy thắng.

Những hạt mưa nặng trĩu vẫn rơi lộp độp trên kính chắn gió, tuy nhiên chúng không hề giống với cơn đại hồng thủy mà Tracy tưởng tượng ra. Chị ấy làm như ở đây không bao giờ mưa vậy!

Sarah tiếp tục lẩm nhẩm lời bài hát theo giọng ca của Boss.

Chiếc xe bỗng tròng trành.

Sarah ngồi thẳng dậy. Cô kiểm tra gương chiếu hậu, nghĩ rằng mình đã đâm phải cái gì đó trên đường, nhưng mặt đường quá tối để có thể nhìn về phía sau.

Chiếc xe lại tròng trành lần nữa. Lúc này cô mới biết rằng cô chẳng đâm phải cái gì cả. Chiếc xe tải đi cà giạt rồi chậm dần. Kim đồng hồ nhiên liệu nhanh chóng tụt về phía bên trái, ánh đèn báo hết xăng bắt đầu sáng lên trên bảng điều khiển.

“Mày đang đùa tao phải không?”

Kim màu đỏ đã chạm vào vạch ‘hết xăng’.

Sarah búng ngón tay lên chiếc kim đồng hồ nhưng nó không chuyển động. Hết xăng là chuyện cô không hề ngờ tới. “Đừng nói với tao là hết xăng thật nhé!” Cô nói.

Chuyện này thật vô lí! Họ đã đổ đầy bình xăng vào hôm thứ Sáu. Tracy không muốn phải đi đổ xăng vào sáng hôm sau vì sợ bị muộn. Sarah còn mua một lon Coca dành cho người ăn kiêng và một gói Cheetos trong cửa hàng tạp hóa gần đó để ăn trên xe.

Em ăn sáng bằng những thứ linh tinh đó hả? Tracy đã mắng cô như vậy.

Động cơ xe tắt ngúm. Vô lăng trở nên khó điều khiển hơn. Sarah cố

gắng lái chiếc xe qua khúc cua tiếp theo. Đoạn dốc thoải giúp chiếc xe trôi thêm một đoạn nhưng chắc chắn không đủ để đi hết quãng đường còn lại về Cedar Grove, bất kể gần hay xa. Chiếc xe đi chậm dần. Cô đánh xe về phía sườn dốc. Bánh xe lăn trên mặt sỏi cho tới khi dừng hẳn. Cô thử vặn chìa khóa. Động cơ xe kêu lên như thể đang cười vào mặt cô rồi tắt phụt. Cô ngả người ra sau, cố gắng kiềm chế để không hét lên. Springteen vẫn tiếp tục ỉ ôi. Cô bèn tắt phăng cái đài.

Sau một giây lo lắng, cô bắt đầu tự nhủ: “Được rồi, đây là lúc để bình tĩnh lại.” Cha cô luôn dạy rằng hãy cố gắng thích nghi và đưa ra kế hoạch cho tất cả vấn đề. “Được rồi, kế hoạch giờ là gì?” Một ý nghĩ nảy ra trong đầu cô.

“Mình đang ở chỗ quái nào nhỉ?”

Sarah nhìn qua gương chiếu hậu. Cô không thấy ánh đèn pha nào đằng sau, cũng chẳng thấy bất cứ cái gì cả. Cô nhìn một lượt xung quanh. Cô từng biết rất rõ con đường này, nhưng dạo gần đây cô chẳng còn đi qua nó nhiều nữa vì đã có đường cao tốc liên bang, vậy nên cô cũng không để ý kỹ. Cô không thể xác định được phương hướng. Sarah nhìn đồng hồ để tính toán xem mình đã rời Olympia được bao lâu, với hy vọng sẽ ước chừng được còn bao xa nữa thì về đến Cedar Grove. Nhưng cô lại không chắc chắn mình đã rời khỏi bãi đỗ xe lúc mấy giờ. Cô biết rằng tính từ lúc đi vào xa lộ quận cho đến khi rẽ vào Cedar Grove mất chừng hai mươi phút lái xe. Cô ước tính mình đã ở trên đường khoảng mười phút và đoán được rằng lối rẽ chỉ còn cách tầm bảy, tám cây số. Rõ ràng đây không phải là một cuộc dạo chơi trong công viên, nhất là trong lúc trời mưa nặng hạt như thế này, nhưng nó cũng không khủng khiếp như một cuộc thi marathon. Nếu may mắn, cô có thể bắt được một chiếc xe đi trên đường, tuy rằng chẳng còn mấy ai dùng tuyến đường này nữa. Hầu hết mọi người đều đã chuyển sang đường cao tốc liên bang.

Hãy hứa với chị rằng em sẽ về bằng đường cao tốc liên bang.

Tại sao cô lại không nghe lời chị mình cơ chứ? Nếu biết chuyện, Tracy sẽ giết cô mất.

Sarah rên rỉ, dành ra một giây để ân hận rồi quay trở lại với kế hoạch của mình. Cô tính sẽ ngủ lại trong thùng xe, nhưng cô chợt nghĩ đến cảnh Tracy gọi điện về nhà vào buổi sáng – chắc chắn Tracy sẽ gọi về nhà để khoe với Sarah về lời cầu hôn – còn cô thì không có ở đó để nhắc máy. Tracy sẽ hoảng loạn, bắt bố mẹ bay về từ Hawaii, rồi FBI và tất cả mọi người ở Cedar Grove sẽ lùng sục để tìm cô.

“Tốt thôi!” Sarah tự nhủ, tiếp tục suy nghĩ thêm vài phút. “Ngồi yên một chỗ chẳng giải quyết được vấn đề gì. Chắc mình sẽ phải xuống đi bộ.”

Cô mặc áo khoác rồi chộp lấy chiếc mũ Stetson màu đen của Tracy. Chiếc khóa thắt lưng bằng bạc nằm ngay bên dưới. Cô thấy cái khóa vào túi áo, dự tính sẽ trả lại cho Tracy vào buổi sáng để nhắc nhở Tracy rằng chị ấy là đồ khó ưa. Họ sẽ cùng cười với nhau, và cái khóa sẽ là một kỉ vật về cái đêm Tracy đính hôn. Có lẽ Sarah sẽ gắn nó lên một tấm bảng hay cái gì đó.

Sarah hơi ngần ngại. Đi bộ dưới trời mưa to thế này không phải là điều mà cô mong muốn.

Cô đội chiếc mũ Stetson lên trước khi bước xuống khỏi buồng lái và khóa cửa. Như thể trêu tức cô, cơn mưa trở nên nặng hạt hơn. Nước mưa trút xuống mặt đường kèm theo những tiếng gào thét. Cô bắt đầu đi dọc theo vỉa hè, hy vọng có thể tìm thấy một chỗ trú mưa dưới tán cây. Chỉ ít phút sau, nước mưa bắt đầu chảy xuống lưng cô. “Chuyện này chắc chắn sẽ rất tệ, rất rất tệ.”

Cô tiếp tục bước đi, bắt đầu hát để giết thời gian. Lời hát của bài Born to Run vẫn vang vọng trong đầu cô.

“Tối nay mọi người đều đổ ra đường, nhưng chẳng có gì... Mình

chẳng thuộc hết lời.”

Sarah tiếp tục lê bước. Sau vài phút, cô dừng lại và nghĩ rằng cô nghe thấy tiếng động cơ ô tô ở phía xa xa. Chính cô cũng không thể chắc chắn mình có nghe đúng không bởi tiếng nước mưa rơi trên tán lá đang nhỏ tí tách xuống vỉa hè. Sarah tiến về phía mặt đường và ngoái lại đằng sau, tiếp tục lắng nghe. Nó ở ngay đó. Ánh đèn xe chiếu lên vỉa hè chỉ một, hai giây trước khi đi vào khúc cua trên đường. Sarah bước xuống lề đường, một chân vẫn đứng trên vỉa hè. Cô dùng một tay để vẫy phía trên đầu, tay còn lại che mắt cho đỡ chói. Chiếc xe chạy chậm dần rồi dừng lại. Đó không phải là một chiếc xe con.

Đó là một chiếc xe tải Chevy màu đỏ.

CHƯƠNG 59



Tracy mở mắt và nhận thấy xung quanh tối om. Cô hoàn toàn mất phương hướng. Đầu cô vẫn đang choáng váng và đau buốt. Cô tìm cách lấy lại tỉnh táo để nhớ xem chuyện gì đã xảy ra. Cô ngẩng lên, cơn đau nhói trên đỉnh đầu làm cô co rúm người lại. Sau khi cơn đau dịu bớt, cô chống hai tay xuống đất để ngồi dậy. Đầu cô vẫn tiếp tục đau âm ỉ, chân tay cô nặng như chì. Cô hít vài hơi thật sâu, tiếp tục tập trung để lấy lại sự tỉnh táo. Những hình ảnh dần hiện ra trong trí nhớ.

Cô tiến đến gần ngôi nhà xập xệ.

Chiếc xe tải thùng ngập trong tuyết.

Cánh cửa dẫn vào bếp.

Cô bước vào phòng khách.

Mái đầu bạc bên trên ghế ngồi.

Parker House quay đầu và mở mắt.

Mùi của mào giống hết cô ta.

Có kẻ nào đó đã đánh cô từ đằng sau. Khi Tracy đưa tay lên để xoa gáy, cổ tay cô có cảm giác nặng nặng. Cô khua tay và nghe thấy tiếng lách cách của xích sắt. Tim cô đập liên hồi. Cô cố gắng đứng dậy, nhưng cơn buồn nôn ập đến làm cô ngã quỵ, một bên đầu gối của cô đập xuống đất. Cô hít thêm vài hơi cho tới khi cơn buồn nôn qua đi, rồi thử đứng dậy lần nữa. Cô loạng choạng đứng lên, dần dần cũng lấy lại được thăng bằng.

Tracy cảm nhận được hai cô tay cô đang bị cùm, giữa hai đầu còng

được nối với nhau bằng một sợi xích dài khoảng ba mươi phân. Sợi xích nhỏ được nối với một sợi xích khác to hơn. Cô dùng tay lần theo các mắt xích tới vật gì đó có vẻ là một tấm kim loại hình chữ nhật. Ngón tay cô lướt qua đầu của hai con ốc vít sáu cạnh gắn trên đó. Cô đạp một chân lên tường, quấn dây xích quanh cô tay rồi bắt đầu kéo. Tấm kim loại có vẻ hơi lung lay, nhưng một cơn đau nhói lại ập tới và đánh gục cô.

Cô nghe thấy tiếng động đằng sau. Một vạt ánh sáng le lói trong bóng tối, từ từ lan rộng – có ai đó đang mở cửa. Kẻ đó bước vào rồi đóng cửa lại, khiến không gian trở nên tối thui. Cô dựa lưng vào tường, giơ tay lên để sẵn sàng đâm hoặc đá.

Cô cố gắng lắng nghe tiếng bước chân đi trong phòng, tuy nhiên trong bóng tối dày đặc, dường như chúng phát ra từ khắp mọi phía. Rồi cô nghe thấy tiếng ro ro kỳ lạ. Một luồng sáng đột ngột lóe lên làm cô lóa mắt. Tracy cúi đầu xuống, chờ những đốm đen trắng tan đi hết. Cô giơ một tay che mắt cho đỡ chói và phát hiện luồng sáng vừa rồi phát ra từ một cái bóng đèn được treo lủng lẳng trên sợi dây vắt qua một trong hai thanh rầm gỗ. Hai thanh rầm lớn chạy ngang qua trần đất của căn hầm, nơi vẫn có thể thấy được dấu vết đào bới của cuộc xéng.

Bên dưới cái bóng đèn, một bóng người đang quỳ gối, quay lưng lại phía cô. Hắn quay một cái tay cầm nhô ra từ một chiếc hộp gỗ. Mỗi một vòng quay, chiếc hộp lại phát ra những âm thanh tựa như tiếng của một đàn ong vô hình đang vỗ cánh. Sợi dây tóc bên trong bóng đèn nhấp nháy. Bóng đèn dần chuyển từ màu cam sang đỏ, rồi sáng trắng. Ánh sáng xua tan bóng tối trong căn hầm, rọi xuống khung cảnh xung quanh cô.

Tracy ước chừng căn hầm cô đang đứng dài khoảng sáu mét, rộng bốn mét và cao hai mét rưỡi. Trần hầm làm bằng đất. Ở giữa hầm có bốn cây cột cũ kĩ chống lên hai thanh rầm nằm ngang. Đúng như lúc

này cô dự đoán, tay cô bị khóa trong một chiếc cùm han gỉ, hai đầu của nó được nối với nhau bằng một đoạn dây xích dài ba mươi phân. Sợi xích thứ hai dài khoảng một mét rưỡi, được hàn vào tâm kim loại hình chữ nhật. Còn tấm kim loại thì được vít vào bức tường bằng bê tông. Những miếng thảm cũ không ăn nhập gì với nhau được trải trên nền đất. Trong góc phòng là một chiếc giường sắt với một tấm đệm cũ kĩ. Đặt cạnh nó là một cái ghế ngồi cũng cũ nát không kém. Trên tường có gắn hai giá đỡ khá thô kệch, một cái để thức ăn đóng hộp, cái còn lại để sách cũ. Bên cạnh đồng sách là chiếc mũ Stetson màu đen mà Tracy đã không nhìn thấy trong suốt hai mươi năm qua.

Edmund House đứng dậy và quay về phía cô. “Chào mừng Tracy đã về nhà!”

CHƯƠNG 60



Một cành cây bám đầy tuyết quất lên kính chắn gió, làm bắn ra những bông tuyết trắng. Calloway không hề đi chậm lại. Ông bám theo vết bánh xe sau một khúc cua, nhấn chân ga rồi nhanh chóng đạp mạnh vào chân phanh. Chiếc Suburban đột ngột dừng lại, chỉ cách đuôi chiếc Subaru của Tracy có vài phân.

Tuyết đã phủ kín cửa kính và nóc xe, nhưng mới chỉ dày khoảng bốn, năm phân. Dan nhìn về phía trước và thấy một cành cây nhô lên trên lớp tuyết, nơi có một thân cây đổ bị chôn vùi.

Calloway cúi xuống rồi cầm micro điện đàm lên, vặn nút điều khiển, hỏi xem có bất kỳ ai nghe thấy ông nói không. Không có tiếng trả lời. Ông thử lại một lần nữa và cũng nhận lại sự im lặng.

“Finlay, cậu ở đó không? Finlay?”

Ông đặt micro trở lại vị trí và tắt máy xe. “Hiểu gì cơ?” Dan hỏi.

Calloway nhìn anh. “Sao cơ?”

“Ông bảo tôi không hiểu. Hiểu chuyện gì cơ?”

Calloway mở chốt khẩu súng, giật nó ra khỏi giá đỡ rồi đưa cho Dan. “Chúng tôi không đổ tội cho một người vô tội, Dan. Chúng tôi đã đổ tội cho một kẻ có tội.”

Nói đoạn, ông bước ra ngoài trời bão tuyết. Dan vẫn ngồi bần thần tại chỗ. Anh đã làm chuyện quái gì thế này?

Anh nhặt tờ giấy của Tracy mà lúc nãy Calloway đã vo viên ném lên ghế, rồi vượt phăng nó ra.

Xe tải bán vỡ cửa sổ là của Parker House.

Không ai kiểm tra bằng chứng ngoại phạm.

Đi tìm câu trả lời.

Hãy đi cùng Calloway.

Cô ấy nghĩ rằng Parker là thủ phạm. Cô ấy nghĩ rằng Parker đã giết Sarah.

Dan đội mũ, đeo găng tay rồi bước chân xuống lớp tuyết dày tới tận đầu gối. Anh lập tức cảm nhận được cơn gió lạnh thấu xương. Anh bước từng bước tới cửa sau chiếc Suburban. Calloway đang đeo một băng đạn súng trường lên vai và bỏ thêm một nắm đạn nữa vào túi áo khoác.

“Làm sao ông biết?” Dan phải hét lên để át đi tiếng gió.

Calloway lấy ra hai cây đèn pin từ thùng xe phía sau, kiểm tra một cái rồi đưa nó cho Dan. Ông đưa cho anh thêm hai thỏi pin nữa.

“Roy, làm thế quái nào mà ông biết rằng Edmund là thủ phạm chứ không phải Parker?”

“Làm thế nào ư? Tôi kể cho anh rồi đấy! Tôi đã kể cho tất cả mọi người. House nói với tôi rằng hắn đã làm thế.”

Calloway sập cửa sau chiếc xe rồi bắt đầu hướng về phía những vết chân, lúc này đã phủ đầy tuyết.

Dan đuổi theo sau. “Tại sao hắn lại thú nhận hắn đã làm thế?”

Calloway dừng lại và hét lên để át tiếng gió. “Tại sao ư? Bởi vì hắn là một tên tâm thần.”

Ông tiến đến chỗ thân cây đang nằm chắn ngang đường và lại gần gốc cây bị vùi trong tuyết. Calloway quỳ một chân xuống để phủi tuyết khỏi gốc cây. Dan có thể nhìn thấy vết cắt trên đó rất ngọt. Có kẻ nào đó đã đốn hạ cái cây này bằng cưa xích.

Calloway đứng dậy, nheo mắt nhìn lên phía trên đỉnh đồi đang chìm

trong màn tuyết trắng. “Hắn ta biết chúng ta đang tới.”

Ông bắt đầu đi theo vết chân. Dan đi theo sau, tay vẫn giữ chặt khẩu súng săn. Chỉ một lúc sau, Dan đã bắt đầu thở hồng hộc. Sau khoảng hai trăm mét, cả hai người đều phải dừng lại, thở không ra hơi.

“Nếu như hắn đã chôn xác Sarah, sao ông lại không tìm thấy?” Dan cố gắng nói ra từng chữ.

Những mạch máu màu đỏ tía đã nổi lên hai bên má và mũi của Calloway. “Bởi vì hắn nói dối. House không giết con bé ngay lúc đó. Hắn đã lừa tôi, lừa tất cả chúng ta. Và giờ hắn lừa cả anh nữa.”

“Nhưng ông bảo rằng ông đã khám xét toàn bộ căn nhà. Nếu như Sarah không có ở đó và House cũng chưa hề chôn xác cô ấy thì cô ấy ở đâu?”

Calloway hất đầu về hướng ngọn núi. “Trên kia. Con bé đã ở trên đó suốt.”

CHƯƠNG 61



Sarah đã giơ tay để che mắt trước ánh sáng chói chang đèn pha của chiếc xe tải nhưng cô vẫn chẳng thể nhìn thấy mặt người đang cầm lái. Một người đàn ông mở cửa khoang lái và thò đầu ra ngoài. Tiếng nói của anh ta lẫn trong tiếng mưa. “Có phải xe của cô đỗ ở lề đường dưới kia không?”

“Vâng.” Sarah nói.

“Cô cần đi nhờ chứ?”

“Tôi không sao.” Cô nói. “Thực ra đường về nhà tôi chẳng còn xa lắm.”

Người đàn ông bước xuống khỏi buồng lái, đi về phía trước mũi xe. Giờ Sarah đã có thể nhìn thấy anh ta. Cô chỉ có một từ để diễn tả: Tuyệt vời! Trông anh ta giống hệt Boss trong chiếc quần jean màu xanh, áo thun trắng và đôi giày lao động đã sờn. Cơ bắp của anh ta kéo căng lớp vải áo thun. Chiếc áo lúc này đang dính chặt vào ngực anh ta vì bị ngấm nước mưa.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Tôi nghĩ rằng xe tôi bị hết xăng.” Cô đáp.

“Tôi cá rằng nó đã khiến cho cô có một buổi tối tồi tệ, nhỉ?” Anh ta vén tóc khỏi mặt và cài ra sau tai. Nụ cười càng làm cho đôi mắt anh ta trở nên long lanh. “Đừng tự hành hạ mình như vậy. Tôi cũng đã từng có lần như thế. Để xem liệu tôi có thể đi được bao xa nữa.” Anh ta chỉ ngón tay cái về phía chiếc xe. “Tôi có một can xăng ở đằng sau, nhưng đáng tiếc là nó hết mất rồi. Tôi nhớ rằng ở Cedar Grove có một trạm xăng.”

Sarah nói: “Tôi không chắc Harley còn mở cửa hay không. Ông ấy thường đóng cửa vào khoảng chín giờ tối thứ Bảy.”

“Cô sống ở đó à?” Anh ta hỏi.

Đó chính là mục đích của cô khi nhắc đến tên Harley. Điều đó nói lên rằng cô là người bản địa. Cô biết mọi người. Và mọi người đều biết cô.

“Chỉ ở ngay bên ngoài thị trấn thôi.”

Anh ta bắt đầu quay trở lại buồng lái. “Lên đây, tôi sẽ cho cô đi nhờ.”

Sarah chẳng hề nhúc nhích.

“Anh tới từ đâu?”

Anh ta quay đầu lại, vừa đứng trước mũi xe vừa nói: “Tôi đi lên Seattle để thăm họ hàng. Ai biết tối nay lại ‘đẹp trời’ như thế này, nhỉ? Lẽ ra tôi nên ở lại, nhưng tôi cần phải về. Tôi sống ngay ở Silver Spurs thôi. Nếu như trạm xăng không mở cửa, tôi không ngại chờ cô về nhà đâu.”

“Nhà tôi cũng không còn xa lắm.” Cô nói, cố giữ khoảng cách. “Tôi có thể đi bộ được.”

“Thôi nào, ít nhất cũng phải tám cây số nữa đấy.”

“Không xa tới vậy đâu.”

“Ừ, nhưng với thời tiết này mà cô cứ đi bộ như thế thì sẽ chết đuối trên đường mất.” Anh ta cười. “Thôi thế này vậy. Tôi sẽ lái xe đi trước để xem trạm xăng có mở cửa không. Nếu có, tôi sẽ mua xăng rồi quay lại để cô có thể đổ xăng và về nhà. Nếu không, tôi sẽ tới nhà cô để thông báo với người nhà cô rằng cô bị mắc kẹt ở đây.”

Sarah biết giờ này trạm xăng của Harley đã đóng cửa, còn nhà cô thì không có ai. Bố mẹ cô đang đi nghỉ ở Hawaii, còn Tracy thì đang ở cùng Ben. Sarah sợ anh ta sẽ phải đi một chuyến đi hoàn toàn vô ích.

“Anh không cần phải làm thế đâu.”

“Không có gì.” Anh ta lại gần và giơ tay ra. “Tôi là Edmund.”

“Sarah.” Cô nói. “Sarah Crosswhite.”

“Crosswhite? Tôi có biết một cô Crosswhite ở trường Trung học Cedar Grove. Dạy khoa học thì phải.”

“Anh làm việc ở trường trung học à?”

“Tôi là lao công buổi đêm.”

“Tôi chưa từng nhìn thấy anh bao giờ.”

“Bởi vì tôi chỉ làm buổi đêm. Chỉ có ma mới nhìn thấy tôi thôi. Đùa đấy, tôi mới xin được việc.”

Cô cười. Quả là một người vừa đẹp trai vừa hài hước.

“Tóc cô ấy cũng màu vàng phải không? Trông rất giống cô.”

“Chúng tôi vẫn thường nghe người ta nói vậy.”

Anh ta gật đầu. “Chắc hẳn cô ấy là chị em với cô nhỉ. Tôi có thể nhìn thấy điều đó trên gương mặt cô.”

“Chị ấy hơn tôi bốn tuổi. Và chị ấy dạy môn Hóa học.”

“Tôi cá rằng điểm môn Hóa của cô toàn là A, phải không?”

“À không. Tôi đã tốt nghiệp rồi. Tôi sẽ theo học ở U-Dub vào mùa thu này.”

“Vậy ra cô cũng thuộc tuýp học sinh thông minh, sáng dạ nhỉ?”

“Cũng không hẳn.” Cô cảm thấy hai má nóng lên. “Tracy mới là người thông minh nhất nhà.”

“Ừ, tôi cũng có một người anh trai như vậy. Một Einstein trẻ tuổi.”

Mưa càng lúc càng nặng hạt. Mái tóc của anh ta đã bết xuống vai. Chiếc áo thun giờ cũng đã ướt sũng, để lộ từng đường nét trên ngực và bụng. Anh ta xoa hai tay vào nhau.

“Được rồi.” Anh ta nói. “Cô có thể đứng dưới tán cây bên cạnh cột mốc đằng kia để tôi biết có thể tìm cô ở đâu. Tôi sẽ đi mua xăng cho cô.” Anh ta quay đầu trở lại buồng lái.

“Không cần đâu.”

Anh ta quay lại. “Sao vậy?”

“Tôi sẽ đi cùng anh.”

“Cô chắc chứ?”

“Vâng. Không sao đâu. Tôi cũng không muốn để anh lái xe tới đó rồi lại quay lại đây.”

“Được thôi.” Anh ta bước qua mũi xe, trèo lên buồng lái để mở cửa bên kia và cười với cô. “Để tôi giúp.”

Sarah đưa cho anh ta cái ba lô của mình rồi nắm vào cánh cửa để đu lên trên. Cô cởi chiếc mũ Stetson ra rồi giữ tóc, chờ đợi hơi ấm tỏa ra từ máy sưởi.

“Thật may mắn vì có anh đi ngang qua.”

“Thay vì một tay quái gở nào đó.” Anh ta nói, gạt cần số. “Những kẻ như thế có thể chở cô đi và không bao giờ quay lại.”

CHƯƠNG 62



Dan biết rằng Calloway đang chỉ tay về hướng những đỉnh núi phía trên Cedar Grove, nhưng anh chẳng thể nhìn xa quá vài mét trong bóng tối và mưa tuyết như thế này.

“Hắn ta nhốt cô ấy trong một căn hầm ở khu mỏ Cedar Grove. Hắn đợi cho tới khi đập nước đi vào hoạt động mới đem xác cô ấy đi chôn. Hắn biết rằng chỗ đó sẽ bị ngập.”

“Sao ông biết điều đó?”

“Suy luận dựa trên chỗ chúng ta tìm thấy xác Sarah.”

“Không, ý tôi là sao ông biết hắn ta nhốt cô ấy trong khu hầm mỏ?”

“Chúng ta phải đi tiếp.” Calloway tiếp tục bước. Dan đi ngay bên cạnh và cố gắng căng tai lên để có thể nghe rõ. “Parker đã tìm ra nó.” Calloway nói. “Edmund thường leo lên núi bằng xe địa hình. Sau khi hắn bị kết án, Parker đã nhớ ra khu mỏ. Ông ấy đến và kể cho tôi rằng hình như Edmund vẫn thường xuyên lui tới đó. Sau đó, chúng tôi cùng nhau tìm đến cổng dẫn vào khu mỏ và cắt khóa để vào trong. Ban đầu, chúng tôi không tìm thấy gì. Nhưng sau đó, tôi để ý thấy có một mảng tường trong phòng làm việc được xây một cách vụng về. Khi nhìn kỹ, tôi phát hiện ra một khe cửa ở đó. House đã xây một bức tường giả và xích Sarah trong căn hầm đằng sau. Chúng tôi tìm thấy một bộ váy màu xám vứt trên sàn cùng với cùm và xích gắn trên tường.” Calloway lắc đầu. “Tôi cảm thấy lợm giọng khi nghĩ về những gì hắn đã làm với Sarah trong một căn hầm như thế. Chúng tôi đã để mọi thứ y nguyên như vậy, khóa

cửa và không bao giờ quay lại.”

Dan đưa tay nắm lấy vai Calloway. “Thế quái nào mà ông lại không kể cho mọi người biết, Roy?”

Calloway gạt cánh tay của Dan ra. “Kể cho họ cái gì cơ, Dan? Kể rằng chúng tôi đã nói dối, rằng chúng tôi đã làm giả bằng chứng, nhưng giờ thì chúng tôi xin lỗi và muốn sửa sai? House có thể đã thoát tội và rất có thể đã giết thêm con gái của một ai khác. Chuyện gì đã kết thúc thì hãy để cho nó kết thúc. Chẳng còn đường nào để lui. House đã bị kết án tù chung thân, còn Sarah thì đã chết.”

“Vậy tại sao ông không nói với Tracy?”

“Tôi không thể?”

“Tại sao lại không thể, Roy? Chúa ơi, ông bị làm sao vậy?”

“Bởi vì tôi đã thề rằng sẽ không kể.”

“Ông để cho cô ấy chịu đựng suốt hai mươi năm qua vì thế ư?”

Đường viền lông trên chiếc mũ của Calloway đã hoàn toàn đóng băng. Băng tuyết đang bám chặt trên lông mày ông. “Đó không phải là quyết định của tôi, Dan à. Đó là quyết định của James.”

Dan nheo mắt như thể không muốn tin. “Tại sao ông ấy lại đối xử với chính con gái mình như vậy?”

“Bởi vì ông ấy thương con bé. Đó chính là lý do.”

“Sao ông có thể nói như thế?”

“James không muốn Tracy sống phần đời còn lại với cảm giác tội lỗi. Ông ấy biết rằng nếu biết chuyện, cô ấy sẽ tự hủy hoại chính mình.”

“Nhưng cô ấy đã sống hai mươi năm qua trong cảm giác tội lỗi đầy thôi.”

“Không.” Calloway đáp. “Không phải là cảm giác tội lỗi đó.”

Edmund House ngồi trên chiếc máy phát điện. Bóng đèn phía trên đầu hắn nổ lách tách và phát ra tiếng ro ro.

“Thật là trớ trêu, phải không?”

“Gì cơ?” Tracy đáp.

“Sau chừng ấy thời gian, cuối cùng chúng ta đều đã ở đây.”

“Mày đang nói cái gì vậy?”

“Tao đang nói về chuyện tao và mày, ở đây.” Hắn ta dang tay, cười nhăn nhó. “Tao đã xây chỗ này cho mày.”

Cô hơi ngập ngừng, đưa mắt nhìn quanh phòng. “Gì cơ?”

“Thực ra thì, công ty khai thác Cedar Grove đã làm hầu hết mọi thứ. Nhưng tao là người đã đem nội thất đến đây trang trí. Thảm này, giường này, kệ sách này. Tao biết mày thích đọc sách. Tao biết chỗ này trông không giống hồi trước, nhưng mày biết đấy, tao đã không dọn dẹp nó trong hai mươi năm.”

Hắn cười. “Thật lòng mà nói, tao đã rất ngạc nhiên khi nó vẫn còn ở đây, y như lúc ban đầu. Bọn họ đã không tìm ra nó.”

“Hồi đó tao còn chẳng biết mày là ai, House.”

“Nhưng tao thì biết mày. Tao đã tìm hiểu mọi thứ về mày ngay từ lúc tao đặt chân đến Cedar Grove và nhìn thấy mày ở trường trung học. Tao vẫn thường đến đó và nhìn lũ trẻ ra về, rồi một ngày tao nhìn thấy mày đi ra cùng bọn chúng. Lúc đầu, tao nghĩ mày cũng là một đứa trong số đó. Nhưng trông mày già dặn và trưởng thành hơn hẳn.”

Hắn tiếp tục: “Ngay từ giây phút đó, tao biết mày chính là người tao cần tìm. Tao chưa từng được học hành bao giờ, và tao muốn có một giáo viên trong vòng tay. Tao cũng chưa từng có một đứa tóc vàng nào. Sau khi nhìn thấy mày, tao đã lái xe đến trường hằng ngày vào lúc tan

học để xem mày đi loại xe gì. Nhưng tao chẳng thể đỗ xe ở gần trường học quá lâu vì sợ có tay hàng xóm nào đó bắt đầu nghi ngờ. Cuối cùng, tao cũng biết mày lái chiếc Ford. Tao đi tới chỗ để xe của giáo viên, không thấy xe mày ở đó thì tao sẽ quay lại thị trấn. Tao biết mày vẫn hay ngồi trong quán cà phê để chữa bài kiểm tra. Tao cũng có ngồi đó uống cà phê một lần. Nếu ghé qua quán mà không thấy xe mày, tao lại lái xe qua nhà mày để xem chiếc xe có ở đó không. Rồi tao tìm thấy một vị trí tuyệt vời để ngắm nhìn mày qua cửa sổ. Có đêm, tao đã nhìn mày cả tiếng đồng hồ. Tao thích nhất lúc mày bước ra từ trong nhà tắm mà quần khăn trên đầu. Tao đã nghĩ chuyện tao và mày thật đặc biệt, rồi sau đó mày bắt đầu hẹn hò với thằng ấy. Tao không hiểu mày chọn nó vì lý do gì, hay tại sao mày lại rời khỏi tòa lâu đài để đi sống trong cái phòng trọ rách nát ấy. Hẳn ta lúc nào cũng than phiền về tất cả mọi thứ, và lúc nào cũng có mặt ở nhà. Tao không thể chờ đợi mày ở trước cửa hay ở trong nhà được. Rồi tao nhận ra rằng tao sẽ phải tự tạo cho mình cơ hội. Và tao nảy ra ý tưởng làm hỏng xe của mày.”

Chỉ nghĩ đến chuyện bị House theo dõi cũng đủ làm Tracy sồn gai ốc. Nhưng việc House nhắc tới chiếc xe làm cho Tracy nghĩ tới một điều còn đáng ghê tởm hơn. Sarah đã lái chiếc xe của Tracy đêm hôm đó. Cô nhìn lên chiếc mũ Stetson màu đen vẫn còn đang đặt trên kệ.

“Tao đã hết sức ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy em gái mày.” House nói. “Một lần con bé đi vào quán cà phê khi mày đang làm việc ở đó, lên ra đằng sau để bật mắt mày. Lúc đó, tao tưởng đang nhìn một thành hai.”

“Đêm đó, mày đã nghĩ con bé là tao?”

House đứng dậy, bắt đầu đi lại. “Sao tao có thể không nhầm cơ chứ? Chúng mày giống nhau như đúc vậy. Chúng mày lại còn ăn mặc giống nhau.”

Tuy rằng bên trong căn hầm lạnh buốt nhưng Tracy vẫn vã mồ hôi

hột.

“Lúc nhìn thấy chiếc xe tải bị bỏ lại bên đường rồi nhìn thấy con bé đi bộ một mình trong mưa, đội cái mũ đen đó, tao đã nghĩ nó là mày. Tưởng tượng xem tao đã ngạc nhiên thế nào khi ra khỏi xe và nhận ra nó không phải là mày. Lúc đầu, tao đã rất thất vọng. Tao còn định chờ nó về nhà. Nhưng rồi tao nghĩ lại, việc quái gì phải làm thế sau tất cả công sức mà tao đã bỏ ra. Và ai dám nói rằng tao không thể có được cả hai chúng mày?”

Tracy ngồi sụp xuống chân tường. Đôi chân cô run run.

“Giờ tao đã có cả hai.”

“Mày đã không chôn xác con bé ngay lập tức. Đó là lý do tại sao người ta không tìm thấy con bé.”

“Tao không chôn ngay. Như thế thật phí phạm. Nhưng tao cũng không thể để con bé trốn thoát như Annabelle Bovine được.” Hàm của House nghiêng lại. Khuôn mặt hắn trở nên tối sẫm. “Con ranh đó đã làm tao mất sáu năm trong tù.” Hắn chỉ tay lên trán. “Một người thông minh sẽ biết rút kinh nghiệm. Tao đã có sáu năm để tính toán làm sao để thành công hơn trong lần tiếp theo. Tao và em gái mày đã có những giờ phút vui vẻ cùng nhau ở đây.”

Sarah mất tích vào ngày 21 tháng 8 năm 1993. Đập thủy điện Cascade Falls đi vào hoạt động vào tuần đầu tiên của tháng Mười. Trong bụng Tracy như thể có lửa đốt, chực trào lên cuống họng. Ruột cô quặn thắt. Cô gục xuống và nôn ọe.

“Nhưng lão Calloway đó tiếp tục gây sức ép với tao. Lúc lão ta nói cho tao về vụ nhân chứng, về Hagen, tao đã biết rằng mọi thứ chỉ còn là vấn đề thời gian. Một người như lão không hề có sự chính trực. Thật đáng thất vọng, phải không? Tao cũng nghĩ mày đang cảm thấy thất vọng y như lão già của mày vậy.”

Cô nhớ một bãi nước bọt về phía hắn. “Mày là đồ chó chết, House ạ.”

Nụ cười của hắn lại ngoác ra. “Tao dám cá rằng lão ta chưa bao giờ tưởng tượng được tao lại dùng chính những sợi tóc và đôi khuyên tai mà lão đã dần dựng để ra khỏi cái địa ngục đó. Và chính mày lại là người giúp tao làm chuyện ấy.”

“Tao không làm thế để giúp mày.”

“Đừng nói như vậy, Tracy. Ít nhất thì tao đã không nói dối mày.”

“Mày bị làm sao vậy? Tất cả chuyện này là một sự dối trá.”

“Tao nói với mày chúng nó đã đổ tội cho tao. Tao nói với mày chúng nó đã làm giả bằng chứng. Tao chưa bao giờ nói với mày tao vô tội.”

“Mày là đồ hoang tưởng. Mày đã giết con bé.”

“Không hề.” Hắn lắc đầu. “Không, tao rất yêu con bé là khác. Chính bọn chúng – Calloway và ông bố của mày, cùng những lời dối trá của chúng – đã giết chết con bé. Bọn chúng không cho tao sự lựa chọn. Lúc con đập đi vào hoạt động cũng là lúc họ dồn tao phải làm thế. Tao không hề muốn như vậy tí nào, nhưng lão Calloway không chịu buông tha cho tao.”

CHƯƠNG 63



Sarah ngẩng đầu lên khi cô nghe thấy tiếng lạch cạch của cánh cổng vọng xuống khu mỏ. Hấn đã quay lại sớm hơn cô nghĩ. Thường thì hấn chỉ quay lại sau khi ngọn đèn đã tắt hẳn. Nhưng hôm nay, bóng đèn vẫn còn đang sáng lơ mờ.

Cô nhanh chóng hoàn tất việc mà cô đang làm rồi nhặt những mẩu xi măng và quét hết chỗ bụi vào cái hố mà cô đã đào. Ánh sáng phát ra từ bóng đèn yếu dần đi. Cô chẳng thể chắc chắn mình không bỏ sót mẩu nào, nhưng cô không còn thời gian để tiếp tục tìm nữa. Cô nhét thanh sắt vào trong cái hố, lấp đất lên rồi san lại bằng phẳng.

Cánh cửa trên tường bật mở đúng lúc cô xếp tấm thảm vào vị trí rồi trở lại tư thế dựa lưng vào tường, giả vờ đang đọc sách. Edmund House bước vào, đặt một cái túi nilon lên mặt bàn rồi bắt đầu quay tay cầm của máy phát điện. Sợi dây tóc sáng lên làm cô nheo mắt.

House quay đầu lại. Có vẻ như hôm nay hấn bỏ nhiều thời gian để quan sát cô hơn. Ánh mắt hấn chuyển sang tấm thảm ở dưới sàn. Dưới ánh đèn sáng, cô có thể nhận ra cô đã không đặt nó một cách vuông vức như lúc trước.

“Em đang làm gì vậy?” Hấn hỏi.

Cô nhún vai và giơ quyển sách đang cầm trên tay lên. “Em còn có thể làm gì? Em đã đọc hết chỗ sách này, mỗi quyển hai lần. Khi người ta biết trước kết thúc thì nó sẽ phá hỏng cả câu chuyện.”

“Em đang than phiền đấy hả?”

“Không, em chỉ nói vậy thôi, anh biết đấy. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu có thêm vài cuốn mới.”

Theo tính toán của cô, đã bảy tuần trôi qua kể từ lúc hấn đưa cô đến đây. Thật khó để có thể theo dõi từng ngày ở một chỗ không có cửa sổ, nhưng cô đã dùng hấn như một cái đồng hồ. Cô vạch một vạch lên tường mỗi khi hấn quay trở lại, và đoán rằng lúc đó đã sang ngày mới. Hấn đã bắt cô vào hôm thứ Bảy, ngày 21 tháng 8. Nếu tính toán của cô là đúng thì hôm nay là thứ Hai, ngày 11 tháng 10.

Một tháng sau khi bị bắt, cô đã tìm thấy một thanh sắt được chôn dưới chân một trong những cây cột chống giữa căn hầm. Cô nhớ rằng người ta vẫn hay dùng những thanh sắt thế này để gài lên đường ray xe đẩy chờ quặng bạc ra khỏi mỏ. Thanh sắt dài hai mươi lăm phân với một đầu tù để người ta có thể đóng nó xuống đất bằng búa. Cô đã dùng thanh sắt đục từng mẩu bê tông xung quanh tấm kim loại mà hấn vít lên tường. Kẽ hở do những con ốc vít tạo ra cho phép cô đục ở phía sau tấm kim loại mà hấn không hề phát hiện ra. Nếu như tấm kim loại được nối lỏng, cô có thể giật nó ra khỏi tường.

“Anh có lấy thêm được đồ dự trữ không?” Cô hỏi.

Hấn lắc đầu. Trông hấn có vẻ rối trí và buồn bã. Giống như một đứa trẻ.

“Tại sao?”

Hấn chống tay lên mặt bàn. Từng cơ bắp hiện rõ trên cánh tay hấn. “Đồn trưởng Calloway lại tới thăm.”

Cô lại cảm thấy một tia hy vọng lóe lên, nhưng cô phải cố nén nó xuống.

“Lão già đó lại muốn kiểm chuyện gì vậy?”

“Lão ta nói lão ta có nhân chứng.”

“Thật sao?”

“Đó là những gì lão kể. Lão bảo rằng nhân chứng đó nói rằng hắn ta nhìn thấy anh và em đi cùng nhau trên xa lộ quận. Anh không thể nhớ ra bất kỳ ai. Còn em?”

Cô lắc đầu. “Em cũng không nhớ.”

Hắn đứng dậy khỏi cái bàn, tiến đến gần cô, giọng trở nên giận dữ. “Lão ta nói dối. Anh biết lão ta nói dối. Nhưng lão ta bảo lời khai của nhân chứng sẽ giúp lão có được giấy phép khám nhà. Em nghĩ lão sẽ tìm thấy gì?”

Cô nhún vai. “Chẳng thấy gì hết. Anh nói anh đã rất cẩn thận.”

Hắn đưa tay lên rồi chạm vào gương mặt cô bằng đầu ngón tay. Cô toan lùi lại nhưng đã kiềm chế để không làm hắn tức giận hơn nữa.

“Em biết anh nghĩ gì không?”

Cô lắc đầu.

“Anh nghĩ rằng mình đang bị đưa vào tròng.” Hắn buông tay và đi ra xa. “Nếu như bọn chúng làm giả nhân chứng thì chắc chắn cũng sẽ làm giả cả bằng chứng để buộc tội anh. Em biết điều đó có nghĩa là gì không?”

“Không.”

“Đây có thể là lần cuối cùng anh và em được gặp nhau.”

Cô cảm thấy một cơn lo lắng ập tới.

“Họ sẽ chẳng thể bắt được anh. Anh rất thông minh, phải không? Anh sẽ lừa được bọn họ.”

“Nhưng bọn chúng đang gian lận.” Hắn thở dài và lắc đầu. “Anh đã bảo lão Calloway rằng lão ấy tự đi chết đi. Anh nói với lão ta rằng anh đã cưỡng hiếp em rồi giết và chôn xác em trên núi.”

“Sao anh lại nói với lão ấy như thế?”

“Lão già chết tiệt.” Hắn nói với tông giọng cao hơn, bắt đầu đi lại.

“Lão ấy không thể chứng minh được điều đó, cứ để cho lão nghĩ như vậy đến hết đời. Anh đã nói với lão rằng anh sẽ không bao giờ nói cho lão biết chỗ anh chôn xác em.” Hấn cười lớn. “Em có muốn biết điều hay nhất là gì không?”

“Là gì?” Cô nói, càng lúc càng cảm thấy lo lắng.

“Lão không ghi âm lại cuộc trò chuyện. Chỉ có anh với lão. Lão sẽ không có bất kỳ bằng chứng nào về những gì anh đã nói.”

“Chúng ta có thể bỏ trốn.” Cô cố tỏ ra hăng hái. “Chúng ta có thể cùng nhau đi đến một nơi nào đó. Biến mất.”

“Ừ, anh đã nghĩ đến việc đó rồi.” Hấn nói. Hấn lấy từ cái túi ra một bộ quần áo. Cô nhận ra đó là áo sơ-mi và quần jean của cô. Cô cứ nghĩ rằng hấn đã đốt chúng rồi.

“Anh đã giặt chúng cho em.” Hấn nói.

“Tại sao?”

“Anh không có được một lời cảm ơn à?”

“Cảm ơn.” Cô nói, mặc dù vẫn chưa hiểu ý đồ của hấn là gì.

Hấn ném bộ quần áo dưới chân cô. Khi thấy cô không nhúc nhích, hấn nói: “Mặc vào đi! Em không thể ăn mặc thế kia mà đi khỏi đây được.”

“Anh để cho em đi à?”

“Anh không thể giữ em ở lại đây thêm nữa. Nhất là khi lão Calloway đang bám đuôi.”

Cô trút bỏ bộ váy mà lần trước hấn đã mang tới cho cô. Hấn nhìn cô nhặt chiếc quần bò lên để mặc vào. Chiếc quần rộng thùng thình. “Em đoán là em đã giảm vài cân.” Cô nói. Xương sườn và xương vai của cô lộ rõ môn một.

“Em chẳng dư vài cân đó thôi.” Hấn nói. “Anh thích em gầy như thế này.”

Cô giơ tay lên. “Cổ tay em.” Cô nói.

Hắn lấy ra chiếc chìa khóa từ trong túi và tháo cùm bên trái cho cô. Cô luồn qua ống tay của chiếc áo Scully, nghĩ rằng hắn sẽ khóa cùm lại. Nhưng thay vào đó, hắn tháo nốt cùm bên phải của cô, để cho sợi dây xích rơi xuống dưới chân. Đó là lần đầu tiên trong vòng bảy tuần, cả hai tay của cô đều được tự do. Cô mặc chiếc áo sơ-mi rồi cài khuy lại. Cô cố gắng giữ bình tĩnh.

“Giờ anh sẽ đi đâu?” Cô nói. “Chúng ta có thể tới California. Chỗ đó rất rộng lớn. Họ sẽ không thể tìm thấy chúng ta.”

House bước về phía kệ sách, dốc từ một cái lon để trên đó ra đôi khuyên tai ngọc thạch cùng sợi dây chuyền. Hắn cầm chiếc mũ Stetson màu đen của Tracy lên, phân vân một lúc rồi lại đặt xuống. Hắn đưa cho cô chỗ trang sức. “Em nên đeo chúng vào. Anh không có lý do gì để giữ chúng.”

Cô cố kìm nước mắt. “Anh để cho em đi thật à?”

“Anh biết rồi sẽ phải có lúc này.”

Nước mắt bắt đầu lăn trên má cô.

“Đừng có khóc như thế!”

Cô không thể kiềm chế được cảm xúc nữa. Cô sẽ được về nhà.

“Bao giờ thì chúng ta đi?” Cô hỏi.

“Ngay bây giờ.” Hắn nói. “Chúng ta có thể đi ngay bây giờ.”

“Em sẽ không kể cho ai nghe chuyện này đâu.” Cô nói. “Em hứa!”

“Anh biết là em sẽ không kể.” Hắn hất đầu về phía cánh cửa.

Thấy cô có vẻ ngần ngại, hắn nói tiếp: “Được rồi, cứ đi đi!”

Cô cố kìm nén hết sức mới có thể ngăn bản thân chạy ra khỏi đây. Cô cảm thấy háo hức khi sắp được thoát khỏi chốn này. Cô sẽ lại được nhìn thấy bầu trời, được nghe tiếng chim hót và được ngửi mùi của những cánh rừng thông. Cô rón rén bước một bước về phía cánh cửa rồi quay lại nhìn hắn. Khuôn mặt hắn hoàn toàn vô cảm.

Sarah bước thêm một bước nữa, nghĩ về Tracy, cha cô và mẹ cô. Cô nghĩ đến lúc tỉnh giấc trên chiếc giường của cô, trong ngôi nhà của cô. Cô sẽ tự nhủ rằng mọi điều cô vừa trải qua chỉ là một cơn ác mộng. Một cơn ác mộng kinh hoàng. Nhưng cô sẽ không bị ám ảnh bởi những điều mà Edmund House đã làm với cô. Cô sẽ tiếp tục sống cuộc sống của mình. Tốt nghiệp đại học xong, cô sẽ trở lại sống ở Cedar Grove, giống như những gì cô và Tracy đã bàn với nhau. Nỗi háo hức khiến cô không nghe thấy hần nhặt sợi dây xích từ dưới sàn lên.

Khi cô vừa bước đến cửa, sợi xích đã siết chặt cổ họng cô, bóp nghẹt cô. Cô cố luồn ngón tay xuống dưới sợi xích, cố gắng cào cấu. Hần giật cô về phía sau bằng sợi xích, mạnh đến nỗi nhấc bổng cả người cô lên. Ánh sáng từ phía cánh cửa trở nên xa dần, như thể cô đang rơi xuống một cái giếng tối tăm. Cô vờ tay về phía ánh sáng, tưởng chừng như nhìn thấy Tracy trong thoáng chốc, ngay trước khi gáy cô đập mạnh vào bức tường bê tông.

CHƯƠNG 64



“Tao đã không muốn giết nó.”

Edmund House đã quay trở lại chỗ ngồi trên nóc máy phát điện. Hai tay hắn đặt lên đùi như thể hắn đang ngồi kể chuyện ma bên ngọn lửa trại. “Nhưng tao biết rằng tao sẽ không có được cơ hội để phi tang xác nó như vậy nữa. Và tao cũng không muốn quay trở lại nhà tù.”

Hắn ngồi thẳng hơn. Cơn giận dữ bắt đầu len lỏi vào giọng nói của hắn. “Lẽ ra tao đã thoát tội. Tao đã lên kế hoạch một cách hoàn hảo, mang cả con bé đến đây. Nhưng rồi lão Calloway đã bịa ra tất cả chỗ bằng chứng giả rồi kéo tất cả mọi người nhập cuộc – Finn, Vance Clark, và ông bố của mày nữa. Ngay cả lão chú tao cũng chống lại tao. Vì vậy tao đã quyết định, nếu như tao phải xuống địa ngục trong suốt phần đời còn lại, tao cũng sẽ kéo theo lão Calloway. Tao đã kể cho lão chính xác những gì tao đã làm với con bé.”

House lại nhăn nhó. “Chỉ có duy nhất một vấn đề. Lão ta không ghi âm. Tao biết rằng nói thế sẽ làm lão tức điên. Nhưng tao có nằm mơ cũng không thể biết rằng có ngày cây gậy của lão lại đập lên chính lưng lão. Thật trớ trêu phải không? Khi bọn họ đóng cánh cửa buồng giam của tao ở Walla Walla, tao đã nghĩ rằng tao sẽ phải ở lại đó đến hết đời.”

Hắn ngừng lại một lúc rồi nhìn cô bằng ánh mắt làm cô cảm thấy buồn nôn. “Và rồi mày tìm đến nói chuyện với tao.” Hắn bắt đầu cười lớn. “Chúng ta càng nói chuyện, tao càng nhận ra chúng đã không nói gì với mày về những điều chúng đã làm. Mày kể cho tao về chỗ trang

sức, mà nói rằng hôm đó con bé không đeo chúng và giải thích tại sao nó lại không đeo, nhưng chẳng ai chịu nghe mà. Tao cũng phải thú nhận, mà đã làm cho tao hy vọng. Nhưng rồi tao nhớ ra xác con bé giờ đã chìm dưới đáy hồ, tao đã tự tay làm hỏng mọi chuyện. Tao cũng đã tự biết an phận. Ai ngờ số phận lại đưa đẩy thế này.”

Tracy quy xuống bức tường bê tông, hai chân đột nhiên bủn rủn. Giờ thì cô đã biết ai là người quyết định không nói điều đó với cô. Đó chính là lý do khiến DeAngelo Finn không chịu nói ra vào cái hôm cô ghé thăm ông ta. Đó cũng chính là những gì mà Roy Calloway suýt nữa buột miệng trước cửa bệnh viện. Tất cả là do cha cô. Ông đã bắt mọi người phải hứa không bao giờ được nói cho cô biết. Tracy chính là người mà Finn đã nhắc đến, là người duy nhất còn lại có thể bị tổn thương, cũng là người mà cha cô hằng yêu quý.

Cha cô và Calloway đã nhận ra rằng người mà House mong muốn là Tracy. Lẽ ra Tracy mới là người bị xích trong cái hầm này, bị hành hạ bởi tên tâm thần hiện đang đứng trước mặt cô, chứ không phải Sarah. James Crosswhite đã cấm họ nói ra bất kỳ lời nào vì biết rằng cảm giác tội lỗi sẽ vượt quá sức chịu đựng của Tracy, và cảm giác đó có thể sẽ giết chết cô.

“Tao e rằng tao sẽ phải rời khỏi đây một lát.” House đứng dậy. “Tao vẫn còn vài chuyện chưa giải quyết xong.”

“Mày sẽ không bao giờ chạy thoát, House ạ. Calloway biết chuyện. Ông ta sẽ tới tính sổ với mày.”

House nhếch mép cười. “Đó chính là điều mà tao đang chờ đợi.”

CHƯƠNG 65



Calloway dừng chân ở bên rìa chỗ mà Dan dự đoán chính là khu nhà của Parker House. Cả hai người đều thở dốc. Gió vẫn tiếp tục gào thét.

“Harley đã tìm ra một lỗ hổng ở van xăng. Chắc chắn House đã phá hỏng nó ở Olympia lúc họ đang thi đấu. Có lẽ mục đích của hắn chỉ là để thử xem chuyện gì sẽ xảy ra, và chiếc xe sẽ đi được bao xa.”

“Chuyện này không hề được nhắc đến ở phiên tòa.” Dan nói, cố gắng đứng vững trước một cơn gió. Tay chân anh đã tê cứng.

“Đó là chiếc xe của Tracy. Tracy đã đưa cho Sarah cái mũ Stetson màu đen của cô ấy. Sarah đã đội chiếc mũ đó để che mưa. Nhìn qua thì họ quá giống nhau. Trong bóng tối, House không thể phân biệt được hai người. Hắn đã kể lại cho tôi về những chuyện hắn đã làm với Sarah. Hắn đã cưỡng hiếp con bé nhiều lần trước khi giết nó. Hắn còn cười và nói rằng ‘Con bé không phải là người tao muốn’. Câu nói đó cũng không bao giờ được nhắc đến trước tòa. James không muốn Tracy phải ân hận cả đời.”

“Điều đó sẽ giết chết cô ấy.” Dan đồng ý. “Nhưng Roy này, tại sao ông không ngăn Tracy trước khi mọi chuyện đi quá xa? Sao ông không nói với cô ấy trước khi chuyện đến nông nỗi này?”

“Bởi vì tôi không nghĩ mọi chuyện sẽ diễn ra như thế này.” Calloway đáp. “Tôi hoàn toàn quên mất tấm ảnh chụp cũng như chuyện Sarah không thể đeo đôi khuyên tai hình khẩu súng. Tracy đã thu thập tất cả mọi thứ và tin rằng đó là một vụ dàn dựng. Tôi cũng không hề biết

những sợi tóc đó lấy từ một cái lược mà cả hai chị em bọn họ dùng chung. Lúc đó tôi không nghĩ nhiều về chuyện ấy. Bên cạnh đó, cho dù tôi có cố thuyết phục cô ấy, cô ấy cũng sẽ nghĩ là tôi nói dối. Bố cô ấy đã chết, còn mẹ cô ấy thì chưa bao giờ biết chuyện đó. Chẳng còn một ai có thể thuyết phục Tracy từ bỏ ý định của mình cả.”

Calloway nhìn về hướng một đốm sáng yếu ớt phát ra từ căn nhà phía cuối khu đất. “Tôi không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ quay trở lại đây.” Ông nhìn thẳng vào mắt Dan. “Tôi không chắc rằng chúng ta sẽ tìm thấy gì trong đó. Nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra, anh cứ bắn. Đừng ngắm! Chỉ cần bóp cò thôi.”

Họ băng qua từng đụn tuyết cho tới khi đến chỗ căn nhà xiêu vẹo. Calloway cởi bỏ găng tay. Dan cũng làm tương tự, rồi cất đôi găng vào trong túi áo. Những viên đạn của khẩu súng săn lạnh như băng. Ngón tay anh đau buốt khi anh cố cử động chúng. Anh nắm tay lại thành nắm đấm, định hà hơi nhưng miệng anh đã khô khốc. Anh có cảm giác mình sắp hụt hơi đến nơi.

Calloway giơ khẩu súng của mình lên rồi với tay xoay nắm đấm cửa. Ông ném cho Dan một ánh nhìn giống hệt lúc ông phát hiện ra gốc cây bị cưa. *Hắn biết chúng ta đang đến.*

Ông bước vào trong. Dan đỡ lấy cánh cửa để nó không sập trước gió bão và đi theo chân Calloway. Anh nhẹ nhàng đóng cửa. Bên trong căn nhà có tiếng ro ro của máy phát điện. Anh đi theo Calloway vào căn phòng bên cạnh. Calloway tiến lên một cách rất thận trọng, hết nhìn sang trái rồi lại nhìn sang phải. Bước được nửa đường, ông chợt dừng lại rồi tiến về phía cái ghế bành.

Parker House đang ngồi trên ghế. Mu bàn tay ông ta bị hai thanh sắt đóng vào tay vịn, giờ đang ướt đẫm máu. Hai thanh sắt khác xuyên qua mũi giày xuống sàn. Máu chảy ra thành một vũng lênh láng. “Ôi Chúa ơi!” Dan nói.

Calloway ra dấu im lặng. Ông bật cây đèn pin, bước ra hành lang rồi chĩa khẩu súng về phía hai căn phòng. Không tìm thấy gì, ông bèn quay lại và đặt hai ngón tay lên cổ Parker. Khuôn mặt Parker nhợt nhạt, đôi môi xám ngoét. “Ông ấy vẫn còn sống.” Calloway thì thầm, dù rằng nhìn qua thì đó là chuyện không tưởng. Parker mở mắt khiến Dan phải ngạc nhiên, như thể người chết sống lại. Đôi mắt ông ta đờ đẫn, trông có vẻ như đang ngái ngủ.

Calloway quỳ gối. “Parker? Parker?”

Mắt ông ta chớp chớp.

“Hắn bắt được cô ấy rồi phải không?”

Parker House mấp máy môi, nhăn mặt và cố gắng nuốt nước bọt.

“Tìm cái gì đó cho ông ấy uống đi.”

Dan vội vàng chạy vào trong bếp, mở hết cánh tủ này đến cánh tủ kia, cho tới khi tìm thấy một cái cốc. Anh rót nước từ vòi nước vào cốc. Lúc quay trở lại, anh thấy Calloway đang kéo một tấm chăn từ hành lang vào. Calloway đắp chăn lên người House, cầm lấy cái cốc và kê vào miệng ông ta.

House nhấp một ngụm nhỏ.

“Hắn đang giữ Tracy đúng không?” Calloway hỏi.

“Khu mỏ.” Parker thì thào.

Calloway đặt chiếc cốc xuống sàn và đứng thẳng dậy, nói với Dan:

“Tôi cần anh quay lại và tìm điện đàm.”

“Điện đàm đâu có hoạt động, Roy.”

“Điện đàm vẫn hoạt động. Chúng ta chỉ không liên lạc được với bất kỳ ai thôi. Chắc bây giờ Finlay đã về đến đồn cảnh sát rồi. Tôi đã bảo anh ta ngồi trực điện đàm. Anh không cần phải làm gì khác ngoài việc bật công tắc nguồn. Nói với Finlay rằng chúng ta cần một chiếc xe cấp cứu và tất cả cảnh sát đang trực ở quận Cascade. Bảo họ mang theo cả cưa

xích nữa.”

“Như thế chắc sẽ phải chờ đến hết đời mất.”

“Sẽ không lâu lắm nếu như anh nhanh chân lên. Anh tới đó, làm theo những gì tôi đã dặn, rồi hãy quay lại đây nhóm lửa. Nếu như anh không tìm được củi thì đốt luôn chỗ đồ gỗ chết tiệt kia cũng được. Hãy cố gắng giữ ấm cho ông ấy trước khi họ tới. Đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm trong lúc này. Khi Finlay tới đây, bảo anh ta hãy lần theo dấu của tôi. Bảo rằng House đang nhốt cô ấy ở khu mỏ Cedar Grove cũ.”

“Nếu như ông định đi lên đó, tôi sẽ đi theo ông.”

“Chúng ta cần thêm người, Dan. Một trong hai chúng ta cần phải quay lại để gọi thêm người.”

“Ông còn không chắc liệu tôi có thể liên lạc được với ai không, đúng không?”

“Anh đang lãng phí thời gian đây!” Calloway nói. “Ngay bây giờ, tôi cần anh làm đúng lời tôi dặn. Tracy vẫn còn sống, nhưng cô ấy có thể sẽ bị giết bất cứ lúc nào.”

“Làm sao ông biết?”

“Vì lần này Edmund không chạy trốn tôi. Hắn đã có cơ hội để giết DeAngelo và Parker. Hắn làm tất cả chuyện này giống như đang rải vụn bánh mì vậy.”

“Để cho ai?”

“Để dụ tôi vào tròng. Tôi là người hắn cần. Tôi chính là người mà hắn ghét nhất.”

“Như thế chúng ta càng có thêm lý do để chờ.”

“Nếu tôi chờ lâu hơn, Tracy có thể sẽ chết. Tôi đã mất Sarah, tôi cũng đã mất đi một người bạn thân nhất là James. Tôi đã phải sống trong ân hận suốt hai mươi năm. Giờ tôi sẽ không để mất Tracy vào tay tên chó đẻ đó.”

“Roy...”

“Chúng ta không có thời gian để tranh cãi về chuyện này đâu, Dan. Một trong số chúng ta phải quay lại chỗ điện đàm để gọi thêm người. Anh còn chẳng biết chính xác khu mỏ đó ở đâu. Giờ đi tìm người trợ giúp đi, trước khi cả hai người họ đều chết.”

Dan chửi thề rồi đưa cho Calloway khẩu súng săn. “Đây, cầm lấy cái này!” Calloway định đưa cho anh khẩu súng trường nhưng Dan lắc đầu. “Tôi sẽ đi nhanh hơn nếu không phải cầm theo nó.”

Calloway bước về phía cửa sau rồi đẩy nó mở toang. Gió lạnh tràn vào phòng, cuốn theo những bông tuyết.

“Roy!”

Calloway ngoái đầu lại. Lúc nào ông cũng có dáng vẻ của một người cảnh sát trưởng. Ông chính là luật pháp ở Cedar Grove. Tất cả những người sống ở thị trấn này đều cảm thấy thật may mắn vì điều đó. Nhưng giờ đây, Dan đang nhìn thấy một người đàn ông chẳng còn ở độ tuổi trai tráng đang chuẩn bị lao vào cơn bão tuyết để truy lùng một gã tâm thần.

Calloway khẽ gật đầu rồi bước ra ngoài, lập tức bị cơn bão nuốt chửng.

CHƯƠNG 66



Chiếc máy phát điện vẫn kêu ro ro, nhưng ánh sáng từ bóng đèn thì nhanh chóng tắt dần. Sợi dây xích không đủ dài để Tracy có thể với tới chiếc hộp và tự mình quay tay cầm. Dây tóc bóng đèn chuyển từ trắng sang đỏ, rồi chỉ còn lại ánh vàng cam lơ mờ. Cuộc xâm lấn của bóng tối làm cho cô nghĩ về Sarah, nghĩ đến lúc con bé bị xích trên tường và phải đối mặt với nỗi sợ bóng tối. Con bé đã làm gì vào những lúc chỉ còn một mình? Liệu con bé có nghĩ đến Tracy? Liệu con bé có đổ lỗi cho cô hay không? Tracy nhìn thấy tấm thảm trơ trọi sát bức tường bê tông, tự hỏi liệu đó có phải là nơi Sarah đã ngồi. Cô chạm vào nó, như thể đang tìm kiếm một sự kết nối vô hình nào đó. Rồi cô nhận ra trên bức tường có những vết rạch tuy mờ nhưng rất đặc trưng. Cô kéo tấm thảm ra và ghé lại gần hơn. Cô nhìn thấy những vết khắc trên bức tường đó. Tracy sờ ngón tay lên chúng và nhận ra chúng chính là những con chữ.

Tracy ghé lại gần hơn nữa để thổi bay lớp bụi màu trắng mịn. Cô tiếp tục dùng ngón tay để lần theo những con chữ đó. Dòng chữ dần dần hiện ra.

Tôi

Ruột cô như thắt lại. Cô thổi mạnh hơn, tiếp tục phủi lớp bụi đang bám trên tường bằng một sự thôi thúc mãnh liệt.

Tôi không

Cô thổi tiếp bụi bám ở dòng thứ hai bên dưới dòng thứ nhất.

Tôi không sợ

Dòng thứ ba được vạch ở ngay bên dưới dòng thứ hai, tuy rằng những vết khắc không rõ ràng như ở dòng trên.

Tôi không sợ

Cô tiếp tục lần ngón tay trên bức tường nhưng không tìm thấy vết khắc nào nữa. Cô nghiêng mình để ánh sáng có thể rọi lên tường, nhưng cô vẫn không thể tìm thấy phần còn lại của lời cầu nguyện. Có lẽ Sarah không có đủ thời gian để hoàn thành cả câu.

Phía bên phải những con chữ, Tracy nhận ra có thêm những vạch sọc. Cô lại nghiêng người sang bên còn lại để không che mất ánh sáng.

////////////////////////////////////

////////////////////////////////////

/

Tracy lùi lại, đưa tay bịt miệng. Nước mắt chảy dài trên má cô. “Chị xin lỗi em, Sarah à.” Cô nói. “Chị xin lỗi vì đã không cứu được em.”

Một thắc mắc khác chợt nảy ra trong đầu cô. Việc Sarah đếm ngày là chuyện đương nhiên, điều đó giúp con bé theo dõi được mình đã bị bắt trong bao lâu. Nhưng tại sao con bé lại viết cả lời cầu nguyện của hai chị em lên tường? Trong số tất cả những thứ mà con bé có thể viết, tại sao Sarah lại chọn viết một thứ mà chỉ có mình con bé và Tracy biết? Con bé hoàn toàn có thể viết tên hay bất kỳ thứ gì khác cơ mà.

Tracy quay đầu lại, nhìn về phía cánh cửa trên tường. Ánh mắt của cô từ từ di chuyển tới chiếc mũ Stetson màu đen. Nó làm cô nhận ra một điều.

“Hắn đã nói với em phải không? Hắn đã nói với em rằng chị mới là người mà hắn muốn?”

Sarah sợ rằng một ngày nào đó Tracy cũng sẽ bị xích vào chính bức tường này. Con bé đã để lại một lời nhắn. Nhưng đó không đơn thuần chỉ là những câu chữ dành cho Tracy. Còn một thông điệp nào đó hơn

thế nữa.

“Em đã làm thế nào?” Cô sờ lên những vết lồi lõm một lần nữa. Chắc hẳn Sarah không thể dùng móng tay để vạch chúng được.

Con bé chắc hẳn phải dùng một vật gì đó nhọn và cứng. Hai mươi năm trước, bê tông ở đây vẫn còn chưa bị mủn bởi hơi ẩm và nước thấm.

“Em đã dùng cái gì?” Cô nhìn quanh sàn. “Em đã dùng cái gì? Và em giấu nó ở đâu rồi?”



Khu mỏ cách căn nhà khoảng hai cây số rưỡi, trong trường hợp Calloway còn có thể tìm thấy nó. Hai mươi năm trước, khi Parker House dẫn Calloway lên đó, cây cối đã bắt đầu phủ lên con đường mòn. Hai thập kỉ sau, có lẽ cây cối đã hoàn tất việc đòi lại con đường – chưa kể đến việc con đường giờ đang bị chôn vùi dưới vài tấc tuyết.

Calloway chiếu ánh đèn pin xuống mặt tuyết để tìm dấu chân, nhưng thay vào đó, ông lại tìm thấy những vết xe trượt, có lẽ được tạo ra từ một chiếc xe trượt tuyết gắn máy. Vết xe trượt kéo dài từ một căn chòi sau nhà, đi về phía đỉnh núi. Ông bước vào trong căn chòi, lướt ánh đèn qua một chiếc xe địa hình cùng một vài dụng cụ gổ sét, nhưng không tìm thấy chiếc xe trượt tuyết gắn máy thứ hai. Hơi thở của ông hóa thành những làn khói. Calloway rọi đèn lên tường và dừng lại trước một đôi giày đi tuyết cũ được làm bằng gỗ và buộc dây treo trên một cái móc.

Ông tháo găng tay, gỡ đôi giày đang treo trên tường xuống rồi xô chúng vào chân. Những ngón chân của ông bắt đầu tê cứng. Chỗ xô chân của đôi giày không đủ to để cho cả đôi ủng của ông vào đó, nhưng

ông vẫn xô chúng và cố gắng buộc lại dây sao cho chắc chắn nhất. Rồi ông lại đeo đôi găng tay vào và bước ra ngoài. Con gió reo lên như thể chào đón ông, cũng có thể là một lời cảnh báo. Ông cúi đầu trước gió, bắt đầu đi theo dấu xe trượt lên đồi. Những bước đầu tiên thật khó khăn, khung gỗ của chiếc giày lún sâu vào trong tuyết. Nhưng rồi ông nhanh chóng tìm ra cách phân bố trọng lượng cơ thể lên bàn chân và bắt đầu quen dần.

Chỉ trong vài phút, hai bắp đùi và bắp chân của ông bắt đầu đau ê ẩm. Ngực ông có cảm giác như bị một khối tạ đè lên, ngăn không cho ông hít đủ không khí vào hai lá phổi. Ông tập trung bước từng bước, sau mỗi bước lại nghỉ một lát để thở cũng như để tiết kiệm sức lực. Ông vẫn tiếp tục bước lên phía trước, sợ rằng nếu như ông đứng yên một chỗ quá lâu thì cơ thể ông sẽ gục ngã. Ông bước thêm một bước nữa, duỗi thẳng chân, nghỉ một nhịp, rồi lại tiếp tục. Cứ như vậy, ông chống trả lại cơn mệt mỏi cùng giọng nói đang vang vang trong đầu bắt ông dừng bước và quay lại. Ông không còn đường nào để quay lại nữa. Ông hiểu chuyện này sẽ dẫn tới đâu. House muốn cái xác già của ông. Hắn không giấu Tracy giống như đã giấu Sarah. Hắn cũng sẽ không đợi Calloway quá lâu. Hắn sẽ giết Tracy. Ngọn gió cản đường ông đang xóa đi dấu vết chiếc xe trượt, càng lúc càng làm cho việc bám theo trở nên khó khăn hơn. Nhưng ông vẫn tiếp tục tiến lên, hướng về phía đỉnh núi.

Ông quyết tâm lần này sẽ giải quyết xong mọi chuyện.

Ông không ngờ rằng đó cũng chính là ý đồ của Edmund House.

CHƯƠNG 67



Dan gục xuống mũi xe bám đầy tuyết của chiếc Suburban, thở hỗn hển rồi ho sặc sụa. Anh cảm thấy hụt hơi. Lồng ngực anh đau nhức, hai lá phổi như sắp nổ tung vì bị bóp nghẹt. Mặt và chân tay anh bồng rạt vì giá lạnh. Anh chẳng thể cảm nhận được ngón tay và ngón chân của mình nữa. Chúng đã bắt đầu tái nhợt.

Anh đã băng qua màn mưa tuyết một cách nhanh nhất có thể, lần theo chính dấu vết mà lúc này Calloway và anh đã để lại lúc đi lên. Anh không cho phép mình được dừng lại. Ý nghĩ duy nhất của anh lúc đó là quay trở lại chiếc Suburban, tìm người trợ giúp – với điều kiện điện đàm vẫn còn hoạt động trong trời bão tuyết như thế này – rồi quay lại để tìm Tracy. Một phần trong Dan tin rằng Calloway cố tình đuổi anh đi chỗ khác chỉ để tránh cho anh không dấn sâu hơn vào tình thế nguy hiểm.

Anh suýt ngã khi vấp chân vào thành của chiếc xe, nhưng anh đã đứng vững nhờ nắm vào tay cầm ở một bên cửa. Tuyết rơi từ trên nóc xe xuống sàn và ghé ngồi khi anh kéo cánh cửa mở ra. Anh bám vào vô lăng, lấy đà để đẩy mình vào trong rồi đặt cây đèn pin lên ghế. Anh ngừng lại giây lát để thở. Hơi thở của anh để lại những làn khói trắng đục bên trong chiếc xe. Dan cởi găng tay, hà hơi vào bàn tay và cố xoa những ngón tay có cảm giác sưng vù. Anh bật công tắc điện đàm. Nó sáng lên – đó là một dấu hiệu tốt. Anh nhắc micro, hít một hơi thật sâu và bắt đầu hỗn hển nói: “A lô? A lô, a lô!”

Chỉ có tiếng rè rè.

“Đây là Dan O’Leary. Có ai ở đó không? Finlay?” Anh ngừng một chút để tiếp tục thở. “Chúng tôi đang cần cứu viện tại khu nhà của Parker House. Cần mang theo cửa xích. Cây đổ trên đường.”

Anh ngả đầu ra đằng sau ghế ngồi, chờ đợi, và vẫn chỉ nghe thấy tiếng rè rè. Dan chửi thề vì không có tiếng trả lời. Anh thử vặn núm chỉnh tần số như Calloway đã làm lúc trước rồi thử lại. “Xin nhắc lại lần nữa! Cần cứu viện ngay lập tức. Xe cứu thương. Cửa xích. Khu nhà Parker House. Finlay, anh có đó không? Finlay? Chết tiệt!”

Một lần nữa, vẫn chẳng có âm thanh nào khác ngoài tiếng rè rè. Dan lặp lại thông điệp lần thứ ba rồi đặt micro trở lại vị trí sau khi không thấy có ai trả lời. Anh đã hy vọng rằng có ai đó sẽ nghe thấy, nhưng anh cũng không thể chờ đợi thêm được nữa. Anh cảm thấy cơ thể mình đang ngừng hoạt động, chân tay anh nặng nề hơn. Trí não và bản năng của anh đều đang chống lại cái ý định quay lại khu nhà trong bầu trời mù tuyết và gió rét như thế này.

Anh duỗi ngón tay, hà hơi vào chúng lần cuối rồi xỏ găng tay vào. Anh chộp lấy chiếc đèn pin từ ghế ngồi rồi mở cửa xe.

Tiếng điện đàm chợt vang lên. “Thủ trưởng?”



Tracy kiểm tra lớp bụi xi măng màu trắng cùng những mảng muối kết tinh trên mặt khe nứt. Cô đưa ngón tay lên đầu lưỡi. Chúng có vị chua và đắng. Cô ngửi chúng và nhận thấy chúng phảng phất mùi lưu huỳnh.

Cô lùi lại, nhìn lên trần hầm nham nhở bằng đất. Phía bên trên chỗ này là cả một khu rừng – một hệ sinh thái gồm dương xỉ, cây bụi và rong rêu, thay phiên nhau mọc lên rồi chết đi qua rất nhiều năm. Xác động vật và cây cối mục rữa trong đất sẽ tạo ra những chất hóa học.

Nước mưa cùng tuyết tan sẽ cuốn theo chúng, thấm qua bề mặt đất đá. Bê tông không phải là thứ chịu được điều kiện ẩm ướt như vậy. Muối lưu huỳnh sẽ tạo ra những biến đổi hóa học trong liên kết xi măng và làm cho xi măng yếu đi.

Cô quỳ gối xuống sàn và thử cạy mặt tường bê tông. Chúng đã bắt đầu mục và rơi ra từng mảng nhỏ. Tracy kéo sợi dây xích, cảm thấy tấm kim loại gắn trên tường hơi tuột ra. Hai con ốc vít khoan vào tường giờ đã gỉ sét. Càng gỉ, chúng sẽ càng nở ra, làm cho bề mặt bê tông đằng sau tấm kim loại bị nứt. Vết nứt cho phép nước thấm qua đó. Cô kéo thêm lần nữa. Tấm kim loại tuột ra khỏi tường khoảng một phân. Tracy sờ tay vào phía sau và cảm nhận được những vết lõm mà ai đó đã đục. Chính là Sarah. Con bé đã tìm cách kéo tấm kim loại ra khỏi tường, nhưng hai mươi năm trước, có lẽ công việc đó khó khăn hơn bây giờ rất nhiều.

“Như thế nào? Em đã làm thế nào?”

Tracy đứng dậy và lùi ra khỏi bức tường xa nhất có thể để xác định khu vực mà Sarah có thể với tới trong tầm sợi xích. Cô bước đi một vòng. Ánh sáng trên đầu đang tắt dần. Bóng tối bắt đầu tràn xuống bức tường bê tông, phủ lên thông điệp của Sarah.

Tôi không

Tôi không sợ

Tôi không sợ

Tracy nhìn thấy những tấm thảm vuông bên dưới, bèn quỳ xuống để nhắc chúng lên. Cô có thể cảm nhận được đất ở đó không nhẵn nhụi. Cô bắt đầu bới đất lên bằng tay.

“Em đã dùng cái gì? Nó ở đâu?”

Ánh sáng phát ra từ dây tóc bóng đèn giờ chỉ còn là một vệt sáng màu da cam yếu ớt. Khi ánh sáng rút chạy thì cũng là lúc những bóng

đen trên tường tràn xuống sâu hơn.

Tôi không sợ

Tracy đào nhanh hơn. Ngón tay cô chạm vào vật gì đó cứng cứng. Cô tiếp tục đào và phát hiện ra đó chỉ là một viên sỏi nhỏ. Cô chửi thề rồi nhìn về phía cánh cửa trên tường. Cô không biết lúc nào House sẽ quay lại, và cô cũng chẳng thể đào cả chỗ này lên được. Nó quá rộng, và Tracy hiểu rằng House không có ý định ở lại trong căn hầm này lâu như hồi hấn bắt cóc Sarah. Cô đoán rằng hấn đang thực hiện một nhiệm vụ nào đó đã đề ra, có lẽ là thanh toán nợ nần. Cô tiếp tục mò mẫm, xung quanh cô gần như tối thui. Đột nhiên, cô có một cảm giác kỳ lạ, dường như có ai đó đang nắm tay cô, đặt lên ngay phía trên chỗ cái hố mà cô vừa đào được viên sỏi. Đó là một mô đất. Cô đưa tay qua và cảm thấy có gì đó không bằng phẳng ở bên dưới, nền đất dường như hơi lõm về một bên. Cô bắt đầu đào. Tay cô chạm vào một vật rắn chỉ cách mặt đất có hai phân. Cô hầu như chẳng còn nhìn thấy gì trong bóng tối. Tracy dùng ngón tay để phủi đất xung quanh rồi sờ lên bề mặt vật đó. Cho dù vật đó là gì thì nó cũng không tròn. Nó thẳng và có hình chữ nhật. Cô tiếp tục dùng ngón tay để lần theo góc cạnh của nó. Khi đã tìm thấy, cô ấn ngón tay xuống sâu hơn để cảm nhận được bề rộng của nó. Rồi cô dùng ngón tay nạy một đầu của nó lên, cảm thấy lớp đất xung quanh đang nhả nó ra một cách miễn cưỡng. Cô dùng ngón tay thứ hai, rồi ngón tay thứ ba. Cô đã nắm được nó. Bằng một sự cố gắng đáng nể, cô rút nó ra khỏi mặt đất.

Một thanh kim loại.

CHƯƠNG 68



Roy Calloway đang cố gắng vượt qua những giới hạn mà cơ thể ông có thể chịu đựng được. May mắn thay, tuyết đã ngừng rơi, nhưng những cơn gió vẫn tiếp tục tạt vào khuôn mặt để trần của ông khi ông trèo lên cao hơn. Bắp chân ông bắt đầu co rút. Hai lá phổi của ông như thể muốn vỡ tung. Ông chẳng còn chút cảm giác nào ở chân và tay. Cái cảm giác thôi thúc muốn dừng lại để thở, để nghỉ ngơi trong ông càng lúc càng lớn. Sau vài bước cuối cùng, con đường trở nên bằng phẳng hơn. Nó gợi lại trong trí nhớ của ông về lần leo núi cách đây hai mươi năm cùng với Parker House. Họ đã leo lên đến đỉnh của một ngọn núi. Nếu như ông nhớ không nhầm, lối vào khu mỏ sẽ ở bên tay trái. Nhưng ông không chắc phải tìm ra nó bằng cách nào.

Ông nhớ lại lối vào khu mỏ có hình chữ nhật và không lớn hơn cửa một cái ga-ra là bao. Những cây cột gỗ lúc đó đã bắt đầu nghiêng sang trái như thể sắp đổ sập. Không chỉ rất nhỏ, lối vào hầm còn nằm khuất sau những bụi cây. Giờ có lẽ nó đã chịu chung số phận với con đường nhiều năm tuổi, hoàn toàn bị cây cối phủ kín. Nhưng Calloway hy vọng rằng Edmund House đã dọn lối đi đó để có thể mang Tracy vào trong.

Calloway soi ánh đèn pin lên tuyết. Ông không còn nhìn thấy vết xe trượt nữa, cũng không nhìn thấy chiếc xe ở đâu hết. Chắc hẳn House đã giấu nó đi trước khi vác theo Tracy và đi bộ nốt đoạn đường còn lại. Ông nhìn kĩ hơn và phát hiện ra dấu giày in trên tuyết.

Khu hầm mỏ chắc chắn không còn xa.

Ông tiếp tục rọi đèn để đi theo dấu chân. Chúng dẫn ông tới một thứ mà lúc đầu ông tưởng là tảng đá nhưng thực tế lại là một cái hố tối đen bên sườn núi. Có vẻ như ai đó vừa mới xúc tuyết để mở rộng đường vào.

Calloway cúi xuống rồi chiếu đèn để nhìn quanh. Ông tháo dây đeo khẩu súng sẵn khỏi vai, cởi găng tay ra rồi bắt đầu duỗi các ngón tay để lấy lại cảm giác. Ông cởi nốt cả đôi giày đi tuyết rồi cắm chúng vào lớp tuyết. Ông lắng nghe xung quanh, nhưng chẳng có âm thanh nào khác ngoài tiếng gió hú. Mắt ông lướt một vòng quanh bóng tối. Ông hà hơi vào nắm tay một lần nữa, cầm lấy khẩu súng và cây đèn pin rồi đứng dậy.

Calloway chiếu đèn xuống phía dưới rồi bước một bước. Đôi ủng của ông lún tới tận đầu gối. Calloway rút chân lên để bước thêm một bước, tuyết lại ngập đến đầu gối. Ông di chuyển sang trái, bắt đầu giẫm vào những vết chân để lại trên tuyết. Tuy rằng cách này giúp ông tiến lên nhanh hơn nhưng việc bước đi vẫn rất nặng nhọc. Miệng hố đã ở ngay gần. Ông bước chân phải của mình lên dấu chân tiếp theo, nhưng lần này đôi ủng của ông không lún xuống tuyết nữa. Nó đập phải một vật cứng cứng.

Tuyết dưới chân Calloway phụt lên mặt ông như một mạch nước. Ông nghe thấy một tiếng ‘tách’ rất lớn, chỉ một tích tắc trước khi hai hàm răng cửa kẹt chặt vào chân ông, kèm theo đó là một tiếng gãy rợn người.

Calloway hét lên trong đau đớn và ngã sấp mặt xuống tuyết.

Có gì đó rất nặng đè lên lưng ông, ép toàn bộ không khí ra khỏi hai lá phổi của ông. Ông lún sâu hơn trong tuyết, gần như ngạt thở. Calloway nghiêng đầu, cố gắng tìm lấy chút không khí. Có kẻ nào đó túm lấy tay ông rồi giật ngược qua đầu. Hắn cùm hai cổ tay ông lại.

Ông ngẩng đầu lên, khuôn mặt dính đầy tuyết, vẫn còn đang choáng

váng vì đau đớn. Một bóng đen trùm kín mặt mũi nắm lấy hai tay ông, kéo ông lên dốc. Hắn từ từ lúi vào cái miệng hố đen ngòm, như thể đang tha con mồi về hang ổ vậy.

CHƯƠNG 69



Những tiếng hét kinh hoàng vọng xuống tận dưới khu hầm mỏ. Âm thanh đó giống như tiếng tru của một con vật, nhưng Tracy biết rằng đó là tiếng người. House đã quay trở lại, và hắn không quay lại một mình.

Sợi dây tóc bóng đèn đã gần tắt hẳn. Căn phòng giờ chỉ còn lại bóng tối. Tracy nhanh chóng vạch nốt những nét cuối cùng trên bức tường, quyết tâm hoàn thành thông điệp mà Sarah đã viết.

Tôi không

Tôi không sợ

Tôi không sợ bóng tối

Tiếng hét càng lúc càng lớn, đầy đau đớn và căm phẫn. Rồi đột nhiên chúng nín bật một cách đáng sợ.

Tracy phủi những mẩu bê tông vụn mà cô đã đục xung quanh hai con ốc vít đằng sau tấm kim loại xuống cái hố rồi lấp đất lên và san lại cho phẳng. Cô vừa kịp xếp lại những tấm thảm thì nghe thấy tiếng lách cách, loảng xoảng phía bên kia bức tường.

Cánh cửa mở toang.

House đi lùi vào trong hầm, quay lưng lại phía cô. Hắn khịt mũi, đang cố gắng kéo lê một thứ gì đó rất nặng. Trong ánh sáng lờ mờ từ khung cửa, Tracy thấy hắn thả con mồi của mình bên cạnh một trong những chiếc cột. Bóng tối làm cho cô không thể nhận ra đó là ai. Cô cho rằng đó là Parker.

Sau đó, House ném một sợi dây xích vắt ngang qua thanh rầm gần

nhất, túm lấy một đầu rồi lùi lại. Hắn kéo sợi xích bằng cả hai tay, như thể đang giương buồm trên một con thuyền. Thân hình kia từ từ được nâng lên, tay cao hơn đầu. House tiếp tục kéo cho tới khi thân hình ấy treo lủng lẳng như một tảng thịt trong lò mổ. Hắn khịt mũi lần nữa trước khi cài một mắt xích vào cái móc nhô ra từ cây cột. Sau khi xong việc, hắn tựa vào một cây cột khác, hai tay chống lên đầu gối và thở hồng hộc. Sau khoảng một phút, hắn giơ tay đâm vào không khí, bước đi loạng choạng rồi lại ngã quỵ. Tracy có thể nghe thấy tiếng thở dốc của hắn khi hắn quay tay cầm của chiếc máy phát điện. Sợi dây tóc chập chờn rồi sáng lên, tiếng ro ro lớn dần. Ánh sáng dần dần trở lại căn phòng, làm cho khuôn mặt của thân hình kia từ từ hiện ra.

Roy Calloway bị treo bởi sợi xích quấn vào hai cổ tay, đầu gục xuống bên cạnh cây cột. Thanh rầm ngang không đủ cao để có thể nhắc bổng ông lên khỏi mặt đất. Khi ánh sáng rọi lên khuôn mặt của Calloway, Tracy nghĩ rằng ông đã chết. Tuyết vẫn còn bám đầy mặt và quần áo của ông. Phía bên dưới, Tracy có thể nhìn thấy khẩu súng lục 357 vẫn đang nằm trong bao súng đeo bên hông của Calloway. Chân phải của ông bị bẻ gập theo một góc kì dị ngay bên dưới đầu gối, chỗ hai hàm răng của cái bẫy gấu đang ngoạm chặt. Quần ông bị rách và bê bết máu.

Tracy đứng dậy, đi về phía Calloway, nhưng sợi dây xích không đủ dài để cô với đến ông.

House ngừng quay tay cầm của cỗ máy rồi ngồi lên bàn, ngực vẫn đang phập phồng. Mồ hôi và tuyết tan dính bết trên mái tóc của hắn, nhỏ thành từng giọt xuống mặt. Hắn tháo găng tay, cởi áo khoác, giữ sạch tuyết rồi ném tất cả lên giường. Chiếc áo sơ-mi dài tay của hắn cũng đã dính chặt vào ngực. Hắn đứng nhìn Calloway chằm chằm như thể đang thưởng ngoạn một con nai vừa săn được. Một con nai mà hắn chuẩn bị moi ruột.

Calloway rên lên. House với tay túm lấy mặt ông.

“Phải rồi! Mà mày không được chết, đồ chó đẻ! Chết thì may cho mày quá! Cái chết là quá tốt đối với tất cả chúng mày. Chúng mày sẽ phải nếm trải những điều mà hai mươi năm ở trong tù của tao vẫn còn chưa là gì.” House xoay đầu Calloway về hướng Tracy. “Nhìn đi, Cảnh sát trưởng. Tất cả công sức và những lời dối trá của mày cuối cùng vẫn khiến mày thất bại.”

“Mày là một thằng ngu!” Tracy nói.

House buông tay khỏi Calloway. “Mày vừa gọi tao là cái gì cơ?”

Tracy lắc đầu một cách chế giễu. “Tao nói, mày là một thằng ngu!”

Hắn tiến lại gần cô, nhưng cô vẫn chưa thể với tới hắn.

Cô nói tiếp: “Mày đã suy nghĩ kỹ về chuyện này chưa?”

Calloway cử động chân, cố gắng đứng dậy rồi hét lên trong đau đớn. House lại hướng sự chú ý của hắn về phía ông. Hắn chống một tay lên cây cột, mũi hắn và mũi Calloway gần như chạm vào nhau.

“Mày có biết rằng bị giam biệt lập là thế nào không hả Roy? Điều đó giống như có đũa nhét mày vào trong một cái lỗ và bịt tất cả các giác quan của mày lại. Như thể mày không tồn tại và thế giới xung quanh cũng không tồn tại. Đó chính là những điều tao sẽ làm với mày. Tao sẽ nhốt mày trong cái hố này để làm cho mày thấy rằng mày không tồn tại. Tao sẽ làm cho mày ước rằng mày đã chết.”

“Mày là thằng thất bại số một ở đây.” Tracy nói.

House đứng thẳng dậy. “Mày chẳng biết cái quái gì cả. Nếu như mày biết chuyện thì mày đã không ở đây.”

“Tao biết rằng mày đã làm hỏng mọi thứ, tận hai lần. Mày đã bị bắt, hai lần. Và tao biết mày đã bị tống vào tù, hai lần. Có bao giờ mày nghĩ rằng đó là vì mày không thông minh như mày tưởng không?”

“Im mồm! Mày chẳng biết cái gì cả.”

“Một người thông minh biết rút kinh nghiệm từ sai lầm.” Cô nhại lại

lời hắn. “Chẳng phải đó là những gì mày tự nói ra đây sao? Tao thấy mày chẳng rút ra được cái quái gì cả.”

“Tao bảo im mồm!”

“Mày đã mang Cảnh sát trưởng của Cedar Grove đến đây. Tại sao mày có thể ngu như vậy? Parker vẫn còn sống, Edmund ạ! Mày nghĩ rằng Calloway đi tới đây một mình ư? Họ biết mày đang ở đâu. Mày sẽ quay trở lại nhà tù. Lần thứ ba. Lần thứ ba và mày sẽ xong đời, Edmund ạ!”

“Tao sẽ không đi đâu cho tới khi giải quyết xong chuyện với lão già này. Sau đó, tao sẽ giải quyết mày.” House nâng cái máy phát điện lên bàn rồi xoay ngược lại. Đằng sau nó có những sợi dây nối ra từ một bình ắc quy lớn, đúng như những gì Tracy dự đoán.

Hắn vặn vít rồi buộc hai sợi dây đồng vào hai đầu con ốc nhô lên phía trên bình ắc quy. Khi hắn quay lại để nói với Tracy, đầu hai sợi dây bất ngờ chạm vào nhau và tóe lửa. Hắn giật mình, mặt nhẵn lại. “Chết tiệt!”

“Chúa ơi, mày thật ngu ngốc!”

Hắn bước thêm một bước về phía cô, tay vẫn đang cầm hai sợi dây. “Đừng có bảo tao ngu!”

“Mày có nghĩ tại sao ông ấy lại đến đây không? Mày có bao giờ ngồi lại để suy nghĩ không? Họ đang đến bắt mày, Edmund. Mày sẽ thua cuộc lần nữa.”

“Im mồm!”

“Mày chẳng học được bài học nào cả. Mày đã chuẩn bị thoát tội. Họ còn chẳng buồn bắt mày trở lại đó lần nữa. Mày sắp được tự do, nhưng mày lại để cho cái sĩ diện của mày làm hỏng hết mọi chuyện.”

“Tao không hề muốn chạy thoát. Tao muốn trả thù, và tao sắp trả được mối thù này rồi. Tao đã có hai mươi năm để suy nghĩ xem tao sẽ làm gì với bọn chúng và với mày.”

“Đó chính là lý do tại sao mà lại là thằng thất bại tới hai lần. Bởi vì mà là thằng ngu.”

“Đừng có gọi tao là thằng ngu nữa!”

“Mày đã có được một cơ hội mà bất kỳ tên tội phạm nào cũng phải mơ ước. Và mày đã vứt nó đi chỉ vì mày quá ngu ngốc. Mày không chiến thắng bất kỳ cuộc chơi nào cả. Mày lại thua lần nữa. Mày quá ngu để có thể hiểu điều đó. Mày là một thằng ngu!”

Hắn buông sợi dây và lao vào cô, đôi mắt long sòng sọc. Tracy chờ cho hắn xông tới. Tay cô đã cầm sẵn đầu tù của thanh sắt đang giấu trong ủng. Cô đạp chân bằng tất cả sức lực của mình để bật dậy, tay cô vung lên từ bên dưới. Đầu nhọn của thanh kim loại đâm vào ngay sát xương sườn của House. Đà xông tới của hắn cộng với sức bật của cô làm cho thanh sắt ngập sâu vào da thịt hắn.

Hắn gào lên đau đớn và ngã ra đằng sau.

Tracy xoay mình, đạp một chân lên tường, cuộn sợi dây xích quanh bàn tay rồi giật mạnh tấm kim loại. Vụn xi măng và bụi vữa văng tung tóe trên sàn khi hai con ốc vít gỉ sét bật khỏi bức tường. Với cổ tay vẫn bị cùm bởi một sợi xích dài ba mươi phân, cô lao đến chỗ khẩu súng vẫn đang đeo bên hông Calloway. Trong khi cô lóng ngóng mở nắp bao súng, Edmund House đã túm được sợi dây xích và giật mạnh về phía sau. Cô ngã ngửa rồi vội vàng đứng dậy và lao về phía khẩu súng một lần nữa. House trông sợi dây xích quanh cổ cô. Cô đạp mạnh một chân lên cây cột rồi đẩy hắn ngã về phía sau.

Cả hai người ngã lên cái bàn, làm cho chiếc máy phát điện văng xuống sàn. Tracy đè lưng lên House. Hắn tiếp tục siết cổ cô bằng sợi dây xích. Cô đập đầu vào mặt hắn rồi đá và thúc cùi chỏ ra đằng sau. Nhưng sợi xích vẫn siết chặt. Cô tìm cách luồn ngón tay bên dưới sợi dây. Ngón tay cô không vừa, trong khi House thì quá khỏe. Cô hạ thấp tay xuống,

tìm thấy đầu tù của thanh sắt. Tracy ấn mạnh vào nó. House hét lên rồi chửi rủa, nhưng tay hắn càng siết chặt sợi xích hơn.

Lần này, cô giật mạnh thanh sắt lên. House gào thét to hơn. Sợi xích bắt đầu lỏng dần. Cô đập đầu về phía sau lần nữa, đụng phải vật gì đó cứng cứng và nghe thấy tiếng sổng mũi hắn gãy gọn. Sợi xích tuột ra đủ để cô chui đầu qua. Cô lăn khỏi người hắn, thở hổn hển, họng cô như thể đang có lửa đốt. Cô bò trên sàn, hướng về phía khẩu súng với hy vọng rằng phần còn lại của sợi xích vẫn đủ dài vì một phần của nó đang quấn quanh tay House. Cô đến bên Calloway, mở nắp bao súng. Khi cô vừa nắm được vào tay cầm khẩu súng lục, sợi xích lại bất thành linh giật mạnh. Khẩu súng văng khỏi tay cô, rơi vào trong bóng tối phía bên kia căn phòng.

House đã loạng choạng đứng dậy được, sợi xích vẫn đang quấn quanh cánh tay to bự của hắn. Máu của hắn đang thấm qua lớp áo chỗ đầu thanh sắt xuyên qua và nhỏ thành giọt từ mũi xuống cằm. Tracy cố đứng dậy, hắn lại giật mạnh sợi dây xích thêm lần nữa làm cô ngã lăn xuống sàn. Hắn tiến về phía cô. Cô chột nhìn thấy chiếc máy phát điện đang ở ngay bên cạnh mình. Cô nắm lấy hai sợi dây và cố đứng dậy lần nữa. Hắn lại kéo xích. Lần này, cô không kháng cự.

Cô lao người về phía hắn, ưỡn hắn ngã ra đằng sau. Cô ấn hai đầu dây điện vào thanh sắt đang cắm trên người hắn, làm nó tóe lửa. Một tiếng 'tách' vang lên, kèm theo đó là mùi thịt cháy sém. House co quắp, quần quai khi dòng điện đi qua người hắn. Dường như cô nghe thấy trong đầu tiếng cậu học trò cũ Enrique đang hét lên từ 'Vật dẫn'. Hai sợi dây tuột khỏi thanh sắt rồi lại chạm vào nó lần nữa. Cả cơ thể House nảy lên. Hắn ngã vật ra đất, toàn thân rũ xuống.

Tracy lăn sang một bên. Lần này, cô kéo sợi xích khỏi tay hắn trước khi bò về phía bên kia phòng để tìm khẩu súng. House vẫn rên rỉ đằng sau lưng cô. Cô ngoái đầu lại, nhìn thấy hắn bằng cách nào đó đã lồm

cồm bò dậy được, như một con gấu đang cố đứng lên. Cô quờ quạng trong bóng tối phía chân tường.

House đã đứng dậy.

Tay của Tracy vẫn tiếp tục quờ quạng trên sàn.

House loạng choạng bước lên phía trước.

Cô lẩn tay bên mép tường và chạm được vào khẩu súng.

House lao qua căn phòng, nhanh tới mức hầu như chẳng ai có thể kịp nổ súng.

Nhưng chỉ là hầu như mà thôi.

Tracy lăn người lại, tay cô đã lên cò sẵn. Cô bắn, lên cò, bắn, rồi lại lên cò, và bắn phát thứ ba.

CHƯƠNG 70



Tracy dùng toàn bộ sức nặng của cơ thể mình để đỡ Roy Calloway ở một đầu sợi dây xích. Khi đã đủ tầm để tháo sợi xích khỏi cái móc treo, cô từ từ đỡ ông nằm xuống. Calloway thì thào gì đó một cách đứt quãng. Hơi thở của ông khò khè. Có vẻ như ông vẫn đang nửa tỉnh nửa mê. Calloway còn sống, nhưng Tracy không biết ông sẽ còn sống bao lâu.

Phía bên kia căn phòng, House đang nằm sấp trên sàn. Viên đạn thứ nhất xuyên qua lồng ngực hắn đã làm cho hắn khựng lại. Trước khi hắn ngã xuống, cô đã kịp ngắm bắn phát súng thứ hai chỉ cách phát thứ nhất có vài phân về phía bên trái, trúng ngay vào tim. Viên đạn thứ ba để lại một cái lỗ ở chính giữa trán hắn.

Cô tìm thấy chìa khóa mở cùm trong túi quần của House. Sau khi tự tháo xích cho mình, cô xé áo của House thành từng dải rồi dùng để cầm máu ở chân Calloway. Cô không dám tháo cái bẫy gấu đang ngoạm vào chân ông vì sợ sẽ làm cho vết thương rộng ra. Điều đó có thể khiến ông bị sốc, nếu như ông may mắn chưa chảy máu đến chết. Cô đỡ đầu Calloway đặt lên đùi mình.

“Roy? Roy?”

Calloway mở mắt. Dù căn hầm rét buốt nhưng mồ hôi vẫn lăn thành giọt trên mặt ông, như thể ông đang chống chọi với một cơn sốt nguy kịch.

“House đâu?” Ông thều thào bằng giọng yếu ớt.

“Chết rồi.”

Calloway nhếch môi cười. Rồi ông lại nhắm mắt.

“Roy?” Cô vỗ vào bên má ông. “Roy? Có còn ai biết chúng ta ở đây không?”

Calloway thì thào. “Dan.”

CHƯƠNG 71



Finlay Armstrong đi cùng một viên cảnh sát khác và hai người nữa mang theo cửa xích. Dan và họ gặp nhau bên cạnh chiếc Suburban của Calloway. Trong khi để cho hai người dân bản địa dọn cái cây đổ trên đường, Dan và hai viên cảnh sát cùng trèo lên chỗ khu nhà của Parker House.

Tuyết đã ngừng rơi và gió cũng đã lặng khiến cho chuyến đi của họ trở nên dễ dàng hơn. Mọi thứ bình yên một cách đáng sợ – như thể họ đang ở trong mắt bão. Khi họ tới khu nhà, Parker vẫn còn sống, nhưng tình hình của ông ta có vẻ đã xấu hơn rất nhiều.

“Anh ở lại đây.” Armstrong nói với Dan. “Đợi xe cứu thương đến.”

“Không đời nào.” Dan nói. “Tôi sẽ đi cùng anh để cứu cô ấy.”

Armstrong toan mở miệng nói gì đó thì Dan đã nhại lại câu mà Calloway đã nói với anh lúc nãy.

“Chúng ta không có thời gian để tranh cãi về chuyện này, Finlay. Mỗi giây chúng ta chậm trễ ở đây là thêm một giây House có cơ hội giết cả hai người họ.” Anh bắt đầu tiến về phía cánh cửa. “Đi thôi!”

Armstrong và Dan cùng nhau leo lên núi. Lớn lên ở Cedar Grove và đã từng trèo qua khắp những ngọn đồi từ hồi còn nhỏ, họ đều biết con đường dẫn lên khu mỏ Cedar Grove. Tuyết phủ làm cho mọi thứ trở nên khác lạ, nhưng dấu chân mà Calloway để lại đã giúp họ tìm được đúng đường.

Sau khoảng hai mươi phút, họ tìm thấy một đôi giày đi tuyết đang

cắm trên mặt đất. Cách đó khoảng năm mét là một cửa hang mà ai đã đó đã đào xới. Những dấu chân ngập sâu trong tuyết hướng vào bên trong hang. Bên cạnh những dấu chân là một vệt dài như thê có ai đó đã bị kéo lê trên mặt tuyết.

Họ quỳ trước cửa hang. Finlay rọi ánh đèn pin xuống đường hầm rồi bước vào trước, khẩu súng sẵn sàng ở trên tay. Dan cũng nắm chặt khẩu súng trường. Những cây đèn pin trên tay họ rọi thành hai luồng sáng xuống lối đi hẹp.

“Tắt đèn đi!” Dan thì thầm, tắt cây đèn anh đang cầm.

Cả hai người bị bóng tối nuốt chửng. Chỉ vài giây sau, Dan đã nhìn thấy một ánh sáng yếu ớt màu cam cách đó vài mét. Họ tiến đến bên cánh cửa dẫn vào một căn phòng. Finlay dừng bước ở bên ngoài rồi lại bật đèn pin và chĩa súng xông vào. Dan đi theo sau với khẩu súng trường và cây đèn của anh. Ánh đèn lướt qua một căn phòng có vẻ như là phòng làm việc, với bàn ghế kim loại và tủ giấy tờ màu xanh lục.

Ánh sáng màu cam đang phát ra từ một khe hở trên bức tường ở phía cuối căn phòng.

“Ở đây.” Tracy nói. “Tôi ở đây.”

Dan định tiến đến nhưng Finlay đã giữ anh lại.

“Tracy?” Finlay gọi. “Cô ổn chứ?”

“Ừ.” Cô nói. “House chết rồi.”

Finlay bước vào căn phòng, Dan vẫn theo sát đằng sau.

Một cái bóng đèn treo được mắc vào đầu sợi dây vắt qua thanh rầm ngang. Bên dưới, Tracy đang dựa lưng vào một cây cột, đỡ đầu Roy Calloway trên đùi cô. Xác Edmund House nằm phía bên kia căn phòng, máu ướm đẫm lưng áo và phía sau đầu hấn.

Dan quỳ xuống ôm lấy cô. “Em ổn chứ?”

Cô gạt đầu, rồi nhìn Calloway. “Ông ấy không chịu được lâu hơn nữa

đâu.”



Trời hừng sáng, cơn bão đã qua đi. Tracy đứng gần lối vào khu mỏ, lúc này đang được Finlay và những người đến trợ giúp đào rộng ra. Quán quanh mình tấm chắn giữ nhiệt, Tracy ngược lên nhìn về phía một máng trời xanh. Tia nắng xuyên qua những đám mây, tạo thành những dải màu đỏ, hồng và vàng – bầu trời tuyệt đẹp sau cơn bão. Ở phía thung lũng xa xa, những mái nhà của thị trấn Cedar Grove trông như những kim tự tháp nhỏ xíu. Những chiếc ống khói đang nhả những cụm mây bạc cuộn vào không trung. Tracy đã từng được ngắm nhìn những khung cảnh thế này từ cửa sổ phòng ngủ của cô. Cô quen rất nhiều người đang trú ẩn trong những ngôi nhà đằng kia – điều đó lúc nào cũng làm cho cô cảm thấy bình yên và thoải mái lạ kì.

Tiếng động phát ra từ dưới căn hầm thu hút sự chú ý của cô làm cô ngoái đầu lại. Cô nhìn thấy nhân viên y tế đang khiêng Roy Calloway ra khỏi khu mỏ trên một cái cáng, toàn thân bọc trong chăn. Calloway ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt cô khi họ khiêng ông đi ngang qua. Tracy đi theo họ ra bên ngoài, nhìn họ hạ tấm cáng xuống mặt tuyết rồi cột nó ở giữa hai chiếc xe trượt gắn máy.

“Ông ấy vẫn là một ông già lì lợm, phải không?” Dan nói, tiến đến từ đằng sau.

“Đẻo dai như một miếng bít tết hai đô-la vậy.” Cô nói.

Dan choàng một cánh tay lên vai cô rồi kéo cô lại gần anh. “Em cũng thế, Tracy Crosswhite! Em vẫn còn bắn được súng. Chẳng ai dám nghi ngờ điều đó.”

“Còn Parker thì sao?” Cô hỏi.

“Ông ấy đang trong cơn nguy kịch. DeAngelo Finn cũng thế.”

“DeAngelo?”

“Ừ. Có vẻ như House định tính sổ với tất cả mọi người. May mắn thay, chúng ta đã tìm thấy họ kịp thời. Hy vọng rằng họ đều ổn.”

“Em không chắc chắn rằng ai trong chúng ta cũng đều sẽ ổn.” Cô nói.

Anh chỉnh lại tấm chăn trên vai cô.

“Em đã làm những gì? Sao em có thể thoát ra được?”

Tracy ngấm nhìn một cột khói đang nhả ra từ một chiếc ống khói phía xa xa. Cột khói gần như bất động, như thể phun ra từ đuôi máy bay phản lực vậy.

“Nhờ Sarah.” Cô đáp.

Dan nhìn cô với ánh mắt đầy thắc mắc.

“House đã muốn có được em ngay từ đầu.” Cô tiếp tục.

“Anh biết. Calloway đã kể cho anh nghe. Anh rất tiếc, Tracy à.”

“Chắc hẳn đã kể cho Sarah rằng hẳn có ý định bắt em và đem em tới đó. Sarah đã để lại cho em một thông điệp trên tường. Kể cả khi House có nhìn thấy, hẳn cũng sẽ không biết nó có ý nghĩa gì. Thông điệp đó chỉ có mình em biết. Đó chính là lời cầu nguyện mà hai đứa tụi em vẫn nói với nhau hằng đêm. Đó là một lời nhắn dành cho em. Sarah muốn cho em biết rằng con bé đã tìm thấy một thứ gì đó để có thể đục bức tường, nói lỏng những con ốc vít. Có lẽ con bé đã không có đủ thời gian để làm vậy. Hai mươi năm trước, bức tường cứng hơn bây giờ rất nhiều.”

“Ý em là sao?”

“Đó là hóa học.” Cô thở dài. “Bức tường đó được xây cách đây tám mươi năm, có lẽ còn lâu hơn. Cây cối mọc rữa làm các chất hóa học thấm qua đất và ngấm vào bê tông. Khi bê tông rữa ra, nó sẽ bị nứt, và

nước sẽ tìm được đường để lách vào các kẽ hở. Khi nước chạm vào những con vít, chúng sẽ bị gỉ. Và khi ốc vít bị gỉ, chúng sẽ nở ra, càng làm cho bê tông nứt thêm. Nhìn qua thì có vẻ như Sarah vạch thông điệp đó lên tường, nhưng thực chất là con bé đã dùng thanh sắt để đục bê tông đằng sau tấm kim loại và xung quanh những con vít.”

“Cô Allen chắc hẳn sẽ rất tự hào.” Anh nói.

Tracy đặt tay lên vai anh. “Tụi em vẫn hay nói lời cầu nguyện đó cùng nhau khi Sarah còn bé. Con bé sợ bóng tối. Sarah vẫn thường lén vào phòng rồi trèo lên giường em. Em bảo con bé nhắm mắt rồi bọn em sẽ cùng nhau cầu nguyện. Sau đó, em tắt đèn để con bé ngủ.” Cô bắt đầu khóc, cũng chẳng còn muốn gạt nước mắt. “Đó là lời cầu nguyện của bọn em. Con bé không muốn cho ai biết rằng mình sợ bóng tối. Em nhớ nó quá, Dan ạ! Em nhớ con bé rất nhiều.”

Anh ôm chặt lấy cô. “Nghe như thể cô ấy vẫn chưa hề ra đi. Cô ấy vẫn ở bên cạnh em.”

Cô ngẩng đầu rồi lùi lại nhìn anh.

“Sao thế?” Anh hỏi.

“Đó chính là điều em lấy làm lạ. Em đã cảm thấy con bé. Em cảm thấy sự hiện diện của con bé ở bên cạnh em. Em cảm thấy con bé chỉ cho em chỗ thanh sắt. Chẳng có lý do nào khác có thể giải thích được tại sao em lại đào đúng chỗ đó.”

“Anh nghĩ rằng em vừa giải thích điều đó rồi.”

CHƯƠNG 72



Phóng viên báo đài từ khắp nơi trên cả nước đã kéo đến Cedar Grove cũng như những thị trấn lân cận để tham dự phiên xét xử của House và bị cơn bão tuyết giữ chân lại. Vì vậy, khi vừa nghe được tin tức về DeAngelo Finn và Parker House cũng như những chuyện diễn ra tại khu mỏ Cedar Grove, các phóng viên và quay phim đã rầm rộ kéo ra từ khắp các khách sạn và nhà nghỉ. Có vẻ như Maria Vanpelt đang đứng trong ánh hào quang của mình. ả ta chẳng thể ngừng ba hoa với tất cả mọi người rằng ả là người đầu tiên đưa tin về câu chuyện của Tracy trong chương trình Mật vụ KRIX.

Tracy theo dõi cơn cuồng loạn của giới truyền thông đang nổ ra trên ti-vi từ chiếc ghế bành êm ái trong nhà Dan. Rex và Sherlock ngồi sát bên cô, bảo vệ cô khỏi đám phóng viên giờ đang cắm trại bên ngoài cửa nhà Dan. Biết rằng họ sẽ không buông tha cho cô chừng nào cô còn chưa trả lời phỏng vấn, Tracy đã nhờ người chuyển lời rằng cô sẽ tổ chức một buổi họp báo tại Nhà thờ Giáo hội Trưởng nhiệm Đầu tiên. Đó là công trình duy nhất ở Cedar Grove đủ lớn để chứa được đám đông đang chờ đợi ngoài kia, cũng chính là nơi đã tổ chức lễ tang của cha cô.

“Tôi làm vậy để các sếp hài lòng.” Cô nói với Kins qua điện thoại.

“Vớ vẩn!” Anh nói. “Tôi sẽ không tin câu nói đó một giây nào trong đời. Nếu như cô có ý định làm thế, hẳn là cô phải có một động cơ ngầm nào đó.”



Tracy và Dan đứng nép ở một hốc tường phía trong nhà thờ, tạm thời giấu mình khỏi đám đông đang ngồi kín trên những băng ghế và đứng tràn ra cả lối đi.

“Em đã làm được rồi.” Dan nói. “Em đã làm cho Cedar Grove hồi sinh. Anh nghe nói ngài thị trưởng đang đi kể cho tất cả những ai sẵn sàng lắng nghe rằng Cedar Grove là một thị trấn cổ kính đầy tiềm năng phát triển. Ông ấy còn nói về việc sẽ tái khởi động những dự án đã bị bỏ hoang ở Cascadia.”

Tracy mỉm cười. Thị trấn già nua này xứng đáng có được cơ hội thứ hai. Tất cả mọi người đều xứng đáng có được nó.

Cô ló mặt ra trước biển người. Ánh mắt cô trườn lên căn phòng không còn chỗ trống. Phóng viên các báo đài đã ngồi sẵn trên hàng ghế đầu tiên cùng với máy ghi âm và những quyển sổ. Máy quay cũng đã được dựng sẵn tại các vị trí khác nhau trên lối đi. Cả những người dân bản địa và những kẻ tò mò đều kéo đến, trong đó có rất nhiều gương mặt quen thuộc đã tới dự đám tang của Sarah cũng như phiên xét xử. George Bovine ngồi trên một băng ghế ngay gần băng ghế đầu tiên. Cô con gái Annabelle ngồi ở giữa ông và một người phụ nữ khác mà cô đoán là vợ ông. Ông nói với Dan trên điện thoại rằng ông đã nghĩ đến một hồi kết. Edmund House đã chết, điều đó sẽ phần nào giúp con gái ông có thể tìm thấy sự thanh thản và từ từ quay trở lại với cuộc sống.

Sunnie Witherspoon và Darren Thorenson cũng có mặt, họ đứng ở rìa bên ngoài. Tracy còn nhìn thấy khuôn mặt không thể nhầm lẫn của Vic Fazio trong đám đông, đứng bên cạnh là Billy Williams và Kins.

“Chúc em may mắn đi!” Cô bước từ trong góc tường ra trước hàng loạt ánh chớp của máy ảnh và ống kính máy quay. Dây micro đang gắn trên bục còn nhiều hơn cả chỗ micro từng chào đón Edmund House

trong buổi họp báo ở nhà tù sau phiên xử.

“Tôi sẽ cố gắng nói ngắn gọn.” Tracy nói. Cô mở một tờ giấy đã được chuẩn bị từ trước. “Chắc hẳn rất nhiều người trong số các bạn đang thắc mắc điều gì đã xảy ra sau phiên xét xử giúp Edmund House được thả. Trên thực tế, tôi đã đúng. Edmund House đã bị kết án một cách sai trái. Nhưng điều mà tôi đã làm chính là tôi nghĩ rằng hắn vô tội. Edmund House đã cưỡng hiếp và giết chết em gái tôi, Sarah, đúng như những gì mà hắn thú nhận với Cảnh sát trưởng Roy Calloway hai mươi năm trước. Nhưng hắn đã không giết và chôn xác em tôi ngay lập tức. Hắn đã nhốt em tôi trong bảy tuần tại một khu mỏ bỏ hoang trên núi. Chỉ ít ngày trước khi đập Cascade Falls đi vào hoạt động, hắn mới giết Sarah rồi chôn xác con bé. Sau đó, khu vực này đã bị ngập và có vẻ như sẽ giúp hắn che giấu tội ác của mình mãi mãi.”

Cô hít một hơi để trấn an bản thân. “Rất nhiều người trong số các bạn cũng sẽ thắc mắc ai là người chịu trách nhiệm trong việc kết tội Edmund House. Tôi cũng đã thắc mắc điều đó trong suốt hai mươi năm qua. Giờ thì tôi đã biết, người đứng sau việc đó chính là cha tôi, James Crosswhite. Với những ai quen biết cha tôi, tôi hiểu rằng chuyện này quả là khó chấp nhận. Nhưng tôi cũng xin mọi người đừng lên án ông ấy. Cha tôi đã yêu thương Sarah và tôi bằng tất cả trái tim của ông ấy. Khi em tôi mất tích, ông ấy đã suy sụp. Ông ấy đã không còn là chính mình nữa.”

Tracy nhìn về phía George Bovine. “Tất cả những điều ông ấy làm đều là vì ông ấy quá yêu thương em tôi. Cũng giống như tất cả những người cha khác yêu thương con gái mình, ông ấy chỉ muốn một điều: sẽ không có thêm bất kỳ một người cha nào khác phải chịu nỗi đau như ông ấy và George Bovine đã phải chịu đựng chỉ vì một kẻ như Edmund House.”

Cô tiếp tục dừng lại giây lát để kiểm chế cảm xúc. “Kết luận có cơ sở

nhất mà tôi có thể đưa ra được là, sau khi Edmund House thú tội với Cảnh sát trưởng Calloway và khiêu khích ông ấy rằng họ sẽ không bao giờ kết án được hắn nếu không tìm thấy xác của em tôi, cha tôi đã nhặt những sợi tóc trên chiếc lược trong phòng tắm mà tôi và em tôi đã dùng chung rồi đặt chúng vào chiếc xe tải Chevy. Cũng chính cha tôi là người đã giấu đôi khuyên tai của Sarah trong một chiếc tất rồi đặt vào vỏ lon cà phê tại nhà kho của Parker House. Là một bác sĩ, cha tôi thường xuyên được mời tới nhà người khác, bao gồm cả nhà của Parker. Cha tôi còn thu thập thông tin về Sarah rồi nói chuyện với Ryan Hagen và thuyết phục anh ta khai rằng đã nhìn thấy chiếc xe tải Chevy màu đỏ đi qua thị trấn. Cha tôi đã hành động hoàn toàn độc lập trong những việc đó. Tôi muốn nhấn mạnh rằng, Roy Calloway, Vance Clark hay bất kỳ ai khác mà tôi biết đều không tiếp tay cho những việc làm sai trái của cha tôi. Những việc làm đó đã nảy sinh từ sự đau khổ, buồn rầu và tuyệt vọng. Chúng ta có thể trách những hành động của ông ấy, nhưng tôi hy vọng các bạn sẽ không trách động cơ của ông ấy.”

Cô nói tiếp: “Với tất cả những ai từng quen biết cha tôi, tôi xin các bạn hãy nhớ đến ông ấy như một người chồng chung thủy, một người cha giàu lòng nhân ái và một người bạn trung thành.” Cô gấp tờ giấy lại rồi nhìn lên. “Tôi rất sẵn lòng trả lời câu hỏi của các bạn.”

Những câu hỏi bay đến với cô một cách tới tấp. Cô cố gắng len lỏi qua đám đông, trả lời những gì có thể, từ chối một vài câu hỏi và làm ngơ trước một số câu hỏi khác. Sau khoảng mười phút, Finlay Armstrong, tân Cảnh sát trưởng của Cedar Grove, bước lên phía trước để dừng cuộc họp báo. Rồi anh hộ tống Tracy và Dan ra khỏi nhà thờ để quay trở lại nhà của Dan, nơi tách biệt với đám đông và được bảo vệ bởi ‘hệ thống an ninh’ tốt nhất trong thị trấn.



Ngày hôm sau, Tracy đi vào phòng bệnh nơi Roy Calloway đang nằm trong bệnh viện quận Cascade. Parker vẫn còn nguy kịch, nhưng có vẻ ông ta đang hồi sức một cách nhanh chóng. Bác sĩ bảo rằng thời gian sẽ chữa lành những vết thương của ông ta. Nhưng Tracy không dám chắc điều đó.

Cô nhìn thấy Calloway đang ngồi tựa lưng ra đằng sau một góc bốn mươi lăm độ, chân phải của ông bị treo lên một sợi dây phía trên giường.

“Chào Đồn trưởng!”

Ông lắc đầu. “Không còn là Đồn trưởng nữa. Tôi đã nghỉ hưu rồi.”

“Hình như trời mới sập phải không?”

“Được ba ngày rồi.” Ông nói.

Cô mỉm cười. “Có lẽ ông nói đúng. Chân của ông thế nào?”

“Bác sĩ bảo tôi có thể giữ được chân sau một vài ca phẫu thuật nữa. Tôi sẽ đi cà nhắc và cần một cây gậy, nhưng ông ấy nói điều đó cũng sẽ không ngăn được tôi lội xuống suối.”

Cô nắm lấy tay ông. “Tôi xin lỗi vì đã để ông phải gánh chịu tất cả những điều này, Roy. Tôi biết bố tôi đã dặn ông không được nói gì, trong khi tôi thì cố đi tìm câu trả lời. Tôi đã dẫn ông vào tình thế phải bảo vệ Vance và DeAngelo, cũng như cố thuyết phục tôi từ bỏ việc đó.”

“Đừng biến tôi thành người hùng như vậy.” Ông nói. “Tôi cũng đã phải tự che giấu một phần. Cô biết đây, tôi đã định nói với cô rồi.”

“Và chắc chắn tôi sẽ không tin ông.” Cô nói.

“Tôi cũng biết như vậy. Đó là lý do tôi chẳng có ý định nói ra. Cô đã quyết tâm theo đuổi đến cùng, và tôi biết cô cũng ngang bướng như ông già cô vậy.”

Cô mỉm cười. “Còn hơn ấy chứ.”

“Ông ấy không muốn cô phải chịu đựng nhiều hơn những gì cô đã phải trải qua, Tracy. Ông ấy đã mất Sarah. Ông ấy không muốn mất cả cô. Ông ấy sợ rằng cảm giác tội lỗi sẽ là quá lớn để cô có thể chịu đựng được. Ông ấy không muốn như thế, Tracy. Ông ấy không muốn cô nghĩ rằng vì cô mà Sarah chết. Và thật sự con bé cũng không phải vì cô mà chết, cô biết đây. House là một tên tâm thần. Hắn giết con bé chỉ vì hắn có cơ hội làm thế. Nhưng tôi đoán rằng tôi không cần phải nói cho cô lý do ấy, phải không? Tôi nghĩ rằng cô đã gặp rất nhiều kẻ sát nhân loại đó rồi.”

“Ông nghĩ chuyện gì đã xảy ra với ông ấy, Roy?”

“Ai? Bố cô à?”

“Ông hiểu ông ấy nhiều như ông hiểu tất cả những người khác. Ông nghĩ rằng chuyện gì đã xảy ra?”

Calloway suy nghĩ một chút trước khi trả lời. “Tôi nghĩ rằng ông ấy không thể vượt qua được nỗi mất mát. Ông ấy không vượt qua được sự đau khổ. Ông ấy yêu thương cả hai chị em cô. Ông ấy cảm thấy tội lỗi vì đã không có mặt ở đó. Cô biết ông ấy là người thế nào mà. Ông ấy nghĩ rằng nếu ông ấy ở đó, có lẽ ông ấy đã tìm được cách ngăn chặn bi kịch. Điều đó làm tổn hại đến cả cuộc hôn nhân giữa ông ấy và mẹ cô, phải không?”

“Tôi cho là như vậy.”

“Ông ấy đã đổ lỗi cho mẹ cô, vì bà ấy mà họ đã đi nghỉ ở Hawaii thay vì có mặt ở đó. Ông ấy không nói ra lời, nhưng... ý ông ấy là như vậy. Rồi ông ấy nghĩ rằng chúng tôi không thể giành lại công lý cho Sarah. Điều đó đã đẩy ông ấy qua khỏi ranh giới chịu đựng và ngày một đè nặng lên ông ấy. Ông ấy là người có lòng tự tôn rất lớn. Tôi chắc chắn việc làm giả bằng chứng càng khiến cho tâm tư ông ấy trở nên nặng nề. Đừng chỉ trích ông ấy, Tracy! Bố cô là một người đàn ông vĩ đại. Ông ấy không

tự lấy mạng mình. Chính nỗi đau đã làm chuyện đó.”

“Tôi biết.”

Calloway hít một hơi thật sâu rồi thở dài. “Cảm ơn về những gì cô đã nói ở buổi họp báo.”

“Tôi chỉ nói sự thật thôi mà.” Cô không thể kìm được nụ cười.

Calloway cũng cười khúc khích. “Tôi không dám chắc câu trả lời đó sẽ làm thỏa mãn Bộ Tư pháp.”

“Họ còn những con cá lớn hơn để bắt.” Cô nói. Bên cạnh đó, cô cũng nghĩ đến những điều mà DeAngelo Finn đã nói với cô. Người ta không nhất thiết phải trả lời một câu hỏi nào đó nếu như câu trả lời gây hại nhiều hơn lợi. Cô không cảm thấy tội lỗi khi đổ hết trách nhiệm cho cha cô. “Bố tôi cũng sẽ muốn như vậy.” Cô nói.

“Ông ấy luôn là người gánh vác trọng trách.” Calloway với cốc nước ở trên bàn cạnh giường, nhấp một ngụm nước qua bằng cái ống hút, rồi đặt cái cốc xuống.

“Vậy là cô chuẩn bị rời khỏi đây?”

“Ông vẫn muốn đuổi tôi phải không?”

“Thực ra thì không. Lâu lắm tôi mới được gặp lại cô.”

“Tôi sẽ quay lại thăm ông.”

“Chuyện đó không dễ dàng gì đâu.”

“Ông không thể chôn cất quá khứ nếu như ông không đối mặt với nó.” Cô nói. “Giờ tôi biết rằng tôi không cần phải để cho Sarah hay bố tôi hay Cedar Grove đi qua cuộc đời tôi nữa. Họ luôn luôn là một phần trong tôi.”

“Dan là một anh chàng tốt.” Calloway nói.

Cô cười. “Tôi bảo rồi. Tôi sẽ để cho mọi thứ diễn ra từ từ.”

“Vậy là cô sẽ chấp nhận điều đó?” Ông hỏi. “Nếu như cô cần nói

chuyện, cứ gọi cho tôi.”

“Sẽ khá là mất thời gian đây.” Cô nói.

“Đối với tất cả chúng ta.” Ông nói.



DeAngelo Finn trông có vẻ bình thản không kém lúc cô bước vào trong phòng của ông ta.

“Lẽ ra tôi đã về với Millie rồi.” Ông nói. “Và đó cũng chẳng phải là một điều quá tệ, cô biết đấy.”

“Giờ ông sẽ đi đâu?” Cô hỏi.

“Có một người cháu ở gần Portland nói với tôi rằng cậu ta có một vườn rau cần được nhổ cỏ.”



Người cuối cùng mà cô ghé thăm là Parker House. Khi cô bước vào phòng bệnh nơi ông ta đang nằm, cô nhớ đến lời cha cô từng nói ở phiên tòa rằng Parker cũng phải chịu rất nhiều đau khổ. Giờ thì cô mới hình dung được ông ta cảm thấy gì.

House nằm dưới một tấm chăn mỏng, băng quấn ở cả hai tay và hai chân. Trông ông ta có vẻ nhợt nhạt và hốc hác hơn mọi khi. Tracy tự hỏi, ngoài việc bị thương ở tay chân ra, có phải Parker còn bị thương ở trong lòng vì không được uống giọt rượu nào trong suốt mấy ngày qua hay không.

“Tôi xin lỗi, Tracy à.” Parker nói. “Hôm đó tôi say rượu và đã quá sợ hãi. Thăng nhóc đã sai. Edmund đã sai ngay từ cái giây phút nó đến

sống cùng tôi. Nhưng rốt cuộc nó vẫn là thằng con của anh tôi, và tôi cảm thấy phải có trách nhiệm với nó.”

“Tôi biết.” Cô nói.

“Tôi không có ý muốn làm hại cô hay Dan, hay những con chó của anh ta. Tôi chỉ hy vọng sẽ dọa cho cô sợ để không tiếp tục nữa. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng cái cảnh thằng nhóc ra khỏi tù. Nghĩ đến những việc mà nó có thể làm cũng đủ khiến tôi sợ hãi rồi. Tôi đoán rằng lúc đó tôi đã hoảng loạn. Bắn vào cửa sổ quả là một việc ngớ ngẩn.”

“Tôi muốn ông biết rằng bố tôi chưa bao giờ trách ông chuyện gì dù là nhỏ nhất về những việc đã xảy ra, Parker. Tôi cũng không trách ông đâu. Kể cả hồi đó lẫn bây giờ.”

Parker gật đầu, môi mím lại. “Gia đình cô thật tốt, Tracy à! Tôi xin lỗi về tất cả những gì đã xảy ra do thằng nhóc gây nên. Đôi lúc tôi đã nghĩ rằng nếu như nó chưa từng đặt chân đến đây thì Cedar Grove sẽ thế nào. Cô có bao giờ nghĩ như vậy không?”

Tracy cười. “Đôi lúc.” Cô nói. “Nhưng rồi tôi đã cố không nghĩ về nó nữa.”

CHƯƠNG 73



Tracy cố nán lại Cedar Grove càng lâu càng tốt, nhưng tới buổi chiều Chủ nhật, cô không thể né tránh điều đương nhiên đó thêm giây phút nào nữa. Cô cần phải quay trở lại Seattle, trở lại với công việc của cô. Tracy và Dan ngồi dưới mái hiên, tay anh ôm vòng quanh người cô. Anh trao cho cô một nụ hôn say đắm. Khi môi họ rời nhau, Dan bắt đầu nói.

“Anh không biết là ai sẽ nhớ em hơn, anh hay là chúng nó.” Rex và Sherlock ngồi bên cạnh họ, trông có vẻ đáng thương.

Tracy đâm nhẹ vào ngực anh. “Tốt hơn nên là anh.”

Anh buông tay cô ra. Tracy xoa đầu Rex, giờ nó đã không phải đeo tấm nhựa hình nón nữa. Bác sĩ bảo rằng chỉ mấy hôm nữa nó sẽ lành lặn như cũ. Không chịu để mất phần, Sherlock cũng dụi đầu vào tay cô. “Đừng lo, tao không quên chúng mày đâu.” Cô nói. “Tao sẽ quay lại để thăm chúng mày. Chúng mày cũng có thể đến thăm tao ở Seattle, nhưng có lẽ sẽ phải đợi đến khi tao tìm được một căn nhà có sân. Và chắc Roger cũng không vui vẻ lắm với hai chúng mày đâu.”

Cô chẳng dám tưởng tượng ra phản ứng của con mèo nhà cô khi thấy có hai con chó nặng một trăm ba mươi cân xâm lấn lãnh địa của nó.

Trong những ngày cô tĩnh dưỡng tại nhà của Dan, Dan chưa bao giờ hỏi cô về tương lai, rằng cô có muốn ở lại hay không. Nhưng như những gì cô đã nói với Parker House ở bệnh viện, đôi lúc cô chẳng thể quên được cái hình ảnh của Cedar Grove mà cô từng biết, mặc dù cô đã

không muốn nhớ lại. Nó là một phần trong cô. Cả cô và Dan đều biết rằng họ đều có cuộc sống riêng, không thể ngay lập tức thay đổi được. Tracy vẫn phải làm công việc của mình, còn Dan thì đã an cư ở Cedar Grove. Anh còn phải chăm lo cho Sherlock và Rex. Sự nghiệp bào chữa của anh có vẻ như sắp nổ tung sau tai tiếng về vụ bào chữa cho Edmund House cùng những hậu quả sau đó.

Dan cùng hai chú chó đưa Tracy ra tận xe. “Gọi cho anh khi về đến nhà nhé!” Anh nói. Cảm giác có ai đó lo lắng cho mình thật tuyệt.

Cô đặt tay lên ngực anh. “Cảm ơn anh vì đã hiểu cho em, Dan.”

“Cứ từ từ! Anh sẽ ở đây đợi em khi em sẵn sàng. Anh và những cậu nhóc. Cứ vung từng nhát búa đi!”

Cô vẫy tay tạm biệt khi lùi xe ra đường rồi lái xe đi, đưa tay gạt một giọt nước mắt trên má. Khi Tracy đi tới lối dẫn vào đường cao tốc, cô cảm thấy không muốn rời khỏi đây ngay. Cô rẽ phải, lái xe trở lại Cedar Grove. Khu buôn bán dường như đẹp hơn dưới ánh hoàng hôn. Mọi thứ đều như vậy. Trông nó đã trở nên nhộn nhịp hơn, không còn xơ xác như hồi trước nữa. Người ta đã bắt đầu quay trở lại những con phố và dừng xe trước những cửa tiệm. Có lẽ ngài thị trưởng sẽ thành công.

Có lẽ ông ấy sẽ hồi sinh cả thị trấn. Có lẽ ông ấy sẽ tìm được một nhà đầu tư để hoàn thành Cascadia và biến Cedar Grove thành một địa điểm du lịch. Nó đã từng là một nơi ngập tràn sự vui vẻ và hạnh phúc đối với một cô gái trẻ và em gái cô ấy. Có lẽ nó sẽ lại như vậy một lần nữa.

Tracy băng qua những căn nhà một tầng với lũ trẻ mặc quần áo ấm đang nô đùa trước sân. Những chú người tuyết đã gần như tan hết. Xa hơn một chút, cô đi về phía những ngôi nhà lớn hơn trên những khoảnh đất lớn hơn, những ngôi nhà có hàng rào được chăm chút cẩn thận. Cô chạy chậm lại khi tới gần căn nhà có hàng rào to nhất, lưỡng lự đôi chút trước khi lái xe qua hai cây cột đá lớn để vào trong sân.

Cô đứng trước nhà để xe rồi đi bộ tới nơi đã từng là một cây liễu sừng sững như một vệ sĩ oai phong giữa sân nhà. Sarah từng trèo lên cành cây và giả vờ bên dưới là một đầm lầy đầy cá sấu. Sarah đu đưa lủng lẳng trên đó, gọi tên Tracy để cứu con bé khỏi những cái miệng đang há rộng với những chiếc răng sắc nhọn.

Cứu! Cứu em với, chị Tracy! Đàn cá sấu ăn thịt em mất.

Tracy bước cẩn thận tới hòn đá ở gần cái cây nhất, rướn người về phía khoảng sân và giơ tay lên.

Em không với tới. Sarah hoàn toàn nhập tâm trong trí tưởng tượng.

Đu nào! Tracy đáp. _Đu tới chỗ chị._

Sarah bắt đầu đu cành cây. Lần đầu tiên, ngón tay họ gài với tới nhau. Lần thứ hai, họ chạm được vào nhau. Và lần cuối cùng, Sarah nắm được tay Tracy, những ngón tay của hai chị em đan vào nhau. _Giờ buông tay ra đi!_ Tracy nói.

Nhưng em sợ.

Đừng sợ! Tracy nói. _Chị sẽ không để bất kỳ chuyện gì xảy ra với em._ Sarah buông tay để Tracy kéo mình 'lên bờ' an toàn.

Cánh cửa đằng trước căn nhà bật mở sau lưng cô. Tracy quay đầu lại. Một người phụ nữ và hai bé gái đứng trên hàng hiên. Tracy đoán cô chị mười hai, còn cô em tám tuổi.

"Tôi nghĩ chính là cô." Người phụ nữ nói. "Tôi nhận ra cô trên chương trình thời sự mấy hôm nay."

"Tôi xin lỗi vì đã vào đây mà không xin phép."

"Không sao. Tôi nghe nói cô từng sống ở đây phải không?"

Tracy nhìn về phía hai chị em.

"Vâng. Tôi từng sống ở đây cùng em gái."

“Mọi chuyện thật kinh khủng.” Người phụ nữ nói. “Tôi rất lấy làm tiếc về những gì đã xảy ra.”

Tracy nhìn về phía cô chị. “Cháu có hay trượt xuống lan can cầu thang không?”

Cô chị cười tươi, ngược mắt lên nhìn mẹ. Cô em cũng cười theo.

“Cô có muốn vào trong không?” Người phụ nữ hỏi. “Tham quan một chút. Căn nhà chắc hẳn phải có nhiều kỉ niệm với cô lắm.”

Tracy ngắm nhìn nơi mà cô đã từng gọi là nhà. Lý do cô tới đây chính là để hồi tưởng về những kỉ niệm đẹp mà gia đình cô đã có ở đó thay vì những chuyện tồi tệ. Cô nở nụ cười với hai chị em. Chúng đang thì thầm điều gì đó một cách ma mẫn.

“Tôi nghĩ là tôi ổn.” Cô nói. “Tôi nghĩ rằng mình sẽ ổn.”

CHƯƠNG CUỐI



Tracy gạt nút thắt của chiếc khăn quấn đầu sang một bên, bấu mũi giày xuống đất, giạng chân ra và dựng thẳng vai. Rồi cô lấy lại tinh thần để chuẩn bị bắn súng.

“Cô sẵn sàng chưa, Đứa Trẻ?” Phụ trách trường bắn hỏi. “Tôi có thể giăng lại cho cô toàn bộ trình tự nếu cô cần. Tôi biết rằng sẽ rất dễ nhầm lẫn khi phải nhớ tất cả trong đầu. Chúng tôi đều mong muốn sự công bằng cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người mới bắt đầu.”

Một tháng sau khi Tracy trở lại Seattle, nắng đang xuyên qua những tán cây trong buổi sáng sớm ngày thứ Bảy. Ánh nắng càng làm tăng thêm vẻ bí hiểm bên ngoài những cửa tiệm giả được xây để tái dựng lại không khí của một thị trấn miền Tây và đổ bóng lên khoảng một tá thí sinh khác. Họ mặc đồ cao bồi của những năm 1800, trò chuyện rôm rả và đang chuẩn bị cho lượt bắn của mình.

Qua cặp kính xạ thủ màu vàng, Tracy nhìn về phía những mục tiêu của mình một lần nữa. “Chắc chắn rồi.” Cô đáp, cảm thấy ông ta cũng muốn chỉ lại cho cô từ đầu. Bên cạnh đó, cha cô đã dạy cô rằng hãy tận dụng tất cả những lợi thế có thể khi thi đấu.

“Mỗi mục tiêu hai phát.” Ông ta nói. “Sau đó cô đi tới bàn thứ hai và dùng súng săn để bắn hạ những tấm bia mộ đằng kia. Sau khi hoàn tất, cô sẽ chạy đến trước cửa tiệm đằng kia để bắn năm mục tiêu màu da cam qua cửa sổ. Mỗi mục tiêu một phát.”

“Cảm ơn ông.” Cô nói. “Tôi nghĩ là tôi hiểu rồi.”

“Được rồi.” Ông ta lùi lại và hô lên. “Xạ thủ sẵn sàng.”

“Sẵn sàng.” Cô nói.

“Quan sát viên sẵn sàng.”

Ba người khác ngẩng đầu lên rồi tiến về phía trước. “Sẵn sàng.”

“Chờ hiệu lệnh của tôi.” Phụ trách trường bắn tiếp tục. “Cô có muốn nói câu gì không?”

“Câu gì?” Cô hỏi lại.

“Là một câu để cho tôi biết rằng cô đã sẵn sàng. Một vài người nói những câu đại loại như ‘Tao ghét rắn’. Tôi thì vẫn thường nói ‘Anh bạn, chúng ta nói chuyện bằng kẹo đồng đi!’ Câu đó lấy từ phim Bảy tay súng huyền thoại.”

Cô suy nghĩ về câu mà cô luôn hét lên trong các cuộc thi, cũng là câu mà Rooster Cogburn đã nói trong phim Báo thù ngay trước khi ông nổ súng trên cánh đồng hoang. Rút súng ra đi, đồ chó đẻ!

“Vâng, tôi có một câu như vậy.”

“Được rồi. Hãy hô lên khi cô sẵn sàng.”

Cô hít một hơi thật sâu rồi thở ra. Cô hét lên:

“Tôi không sợ bóng tối!”

Đồng hồ bấm giờ kêu bip. Cô chớp lấy khẩu súng trường trên mặt bàn, bắn rồi lên đạn viên thứ hai ngay khi viên thứ nhất trúng vào mục tiêu nghe ‘tinh’ một tiếng. Cô bắn trúng mục tiêu đó lần nữa, lên đạn, rồi cứ thế bắn liên tiếp cho tới khi cả bốn mục tiêu còn lại đều trúng đạn hai lần. Sẵn đà đó, cô cầm khẩu súng sẵn đặt trên cái bàn tiếp theo, hạ gục tấm bia đầu tiên. Trước khi nó kịp chạm đất, cô đã giải quyết tấm bia thứ hai bằng một phát súng nổ đình tai. Cô đặt khẩu súng sẵn xuống rồi nhanh chóng chạy đến chỗ cửa tiệm giả, bước vào trong. Cô đứng thẳng vai trước cửa sổ, rút hai khẩu súng lục từ hai bên hông. Cô bắn qua cửa sổ, sau những tiếng nổ thì năm mục tiêu lần lượt trúng đạn.

Cô xoay súng rồi tra chúng trở lại vỏ bao.

“Ngưng!” Phụ trách trường bắn hô to.

Không một ai khác nói câu nào. Tất cả mọi thí sinh đều đứng nhìn Tracy.

Những làn sương khói buổi sáng sớm đem lại mùi thuốc súng quen thuộc. Ba quan sát viên đều giơ một nắm đấm, quay sang nhìn những quan sát viên còn lại như không dám tin chắc.

Tracy không có chút nghi ngờ gì. Cô biết mình không hề bắn trượt mục tiêu nào.

Phụ trách trường bắn nhìn đồng hồ bấm giờ rồi nhìn sang một thí sinh khác như thể không tin vào mắt mình, rồi lại nhìn đồng hồ lần nữa.

“Sao vậy Rattler?” Câu hỏi đến từ một thí sinh lớn tuổi đang ngồi trên thùng rượu. Ông ta ngồi giạng chân, tay đặt trên đùi. Biệt danh cao bồi của ông ta là ‘Nhà Cái’ vì ông ta đội chiếc mũ quả dưa và mặc bộ đồ màu đỏ với sợi dây đồng hồ quả quýt bằng vàng.

“Nó bị hỏng à?” Ông ta hỏi. Bộ ria mép cong vút của ông ta động đậy và miệng ông ta nhếch lên thành một nụ cười toe toét.

“Hai mươi tám phẩy sáu.” Rattler nói.

Những thí sinh khác nhìn Tracy rồi lại nhìn nhau. “Ông chắc chứ?” Một trong số họ thắc mắc.

“Không thể nào.” Một người khác nói. “Phải không?”

Tracy đã nhanh hơn người bắn nhanh nhất tận sáu giây, nhưng vẫn chậm hơn ba giây so với thành tích tốt nhất của cô khi cô thi đấu một cách nghiêm túc.

“Cô bảo tên cô là gì?” Người phụ trách hỏi.

Tracy bước ra khỏi cửa tiệm và cất khẩu súng Colt của mình. “Đứa Trẻ.” Cô đáp. “Chỉ đơn giản là Đứa Trẻ.”



Khi ánh nắng mặt trời dần tắt, Tracy kéo chiếc xe chở súng đạn lăn trên mặt đá sỏi để đi về hướng bãi đỗ xe. Đó chính là chiếc xe kéo mà tự tay cha cô đã làm cho cô. Cô đã lấy nó ra từ trong nhà kho cùng với những khẩu súng của mình và những đồ đạc khác của gia đình. Cô đã chuyển sang một căn nhà có hai phòng ngủ ở Tây Seattle và căn có đồ nội thất để bày biện. Nó có một cái sân rất to để dành cho những lần Rex và Sherlock đến thăm.

Nhà Cái, người đã theo dõi Tracy trong suốt cuộc thi, tiến đến bên cô từ phía sau.

“Cô đi về à?”

“Tôi đang chuẩn bị.” Cô nói.

“Nhưng họ còn chưa tuyên bố người thắng cuộc.”

Cô mỉm cười.

“Chúng tôi sẽ làm gì với chiếc khóa thất lưng?”

“Có phải hôm nay cháu gái của ông cũng bắn súng không?”

“Đúng.”

“Cô bé bao nhiêu tuổi rồi?”

“Vừa tròn mười ba, nhưng con bé đã biết bắn súng từ hồi mới biết đi.”

“Hãy tặng nó cho cô bé.” Tracy nói. “Bảo cô bé đừng bao giờ bỏ cuộc.”

“Tôi rất cảm ơn điều đó.” Ông ta nói. “Hai mươi năm trước, tôi có nhìn thấy một xạ thủ. Cô ấy tên là Kid Crossdraw, tôi nhớ vậy. Nhưng mọi người đều gọi cô ấy là ‘Đứa Trẻ’”

Tracy dừng bước.

Ông ta mỉm cười rồi tiếp tục: “Tôi nhìn thấy cô ấy ở Olympia. Xạ thủ giỏi nhất mà tôi từng thấy cho tới bây giờ. Nhưng tôi không nhìn thấy cô ấy thêm lần nào nữa. Cô ấy có một người cha và một người chị cũng bắn súng rất giỏi. Cô có biết gì về cô ấy không?”

“Tôi biết.” Tracy nói. “Nhưng ông nhầm rồi.”

“Về chuyện gì?”

“Cô ấy vẫn đang là xạ thủ giỏi nhất.”

Nhà Cái đưa tay vuốt một đầu bộ ria mép của mình. “Tôi rất muốn gặp lại cô ấy. Cô có biết sắp tới cô ấy sẽ thi đấu ở đâu không?”

“Tôi biết.” Tracy nói. “Nhưng có lẽ ông sẽ phải đợi một chút đấy. Bây giờ cô ấy đang nhắm bắn những mục tiêu cao hơn.”

